VỀ CHỦ BIÊN

Linh mục Anthony Lê Đức, SVD là tu sĩ thuộc Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời. Ngài tuyên khấn trọn đời năm 2005 và chịu chức linh mục năm 2006 tại Hoa Kỳ.

Ngài có bằng Cử nhân về Sinh hóa học và Á châu học từ University of California, Berkeley (Hoa Kỳ), bằng Master of Divinity từ Catholic Theological Union (Chicago, IL, Hoa Kỳ) và bằng Tiến sĩ về Tôn giáo học từ Assumption University, Thái Lan. Hiện ngài đang đảm nhiệm vai trò Giám đốc điều hành Trung tâm Nghiên cứu Á châu về Tôn giáo và Truyền thông xã hội (Asian Research Center for Religion and Social Communication, St. John's University, Thailand). Ngài cũng là Tổng biên tập tạp chí học thuật của Trung tâm, "*Religion and Social Communication*".

Từ năm 2016 đến nay, ngài giảng dạy tại Đại chủng viện quốc gia Thái Lan Lux Mundi. Trong công việc nghiên cứu, ngài quan tâm đến sự giao thoa giữa tôn giáo và các vấn đề xã hội đương đại như, khủng hoảng môi trường, di dân và sự phát triển công nghệ. Ngài đã thực hiện nhiều bài viết tham luận về các đề tài trên, cũng như đã thực hiện các tập sách "*Religion and Society in the Digital Age: Interreligious and Intercultural Contexts*" (2020, tác giả), "*Di dân Việt Nam tại Á châu: Thực trạng & Đường hướng Mục vụ*" (2020, đồng chủ biên), "*Pastoral Creativity Amid the Covid-19 Pandemic: Global Experiences*" (2021, đồng chủ biên).

ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ HẬU ĐẠI DỊCH COVID-19

Các bài học từ dấu chỉ thời đại

Đại dịch Covid-19 đã đảo lộn cuộc sống của toàn nhân loại, tác động sâu sắc không chỉ đến đời sống chính trị - kinh tế - xã hội, mà còn đến cả đời sống tôn giáo và tâm linh của con người. Đứng trước cơn khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử đương đại, Hội Thánh Công giáo, dưới ánh sáng Tin Mừng, đã và đang nỗ lực nắm bắt hiện thực cuộc sống để suy xét, phân định với mong ước được đồng hành, chia sẻ cách trọn vẹn những thử thách cam go mà toàn thể gia đình nhân loại đang phải gánh chịu. Bên cạnh đó, việc phân định kỹ lưỡng các chiều kích của đại dịch với tinh thần cởi mở và đối thoại cũng là cách để giúp cho các vị lãnh đạo Giáo hội hoàn vũ cũng như Giáo hội địa phương thấu hiểu sâu xa hơn về các dấu chỉ thời đại. Từ đó, các bài học giá trị sẽ được rút ra và áp dụng nhằm đáp ứng lại các nhu cầu mục vụ cách phù hợp và sáng tạo hơn.

Tập sách ***"Đường hướng mục vụ hậu đại dịch Covid-19: Các bài học từ dấu chỉ thời đại"*** là một nỗ lực nhỏ bé với mong ước được cộng tác vào công việc suy tư và phân định về biến cố đại dịch; nêu lên các thách đố mà cơn khủng hoảng này đã gây ra hay đã giúp phơi bày cách rõ nét hơn. Từ đây, các vị lãnh đạo và những người làm mục vụ trong Giáo hội có thể thử nghiệm, khám phá ra những cách thức, và định ra đường hướng mục vụ mới sao cho phù hợp với bối cảnh của thời đại hôm nay.

Tập sách là tập hợp các bài viết được thực hiện bởi các linh mục Việt Nam đang phục vụ tại nhiều quốc gia khác nhau: Việt Nam, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan, Úc châu, với chuyên môn cũng như kinh nghiệm mục vụ phong phú đa dạng. Tập sách này không chỉ gói ghém những suy tư và quan điểm mang tính học thuật, nhưng còn chia sẻ sự quan tâm và ưu tư của các tác giả về hoàn cảnh và tương lai của Giáo hội, xã hội cũng như ngôi nhà chung của toàn thể nhân loại ngày nay.

ISBN 978-974-487-162-6
9 789744 871626

ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤHẬU ĐẠI DỊCH COVID-19
Các bài học từ dấu chỉ thời đại
Chủ biên
LM Anthony Lê Đức, SVD

ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ HẬU ĐẠI DỊCH COVID-19

Các bài học từ dấu chỉ thời đại

Chủ biên

LM Anthony Lê Đức, SVD

ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ HẬU ĐẠI DỊCH COVID-19

Các bài học từ dấu chỉ thời đại

Chủ biên

LM Anthony Lê Đức, SVD

Với sự tham gia của các tác giả

LM Phêrô Võ Tá Đề, SVD

LM Nguyễn Trung Tây

LM Giuse Nguyễn Mạnh Hà, OP

LM Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD

LM Antôn Nguyễn Huy Quyền, SVD

LM Giuse Trần Ngọc Thiện, OP

LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần

LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD

LM Giuse Nguyễn Hải Phương, OP

LM Antôn Phạm Trọng Quang, SVD

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU Á CHÂU
VỀ TÔN GIÁO VÀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI
ĐẠI HỌC ST. JOHN'S, THÁI LAN

ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ HẬU ĐẠI DỊCH COVID-19

Các bài học từ dấu chỉ thời đại

Chủ biên

LM Anthony Lê Đức, SVD

Asian Research Center for Religion and Social Communication
Bangkok
2021

Các tác giả tham gia viết bài:

LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD
LM Phêrô Võ Tá Đề, SVD
LM Giuse Nguyễn Mạnh Hà, OP
LM Giuse Nguyễn Hải Phương, OP
LM Antôn Phạm Trọng Quang, SVD
LM Antôn Nguyễn Huy Quyền, SVD
LM Nguyễn Trung Tây
LM Giuse Trần Ngọc Thiện, OP
LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần
LM Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD

Thiết kế bìa:

A. Luca Nguyễn Thiên Vinh

Hình bìa:

Thầy Paul Phakawat Yeukprasert

Pastoral Directions Post Covid-19 Pandemic: Lessons from the Signs of the Times

Copyright © 2021 Trung tâm Nghiên cứu Á Châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội (Asian Research Center for Religion and Social Communication, St. John's University, Bangkok, Thailand)
Email: arcstjohns.bkk@gmail.com

All rights reserved.
Manufactured in Bangkok, Thailand
ISBN 978-974-487-162-6

Thân tặng các vị mục tử và tất cả các thừa tác viên mục vụ,
những người luôn trung thành trong
Sứ mệnh Yêu thương của Giáo hội.

"Thái độ dửng dưng là con vi-rút nguy hiểm dễ lây nhiễm của thời đại chúng ta, một thời đại mà chúng ta có nhiều phương tiện, điều kiện để nối kết với nhau nhiều hơn, nhưng lại ngày càng ít quan tâm đến nhau. Nhưng những biến động trên toàn thế giới giúp chúng ta hiểu rằng, không ai trong chúng ta là một ốc đảo, và không ai có thể hưởng được một tương lai hòa bình nếu nền hòa bình đó không đáng cho mọi người cùng được chung hưởng."

- Đức Thánh Cha Phanxicô

GIỚI THIỆU

I. Lời nói đầu

Đại dịch Covid-19 xuất hiện từ cuối năm 2019 đã tạo nên nhiều thách thức cam go chưa từng thấy trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, tôn giáo và tâm linh của nhân loại. Trong số các nạn nhân của cơn đại dịch, không chỉ bao gồm hàng trăm triệu người bị nhiễm chủng vi-rút hoặc những người bị tử vong do bệnh Covid-19, mà còn hàng tỉ người phải gánh chịu vô số thiệt thòi do hoàn cảnh đại dịch gây nên.

Đối với Giáo hội Công giáo, đại dịch Covid-19 còn đặt ra nhiều thách đố mục vụ đòi hỏi sự thích ứng kịp thời. Trong cơn đại dịch, Giáo hội đã rơi vào một tình thế kép – vừa là nạn nhân vừa là người chăm sóc cho những nạn nhân của đại dịch. Trong tư thế là nạn nhân, Giáo hội đã đối mặt với tình trạng mất đi các vị mục tử và thành viên trong Giáo hội, cũng như các hoạt động duy trì đời sống của Giáo hội bị gián đoạn một cách trầm trọng. Bên cạnh đó, Giáo hội còn phải đối diện với những hoài nghi rằng, liệu các tín hữu có trở lại nhà thờ hay không, sau thời gian dài nhà thờ bị đóng cửa hoặc bị hạn chế bởi các biện pháp khác nhau nhằm phòng ngừa dịch bệnh lây lan. Hiện tượng "tham dự" Thánh lễ trực tuyến (được xem như điều tất yếu của cái gọi là "bình thường mới/*new normal"* trong mùa dịch) sẽ ảnh hưởng như thế nào đến truyền thống đi lễ tại các nhà thờ của các tín hữu sau khi đại dịch qua đi? Đây là một trong vô số câu hỏi mục vụ chưa có câu trả lời thỏa đáng trong thời điểm này.

Đồng thời, Giáo hội cũng đã trở thành người chăm sóc qua việc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết trên bình diện xã hội, tâm linh và tinh thần của đoàn chiên trong cơn khủng hoảng. Các vị lãnh đạo trong Giáo hội đã phải tìm cách kết nối với các tín hữu, chính trong hoàn cảnh bị cô lập ngay tại chỗ ở của mình. Các vị mục tử trong Giáo hội cần phải giúp đỡ những gia đình gặp phải khó khăn, đau khổ vì dịch bệnh; lo an táng, chôn cất người chết – bất kể là qua đời do vi-rút corona hay do các nguyên nhân khác. Giáo

hội phải rửa tội cho các trẻ em và tiếp tục chuẩn bị cho người trẻ lãnh nhận các Bí tích Xưng tội, Rước lễ lần đầu và Thêm sức. Giáo hội cần trợ giúp các tín hữu thấu hiểu sâu sắc hơn về các chiều kích khác nhau của đại dịch, đồng thời nhận ra các dấu chỉ thời đại dưới ánh sáng Lời Chúa và nền tảng Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Giáo hội cũng cần phải khẳng định với mọi người rằng, dưới lăng kính đức tin, đại dịch không phải là sự giáng phạt của Thiên Chúa vì tội lỗi của con người, cũng không phải hành động thịnh nộ của Người giáng xuống trên một dân tộc hay thành phần nhân loại nào đó, hay là dấu hiệu ngày tận thế đang kề cận. Tất cả những việc này, Giáo hội phải tích cực thi hành trong một hoàn cảnh mà các vị chủ chiên nhiều khi buộc phải sống tách biệt khỏi đàn chiên của mình, vì mọi người đều được kêu gọi giãn cách xã hội, và cách liên lạc duy nhất là thông qua công nghệ truyền thông và thông tin kỹ thuật số.

Khi nhìn sâu sắc về biến cố đại dịch Covid-19, chúng ta có thể khẳng định rằng, những thách đố mục vụ từ khủng hoảng này còn là cơ hội tốt để thử nghiệm và khám phá những cách thức mới trong việc mục vụ, và đó cũng là cơ hội để nhận ra những gì còn thiếu sót trong các phương pháp và nỗ lực mục vụ hiện nay của Giáo hội ở các cấp. Tại thời điểm này các chiến dịch tiêm chủng đang được triển khai khắp nơi trên thế giới nhằm bảo vệ cuộc sống và sinh kế của người dân. Đây được xem như là tia sáng ở cuối đường hầm, để mọi người có thể hướng tới việc thực hiện các kế hoạch của mình, mà không bị kiềm hãm bởi nỗi sợ hãi và sự lo lắng bị nhiễm vi-rút corona.

Tuy nhiên, gần như chắc chắn rằng, ngay cả khi đại dịch đã lắng xuống và trở thành một phần quá khứ của nhân loại, mọi thứ sẽ không đơn giản để trở lại bình thường vốn thấy như trước đây. Cuộc khủng hoảng đại dịch, bên cạnh sự phát triển đa dạng về công nghệ, chính trị, môi trường, kinh tế, xã hội,… đang đồng thời diễn ra trên thế giới trong thập kỷ thứ ba của thiên niên kỷ mới này, có thể được xem là những dấu hiệu tỏ bày một kỷ nguyên mới, được phản ánh qua cách nhân loại tự tổ chức đời sống cũng như tương tác với nhau. Những thay đổi nhanh chóng và sâu xa này khiến những người lãnh đạo Giáo hội và những người làm công tác mục vụ, cần phải nghiên cứu và đào sâu suy tư về bối cảnh mới nhằm thích ứng, đổi mới và biến chuyển cách kịp thời và thích hợp. Nói cách khác, Giáo hội bắt buộc phải thực hiện việc suy tư phản biện (*critical reflection*) về tình hình hiện tại, để có những hiểu biết sâu sắc và tạo lập các kế hoạch mục vụ cho đời sống hiện tại cũng như tương lai của Giáo hội.

Trong mục vụ, suy tư phản biện đòi hỏi phải suy gẫm, chú ý, đối thoại

và tìm kiếm thông tin chính xác nhằm nhận định toàn diện và sâu xa hơn về các vấn đề. Qua đó, các đường hướng mục vụ có thể được xây dựng một cách phù hợp, nhờ vào ánh sáng Đức Tin và sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Tiến trình suy tư này là một đều thiết yếu và bắt buộc trong mọi hoàn cảnh mục vụ của Giáo hội – trước, trong, và cũng như sau đại dịch. Trên thực tế, suy tư phản biện là điều cần thiết để Giáo hội và tất cả các thành viên của mình, thực hiện lời kêu gọi cộng tác vào sứ mệnh của Thiên Chúa và thắng tiến trong tất cả các chiều kích căn bản của cuộc sống – thiêng liêng, xã hội, tinh thần và tâm lý, v.v.

Để thực hiện sự suy tư phản biện và thi hành sứ mệnh của Giáo hội, các vị mục tử và thừa tác viên mục vụ cần đọc và phân định[1] (*discern*) các dấu chỉ thời đại, đánh giá chúng dưới ánh sáng của Tin Mừng, và có hành động thích hợp để đáp lại những hiểu biết thu thập được từ tiến trình này. Hành động xem xét các dấu chỉ của thời đại dưới ánh sáng Tin Mừng đã được Công đồng Vatican II nhấn mạnh trong văn kiện *Gaudium et Spes* (Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay):

> Để chu toàn phận vụ ấy, lúc nào Giáo hội cũng có bổn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Phúc Âm; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ, những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải biết và hiểu thế giới chúng ta đang sống với những chờ đợi, mong ước và cả tính chất thường là bi thảm của nó.[2]

Hành động phân định các dấu chỉ thời đại dưới ánh sáng của Tin Mừng là một nhiệm vụ liên tục trong sứ mạng của Giáo hội. Tuy nhiên, trong những hoàn cảnh đặc biệt nghiêm trọng như trong đại dịch Covid-19 mà toàn thể nhân loại đang phải đối diện, lời kêu gọi nhận thức được tăng cường, để khám phá những tác động hiện tại và lâu dài của các vấn đề đang diễn ra trên toàn thế giới.

Cần nhấn mạnh rằng, việc phân định các dấu chỉ thời đại không chỉ đơn giản là một hoạt động trí tuệ hay học thuật, nhưng nhằm vào mục đích định hình, xây dựng và điều chỉnh các chương trình mục vụ, đáp ứng một cách

---

[1] Từ "biện phân" cũng được dùng để dịch từ "discern".

[2] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay - *Gaudium et Spes*, số 4.

thích hợp với bối cảnh thực tế ở cấp độ địa phương và toàn cầu. Trong khi có những xu hướng nhất định có thể được quan sát thấy ở cấp độ toàn cầu, thì cũng có những biến động đang diễn ra trong các bối cảnh xã hội và các nền văn hóa khác nhau, đặc trưng cho từng địa phương. Do đó, các việc mục vụ rao giảng, huấn giáo và chăm sóc con người phải được điều chỉnh một cách khéo léo, phù hợp với những hoàn cảnh cụ thể của người dân tùy theo từng môi trường và văn hóa.

Tuy nhiên, điều này không thể thực hiện được nếu không có sự phân định có chủ đích, tận tâm và cẩn thận, đặc biệt nơi các vị mục tử trong Giáo hội. Về sự phân định, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhận xét rằng:

> Ngày nay, Giáo hội cần thăng tiến trong sự phân định… Điều này được trình bày rất rõ ràng trong các quan điểm và mục tiêu về mục vụ của văn kiện *Amoris Laetitia*. Chúng ta đã quen với kiểu tâm lý: "*có, bạn có thể, hoặc không, bạn không thể*."… Nói chung, qua những gì đã chứng tỏ ở trên cho thấy chúng ta là những người tu trì, với tư cách là linh mục và giám mục thường ít thể hiện khả năng phân định, chúng ta không biết làm thế nào để thực hiện nó, vì chúng ta được đào tạo bằng một nền thần học mang tính chất rất truyền thống. Vì thế, phương thức của chúng ta chỉ dừng lại ở mức "*bạn có thể, hoặc bạn không thể*".[3]

Cần phải lưu ý rằng việc phân định không chỉ là nhiệm vụ của giáo triều của Vatican hay các hồng y và giám mục mà thôi, mà còn là nhiệm vụ của toàn thể Giáo hội. Điều này có nghĩa là giáo dân, cả già lẫn trẻ, cả nam và nữ, đều có trách nhiệm và bổn phận trong hoạt động này của toàn Giáo hội. Đức Thánh Cha Phanxicô cảnh báo rằng, "Nếu không khôn ngoan trong việc phân định, chúng ta có thể dễ dàng trở thành nạn nhân cho mọi xu hướng nhất thời."[4]

Trong thời đại toàn cầu hóa cùng với việc sử dụng phổ biến công nghệ thông tin và truyền thông kỹ thuật số, thông tin sai lệch (*misinformation*), thông tin xuyên tạc (*disinformation*) và thông tin ác ý (*malinformation*)

---

[3] "Pope says he prays for those who call him a heretic," *The Catholic Sun* (15/2/2018), https://thecatholicsun.com/pope-says-prays-call-heretic/

[4] "Pope to young people: God loves you, the Church needs you," *Vatican News* (02/04/2019), https://www.vaticannews.va/en/pope/news/2019-04/pope-francis-christus-vivit-english-synthesis.html

ngày càng lan tràn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khả năng dễ dàng cắt xén, bịa đặt và thao túng thông tin trên diện rộng một cách gần như tức thời, là yếu tố quan trọng dẫn đến sự chia rẽ về mặt xã hội, văn hóa, chính trị và tôn giáo cách mạnh mẽ trong xã hội hiện nay. Điều này đã góp phần thúc đẩy sự gia tăng chủ nghĩa cơ yếu (*ideological fundamentalism*), chủ nghĩa cực đoan (*extremism*) và hàng loạt các tư duy tiêu cực khác trên thế giới. Nó đã đánh lừa vô số người tin vào các thuyết âm mưu kỳ lạ, thay vì tính đúng đắn của các nguyên tắc khoa học, triết học và thần học.

Cùng với những thách thức này, thế giới ngày nay cũng đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề to lớn khác: tác động của sự phát triển công nghệ bừa bãi và thiếu kiểm soát trên đời sống con người và môi trường sinh thái; tương lai của nhân loại trước những thay đổi công nghệ lớn như trí tuệ nhân tạo (*artificial intelligence*) và internet vạn vật (*internet of things*); tương lai của tôn giáo trong một thế giới ngày càng có xu hướng thế tục hóa và chạy theo chủ nghĩa tiêu thụ; những tác động đối với đức tin tôn giáo trong một thế giới "hậu sự thật" (*post-truth*) chịu ảnh hưởng bởi chủ nghĩa hậu hiện đại (*post-modernism*) – khi mà con người coi trọng cảm xúc cá nhân hơn là chân lý và sự thật.

Đối diện với tất cả những thách đố này, nếu không thực hiện nhiệm vụ tuy rất khó khăn nhưng cần thiết là suy tư phản biện, thì các đáp ứng mục vụ mang tính đối thoại, ngôn sứ và sáng tạo của Giáo hội trong kỷ nguyên mới này không thể hình thành được. Khi các vị mục tử trong Giáo hội bắt đầu thực hiện việc suy tư phản biện, thật cần thiết ghi nhớ lời khuyên của Đức Thánh Cha Phanxicô nhằm loại bỏ tư tưởng mang tính bảo thủ rằng: "*Chúng tôi đã luôn làm theo cách này*."[5] Thật vậy, đây là một não trạng độc hại ngăn cản sự tự do, trí sáng tạo, lòng dũng cảm và sự đổi mới tư tưởng.

Chính tinh thần tuân theo lời khuyên của Đức Thánh Cha Phanxicô, đồng thời thực hiện lời mời gọi của Giáo hội, để phân định các dấu chỉ thời đại trong mọi hoàn cảnh, và xem xét cách nghiêm túc những tác động ngắn hạn cũng như dài hạn của đại dịch Covid-19, mà ý tưởng cho tập sách chuyên đề này đã được phác họa, hình thành và thực hiện. Nội dung của tập sách được viết, biên tập và cho ra đời trong lúc đại dịch Covid-19 vẫn đang tiếp tục hoành hành khắp nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam (nơi tôi

---

[5] "Pope Francis with the logic "we have always done it this way,' the church ages," *SIR* (18/03/2019), https://www.agensir.it/chiesa/2018/03/19/pope-francis-with-the-logic-of-we-have-always-done-this-way-the-church-ages/

sinh ra), Hoa Kỳ (nơi tôi lớn lên), và Thái Lan (nơi tôi đang phục vụ).

Chắc hẳn sẽ có một số độc giả thắc mắc, tại sao cho xuất bản một cuốn sách bàn thảo về "hậu đại dịch", trong khi vi-rút corona vẫn đang còn làm mưa làm gió cho nhân loại, chưa ai biết cuộc khủng hoảng sẽ kết thúc khi nào. Để trả lời thắc mắc này, tôi xin trích dẫn lời chia sẻ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong một cuộc phỏng vấn với báo *Tablet* tháng 4 năm 2020, thời điểm đại dịch bắt đầu chưa được bao lâu. Ngài nói:

> Tôi đang nghĩ về trách nhiệm hiện tại của tôi và những gì sắp xảy ra sau đại dịch. Với tư cách là Giám mục Rôma, và là người đứng đầu Giáo hội, đường lối mục vụ của tôi sau đại dịch sẽ là gì? Đại dịch đã và đang để lại những hậu quả bi thảm và đau đớn, đó là lí do vì sao chúng ta phải suy nghĩ về nó ngay bây giờ.[6]

Cách nhìn của Đức Thánh Cha cũng trùng hợp với khái niệm được phản ánh trong câu tục ngữ quen thuộc của người Việt Nam, "*ăn no, lo xa*", hay, đừng để "*nước đến chân mới nhảy*". Giáo hội, đặc biệt các vị lãnh đạo và những người làm công tác mục vụ, phải tích cực và kịp thời suy tư và phân định về những gì đang xảy ra trong hiện tại với ánh mắt hướng tới tương lai, tìm ra các bài học bổ ích cho việc đề xuất những đường hướng mục vụ thích hợp và sáng tạo cho Giáo hội, trong và sau đại dịch; bởi đó là bổn phận và trách nhiệm của các ngài, bởi sự việc này cần thiết cho sứ vụ đang tiếp diễn của Giáo hội, và bởi sự việc này trực tiếp liên quan đến sự an sinh và cứu rỗi của toàn thể nhân loại.

Trải nghiệm về đại dịch, bản thân nó không giúp ích gì cho chúng ta, nếu không có sự suy tư và phân định, nhằm rút ra những bài học giá trị đang ẩn nấp phía sau những trải nghiệm đó. Các bài học thu thập được từ việc suy tư và phân định các trải nghiệm, khi được đưa ra thực hành một cách nghiêm túc và chuyên cần, chính là điều sẽ mang đến cho cá nhân và cộng đồng sự tỉnh thức, biến đổi và hoán cải. Các tác giả trong tập sách đã nghiêm túc thực hiện công việc này, và những gì được trình bày trong các bài viết chính là những hoa trái của nỗ lực khiêm tốn của từng người, mang đến chia sẻ cho quý độc giả, là những vị lãnh đạo trong Giáo hội, tu sĩ nam nữ, chủng sinh, thừa tác viên mục vụ, và các giáo dân...

---

[6] Austen Ivereigh, "Pope Francis says pandemic can be a 'place of conversion'," *The Tablet* (08/04/2020), https://www.thetablet.co.uk/features/2/17845/pope-francis-says-pandemic-can-be-a-place-of-conversion-

Trong tập sách này, một số bài viết chú tâm vào bối cảnh mục vụ của Giáo hội Việt Nam, trong khi các luận đề khác đề cập đến các bối cảnh khác trong Giáo hội toàn cầu. Hy vọng rằng những suy tư và lập luận được trình bày trong tập sách này sẽ góp phần, tuy nhỏ bé, nhưng cần thiết, vào cuộc thảo luận lớn hơn đang kịp thời diễn ra trong toàn thể Giáo hội, phát xuất từ đại dịch Covid-19, là một trong những biến cố quan trọng và to lớn nhất đang xảy ra trong lịch sử đương đại của nhân loại.

LM Anthony Lê Đức, SVD
Tháng 9 năm 2021
Bangkok, Thái Lan

II. Giới thiệu các tác giả

LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD, MDiv, thuộc dòng Truyền Giáo Ngôi Lời, tỉnh dòng Chicago. Ngài là Tổng Tuyên úy của Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể toàn quốc Hoa Kỳ. Ngài gia nhập Đại chủng viện Ngôi Lời năm 1990 và chịu chức linh mục vào 2002. Bài sai đầu tiên của ngài là làm việc mục vụ ơn gọi cho nhà dòng. Năm 2008 ngài nhận bài sai thứ hai về phục vụ Giáo xứ Chúa Phục Sinh tại thành phố St. Louis, tiểu bang Missouri. Trong thời gian làm việc mục vụ ơn gọi, ngài cũng làm Tuyên úy cho PT/TNTT vùng Trung Tây Hoa Kỳ. Và khi về giúp giáo xứ ngài dùng nhiều thời gian và năng lực hơn cho sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, một đoàn thể mà ngài gắn bó từ khi ở trại tị nạn Pulau Galang, nước Nam Dương, từ năm 1987. Đến cuối năm 2011, ngài kết thúc nhiệm kỳ ba năm làm giáo xứ và được bề trên cho phép làm mục vụ cho giới trẻ, cụ thể Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể trên toàn quốc. Hiện nay, ngài phục vụ trong vai trò Tổng Tuyên úy của PT/TNTT toàn quốc.

LM Phêrô Võ Tá Đề, SVD, PhD là người Việt Nam thứ 4 thụ phong trong Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời. Sau khi thụ phong, ngài dạy trong Tiểu chủng viện Ngôi Lời tại East Troy, Wisconsin. Kế đến, ngài học chuyên về Phụng vụ tại Đại học Công giáo Hoa Kỳ (Catholic University of America) tại Washington, DC và ra trường với bằng tiến sĩ. Ngài từng dạy Phụng vụ tại trường thần học Chicago Theological Union, giúp về Phụng vụ cho Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời tại Việt Nam các dịp hè. Trong lãnh vực mục vụ giáo xứ, ngài từng làm cha xứ tại St. Louis, Missouri và quản nhiệm tại Mississauga, Ontario, Canada. Trên 10 năm nay, ngài giúp các khóa tĩnh tâm mùa Chay, mùa Vọng, và Canh Tân Đặc Sủng ở các giáo xứ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Canada, Úc, Na-Uy và nơi nào mời ngài.

LM Giuse Nguyễn Mạnh Hà, OP, PhD, sinh năm 1976, là tu sĩ thuộc Dòng Đaminh, Tỉnh Dòng Đaminh Việt Nam. Hiện ngài đang linh hướng cho di dân Việt Nam tại Tổng Giáo phận Bangkok. Ngài đã tham gia mục vụ di dân Việt Nam từ năm 2014 cho đến nay. Tháng 12 năm 2020 ngài đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ngành giáo dục tại trường Đại học Assumption, Thái Lan. Luận án có tựa đề "*The Development of Leadership Model for the Enhancement of Pastoral Care Skills for Seminarians in Vietnam*" (*Phát triển mô hình lãnh đạo nhằm nâng cao kỹ năng chăm sóc mục vụ cho các chủng sinh tại Việt Nam*).

LM Giuse Nguyễn Hải Phương, OP, là tu sĩ thuộc Dòng Đaminh, tỉnh Dòng Đaminh Việt Nam. Ngài chịu chức tháng 07 năm 2016, hiện đang mục vụ di dân Việt Nam tại Tổng Giáo phận Bangkok, đồng thời theo học chương trình cao học tiếng Anh tại Đại học Assumption, Thái Lan.

LM Antôn Phạm Trọng Quang, SVD, **MA** sinh năm 1976 tại Nghệ An, thuộc Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời, khấn dòng vào năm 2000 tại Nha Trang, sau đó được gửi vào Sài Gòn học triết học tại Học viện Dòng Đaminh Gò Vấp. Sau khi hoàn thành 2 năm triết học, ngài được gửi sang Đài Loan để tiếp tục chương trình đào tạo. Ngài chịu chức linh mục vào đầu năm 2009 và nhận bài sai ở lại truyền giáo tại hòn đảo ngọc. Trong thời gian truyền giáo tại đây ngài đã gặt hái được nhiều kinh nghiệm mục vụ giáo xứ tại nhà thờ Chính tòa Giáo phận Gia Nghĩa, dạy học tại trường phổ thông Phụ Nhân và mục vụ di dân tại giáo xứ Bác Ái của giáo phận. Cha Quang có bằng thạc sĩ về Tôn giáo học tại trường Đại học Phật giáo Nam Hoa, Gia Nghĩa, Đài Loan. Hiện nay ngài đang học chương trình Thạc sĩ Thần học (STL) chuyên khoa Đạo đức Sinh học và Luân lý tại trường Đại học Công giáo Hoa Kỳ, tại thủ đô Washington DC.

LM Antôn Nguyễn Huy Quyền, SVD, MA, thuộc Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời. Ngài chịu chức linh mục năm 2009. Ngài tốt nghiệp với văn bằng *Licentiate in Sacred Theology* (STL), chuyên ngành Thần Học Tín Lý (*Dogmatic Theolo*gy), từ trường Loyola School of Theology, thuộc Đại học Ateneo de Manila, Philippines. Hiện ngài đang làm mục vụ truyền giáo tại Giáo xứ Đồng Lèn và vùng Tây Bắc, Giáo phận Vinh.

LM Nguyễn Trung Tây là một tu sĩ Dòng Ngôi Lời và nhà văn hải ngoại. Luận án Tiến sĩ của ngài, *Âm Hưởng Truyền Giáo trong Văn Hóa Việt Nam của Tin Mừng Hóa Bánh Mì Ra Nhiều trong Gioan 6,* bản tiếng Anh và tiếng Việt mới xuất bản tại Việt Nam. Ngoài ra, ngài còn có hai tác phẩm cũng mới xuất bản: *Quán Nước Đầu Làng: Niềm Tin Việt Nam,* và tập truyện *Ông Giáo Bán Mắm.*

LM Giuse Trần Ngọc Thiện, OP, sinh 1983, là tu sĩ dòng Đaminh, thuộc tỉnh dòng Đaminh Việt Nam. Ngài chịu chức linh mục tháng 8 năm 2015, hiện đang theo học chương trình cao học triết học và tôn giáo tại Đại học Assumption, Thái Lan.

LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần, MA, sinh năm 1974, thụ phong linh mục năm 2014, thuộc Tổng Giáo phận Osaka, Nhật Bản. Thạc sĩ Nhân chủng học. Hiện ngài đang công tác mục vụ tại giáo xứ Suzurandai, Kobe, Nhật Bản. Ngài cũng là thành viên tổ chức Hội Bạn Hữu Việt Nam – Vietnamese Frienship Association.

LM Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD, MA, là tu sĩ thuộc Dòng Ngôi Lời. Ngài có cử nhân Thần học và Thạc sĩ Thần học Hệ thống (Đại học Catholic Theological Union, Chicago, Hoa Kỳ cấp 2018); có chứng chỉ dạy tiếng Anh (TEFL Master Certificate do tổ chức Bridge Education Group, Hoa Kỳ cấp 2018). Các sách đã xuất bản: *Animating Missionary Discipleship: Mission Theology and Mission of the Vietnamese Catholic Church* (2018, tiếng Anh); tổng hợp *Các Lời Ca trong Thánh lễ Tiếng Anh - Responsorial Psalms and Gospel Acclamations* (2019); các sách dịch: *Thần Học Hệ Thống: Tiếp Cận theo Công Giáo Rôma* (2020); *Bởi Quyền Bính Nào? Những nền tảng để hiểu quyền bính trong Giáo hội Công giáo* (tháng 2/2021). Hiện nay, ngài đang giảng dạy, dịch thuật, và cộng tác viên báo và truyền thông.

III. Tóm lược các bài viết

Chương 1: Phép thử đức tin: Từ Covid-19 đến thần học và mục vụ (*LM Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD*):

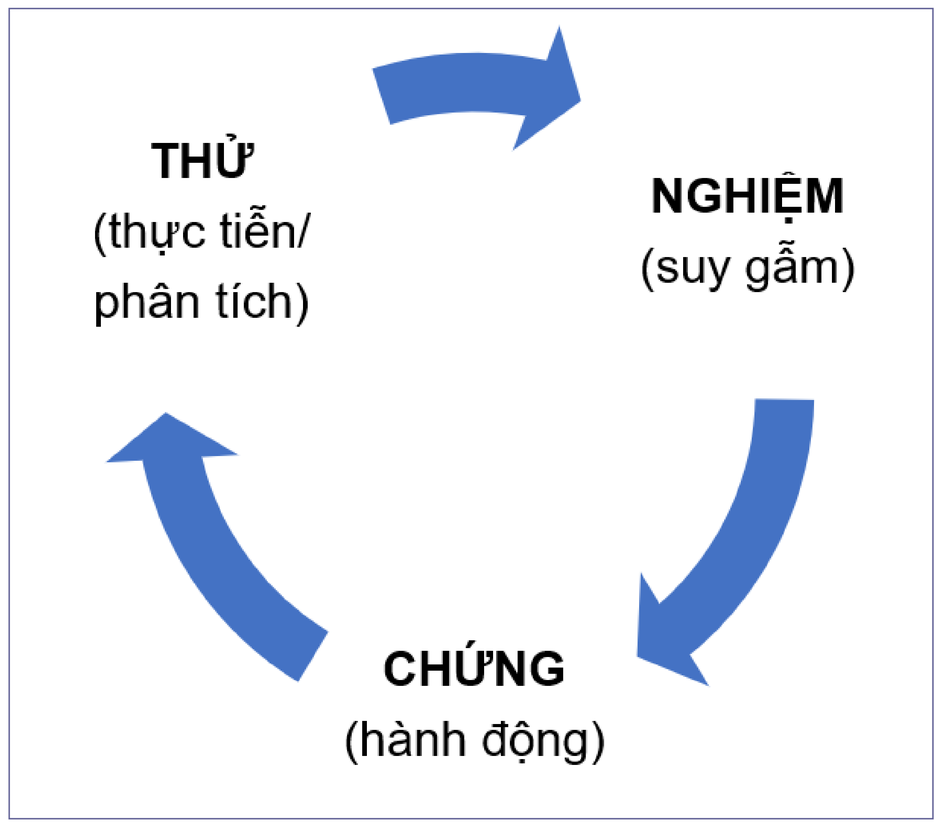

Trước sự hoành hành của đại dịch Covid-19 (hoặc SARS-CoV-2), những ngày tháng bất an của nhân loại đã và đang bắt đầu từ cuối năm 2019, người dân "mất ngủ" vì không biết mình bị nhiễm lúc nào, nhiều người sợ hãi nhưng vẫn phải cùng với xã hội lao vào chiến đấu; trong khi đó, các chuyên gia y tế "mất ngủ" vì một mặt lo cứu chữa, một mặt lại lo nghiên cứu thuốc trị và vắc-xin trước hàng trăm biến thể khó lường của vi-rút này. Hàng chục triệu người nghèo mất ngủ vì nạn đói cùng cực ập đến, hàng trăm triệu người suy dinh dưỡng, nền kinh tế toàn cầu bị hủy hoại nghiêm trọng.[7] Phong tỏa, giãn cách làm đảo lộn tất cả. Trong đó, đời sống thiêng liêng và đức tin của con người cũng bị đe dọa nghiêm trọng trong cái thổn thức "mất ngủ" chung toàn cầu. Tất cả mọi người đang cố gắng tìm một lối thoát cho bài toán Covid-19, còn đối với những người theo Chúa, đây là một *phép thử đức tin* vô cùng khốc liệt. Nó mời gọi chúng ta một thái độ đúng đắn để *nghiệm lại* đức tin của mình với cái nhìn tích cực, và để sống *chứng tá* cho đức tin của mình giữa ranh giới mong manh của sự sống và sự chết, và hành trình đón nhận ơn cứu độ trong Thiên Chúa toàn năng. Thiên Chúa cho chúng ta chia sẻ sự sống thần linh với Người, mọi hoạt động của chúng ta cũng quy hướng về Người, Đấng là Nền Tảng của mọi tạo vật. Chúng ta có nhận ra Thiên Chúa đang đồng hành với mình trong mọi sứ vụ của Người? Và chúng ta có đang lắng nghe Thần Khí mách bảo xem chúng ta *phải làm gì?* Câu trả lời ấy có thể thấy được trong nỗ lực tìm lối đi mục vụ thời hậu Covid-19 trong các bước *thử - nghiệm - chứng* (thực tiễn - suy gẫm – hành động) trong bất kỳ một quy trình mục vụ hay sứ vụ

[7] X. "Impact of COVID-19 on people's livelihoods, their health and our food systems", *WHO* (13/10/2020), https://www.who.int/news/item/13-10-2020-impact-of-Covid-19-on-people's-livelihoods-their-health-and-our-food-systems (truy cập ngày 31/3/2021).

nào. Trước khi dựa theo ba nhân đức đối thần và bốn nhân đức luân lý để hoạch định mục vụ, *Phép Thử Đức Tin* muốn mời gọi mọi người nhìn vào sự phức tạp của thực tế để cảm nghiệm Thiên Chúa tình thương, trước khi lập một kế hoạch hành động (mục vụ) cho mình.

Chương 2: Thần học Covid-19: "Ngôn sứ" SARS-CoV-2 (*LM Nguyễn Trung Tây*):

Trong trận đại dịch Covid-19, Thiên Chúa vẫn đang hiện diện với và giữa con người. Nói một cách khác, Thiên Chúa vẫn đang đối thoại với con người qua "biến cố" Covid-19. Phân tích đại dịch dưới lăng kính thần học sẽ giúp người tín hữu nhận ra thông điệp Thiên Chúa muốn gửi tới trần gian qua cơn khủng hoảng toàn cầu. Cuộc đối thoại của Thiên Chúa với con người qua đại dịch Covid-19 vẫn chưa chấm dứt. Những sứ điệp của Ngài qua "ngôn sứ" SARS-CoV-2 vẫn đang lần lượt được giải mã. Bài tham khảo chỉ đưa ra một thông điệp; đó là, Chúa Thánh Linh đang đối thoại với Giáo hội qua biến cố Covid-19 liên quan đến mô hình "chủ nhân - đầy tớ" mà thế giới đang xây dựng. Bài tham khảo đề nghị người tín hữu phải quay trở lại ngay lập tức sứ vụ mà Thiên Chúa đã đặt để trên đôi vai từ những ngày đầu tiên. Trong hình ảnh của Thiên Chúa và đại diện cho Thiên Chúa, con người phải chăm sóc và thương yêu tất cả các loài thụ tạo do Ngài tạo nên.

Chương 3: Đối thoại ngôn sứ và mục vụ hậu Covid-19 tại Việt Nam (*LM Antôn Nguyễn Huy Quyền, SVD*):

Đại dịch Covid-19 xảy ra như một "cú tát dữ dội bất ngờ" vào thế giới. Chỉ một con vi-rút nhỏ mắt thường không thể nhìn thấy, thế mà nó đang làm cho cả thế giới phải điên đảo. Cả thế giới đang chống lại một mình nó, nhưng dường như đây là cuộc chiến không cân sức nên chưa có hồi kết. Việt Nam cũng đang gồng mình chống chọi với đại dịch. Trong bối cảnh đó, những người làm công tác mục vụ cũng đang đối diện với nhiều vấn đề nan giải. Giáo hội Việt Nam vẫn đang loay hoay đi tìm một phương pháp mục vụ sao cho phù hợp và hiệu quả nhất cho hoàn cảnh hiện tại. Bài viết này xin được giới thiệu đến quí độc giả lối tiếp cận mục vụ "*đối thoại ngôn sứ với thực tại" (prophetic dialogue with realities*) như một gợi ý giúp quí vị có thể "đối thoại" với thực tại Covid-19 đang xảy ra. Cuộc đối thoại này không phải như một liều vắc-xin để chúng ta giải quyết vấn đề một cách mau lẹ, nhưng đòi hỏi chúng ta cần phải kiên nhẫn để thể hiện vai trò ngôn

sứ, tức là cất lên tiếng nói ngôn sứ của mình, giữa một thế giới đầy phức tạp.

Chương 4: Tình huynh đệ: Nền tảng triết học và tôn giáo trong thời kỳ hậu đại dịch Covid-19 (*LM Giuse Trần Ngọc Thiện, OP*):

Tháng 1 năm 2021, qua video trên mạng xã hội YouTube,[8] Đức Thánh Cha Phanxicô đã khuyến khích các tín hữu cầu nguyện cho tình huynh đệ. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn đang tiếp tục hoành hành trên khắp thế giới, ngài nói rằng chúng ta được mời gọi sống trong tình huynh đệ anh chị em với các tôn giáo khác, không phải để đấu tranh loại trừ nhau, nhưng để cầu nguyện, rộng lòng mở toang cõi lòng giúp đỡ và ủi an nhau trong lúc khó khăn thử thách.

Với ý tưởng này, người viết muốn tìm hiểu ý nghĩa tinh thần "tình huynh đệ"[9] trên quan niệm triết học Tây phương và quan niệm một số tôn giáo Đông Phương có ảnh hưởng trực tiếp đến nền văn hóa Việt Nam, cách đặc biệt nhấn mạnh đến ý nghĩa tình huynh đệ theo quan điểm Kitô giáo và Thông điệp *Fratelli Tutti* gần đây nhất của Đức Thánh Cha Phanxicô. Từ những phân tích trên, người viết hy vọng rằng việc thấu hiểu ý nghĩa của "tình huynh đệ" sẽ giúp các tín hữu có những thái độ và đường hướng hành động giúp vượt qua được những khó khăn trong thời đại mà Covid-19 vẫn còn đang diễn ra phức tạp.

Chương 5: Đào tạo khả năng lãnh đạo giáo xứ ngày nay (*LM Giuse Nguyễn Mạnh Hà, OP*):

Hôm nay bộ mặt thế giới đang thay đổi và sẽ còn thay đổi hơn nữa trong những thập kỷ tới. Sự nghèo đói trước đây được thay bằng sự sung túc giàu sang; thời kỳ lạc hậu được thay thế bằng thời đại khoa học kỹ thuật phát triển…. Sự thay đổi vật chất cũng kéo theo cả những thay đổi về tinh thần.

---

[8] "At the service of Human fraternity – The Pope Video 1 – January 2021," *The Pope Video* (05/01/2021), https://www.youtube.com/watch?v=RwxECzuOotQ.

[9] Năm 2021 cũng là năm mừng kỷ niệm 800 năm sinh nhật trên trời cha Thánh Đaminh, tất cả anh em Đaminh chúng tôi được mời gọi tái khám phá tình huynh đệ Đaminh để sống tinh thần huynh đệ: liên đới, hiệp thông, và hiệp nhất. Để tìm hiểu kỹ hơn về tình huynh đệ Kitô giáo và đời tu Đaminh, xin đọc thêm bài viết "Tái khám phá tình huynh đệ Đaminh" của Cha Phan Tấn Thành, OP trên website: https://catechesis.net/tai-kham-pha-tinh-huynh-de-da-minh/

Sống trong bối cảnh ấy, con người cũng phải thay đổi rất nhiều. Người ta thay đổi từ cách ăn mặc đến lối sống, từ dáng điệu bên ngoài đến những điều thầm kín bên trong, thậm chí thay đổi không còn nhận ra được nữa.

Điều hành mục vụ giáo xứ là công việc được giám mục giáo phận trao các linh mục quản xứ. Đứng trước những thay đổi này, các linh mục quản xứ cũng cần phải thay đổi làm sao để đáp ứng những đòi hỏi của thời đại và của giáo dân. Thế nhưng nhiều linh mục quản xứ không mấy thành công bởi vì thiếu các kỹ năng lãnh đạo, thiếu sự hiểu biết về tâm lý cũng như từ chối lắng nghe và đối thoại, cũng như việc ngài không chia sẻ quyền lãnh đạo cho giáo dân.

Chính vì thế, trong bài viết này, tác giả cố gắng tìm hiểu tầm quan trọng của lãnh đạo mục vụ trong Giáo hội và đặc biệt hơn là việc đào tạo các linh mục quản xứ tương lai với những kỹ năng mục vụ lý tưởng. Tác giả đi sâu hơn vào phần những lãnh vực cần đào tạo cho chủng sinh (các linh mục quản xứ tương lai), đó là đào tạo các kiến thức cơ bản triết và thần học, đào tạo giá trị nhân bản và đặc biệt là đào tạo khả năng lãnh đạo với những đặc tính cần thiết cho người lãnh đạo tôn giáo hôm nay. Người giáo dân luôn ước mong người linh mục quản xứ - người đại diện của Chúa Kitô luôn mang trong mình trái tim của Chúa với niềm vui, lòng trung kiên và hy vọng cho con người thời đại hôm nay.

Chương 6: Mục vụ giáo xứ: Hãy làm mới trở lại sau đại dịch (*LM Phêrô Võ Tá Đề, SVD*)**:**

Mục vụ giáo xứ là một đề tài rộng lớn bao gồm nhiều lĩnh vực: mối tương quan giữa các vị lãnh đạo giáo phận/giáo xứ với giáo dân, cách tổ chức các cử hành Phụng vụ, sinh hoạt của các đoàn thể, mục vụ với những đối tượng như người già, giới trẻ, người đồng tính, và sứ mệnh truyền giáo của Kitô hữu… Bài viết này, trong phạm vi cho phép, sẽ đề cấp đến các lĩnh vực nêu trên trước, trong và sau đại dịch Covid-19. Vì kinh nghiệm mục vụ của tác giả phần lớn ở Hoa Kỳ và Canada, nên bài viết sẽ nhấn mạnh đến bối cảnh Giáo hội tại hai quốc gia này. Tuy nhiên, bài viết cũng sẽ đề cập đến tình hình tại Việt Nam cũng như trên thế giới trong một số vấn đề. Bài viết nhấn mạnh sự cần thiết làm mới trở lại trong thái độ cũng như phương pháp mục vụ sau biến cố khủng hoảng đại dịch Covid-19.

Chương 7: Mục vụ và công nghệ thông tin trong và sau thời đại dịch (*LM Anthony Lê Đức, SVD*):

Công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng trở thành một thứ không thể thiếu trong đời sống của xã hội hiện đại. Trong đại dịch Covid-19, CNTT đã đóng góp vai trò không nhỏ trong các hoạt động mục vụ của các mục tử và các thừa tác viên mục vụ. CNTT được dùng để tổ chức các Thánh lễ trực tuyến, các chương trình giáo dục, giáo lý và nhiều hoạt động hầu tiếp cận với cộng đồng. Bài viết trích lại những chia sẻ kinh nghiệm mục vụ qua trung gian CNTT của các linh mục, tu sĩ và giáo dân từ nhiều quốc gia trên thế giới trong thời đại dịch. Qua những kinh nghiêm này, tác giả đề xuất cần xem xét vài trò của CNTT trong thời đại dịch để rút ra những hiểu biết và bài học giá trị hầu điều chỉnh và áp dụng cho chương trình mục vụ lâu dài trong Giáo hội ở các cấp.

Chương 8: Viễn cảnh gia đình với đại dịch (*LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần*):

Đại dịch Covid-19 giương oai tác quái khắp nơi trên thế giới đã không chỉ làm cho xã hội hoảng loạn, sinh hoạt rối loạn mà còn làm cho con người ta ra điên loạn bởi nhiều nơi phải cách ly, con số nhiễm bệnh tăng cao và nguy cơ tử vong tăng vô đoán định. Có thể sánh ví, đại dịch như một cơn bão hoành hành phủ bao khắp thế giới, nó truy quét mọi ngõ ngách của cuộc sống, rung lắc mọi cơ cấu trong xã hội, trắc nghiệm nền móng các gia đình và tác động sâu rộng đến lối nghĩ cách sống của nhiều người. Trước viễn cảnh đầy vấn nạn trên, Giáo hội Công giáo đã khai mở Năm "Niềm Vui Tình Yêu Gia Đình" (*Amoris Laetitia Familia*), với mục đích cảm thông, nâng đỡ và mong muốn được đồng hành cùng với các gia đình. Cùng cảm thức với Giáo hội, với những ghi nhận từ thực tế mục vụ và dựa trên các văn kiện của Giáo hội; chúng tôi xin mạo muội phác thảo ra hướng đi mục vụ riêng về "Viễn cảnh gia đình với đại dịch". Ước mong, qua những chia sẻ trong bài viết, quý vị sẽ cảm biết thêm sắc màu về đời sống gia đình, cảm xúc hơn trong đời hôn nhân đôi lứa và cảm thông hơn với nhau trong đời; để "Viễn cảnh gia đình hậu đại dịch" sẽ là viễn cảnh tươi mới, tươi đẹp và tươi sáng hơn.

Chương 9: Mục vụ giới trẻ trong bối cảnh đại dịch Covid-19, toàn cầu hóa và điện tử hóa (*LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD*)**:**

Mục vụ giới trẻ bao giờ cũng cần thiết trong mọi thời đại. Vì thế, trong các triều đại Đức Giáo Hoàng, đặc biệt là Đức Phanxicô, có một ưu ái đặc biệt cho giới trẻ. Ngài mở Thượng Hội đồng Giám mục năm 2018 nói về giới trẻ, và có các thành phần đại diện giới trẻ các nước về tham dự. Bài viết này sẽ nhấn mạnh về trải nghiệm mục vụ cho giới trẻ trong đại dịch Covid-19, và từ đó đưa ra sự quan tâm mục vụ cho giới trẻ thời hậu đại dịch, nhắm vào đường hướng mục vụ lâu dài. Bài viết này đặc biệt sẽ dựa vào kinh nghiệm và chuyên môn của tác giả trong trong mục vụ với Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể tại Hoa Kỳ. Tác giả thuật lại các sinh hoạt của Thiếu Nhi Thánh Thể và cách ứng phó trong công tác mục vụ trong thời dịch bệnh.

Bên cạnh đó, tác giả cũng trình bày về những vấn nạn liên quan đến giới trẻ, nảy sinh từ đại dịch, đặc biệt trong lĩnh vực sức khỏe tinh thần. Với kinh nghiệm mục vụ cho giới trẻ nhiều năm, tác giả đưa ra tầm nhìn rộng lớn hơn để cho thấy áp lực của xã hội đè nặng trên giới trẻ trong thời đại "Điện tử số" và "Toàn cầu hóa", cộng thêm cơn đại dịch. Bài viết trích dẫn Tông huấn *Christus Vivit* (Chúa Kitô Đang Sống) để đưa ra những tâm tình và đường hướng mục vụ mà Đức Thánh Cha Phanxicô muốn nhắn gửi đến giới trẻ cũng như các vị lãnh đạo mục vụ.

Đồng thời bài viết cũng tận dụng tài năng nghiên cứu của các nhà chuyên môn, và trải nghiệm mục vụ của nhiều vị lãnh đạo giới trẻ trực thuộc Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, để đưa ra đường hướng và viễn tượng mục vụ cho giới trẻ với tính cách lâu dài. Sau cùng tác giả mời gọi giới phụ huynh cùng chung chí hướng dạy dỗ và dưỡng dục người trẻ, để chúng có một môi trường sống lành mạnh và nên người, để giúp ích cho xã hội và Giáo hội.

Chương 10: Suy nghĩ về mục vụ giáo lý thời hậu Covid-19 (*LM Giuse Nguyễn Hải Phương, OP*):

Giáo dục luôn là vấn đề quan trọng của xã hội loài người. Giáo dục đức tin cũng không nằm ngoài lĩnh vực đó. Nhỏ hơn, việc dạy và học giáo lý tại Việt Nam vẫn còn nhiều điều để xem xét. Đặc biệt, đại dịch Covid – 19 đã cho thấy có nhiều vấn đề về dạy và học giáo lý thời hậu Covid-19, cần các Kitô hữu suy nghĩ và quan tâm nhiều hơn.

Khởi đi từ bối cảnh xã hội thời Covid-19, bài viết đề cập đến những khó

khăn và thách thức của nền giáo dục nói chung trong thời Covid-19, từ đây chúng ta thấy xuất hiện những khó khăn và thách thức trong việc dạy và học giáo lý. Và, từ những khó khăn và thách thức này, dựa vào Lời Chúa, các giáo huấn của Hội Thánh, những suy tư của nhiều người về vấn đề giáo lý, bài viết trình bày những suy nghĩ về vấn đề dạy và học giáo lý thời hậu Covid-19.

Chương 11: Covid-19 cơ hội tái khám phá giá trị sự sống, ý nghĩa sự đau khổ và vai trò của mục vụ bệnh nhân (*LM Antôn Phạm Trọng Quang, SVD*):

Đại dịch Covid-19 đã và đang gây ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của vô số người trên toàn thế giới, thậm chí lấy đi sinh mạng của hàng triệu người và lây nhiễm cho hàng trăm triệu người. Trước những ảnh hưởng đó, bằng những suy tư thần học, chúng tôi muốn đưa độc giả khám phá lại giá trị sự sống, ý nghĩa sự đau khổ và vai trò rất quan trọng của mục vụ bệnh viện. Cuộc sống chúng ta là một món quà được Thiên Chúa ban tặng, nhưng đại dịch Covid-19 đã gây nhiều phương hại đến sự sống này. Tại sao bệnh Covid-19 lại xảy ra? Tại sao Thiên Chúa lại để cho đại dịch này hoành hành trên khắp thế giới? Phải chăng Thiên Chúa dùng đại dịch này để trừng phạt con người vì những tội lỗi xấu xa của họ? Thiên Chúa có hiện diện với nhân loại trong những thời khắc khó khăn này không? Thiên Chúa có hiểu thấu nổi đau khổ của các bệnh nhân hay nỗi khổ của các thành viên gia đình họ không?

Đây là những câu hỏi mà nhiều người đã đặt ra trong thời đại dịch Covid-19. Bởi vậy, bài viết sẽ cung cấp nhiều suy tư khác nhau dưới cái nhìn của đức tin Công giáo để trả lời cho các câu hỏi này, nhằm giúp độc giả có cái nhìn đúng đắn và lạc quan hơn về đại dịch, và sự lo âu và đau khổ do đại dịch gây ra. Nhờ những tư tưởng này chúng ta được thăng tiến về đời sống đức tin, đặt niềm tin vào tình yêu của Thiên Chúa. Ngoài ra, bài viết muốn khẳng định, Giáo hội Công giáo luôn sẵn sàng đồng hành với nhân loại, cùng với nhân loại chống lại bệnh dịch, và giúp đỡ những ai đang vật lộn với Covid-19. Bằng nhiều hình thức, ở mọi lĩnh vực, Giáo hội luôn phát huy tinh thần bác ái và mục vụ của mình. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu với độc giả về những kinh nghiệm mục vụ bệnh viện, đặc biệt sẽ nêu lên những bài học quý giá được rút ra từ mục vụ thời Covid-19 cho tuyên úy và mục vụ bệnh viện trong tương lai.

Chương 12: Xây dựng tình hiệp thông qua trung gian mạng: Thực hay ảo? (*LM Anthony Lê Đức, SVD*):

Đại dịch Covid-19 buộc các nhà lãnh đạo Giáo hội phải sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) một cách tối đa để duy trì sự hiện diện và hiệp thông với các tín hữu, cũng như kết nối với gia đình nhân loại. Trong thời gian đại dịch cho thấy sự áp dụng CNTT với mức độ chưa từng thấy vào đời sống của Giáo hội, vì thế chúng ta cần có sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất và đặc tính của sự hiện diện qua trung gian công nghệ kỹ thuật số. Nhằm thực thi sứ vụ rao giảng Tin Mừng, Giáo hội phải biết dung hoà giữa việc hiện diện trong không gian mạng và không gian vật lý, đồng thời cần có một sự đánh giá sâu xa và chuyên môn hơn về sự hiện diện trực tuyến, hầu mang lại lợi ích cho hoạt động mục vụ của Giáo hội thời hậu đại dịch.

Chương 1

PHÉP THỬ ĐỨC TIN: TỪ COVID-19 ĐẾN THẦN HỌC VÀ MỤC VỤ

LM Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD

Mở đầu

Trước sự hoành hành của đại dịch Covid-19 (hoặc SARS-CoV-2), những ngày tháng bất an của nhân loại đã và đang bắt đầu từ cuối năm 2019, người dân "mất ngủ" vì không biết mình bị nhiễm lúc nào, nhiều người sợ hãi nhưng vẫn phải cùng với xã hội lao vào chiến đấu; trong khi đó, các chuyên gia y tế "mất ngủ" vì một mặt lo cứu chữa, một mặt lại lo nghiên cứu thuốc trị và vắc-xin (*vaccine*) trước hàng trăm biến thể khó lường của vi-rút này. Hàng chục triệu người nghèo mất ngủ vì nạn đói cùng cực ập đến, hàng trăm triệu người suy dinh dưỡng, nền kinh tế toàn cầu bị hủy hoại nghiêm trọng.[1] Phong tỏa, giãn cách làm đảo lộn tất cả. Trong đó, đời sống thiêng liêng và đức tin của con

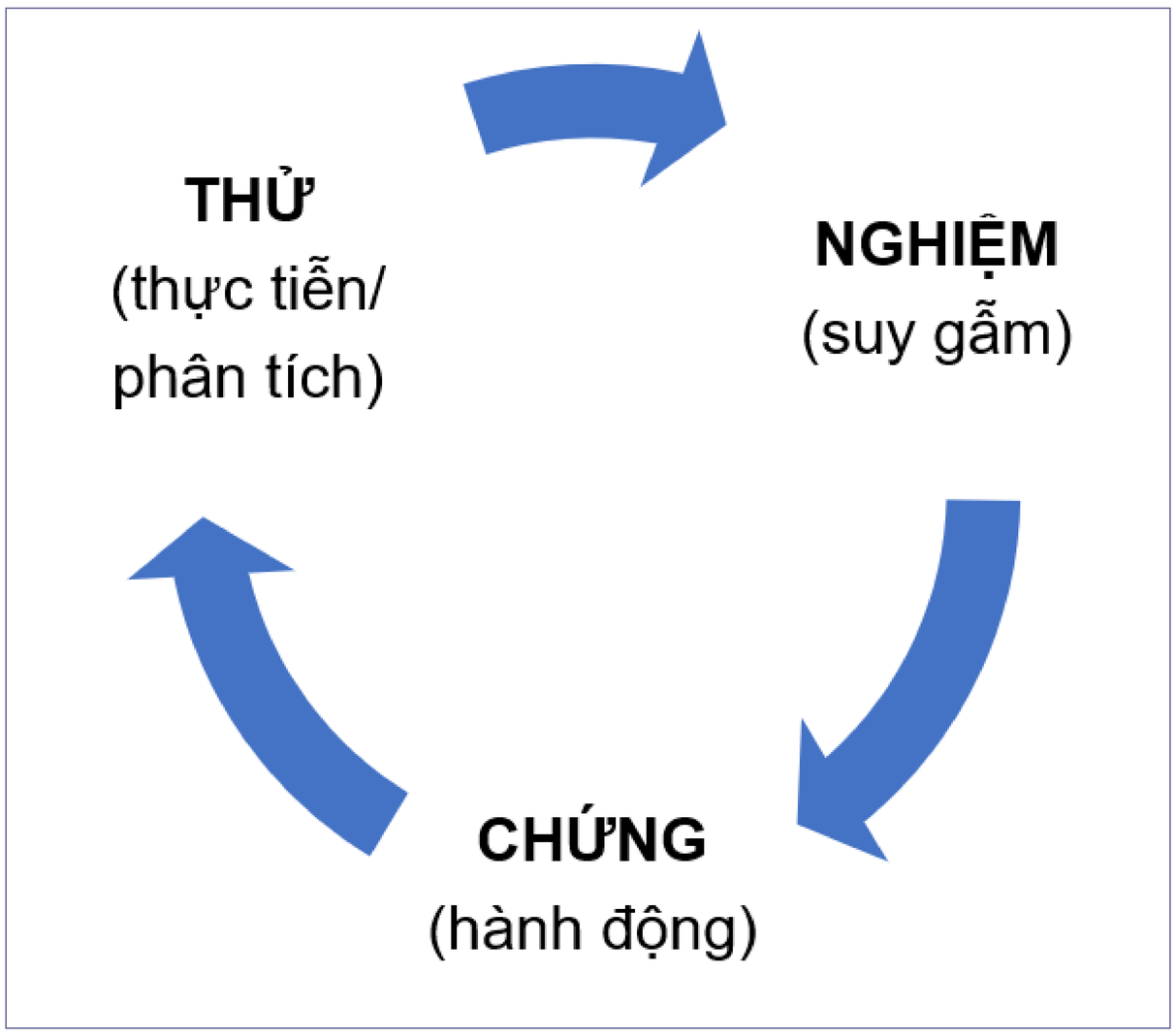

[1] X. "Impact of COVID-19 on people's livelihoods, their health and our food systems", *WHO* (13/10/2020), https://www.who.int/news/item/13-10-2020-impact-of-Covid-19-on-people's-livelihoods-their-health-and-our-food-systems (truy cập ngày 31/3/2021).

người cũng bị đe dọa nghiêm trọng trong cái thổn thức "mất ngủ" chung toàn cầu. Tất cả mọi người đang cố gắng tìm một lối thoát cho bài toán Covid-19, còn đối với những người theo Chúa, đây là một *phép thử đức tin* vô cùng khốc liệt. Nó mời gọi chúng ta một thái độ đúng đắn để *nghiệm lại* đức tin của mình với cái nhìn tích cực, và để sống *chứng tá* cho đức tin của mình giữa ranh giới mong manh của sự sống và sự chết, và hành trình đón nhận ơn cứu độ trong Thiên Chúa toàn năng. Thiên Chúa cho chúng ta chia sẻ sự sống thần linh với Người, mọi hoạt động của chúng ta cũng quy hướng về Người, Đấng là Nền Tảng của mọi tạo vật. Chúng ta có nhận ra Thiên Chúa đang đồng hành với mình trong mọi sứ vụ của Người? Và chúng ta có đang lắng nghe Thần Khí mách bảo xem chúng ta *phải làm gì?* Câu trả lời ấy có thể thấy được trong nỗ lực tìm lối đi mục vụ thời hậu Covid-19 trong các bước *thử - nghiệm - chứng* (thực tiễn - suy gẫm – hành động) trong bất kỳ một quy trình mục vụ hay sứ vụ nào. Trước khi dựa theo ba nhân đức đối thần và bốn nhân đức luân lý để hoạch định mục vụ, *Phép Thử Đức Tin* muốn mời gọi mọi người nhìn vào sự phức tạp của thực tế để cảm nghiệm Thiên Chúa tình thương, trước khi lập một kế hoạch hành động (mục vụ) cho mình.

Những phép thử thực tế

Thử nghi: Tại sao?

Đối mặt với an nguy mang tính toàn cầu như sự tấn công của đại dịch Covid-19 (từ khi ghi nhận ca nhiễm đầu tiên vào ngày 17/11/2019 ở tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) đã khiến cho cả thế giới đảo lộn, cầm cự, và rơi vào nguy cơ kiệt quệ trên tất cả mọi lĩnh vực, "tất cả" không trừ một lĩnh vực nào. Covid-19 đã bóc trần tất cả và mỗi người đều đưa điều mình quan tâm ra đặt vấn đề cách công khai (trên truyền thông, qua đối thoại) hoặc âm thầm (khi cầu nguyện, lúc suy tư). Covid-19 kích thích người ta hoang mang hơn, nghi ngờ hơn về những vấn đề liên quan đến chính trị, xã hội, tôn giáo,… để có những phản ứng âm thầm hoặc công khai về vận mệnh chung của nhân loại.

Tự vệ chính là bản năng của con người nhằm ngăn ngừa sự nguy hiểm ập đến cho mình. Ai cũng biết kẻ thù chính là con vi-rút chết người kia, nhưng nó lại núp bóng "kiểu du kích" trong con người, trong những người thân cận, và vì vậy người ta bắt đầu *nghi ngờ* nhau. Những câu hỏi về người

vừa đi xa "về từ đâu?", "đã cách ly chưa?", và "tiếng ho của người bên cạnh có phải là dấu hiệu?". Nghi ngờ như thế khiến mọi người dè chừng, vì bất kỳ sự gần gũi nào cũng có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh chết người, hoặc ít nhất là gây liên lụy cho hàng trăm, thậm chí hàng nghìn người có tiếp xúc F1, F2 với người bị nhiễm. "Chống dịch như chống giặc" chính là khẩu hiệu chống dịch của Việt Nam ngay từ những ngày đầu, vì vậy mọi người cần chủ động bước vào "trạng thái thời chiến" của giãn cách, phong tỏa, cách ly, và giới nghiêm,… Đâu đó người ta bắt đầu thấy xuất hiện thái độ kỳ thị, xa tránh, hoặc dè chừng với ngay cả những người thân trong gia đình. Hoặc cũng có thể để bảo vệ nhau mà người ta quyết định "không gặp gỡ" để bảo toàn tính mạng cho nhau trước, khi đó không tụ tập và tránh gặp gỡ bỗng dưng lại trở thành hành động "bác ái".

Kỳ thị chính là sự biến tướng của nỗi sợ thụ động và phản ứng vô tình. Khẩu hiệu "cảnh giác và đừng lơ là" đã vô tình làm cho người ta "dán nhãn *địa phương*" lên con người để dễ dàng phân loại và cảnh giác khi tiếp xúc với nhau. Đó là giải pháp "chữa cháy" trong tình hình cấp bách mà thôi. May thay, trong khi dịch bệnh hoành hành ở Việt Nam, người ta nhận thấy những hành động nhân ái và chia sẻ giữa mọi người, đã khiến cho thảm kịch nhân đạo và giá trị tình người bớt phần nghiệt ngã. Nhiều giáo xứ và các tổ chức xã hội đều có các chương trình huy động nghĩa tình và hành động bác ái liên đới để khơi dậy lòng trắc ẩn và tương thân tương ái của tình người.

Nhắc lại ngày ban phép lành *Urbi et Orbi* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Linh mục Paulus Budi Kleden, SVD, Tổng quyền Dòng Ngôi Lời viết:

> Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói trong đêm mưa ngày 27/03 […], khi ngài bày tỏ với các Kitô hữu toàn thế giới từ Quảng trường Thánh Phêrô trống vắng. Một trong những cụm từ ý nghĩa mà Đức Phanxicô nói là: "Chúng ta ở trong biến cố này cùng với nhau" (*We are in this together*). Đức Giáo Hoàng nói rõ rằng chúng ta là một cộng đoàn và một gia đình. Chúng ta đồng hành cùng nhau khi chúng ta đối diện với những thử thách và khó khăn của đại dịch này. Sự phong tỏa, giãn cách xã hội, cách ly, thiệt hại kinh tế, và quan trọng nhất là mất đi người mình yêu, đã không cản chúng ta đang ở cùng nhau và giúp nhau như những thành viên của một gia

đình.[2]

Lời động viên ấy của Đức Phanxicô làm cho rất nhiều người có thêm niềm hy vọng để *cùng nhau* xây dựng một cộng đồng biết quan tâm, chia sẻ, gắn bó và an ủi nhau hơn. Nghi ngờ (trong trường hợp này) là để bảo vệ nhau chứ không phải để loại trừ nhau.

"Nghi ngờ" là từ có dịp để thanh minh cho khái niệm của nó, vốn thường không được nhìn bằng thái độ tích cực. Nghi ngờ khiến người ta sợ sệt dè chừng và không thể sống thật với chính mình. Tuy nhiên, trong thời đại mà sự thật bị bưng bít, dối trá được ngụy trang một cách tinh vi, tin tức bịa đặt cắt ghép để khỏa lấp cho mưu toan ma quỷ, thì việc cảnh giác và đặt vấn đề lại là một thái độ hợp lý trong tình thế. Nó làm cho mỗi người chủ động hơn và trưởng thành hơn khi biết lắng nghe tiếng lương tâm mình thì thầm. Chúng ta không còn hiểu "luật" tín lý và "luật" luân lý như những công thức cứng nhắc nữa, mà thêm vào đó còn có tình thương và lòng trắc ẩn góp phần làm cho con người sống nhân văn hơn, cùng nhau tìm về nguồn sống, nguồn cứu độ đích thực.

Nghi ngờ là một động thái muốn biết sự thật, muốn phơi bày những gì còn úp mở. Đến lúc này đây, cư dân toàn cầu còn đang đặt câu hỏi về nguồn gốc của vi-rút corona (hay SARS-CoV-2). Vi-rút có thực sự bắt nguồn từ động vật hoang dã (dơi, tê tê,…)? Hay nó là một tai nạn từ phòng thí nghiệm ở Vũ Hán? Hay là một âm mưu dã tâm nào khác? Phải mất hơn một năm sau khi ca bệnh đầu tiên được phát hiện, thì đoàn chuyên gia WHO bắt đầu khởi động cuộc điều tra "quá trễ" ở Trung Quốc kéo dài hai tuần (tính từ ngày 14/1/2021). Tuy nhiên, trước tính khả thi thấp và thành phần của đoàn chuyên gia, nhiều chuyên gia quan ngại về tính minh bạch của cuộc điều tra này. Báo cáo kết luận ngày 9/2/2021 của WHO vẫn gây nhiều tranh cãi và cho thấy tính "lù mù" của nguồn gốc vi-rút corona.[3] Thành quả một tháng điều tra đó của các chuyên gia lại bị WHO bất ngờ hủy công bố báo cáo sơ bộ của họ để khởi động một cuộc điều tra mới, nhưng báo cáo ngày 30/03/2021 vừa qua cũng chưa phát hiện được nguồn gốc của vi-rút. Trước sự lòng vòng đó, rất nhiều người cảm thấy bất mãn cho hành trình tìm ra

---

[2] Paulus Budi Kleden, SVD, Bề trên Tổng quyền Dòng Ngôi Lời, "Thông điệp Lễ Hiện Xuống", http://www.svdcuria.org/public/infonews/curia/20nn/202n/200529curen.htm (truy cập ngày 5/3/2021).

[3] Bảo Anh, "Kết thúc điều tra nguồn gốc COVID-19 ở Trung Quốc, WHO vẫn... lù mù", *Tuổi Trẻ Online*, https://tuoitre.vn/ket-thuc-dieu-tra-nguon-goc-Covid-19-o-trung-quoc-who-van-lu-mu-20210209185756409.htm

nguồn gốc của Covid-19 là một "trò đùa" hao tốn và lãng phí, hòng cố gắng xoa dịu dư luận và giúp cho ai đó "thoát tội". Trước sự đa chiều của truyền thông, cư dân toàn cầu đã kịp ngộ ra nhiều điều, và sự mập mờ của con người càng đẩy tính đa nghi lên tột đỉnh, và "bộ mặt thật" của những tổ chức/cá nhân không ngừng nói nhân danh chính nghĩa và sự thật sẽ tự bị bóc trần trước những hành động dối trá và phi nhân tính.

"*Trời ơi*!" lúc này không còn phải là tiếng than "vô cớ". Vấn nạn đối nghịch giữa một Thiên Chúa tốt lành và thế gian sự dữ luôn thách đố đức tin của chúng ta khi cố gắng chất vấn, tìm câu trả lời cho câu hỏi: "Thiên Chúa ở đâu giữa đại dịch?" *Vatican News* bàn luận về đại dịch như sau:[4]

> Trước sự lan tràn của vi-rút corona hay còn gọi là Covid-19 và sự giết chóc của nó, nhiều người trong chúng ta đặt câu hỏi "tại sao?" Tại sao lại có đại dịch này? Tại sao Chúa để cho dịch bệnh xảy ra? Tại sao Chúa không can thiệp khi chúng ta kêu cầu trong đau đớn và thậm chí có người sợ hãi thất vọng? Cha James Martin, một linh mục Dòng Tên người Mỹ, chia sẻ những suy tư của ngài về mầu nhiệm sự dữ. Đối với cha, câu trả lời vẫn là không có câu trả lời. Nhưng cha xác tín rằng chúng ta có thể tìm câu trả lời của đau khổ nơi Chúa Giêsu. Qua cuộc đời của Chúa Giêsu, Kitô hữu biết rằng Con Thiên Chúa đã trải nghiệm và biết hết những đau khổ của phận người và chắc chắn Ngài không bỏ rơi chúng ta. Và những người không phải Kitô hữu cũng tìm được nơi Chúa Giêsu một gương mẫu cho cuộc sống. Vấn đề là chúng ta có tin vào một Thiên Chúa mà chúng ta không hiểu không?

Và Cha Martin còn cảnh giác chúng ta về một kiểu lập luận "tam đoạn luận" nguy hiểm cần tránh: "Sự nhầm lẫn chung của các tín hữu được gói gọn trong cái được gọi là tam đoạn luận không chắc chắn, có thể được tóm tắt như sau: Thiên Chúa hoàn toàn quyền năng, do đó, Thiên Chúa có thể ngăn chặn đau khổ. Nhưng Thiên Chúa không ngăn cản đau khổ, do đó, Thiên Chúa không phải là toàn năng hoặc không hoàn toàn yêu thương." Khi đa nghi và thiếu hiểu biết, người ta có thể bị lừa hoặc nhầm lẫn khi quy chụp trách nhiệm cho ai đó từ một vấn nạn đang xảy ra. Mưu sự tại nhân. Nhưng ai?

---

[4] James Martin, "Thiên Chúa ở đâu giữa đại dịch?" *Vatican News*, https://www.vaticannews.va/vi/church/news/2020-03/thien-chua-o-dau-giua-dai-dich.html

Thử độc: Những bàn tay cố gắng tàng hình

Khi sự dữ lấn lướt vào và gây hại cho con người trên diện rộng, nhiều thần học gia và chuyên gia về đời sống tâm linh bắt đầu nghĩ ngay đến bàn tay của quỷ Satan, thế lực sự dữ đang bao trùm nhân loại trong những toan tính liên hoàn của chúng. Chúng núp bóng trong những toan tính bất chính của con người để đẩy cái ác lên cao trào, và hả hê nhìn sự sụp đổ những giá trị vốn có của thế giới. Năm 2020, Đức Tổng Giám mục Carlo Maria Viganò, nguyên cựu Sứ thần Tòa thánh tại Hoa Kỳ, đã gây chấn động mọi người qua hai lá thư: một gửi cho cựu Tổng thống thứ 45 của Hoa Kỳ, Donald Trump, và một gửi cho các tín hữu Công giáo cũng như những người lương thiện, đề cập đến cuộc chiến Chính-Tà.[5] Trong lá thư gửi cho nguyên Tổng thống đề ngày 25/10, Đức Tổng Giám mục Viganò trăn trở: "*Có một trận chiến sinh tử giữa thiện và ác đang diễn ra. Tà ác đang lợi dụng tình hình vi-rút gây ra đại dịch toàn cầu để thực hiện chương trình 'Tái Khởi động Vĩ đại'* (*Great Reset*) *toàn cầu, lấy danh nghĩa vì cuộc khủng hoảng sức khỏe để phong tỏa thế giới, nhằm tước đoạt tự do và tài sản của người dân, thiết lập chế độ chuyên chế toàn cầu*."[6] Theo đó, Đức Tổng đã khẳng định sự có mặt của mầu nhiệm sự dữ không còn hoạt động ở phạm vi đơn lẻ mà là một *liên minh sự dữ toàn cầu*. Do đó, tiến trình thử độc là một cuộc chiến mời gọi sự liên minh của ước mơ và hành động, để thiết lập lại liêm chính toàn cầu để điểm mặt những thế lực đang hủy hoại nền văn minh nhân loại.

Theo đó, bóng tối của thế gian là một điều đáng báo động. Khi suy niệm bài Tin Mừng Gioan 12,44-50, Đức Giáo Hoàng Phanxicô giải thích: "Sứ vụ của Chúa Giêsu là chiếu sáng: Ngài là ánh sáng cho thế gian. Sứ vụ của các tông đồ cũng là mang ánh sáng này, ánh sáng Chúa Giêsu, vì thế giới đang ở trong bóng tối. […] Ánh sáng làm cho chúng ta thấy hiện tại mọi sự như thế nào, cho chúng ta thấy sự thật."[7] Hơn bao giờ hết, cho đến nay, cả thế giới đều muốn biết sự thật về Covid-19 đang bị chôn vùi trong bóng tối,

---

[5] Đọc bản dịch tạm của cả 3 lá thư lại đây: https://trithucvn.org/chuyen-de/ba-thu-ngo-cua-duc-tong-giam-muc-de-cap-den-cuoc-chien-chinh-ta.html.

[6] Lời dẫn của *TriThucVN* liên quan đến bức thư của Đức Tổng Giám mục Carlo Maria Viganò gửi cho nguyên Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, truy cập: https://trithucvn.org/the-gioi/toan-van-thu-ngo-cuu-su-than-toa-thanh-gui-tong-thong-trump.html.

[7] Cf. Ngọc Yến, "Đức Thánh Cha Phanxicô: Đừng sợ ánh sáng của Đức Kitô", *Vatican News* (6/5/2020), https://www.vaticannews.va/vi/pope-francis/mass-casa-santa-marta/2020-05/dtc-0605-dung-so-anh-sang-cua-duc-kito.html (truy cập ngày 31/3/2021).

giữa biết bao nghi kỵ và đồn đoán về nơi xuất phát ra vi-rút là ở đâu. Vi-rút là một chiến lược kinh doanh vắc-xin chắc thắng!? Hay là một canh bạc chính trị!? Hay là một mưu đồ về y khoa, di truyền, kiểm soát,…!? Những vấn đề này là bóng tối của quyền lực, hay chỉ là một đại dịch bùng phát cách tự nhiên? Tất cả đều cần ánh sáng của Đức Kitô soi chiếu và vén mở.

Về phương diện sinh học, người ta đặt vấn đề về nguồn gốc của vi-rút Covid-19, xem liệu đó có phải là một sản phẩm "*vũ khí sinh học*" đang hoành hành dưới dạng một "đại dịch chưa biết từ đâu", nhưng lại do một bàn tay tàng hình đã và đang mưu toan thực hiện? Tuy nhiên, theo ông Ljupčo Jivan Gjorgjinski thuộc tổ chức *DiploFoundation* thì suy nghĩ như vậy là thực sự nguy hiểm, vì "kiểu đồn đoán độc hại như vậy làm suy yếu, tạo sự kỳ thị vốn đã được thiết lập xoay quanh chiến tranh sinh học, áp lực định kiến 'chúng ta' đối lại 'họ', và làm giảm niềm tin trong hệ thống quốc tế và những ngưỡng cửa xung đột nói chung."[8] Như vậy, Covid-19 mang tính chất cảnh báo, còn vi-rút này có phải là "vũ khí sinh học" hay không thì vẫn còn đang bị tranh cãi. Là những Kitô hữu đang theo dõi những diễn biến khó lường của thành quả khoa học nói chung và trong lãnh vực sinh học nói riêng, trang bị cho mình những vốn kiến thức nhất định để phân định những hướng đi của con người, và nhìn thấu những chiêu trò ma mị của thế gian để tẩy chay chúng là trách nhiệm của chúng ta. Nhà khoa học thiên tài Albert Einstein dung hòa giữa tôn giáo và khoa học khi phát biểu: "Khoa học mà thiếu tôn giáo thì khập khiễng; tôn giáo mà không có khoa học thì mù quáng." Khập khiễng và mù quáng là dấu chấm hết cho đức tin thụ động, thiếu thực hành, không có hành động giữa một thế giới "vàng thau lẫn lộn".

Covid-19 đã làm cho "giọt nước tràn ly" của vấn nạn *tin giả* (*fake news*) tràn lan phát xuất từ những kênh truyền thông tự phát, và ngay cả những kênh truyền thông từng được mệnh danh là "chính thống" cũng ít nhiều bị bưng bít, biên tập thông tin theo động cơ chính trị và lợi ích đảng phái. Hiện nay, để bảo vệ công dân của mình, nhiều quốc gia đã có chế tài "phạt nặng" những người gieo rắc tin giả, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và hoen ố tư tưởng con người. *Fake news* giữa dịch Covid-19 đã cho thấy độc tố của tin giả tăng cao nhằm "câu *view*", bán vật tư y tế, thương mại vắc-xin, "ăn khống" khi đầu tư chống dịch,… Theo Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm, con vi-rút đe dọa hoạt động truyền thông và gây ra tác họa chia rẽ

---

[8] X. "COVID-19 is not a bioweapon and it is dangerous to claim that it is!" *Diplo*, https://www.diplomacy.edu/blog/Covid-19-not-bioweapon/

phá hoại chính là vi-rút *gian dối và bạo lực*, và *fake news* là một hệ thống quyền lực để lèo lái dư luận theo ý muốn của nó, chứ không phải lác đác vài cái tin sai sự thật mang tính giật gân. Vì vậy, bước vào lãnh địa "trăm hoa đua nở giữa mây ngàn giăng lối" hãy dè chừng (giữ khoảng cách), tăng cường kháng thể (bằng chân lý và tình yêu), để kết nối (bằng tình anh chị em lý tưởng cho thế giới).[9] Tuy nhiên, giữa tứ bề hỗn độn tin tức, truyền thông trong mùa Covid-19 cũng đã góp phần "lật tẩy" những mặt trái của gian dối, mà chỉ những ai tinh tế quan sát thì cùng với cộng đồng đưa ra ánh sáng những khuất tất của độc tố gian dối.

Covid-19 là một trong những thuốc thử cho vấn nạn *đầu cơ, gian lận, và bệnh thành tích*. Ngay từ đầu mùa dịch, người ta đua nhau "hét" giá khẩu trang loạn xạ từ nhà thuốc cho đến online.[10] Một số bệnh viện lại liều "nâng khống" giá thiết bị y tế để trục lợi.[11] Việc nắm bắt thời cơ bằng động cơ bất chính là nỗi buồn chung và cần có sự giám sát của mọi tầng lớp xã hội. Đáng khen, Việt Nam cũng rất tự hào với thế giới về thành tích "chống dịch như chống giặc" của mình và cũng có ý thức tránh "bệnh thành tích" trong thi đua khen thưởng.[12] Tuy nhiên, gói cứu trợ an sinh trị giá 62.000 tỉ đồng của nhà nước cho người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19 vẫn vấp phải những lúng túng và đâu đó có nhiều bất cập, khi triển khai theo kiểu "hỗ trợ trên trời" (theo PGS-TS Bùi Quang Tuấn).[13] Thực tế cho thấy, sự chậm trễ và tắc trách cũng đẩy nhiều người vào thảm cảnh nghèo nàn hoặc bị phá sản. Sự nghiệt ngã mà đại dịch mang tới có thể ví như động đất lớn, thì dư chấn của nó lại là những cái rung lắc dã tâm do con người bồi thêm.

Theo linh mục và thần học gia Ronald Rolheiser, "Cái ác không thường có khuôn mặt và cảm giác quỷ quái như trong phim kinh dị *Đứa Con của Rosemary*, nhưng nó có khuôn mặt và cảm giác của bản tin chiều nay."

---

[9] ĐGM Phêrô Nguyễn Văn Khảm, "Truyền thông và những bài học từ đại dịch COVID-19", *Truyền thông Hội đồng Giám mục Việt Nam* (14/05/202), https://youtu.be/CzOhyWNfRrw.

[10] "Giá khẩu trang y tế tăng chóng mặt", *Thanh Niên* (27/7/2020), https://thanhnien.vn/thoi-su/gia-khau-trang-y-te-tang-lat-mat-1256630.html.

[11] "Cựu giám đốc CDC Hà Nội bị đề nghị 10-11 năm tù vì nâng khống giá máy xét nghiệm," *Tuổi Trẻ Online* (11/12/2020), https://tuoitre.vn/cuu-giam-doc-cdc-ha-noi-bi-de-nghi-10-11-nam-tu-vi-nang-khong-gia-may-xet-nghiem-20201211090101494.htm.

[12] "Chống bệnh thành tích trong thi đua, khen thưởng", *Quân Đội Nhân Dân* (15/7/2020), https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc-su-kien/chong-benh-thanh-tich-trong-thi-dua-khen-thuong-627016.

[13] "Gói hỗ trợ lần 2 cần thực chất", *Thanh Niên* (2/10/2020), https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/goi-ho-tro-lan-2-can-thuc-chat-1286127.html.

Rolheiser phân biệt sự dữ: *Devil* thì chia rẽ, vu khống và xé toạc mọi thứ theo những rạn nứt nhỏ lẻ; còn *Satan* thì ngược lại: liên kết những thứ theo lối bệnh hoạn và xấu xa, phá hoại có tổ chức (như hình thức của "đám đông" trong Tin Mừng khi họ la hét để xử tử Chúa Giêsu: "Đóng đinh! Đóng đinh! Đóng đinh vào thập giá!"). Cả *Devil* và *Satan* đều tác họa khắp nơi và gây ra thảm cảnh tàn phá.[14] Tuy vậy, chúng ta không chỉ đổ thừa hay quy trách nhiệm cho *Satan* và *Devil*, thế lực sự dữ có lộng hành cũng là do sự đồng lõa của những "tham, sân, si" trong lòng con người mà ra. Chúa Giêsu phán: "Những gì ở trong người ta mà ra, đó là cái làm cho người ta ô uế. Vì từ bên trong, từ tâm trí người ta xuất phát những tư tưởng xấu, ngoại tình, dâm ô, giết người, trộm cắp, tham lam, độc ác, xảo trá, lăng loàn, ganh tị, vu khống, kiêu căng, ngông cuồng. Tất cả những sự xấu đó đều ở trong mà ra, và làm cho người ta ô uế" (Mc 7,20-23).

Khi nhìn lại thao thức của Đức Giám mục Viganò cho vận mệnh loài người, và nhận xét của Linh mục Rolheiser về "cái ác trong bản tin chiều", chúng ta không khỏi rùng mình khi xâu chuỗi với nhau các sự kiện trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, y sinh học, tâm lý, đạo đức, truyền thông, xã hội, tôn giáo,… Covid-19 đã làm cho mọi thứ chao đảo và vẫn còn đang tiếp tục, bất chấp những nỗ lực của phát triển vắc-xin còn mang nhiều hệ lụy (rủi ro do thời gian thử nghiệm lâm sàng quá ngắn, và việc phát triển vắc-xin bằng phương pháp trái đạo đức HEK293 – sử dụng mô của thai nhi bị phá).[15] Quả thật, đại dịch lần này làm cho mọi người nhận ra nỗ lực tránh né và hạn chế cái ác lộng hành mang đầy thử thách. Nó thách thức đức tin vào Thiên Chúa của chúng ta, và chất vấn đức ái (tình yêu) của chúng ta có đủ lớn để cùng nhau vượt qua đại dịch này cũng như nhiều đại dịch khác trong tương lai.

Thử tín: Những vấn nạn đức tin

Dựa theo tam đoạn luận sai lầm về một Thiên Chúa tốt lành cùng tồn tại với sự dữ (đã nhắc đến ở trên), người ta vội vàng kết luận rằng *Thiên Chúa không phải là Đấng Toàn Năng*. Đó là một trong những vấn nạn của đức tin, khi con người đau xót trước đau khổ và sự gục ngã của người nghèo, những người đang phải oằn lưng mỗi ngày để kiếm kế sinh nhai! Họ không

---

[14] Ron Rolheiser, "The Hidden Face of Evil", https://ronrolheiser.com/the-hidden-face-of-evil/#.YEcoO50zaAs.

[15] X. bài của Bs. Trần Như Ý Lan trong *Bản tin Hiệp thông số 122*, Hội đồng Giám mục Việt Nam, tr. 232-238.

biết Covid-19 từ đâu ra mà bỗng dưng chụp xuống đầu họ. Trong thảm cảnh không lối thoát và tuyệt vọng, đức tin dường như mất hết ý nghĩa và đọng lại chỉ còn trong hai chữ "sinh tồn" là hết. Đúng hơn, đức tin Kitô giáo là một món quà huyền nhiệm giúp cho chúng ta đón nhận lời hứa mạc khải, mà con người cần *kiên cường giữ cho đến tận thế* chứ không phải là chỉ trả lời những vấn nạn mang tính thời cuộc. Quả thật, khi luận bàn về sự tồn tại của sức mạnh sự dữ lộng hành và đôi khi lấn át đức tin, không ai dám đưa ra một kết luận thỏa đáng cho vấn nạn "sự dữ". Sự khó lý giải này nằm trong chính mầu nhiệm của Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu. Khuôn mặt của Thiên Chúa đau khổ đến cùng, không mang nghĩa Thiên Chúa bất lực hoặc dửng dưng trước sự dữ; trái lại, thập giá trước kia được xem là hình phạt và sự nhục nhã, thì chỉ có qua Đức Kitô, thập giá mang lại sức mạnh, bậc thang vinh quang, và là biểu tượng của sự khôn ngoan (x. 1Cr 1,17-25). Sự toàn năng của Thiên Chúa mang tính tổng thể và hệ thống vững chắc: "Lúc muôn loài đã quy phục Đức Kitô, thì chính Người, vì là Con, cũng sẽ quy phục Đấng bắt muôn loài phải quy phục Người; và như vậy, Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài" (1 Cr 15,28). Vậy, tin cho đến cùng cũng chính là trông cậy cho đến cùng với lòng mến. Theo Đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận: "Chỉ có một thất bại, đó là không còn hy vọng nơi Chúa."

Covid-19 có phải là dấu hiệu của *ngày tận thế*? Nào là chiêm tinh dị tượng, khi thì điềm rủi chuyện xui. Những video gợi sự tò mò cùng các nhà tiên tri thời hiện đại và cậu bé dự ngôn làm cho nhiều người yếu tim tin như "chuyện đúng rồi". Câu hỏi kèm theo những lời đồn đoán làm cho nhiều người dao động đức tin, lung lay lý tưởng cuộc đời, và hành động tích trữ như những kẻ đầu cơ. Đại dịch này nhìn ở góc độ *tận thế* là không hoàn toàn đúng, nó chưa đến mức phải đi "tìm tàu Nô-ê để trốn".[16] Điều đó càng đúng hơn trên phương diện đức tin Kitô giáo, tức là người Kitô giáo không dễ để bị lung lạc theo kiểu "kém tin" (x. Mt 14,32). Giáo sư Sean J. McGrath cho rằng Covid-19 không phải là dấu chấm hết của lịch sử, cũng không phải là giai đoạn cuối cùng của sự phát triển loài người.[17] Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, nhân loại đã và đang có một phen hú vía và sáng

---

[16] Lê Thanh Phong, "Dịch COVID-19 không phải tận thế…", *Lao Động Online* (13/03/2020), https://laodong.vn/su-kien-binh-luan/dich-Covid-19-khong-phai-la-dai-hong-thuy-790627.ldo.

[17] Sean J. McGrath, "Eschatology in a Time of Crisis", trong *Pandemic, Ecology, and Theology*, Alexander Hampton biên tập (New York: Routledge, 2021), tr. 83. Kindle Edition.

mắt hơn để chuẩn bị cho một tiến trình biến đổi lớn về nhận thức cho một trật tự thế giới mới đang chuyển biến theo lối không bình thường. Vậy, đừng để khái niệm tận thế phong tỏa đức tin của chúng ta. Đúng hơn và lạc quan, hãy nhìn vào việc hoán cải và trở về với Thiên Chúa nhân hậu đầy xót thương cho những thụ tạo bé bỏng mỏng giòn như con người.

Không riêng gì người Á Đông, người Công giáo Việt Nam rất trân quý *đời sống cộng đồng*, và chính cộng đoàn làm nên sức sống chống đỡ cho đức tin phát triển. Trở về với Thiên Chúa không thể xảy ra một cách toàn diện nếu chúng ta không liên kết thân tình với anh chị em trong đại gia đình của Chúa. Cách ly và giãn cách vì đại dịch gợi cho chúng ta một thời gian trống vắng, nhiều người cảm thấy cô đơn trong chốn cô tịch để nghiệm lại chính mình trong những mối quan hệ chồng chéo, hoặc phải đối diện thẳng thừng với những người dù quen mà lạ. Chính Thiên Chúa làm cho yếu tố xã hội của con người quý giá, khi họ rơi vào hoàn cảnh vắng lặng, lẻ loi, thì thấy rằng "sỏi đá cũng cần có nhau". Đó cũng là cảm giác của những ngày thiếu Phụng vụ, đóng cửa nhà thờ, khao khát Lời Chúa và Thánh Thể, mà chỉ đành chấp nhận "rước lễ thiêng liêng"; khi đó, người Kitô hữu mới thấy sự gặp gỡ và liên đới giữa con người với nhau thật kỳ diệu để làm nên đức tin, để hối thúc trở về nơi mình thuộc về. Người Công giáo không thể sống đạo theo kiểu "Phụng vụ trực tuyến" mãi được, vì bản chất của Giáo hội do Chúa Giêsu thiết lập bắt buộc phải có yếu tố cộng đoàn và cộng đoàn kết hợp với Thiên Chúa. Nhờ sống tương quan, chúng ta mới nhìn rõ bộ mặt thật của chính mình hơn. Do đó, luận điệu chủ nghĩa cá nhân là *sai lầm* khi cho rằng ơn cứu độ của tôi là do tôi chịu trách nhiệm trong tương quan của tôi với Chúa mà thôi. Đó là luận điệu "trốn đời" và phi thực tế vì nó "tự mâu thuẫn". Từ chối cộng đoàn là một vấn nạn đức tin và dẫn đến khập khiễng trong đời sống tâm linh.

Đau khổ thực chất là một cái bẫy trong hành trình cầu nguyện. Và nếu chúng ta quan niệm mỗi giây phút của cuộc đời đều mang hơi thở cầu nguyện, thì sự xuất hiện của "*cái bẫy đau khổ*" lại càng thách đố hơn. Thánh vịnh 13 là một trong những Thánh vịnh có lời cầu nguyện than van như thế:

Lạy Chúa, Ngài quên con mãi tới bao giờ?
Tới bao giờ còn ngoảnh mặt làm ngơ?
Tới bao giờ hồn con vẫn còn lo lắng
và lòng con ủ rũ đêm ngày?
Tới bao giờ kẻ thù con thắng mãi?
Lạy Chúa là Thiên Chúa của con,

xin đoái nhìn và thương đáp lại,
toả ánh sáng cho đôi mắt rạng ngời,
để con khỏi ngủ giấc ngàn thu;
để kẻ thù con không thể nói: "Ta đã thắng nó rồi",
và đối thủ không được mừng vui vì thấy con gục ngã.
Phần con đây, con tin cậy vào tình thương Chúa,
được Ngài cứu độ, lòng con sẽ vui mừng.
Con sẽ hát bài ca dâng Chúa, vì phúc lộc Ngài ban.

Tuy nhiên, đoạn cuối của Thánh vịnh trên đã cho thấy một thái độ đầy tin tưởng sau những trần tình bị đau khổ và kẻ thù vùi dập. Covid-19, bệnh tật là kẻ thù của loài người (xét theo một phương diện nào đó). Than van, trách móc, nghi ngờ là một phần không thể thiếu của đời sống đức tin. Sự nghi ngờ tích cực càng làm cho chúng ta tìm kiếm chân lý và dõi theo vẻ đẹp vĩnh cửu của Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta không thể nào hiểu thấu được. Theo Linh mục Nguyễn Đức Vinh: "Cái khổ phải được nói thành lời, và nói theo cách của người chịu khổ đau, là: trong than phiền, trách móc, kêu ca. Bởi có cởi mở trải lòng không sợ hãi, thì mới là chân thật, mới giúp chữa lành và nuôi hy vọng. […] Đức Chúa có quyền và Người muốn hành động, muốn hoàn tất mọi sự (G 1,21). Than vãn trách móc [nhưng vẫn] bám chặt vào niềm hy vọng, rằng Thiên Chúa sẽ lau hết nước mắt (Kh 21,4); vì Chúa là Đấng yêu sự sống của muôn loài – là 'người tình của sự sống' (Kn 11,26)."[18] Như vậy, trong tin yêu và phó thác, tinh thần lạc quan theo Chúa sẽ làm cho cái bẫy đau khổ của sự dữ tự động sụp đổ tan tành.

Một vấn nạn khác của đức tin chính là cầu nguyện rồi ngồi chờ (không hành động). Đây là kiểu tâm thế giống như phong tỏa dịch bệnh, đóng cửa sản xuất, ngồi chờ cứu trợ. Covid-19 đã cho thấy việc cầu nguyện theo kiểu "chờ sung rụng" cũng chẳng khác nào *đức tin bị phong tỏa* cho đến khi kiệt quệ gục ngã. Hơn bao giờ hết, sự bận rộn của cuộc sống có thể biến chúng ta thành những người "giữ đạo theo thời, chứ không phải sống đạo chủ động". Sự bấp bênh của đức tin bị phong tỏa cũng giống như sự bị động của việc sống trong đại dịch: cứ bùng dịch thì lại dập dịch, dập xong thì lại "bình thường hóa". Trái lại, người Kitô hữu không sống đức tin kiểu "bùng lên - dập xuống" ấy, nhưng luôn chuẩn bị và chủ động trong tâm thế của người "có kháng thể" mạnh, bất chấp sự xô đẩy biến chuyển của dòng đời. Lương

---

[18] Nguyễn Đức Vinh, *Cain giết Aben, em mình …nhận ra mình trong Lời Người* (Hà Nội: NXB Hồng Đức, 2016), tr. 116.

tâm Công giáo trong căn tính cốt lõi của nó chính là một cuộc đời "mặc lấy Đức Kitô": đức kiên cường, tâm thanh hương, trí sáng ngọc. Đức Kitô đã thắng thế gian (Ga 16,33) và Ngài cũng muốn chúng ta noi gương Ngài để thắng chính mình và thắng tất cả sự dữ, kể cả cái chết. Vậy chúng ta hãy lấy tình thương và phục vụ nhau, để giải phóng đức tin còn ngần ngại và yếu ớt của mình.

Sự phơi bày các vấn nạn của đức tin thông qua đại dịch Covid-19 là rất nhiều, tùy thuộc vào nhãn quan của mỗi người trong từng góc cạnh. Covid-19 đẩy nhân loại vào "tình trạng thời chiến". *Trong cuộc chiến này, ánh sáng của đức tin phải được nhìn thấy bằng trái tim, còn mắt thường có thể chỉ thấy bóng tối.* Ánh sáng đức tin mời gọi chúng ta trong sự nghi ngờ, quan sát thủ phạm, và sống đức tin, thì chúng ta cần nhìn ra *sự thống nhất đa chiều kích của sự sống*. Có lẽ, khi mọi sự đang bị rối tung và bế tắc, thì cái nhìn tổng thể giúp chúng ta ngộ ra nhiều bài học hơn để thấy vai trò của mỗi người, đáp lại tình yêu dạt dào của Thiên Chúa cho loài người và toàn thể vũ trụ này.

Những phép nghiệm thiêng liêng

Thiên Chúa hằng sống ở cùng chúng ta?

Việc hiểu Thiên Chúa ở đâu trong vũ trụ này ảnh hưởng rất lớn đến thái độ sống của con người, trước những diễn biến khó lường của quy luật vũ trụ và thế thái nhân tình. Lịch sử thần học quan niệm về Thiên Chúa, có thể kể đến các thuyết hữu thần (*theism/deism*: Thiên Chúa hiện hữu nhưng tách biệt khỏi vũ trụ), phiếm thần (*pantheism/pantheism*: Thiên Chúa cũng là vũ trụ), vô thần (*atheism*: không có Thiên Chúa), và bán phiếm thần (*panentheism/panendeism*: vũ trụ ở trong Thiên Chúa nhưng vẫn có khoảng cách để bảo toàn sự siêu việt thần thánh). Mỗi thuyết vừa nêu đều có những bất cập nhất định theo nhãn quan con người; tuy nhiên, một cách tiếp cận khác, theo thần học gia Elizabeth Johnson, "'Thế giới tự nhiên', cộng đoàn của cây cối và muông thú cùng môi trường sống của chúng, như là được lan tràn khắp nơi bằng sự 'hiện diện tuyệt đối' của Thiên Chúa hằng sống. Nói cách khác, thiên nhiên trong tất cả sự đa dạng và vẻ đẹp của nó, trở thành

một nơi gặp gỡ với Thiên Chúa […]".[19] Theo đó, chúng ta nghiệm thấy Thiên Chúa trong từng hơi thở, từng nhịp điệu của cuộc sống, từng tế bào, từng huyết mạch lan truyền sự sống thể lý và sức sống thiêng liêng, mặc dù chúng ta là một phần bé nhỏ của tự nhiên trong kế hoạch thiêng liêng với phẩm giá cao quý: "*Chúa cho con người chẳng thua kém thần linh là mấy, ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên* […]" (Tv 8,6). Hồng phúc của con người không những được tạo ra với hình ảnh Thiên Chúa (x. St 1,26-31), nhưng còn ở khả năng nghiệm thấy Chúa trong mọi sự.

Thấy Thiên Chúa trong mọi sự là một thách đố, không chỉ đối với những người vô thần, mà còn thách đố đối với những ai tin vào Đấng Tạo Hóa, nhất là trong những thách đố cận kề sinh tử và sự hiện diện của sự dữ lộng hành trên thế gian. Ở đây chúng ta không đi luận bàn "tại sao" nhằm chất vấn Thiên Chúa và tìm câu trả lời đi vào "ngõ cụt" giữa cơn đại họa, nhưng hãy chất vấn ngược lại chính mình "làm thế nào" mà nhân loại phải đối mặt với tình hình chông gai (như đại dịch hiện nay). Chúng ta xin Chúa "làm thế nào" để thấy chính chúng ta rõ ràng hơn trong trách nhiệm để cho đại dịch bùng phát, và "làm thế nào" giải quyết những vấn nạn của đại dịch một cách nhanh chóng và thành công nhất. Trong khi giải quyết đại dịch, chúng ta đặt Thiên Chúa ở đâu (Người đang nâng đỡ, chỉ lối, mời gọi chúng ta kiên nhẫn tìm lối đi,…) hay là Thiên Chúa chỉ là đối tượng để chúng ta trách móc chất vấn hoặc thấy Ngài không liên quan? Những thái độ tiêu cực và phớt lờ Đấng Tạo Hóa làm cho con người ngày nay rơi vào thảm cảnh cuồng loạn, đại nghịch bất đạo như dân Israel xưa (Xh 32), tức là họ phải nếm trải cái đắng của bất trung vì dám bỏ Thiên Chúa mà thờ Bò Vàng. Họ không còn thấy Thiên Chúa hằng sống đồng hành nữa, nhưng đầy mê muội và ngạo mạn trong cung cách chọn ngẫu tượng để thờ. Vậy Thiên Chúa, họ còn chưa "thấy" nói gì đến việc "nghiệm" ra.

Covid-19 là con đường dễ dẫn đến đúc Bò Vàng thời hiện đại. Nó là thứ óng ánh đầy mê hồn khi người ta chỉ tập trung giải quyết đại dịch theo kiểu "Thiên Chúa vắng mặt", tức là bỏ qua sự cần thiết của tâm linh tôn giáo cũng như các tín ngưỡng tinh thần. Đâu đó sự chật vật phục hồi kinh tế, bất ổn chính trị, nguồn gốc vi-rút, toan tính thâu tóm trục lợi,… đã chiếm hết tất cả các chiến lược và sách lược của những nhà lãnh đạo quốc gia, các ban ngành của hệ thống y tế; đến lượt, các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng chỉ biết "phối hợp" với chính quyền để làm cho đại dịch bớt lây lan hoặc mau

---

[19] Cf. Thomas Rausch, *Thần học Hệ thống: Tiếp cận theo Công giáo Rôma*, Đỗ Nguyên Vũ dịch (NXB. Đồng Nai, 2020), tr. 101. Nguyên tác: *Systematic Theology: A Roman Catholic Approach* (Collegeville, MN, USA: Liturgical Press, 2016).

chấm dứt. Một cách nào đó, chúng ta đang cố tìm Thiên Chúa và kết hợp với Ngài một cách thiêng liêng "bất thường", thật ảo lẫn lộn, và ước mong đây chỉ là tình thể tạm thời, chứ nếu kéo dài thì con Bò Vàng vô tri vô cảm thời hiện tại càng có thời gian lâu để đúc lớn hơn. Trong phép nghiệm thiêng liêng này, mọi người mong ước một *bình thường hóa có biến đổi*, tức là cần một sự đột phá về đức tin sau khi đại dịch được kiểm soát, chứ không phải là kiểu chễnh mảng ăn mừng rồi tà tà theo lối sống bình thường không có gì thay đổi cả. Sự vững mạnh trong đức tin là câu trả lời thách thức nhất, khi ta biết đón nhận "mùa dịch" với tâm thái cơ hội đón "mùa hồng ân" đổi mới đa phương diện và đa chiều kích.

Sự thống nhất đa chiều kích của sự sống[20]

Trong tương quan giữa Thiên Chúa và vạn vật, quan niệm *Thiên Chúa là Nền Tảng của Hiện Hữu* (*hoặc Hữu Thể Nền Tảng* [*Ground of Being*]) *chứ không phải là một hữu thể tối cao*, giúp cho chúng ta định hình Thiên Chúa thực sự "nâng đỡ" tất cả tạo vật và từ nơi Người mà có tất cả; nói cách khác, chúng ta tham dự vào Hiện Hữu, còn Hữu Thể Thiên Chúa thì vượt quá sự phân biệt giữa yếu tính và hiện hữu. Chính nơi Thiên Chúa, chúng ta "sống, cử động, và hiện hữu" (Cv 17,28). Cùng với Thần Khí và nơi Đức Kitô, hình ảnh của Thiên Chúa hằng sống, Người trở nên như chúng ta và khắc phục được sự xa rời Nền Tảng Thiên Chúa.[…] Sự thống nhất đa chiều kích cho thấy trạng thái căn bản của quan hệ hài hòa giữa tất cả mọi sự trong chính chúng, nơi cái khác, và nền tảng của chúng nơi Thiên Chúa. Sự hài hòa này có tính tiềm năng hữu thể, và lý tưởng chuẩn mực chỉ được nhận ra một cách chưa rõ ràng trong sự hiện hữu trước thời cánh chung. Ở đây, *sự thống nhất đa chiều kích của sự sống* là cách mô tả tính hiện thực của hữu thể như là "sự sống" theo nghĩa hữu thể học (*ontological sense*), bao gồm cả những chiều kích hữu cơ và không hữu cơ.[21] Theo Paul Tillich, "chiều kích" (*dimension*) có nghĩa là những cấp độ vật lý, hóa học, sinh học, xã hội

---

[20] Đây là khái niệm của thần học gia Paul Tillich về "sự thống nhất đa chiều kích của sự sống" (*multidimensional unity of life*) trong bài phân tích của Derek A. Michaud, "The Multidimensional Unity of Life, Theology, Ecology, and COVID-19" trong *Pandemic, Ecology, and Theology*, Alexander J. B. Hampton biên tập (New York: Routledge, 2020), tr. 97-109 [Kindle Edition]. Đoạn đầu của phần này, tôi dịch và tóm ý theo bài viết của Michaud.

[21] Paul Tillich, *Systematic Theology*, 3 tập (Chicago, IL: University of Chicago Press, 1951, 1957, 1963), tập III, tr. 11.

và lịch sử. Ông xác định những trung tâm cục bộ của sự tích hợp ở giữa những chiều kích xét như là "những lãnh vực" (*realms*). Một chiều kích thống trị nào đó quyết định đặc trưng của những trung tâm này.[22] Tillich kết luận, "Lối đi xuyên qua các chiều kích và ý nghĩa của khỏe mạnh trong các chiều kích đã cho thấy… rằng việc chữa lành hoàn toàn bao gồm cả việc chữa lành tất cả các chiều kích."

Khi thoáng nhìn quan niệm rất rộng của Tillich, chúng ta không khỏi ngạc nhiên về vũ trụ và nhân sinh phức tạp đến mức đầy ngạc nhiên trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Trong đó, *sự thống nhất đa chiều kích cho thấy trạng thái căn bản của quan hệ hài hòa giữa tất cả mọi sự trong chính chúng, nơi cái khác, và nền tảng của chúng nơi Thiên Chúa*. Tuy nhiên, Covid-19 đã tàn phá nghiêm trọng sự thống nhất đa chiều kích này bằng sự "chết chóc" bao trùm mọi lãnh vực. Dù vậy, Covid-19 cũng đã cho thấy con người phải quan niệm mọi tạo vật và mọi lãnh vực trong mối tương quan mật thiết, không một lãnh vực nào nằm ngoài chuỗi tác động lẫn nhau. Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô thì cả thế giới "bị ốm nặng" do những hậu quả của đại dịch.[23] Đâu đó ngài chỉ ra những "căn bệnh" cơ hội phát sinh: bạo lực gia đình, thế hệ trẻ em cô đơn trước máy vi tính, thảm họa giáo dục, tệ nạn thất nghiệp, môi trường tự nhiên, những quy trình kinh tế chính trị, và các mối quan hệ con người, khủng hoảng nhân đạo,… Và trên hết chính là hậu quả của lối sống ích kỷ, văn hóa lãng phí, mâu thuẫn chính trị,… làm cho con người không thể thực hiện sự "phân phối công bằng" các vật tư chăm sóc sức khỏe và vắc-xin cho mọi người. Cuộc chiến dai dẳng tìm lại sự hài hòa vẫn trong trạng thái "van khi đóng khi mở" bất cứ lúc nào, làm gián đoạn mọi niềm vui và sum họp của con người. Từ bình thường hóa đến thống nhất vẫn là một thách thức xa vời khi con người, nhất là khi những nhà lãnh đạo, những người quyền thế chỉ nhìn thấy những mảng chắp vá manh mún cho tư mưu vô độ của họ, trong một thế giới gạt Thiên Chúa sang một bên.

Hội chứng hậu Covid-19

Vết thương thể lý vi mô so với chấn thương tinh thần vĩ mô là tàn dư

---

[22] Ibid., tr. 11-30.

[23] Chico Harlan, "Pope Francis says the world is 'seriously ill' from consequences of the pandemic", *The Washington Post* (8/2/2021), https://www.washingtonpost.com/world/europe/pope-francis-speech-coronavirus-pandemic/2021/02/08/12cd3c1e-69f1-11eb-a66e-e27046e9e898_story.html (truy cập ngày 22/03/2021).

Covid-19 để lại. Đa số nhân loại ý thức sự nguy hiểm của kẻ thù gần như "vô hình" Covid-19 đã nhiễm cho hơn 210.000.000 người và cướp đi gần 4.500.000 nhân mạng (theo *WorldOMeter* ngày 26/08/2021). Tại sao một con vi-rút tí tẹo lại tác oai tác quái đến mức kinh khủng như thế, bên cạnh các lĩnh vực hữu hình trần thế còn là những lĩnh vực tinh thần và tâm linh một cách tàn khốc? Theo nhận định của Derek Michaud, "Lịch sử đã cho thấy rõ rằng những khủng hoảng lớn thì cũng luôn là những khủng hoảng tinh thần. Như Tillich cho biết bởi vì cuộc sống thai nghén bằng tiềm năng tinh thần ở mọi nơi, và cách đặc biệt tập trung quanh hiện thực hóa đời sống con người."[24] Uẩn khúc đằng sau Covid-19 chính là ngoài việc nó gieo rắc nỗi sợ hãi nói chung, nó còn là sự thách đố sang chấn tâm lý và tinh thần chưa có lời giải đáp thỏa đáng.[25] Vì vậy, các chuyên gia sức khỏe lo ngại về một "hội chứng *hậu* Covid-19" kéo theo những hệ lụy tổn thương cả về thể lý và tinh thần kéo dài dai dẳng (theo giáo sư bác sĩ Matthew E. Levison, Đại học Y Drexel, Hoa Kỳ).[26]

Trên lĩnh vực thiêng liêng đức tin, hội chứng hậu Covid-19 có thể kể đến là sự nghi ngờ về Thiên Chúa, một lối sống đạo trực tuyến, một lối lãnh nhận Bí tích mang hơi hướng "giãn cách từ xa". Thiết nghĩ cần nhắc lại, bình thường một Bí tích thành sự phải bảo đảm cả ba yếu tố: sự vật như *chất thể* (*matter*), lời nói và hành động như *mô thức* (*form*), và con người của *thừa tác viên* trao ban Bí tích theo ý hướng của Giáo hội.[27] Yếu tố con người và cộng đoàn tạo nên sự sống động của Bí tích và đặc điểm không thể thay thế được của đức tin Công giáo. Do đó, "giãn cách" vì đại dịch là một mất mát không thể bù đắp được trong sinh hoạt Phụng vụ và đời sống đức tin. Có thể nói cộng đoàn sống cùng nhau là một "Bí tích" mà ở đó Thiên Chúa thiết lập giao ước với dân Chúa. Ngài rất coi trọng, giữ gìn, trung thành, và đầy trách nhiệm trong niềm đam mê gần gũi con người, xứng đáng là một Thiên Chúa của *hesed*, một từ Hípri quan trọng nhất trong Cựu Ước (x. Xh 34,6; Is 54,10; Ac 3:31-32;…). Trong Tân Ước, Đức Kitô là hiện thân sống động nhất của *hesed*, của giữ gìn và xây dựng những mối

---

[24] Derek Michaud, tr. 106

[25] Trần Phương, "Người bị rối loạn lo lắng, trầm cảm do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 tăng nhanh", *Tuổi Trẻ Online* (09/08/2020), https://tuoitre.vn/nguoi-bi-roi-loan-lo-lang-tram-cam-do-anh-huong-boi-dich-Covid-19-tang-nhanh-20200809141143601.htm.

[26] Matthew Levison, "Luận đàm: Cho đến nay chúng ta biết gì về hội chứng hậu COVID", *MSD Manual*, https://www.msdmanuals.com/vi/chuy%C3%AAn-gia/news/editorial/2020/09/23/20/17/post-covid-syndrome.

[27] X. Bảng tổng hợp từ sách *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* của Steve Ray trên https://www.hscatholic.org/documents/2015/11/SacramentChart5-21-12.pdf.

quan hệ gần gũi với những công dân của Nước Trời. Ngài muốn xây dựng một cộng đoàn huynh đệ của nhân loại khởi đi từ Nhóm Mười Hai, cộng đoàn các môn đệ, và mở rộng ra đến tận cùng trái đất trước khi Ngài lên trời: "Để tất cả nên một!" (x. Ga 17,20-23). Gìn giữ những mối quan hệ tốt đẹp giúp hình thành mối dây hiệp thông trọn vẹn trong gia đình Thiên Chúa. Và đối với con người, để duy trì mối quan hệ lâu dài và bền chặt, nhất thiết chúng ta phải có lòng tin nơi Chúa và nơi nhau, mà chung sống *cùng nhau* trong mọi hoàn cảnh. Một cuộc sống tốt đẹp là một cuộc sống đầy tin tưởng và lạc quan cắm rễ vào Sự Sống Thiên Chúa.

Covid-19 là một nhắc nhở chuyển mình, sám hối, tìm về với chính mình và thay đổi. Cuộc sống cắm rễ vào Sự Sống Thiên Chúa Ba Ngôi nhất thiết phải có sự biến đổi: "Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai. […] Nên hễ cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu.[18] Cây tốt không thể sinh quả xấu, cũng như cây xấu không thể sinh quả tốt" (x. Mt 7,16-18). Những câu Kinh Thánh này càng có giá trị chất vấn lương tâm trong và hậu đại dịch, đồng thời bóc trần những yếu đuối bản năng của con người giữa những vấn đề tiêu cực bề bộn. Tuy nhiên, nó cũng giúp cho những ai thành tâm thiện chí giữ vững căn tính con cái Thiên Chúa, có dịp để làm chứng cho công lý và sự thật. Tiếc thay, việc cổ võ sự tử tế và bài trừ sự xấu cần thêm nhiều tiếng nói chính nghĩa và thiện tâm nữa để giúp thay đổi tình hình. Theo Tillich, để yêu mình và yêu tha nhân, hoàn toàn đồng nghĩa với việc *cởi mở và đón nhận sức mạnh biến đổi* của Đấng là Nền Tảng của tất cả Hiện Hữu.[28] Thiên Chúa mời gọi chúng ta khi được thử thách và trải nghiệm, hãy sống và hành động bằng tất cả nhiệt huyết, căn tính và lòng trung thành của người mang danh Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế Yêu Thương.

Những phép chứng thực tiễn

Người Kitô hữu mở rộng trách nhiệm liên đới ra toàn cộng đồng

Mặc dù đại dịch này tàn phá kinh khủng và Việt Nam được tiếng thơm chống dịch giữa cộng đồng quốc tế, nhưng người ta có thể quên khuôn mặt những đồng minh của Covid-19 xung quanh mình.[29] Đó là sự hấp tấp vội vàng thoát ra khỏi thế phòng bị, sự hủy hoại môi trường vẫn tiếp diễn (vô

---

[28] X. Bài viết của Derek Michaud, tr. 108.

[29] X. *VTV Thời sự Toàn cảnh*, https://youtu.be/JxmlWifSKAw.

tư xả thải, vô thức sử dụng), quy hoạch thủy điện và các khu công nghiệp bất chấp hậu quả tàn phá thiên nhiên, bưng tai bịt mắt mặc cho Mẹ Thiên Nhiên kêu gào thảm thiết bởi những đứa con nghịch tử,... Tất cả những việc làm tắc trách để cho đồng tiền điều khiển đã gây ra những "đại dịch" khác của lòng tham, đẩy nhân loại, nhất là người nghèo, vào vòng xoáy hoảng loạn và chết chóc. Đây là tình thế mà các tổ chức tôn giáo, các tổ chức xã hội và giáo dục cần chú ý để đẩy mạnh các phong trào chung tay bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức cộng đồng. Đây là lúc đức tin chuyển thành hành động, nói "không" với những hứa hẹn suông khi đối thoại kiểu "trình diễn" không có cam kết hành động. Việc làm này cần được sự cổ vũ và thúc đẩy bởi những nhà lãnh đạo trong tinh thần cộng đồng vì cộng đồng, và cá nhân vì cộng đồng, mà không phân biệt các thành phần hay hội nhóm nào. Trong nỗi đau chung, nhân loại phải cùng nhau đi hết những "chặng đàng thánh giá hậu Covid-19" với ơn Chúa thì mới mong cứu vãn những gì đã xảy ra. Phần sau đây xin đề xuất đường hướng hành động dựa theo *ba nhân đức đối thần và bốn nhân đức luân lý*. Mặc dù những nhân đức này thường gắn liền với tôn giáo, nhưng đây lại là những khái niệm hết sức gần gũi đời thường theo một mức độ nào đó.

Đức tin đi đôi với hành động

Người Kitô hữu không sống đức tin cách mù quáng và dị đoan mà luôn kèm theo một cam kết dấn thân. Điều đó làm nên một Têrêxa Hài Đồng Giêsu gương mẫu phục vụ:

> "Cái chết ngự trị khắp nơi": đây là cách Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu mô tả mùa Đông khủng khiếp từ năm 1891 đến năm 1892 tại Tu viện Cát Minh Lisieux, trong suốt thời gian đại dịch 'Cúm Nga' hoành hành, với hơn 1 triệu nạn nhân trên khắp thế giới trong khoảng thời gian từ 1889 đến 1895. Nữ tu trẻ tuổi dòng Cát Minh này đã tận tụy phục vụ các chị em nằm liệt giường cách vô vị lợi. Việc rước lễ hằng ngày, đặc biệt vào thời điểm đó, đã nâng đỡ Têrêxa rất nhiều.[30]

Tấm lòng vĩ đại của người nữ tu nhỏ bé này cũng là tấm lòng của bác

[30] Theo *ComShalom / TGP Sài Gòn*, Vi Hữu chuyển ngữ, https://tgpsaigon.net/bai-viet/dai-dich-khung-khiep-ma-thanh-teresa-hai-dong-giesu-phai-doi-mat-trong-tu-vien-cat-minh-o-lisieux-63208 (truy cập ngày 24/03/2021).

sĩ Lý Văn Lượng[31] và hàng triệu bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, linh mục, tu sĩ, thiện nguyện viên trên khắp thế giới đã hy sinh quên mình ở tuyến đầu chống dịch. Noi gương họ, thiết nghĩ, mỗi đoàn thể trong các cộng đoàn và giáo xứ cần nhìn lại các chương trình hành động của mình, sao cho thiết thực nhất về phương diện chứng nhân Chúa Kitô, bên cạnh những hội họp, rước sách, yến tiệc, cầu nguyện. Việc nhìn đến những anh chị em đói khổ: tạo việc làm, giới thiệu lao động, giúp kế sinh nhai,… có lẽ là hành động ý nghĩa hơn muôn vàn những tôn chỉ suông của những nhóm, chỉ thuần túy lập ra để cầu nguyện "chấm hết". Tin và hành động như vậy mới chứng tỏ một niềm hy vọng cứu độ nhân loại.

Đức cậy đầy hy vọng lạc quan

Chúng ta không chỉ nói đến thành quả thần tốc của nhiều loại vắc-xin Covid-19 ra đời giúp khống chế đại dịch, mà chúng ta cần nói đến một thái độ sống lạc quan, giữ gìn sức khỏe thể chất và tinh thần nói chung. Trong khi nhân đức cậy thường được hiểu là khao khát Nước Trời và sự sống đời sau, nên thôi thúc chúng ta trông cậy vững vào lời hứa của Chúa trong Tin Mừng, thì việc sống đức cậy thiết thực nhất phải kể đến là việc dám mong đến những điều tốt đẹp đang xảy đến. Và điều quan trọng là "chúng ta không hy vọng một mình, chúng ta hy vọng *cùng với nhau*. Hy vọng đòi hỏi những bạn đồng hành, những người mong điều tốt lành đến với chúng ta và giúp chúng ta trên đường."[32] Theo ý đó của Thánh Tôma Aquinô, hy vọng cần dựa vào những bằng hữu. Nói cách khác, chúng ta sẽ nâng đỡ nhau trên hành trình cậy trông mà không nản chí sờn lòng. Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI trong Thông điệp *Spe Salvi* khẳng định: "Người hy vọng sống khác và được ban món quà sự sống mới" (số 2). Niềm hy vọng Kitô giáo thôi thúc chúng ta tin tưởng, tự tin, và kiên nhẫn để sống cống hiến và sáng tạo hơn mỗi ngày. Người Kitô hữu sống đức cậy sống động trong việc cử hành Thánh Thể và rước lễ mỗi ngày, hầu mong Chúa Kitô biến đổi

---

[31] Bác sĩ Lý Văn Lượng (qua đời ngày 06/02/2020) là một tấm gương sáng cho các bạn trẻ Công giáo về tài năng, tiếng nói ngôn sứ, thầy thuốc tâm đức, người con hiếu thảo, người chồng trung tín, người cha nhân lành, công dân yêu tổ quốc và một Kitô hữu nên thánh giữa đời thường. Xem thêm bài viết ý nghĩa của Bác sĩ Trần Như Ý Lan trên *Bản tin Hiệp Thông* của HĐGMVN số 117, tr. 208-215.

[32] Paul Wadell, "Hope: The forgotten virtue of our time", *America Magazine* (07/11/2016), https://www.americamagazine.org/faith/2016/11/07/hope-forgotten-virtue-our-time (truy cập ngày 24/03/2021).

chính họ thành "một Đức Kitô" sống thiết thực nhất giữa đời thường: biết đón nhận khó khăn và kiên trì giải quyết những bất cập từng bước một và cùng với nhau. Chỉ khi bước qua ngưỡng cửa hy vọng (cậy trông) với lòng mến, chúng ta mới tiến vào đón nhận ơn cứu độ.

Đức mến không biên giới

Theo Thánh Phaolô, khi so sánh ba nhân đức đối thân (trong 1 Cr 12,31-13,13), ngài khẳng định: "*Đức tin, đức cậy, đức mến vẫn tồn tại, nhưng đức mến là trọng hơn cả*" (1 Cr 13,13). Theo lập luận của ngài, thì chính đức mến làm nên chất lượng và linh hồn của các nhân đức. Nhân tâm thôi thúc tình thương mến để chúng ta có động lực làm mọi sự một cách đầy nhiệt tâm. Khuynh hướng nghĩ tốt, nói tốt, và làm việc tốt cần phải được duy trì và thúc đẩy trong các cộng đoàn dân Chúa. Đức mến không đợi ngày tháng mùa vụ để khoe sắc tỏa hương, mà luôn ngan ngát hương lòng thôi thúc đôi tay hành động, thôi thúc đức tin và đức cậy thực hành. Khi hoạn nạn dịch dã xảy đến thì đức mến từ vô hình liền khoác lên những tấm áo hữu hình như bố thí, quyên góp cứu trợ, chia sẻ tinh thần và vật chất,… Và cái lý không biên giới của đức mến chính là cái vô lý "hợp lý" đối với những ai còn so đo tính toán theo kiểu vật chất và những con số định lượng (Xem trình thuật Tin Mừng Máccô 14,1-9). Lý do chỉ là "thương mến". Khi tình thương yêu đến, con người tự thấy trách nhiệm lương tâm của mình giữa dòng đời còn rất nhiều ngang trái này; và điều quan trọng là con người có những sáng kiến đột phá, đôi khi xả thân quên mình theo tiếng gọi nhân tâm. Ví như, ngày cuối cùng của tháng 2/2021, mọi người xôn xao cảm phục nghĩa cử "anh hùng" của anh Nguyễn Ngọc Mạnh, quanh sự việc bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12A chung cư 60B Nguyễn Huy Tưởng và được anh Mạnh đỡ và cứu sống tại Hà Nội.

Ước gì ý thức và phương pháp chống dịch của người Việt Nam cũng lan tỏa ra cộng đồng nhanh chóng để giải quyết các thứ "dịch" gian dối của truyền thông, vô cảm trước thảm cảnh, vô trách nhiệm trong việc chung, chạy đua thành tích, phá thai, oán thù,… các thứ dịch bội tín bất trung, biếng nhác thiêng liêng, ù lì việc đạo đức,… Rất nhiều thứ mà trước đại dịch người ta cho là không đáng quan tâm, thì hậu đại dịch chúng ta cần "phải" xếp chúng vào lớp "đại dịch", vì chúng vốn đã "toang" từ lâu rồi, chỉ có điều nó không lấy mạng người thần tốc mà thôi. Những gì mọi người tiếc nuối trong đại dịch (các mối quan hệ, môi trường tự nhiên, trách nhiệm và lương tâm con người, tấm lòng đạo hạnh,…) vốn chưa được làm tốt, thì hậu đại dịch

chính là thời gian để chúng ta lấy đức mến mà hàn gắn tất cả với Thiên Chúa và với người thân, tha nhân. Một đức mến không mù quáng là một đức mến biết nhìn đến những nhu cầu cấp thiết của anh chị em quanh mình. Tất cả mời gọi chúng ta trở về với giới răn "kép" quan trọng nhất: Mến Chúa – Yêu Người.

Lòng trắc ẩn (vị tha, từ bi) có trong tất cả các tôn giáo và trong tâm khảm của con người hành thiện, muốn chia sẻ hoặc cất bớt sự đau khổ cho anh chị em mình. Và trong nhãn quan thần học Kitô giáo, lòng trắc ẩn tiếp tục mời gọi người Kitô hữu thực thi bốn nhân đức luân lý để làm sáng ngời hơn nữa những giá trị nhân văn Kitô giáo, phản ánh tinh thần đạo đức và bác ái trong đời sống thường ngày.

Khôn ngoan

Yếu tố "mở mắt" con người kể từ khi đại dịch diễn ra làm cho người ta biết sống tỉnh thức và khôn ngoan hơn. Theo Thánh Tôma Aquinô thì khôn ngoan (*prudence*) là "quy tắc đúng đắn để hành động" và hành động khôn ngoan bao gồm việc thấy tỏ tường. Còn theo Thánh Isidore thì người khôn ngoan là "người có mắt tinh tường, thấy khi sự vật còn xa". Nhiều người khôn ngoan tinh tường bởi vì họ là những người từng trải, siêng năng luyện tập các nhân đức và thực hành các kỹ năng tốt, nhờ đó họ có thể tiên đoán, chẩn đoán, phân định những gì đã và đang xảy ra một cách nhanh chóng. Theo David Cloutier, Covid-19 thực tế đã dạy chúng ta biết phân định lựa chọn, biết ra quyết định khôn ngoan, luôn để ý đến công ích khi ra quyết định cá nhân.[33] Theo đó, đây là những phản ứng nhạy bén và khôn ngoan của các giám mục, linh mục, trưởng cộng đoàn, các đoàn thể/nhóm,… trong đại dịch. Hội đồng Giám mục Việt Nam và mỗi Giám mục, khi theo sát tình hình, đã chủ động đưa ra các hướng dẫn mục vụ cần thiết trong mỗi giai đoạn để giúp các tín hữu vững tâm hơn khi các sinh hoạt đức tin bị thay đổi. Kỹ năng này cần phải được nhân rộng trong giáo dục kỹ năng sống cho giới trẻ trong các giáo xứ và cộng đoàn, góp phần hình thành ý thức vì công ích, cộng đồng trong các chương trình giáo dục đức tin. Sự khôn ngoan ấy chính là đường hướng để sống và thực hành các nhân đức luân lý khác (x. GLHTCG 1806).

---

[33] David Cloutier, "Applying the virtue of prudence during the time of COVID-19", *TheDialog* (28/06/2020), http://thedialog.org/catechetical-corner/applying-the-virtue-of-prudence-during-the-time-of-Covid-19/ (truy cập ngày 25/03/2021).

Công bình

Công bình bao gồm công lý và công bằng xã hội, điều mà triết gia Patrick Loobuyck gọi là "điều kiện bình đẳng". Đại dịch Covid-19 phản ánh sự bất bình đẳng xảy ra giữa các cộng đồng da màu, dân số có thu nhập thấp, và người sống trong nhà dưỡng lão, và những người đang sống bên lề xã hội (người vô gia cư, dân nhập cư).[34] Sự chậm trễ trong các gói cứu trợ và sự hỗ trợ bất bình đẳng cho thấy cái vỏ bọc "dàn cảnh" của công lý mang tính dự án giấy tờ đã quá lỗi thời trong thời đại được cho là văn minh này. Nhiều tổ chức tôn giáo và các giáo xứ phát động các chương trình gây quỹ hỗ trợ *kịp thời* rất đáng phát huy, tránh tình trạng "ngâm" tiền cứu trợ, để rồi không giải ngân mà dân thoi thóp chết. Thực tế, đâu đó vẫn còn tồn tại những kiểu bất công: nhân danh từ thiện để mưu ích riêng, lạm dụng lòng trắc ẩn để thu vén bỏ túi, lập công dựa trên sự hy sinh đóng góp của người khác,… Đức công bình mời gọi chúng ta *phải* quyết tâm "trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa và trả cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân. Công bình đối với Thiên Chúa được gọi là 'nhân đức thờ phượng'. Đối với con người, công bình là tôn trọng quyền lợi của mỗi người, và sống hài hòa bằng cách đối xử minh chính đối với mọi người và thực thi công ích" (x. GLHTCG, số 1807). Thực thi công bình là một thách đố cho lương tâm, cho lòng dũng cảm dám vượt qua sự sợ hãi, đấu tranh chống gian dối và bất công xung quanh mình. Nếu muốn hòa bình, hãy làm việc cho công lý (Đức Giáo Hoàng Phaolô VI).

Dũng cảm

Theo đuổi điều thiện giữa những khó khăn chính là kiên trì thực thi lời động viên của Đức Kitô: "Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó, nhưng can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian" (Ga 16,33, x. GLHTCG, số 1808). Covid-19 đã lộ rõ một đại dịch là "cha đẻ" của mọi cơn dịch chính là *dịch sợ hãi*. *Sợ hãi* là một *đại dịch cộng đồng* mà những người có quyền đôi khi lạm dụng để cai trị: nó xảy ra trong gia đình, tổ chức, xã hội. Theo đó, người có quyền áp dụng động thái "đả thảo kinh xà" tạo ra tâm lý hoang mang, sợ sệt trong cộng đồng mà lại không có một giải thích thấu đáo và

---

[34] Cf. Misha Ketchell biên tập, "3 moral virtues necessary for an ethical pandemic response and reopening", *The Conversation* (26/06/2020), https://theconversation.com/3-moral-virtues-necessary-for-an-ethical-pandemic-response-and-reopening-140688 (truy cập ngày 26/03/2021).

hợp lý cho những động thái, chính sách, luật lệ mới. *Sợ hãi* làm tê liệt sáng tạo, ngăn cản đối thoại, bóp nghẹt tiếng nói ngôn sứ, và phản ứng tiêu cực do người bị ảnh hưởng mất phương hướng hành động, cảm thấy những giá trị và quyền lợi bị chà đạp. Nhân đức dũng cảm không mời gọi chúng ta hành động mù quáng, mà phải kết hợp với các nhân đức khôn ngoan, công bình, và tiết độ. Hậu đại dịch là thời gian để mọi người rèn luyện thái độ trầm tĩnh, không hành động hấp tấp kiểu choai choai. Sự sợ hãi sẽ không còn đáng ngại nếu chúng ta biết đối thoại bàn hỏi với những người khôn ngoan, và cần cảnh giác với "tâm lý đám đông" xung quanh mình. Dũng cảm chính là biết kiềm chế để phản ứng khôn ngoan.

Tiết độ

Trong tinh thần liên đới với người khác khi chia sẻ các nguồn tài nguyên trên thế giới, mỗi người được mời gọi nhìn lại chính mình trong thực hành lối sống "điều độ". Tiêu xài quá mức và phung phí tài nguyên không ở đâu xa, chính là những thói quen xấu như: sự lãng phí thức ăn, tiêu xài hoang phí điện nước, vứt rác bừa bãi, nhậu nhẹt ăn chơi đam mê vô độ, thả cho dục vọng và nghiện ngập leo thang mất kiểm soát,… Trong khi các môn đạo đức và giáo dục công dân ngoài xã hội đôi khi bị xem nhẹ, vẫn là "môn phụ nhất trong các môn phụ"[35] thì các chương trình giáo dục đức tin Kitô giáo càng cần nhấn mạnh *bắt buộc* trong dạy thực hành nhân bản, để việc đạo đức trở nên xương sống của một lương tâm Công giáo trưởng thành. Đáng mừng, quyển sách *DoCat – Phải làm gì?* đã được Ủy ban Giáo lý Đức tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam chuyển sang Việt ngữ và phát hành rộng rãi. Với nội dung ngắn gọn, phong phú và thực tiễn, người Công giáo Việt Nam đang có trong tay một kim chỉ nam đậm tính Kitô giáo về phương diện thực hành các học thuyết của Giáo hội Công giáo một cách rất gần gũi và bình dân. Thật vậy, dám lập ra một ý thức sống và thực hành tiết độ, mỗi người đã góp phần *cứu rỗi bản thân mình*, và cùng nhau *cứu rỗi thế giới* một cách thiết thực nhất; bằng cách biết kiểm soát tham vọng của mình và can đảm thực hành các nhân đức cùng những thói quen tốt, cùng nhau bài trừ cái xấu xung quanh mình.

Theo Thánh Augustinô: "Sống tốt lành không gì khác hơn là yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn và hết sức lực mình. Chúng ta dành cho

---

[35] Cf. Thái Hoàng, "Giáo dục công dân hãy là môn chính!" *Tuổi Trẻ Online* (06/07/2019), https://tuoitre.vn/giao-duc-cong-dan-hay-la-mon-chinh-20190706094700168.htm (truy cập ngày 26/03/2021).

Người một tình yêu trọn vẹn (nhờ tiết độ), không gì lay chuyển nổi (nhờ can đảm), chỉ vâng phục một mình Người (nhờ công bình), luôn tỉnh thức để khỏi sa vào cạm bẫy của mưu mô và gian dối (nhờ khôn ngoan)" (x. GLHTCG, số 1809).

Phép chứng thực tiễn dựa vào thực tế và thần học Kitô giáo không gì khác hơn, là mời gọi chúng ta khai mở những ý nghĩa mới cho ba nhân đức đối thần và bốn nhân đức luân lý. Bảy nhân đức là một con số đẹp và là biểu tượng của sự hoàn hảo, tuy nhiên, chúng không gói trọn tất cả những lý thuyết tôn giáo, nhân đức chính là cuộc sống, nếu chúng ta không sống, thì nhân đức sách vở chỉ là rỗng tuếch. Thực vậy, Thánh Phaolô khuyên giáo đoàn Thêxalônica trong cuộc chiến tâm linh: "Chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy sống *tiết độ*, mặc áo giáp là *đức tin* và *đức mến*, đội mũ chiến là *niềm hy vọng* ơn cứu độ " (1 Tx 5,8). Dựa vào bảy nhân đức xương sống này, hy vọng các giáo xứ và cộng đoàn có được nền tảng thần học vững chắc để hoạch định nhiều hơn những chương trình hành động thích hợp cho tổ chức của mình.

Kết luận

Thử, nghiệm, chứng là cách nói tắt dựa theo cách thức ứng dụng qui trình mục vụ (*pastoral circle*): "thực tế ⇆ cảm nghiệm ⇆ hành động" theo đề xuất của Joe Holland và Peter Henriot.[36] Theo đó, chúng ta được mời gọi nhìn thực tế để phân tích bối cảnh và suy gẫm với nhãn quan thần học trước khi đưa ra các hoạch định mục vụ. Với những phân tích trên, chúng ta đã thử nhìn thực tế từ hẹp sang rộng, cùng với những tiếng nói đa phương, và suy gẫm các vấn nạn đức tin, trước khi lập các hoạt động mục vụ thực tiễn. Tuy nhìn có vẻ tách bạch, nhưng sự đan xen của quy trình là không thể tránh khỏi trong tương tác qua lại giữa *thử, nghiệm*, và *chứng*. Quy trình này khép kín và bước này quay trở lại hỗ trợ bước tiếp theo, bước cuối lại liên quan

---

[36] Joe Holland và Peter Henriot, "Tool of Pastoral Action", trong *Social Analysis* (Maryknoll, NY: Orbis, 1986) tr. 7-30. Mô hình "quy trình mục vụ" (pastoral circle) có 4 bước áp dụng xoay vòng gồm *Social Analysis, Theological Reflection, Pastoral Planning, và Insertion.* Mô hình này được Madge Karecki áp dụng sang mô hình "quy trình thực hành sứ vụ" (the circle of mission praxis) gồm 4 bước: *Context analysis, Theological reflection, Strategies for mission,* và *Identification*). Bài viết này không hoàn toàn đi theo 4 quy trình do một trong 4 yếu tố của mô hình gồm trong yếu tố "thử" (ngữ cảnh và phân tích), và do không có dữ liệu cụ thể nên phân tích bối cảnh cũng là một yếu tố giới hạn trong bài viết này.

và ảnh hưởng nối tiếp vào bước đầu để hình thành một quy trình vòng tròn.

Thế nhưng, như đã nói ở trên, "chúng ta ở trong đại dịch này *cùng với nhau*" nên bất kỳ phương thế nào để đối phó với dịch bệnh cũng cần phải *làm với nhau*. Một người phàm không thể nào giúp cả thế giới vượt qua được sự chết chóc của dịch bệnh. Cả nhân loại bị vướng vào cuộc chiến toàn cầu để cho thấy khi cái chết dám liên lụy đến chúng ta, thì nó cũng phải chuẩn bị để bắt hiện nguyên hình những nọc độc của nó; và cuối cùng sự lành, công lý, tình thương và sự sống sẽ thắng. Chỉ có điều, cuộc chiến này sẽ trở nên gay go và kéo dài bao lâu "nọc độc" chết chóc đó không phải nằm trong vi-rút như Covid-19, nhưng lại nằm trong chính trái tim hẹp hòi đen tối của lòng người. Đại dịch vô thức vô cảm đến thì những phấn đấu *thử-nghiệm-chứng* đều gần như vô nghĩa. Ý thức cá nhân vì cộng đồng sẽ là kho tàng quý giá nhất để dập dịch, và theo chiều kích thiêng liêng, thì Thiên Chúa đầy yêu thương sẽ cứu rỗi tất cả chúng ta khi biết liên đới *cùng với nhau* để thực thi công bình, bác ái khi phục vụ trong mọi cuộc chiến trong đời mình.

Chương 2

THẦN HỌC COVID-19: "NGÔN SỨ" SARS-CoV-2

LM Nguyễn Trung Tây

Vào những ngày đầu năm của năm 2020, tin tức về một loại vi-rút gây bệnh viêm phổi xuất hiện. Thật nhanh những bản tin về vi-rút corona chủng mới trở thành tiêu đề lớn nơi trang nhất của nhiều hãng thông tấn. Bởi phương tiện giao thông thuận lợi của ngôi làng toàn cầu, vi-rút lan thật nhanh tới nhiều thành phố lớn trên thế giới. Tháng 3 năm 2020, nhiều quốc gia quyết định đóng cửa biên giới đồng thời ra lệnh phong tỏa. Giáo hội cũng không là một ngoại lệ. Mùa Chay và Tuần Thánh năm 2020, phần đông các nhà thờ trên thế giới tổ chức Thánh lễ trực tuyến vì lệnh phong tỏa. Vi-rút SARS-CoV-2 đã tới, và được biết sẽ còn ở lại với con người, tương tự như vi-rút Influenza phát tác vào năm 1918. Bài tham luận này sẽ phân tích đại dịch Covid-19 dưới lăng kính thần học. Đầu tiên, bài tham luận sẽ trình bày ngắn gọn về ý nghĩa của danh từ thần học, từ đó dẫn đến những phân tích về thần học Covid-19 và vai trò tương tự như ngôn sứ của vi-rút SARS-CoV-2. Tham luận sau đó đề nghị những ứng dụng mục vụ và hoán cải sinh thái (*ecological conversion*) mà người tín hữu cần phải thực hành qua và sau biến cố Covid-19.

Thần học – Thiên Chúa đối thoại

Danh từ thần học xuất phát từ hai danh từ "*theo*" và "*logo*" trong tiếng cổ Hy Lạp. Trong khi "*theo*" có nghĩa là Thiên Chúa hay thần linh, "*logo*"

mang ý nghĩa một môn học hay chủ đề.[1] Thần học căn bản chỉ về một môn học hay chủ đề, qua đó con người cố gắng tìm hiểu thánh ý của Thiên Chúa. Những thánh ý này có thể hiện thân qua một "con người cụ thể", hoặc hiện diện qua một "biến cố". Trong dòng lịch sử ơn cứu độ, Thiên Chúa đối thoại với "con người cụ thể" Ađam và Eva trong khu Vườn. Ngài nhiều lần đối thoại với Ápraham, Môsê, vua Saun, vua Đavít, ngôn sứ Samuen, ngôn sứ Amốt, Giôna, v.v. Ngài đối thoại qua thiên sứ và trong những giấc mơ. Qua "biến cố" Balaam trong sách Dân số, "Thiên Chúa đã mở miệng chú lừa" của Balaam để chú lừa đối thoại với ông ta (Ds 22,28). Qua những lần đối thoại với một "con người cụ thể", hoặc một "biến cố", Thiên Chúa mặc khải cho con người biết ý định của Ngài. Ngôi Lời đã nhập thể trong thân phận của một người đàn ông Do Thái, nói tiếng Aramaic, ăn uống bánh mì và rượu. Qua "con người cụ thể" Đức Giêsu, Thiên Chúa mặc khải cho con người biết về tình yêu của Ngài dành cho thế gian (Ga 3,16). Qua "biến cố" Phục Sinh, Thiên Chúa cũng mặc khải một nét thần học khác tới con người. Đó là, "sứ điệp của cây thánh giá là sự ngớ ngẩn đối với những người chết đời đời," nhưng đối với những người Kitô hữu, cây thánh giá là sức mạnh của Thiên Chúa (1 Cr 1,18).

Tác giả lá thư gửi tín hữu Do Thái viết, "Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã đối thoại với tiền nhân chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết, Thiên Chúa đã đối thoại với chúng ta qua người Con" (Dt 1,1-2). Tác giả lá thư qua câu trích dẫn đã khẳng định một nét đặc thù của Thiên Chúa: Ngài đối thoại. Không chỉ đối thoại, Thiên Chúa còn chủ động đối thoại với con người. Nét thần học của một Thiên Chúa chủ động đối thoại, được trình bày qua một dàn bài chung trong 11 chương đầu tiên của Sáng thế ký. Thiên Chúa đối thoại bằng cách dựng nên trời đất và con người. Ngài đặt con người vào trong ngôi Vườn. Con người từ chối đối thoại qua hành động ăn trái cấm. Thiên Chúa đối thoại với con người qua giao ước Cầu Vồng; con người từ chối đối thoại qua ngôi tháp Baben. Thiên Chúa đối thoại với con người qua lời mời gọi tổ phụ Ápraham, để cuộc đối thoại ơn cứu độ tiếp tục. Thiên Chúa đối thoại với Môsê trong sa mạc về chương trình cứu độ dân Do Thái. Thiên Chúa đối thoại với ngôn sứ Samuen trên vùng đất hứa nhằm thiết lập vương triều Saun. Ngài đối thoại với vua Đavít về sự bền vững của ngai vàng Đavít. Qua ngôn sứ Giôna, Thiên Chúa đối thoại với dân thành Ninivê. Ngài gọi ngôn sứ Amốt, một người chăn

---

[1] X. Louis Luzbetak, *The Church and Cultures: New Perspectives in Missiological Anthropology* (Maryknoll, New York: Orbis Books, 1988), tr. 12.

chiên. Qua ông, Ngài đối thoại với vương triều Bắc quốc Israel. Và khi thời gian viên mãn đã tới, Ngài đối thoại với trần gian qua Đức Giêsu. Khi Đức Giêsu Kitô về trời, Chúa Thánh Linh ngự xuống trần gian đối thoại với Giáo hội. Do đó, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI trong Thông điệp *Ecclesiam Suam* khẳng định: "Toàn bộ lịch sử ơn cứu độ của con người là một cuộc đối thoại dài, đa dạng, bắt đầu một cách kỳ diệu với Thiên Chúa và được kéo dài với loài người bằng nhiều cách khác nhau."[2]

Bởi thế, trong trận đại dịch Covid-19, Thiên Chúa vẫn đang hiện diện với và giữa con người. Nói một cách khác, Thiên Chúa vẫn đang đối thoại với con người qua "biến cố" Covid-19. Phân tích đại dịch dưới lăng kính thần học sẽ giúp người tín hữu nhận ra thông điệp Thiên Chúa muốn gửi tới trần gian qua cơn khủng hoảng toàn cầu.

Covid-19 và sinh thái học

Vào những ngày của tháng 12 năm 2019, các bác sĩ tại thành phố Vũ Hán của Trung Quốc khám phá ra nhiều bệnh nhân mang trong mình những triệu chứng của bệnh viêm phổi, gây ra bởi một loại vi-rút mới. Rất nhanh, những bệnh nhân mắc bệnh viêm phổi này đối diện tình trạng suy hô hấp cấp tính dẫn đến tử vong. Khoa học gia định dạng được loại vi-rút này và đặt tên SARS-CoV-2, bởi mối liên hệ với vi-rút SARS bùng phát vào năm 2003. Tên của dịch bệnh là Covid-19. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố Covid-19 là đại dịch thế giới vào ngày 11 tháng 3 năm 2020.

Bởi tốc độ lây lan của vi-rút corona chủng mới, thành phố Vũ Hán, nối tiếp với nhiều thành phố và quốc gia bắt buộc phải thiết lập phong tỏa. Nội bất xuất, ngoại bất nhập. Sau khi WHO tuyên bố Covid-19 là đại dịch, trên thế giới gần như mọi nơi đều bị phong tỏa. Hệ quả của luật phong tỏa dẫn tới hiện tượng đường xá tại nhiều thành phố lớn vắng bóng xe cộ. Các đường biên giới quốc tế đóng cửa, khiến bầu trời quốc nội cũng như quốc ngoại không còn tấp nập những chuyến bay. Hãng xưởng kỹ nghệ đóng cửa. Con người bị giới hạn trong nhà, phòng tránh nhiễm hoặc phát tán vi-rút SARS-CoV-2. Bởi tất cả những sinh hoạt thường nhật đột ngột dừng lại, vào khoảng giữa tháng 3 năm 2020, chỉ mấy ngày sau khi bị phong tỏa, độ ô nhiễm của thành phố New York giảm xuống 50% so với thời gian cùng thời của năm 2019. Tương tự như thế, bởi lệnh phong tỏa thiết lập từ những ngày

---

[2] ĐGH Phaolô VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam*, số 70.

đầu năm 2020, độ khí thải tại Trung Quốc giảm xuống 25%. Tại 337 thành phố của Trung Quốc, tỷ lệ những ngày có độ không khí tốt tăng lên tới 11.4% so với cùng thời gian năm trước. Tại Âu châu, sau khi thiết lập phong tỏa, hình chụp từ vệ tinh cho thấy, khí thải nitrogen dioxide (NO2) biến tan trên vùng trời khu vực bắc Ý, cũng như tại Tây Ban Nha và Anh.[3] Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bầu không khí trở nên sạch hơn chính là vi-rút SARS-CoV-2.

Đến ngày hôm nay, nguồn gốc của vi-rút SARS-CoV-2 vẫn là một câu hỏi. Thoạt tiên người ta đặt vấn đề vi-rút corona chủng mới có thể đã đến từ sự can thiệp của con người trong phòng thí nghiệm. Cũng có giả thuyết cho rằng, vi-rút tạo ra đại dịch Covid-19 lây nhiễm sang người từ một loài dơi, được biết là một trong những loài động vật chủ mang trong người nhiều loại vi-rút corona. Khoa học gia cũng xác quyết bởi khí hậu toàn cầu thay đổi, môi trường sống của nhiều loài động vật cũng đang bị thay đổi. Bởi thế nhiều loài dơi đã rời bỏ vùng đất quen thuộc di cư tới miền nam Trung Quốc, bắc Miến Điện và Lào. Hệ quả của cuộc di cư này là cơ hội để con người ở khu vực Vũ Hán tiếp xúc với dơi mang trong người vi-rút corona tăng cao.

Đến ngày hôm nay, câu trả lời chính xác cho nguồn gốc của vi-rút đại dịch Covid-19 vẫn còn là một dấu hỏi. Ai là người đầu tiên đã nhiễm vi-rút SARS-CoV-2, và trong trường hợp như thế nào, vẫn là hai bài toán đố với hai ẩn số chưa được giải mã. Tuy thế, khoa học gia vẫn đặt nghi vấn cao, dơi là loài đã truyền vi-rút corona chủng mới sang cho người ở Vũ Hán.

Mặc dù nguyên nhân vẫn còn là một ẩn số, hệ quả tức thì của vi-rút corona thì tương đối quá rõ. Như đã trình bày ở trên, sau khi con người bị hạn chế tại gia bởi sự xuất hiện của vi-rút đại dịch, bầu không khí đã trở nên sạch hơn, khí thải trong bầu khí quyển tạo ra từ những sinh hoạt thường nhật của con người đã giảm bớt. Và cũng bởi con người bị nhốt trong nhà, nhiều nơi trên thế giới ghi nhận hiện tượng thú vật xuất hiện đi lại trên đường phố, bơi lội tự do trên kênh rạch. Khi con người bị hạn chế đi lại, hiện tượng khí thải của Trái đất giảm xuống. Khi loài thụ tạo con người bị "nhốt" lại, tất cả các loài thụ tạo khác bỗng nhiên được hít thở bầu không khí tự do.

---

[3] Martha Henriques, "Will COVID-19 Have a Lasting Impact on the Environment?" *BBC News* (27/03/2020), https://www.bbc.com/future/article/20200326-COVID-19-the-impact-of-coronavirus-on-the-environment.

Cấy trồng và chăm sóc: chủ chiên - con chiên

Hai hệ quả này mời gọi thần học gia một lần nữa đặt câu hỏi về mối liên hệ của con người với Trái đất cũng như các loại sinh vật.

Tất cả các loài thụ tạo kể cả con người đã được Thiên Chúa tạo dựng. Thiên Chúa thấy tất cả những gì Ngài tạo nên tốt đẹp. Ngài chúc phúc tất cả những loài thụ tạo do chính Ngài dựng nên. Vũ trụ, Trái đất, con người, và tất cả các loài thụ tạo do đó đều có giá trị trong con mắt của Thiên Chúa. Có chung một giá trị, nhưng riêng con người, họ có một vị thế khác so với vị thế của các loài thụ tạo. Vị thế này đã được chính Thiên Chúa tạo ra chỉ riêng *tới* và *cho* con người. Đó là, con người được tạo dựng trong hình ảnh của Thiên Chúa (St 1,26-27). Chưa hết, Đấng Sáng Thế còn thổi "hơi thở của đời sống" vào lỗ mũi của con người khi còn là người đất (St 2,7). Sau khi con người trở thành sinh vật sống, Đấng Sáng Tạo đã tạo ra khu Vườn. Rồi Ngài đặt con người vào trong khu Vườn để "cấy trồng và chăm sóc" khu Vườn, hình ảnh của Trái đất (St 2,15). Cấy trồng và chăm sóc chính là trách nhiệm mà Thiên Chúa trao cho con người. "Cấy trồng" để Trái đất giữ được nét nguyên vẹn, đồng thời nhân lên nét đẹp phong phú của khu Vườn. "Chăm sóc" ở đây phải được hiểu trong ý nghĩa của thương yêu và tôn trọng phẩm giá của tất cả các loài thụ tạo trên Trái đất.

Trong quá khứ, nhiều người tin rằng con người là chủ nhân tuyệt đối trên mặt đất, bởi "Thiên Chúa phán: 'Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất'" (St 1,26). Cụm từ "làm bá chủ" xuất hiện một lần nữa trong câu 28 trong cùng một bối cảnh. Dựa vào St 1, 26 và 28 như một phân giải, con người đã xây dựng một xã hội hình thành trên mô hình con người là chủ nhân. Tất cả những loài thụ tạo khác kể cả Trái đất, đều xoay quanh trục con người và phục vụ cho quyền lợi con người. Đây chính là mô hình "chủ nhân - đầy tớ" của thời chế độ nô lệ, khi nó còn là một thực thể. Trong mô hình này, con người là chủ nhân tuyệt đối; Trái đất và các loài thụ tạo khác là đầy tớ không có tiếng nói. Trái đất trong mô hình này bị đối xử như là một đối tượng, một vật thuộc về quyền sở hữu của con người, chứ không phải là ngược lại.

Nhưng bắt đầu từ giữa thế kỷ hai mươi, giữa những thách đố gây ra bởi hiện tượng biến đổi khí hậu, Sinh thái học, một môn học mới đã xuất hiện nhằm nâng cao ý thức của nhân loại về nét linh thiêng của mọi tạo vật. Sinh thái học đồng thời cũng nhấn mạnh đến mối liên hệ và những tương tác và

hệ lụy song phương giữa con người với Trái đất.[4] "Sinh thái học chú trọng…đến những mối tương quan" giữa những sinh vật trên Trái đất.[5] Sinh thái học thúc đẩy con người phải xem xét lại cách thức mỗi cá nhân nhìn nhận và đối xử với những loài thụ tạo khác, đồng hiện hữu và cùng sinh sống trên mặt Trái đất.[6] Dưới lăng kính của Sinh thái học, từ con ong, cái kiến cho tới bụi cỏ, rừng cây và đồi xanh, núi cao trong thiên nhiên, chúng đều có đời sống và/hoặc những vai trò đóng góp để quân bằng đời sống tự nhiên trên mặt Trái đất.

Trong bối cảnh của Cựu Ước, động từ "làm chủ" của Sáng thế ký 1,26. 28 không nằm trong bối cảnh "chủ nhân - đầy tớ," nhưng "chủ chiên - con chiên" của Thánh Vịnh 23. Trong mối liên hệ "chủ nhân - đầy tớ", chủ nhân là người duy nhất có tiếng nói quyết định tất cả. Đầy tớ và ngay cả mạng sống của họ cũng chỉ là phương tiện để phục vụ cho quyền lợi của chủ nhân. Nhưng trong mối quan hệ "chủ chiên - con chiên", chủ chiên và con chiên liên hệ trong mối tương quan của chăm sóc và thương yêu. Chủ chiên không lợi dụng đoàn chiên cho lợi ích cá nhân, nhưng chăm sóc bầy chiên trên cả hai phương diện: tinh thần lẫn vật chất.

Phân tích dưới lăng kính của Sinh thái học và trong bối cảnh của Sáng thế ký 1-3, khi con người được tạo dựng trong hình ảnh của Thiên Chúa (St 1,26.27), nhận được "hơi thở của sự sống" từ Ngài (St 2,7), được đặt vào trong khu Vườn (St 2,15), con người được Thiên Chúa giao cho sứ vụ đại diện cho Đấng Sáng Thế để "chăm sóc" tất cả các loài thụ tạo và "cấy trồng" trong khu Vườn-Trái đất. Nói một cách khác, Thiên Chúa yêu thương tất cả các loài thụ tạo do Ngài tạo nên. Ngài chúc phúc các loài thụ tạo. Vào ngày thứ Bẩy trong tuần Sáng Thế, Ngài nghỉ ngơi. Nhưng Ngài giao lại cho con người sứ vụ "chăm sóc" và "cấy trồng" công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

Bởi thế, độc giả Kinh Thánh Cựu Ước sẽ không ngạc nhiên khi nhận ra Thiên Chúa ngăn cấm không cho con người bắt gia súc và lừa làm việc vào ngày Sabát (Xh 23,12; Đnl 5,14). Vào ngày nghỉ cuối tuần, con người và súc vật đều được nghỉ ngơi như nhau. Không phải chỉ có súc vật mới được

---

[4] X. Denis Edwards, "'Sublime Communion': The Theology of the Natural World in *Laudato Si*'," *Theological Studies* 77 (2016): tr. 377-391.

[5] Christian Tauchner, "Mission and Ecology," trong Jacob Kavunkal and Christian Tauchner, biên tập, *Mission Beyond Ad Gentes* (Siegburg: Franz Schmitt Verlag, 2016), tr. 180.

[6] X. United States Conference of Catholic Bishops, *A Statement of the US Catholic Bishops: Global Climate Change - A Plea for Dialogue Prudence and the Common Good* (Washington, D.C., 2001), tr. 5-6, 19-23.

quyền nghỉ ngơi, ngay cả vườn nho, ruộng cây ôliu, và ruộng vườn canh tác cũng được nghỉ ngơi bảy năm một lần (Xh 23, 11). Vào năm thứ bảy này, tất cả những gì mọc tự nhiên trong ruộng vườn đều trở thành lương thực không chỉ riêng cho chủ nhân, nhưng còn cho nhân công và ngay cả gia súc cũng như thú hoang sinh sống trong khu ruộng (Lv 25,4-7). Con người chỉ có thể ăn trái từ cây trồng đã trên 5 tuổi (Lv 19,23-25). Trong khi một chú bò đang đạp lúa, nếu chú cúi xuống ăn lúa, chủ nhân cũng không được ngăn cản hành động ăn lúa của hắn bằng cách rọ miệng của con vật lại (Đnl 25,4). Con người cũng không được quyền bắt một con lừa đánh cặp với một con bò cày bừa trên đồng ruộng, bởi thể lực và hình dạng bất cân xứng của hai con vật sẽ tạo ra gánh nặng cho chú lừa hoặc cho cả hai (Đnl 22,10).

Trong Kinh Thánh Tân Ước, rất nhiều lần Đức Giêsu nhắc đến tình thương của Thiên Chúa dành cho thú vật và cây cỏ trong thiên nhiên. Trong đôi mắt của Thiên Chúa, theo như Đức Giêsu, tất cả các loài thụ tạo đều có giá trị. Ngay cả 5 con chim sẻ chỉ có giá trị 2 đồng xu, nhưng không một chú chim nào sẽ bị Thiên Chúa lãng quên theo dòng thời gian (Lc 12,6). Vô giá trị là thế, nhưng không một con chim sẻ nào rớt xuống mặt đất mà Thiên Chúa lại không hề hay biết (Mt 10,29). Trong bài giảng Tám Mối Phúc Thật, Đức Giêsu mặc khải cho con người biết, chính Thiên Chúa là Đấng đã cung cấp lương thực cho tất cả mọi loài chim chóc trên bầu trời (Mt 6,26). Trong khi tranh luận với những nhà lãnh đạo Do Thái về luật nghỉ hưu trong ngày Sabát, Đức Giêsu nhấn mạnh đến chi tiết bò và lừa cũng được cởi dây buộc trong ngày Sabát, để đích thân người chủ dẫn chúng tới nguồn nước giải tỏa những cơn khát (Lc 13,15). Ngài còn so sánh hình ảnh giữa con người và con bò, khi cả hai rớt xuống giếng sâu trong ngày Sabát. Với Đức Giêsu, người bố hoặc người chủ cũng sẽ sẵn sàng cứu vớt đứa con trai hay con bò ra khỏi giếng sâu ngay cả trong ngày Sabát (Lc 14,5). Mà không phải chỉ có thú vật, ngay cả cây cỏ trong thiên nhiên cũng đều được Thiên Chúa thương yêu chăm sóc. Những cây hoa huệ, cỏ dại ngoài cánh đồng, đều được chính Thiên Chúa mặc cho những bộ y phục rực rỡ, đến nỗi hoàng bào của vua Salômôn cũng không thể so sánh (Lc 12,27-28).

Liên hệ hỗ tương (*Interconnectedness*)

Do đó, trong lần đàm thoại với Nicôđêmô, Đức Giêsu đã mặc khải cho nhà lãnh đạo Do Thái biết rõ lý do tại sao Con Thiên Chúa đã nhập thể. Đó là, bởi vì Thiên Chúa Cha quá yêu thương "thế gian" đến nỗi Ngài đã ban

người Con của Ngài xuống thế gian để cứu rỗi (Ga 3,16). Và trước khi về trời, Đức Giêsu Phục Sinh đã truyền cho các người môn đệ, "Hãy đi khắp bốn phương rao giảng Tin Mừng tới *muôn loài thụ tạo*" (Mc 16,15). Trong bản văn nguyên thủy của Gioan 3,16, tác giả Gioan đã sử dụng danh từ *kósmos*, có nghĩa thế giới hay thế gian. Tác giả Gioan không dừng lại ở câu 16, nhưng lập lại cùng một tư tưởng ở câu tiếp theo, "Thiên Chúa sai Con của Người đến *thế gian*, không phải để lên án *thế gian*, nhưng là để *thế gian*, nhờ Con của Người, mà được cứu độ" (Ga 3,17). Nói một cách khác, tác giả Gioan một lần nữa xác nhận, "thế giới" là đối tượng mà Thiên Chúa gửi Con của Ngài xuống làm người. Điều nổi bật trong hai đoạn văn này là Thiên Chúa yêu con người, muốn cứu chuộc con người. Và bởi yêu thương thế gian, Ngài muốn cứu chuộc thế gian. Thế giới không chỉ có con người, nhưng bao gồm nhiều sinh vật và thực vật khác. Trong cùng một lăng kính mở rộng, Tin Mừng thông thường được "hiểu và diễn giải" trong bối cảnh "tới con người và cho con người." Nhưng Đức Giêsu Phục Sinh, như được trình bày trong Tin Mừng Máccô, trước khi về trời đã khai triển và mở rộng bối cảnh của ơn cứu chuộc. Theo như Đức Kitô, không chỉ có con người mới là đối tượng của ơn cứu độ, nhưng tất cả "mọi loài thụ tạo" đều là đối tượng của Tin Mừng. "Loài thụ tạo" trong Mc 16,15 không phải chỉ có con người, nhưng bao gồm những sinh vật khác, thí dụ, chó, mèo, gà, vịt, con ong, cái kiến, bướm đẹp, sâu róm, cá cua, cỏ dại, hoa mắc cở, cây rừng. Nói một cách tổng quát, tất cả những sinh vật và thực vật và ngay cả núi đồi đều cùng chia sẻ một Ngôi Vườn, "ngôi nhà chung" với con người.[7] Cho nên trong Thông điệp *Laudato Si'*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc tới Thánh Phanxicô thành Assisi, "người có mối liên hệ với mọi loài thụ tạo, ngay cả các bông hoa, [ngài] cũng rao giảng và mời gọi chúng 'ngợi ca Thiên Chúa'."[8] Dưới lăng kính Sinh thái học, tất cả các loài thụ tạo trong Ngôi Vườn, hay Ngôi Nhà Chung, hay thế giới đều có mối quan hệ với nhau. Nói ngắn gọn, con người và thế giới có mối quan hệ của liên hệ hỗ tương.

Bàn về mối liên hệ hỗ tương, Thổ dân Úc châu có câu thành ngữ, "Tôi là bởi vì chúng ta là". "Chúng ta" trong vũ trụ quan của Thổ dân Úc châu không chỉ có con người, nhưng mở rộng ra tới tất cả những sinh vật, thực vật, đồi núi, bầu trời, và thần linh. Khi săn bắn được một con *kangaroo*, thổ dân chia sẻ thịt với hàng xóm. Thịt còn dính trên bộ xương được mang ra ngoài, trở thành lương thực cho tất cả các loài động vật sống trong sa mạc.

---

[7] ĐGH Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'*, số 1.
[8] *Laudato Si'*, số 11.

Khi nhận ra trái cây chín trên cành cây, người Thổ dân chỉ ăn những trái chín nhất, để lại trên cây những trái còn xanh hay chuẩn bị chín cho người tới sau. Đồi núi là nơi ở của những vị thần, Thổ dân không tự do đi tới những nơi linh địa đó. Nếu có việc đi ngang, họ sẽ xin phép những vị thổ thần hoặc sơn thần của vùng đất. Bầu trời với mặt trời mặt trăng đều là những vị thần ban tặng ánh sáng ban ngày và ban đêm cho muôn loài sinh vật trên mặt đất. Mây tạo ra mưa cho cây trổ mầm vươn cao xanh tươi. Mưa tạo ra những vũng nước sa mạc, làm nơi con người và thú vật ghé vào giải khát và nghỉ ngơi. Thổ dân Úc Châu với một nền văn minh sa mạc trải dài hơn 40 ngàn năm, đã và vẫn đang sống "với" và "trong" mối liên hệ hỗ tương với tất cả các loài thụ tạo trên mặt đất và trong bầu trời.

Là người du mục sống dựa vào lương thực Thiên Chúa ban tặng, người Da Đỏ Bắc Mỹ cũng chia sẻ chung một quan điểm với người Thổ dân Úc, về mối liên hệ hỗ tương giữa các loài thụ tạo. Tù trưởng Da Đỏ Seattle của bộ lạc Suquamish và Duwuamish khẳng định, đời sống của thế giới không chỉ là đời sống của con người, nhưng là một mạng lưới của liên hệ hỗ tương. Bởi thế, Tù trưởng Seattle có câu nói nổi tiếng, "Con người không dệt nên mạng lưới đời sống. Con người chỉ là một sợi dây trong mạng lưới đó. Những điều gì nhân loại làm tới mạng lưới này, nhân loại đang làm tới toàn thể mạng lưới đời sống." Bởi thế, khi con người đổ hóa chất ra biển, con người đang tàn phá môi trường sống của cá, của chính mình và của tất cả các loài thụ tạo.

Chủ nhân - đầy tớ: khí thải bầu khí quyển

Nhưng rất tiếc, bắt đầu từ những ngày cuộc cách mạng kỹ nghệ bùng nổ, con người gia tăng tốc độ xây dựng thế giới qua mô hình "chủ nhân - đầy tớ". Với mô hình này, con người hành xử trong vị thế chủ nhân, chặt bỏ rừng xanh, xây dựng đô thị, chế tạo xe cộ, xây cất hãng xưởng, đổ ra sông biển hóa chất. Nói ngắn gọn, con người đối xử các loại sinh vật, thực vật và Trái đất như những phương tiện chỉ để phục vụ con người.

Hệ quả của mô hình "chủ nhân - đầy tớ" này là hiện tượng khí thải trong bầu khí quyển của Trái đất gia tăng. Từ những ngày khi cuộc cách mạng kỹ nghệ bùng nổ, khoa học gia ghi nhận lượng khí thải CO_2 hiện diện trong bầu khí quyển vượt tới mức hơn 40%. Những khí thải này đã đến từ những sinh hoạt kỹ nghệ, khai thác khoáng sản, phương tiện giao thông, vấn nạn phá rừng, nông trại nuôi bò chăn chiên, v.v. Trong khi sinh hoạt công kỹ

nghệ, khai thác khoáng sản, và phương tiện giao thông tạo ra khí thải carbon dioxide (CO_2), nitrous dioxide (N_2O), fluorinated gas (HFCs, PFCs, SF_6, NF_3), nông trại chăn nuôi đại trà tạo ra khí thải methane (CH_4), nạn phá rừng đã phá hủy phần lớn lá phổi Trái đất có nhiệm vụ hấp thụ khí thải CO_2. Con số ghi nhận vào năm 2018, lượng khí thải trong bầu khí quyển bao gồm 81% carbon dioxide, 10% methane, 7% nitrous dioxide, 3% fluorinated gas.

Và mới đây nhất, cuộc cách mạng thông tin điện tử tạo ra ngôi làng toàn cầu với tuyên ngôn "cho một nền văn minh thượng thặng"; tốc độ sinh hoạt kỹ nghệ tăng vọt dẫn đến hệ lụy phương tiện giao thông tăng vọt. Nhiều khu rừng tăng vọt độ bị phá hủy, và thú vật hoang dã cũng tăng vọt tỷ lệ mất đi môi trường sống quen thuộc. Sông ngòi và đại dương trở thành bãi rác thải những chất hóa học độc hại.

Không ai ngăn cản được bước đi "cho nền văn minh thượng thặng" của con người, cho tới giây phút vi-rút SARS-CoV-2 xuất hiện trên mặt Trái đất. Rất nhanh, vi-rút SARS-CoV-2 chủng corona "vô hình" đẩy ngược thế cờ. Chủng người "hữu hình" đang ở thế chủ nhân bị đẩy lui hoàn toàn vào thế bị động. Chủng mới corona đi tới đâu, chủng người rút lui vào ở ẩn trong nhà chỗ đó. Bởi bị giới hạn trong bốn bức tường, tất cả những sinh hoạt thường nhật của con người trên Trái đất dừng lại. Bởi thế, độ khí thải CO_2 trong bầu khí quyển giảm dần, sau cùng đạt tới con số giảm hơn 7% vào những ngày cuối năm 2020.

Dựa vào hiện tượng mức độ chênh lệch quá lớn giữa nhà giàu và người nghèo, thần học gia tin rằng thế giới chỉ thay đổi, khi thế giới chuyển đổi lăng kính nhìn từ trung tâm sang ngoại vi. Trong bối cảnh con người đối xử với tất cả những loài thụ tạo dưới lăng kính của mô hình "chủ nhân - đầy tớ," sự xuất hiện bất ngờ của vi-rút SARS-CoV-2 đã thay đổi gần như tất cả những sinh hoạt thường nhật của thế giới. Nói một cách khác, Trái đất đã thật sự thay đổi trên rất nhiều phương diện, kể từ giây phút thế giới nằm dưới sự kiểm soát của chủng mới vi-rút corona. Một trong những hệ quả của sự xuất hiện "chính quyền mới" là khí thải trong bầu khí quyển đã giảm sút. Nếu chính quyền mới tiếp tục lãnh đạo thế giới, khí thải sẽ tiếp tục giảm. Đến những ngày cuối của tháng 4 năm 2021, đã hơn một năm rồi, chủng SARS-CoV-2 vẫn tiếp tục đẩy chủng người sang khu vực ngoại vi.

"Ngôn sứ" SARS-CoV-2

Phân tích dưới lăng kính thần học, đại dịch Covid-19 và những hệ lụy tạo ra bởi cơn khủng hoảng toàn cầu là một "biến cố", qua đó Thiên Chúa

đang đối thoại với con người. Và vi-rút SARS-CoV-2 đang đóng vai trò "tương tự như một vị ngôn sứ." Trong bối cảnh đại dịch chưa chấm dứt, hai hình ảnh "ngôn sứ" mà SARS-CoV-2 có thể đại diện, chính là ngôn sứ Giôna hoặc ngôn sứ Amốt.

Khi được gửi tới thành Ninivê, ngôn sứ Giôna thông báo đến người dân bản án hủy diệt. Nhưng ngôn sứ mới đi được một phần ba chiều dài của thành Ninivê, dân thành đã thống hối và thay đổi. Bởi thế, Thiên Chúa đã đổi ý. Ngài không tận diệt dân thành nữa. Nếu đóng vai trò tương tự như ngôn sứ Giôna, vi-rút SARS-CoV-2 là một lời cảnh tỉnh của Thiên Chúa tới tất cả mọi cư dân trên mặt quả địa cầu. Nếu con người không thực hành ngay lập tức hoán cải sinh thái (*ecological conversion*) bằng cách thay đổi mô hình sinh hoạt thường nhật, từ "chủ nhân - tôi tớ" sang "chủ chiên - con chiên", con người sẽ phải đối diện với hiểm họa diệt vong trong một ngày rất gần.

Trong vai trò tương tự như ngôn sứ Amốt, vi-rút đại dịch Covid-19 chính là một vị "ngôn sứ" tận diệt. Thuở xưa, khi dân Do Thái Bắc quốc Israel bán rẻ người cùng khổ, "đạp đầu người nghèo xuống mặt đất đen, xua đuổi người bị áp bức sang bên vệ đường" (Am 2,6-7), Thiên Chúa đã sai ngôn sứ Amốt tới cung điện Bắc quốc Israel, tuyên phán những lời sấm ngôn về ngày tận diệt của vương quốc. Ngôn sứ Amốt do đó cũng có một biệt danh khác: Ngôn sứ Tận Diệt. Và đúng như lời Amốt đã tuyên phán, năm 722 BC, Bắc quốc Israel đã bị đế quốc Assyria xóa sổ trên mặt Trái đất. Tương tự như thế, "ngôn sứ" tận diệt SARS-CoV-2 đã được gửi tới Trái đất, bởi con người không thực hành sứ vụ Thiên Chúa đã trao trên đôi vai. Thay vì chăm sóc và thương yêu khu Vườn - Trái đất và tất cả các loài thụ tạo khác qua mô hình "chủ chiên - con chiên", con người qua mô hình "chủ nhân - đầy tớ" đã đạp tất cả loài thụ tạo xuống "mặt đất đen" và xua đuổi tất cả các sinh vật khác "sang bên vệ đường" cho lợi ích của riêng con người.

Bởi thế, Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thông điệp *Fratelli Tutti* khẳng định: "Thật khó tưởng tượng rằng đại họa toàn cầu này không dính dáng gì đến cách thức chúng ta tiếp cận với thực tại, cũng như việc con người tự coi mình là chủ nhân tuyệt đối của đời sống chính mình, và của tất cả những gì đang hiện hữu… Thế giới đang kêu gào phản loạn."[9]

Trước khi biến cố Covid-19 trở thành một thực thể, con người đã ý thức về hiểm họa khí hậu thay đổi bởi hiệu ứng nhà kính. Ý thức, nhưng vì những lợi nhuận của cá nhân và khu vực, con người tiếp tục xây dựng một nền

---

[9] ĐGH Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti*, số 35.

công nghệ thượng thặng, thêm nhà máy, thêm đường phố, thêm khu đô thị, thêm phương tiện giao thông cá nhân. Hệ lụy của những cái thêm đó dẫn tới thêm những đô thị, với độ ô nhiễm không khí nằm ở mức độ từ báo động đỏ tới vượt ngưỡng cửa báo động. Tại những thành phố lớn của Việt Nam và Trung Quốc, cho một thí dụ, chỉ số chất lượng không khí AQI (Air Quality Index) thường xuyên nằm ở mức báo động. Chỉ số AQI đo được tại Hà Nội lúc 6:30 sáng ngày 13/12/2019 là 333, màu nâu, "cực kỳ độc hại". Trong cùng thời điểm, chỉ số AQI tại Sài Gòn là 166, màu đỏ, "có hại cho sức khoẻ".[10] Đặc biệt nhất, thành phố Bắc Kinh vào lúc 8 giờ tối ngày 12/1/2013, chỉ số AQI đo được là 755.[11] Theo Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ (United States Environmental Protection Agency, US EPA), trên thang số AQI, chỉ số 151-200 là nguy hại, 201-300 là rất nguy hại, 301-500 là độc hại tới mọi người dân sinh sống trong khu vực; trên 500 là vượt qua mức đó.

Dựa vào những con số thống kê ở trên, độc giả nhận ra giá trị của lời phát biểu của Tù trưởng Seattle, thế giới này là một mạng lưới. Khi phá hủy một sợi lưới, con người không chỉ tiêu diệt đời sống của chính mình, nhưng toàn bộ mạng lưới đời sống của thế giới. Khi con người coi Trái đất thuộc về quyền sở hữu của con người, con người trở nên bạo chúa với Trái đất và tất cả các loài thụ tạo. "Bạo lực hiện diện trong tâm hồn chúng ta, bị tổn thương bởi tội lỗi, được nhận thấy qua các triệu chứng của nhiều loại bệnh xuất hiện rõ ràng trong đất, trong nước, trong không khí và trong tất cả mọi sinh vật."[12] Tiếng oán than và tiếng khóc của Mẹ Đất và tất cả những sinh vật trên Trái đất vang vọng tới Thiên Chúa.

Theo sách Ngôn sứ Giôna, Thiên Chúa đã sai vị ngôn sứ tới thành Ninivê, bởi Ngài nói, "Tội ác của họ đã vang vọng tới Ta" (Gn 1,2). Ngôn sứ hủy diệt Amốt cũng được gửi tới Bắc quốc Israel tuyên bản án tận diệt, bởi tiếng khóc than của những người bị áp bức đã vang vọng tới Thiên Chúa (Am 2,6). Tương tự như thế, "khi thế giới đang kêu gào phản loạn" bởi bị chủng người áp bức,[13] "ngôn sứ" SARS-CoV-2 xuất hiện từ những ngày của tháng 12 năm 2019.

---

[10] Hà Mai, "Hà Nội lập kỷ lục, ô nhiễm không khí nhất toàn cầu," *Thanh Niên* (13/12/2019), https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/ha-noi-lap-ky-luc-o-nhiem-khong-khi-nhat-toan-cau-1158973.html.

[11] Nguyễn Thành Duy, "Khủng Hoảng Không Khí Ô Nhiễm tại Bắc Kinh" *Tạp Chí Quy Hoạch Thủ Đô* 13 (2013): tr. 52.

[12] *Laudato Si'*, số 2.

[13] *Fratelli Tutti*, số 35.

Để tránh tình trạng đi vào vết xe đổ của người dân Bắc quốc Israel, con người nói chung và người tín hữu nói riêng, bắt buộc phải thay đổi như dân thành Ninivê đã từng thay đổi. Cuộc thay đổi qua biến cố Covid-19 này bao gồm: Mẫu hình Thổ dân Úc, Giáo hội Xanh, Mở rộng đối tượng *Caritas*, và Liên hệ hỗ tương.

Mẫu hình Thổ Dân Úc

Mô hình "chủ nhân - đầy tớ" không phải là mô hình mà Thổ dân Úc Châu sinh hoạt, nhưng là "chủ chiên - con chiên". Đây là mô hình mà thế giới có thể học hỏi và xây dựng cho thời hậu Covid-19. Như đã trình bày ở phần trên, người Thổ dân Úc Châu dạy dỗ con cháu phải biết tôn trọng phẩm giá của môi trường sinh thái, không thu hái tất cả những trái cây, không tàn phá cây xanh cho lợi nhuận của riêng cá nhân mình, không săn bắn thú vật như là một trò tiêu khiển hay môn thể thao; nhưng ngược lại, tôn trọng sinh vật và môi trường sinh thái của từng loại sinh vật đó. Bắc Úc, nơi sông biển có nhiều cá sấu nước mặn sinh sống, Thổ dân dạy dỗ con cháu phải biết tôn trọng lãnh địa của cá sấu, đừng bao giờ tắm ở dòng sông hoặc bờ biển khúc đó, bởi đó là giang sơn, linh địa của cá sấu. Trong tâm thức đó, Thổ dân Bắc Úc đã sống hòa đồng với cá sấu nước mặn cả hơn 40 ngàn năm nay.

Trong bối cảnh của khí hậu biến đổi khiến Trái đất ấm dần, Thổ dân Úc Châu và triết lý tôn trọng môi trường sinh thái của tất cả những sinh vật và thực vật, là một mô hình quý giá cho tất cả mọi người.[14] Con người không phải là sinh vật duy nhất đã được Thiên Chúa tạo dựng. Cây cối, thú vật, cá chim, ong kiến, côn trùng, dế giun, đều là hàng xóm của con người. Nếu con người tiếp tục không tôn trọng đời sống của "hàng xóm", con người đang dẫn dắt chủng người tới con đường diệt vong. "Ngôn sứ" SARS-CoV-2 đã khẳng định rõ ràng thông điệp này qua biến cố đại dịch Covid-19.

Giáo hội Xanh

Nhưng nếu cùng nhau xác nhận lại tiền đề: con người mang hình ảnh của Thiên Chúa, được chính Ngài giao ban trên đôi vai sứ vụ cấy trồng và

---

[14] Tôn trọng phẩm giá của môi trường sinh thái (*integrity of creation*) cũng được biết đến qua danh từ Linh đạo Sinh thái (*Ecological Spirituality*).

chăm sóc tất cả thụ tạo do Ngài dựng nên; nếu nhận ra chính Đức Giêsu Phục Sinh đã trao tới Giáo hội trọng trách rao giảng Tin Mừng tới tất cả các loài thụ tạo. Và nếu xác tín rằng Đức Giêsu đã được sai đến để loan báo Tin Mừng Thiên Chúa yêu thương thế gian, cung cách những người tín hữu liên hệ tới tất cả sinh vật và thực vật trên thế giới này sẽ khác!

Bởi thế, trong bối cảnh của hiểm họa nhiệt độ biến đổi và Trái đất ấm dần, cũng chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong *Laudato Si'* đã kêu gọi Giáo hội phải lên đường, trăn trở với và hoán cải cách nhìn về vấn đề sinh thái, "*ecological conversions*".[15] Nói một cách khác, Giáo hội của ngày hôm nay phải là một Giáo hội Xanh. Để xây dựng một Giáo hội Xanh, tất cả những người tín hữu – lãnh đạo cũng như giáo dân, giáo xứ, cơ sở, học đường phải trở thành Xanh – tín hữu Xanh, giáo xứ Xanh, cơ sở Xanh, học đường Xanh. Giáo hội của ngày hôm nay theo như Đức Thánh Cha, phải là một Giáo hội thân thiện với môi trường.

Bài tham luận này sẽ đề nghị hai khía cạnh của cuộc hoán cải sinh thái này. Đó là, mở rộng đối tượng *Caritas* và mối dây liên hệ hỗ tương.

Mở rộng đối tượng *Caritas*

Với tiền đề "Thiên Chúa là tình yêu," *Caritas* thông thường được hiểu là tình yêu vô điều kiện tới tha nhân, đặc biệt những anh chị em sống đời bất hạnh trong xã hội. Bởi Thiên Chúa yêu thương tất cả các loài thụ tạo, và phân tích dưới lăng kính Sinh thái học, *Caritas* trong truyền thống Công giáo có thể mở rộng. Bắt đầu từ biến cố Covid-19, với những hệ quả liên quan đến biến đổi khí hậu, *Caritas* có thể triển khai tới muôn loài thụ tạo. *Caritas* không chỉ thể hiện lòng bác ái tới tha nhân, nhưng còn tới động vật, cây cỏ và môi trường sinh thái.

Bởi Thiên Chúa tạo nên thế giới, thế giới và tất cả các loài thụ tạo sống trong thế giới đều có phẩm giá riêng biệt. Con người có phẩm giá của con người. Những loài thụ tạo khác cũng có những phẩm giá của loài thụ tạo. Thú vật có phẩm giá của thú vật. Cây cỏ có phẩm giá của cây cỏ. Môi trường sinh thái có phẩm giá của môi trường sinh thái. Như đã trình bày ở phần trên, Thiên Chúa trong dòng lịch sử ơn cứu độ, đã rất nhiều lần biểu hiện lòng thương yêu bác ái và sự chăm sóc của Ngài tới thú vật và thực vật. Bởi thế, người tín hữu cũng phải tôn trọng phẩm giá của tất cả các loài thụ tạo.

---

[15] *Laudato Si'*, số 216-221.

Hơn thế nữa, người tín hữu cũng nên thể hiện lòng bác ái tới thú vật, thực vật và môi trường sinh sống của sinh vật và thực vật.

Lòng bác ái tới thú vật có thể thể hiện qua hai danh từ "đủ" và "thương". Tất cả những loài thú vật đều đi săn tìm kiếm lương thực cho mình. Nhưng con người thời hậu hiện đại và thú vật khác nhau ở một chỗ, trong khi thú vật biết "đủ," con người thì không. Con người kiếm thêm, ăn thêm và để dành cho ngày mai. Nói ngắn gọn, con người của ngày hôm nay không còn sống với triết lý "đủ" nữa. Bởi mất chữ "đủ," con người mất luôn đi chữ "thương," thương người, thương thú vật. Ngày hôm nay, bởi lợi ích cho con người, bê sơ sinh không được ở với mẹ, bú sữa bò mẹ nữa. Nhưng bị cách ly, sữa nó được để dành, vắt ra phục vụ cho người. Con người ngày hôm nay mở những nông trại bò gà. Nơi đó, bò và gà chỉ được quanh quẩn trong một khoảng không gian chật hẹp để được vỗ béo. Hai thí dụ kể trên là hai trong rất nhiều trường hợp điển hình, chỉ ra rằng con người không "thương" xót, không tôn trọng phẩm giá của thú vật, nhưng hành xử những điều hoàn toàn đi ngược lại với những điều Thiên Chúa đã dạy trong Kinh Thánh.

Liên hệ hỗ tương

Thế gian không chỉ có con người, nhưng còn tất cả các sinh vật có những đời sống riêng biệt: chó, bướm, ong, kiến, côn trùng, mối... Hơn thế nữa, sinh vật ở đây không chỉ có động vật, nhưng kể cả thực vật; bởi cây cỏ cũng có đời sống; và cây cỏ cũng được chính Thiên Chúa dựng nên. Tất cả mọi sinh vật trên mặt Trái đất này do đó đều có mối liên hệ mật thiết với nhau. Cá ăn kiến, kiến tới phiên, từng đàn nhanh nhanh gặm từng miếng thịt khô của cá chết tha về tổ. Cỏ hoặc lá hoặc sinh vật úa vàng, chết đi, hóa ra chất dinh dưỡng bồi dưỡng đất đai. Đất tốt nẩy mầm cây xoài, chuối, đu đủ hoặc hạt lúa mì, lúa mạch và lúa nước nuôi dưỡng sinh vật, chó, gà, heo, bò và con người. Bởi con người không tôn trọng phẩm giá của môi trường sinh thái, con người thay đổi môi trường sinh sống của nhiều loài sinh vật. Bởi thế, dơi, cho một thí dụ, phải di cư sang những vùng đất mới sống gần người hơn. Và nếu con người không tôn trọng mối liên hệ hỗ tương, con người tiếp tục tàn phá môi trường sinh thái. Khi đó, theo như Tù trưởng Seatte, con người đang hủy diệt chính họ, bởi trong mạng lưới đời sống, con người chỉ là một sợi tơ của một mạng lưới khổng lồ.

Mẫu hình nổi bật của mối quan hệ liên hệ hỗ tương chính là Thánh Phanxicô Assisi. Trong tâm tình của liên hệ hỗ tương, Thánh Phanxicô đã

gọi mặt trời, gió, lửa là anh; mặt trăng, nước là chị. Ngài còn biểu hiện lòng bác ái tới sinh vật và thực vật bằng cách truyền cho các môn đệ trong khi khai khẩn đất hoang, họ phải chừa lại những mảnh đất trống dành cho tất cả những sinh và thực vật hoang dã trong vùng.

Kết Luận

Cuộc đối thoại của Thiên Chúa với con người qua đại dịch Covid-19 vẫn chưa chấm dứt. Những sứ điệp của Ngài qua "ngôn sứ" SARS-CoV-2 vẫn đang lần lượt được giải mã. Bài tham khảo chỉ đưa ra một thông điệp; đó là, Chúa Thánh Linh đang đối thoại với Giáo hội qua biến cố Covid-19, liên quan đến mô hình "chủ nhân - đầy tớ." Bởi thế, bắt đầu từ những người tín hữu, Giáo hội của Đức Kitô phải lên đường, quay trở lại ngay lập tức sứ vụ mà Thiên Chúa đã đặt để trên đôi vai từ những ngày đầu tiên. Trong hình ảnh của Thiên Chúa và đại diện cho Thiên Chúa, con người phải chăm sóc và thương yêu tất cả các loài thụ tạo do Ngài tạo nên. Nói một cách khác, Giáo hội phải thực hành một cuộc hoán cải sinh thái, theo như lời đề nghị của vị chủ chiên Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Người đã từng kêu gọi chủ chiên phải có mùi của chiên, bởi chủ chiên có lòng bác ái, yêu thương và chăm sóc đàn chiên của mình. Hoán cải sinh thái này có thể thực hiện qua việc mở rộng đối tượng của *Caritas*, sang tới tất cả các loài thụ tạo trong Khu Vườn hay Ngôi Nhà Chung mà Thiên Chúa đã tạo dựng cho tất cả mọi loài thụ tạo.

Tài liệu tham khảo

Edwards, Denis. "'Sublime Communion': The Theology of the Natural World in *Laudato Si'*." *Theological Studies* 77 (2016): tr. 377-391.

Hà Mai. "Hà Nội lập kỷ lục, ô nhiễm không khí nhất toàn cầu." *Thanh Niên* (13/12/2019).

Henriques, Martha. "Will Covid-19 Have a Lasting Impact on the Environment?" *BBC News* (27/03/2020).

Luzbetak, Louis. *The Church and Cultures: New Perspectives in Missiological Anthropology*. Maryknoll, New York: Orbis Books, 1988.

Nguyễn Thành Duy. "Khủng Hoảng Không Khí Ô Nhiễm tại Bắc Kinh." *Tạp Chí Quy Hoạch Thủ Đô* 13 (2013): tr. 52 - 53.

Pope Francis. Encyclical Letter on Care for Our Common Home *Laudato Si'*. *AAS* 107 (2015).

_____. Encyclical Letter on Fraternity and Social Relationship *Fratelli Tutti*. *AAS* 112 (2020).

Pope Paul VI. Encyclical Letter on the Church *Ecclesiam Suam*. *AAS* 56 (1964).

Tauchner, Christian. "Mission and Ecology." In Jacob Kavunkal and Christian Tauchner, eds., *Mission beyond Ad Gentes*. Siegburg: Franz Schmitt Verlag, 2016.

United States Conference of Catholic Bishops. *A Statement of the US Catholic Bishops: Global Climate Change - A Plea for Dialogue Prudence and the Common Good*. Washington, D.C., 2001.

Chương 3

ĐỐI THOẠI NGÔN SỨ VÀ MỤC VỤ HẬU COVID-19 TẠI VIỆT NAM

LM Antôn Nguyễn Huy Quyền, SVD

Dẫn nhập

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào tháng 12 năm 2019, tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Từ đó đến nay, thế giới chưa có một ngày bình yên. Dịch bệnh Covid-19 đã và đang trở thành một "đại dịch", hay nói đúng hơn, nó là một thảm hoạ đối với nhân loại. Không ai có thể phủ nhận sự nguy hiểm và hậu quả mà dịch bệnh Covid-19 đã và đang gây ra. Các phương tiện truyền thông đại chúng không ngừng nói về tình hình lây lan và sự bùng phát của dịch bệnh. Những con số thống kê về các ca lây nhiễm và người chết vì Covid-19 trên thế giới được cập nhật liên tục. Những thông tin cảnh báo và cách phòng chống dịch cũng được phát đi và lan truyền một cách chóng mặt. Hình ảnh về những cái chết cô độc và đám tang vội vã không người đưa tiễn trong đại dịch Covid-19 làm cho người ta không khỏi bàng hoàng, lo lắng, sợ hãi và thậm chí là tuyệt vọng.[1]

Dịch bệnh Covid-19 không chỉ làm tổn thất về con người và vật chất, nhưng nó còn gây ra một sự khủng hoảng nghiêm trọng trên nhiều bình diện khác nhau của cuộc sống: kinh tế, chính trị, văn hoá, tôn giáo, đời sống gia đình… Những điều mà từ trước tới nay chúng ta nghĩ là đương nhiên và không thể thay đổi, thì nay Covid-19 đã làm đảo lộn tất cả: "Cách chúng ta

---

[1] Bộ Truyền Thông Của Toà Thánh, *Mạnh Mẽ Trong Cơn Khốn Khó*, bản dịch Việt Ngữ của LM Lê Công Đức (NXB Đồng Nai, 2020), tr. 5-9.

liên hệ với nhau khi làm việc, cách chúng ta diễn tả tình cảm của mình, cách học tập, giải trí, cầu nguyện, và ngay cả khả năng tham dự Thánh lễ…”[2]

Tuy nhiên, theo cách nhìn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thì “cú tát dữ dội bất ngờ của cơn đại dịch này đã buộc chúng ta phải phục hồi lại mối quan tâm của chúng ta dành cho con người, cho mọi người, thay vì cho lợi ích của một ít người.”[3] Hay nói cách khác, cơn đại dịch Covid-19 như một lời cảnh báo đối với con người, để thức tỉnh chúng ta khiêm tốn nhận ra một sự thật rằng: “Chúng ta đang mải mê tạo các mối quan hệ, và đánh mất cảm giác về tình huynh đệ […] Là những tù nhân của một thực tế ảo, chúng ta đánh mất hương vị của những gì thực sự là hiện thực.”[4] Vì thế, chúng ta cần “nhận ra những giới hạn của chính mình, […] khẩn thiết suy nghĩ lại về lối sống của mình, về các mối tương quan của chúng ta, về sự tổ chức các xã hội của chúng ta, và nhất là về ý nghĩa cuộc sống của chúng ta.”[5]

Đứng trước một thế giới đầy đau khổ và khủng hoảng như thế, Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Là láng giềng sát biên giới của Trung Quốc, nên dịch bệnh Covid-19 cũng tràn vào Việt Nam rất sớm và bùng phát rất nhanh.[6] Đến lúc này (tháng 08/2021), Việt Nam đang phải đối diện với sự bùng phát của dịch bệnh lần thứ IV. Lần này, Việt Nam đang phải gánh chịu một hậu quả vô cùng nghiêm trọng do cơn đại dịch Covid-19 gây nên.

Trong hoàn cảnh đầy những biến động và thách đố đó, những người môn đệ Chúa Kitô không thể đặt mình ngoài cuộc. Bởi lẽ, Giáo hội đã khẳng định một cách chắc chắn rằng: “Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ.”[7] Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là, với tư cách là người môn đệ Chúa

---

[2] Ibid., 5.

[3] ĐGH Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tuti: Về Tình Huynh Đệ Và Tinh Thần Bằng Hữu*, bản dịch Việt Ngữ của LM Lê Công Đức (NXB Tôn Giáo, 2020), số 33.

[4] Ibid., số 33.

[5] Ibid., số 33.

[6] Trường hợp xác nhận nhiễm bệnh đầu tiên tại Việt Nam vào ngày 23 tháng 1 năm 2020. X. Wikipedia, https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_d%E1%BB%8Bch_COVID-19_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam.

[7] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Về Mục Vụ Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay - *Gaudium et Spes*, số 1.

Kitô, chúng ta sẽ phản ứng như thế nào trước cơn đại dịch Covid-19? Hay nói cách khác, những người làm công tác mục vụ sẽ làm gì để đem lại cho con người niềm an ủi và sự bình an nhằm xoa dịu bớt nỗi đau thương và sợ hãi mà họ đang phải đối diện?

Với tinh thần đó, dựa trên thực tế của bối cảnh Việt Nam, chúng tôi xin được trình bày một vài suy tư về cách thức mục vụ hậu Covid-19. Dĩ nhiên, trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi không có tham vọng đưa ra một câu trả lời thoả đáng hay một phương pháp hoàn hảo cho vấn đề mục vụ; nhưng chỉ xin góp một vài đề nghị nhằm soi sáng thêm, giúp quí vị có thể áp dụng cho công tác mục vụ của mình. Theo chúng tôi, cách thức mục vụ mà chúng ta có thể áp dụng cho hoàn cảnh hậu Covid-19 tại Việt Nam là: đối thoại ngôn sứ *(prophetic dialogue)* với thực tại.

I. Dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam

1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam

Theo chính phủ Việt Nam, dịch bệnh Covid-19 chính thức vào Việt Nam ngày 23 tháng 1 năm 2021. Bệnh viện Chợ Rẫy (TPHCM) xác nhận 2 bệnh nhân Covid-19 đầu tiên tại Việt Nam, là hai cha con người Vũ Hán, Trung Quốc. Sau đó, ngày 1 tháng 2, một người phụ nữ 25 tuổi được xác định nhiễm Covid-19 tại tỉnh Khánh Hòa. Cô đã tiếp xúc với một nhân viên tiếp tân và có liên quan đến 2 cha con người Trung Quốc. Đây là trường hợp truyền nhiễm nội địa đầu tiên tại Việt Nam. Ngày 12 tháng 2, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định cách ly toàn bộ xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên.[8]

Tính đến thời điểm này, trên toàn thế giới có 209.558.900 người bị lây nhiễm và 4.398.234 người chết vì dịch bệnh Covid-19. Trong khi đó, Việt Nam có hơn 358.456 người bị nhiễm và 8.666 người chết vì dịch bệnh Covid-19.[9] Nhìn vào những con số trên, chúng ta có thể thấy rằng Việt Nam là nước có số ca nhiễm và chết vì dịch bệnh là tương đối cao so với thế giới. Tuy nhiên, những con số này sẽ được cập nhật theo từng giờ và cho thấy nó

---

[8] "Dòng thời gian của đại dịch Copvid-19 tại Việt Nam," *Wikipedia*, https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%B2ng_th%E1%BB%9Di_gian_c%E1%BB%A7a_%C4%91%E1%BA%A1i_d%E1%BB%8Bch_COVID-19_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam.

[9] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, Bộ Y tế, https://ncov.moh.gov.vn/ (truy cập ngày 24/08/2021).

đang tăng dần chứ chưa có dấu hiệu dừng lại hoặc giảm xuống, vì hiện tại, dịch bệnh đang bùng phát với tốc độ lây nhiễm rất nhanh tại Việt Nam.

Sáng ngày 17 tháng 03 năm 2021, người đứng đầu nhà nước Việt Nam, thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp trực tuyến giữa Thường trực Chính phủ với Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 và 63 tỉnh, thành phố về việc đánh giá kết quả công tác phòng, chống dịch thời gian qua, bàn các giải pháp lớn để phòng, chống dịch hiệu quả thời gian tới. Theo ông, "Covid-19 vẫn còn tồn tại ở nơi này nơi khác tại các nước, thậm chí tại ASEAN." Điều này có nghĩa là dịch bệnh Covid-19 vẫn có thể bùng phát tại Việt Nam bất cứ lúc nào. Trong thời gian qua, hầu như ngày nào Việt Nam cũng có các ca bị lây nhiễm Covid-19.[10] Quả thật, lời nói của ông cựu Thủ Tướng nước Việt Nam đã thành hiện thực, vì lúc này, dịch bệnh đang bùng phát lần thứ IV một cách hết sức nguy hiểm tại Việt Nam.

Theo dự báo của WHO, dịch bệnh Covid-19 có thể còn kéo dài trong khoảng 1 đến 2 năm nữa. Hiện tại, nhìn chung dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm. Thậm chí, khu vực châu Âu, châu Mỹ và châu Á dịch bệnh có dấu hiệu bùng phát trở lại vì số ca bị lây nhiễm và số người chết vẫn đang tăng cao từng ngày. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp ở Việt Nam hiện nay là một dẫn chứng cụ thể. Điều này cho thấy, thế giới vẫn phải luôn đề cao cảnh giác nguy cơ bùng phát của Covid-19 trong thời gian tới.

2. Phản ứng của xã hội với Covid-19

Khi dịch bệnh Covid-19 mới bắt đầu bùng phát tại Vũ Hán, Trung Quốc, phản ứng đầu tiên của hầu hết người dân Việt Nam là bàng quan trước vấn đề. Họ nghĩ rằng, dịch bệnh xảy ra bên Trung Quốc xa xôi chứ không phải ở Việt Nam. Đúng hơn, hầu hết đều nghĩ rằng dịch bệnh không thể đến được Việt Nam. Qua các phương tiện truyền thông đại chúng, họ cũng cảm thấy xót xa và đồng cảm với các nạn nhân của dịch bệnh, nhưng dường như họ vẫn chủ quan với những gì đang diễn ra trên thế giới. Chỉ đến khi dịch bệnh chính thức bùng phát ở các nước Âu châu,[11] thì người dân

---

[10] "Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì họp trực tuyến toàn quốc về Covid-19," *Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế* (17/03/2021), https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7YhbkA5j/content/thu-tuong-nguyen-xuan-phuc-chu-tri-hop-truc-tuyen-toan-quoc-ve-covid-19 (truy cập ngày 17/03/2021).

[11] Ngày 22/10/2020, hãng tin Reuters cho biết châu Âu là khu vực ghi nhận nhiều ca nhiễm hằng ngày hơn Ấn Độ, Brazil và Mỹ cộng lại (x. Anh Thư, "Chỉ 10 Ngày, Số Ca Nhiễm

Việt Nam dường như mới bừng tỉnh.

Đặc biệt, khi dịch bệnh Covid-19 chính thức có mặt tại Việt Nam, hầu hết người dân Việt Nam mới bắt đầu rơi vào tình trạng sợ hãi, hoang mang và lo lắng. Các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội hoạt động hết công suất để tuyên truyền sự nguy hiểm của dịch bệnh và đưa ra những hướng dẫn phòng chống nó. Những người lãnh đạo chính quyền dân sự các cấp kêu gọi người dân phải ý thức trách nhiệm phòng chống dịch bệnh. Người dân cũng bắt đầu lan truyền cho nhau các thông tin về sự nguy hại của dịch bệnh, nguyên nhân lây nhiễm và cách phòng chống…

Ngày 31 tháng 03, người đứng đầu chính phủ Việt Nam lần đầu tiên ban hành Chỉ thị số 16 về việc cách ly xã hội trên phạm vi cả nước trong vòng 15 ngày để phòng chống Covid-19, từ 0h ngày 1 tháng 4.[12] Đợt cách ly xã hội với quy mô lớn và kéo dài thời gian này làm cho nhiều người rơi vào một sự khủng hoảng toàn diện. Kể từ đây, mọi hoạt động xã hội tập trung đông người bị dừng lại, kể cả các sinh hoạt tôn giáo mang tính tập trung. Các trường học bắt đầu vắng bóng học sinh. Các hoạt động thể thao vui chơi giải trí tạm ngưng. Các nhà hàng, quán ăn, tiệc mừng… đều phải dừng lại. Các nhà thờ, chùa chiền, trung tâm hành hương… không còn người qua lại. Thậm chí, các đám tang cũng được cử hành một cách vội vàng, lạnh lẽo, không người tiễn đưa. Thay vào đó, các bệnh viện luôn đặt trong tình trạng sẵn sàng để ứng phó với việc tiếp nhận các bệnh nhân. Các bệnh viện dã chiến và các khu cách ly mọc lên khắp nơi nhằm chuẩn bị ứng phó với việc bùng phát dịch bệnh. Các bác sỹ, nhân viên ý tế và tình nguyện viên được điều động một cách tối đa, đi vào tâm dịch để cứu chữa và trợ giúp các nạn nhân bị lây nhiễm Covid-19. Ông Bộ trưởng Bộ Y tế cho biết, tính đến ngày 17 tháng 03 năm 2021, Bộ Y tế đã gửi 20 tỷ tin nhắn cảnh báo đến người dân về các biện pháp phòng chống dịch.[13]

Theo các nhà lãnh đạo cao cấp của chính phủ Việt Nam, đến nay Việt Nam đã trải qua bốn đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19. Trong lần thứ nhất, theo ông Nguyễn Thành Long, Bộ trưởng Bộ Y tế, "Chính phủ đã áp dụng

---

Covid-19 Ở Châu Âu Tăng Hơn Gấp Đôi," *Tuổi Trẻ Online* (23/10/2020), https://tuoitre.vn/chi-10-ngay-so-ca-nhiem-covid-19-o-chau-au-tang-hon-gap-doi-20201023103244454.htm (truy cập ngày 17/03/2021).

[12] "Dòng thời gian của đại dịch Copvid-19 tại Việt Nam," *Wikipedia*.

[13] "Bộ Trưởng Nguyễn Thanh Long: 10 Bài Học Kinh Nghiệm Phòng Chống Dịch Covid-19 Của Việt Nam" *Cổng thông tin Bộ Y tế* (17/03/2021), https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7YhbkA5j/content/bo-truong-nguyen-thanh-long-10-bai-hoc-kinh-nghiem-phong-chong-dich-covid-19-cua-viet-nam (truy cập ngày 17/03/2021).

các biện pháp chống dịch cao hơn, sớm hơn so với các khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Trong giai đoạn này, Việt Nam áp dụng các biện pháp ngăn chặn nguồn bệnh xâm nhập, cách ly tập trung, khoanh vùng, dập dịch được WHO và nhiều nước công nhận là biện pháp đúng đắn, hiệu quả." Khi dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát lần thứ hai ở Đà Nẵng và lần thứ ba tại Hải Dương, chính phủ Việt Nam cũng đã phản ứng kịp thời nhằm ngăn chặn không cho dịch bệnh lây lan trên diện rộng. "Bộ Y tế đã thiết lập Sở Chỉ huy tiền phương chống dịch tại Đà Nẵng, cử đoàn công tác của Bộ tới Hải Dương; đồng thời huy động chuyên gia giỏi đầu ngành và hơn 2.000 cán bộ y tế của các cơ sở y tế trung ương và địa phương hỗ trợ Đà Nẵng, Quảng Nam, các nhiều tỉnh khu vực miền Trung, Hải Dương chống dịch… Bộ Y tế đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả chiến lược về truy vết thần tốc, khoanh vùng nhanh, lấy mẫu xét nghiệm diện rộng."[14] Hiện tại, dịch bệnh đang bùng phát lần thứ tư tại Bắc Ninh, Bắc Giang, Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh thành khác. Mặc dù nhà nước dân sự cũng như các tổ chức phi chính phủ và tôn giáo đã phản ứng kịp thời, nhưng sự lây lan dịch bệnh vẫn để lại những hậu quả nghiêm trọng. Số ca lây nhiễm và số người tử vong tăng vọt từng ngày. Riêng với thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và các tỉnh miền Nam, ngoài nguồn nội lực họ đã phải kêu gọi sự trợ giúp của chính phủ và các tỉnh khác.[15]

Về vấn đề xét nghiệm và tiêm vắc-xin, Việt Nam cũng đã tiến hành xét nghiệm và tiêm vắc-xin phòng chống Covid-19 không chỉ cho những người phục vụ tuyến đầu mà cho cả cộng đồng. Tính đến hết ngày 24/08/2021, hơn 17.681.834 liều vắc-xin đã được tiêm. Toàn bộ lực lượng tuyến đầu đã được tiêm vắc-xin đảm bảo an toàn, các trường hợp đã tiêm vắc-xin đều có tình trạng sức khỏe ổn định. Bộ Y tế vẫn đang đề nghị chính phủ Việt Nam tiếp tục nhập vắc-xin về để giải quyết kịp thời việc phòng chống dịch đang diễn ra. Đồng thời, Việt Nam cũng đang nỗ lực sản xuất vắc-xin nhằm đáp ứng nhu cầu mọi người dân đều được tiêm chủng vắc-xin trong thời gian

---

[14] Ibid.

[15] Ngày 23/08/2021, Bộ quốc phòng dự kiến huy động khoảng 35.000 dân quân tự vệ cùng hàng nghìn quân chủ lực từ Quân khu 7, Quân đoàn 4 tham gia chống dịch ở TP HCM. Đồng thời, hơn 2.000 bác sĩ và nhân viên y tế; 30 xe cứu thương của quân đội ở phía Bắc sẽ được điều động vào thành phố tham gia xét nghiệm, chữa trị, https://tuoitre.vn/bo-truong-bo-quoc-phong-phan-van-giang-day-la-tran-chien-khong-thang-khong-ve-20210823165825722.htm (truy cập ngày 24/08/2021).

tới.[16]

Như vậy, có thể nói trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhà nước Việt Nam cũng đã có những phản ứng kịp thời và khoa học. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn không thể tránh được những thiệt hại và mất mát do đại dịch Covid-19 gây nên.

3. Phản ứng của Giáo hội với Covid-19

Thấm nhuần tinh thần của Công đồng Vatican II, Giáo hội Việt Nam không đặt mình là người ngoài cuộc, nhưng đã nhận ra vai trò và trách nhiệm của mình trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra trên toàn thế giới, cách riêng là trên lãnh thổ Việt Nam. Thật vậy, Giáo hội Việt Nam đã xác tín rằng:

> Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ. Thực vậy, cộng đoàn của họ được cấu tạo bằng những con người đã được qui tụ trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong cuộc lữ hành về Nước Cha và đã đón nhận Tin Mừng cứu rỗi đem tới cho mọi người. Vì thế, cộng đoàn ấy mới nhận thấy mình thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại.[17]

Chính vì thế, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, Giáo hội Việt Nam đã có những phản ứng kịp thời để đồng hành với dân tộc trong cơn đại nạn của dịch bệnh. Hay nói cách khác, người Công giáo Việt Nam nhận ra rằng, đây là lúc để họ thể hiện tinh thần của Tin Mừng, "sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc dân tộc."[18]

Ngay khi dịch bệnh Covid-19 vừa mới bùng phát, ngày 02 tháng 02 năm 2020, Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam đã nhanh chóng ra một thông báo gửi cho toàn thể cộng đồng dân Chúa để kêu gọi việc chung tay phòng chống dịch bệnh. Nội dung của thông báo gồm hai điểm

---

[16] Ban Truyền Thông Chính Phủ, "Cổng Thông Tin Tiêm Chủng Covid-19," https://tiemchungcovid19.gov.vn/portal (truy cập ngày 24/08/2021).

[17] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay - *Gaudium et Spes*, số 1.

[18] Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN), "Thư Chung 1980".

chính: Thứ nhất, kêu gọi "các cộng đoàn tín hữu cầu nguyện, xin Chúa ban cho các nhà khoa học sớm tìm được thuốc ngăn chặn dịch bệnh, xin Người chữa lành những anh chị em bị nhiễm bệnh, và cho mọi người khỏi bị lây nhiễm vì dịch bệnh này." Điểm thứ hai, thông báo đã đưa ra một số biện pháp phòng ngừa dịch bệnh, như khi tham dự Thánh lễ "giáo dân chỉ rước lễ trên tay thay vì bằng miệng," "người có triệu chứng ho và sốt không nên dự lễ, có thể rước lễ thiêng liêng," và "giới hạn hết sức có thể các lễ hội và những cuộc hành hương đông người trong thời gian dịch bệnh chưa được ngăn chặn."[19]

Tiếp sau thông báo của Hội đồng Giám mục Việt Nam, văn phòng của các toà giám mục trên khắp cả nước cũng đồng loạt phát đi các "Thư Mục Vụ" nhằm kêu gọi cộng đồng dân Chúa cầu nguyện và chung tay đẩy lui dịch bệnh Covid-19. Ví dụ, ngày 03 tháng 02 năm 2020, Đức Giám mục Giuse Đinh Đức Đạo, Giáo phận Xuân Lộc, đã gửi "Thư Chung" cho toàn giáo phận nhằm kêu gọi mọi thành phần con cái của giáo phận thực hiện tốt lời kêu gọi của Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam. Đồng thời, ngài còn đưa ra những hướng dẫn mục vụ phù hợp với bối cảnh của giáo phận trong đại dịch Covid-19.[20] Ngày 08 tháng 02 năm 2020, Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giáo phận Hà Tĩnh, đã ra thông báo kêu gọi cộng đồng dân Chúa tại Hà Tĩnh cầu nguyện và đưa ra những chỉ dẫn mục vụ cụ thể trong thời gian dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát.[21]

Trong các "Thư Mục Vụ Mùa Chay 2020," ngoài những giải thích và khuyến khích con cái mình sống tinh thần mùa Chay, các Giám mục còn dành một phần của lá thư để đề cập đến sự nguy hiểm của dịch bệnh Covid-19. Các Giám mục đã kêu gọi cộng đồng dân Chúa hãy kiên tâm cầu nguyện để xin Chúa chữa lành và mau đẩy lui dịch bệnh khỏi thế giới. Đồng thời, các ngài đưa ra những chỉ dẫn nhằm giúp các tín hữu biết cách để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh trong cộng đồng.

Khi đại dịch Covid-19 chính thức bùng phát tại Việt Nam, các giám

---

[19] HĐGMVN, "Thông Báo: Phòng Chống Dịch Bệnh Viêm Đường Hô Hấp Do Vi-rút Corona," https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thong-bao-phong-chong-dich-benh-viem-duong-ho-hap-do-virus-corona-39007 (truy cập ngày 22/03/2021).

[20] ĐGM Giuse Đinh Đức Đạo, "Thư Chung," https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-cua-duc-cha-giao-phan-xuan-loc-ve-viec-cau-nguyen-truoc-dai-dich-virus-corona-39022 (truy cập ngày 22/03/2021).

[21] ĐGM Phaolô Nguyễn Thái Hợp, "Thư Mục Vụ Giáo phận Hà Tĩnh: Về phòng tránh dịch bệnh hô hấp cấp do virus corona," https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-cua-duc-giam-muc-giao-phan-ha-tinh-ve-dich-benh-ho-hap-cap-do-virus-corona-39052 (truy cập ngày 22/03/2021).

mục Việt Nam tiếp tục ra các thông báo như những chỉ dẫn mục vụ nhằm chung tay với dân tộc đẩy lui dịch bệnh. Ngày 19 tháng 3 năm 2020, Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng đưa ra một bản "Hướng Dẫn Mục Vụ Mùa Dịch Covid-19" rất chi tiết cho toàn Tổng Giáo phận Sài Gòn: "Tạm ngưng tất cả các sinh hoạt như các lớp giáo lý, các lễ mừng, hành hương, dâng hoa… Tất cả mọi người phải đeo khẩu trang khi đến nơi công cộng, đặc biệt trong các buổi đọc kinh và cử hành Phụng vụ. Ca đoàn và các thừa tác viên phục vụ các công việc trong Thánh lễ cũng buộc đeo khẩu trang. Ca đoàn giảm bớt số ca viên và các buổi tập, chỉ cần đọc hay hát lại bài quen thuộc. Giữ khoảng cách an toàn giữa người này và người kia. Đặt các bình rửa tay cuối nhà thờ, thường xuyên phun thuốc sát trùng trong nhà thờ. Không dùng nước thánh tại cửa nhà thờ để làm dấu Thánh giá như thói quen…" Ngoài ra, bản hướng dẫn còn đề cập đến cách thức cử hành và tham dự Thánh lễ, rước lễ, giải tội, tĩnh tâm… trong mùa Covid-19.[22] Tương tự Tổng Giáo phận Sài Gòn, tất cả các giáo phận khác tại Việt Nam cũng đồng loạt ban hành các bản hướng dẫn mục vụ mùa Covid-19 tuỳ theo hoàn cảnh của giáo phận mình.

Hiện nay, khi dịch bệnh đang diễn biến một cách phức tạp và nguy hiểm tại Sài Gòn và một số tỉnh lân cận, Giáo hội đã có những hành động cụ thể để cộng tác với toàn dân tộc nhằm đẩy lui dịch bệnh. Ngoài những lời cầu nguyện và những chuyến hàng cứu trợ, nhiều linh mục, tu sỹ và tình nguyện viên là người Công giáo xung phong đi ra tuyến đầu, đến tận các bệnh viện, các khu điều trị đặc biệt và các khu cách ly để đồng hành với các bệnh nhân. Riêng Tổng Giáo phận Sài Gòn, tính đến thời điểm này, trong bốn đợt, Tổng Giáo phận đã gửi 586 tình nguyện viên tham gia phòng chống dịch bệnh.[23]

Như vậy, chúng ta có thể nói rằng, ngoài những phản ứng của chính quyền dân sự, Giáo hội Việt Nam cũng đã có những đóng góp tích cực trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong thời gian vừa qua. Người Công giáo Việt Nam đã ý thức một cách rõ ràng rằng, phòng chống dịch bệnh Covid-19 không chỉ là bổn phận và trách nhiệm, xét như những người công dân của đất nước; nhưng quan trọng hơn, là những Kitô hữu, phòng chống dịch bệnh Covid-19 còn là một sứ mạng.

---

[22] ĐTGM Giuse Nguyễn Năng, "Hướng Dẫn Mục Vụ Mùa Dịch Covid-19," *TGM Sài Gòn*, https://tgpsaigon.net/bai-viet/toa-tong-giam-muc-sai-gon-huong-dan-muc-vu-mua-dich-Covid-19-ngay-19032020-59918 (truy cập ngày 24/03/2021).

[23] Sơn Nữ, "8 Linh mục và 84 Tu Sĩ Lên Đường Phục Vụ Bệnh Nhân Covid Đợt 4," *Tổng Giáo phận Sài Gòn*, https://tgpsaigon.net/bai-viet/8-linh-muc-va-84-tu-si-len-duong-phuc-vu-benh-nhan-covid-dot-4-64066 (truy cập ngày 23/08/2021).

II. Đối thoại ngôn sứ (*Prophetic Dialogue*)

Có thể nói rằng, "đối thoại ngôn sứ" là một từ ngữ rất đặc biệt của Dòng Ngôi Lời. Tuy nhiên, trước khi đi vào tìm hiểu chi tiết về nguồn gốc và nội dung của từ này, chúng ta tìm hiểu sơ qua ý nghĩa của "đối thoại" và các tài liệu của Giáo hội đã nói gì về nó.

1. Đối thoại

Theo cách hiểu thông thường, "đối thoại" là "nói chuyện qua lại giữa hai hay nhiều người với nhau." Đồng thời, đối thoại cũng có nghĩa là "bàn bạc, thương lượng trực tiếp với nhau giữa hai hay nhiều bên để giải quyết các vấn đề tranh chấp."[24] Điều này có nghĩa là, trong một cuộc đối thoại, phải có người nói và người nghe. Công cụ của đối thoại là ngôn ngữ. Mục đích của đối thoại là để tìm ra một sự đồng thuận giữa hai bên.

Đối với triết học, đối thoại có nghĩa là "trao đổi ý kiến trong bước đường tìm kiếm sự thật. Nó thường mang tính 'phản biện', qua việc trưng bày các lý lẽ thuận nghịch của một ý kiến. Nhờ đối chiếu và cân nhắc, vấn đề sẽ được sáng tỏ hơn."[25] Như vậy, đối thoại ám chỉ đến cuộc gặp gỡ giữa hai người.

Thần học hiểu đối thoại một cách sâu hơn và rộng hơn. Trước hết, đối thoại bắt nguồn từ chính Thiên Chúa. Hay nói cách khác, Thiên Chúa là nguồn gốc và nguyên nhân của mọi cuộc đối thoại. Ngài bắt đầu cuộc đối thoại của mình với con người trước khi có con người, khi con người chưa biết nói (St 1-11). Đây là một cuộc đối thoại bắt nguồn từ tình yêu, vì tình yêu và cho tình yêu, cuộc "đối thoại cứu độ" (*colloquium salutis*).[26] Cuộc đối thoại này đạt đến tột đỉnh trong Đức Kitô Giêsu.[27]

Ngày nay, Giáo hội tiếp tục cuộc đối thoại cứu độ này bằng cách thiết lập một cuộc đối thoại mới giữa Giáo hội với thế giới. Theo Đức Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI, cuộc đối thoại giữa Giáo hội và thế giới là một cuộc loan báo Tin Mừng cứu độ. Giáo hội không chỉ loan báo Tin Mừng bằng lời

---

[24] Viện Ngôn Ngữ Học, *Từ Điển Tiếng Việt*, in lần thứ năm (NXB Đà Nẵng và Trung Tâm Từ Điển Học: 1997), tr. 327-328.

[25] Phan Tấn Thành, "Thông điệp *Ecclesiam Suam* của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI," trong *Thời Sự Thần Học*, số 65 (Trung Tâm Học Vấn Đa Minh: 08/2014), tr. 11-29.

[26] ĐGH Phaolô VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam* (Vatican: 06/08/1964), số 60-123 và Vatican II, *Dei Verbum (DV)*, số 1.

[27] ĐGH Bênêđíctô XVI, Tông huấn *Verbum Domini*, số 11.

nói nhưng còn bằng hành động, bằng chứng tá. Trong nhiều hoàn cảnh, Giáo hội không thể "đối thoại" bằng lời nói, nhưng vẫn tiếp tục "đối thoại" trong thinh lặng với một thái độ yêu thương.[28]

Như vậy, dưới góc nhìn của thần học, "đối thoại" đã được Giáo hội hiểu theo một nghĩa sâu rộng hơn; bởi vì nó không còn sử dụng ngôn ngữ thông thường, nhưng nó đã có ngôn ngữ riêng cho mình.

2. Các tài liệu của Giáo hội về đối thoại

Từ "đối thoại - *dialogue*" (*bản Latinh* dùng từ *colloquium* thay vì *dialogus*) lần đầu tiên xuất hiện trong một tài liệu chính thức của Giáo hội đó là, Thông điệp *Ecclesiam Suam*.[29] Thông điệp này được xem như bản chỉ dẫn về sự đối thoại của Giáo hội với thế giới. Đồng thời, nó định hướng cho việc soạn thảo các tài liệu của Công đồng Vatican II và đường hướng mục vụ của triều đại Giáo Hoàng của Đức Phaolô VI. Chúng ta có thể điểm qua một vài tài liệu chính thức của Giáo hội đề cập đến đối thoại.

Theo *Ecclesiam Suam*, mối liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa và với thế giới là nền tảng của sự đối thoại. Cuộc đối thoại của Giáo hội với thế giới là sự kéo dài cuộc đối thoại này. Vì thế, muốn đối thoại hữu hiệu, Giáo hội cần phải quay trở về với nguồn gốc đích thực của mình (*ý thức*), nhờ đó Giáo hội kín múc được nguồn mạch sức sống mới (*canh tân*) và đi ra để gặp gỡ thế giới (*đối thoại*). Chúng ta có thể xem một vài trích dẫn của Thông điệp:

> Vậy, đây … là nguồn gốc cao quý của sự đối thoại: trong ý định của chính Thiên Chúa. Tôn giáo tự bản chất là một mối quan hệ nhất định giữa Thiên Chúa và con người. Nó tìm thấy sự biểu hiện của nó trong lời cầu nguyện; và cầu nguyện là một sự đối thoại. Cũng vậy, mặc khải, mối liên kết siêu nhiên mà Thiên Chúa đã thiết lập với con người, cũng có thể được coi như một cuộc đối thoại. Trong mầu nhiệm Nhập Thể và trong Tin Mừng, chính Lời Chúa nói với chúng ta ... Thật vậy, toàn bộ lịch sử cứu độ của nhân loại là một cuộc đối thoại dài, đa dạng, bắt đầu một cách kỳ diệu với Thiên Chúa và Người kéo dài với loài người bằng nhiều cách khác nhau.

---

[28] *Ecclesiam Suam*, số 60-123.
[29] Ibid., số 60-123.

> Mối quan hệ này, cuộc đối thoại, mà Thiên Chúa Cha đã khởi xướng và thiết lập với chúng ta qua Chúa Kitô trong Chúa Thánh Thần, là một mối quan hệ rất thực tế, mặc dù khó diễn tả bằng lời. Chúng ta phải xem xét nó một cách chặt chẽ nếu chúng ta muốn hiểu mối quan hệ mà chúng ta, Giáo hội, nên thiết lập và nuôi dưỡng với loài người.
>
> Chính Thiên Chúa đã chủ động trong cuộc đối thoại cứu độ (*the dialogue of salvation*). 'Ngài đã yêu chúng ta trước.' Vì vậy, chúng ta phải là những người đầu tiên được mời gọi để đối thoại với nhân loại, mà không cần đợi người khác kêu gọi.[30]

Được khởi hứng từ Thông điệp *Ecclesiam Suam*, Công đồng Vatican II cho ra đời Hiến Chế *Gaudium et Spes*. Hiến Chế mang tựa đề "*Mục Vụ*," và từ này được Công đồng hiểu theo nghĩa "*đối thoại*." Thật vậy, ngay ở câu mở đầu của Hiến Chế, Công đồng đã cho chúng ta thấy rõ điều này: "Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ."[31] Để điều này trở thành hiện thực, Công đồng ý thức rằng:

> Không có cách nào khác để diễn tả thực hùng hồn mối tình liên đới, sự tôn trọng và quí mến của dân Chúa đối với gia đình nhân loại mà mình là một thành phần, cho bằng thiết lập cuộc đối thoại về những vấn đề ấy, đem ánh sáng Phúc Âm mà soi dẫn, và cung cấp cho nhân loại những năng lực cứu rỗi mà chính Giáo hội đã nhận được nơi Đấng Sáng Lập, nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn.[32]

Mới đây, trong Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng (*Evangelii Gaudium*), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành một phần khá dài (từ số 238 đến 258) để diễn tả ý nghĩa của "đối thoại." Theo Đức Phanxicô, để đối thoại trở thành con đường cho việc Phúc Âm hoá, thì đối thoại phải được hiểu theo

---

[30] Ibid., số 70-72.
[31] *Gaudium et Spes*, số 1.
[32] Ibid., số 3.

nghĩa rộng chứ không bị bó buộc trong hạn từ của nó. Vì thế, "đối thoại" bây giờ phải đi đến "đối thoại xã hội" (*social dialogue*): "đối thoại với nhà nước, đối thoại với xã hội—bao gồm đối thoại với các nền văn hoá và khoa học—và đối thoại với các tín đồ khác không thuộc Hội Thánh Công giáo."[33] Tiếp nối ý tưởng này, trong Thông điệp mới nhất của mình, Tình Huynh Đệ và Tình Thân Hữu Xã Hội (*Fratelli Tutti*), Đức Phanxicô một lần nữa nhấn mạnh rằng, đối thoại trong thế giới ngày nay phải được hiểu theo một nghĩa rộng hơn. Ngài nói: "Việc tiếp cận, nói, lắng nghe, nhìn, tiến tới biết nhau, và hiểu nhau, tìm kiếm thiện ích chung: tất cả những điều này được tóm kết trong một từ 'đối thoại.'"[34]

Trong bối cảnh Á châu, khi nói về đối thoại, Liên Hội đồng Giám mục Á châu (FABC) cũng hiểu đối thoại trong một ý nghĩa rất rộng rằng, "đối thoại phải mang hình thức của cái được gọi là '*đối thoại cuộc sống – dialogue of life*.'"[35] Hình thức "đối thoại này là một thách đố lớn đối với Giáo hội tại Á châu."[36] Trong ý hướng đó, FABC đã triển khai ý nghĩa của đối thoại theo ba chiều kích: đối thoại với con người (đặc biệt với người nghèo), đối thoại với những người thuộc các nền văn hoá khác, và đối thoại với những người thuộc các tôn giáo khác.[37]

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng, kể từ *Ecclesiam Suam* tới nay, nhiều tài liệu chính thức của Giáo hội đã hiểu "đối thoại" như một công cụ hay đường lối để loan báo Tin Mừng. Nói cách khác, Giáo hội đã lấy đối thoại là kim chỉ nam cho đường hướng mục vụ của mình.

3. Từ "đối thoại - *dialogue*" đến "đối thoại ngôn sứ - *prophetic dialogue*"

Đối thoại ngôn sứ (*prophetic dialogue*) một thuật ngữ rất đặc biệt của Dòng Ngôi Lời (SVD). Đây là kết quả của toàn thể hội dòng sau một quá trình cầu nguyện và học hỏi để tìm ra một hướng đi mới cho công cuộc truyền giáo của hội dòng trong thời đại hôm nay.

Năm 2000, Dòng Ngôi Lời tổ chức Tổng Tu Nghị XV, qui tụ tất cả các đại biểu đến từ nhiều nền văn hoá khác nhau. Trong các phiên họp bàn về

---

[33] ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium (*Niềm Vui Của Tin Mừng), số 238.

[34] ĐGH Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (Về Tình Huynh Đệ và Tình Thân Hữu Xã Hội), số 198.

[35] Rosales và Arévalo, *For All the Peoples of Asia*, vol. 1 (Quezon City, Philippines: Claretian Publications: 1992), tr. 15.

[36] Ibid., tr. 89.

[37] Ibid., tr. 14-16.

định hướng truyền giáo của Tu Nghị, các đại biểu đưa ra nhiều ý kiến khác nhau. Do ảnh hưởng của nền văn hoá giải phóng người nghèo, các đại biểu đến từ các nước châu Mỹ Latinh thảo luận và kiến nghị một lối tiếp cận mới cho việc truyền giáo phải mang tính ngôn sứ. Trong khi đó, các đại biểu đến từ Á châu, một lục địa của người nghèo với đa phức văn hoá và đa nguyên tôn giáo, lại đề nghị một lối tiếp cận truyền giáo phải mang chiều kích đối thoại. Từ hai đề nghị trên, các đại biểu của Tu Nghị đã đi đến một quyết định là dung hoà hai lối tiếp cận này. Đó cũng là chủ đề của Tổng Tu Nghị XV của Hội Dòng: *Đối Thoại Ngôn Sứ*.[38]

Như vậy, sau nhiều phiên họp và thảo luận, chủ đề của Tổng Tu Nghị XV của Dòng Ngôi Lời đã thêm tính từ "ngôn sứ - *prophetic*" vào "đối thoại - *dialogue*" vì "thuật ngữ 'đối thoại' không thể diễn tả một cách đầy đủ ý nghĩa của truyền giáo, đặc biệt truyền giáo được xem như sự thách đố các hoàn cảnh bất công và tội lỗi."[39] Theo Tu Nghị, "đối thoại ngôn sứ" là "cách hiểu sâu sắc nhất và đầy đủ nhất về lời mời gọi" truyền giáo. Tài liệu của Tu Nghị đã dành ba đoạn để diễn tả về ý nghĩa của "đối thoại ngôn sứ."[40] Chúng ta có thể trích dẫn như sau:

> Những thảo luận của chúng ta trong Tu Nghị đã xác nhận rằng chúng ta hiểu sứ vụ *đến với muôn dân (ad gentes)* đã chuyển từ một định hướng địa lý độc quyền sang một định hướng bao gồm các hoàn cảnh truyền giáo. Từ Hiến Pháp của chúng ta, công việc của các Tu Nghị gần đây, cũng như trong bối cảnh rộng lớn mà chúng ta đang thực thi sứ vụ truyền giáo ngày nay, chúng ta xác định bốn hoàn cảnh nơi tuyến đầu mà ở đó chúng ta nghe được một lời mời gọi đặc biệt để đáp trả: Phúc Âm hoá cơ bản và tái Phúc Âm hoá (*primary evangelization and re-evangelization*), dấn thân cho người nghèo và người bên lề xã hội (*commitment to the poor and marginalized*), chúng ta vượt văn hoá (*cross-cultural witness*), và hiểu biết về đối thoại liên tôn (*interreligious understanding*).

Có nhiều cách để diễn tả lời mời gọi truyền giáo một cách cụ thể.

---

[38] Stephen B. Bevans, SVD và Roger P. Schroeder, SVD, *Prophetic Dialogue: Reflections on Christian Mission Today* (Maryknoll: Orbis Books, 2011), tr. 59.

[39] Antonio M. Pernia, SVD, "Prophetic Dialogue and the Formation of 'Persons of Dialogue,'" *Missio Inter Gentes 2*, số 1 (1/2016): tr. 26.

[40] SVD Generalate, *In Dialogue with the Word: Documents of the XV General Chapter SVD* (SVD Generalate, Rome: SVD Publications, 2000), số 52-55.

Chúng ta tin rằng sự hiểu biết sâu sắc nhất và đầy đủ về lời mời gọi này được diễn tả trong từ "*đối thoại*," hoặc chính xác hơn "*đối thoại ngôn sứ*." Từ Công đồng Vatican II, đối thoại với các tôn giáo khác được khuyến khích một cách rộng rãi như một khía cạnh truyền giáo của Giáo hội (*RM*, số 5). Sự dấn thân cụ thể của chúng ta với cuộc đối thoại này được phản ánh trong Hiến Pháp của chúng ta (*HP*, số 114) và Chủ Đề của Tổng Tu Nghị năm 1988. Tuy nhiên, trong các tài liệu của Công đồng Vatican II, thuật ngữ "đối thoại", trong tất cả sự phong phú của nó, được sử dụng với một nghĩa rộng hơn để mô tả thái độ đúng đắn của chúng ta nhắm đến và mối quan hệ với mọi người. Đối thoại là một thái độ của "tình liên đới, tôn trọng, và quí mến" (*GS*, số 3) luôn thấm nhuần mọi hoạt động của chúng ta. Chúng ta bị giới hạn bởi các quan điểm cá nhân và văn hóa, không ai trong chúng ta đạt được toàn bộ sự thật chứa đựng trong Thiên Chúa và được mạc khải cách trọn vẹn nơi Đức Kitô. Trong đối thoại, chúng ta cùng nhau tìm kiếm sự thật này.

Trong đối thoại, chúng ta có thể nhận ra "những dấu hiệu về sự hiện diện của Chúa Kitô và hoạt động của Thần Khí" (*RM*, số 56) nơi tất cả mọi người, mà chúng ta được mời gọi để nhìn nhận tội lỗi của chính mình và tham gia vào việc hoán cải không ngừng, để chúng ta làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa bằng cách chia sẻ những xác tín của chúng ta một cách mạnh mẽ và trung thực, đặc biệt nơi mà ở đó tình yêu bị che lấp bởi thành kiến, bạo lực, và hận thù. Rõ ràng là chúng ta không đối thoại từ một lập trường trung lập, mà xuất phát từ đức tin của chính mình. Cùng với đối tác đối thoại của mình, chúng ta hy vọng nghe tiếng của Chúa Thánh Thần mời gọi chúng ta đi tới, và bằng cách này sự đối thoại của chúng ta có thể được gọi là *đối thoại ngôn sứ*.[41]

Như vậy, "đối thoại ngôn sứ" có nghĩa là trở thành một ngôn sứ hoặc thể hiện vai trò ngôn sứ trong đối thoại như một con đường, hoặc lối tiếp cận cho toàn thể tiến trình Phúc Âm Hoá truyền giáo của chúng ta ngày nay. Đây "không phải là một câu nói mới nơi cửa miệng . . . nhưng là một cam kết nhiệm mầu được định hình bởi Chúa Thánh Thần."[42] Trong bài viết này,

---

[41] Ibid., 52-55.

[42] Pernia, "Prophetic Dialogue and the Formation of 'Persons of Dialogue,'" tr. 27.

đối thoại ngôn sứ hay đối thoại sẽ được hiểu theo nghĩa này.

III. Đối thoại ngôn sứ và mục vụ hậu Covid-19

Nhìn vào thực trạng những gì đã, đang và sẽ xảy ra đối với Việt Nam do hậu quả của Covid-19 gây nên, chúng ta thấy Giáo hội Việt Nam đang gặp nhiều thách đố trong việc tìm một cách thế mục vụ nhằm giúp con người vượt qua được những khủng hoảng mà họ đang phải đối diện. Bài viết này không nhằm mục đích đưa ra một phương pháp mục vụ cho toàn thể Giáo hội Việt Nam trong thời kỳ hậu Covid-19. Nhưng, mục đích của chúng tôi chỉ muốn góp một chút suy tư của mình nhằm giúp những ai đang làm công tác mục vụ và những người thiện chí có một vài gợi ý có thể áp dụng cho hoàn cảnh của mình.

Trong Thông điệp mới nhất, *Fratelli Tutti*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói một cách xác quyết rằng: "Nếu chúng ta muốn gặp gỡ và giúp đỡ nhau, chúng ta phải đối thoại. Tôi không cần nhấn mạnh những ích lợi của đối thoại. Tôi chỉ thấy phải tự hỏi thế giới của chúng ta sẽ như thế nào, nếu không có sự đối thoại kiên nhẫn của nhiều con người quảng đại."[43]

Trong một lần nhìn vào chính mình, FABC đã khiêm tốn nhìn nhận rằng:

> Giáo hội thường bày ra những phản chứng đối với việc loan báo Tin Mừng cho người nghèo, thiếu can dự cụ thể vào việc đối thoại liên niềm tin và thiếu quan tâm thực sự đến hội nhập văn hóa. Trong nhiều trường hợp, Giáo hội không lên tiếng nói ngôn sứ trong những vấn đề bất công bởi vì tình trạng thiểu số của mình xét như cộng đoàn.[44]

Có lẽ đó cũng là hoàn cảnh mà Giáo hội Việt Nam đã, đang và sẽ sống thời kỳ Covid-19 và hậu Covid-19. Vì thế, theo nhìn nhận của chúng tôi, nếu cần tìm cách thức mục vụ tại Việt Nam cho hiện tại và tương lai thì đó là, chúng ta cần đối thoại với "thực tại." Nói cách khác, chúng ta cần "cụ thể hoá" trong hoàn cảnh, văn hoá, và địa điểm. Chúng ta đối thoại với hoàn

---

[43] *Fratelli Tutti*, số 198.

[44] Franz-Josef Eilers, *For All the Peoples of Asia*, vol. 2 (Quezon City, Philippines: Claretian Publications, 2002), tr. 196.

cảnh cụ thể (thực tại) của chúng ta.[45] Trong khi đối thoại với thực tại cụ thể, chúng ta phải can đảm nói lên tiếng nói ngôn sứ của mình. Chúng tôi xin được đề nghị bốn cách tiếp cận (*approaches*) hay bốn hành động (*acts*) đối thoại ngôn sứ mà chúng ta có thể thực hiện lúc này như sau:

1. Chúng ta loan báo Thiên Chúa hiện diện giữa nhân loại

Giữa cơn khủng hoảng của đại dịch Covid-19, người ta vẫn đặt câu hỏi: Thiên Chúa có thật hay không? Nói cách khác, Thiên Chúa có hiện diện trong thế giới này không? Nếu Ngài có thật, thì tại sao lại để cho dịch bệnh xảy ra một cách khủng khiếp như thế? Tại sao Ngài không can thiệp khi chúng ta chạy đến kêu cầu Ngài? Ngài ở đâu giữa đại dịch Covid-19? Những câu hỏi này đặt ra cho Giáo hội nhiều thách đố trong đời sống đức tin. Đặc biệt, đối với những người làm công tác mục vụ, chúng ta sẽ giải thích như thế nào cho những người mà chúng ta gặp gỡ?

Là người đang làm công tác mụ vụ ở một giáo xứ vùng quê, tại Việt Nam, tôi đã gặp gỡ rất nhiều người, kể cả những người không có niềm tin vào Thiên Chúa, tất cả họ đều bày tỏ nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau trong thời gian vừa qua rằng: hoảng loạn, lo lắng, sợ hãi, giận giữ, buồn bã, đau đớn và tuyệt vọng. Họ không thể kìm nén được những cảm xúc này, khi hằng ngày những tin tức và hình ảnh thảm khốc của dịch bệnh Covid-19 cứ dồn dập đập vào mắt họ. Họ phải bất lực nhìn anh chị em mình quằn quoại trong đau đớn, xếp hàng chờ máy trợ thở và cuối cùng chết một cách đơn độc. Họ đau đớn khi thấy những đám tang không có người đưa, xác chết nằm ngổn ngang trên đường chờ thiêu.[46] Trong những ngày qua, khi dịch bệnh bùng phát trở lại ở Sài Gòn và các tỉnh lân cận, họ lại tiếp tục phải chứng kiến từng đoàn người trốn chạy khỏi Sài Gòn, Bình Dương và Đồng Nai để tránh dịch. Họ vượt hàng ngàn cây số bằng xe máy, thậm chí có người đi bộ, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn.[47]

Khi nghe những cảm xúc này, nhiều khi tôi có cảm giác rằng dường như mình đang bị ép buộc phải xem một cuốn phim kinh dị. Tôi bị cám dỗ

---

[45] *Fratelli Tutti*, số 198.

[46] Tú Anh, "Ấn Độ vỡ trận phòng chống Covid-19," *Tuổi Trẻ Online* (24/04/2021), https://tuoitre.vn/an-do-vo-tran-phong-chong-covid-19-20210424063038755.htm (truy cập ngày 29/04/2021).

[47] Mai Hoa, "Việt Nam: Quốc lộ A1 oằn lưng gánh dòng người chạy dịch về quê," *BBC Tiếng Việt* (01/08/2021), https://www.bbc.com/vietnamese/forum-58043728 (truy cập ngày 23/08/2021).

muốn thoát ra khỏi cảnh tượng kinh hoàng này, vì không muốn chứng kiến những cảnh tượng đau khổ. Nhưng không được! Tôi phải đồng hành và đồng cảm với những đau khổ của anh chị em mình. Nhưng, bằng cách nào?

Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong buổi cầu nguyện đặc biệt cho thế giới trước đại dịch Covid-19, ngày 27 tháng 03 năm 2020, tại Quảng trường Thánh Phêrô, như một gợi ý quan trọng cho tôi nghĩ ra cách để đồng hành với những người đang gặp khó khăn vì đại dịch Covid-19. Theo Đức Phanxicô, giữa tâm dịch Covid-19, thế giới cũng đang rơi vào tình cảnh giống như các môn đệ của Chúa Giêsu đang lênh đênh trên biển hồ lúc chiều xuống (Mc 4,35-41). Lúc bão tố nổi lên, các môn đệ lo sợ và hoảng loạn. Đức Giêsu vẫn ngủ trên thuyền, nhưng các môn đệ "không tin Chúa quan tâm đến họ." Sau khi họ kêu cầu, Đức Giêsu đã cứu giúp họ vượt qua khủng hoảng của niềm tin.[48] Đến đây, Đức Phanxicô an ủi thế giới:

> Chúng ta không tự mãn, chỉ tự mình thôi thì chúng ta sẽ bị chìm; chúng ta cần Chúa như những người hải hành xưa kia cần những vì sao. Chúng ta hãy mời Chúa Giêsu bước lên những con thuyền cuộc sống của chúng ta. Hãy phó thác cho Chúa những lo sợ của chúng ta để Ngài chiến thắng chúng. Như những môn đệ chúng ta sẽ cảm nghiệm thấy rằng có Chúa ở trên thuyền, thuyền sẽ không bị đắm. Vì sức mạnh của Thiên Chúa là: tất cả những gì xảy ra cho chúng ta, cả những điều bất hạnh, đều mưu ích cho chúng ta. Chúa đưa sự thanh thản vào trong những bão tố của chúng ta, vì với Thiên Chúa, sự sống sẽ không bao giờ chết.[49]

Trong hoàn cảnh Covid-19 hiện tại, là những người làm công tác mục vụ, chúng ta cần dấn thân để loan báo Tin Mừng một cách rõ ràng và chắc chắn. Điều đầu tiên chúng ta cần phải làm đó là, nói cho mọi người biết rằng Thiên Chúa luôn hiện diện với con người và thế giới. Ngài hiện diện với chúng ta trong mọi biến cố đau thương của cuộc sống. Ngài "đã luôn luôn chọn cách bước đi với nhân loại."[50] Thiên Chúa hiện diện với chúng ta để soi sáng cho các nhà khoa học mau tìm ra vắc-xin để đẩy lui dịch bệnh.

---

[48] X. "Bài giảng của Đức Thánh Cha trong giờ cầu nguyện và ban phép lành *Urbi et Orbi*," *Vatican News*, https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-03/dtc-phanxico-bai-giang-trong-gio-cau-nguyen-phep-lanh-urbi-et-or.html (truy cập ngày 27/04/2021).

[49] Ibid.

[50] ĐGH Phanxicô, "Bài giảng trong buổi đọc kinh Truyền Tin," tại Quảng trường Thánh Phêrô, ngày 27/05/2018.

Ngài hiện diện để thêm lửa nhiệt tình cho các bác sỹ, nhân viên y tế và tình nguyện viên để họ dấn thân phục vụ các nạn nhân vượt qua được nỗi đau thương và mất mát do dịch bệnh gây nên. Ngài hiện diện để thôi thúc các nhà lãnh đạo ý thức trách nhiệm của họ nhằm có những biện pháp ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh. Ngài hiện diện để nhắc nhở người dân ý thức hơn trong việc tự bảo vệ chính mình và cộng đồng. Giống như Đức Giêsu trên con thuyền của các môn đệ ngày xưa, hôm nay Ngài cũng đang ở trên con thuyền cuộc đời của nhân loại để đồng hành với thế giới. Ngài đang hiện diện để đánh thức niềm tin của con người vào Thiên Chúa.

Đồng thời, lúc này chúng ta cũng cần phải nói cho mọi người biết rằng, dịch bệnh Covid-19 không phải là ý của Thiên Chúa, cũng không phải là thử thách mà Thiên Chúa dùng để làm khổ hay tôi luyện đức tin của con người.[51] Đúng hơn, Thiên Chúa hiện diện với chúng ta giữa đau khổ của đại dịch. "Người ở trong [chúng ta], Người ở với [chúng ta] và không bao giờ bỏ rơi [chúng ta]. Dù [chúng ta] có bỏ rơi Người, Đấng Phục Sinh vẫn ở bên [chúng ta]. Người kêu gọi và chờ đợi [chúng ta] bắt đầu lại. Khi [chúng ta] cảm thấy mình già đi vì buồn sầu, thù hận, vì lo sợ, nghi ngờ hay thất bại, Người vẫn luôn ở đó để ban lại cho [chúng ta] sức mạnh và hy vọng."[52]

Như vậy, giữa một thực tại thế giới đầy hoảng loạn và thất vọng, người môn đệ của Đức Giêsu cần phải đối thoại với thực tại thế giới này bằng cách cất lên tiếng nói ngôn sứ của mình để giúp con người nhận ra rằng, Thiên Chúa luôn đứng bên cạnh để nâng đỡ, an ủi và chữa lành cho những đau thương mất mát của chúng ta. Đồng thời, Ngài hiện diện để soi sáng cho chúng ta tìm ra vắc-xin để ngăn ngừa Covid-19. Đó là Tin Mừng mà chúng ta cần phải loan báo đầu tiên trong hoàn cảnh hiện tại.

2. Chúng ta phải loan báo sự thật cho mọi người

Trong thời đại công nghệ hiện đại, truyền thông đại chúng, đặc biệt là mạng internet, đang lên ngôi. Nó đang dần trở thành một thế lực bất khả thay thế đối với đời sống xã hội. Vì thế, nhiều người đã lạm dụng truyền thông nhằm lôi kéo quyền lực về phía mình, bằng cách đưa ra những thông

---

[51] X. James Martin, "Where Is God in a Pandemic?" *New York Times* (22/03/2020), https://www.nytimes.com/2020/03/22/opinion/coronavirus-religion.html (truy cập ngày 28/04/2021).

[52] ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit* (Đức Kitô Đang Sống), bản dịch của Luy Nguyễn Anh Tuấn (NXB Tôn Giáo, 2019), số 2.

tin thất thiệt với "âm giọng sắc bén và mạnh bạo của chúng". Đây là một hình thức thao túng truyền thông nhằm "ma mãnh lôi kéo công luận ủng hộ mình. Loại thao túng này có thể thấy không chỉ nơi các chính quyền, mà còn nơi lãnh vực kinh tế, chính trị, truyền thông, tôn giáo và những lãnh vực khác." Họ đánh vào những tầng lớp trong xã hội không đủ khả năng để xử lý và phân định "thông tin đại chúng vốn không luôn luôn đáng tin cậy … nội dung của nó thường qui ngã và mâu thuẫn."[53]

Quan sát thực tế tại Việt Nam trong thời gian Covid-19 xảy ra, chúng ta thấy có quá nhiều thông tin sai lệch, thông tin giả, về dịch bệnh Covid-19. Người ta lợi dụng sự thiếu hiểu biết của số đông để thổi phồng sự nguy hiểm của dịch bệnh. Họ tung ra những thông tin thật nóng bỏng về đại dịch nhằm lôi kéo sự tò mò của nhiều người. Chẳng hạn, họ đưa ra số ca nhiễm và số người chết vì dịch bệnh cao hơn so với con số thống kê của Bộ Y tế. Họ tuyên truyền những cách phòng ngừa dịch bệnh thiếu kiểm chứng khoa học, thế nào là vắc-xin thật, thế nào là vắc-xin giả… Họ cố tính "tung hoả mù" bằng cách đưa ra nhiều dẫn chứng không chính xác nhằm quấy nhiễu thông tin để gây nghi ngờ cho người khác. Thậm chí, nhiều người lợi dụng lòng tốt của người khác để trục lợi cho cá nhân mình bằng cách kêu gọi đóng góp ủng hộ làm tự thiện giúp các nạn nhân của đại dịch. Tất cả những điều này đã và đang làm "cản trở cho đối thoại".[54]

Trong bối cảnh như thế, là những người làm công tác mục vụ, chúng ta cần phải làm gì? Đức Thánh Cha Phanxicô đã mời gọi chúng ta hãy trở thành "những người hùng của tương lai [và hiện tại] sẽ là những người có thể phá vỡ cái não trạng không lành mạnh này, và quyết tâm phụng sự cho sự thật với lòng tôn trọng, chứ không phải tìm lợi ích riêng."[55] Điều này có nghĩa là chúng ta phải cất lên tiếng nói ngôn sứ của mình giữa một thế giới thật giả đang lẫn lộn để giúp người ta nhận ra đâu là sự thật.

Để làm được điều đó, Đức Thánh Cha Phanxicô hướng dẫn chúng ta phải "bắt đầu lại từ sự thật" vì "sự thật là một bạn đồng hành không thể tách rời của công lý và lòng thương xót." Sự thật sẽ giúp chúng ta "mở lối tiến tới một niềm hy vọng chung."[56] Như thế, trong hoàn cảnh Covid-19 hiện tại ở Việt Nam, chúng ta phải nói cho mọi người biết sự thật về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh, sự lây lan của nó như thế nào, độ chính xác mà

---

[53] *Fratelli Tutti*, số 200-201.
[54] *Fratelli Tutti*, số 201.
[55] Ibid., số 202.
[56] Ibid., số 226-227.

truyền thông đưa tin, kêu gọi mọi người đề cao cảnh giác trước những thông tin sai lạc… Bên cạnh đó, chúng ta cần phải hướng dẫn cho họ biết rằng những việc phải làm lúc này là, sát khuẩn tay bằng dung dịch, đeo khẩu trang, giản cách xã hội, không nên tụ tập đông người. Mọi người cần phải ý thức và tuân thủ thực hiện theo sự chỉ dẫn của những người có trách nhiệm trong việc phòng chống sự bùng phát của dịch bệnh. Đồng thời, chúng ta cũng cần kêu gọi mọi người đề cao cảnh giác, đừng để cho kẻ xấu lợi dụng lòng tốt của mình để trục lợi. Đó là những việc chúng ta cần phải làm lúc này để mọi người thấu hiểu và tránh sự hoang mang, lo lắng thái quá. Tôi nghĩ đây là cách tốt nhất mà chúng ta cần phải nhanh chóng hành động hơn bất cứ loại vắc-xin nào khác.

Như vậy, khi đối thoại với thực tại của dịch bệnh Covid-19, người môn đệ của Đức Giêsu được mời gọi cất lên tiếng nói của sự thật, vì Đức Giêsu chính "là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống" (Ga 14, 6).

3. Chúng ta cần loan báo niềm hy vọng cho mọi người

Trong Thông điệp *Fratelli Tutti*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mời gọi "chúng ta hãy tiếp tục bước tới trên những nẻo đường hy vọng,"[57] "bất chấp những đám mây đen" do đại dịch Covid-19 gây nên.

Theo Đức Phanxicô, chúng ta có lý do để hy vọng "vì Thiên Chúa không ngừng gieo vãi tràn lan những hạt giống tốt lành trong gia đình nhân loại chúng ta." "Những hạt giống tốt lành" đó chính là "những con người bình thường dũng cảm" dám "sẵn sàng đặt mạng sống của mình lên tuyến đầu, ngay giữa nỗi sợ hãi." Họ là "các bác sỹ, y tá, dược sĩ, các chủ cửa hàng và các nhân viên siêu thị, những nhân viên vệ sinh, những người chăm sóc, những công nhân ngành giao thông, những người nam và nữ làm việc để cung cấp các dịch vụ thiết yếu và an ninh công cộng, các tình nguyện viên, các linh mục và tu sĩ…"[58] Qua những con người này, Thiên Chúa cho thấy sự hiện diện đầy yêu thương của Ngài với chúng ta.

Lý do chúng ta phải loan báo và khuyến khích con người sống niềm hy vọng trong hoàn cảnh khủng hoảng của đại dịch hiện tại là "vì hy vọng 'nói với chúng ta về một cái gì đó cắm rễ sâu trong mọi trái tim con người, dù hoàn cảnh và điều kiện lịch sử của chúng ta thế nào đi nữa. Hy vọng nói với chúng ta về một nỗi khát khao, một cảm hứng, một mong ước đời sống viên

---

[57] Ibid., số 55.
[58] Ibid., số 54.

mãn, một khát vọng đạt được những điều cao cả, những điều lấp đầy con tim chúng ta và nâng tinh thần chúng ta lên những thực tại cao thượng như chân, thiện, mỹ, công lý và tình yêu…'"[59]

Đức Giêsu đã khẳng định: "Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống" (Ga 14,6). Nói cách khác, Thiên Chúa chính là Chân-Thiện-Mỹ, là Ngôi Lời hiện diện với chúng ta (Ga 1,14; Mt 1,23). Trong hoàn cảnh người ta đang bị khủng hoảng, nhiều người mất hết niềm tin và hy vọng vào cuộc sống, chúng ta cần phải gieo cho họ niềm tin và hy vọng. Niềm tin và hy vọng này không phải là quay trở lại cuộc sống bình thường một cách tức thì hay tìm nơi ẩn náu an toàn, nhưng đúng hơn là giúp họ đón nhận hiện tại và hướng đến tương lai. Đối với những người có niềm tin vào Thiên Chúa, chúng ta hãy giúp họ khám phá ra ý nghĩa của mầu nhiệm phục sinh. Đây là điều không mới mẻ, nhưng lại cần thiết phải loan báo lúc này. Bởi lẽ, chỉ có niềm hy vọng phục sinh mới giúp con người giải quyết mọi thắc mắc trong hoàn cảnh hiện tại, nhất là khi họ đang phải đối diện với cái chết. Bởi vì, Thiên Chúa là nguồn gốc và cùng đích của mọi niềm hy vọng.

Như vậy, khi đối thoại với thực tại của Việt Nam "trước hoàn cảnh [đại dịch Covid-19] chúng ta được mời gọi sống Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến, tức là nhận ra quyền năng của Thiên Chúa, xác tín vào tình yêu thương của Ngài và dành cho Ngài một tình yêu trọn vẹn. Lòng cậy trông vào Chúa bảo đảm với chúng ta: Thiên Chúa sẽ chữa lành thế giới!"[60] Nói cách khác, gieo niềm hy vọng giữa một thực tại đầy đau khổ và tuyệt vọng chính là tiếng nói ngôn sứ mà người môn đệ Chúa Kitô cần phải loan báo lúc này.

4. Chúng ta phải bênh vực công lý cho người bị bất công

Ngay khi bắt đầu thi hành sứ vụ công khai, Đức Giêsu đã mượn lời của Ngôn Sứ Isaia (Is 61, 1-3) để xác định đường hướng mục vụ của Ngài (Lc 4, 18-19). Đức Giêsu đã khẳng định rằng Ngài là một vị Ngôn Sứ của người nghèo và những người thấp cổ bé miệng trong xã hội. Hay nói cách khác, người nghèo là đối tượng ưu tiên đầu tiên trong đường lối mục vụ của Ngài, bởi vì, họ là những người phải chịu nhiều thiệt thòi và bất công trong xã hội. Cho nên, Đức Giêsu đã thể hiện mối liên hệ sâu sắc nhất của Ngài đối

---

[59] Ibid., số 55.

[60] ĐTGM Giuse Vũ Văn Thiên, "Thư Mục Vụ Mùa Chay 2020," *Hội đồng Giám mục Việt Nam*, https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-muc-vu-mua-chay-2020-cua-duc-tong-giam-muc-giuse-vu-van-thien-39149 (truy cập 24/03/2021).

với người nghèo bằng cách trở nên một người nghèo (2 Cr 8,9).[61] Nói như Đức Giáo Hoàng Phanxicô, "người nghèo có một vị trí đặc biệt trong trái tim của [Đức Giêsu]"[62] vì Ngài được sinh ra, sống và chết như một người nghèo.

Tiếp nối sứ mạng của Đức Giêsu, Giáo hội cũng khẳng định rằng, người nghèo là đối tượng mục vụ truyền giáo của mình. Trong Hiến Chế Tín Lý Về Giáo hội - *Lumen Gentium*, Công đồng Vatican II đã chọn "*Giáo hội của người nghèo*" như là chủ đề trọng tâm cho mình. Công đồng đã quả quyết một cách mạnh mẽ như sau:

> Như Chúa Kitô đã hoàn tất công trình cứu chuộc trong khó nghèo và bách hại, Giáo hội cũng được mời gọi đi cùng đường lối ấy hầu thông ban ơn cứu rỗi cho loài người. Chúa Giêsu Kitô "vốn có hình thể Thiên Chúa... tự hủy mình, tự nhận thân phận tôi tớ" (Pl 2,6-7), và "vốn giàu có, Người đã hóa ra nghèo hèn" vì chúng ta (2 Cr 8,9): cũng thế, tuy cần đến những phương tiện nhân loại để chu toàn sứ mệnh mình, Giáo hội được thiết lập không phải để tìm kiếm vinh quang trần thế, nhưng để truyền bá khiêm nhường và từ bỏ, bằng gương lành của chính mình. Chúa Kitô được Chúa Cha phái đến "rao truyền Phúc Âm cho kẻ bần cùng... cứu chữa các tâm hồn đau khổ" (Lc 4,18), "tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư mất" (Lc 19,10). Cũng thế, Giáo hội trìu mến và ấp ủ tất cả những ai đau khổ vì sự yếu hèn của con người, nhất là nhận biết nơi những kẻ nghèo khó và đau khổ hình ảnh Đấng Sáng Lập khó nghèo và khổ đau, ra sức giảm bớt nỗi cơ cực của họ và nhằm phụng sự Chúa Kitô trong họ.[63]

Dưới ánh sáng của Công đồng Vatican II, Dòng Ngôi Lời cũng nhìn nhận rằng, bênh vực Công lý, Hoà bình và Toàn vẹn tạo vật (*JPIC: Justice, Peace and Integrity of Creation*) là một trong bốn chiều kích mục vụ truyền giáo được coi là đặc nét của hội dòng. Nó được mô tả như một "môi liên hệ đúng đắn với Thiên Chúa, với tha nhân và với tạo vật."[64] Hiến pháp của Dòng Ngôi Lời đã dành riêng một phần để nói về nền tảng cơ bản của JPIC

---

[61] Aloysius Pieris, *An Asian Theology of Liberation* (Maryknoll, New York: Orbis Books, 1988), tr.15.

[62] *Evangelii Gaudium*, số 197.

[63] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 8.

[64] ĐGH Phanxicô, *Laudato Si*, số 240.

như sau:

> Người nghèo có một vị trí đặc biệt trong Tin Mừng. Trong một thế giới bị tổn thương bởi bất công và các điều kiện sống phi nhân đạo, đức tin của chúng ta mời gọi chúng ta hãy nhận ra sự hiện diện của Đức Kitô trong những người nghèo và người bị áp bức. Vậy chúng ta hãy dâng hiến chính mình để cổ vũ sự hiệp nhất và khắc phục tính ích kỷ và sự lạm dụng quyền lực. Chúng ta hãy xem nó như một trách nhiệm của mình để quảng bá sự công bằng theo Tin Mừng trong sự liên đới với người nghèo và người bị áp bức.[65]

Trong hoàn cảnh dịch bệnh bùng phát, sự bất công diễn ra khắp nơi và ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tôn giáo, đời sống gia đình… Những người nghèo và bên lề xã hội là những nạn nhân của sự bất công này. Thật vậy, quan sát thực tại đang diễn ra tại Việt Nam trong đại dịch, chúng ta thấy rất rõ điều này. Sự bất công xảy ra ở bệnh viện, khi những người có tiền và quyền sẽ được chăm sóc đặc biệt hơn người nghèo. Khi lượng vắc-xin đang bị hạn chế, người nghèo chắc chắn chưa có cơ hội để được tiêm. Trong khu cách ly, những người giàu được đối xử tốt hơn người nghèo. Khi thực hiện chính sách giản cách xã hội, những người nghèo cũng ít được quan tâm… Đặc biệt, trong thời đại công nghệ kỹ thuật số phát triển hiện nay, chỉ cần một thông tin sai lạc cũng có thể biến nhiều các cá nhân hay tập thể trở thành những nạn nhân bất công của xã hội.

Thật vậy, khi tôi đang viết những dòng suy tư này, thì đại dịch Covid-19 đang bùng phát trở lại lần thứ IV ở Việt Nam. Trong những ngày qua, nhiều người, đặc biệt người dân thành phố Hồ Chí Minh, đang bày tỏ sự tức giận đến tột cùng đối với Giáo hội truyền giáo Phục Hưng, tại quận Gò Vấp. Họ dùng nhiều lời lẽ đanh thép để kết án các thành viên của tổ chức tôn giáo này, vì họ cho rằng nguyên nhân bùng phát dịch bệnh tại thành phố phát xuất từ đây.[66]

Trong bối cảnh đó, ngày 31 tháng 05 năm 2021, Đức Tổng Giám mục Sài Gòn Giuse Nguyễn Năng đã ra một lá "Thư Mục Vụ" nhằm kêu gọi mọi thành phần dân Chúa hãy ý thức trách nhiệm trong việc phòng chống sự lây

---

[65] Hiến Pháp Dòng Ngôi Lời, số 112.

[66] X. "Khởi Tố Vụ Án Làm Lây Lan Dịch Bệnh Liên Quan Hội Thánh Truyền Giáo Phục Hưng," *Tuổi Trẻ Online* (30/05/2021), https://tuoitre.vn/khoi-to-vu-an-lam-lay-lan-dich-benh-lien-quan-hoi-thanh-truyen-giao-phuc-hung-20210530104901676.htm (truy cập ngày 01/06/2021).

lan của dịch bệnh. Đồng thời, lá thư còn đề cập đến vấn đề của Hội Thánh truyền giáo Phục Hưng như một tiếng nói ngôn sứ để bênh vực công lý và sự thật, giữa những búa rìu của dư luận đang nhắm vào Hội Thánh này. Lá thư viết:

> Trong những ngày qua, các cơ quan ngôn luận đang hướng về các thành viên của Hội Thánh truyền giáo Phục Hưng như là người chịu trách nhiệm trong việc lây lan virus cho người dân thành phố. Thật ra các anh chị em tín hữu này cũng chỉ là nạn nhân của virus thôi. Trong cơn đại dịch, tất cả chúng ta đều liên đới và đồng trách nhiệm. Khi việc lây lan virus được qui trách nhiệm cho một sinh hoạt tôn giáo, chúng ta đừng quên rằng phạm trù tôn giáo bao hàm cả chúng ta. Vì thế, xin quí cha và anh chị em tín hữu Công giáo luôn sống tinh thần công bằng và bác ái, không dùng ngôn từ hoặc có thái độ kết án, trái lại, hãy cảm thông chia sẻ và cùng cầu nguyện, và hãy kiểm điểm lại các sinh hoạt của chính mình.[67]

Hội Thánh truyền giáo Phục Hưng chỉ là một trong vô số những nạn nhân bất công của đại dịch trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, họ phải chấp nhận sự bất công trong thinh lặng, vì họ biết rằng, giữa một xã hội đầy hoang mang và khủng hoảng này, họ không có cơ hội để nói lên nỗi oan khiên và bất công của mình. Thêm vào đó, một loạt câu hỏi không có lời đáp khác được đặt ra: Ai sẽ đứng ra làm trọng tài để phân xử đúng sai lúc này? Ai sẽ đứng lên để giúp mình góp thêm một tiếng nói của công lý và sự thật? Tất cả những câu hỏi này đang chờ đợi câu trả lời từ những người làm công tác mục vụ. Những câu hỏi này được coi như những lời chất vấn của người nghèo đối với những người làm công tác mục vụ, nhưng đồng thời cũng là cơ hội để mọi người nói lên tiếng nói ngôn sứ của mình.

Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Thông điệp *Fratelli Tutti*, đã kêu gọi mọi người hãy đứng lên để bênh vực công lý và sự thật, vì chỉ có công lý và sự thật mới giúp xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ. Điều này đang rất cấp bách đối với những người làm công tác mục vụ trong hoàn cảnh hiện tại ở Việt Nam.

---

[67] ĐTGM Giuse Nguyễn Năng, "Thư Mục Vụ" (Toà Tổng Giám mục Sài Gòn, ngày 31/05/2021), số 4.

Kết luận

Đại dịch Covid-19 đã và đang gây ra cho nhân loại biết bao thiệt hại cả vật chất và tinh thần. Nó như "một bi kịch" và "cú tát dữ dội bất ngờ" đối với toàn thế giới.[68] Nó đã đẩy thế giới rơi vào cảnh khủng hoảng chưa có hồi kết. Nó làm cho nhiều người mất hết niềm tin và hy vọng vào cuộc sống. Trước tình cảnh đó, nó đặt ra cho những người làm công tác mục vụ nhiều thách đố khó khăn. Mặc dù các nhà nghiên cứu và những người có trách nhiệm đã có những sáng kiến để ứng phó với tình huống một cách kịp thời, nhưng chừng đó cũng không thể giúp thế giới vượt qua được những "nỗi đau đớn, bất an và sợ hãi"[69] do đại dịch gây nên.

Để góp phần trách nhiệm của mình vào việc chung tay đẩy lui dịch bệnh Covid-19, qua những dòng suy tư này, chúng tôi xin chia sẻ với quí độc giả lối tiếp cận mục vụ "*đối thoại ngôn sứ với thực tại*". Chúng tôi hy vọng rằng, lối tiếp cận mục vụ này có thể áp dụng được cho hoàn cảnh Việt Nam hiện tại, vì như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: "Sự khôn ngoan đích thực đòi hỏi phải gặp gỡ thực tại."[70] Điều này có nghĩa là chúng ta phải *đối thoại với thực tại*, chứ không thể tránh né nó hay "đánh mất hương vị của những gì thực sự là hiện thực."[71]

Đại dịch Covid-19 chính là thực tại (*reality*) hay "*dấu chỉ thời đại – the signs of the times*" đòi hỏi chúng ta phải "*đối thoại*" hay "*gặp gỡ - encounter*" nó. Bởi vì, "chúng ta [chỉ] có thể tìm kiếm sự thật trong đối thoại, trong trao đổi nhẹ nhàng hay trong tranh luận sôi nổi."[72] Điều này giúp chúng ta hướng cái nhìn về phía trước; nghĩa là, đối thoại ngôn sứ là một lối tiếp cận mục vụ, không chỉ hữu ích trong bối cảnh ở Việt Nam hiện tại, mà còn cả trong tương lai. Do đó, chúng tôi ý thức rằng, đây là một đề tài quan trọng và thiết thực, nhưng phạm vi của nó lại khá rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có nhiều thời gian và sự chung sức của nhiều người. Tuy nhiên, với tính chất cấp thiết và thời sự của thực tại, chúng tôi nêu ra vấn đề như một sự gợi mở cho tất cả những ai thiện chí và thao thức với hiện tình của toàn thế giới, đặc biệt với Việt Nam, cùng tiếp tục suy tư.

---

[68] *Fratelli Tutti*, số 32-33.
[69] Ibid., số 33.
[70] Ibid., số 47.
[71] Ibid., số 33.
[72] Ibid., số 50.

Chương 4

TÍNH HUỲNH ĐỆ: NỀN TẢNG TRIẾT HỌC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ HẬU ĐẠI DỊCH COVID-19

LM Giuse Trần Ngọc Thiện, OP

Dẫn nhập

Tri thức khoa học thế tục, đặc biệt là không gian kỹ thuật số của khoa học máy tính, đem lại cho con người hiểu biết về thế giới quan cũng như những kỹ năng giải quyết cuộc sống. Tuy vậy giáo dục tri thức hiện đại vẫn làm cho con người cảm thấy bất hạnh và âu lo trước những biến chuyển phức tạp của cuộc sống.

Ngày nay, vấn đề môi trường ngày càng trở thành một trong những vấn đề nghiêm trọng hàng đầu; đó là sự ô nhiễm, sự biến đổi khí hậu và sự nóng lên toàn cầu.[1] Các nhà khoa học đã dự đoán rằng, nếu chúng ta không hành động để ngăn chặn nó, thì trong những thập kỷ tới, các nguồn nước, sông và hồ có thể sẽ bị cạn kiệt. Một vấn đề nữa sẽ cần phải giải quyết, đó là khoảng cách giữa giàu và nghèo đang ngày càng gia tăng. Hơn nữa, trận đại dịch Covid-19 đang còn là một thách thức, một mối đe dọa mà nhân loại chúng ta đang phải đối mặt. Một trận đại dịch kéo dài khủng khiếp trên toàn thế giới, chết đến hàng triệu người khiến chúng ta thấy rõ: tiền không mua được sinh mệnh, lợi ích không mua được sức khỏe, tài phú lớn nhất chính

---

[1] Tanza Loudenback và Abby Jackson, "The 10 most critical problems in the world, according to millennials," *Business Insider* (27/02/2018), https://www.businessinsider.com/world-economic-forum-world-biggest-problems-concerning-millennials-2016-8.

là sự sống, và hạnh phúc lớn nhất chính là bình an.

Khi cùng trải qua những khó khăn thử thách của dịch bệnh Covid-19, chúng ta tạ ơn Chúa vì là những con người cùng chịu qua cảnh khổ đau và may mắn còn sót lại. Vậy điều gì là cốt lõi còn lại sau những ngày tháng cách ly, ẩn nấp để tồn tại? Chúng ta hiểu được rằng nhân loại là một gia đình rộng lớn. Tất cả chúng ta đều là anh chị em cùng một vận mệnh: về thể chất, tinh thần và tình cảm như nhau. Nhưng chúng ta vẫn tập trung quá nhiều vào những điểm khác biệt thay vì những điểm chung. Suy cho cùng, mỗi người trong chúng ta đều được sinh ra theo cùng một cách và chết theo cùng một cách.

Để giải quyết những hoàn cảnh khó khăn này, thế giới ngày nay đang cần một tình huynh đệ đại đồng để cùng tồn tại, xây dựng và phát triển ngôi nhà chung thế giới. Trong bối cảnh hậu đại dịch Covid-19, bài viết này muốn tìm hiểu khái niệm "tình huynh đệ" trong các truyền thống triết học và tôn giáo, cách riêng Kitô giáo, như nền tảng góp phần xây dựng truyền thống và văn hóa huynh đệ con người Việt Nam. Bài viết gồm ba phần: phần một tìm hiểu về ý nghĩa tình huynh đệ theo tinh thần triết học Tây phương, gồm nguồn gốc khái niệm thuật ngữ tình huynh đệ và nhà nước pháp quyền theo tính tự do - dân chủ - huynh đệ; phần hai tìm hiểu khái niệm tình huynh đệ theo quan điểm tôn giáo Đông phương, gồm Khổng giáo, Ấn giáo và Phật giáo; phần ba tìm hiểu khái niệm, ý nghĩa và vai trò của tình huynh đệ theo quan điểm Kinh Thánh và Thông điệp *Fratelli Tutti* gần đây nhất của Đức Thánh Cha Phanxicô. Từ những suy tư phân tích này, người viết hy vọng Kitô hữu chúng ta sẽ có những bài học ý nghĩa cho đời sống đức tin huynh đệ Kitô giáo, trong bối cảnh Covid-19 đang còn diễn ra phức tạp cũng như sau khi đại dịch đã qua đi.

I. Tình huynh đệ theo tinh thần triết học Tây phương

Về mặt ngữ nghĩa, từ ngữ "tình huynh đệ" có nguồn gốc từ tiếng Latinh – *fraternitas* (tiếng Anh được dịch là "*fraternity*" hay "*brotherhood*").[2] Từ ngữ này nhằm nhấn mạnh đến một hàng ngũ, tổ chức, nhóm hay câu lạc bộ xã hội có tính liên kết và cộng tác với nhau, với những mục đích, tôn giáo, xã hội khác nhau. Khái niệm này có nguồn gốc từ khái niệm thời Trung Cổ

[2] "Fraternity," *Online Etymology Dictionary*, https://www.etymonline.com/word/fraternity.

khi đề cập đến các phường, hội, các thợ thủ công hay thương gia của các chế độ cổ xưa. Điều này dẫn đến mối tương quan khái niệm tình huynh đệ và khái niệm Hy Lạp cổ đại *philia*.[3]

Hạn từ *philia* diễn tả mối dây cảm xúc mạnh mẽ biểu lộ các mối quan hệ tình bạn thân thiết. *Philia* có nguồn gốc từ hạn từ *phílos*, một danh từ có nghĩa là một người bạn đáng mến hay đáng yêu trong tương quan cá nhân, thân mật; hay một người bạn tâm tình đáng tin tưởng trong mối tương quan cảm xúc gần gũi. *Philia* diễn tả tình yêu dựa trên nền tảng cảm nghiệm thực tiễn giữa đôi bên.[4]

Ngay từ thời Hy Lạp cổ, tình huynh đệ bao hàm ý niệm tình bạn đô thị. Người Hy Lạp cổ không phân chia hay tách biệt đời sống cá nhân khỏi đời sống công cộng như thế giới hiện đại ngày nay. Do vậy, không có khoảng cách lớn lao nào để họ mở rộng từ tình bạn cá nhân đến toàn bộ mối quan hệ chính trị cộng đồng. Thực sự họ hiểu rằng có một hình thức tình bạn huynh đệ thiết yếu nào đó, gọi là *philia* trong không gian cộng đồng nhằm mục đích ngăn cản sự kình địch, ghen ghét giữa các bộ tộc hay giữa các tương quan máu mủ, có nguy cơ phá hủy dự án chính trị của đô thị (*polis*). Hay nói cách khác, nếu như không có tình bạn huynh đệ giữa các công dân, nhằm mục đích hỗ trợ cho sự tôn trọng tương thân tương ái giữa các thành viên ngang hàng với nhau, thì tất cả dự án của đô thị công dân sẽ có nguy cơ lùi bước hay khựng lại, lúc đó không còn có công dân và đô thị.

Cả Platon và Aristotle đều nhận thức về sự cần thiết về tình bạn công dân này. Các đô thị không được thiết lập cách đơn thuần bằng luật lệ hay bằng quyền lực áp chế những người cai trị.[5] Đô thị là nơi cần thiết mà các công dân có thể nhìn thấy sự hợp nhất nên một của họ với nhau, thông qua mối tương quan huynh đệ ràng buộc mạnh mẽ vượt qua khỏi các mối tương quan gia đình. Plato đã từng tuyên bố rằng: "Tất cả các bạn trong đô thị là anh em với nhau" (*Republic III*, 415a). Theo ông, nếu như không có tình bạn huynh đệ *philia*, tổ chức chính trị đô thị sẽ không có sự bình đẳng và nền dân chủ.

Aristotle, một môn đệ xuất sắc của Platon cũng thấm nhuần về khái niệm tình huynh đệ bình đẳng, khi ông giải thích về phạm trù của hạn từ

---

[3] X. Esheté, A. (1981), "Fraternity", trong *The Review of Metaphysics*, số 35, tr. 27-44.

[4] X. "Friendship," *Stanford Encyclopedia of Philosophy*, https://plato.stanford.edu/entries/friendship/.

[5] X. Cupit, G. (2013), "Fraternity and Equality", trong *Philosoph*y, số 88, tr. 299-311; Puyol, Angel (2019). Political Fraternity: Democracy beyond Freedom and Equality. New York: Routledge, tr. 9-12.

philia.[6] Đối với Aristotle, những gì là tốt, cốt yếu hệ tại việc duy trì những điều tốt đẹp của gia đình gọi là lợi ích cá nhân, cần được mở rộng ra với những điều tốt đẹp của đô thị gọi là lợi ích chung. Điều này có nghĩa là tình huynh đệ *philia* tượng trưng cho mối quan hệ tình bạn, vượt qua những tiêu chuẩn tình bạn cá nhân (như lợi ích, niềm vui hay lòng cảm mến qua lại lẫn nhau) trở thành những mấu nút mắt xích nền tảng của cơ cấu xã hội. Một trong những mục đích của tình huynh đệ dân sự là sự củng cố, hợp nhất giữa các thành viên của đô thị. Do vậy, theo Aristotle, những loại tình bạn dựa trên những tiêu chuẩn cá nhân vẫn còn mang tính phụ thuộc, tạm bợ, dễ tan vỡ và khó có thể đạt được ý nghĩa hoàn hảo của *philia* (x. Aristotle, *Nicomachean Ethics*, 1156a11-22). Ở một cấp độ sâu hơn, tình huynh đệ công dân phụ thuộc vào cảm thức luân lý có thể biến đổi thành một nhân đức luân lý, bởi vì tình bạn hoàn hảo là tình bạn xuất phát từ những con người tốt lành. Nó giống như một nhân đức, vì những người này thực chất tốt lành và họ ước ao đem lại những điều tốt lành cho nhau. Là những người bạn chân chính, họ ước ao những điều tốt lành cho nhau, không phải vì lợi ích bản thân mà cho chính đối tượng. Hành động như vậy là hành động không phải theo cảm tính cá nhân mà theo lý tính hữu tha. Do vậy tình bạn chân chính của họ kéo dài bao lâu khi họ sống tốt lành với nhau (x. Aristotle, *Nicomachean Ethics*, 1156b7-13)

Vào thời Trung Cổ, khái niệm về tình huynh đệ được đặt dưới nhãn quan Kitô giáo, đặc biệt nơi các tổ chức dòng tu nam trong Giáo hội Công giáo, điển hình như Đaminh và Phansinh. Tình huynh đệ được mở rộng thêm nơi các nhóm phường, hội... hình thành nên các nhóm như: câu lạc bộ những người đàn ông quý tộc, hội sinh viên, các tổ chức phục vụ… Tất cả các thành viên thường được gọi là người anh em, đặc biệt trong các bản văn tôn giáo, tên gọi đi kèm với danh xưng *frater* hay *friar*. Nếu so với ngày nay, nội hàm của từ tình huynh đệ rất khác nhau tùy theo bản văn, có thể là tình bằng hữu muốn cống hiến cho các mục đích khác nhau trong các lĩnh vực liên quan (như tôn giáo, trí thức, khoa học hàn lâm, tự nhiên, xã hội, phụ nữ) của các thành viên.

Khái niệm triết học về tình huynh đệ có một lịch sử lâu dài khá phức tạp và gián đoạn cách đây hơn hai thế kỷ, khi nó được đề cập cách cụ thể

---

[6] X. "Philia (Aristotlte's Philosophy)," *Citizendium*, https://en.citizendium.org/wiki/Philia_(Aristotle%27s_philosophy); "Philosophy of Love," *Internet Encyclopedia of Philosophy*, https://iep.utm.edu/love/#SH1b; "Philia: Love in Friendships," *Betterhelp*, https://www.betterhelp.com/advice/love/philia-love-in-friendships/

trong khẩu hiệu của quốc gia Pháp - *liberté, égalité, fraternité* (tự do, công bằng, huynh đệ). Đây là một khái niệm nền tảng có nguồn gốc từ cuộc Cách mạng Pháp năm 1789, và được diễn tả ý nghĩa lần đầu tiên trong các bản văn hiến pháp của quốc gia Pháp.[7] Về ý nghĩa triết học chính trị, tình huynh đệ như là một tương quan đạo đức nền tảng giữa các công dân với nhau, dựa trên tình yêu và sự đoàn kết dân tộc.

Khái niệm này nhấn mạnh đến thực trạng khi lịch sử xã hội các quốc gia trên thế giới đã từng bị phân chia thành các giai cấp, đẳng cấp, sắc tộc, tôn giáo và ngôn ngữ, nền hiến pháp các quốc gia phải đặt một vị trí quan trọng, đặc biệt cho tình huynh đệ. Hạn từ này ngụ ý tình bạn giữa các nhóm công dân hay dân tộc cùng chia sẻ những lợi ích chung. Những lợi ích chung này nhằm biểu lộ rõ ràng mục đích thống nhất và toàn vẹn của một quốc gia. Do vậy không có bất cứ cá nhân nào được phép làm tổn hại đến sự thống nhất của quốc gia. Chẳng hạn như Ấn Độ là một quốc gia đa sắc tộc, tình huynh đệ có ý nghĩa rất quan trọng để duy trì sự thống nhất và toàn vẹn của quốc gia, giữa các sắc tộc và giữa các công dân với nhau, bất kể sự khác biệt về đẳng cấp, niềm tin, ngôn ngữ hay tôn giáo.

II. Tình huynh đệ theo quan điểm tôn giáo Đông phương

1. Khổng giáo

Trong các lời giảng dạy trong sách Luận Ngữ, Đức Khổng Tử không quan tâm đến ơn cứu độ hay quyền lợi cá nhân. Những gì ngài quan tâm hầu hết là hạnh phúc thịnh vượng của toàn thể xã hội. Ngài từng cổ võ sống đời sống đạo hạnh như lịch sự, vô vị lợi, tôn kính, chuyên cần, nhất là sự chu toàn nghĩa vụ chung để đem lại lợi ích cộng đồng, sự hài hòa và ổn định xã hội. Hẳn là nhiều người trong chúng ta đã từng nghe qua câu nói "*Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*" (修身, 齐家, 治国, 平天下). Đây là một câu nói của Khổng Tử trong sách Đại Học,[8] một trong bốn cuốn Tứ thư ở Trung Quốc. Đối với Khổng Tử, quy tắc nền tảng cho việc ứng xử dựa trên nền tảng hệ thống các mối tương quan xã hội hài hòa, phụ trợ liên đới. Những mối tương quan này dựa vào các khái niệm về lòng hiếu kính,

---

[7] X. Shetty, S. y Sanyal, T. (2011), Fraternity and the Constitution: A Promising Beginning in Nandini Sundar v. State of Chattisgarh, trong số. 4 NUJS L. Rev. 439.

[8] X. Cổ Hán Văn, http://www.cohanvan.com/nho-dhao/Tu-thu/dhai-hoc/.

trật tự hài hòa trong gia đình, đến xã hội, quốc gia và thế giới.

Khổng Tử nhấn mạnh giá trị của mỗi cá nhân hệ tại và biểu lộ nơi các hành vi tập thể. Ngài cho rằng, trong xã hội có năm mối quan hệ đạo đức cơ bản cần trung thành gìn giữ gọi là "Ngũ Luân", gồm quan hệ vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em, bạn bè.[9] Với năm mối quan hệ ràng buộc này, người cấp trên sẽ đón nhận sự hiếu kính và vâng phục từ người cấp dưới và loại trừ đi những hình thức cai trị độc tài, đồng thời đáp trả lại người cấp dưới với lòng mến, sự thiện cảm và sự liên đới hỗ tương.

Khi bàn về tình huynh đệ trong Khổng giáo, có lẽ trong năm mối tương quan, hai mối tương quan anh - em, bạn bè hay bằng hữu xem ra bình đẳng hơn các mối tương quan khác. Nền tảng của tình huynh đệ dựa trên trách nhiệm hay bổn phận. Trách nhiệm huynh đệ là sự vâng phục, yêu mến và tôn kính lẫn nhau. Để thực hiện điều này, người trẻ tuổi cần phải theo sự hướng dẫn và chỉ bảo của người lớn hơn, và ngược lại, người lớn hơn cần yêu mến, tận tình giúp đỡ người em của mình. Khổng Tử thường liên kết trách nhiệm huynh đệ với lòng hiếu kính với nhau. Đây chính là sức mạnh duy trì nền tảng đạo đức tình huynh đệ từ trong gia đình đến các mối quan hệ bằng hữu khác trong xã hội.

Trong sách Luận Ngữ, một số người hỏi Đức Khổng Tử rằng: "Thưa thầy, tại sao thầy không tham gia vào việc chính trị? Đức Khổng Tử đáp lại: 'Kinh Thư có viết rằng, hãy hiếu kính, và hãy trở thành bằng hữu, anh em với nhau; như thế là góp phần vào việc cai trị.' Như thế, ta cần tìm chi hình thức nào khác tham gia vào việc chính trị nữa?" **(**Luận Ngữ 2.21). Rõ ràng, trong bối cảnh xã hội phong kiến, sự hiếu kính nhằm phục vụ những người lãnh đạo. Trách nhiệm huynh đệ phục vụ những người anh em lớn tuổi hay bằng hữu.

2. Ấn giáo

Khởi đi từ nền triết lý siêu hình về căn tính đạo đức – tâm linh của con người, Ấn giáo không thừa nhận con người chỉ là hữu thể vật chất thuần túy. Sự hiểu biết về căn tính con người thiên hướng về đạo đức – tâm linh hơn là vật chất. Đó là lý do tại sao trong các tư tưởng *Veda* Ấn Độ cổ đại, con người đã có cảm thức về tính bất tử và thiêng liêng của linh hồn.[10] Nơi

---

[9] Mạnh Tử gọi năm mối quan hệ này là Ngũ Luân, nhưng theo Khổng Tử thì gọi là Nhân Luân. Ba mối quan hệ đầu gọi là Tam Cương.

[10] X. "Hinduism – Hindu Religion," *Space and Motion*, https://www.spaceandmotion.com/Philosophy-Hinduism-Hindu.htm.

mỗi con người, có một linh hồn cá biệt vô hình *atman* kết hợp với thân xác vật chất như là căn tính hiện hữu nền tảng trong thế giới tạo thành. Đặc biệt, linh hồn *atman* như nguyên lý nền tảng làm cho từng thân xác con người sống động và hợp nhất với nhau thành một toàn thể tâm linh toàn vẹn *paramaatman*.[11] Kinh *Veda* đã tuyên bố rõ ràng như sau: "Không ai vượt trội hơn ai hay thấp kém hơn ai; tất cả đều là anh em; tất cả cần phải phấn đấu cho lợi ích chung và sự phát triển của toàn bộ tập thể nhân loại" (*Rig-Veda*, Mandala-5, Sukta-60, Mantra-5).

Trong triết học cổ xưa Ấn Độ, *Rig-Veda* là một trong bốn tác phẩm *Veda* và được coi là nguồn mạch nền tảng của tất cả sự hiểu biết (*jnana*) của nhân loại. Quả thực, khi bàn về tình huynh đệ bình đẳng, đại đồng, *Veda* nhấn mạnh đến sự "nên một" tất yếu của toàn thể thế giới tạo thành: "Chúng ta hãy nên một trong quyết định, trái tim và tâm trí; hãy để những quyết định đó trở nên sự hợp tác hài hòa qua lại, bền vững trong tất cả chúng ta" (*Rig-Veda*, Mandala-10, Sukta-191, Mantra-4). Các hiền nhân cổ đại của *Veda* đã phác họa nên một tư tưởng vĩ đại về sự nên một giữa linh hồn cá thể *atman* và toàn thể tâm linh *paraatman*. Sự nên một toàn thể, phổ quát này đặt nền tảng trên ý thức tập thể. Chính ý thức này lan tỏa khắp thế giới tạo thành, củng cố, xây dựng và phát triển thế giới trên mọi phương diện. Đây chính là sự đóng góp lớn lao của nền triết lý Ấn Độ cổ đại cho sự khôn ngoan của nhân loại.

Tư tưởng "nên một" của các bản văn *Rig-Veda* sau này được phát triển bởi trường phái triết học lớn nhất trong sáu trường phái triết học Ấn Độ là *Vedanta*. Trường phái này cho rằng chỉ có *Brahman* là hữu thể thần linh tuyệt đối duy nhất, vượt qua mọi thực tại; và mọi hiện hữu trong thế giới tạo thành này mà chúng ta thấy và biết, cũng chỉ là những hình bóng hay ảo ảnh (*maya*) phản ánh thực tại tuyệt đối đó. Do vậy, con người muốn được giải thoát phải từ bỏ thế giới ảo ảnh này, để chuyên tâm nhận biết và kết hợp nên một với *Brahman*. Học thuyết của trường phái *Vedanta* khẳng định rằng: "*Atman* và *Brahman* là một".[12] Điều này có nghĩa là mỗi con người

---

[11] Hạn từ *paramatman* gồm hai từ *para* và *atman* ghép thành. *Para* có nghĩa là tối cao và *atman* có nghĩa là bản ngã cá biệt. Do vậy, từ *paramatman* diễn tả hữu thể tuyệt đối không giới hạn trong không gian và thời gian, nghĩa là Atman tuyệt đối của tất cả atman, hay còn gọi là bản ngã tuyệt đối, phổ quát, hay Đấng sang tạo. *Paramatman* như là hình ảnh hiện hữu thiêng liêng tinh tế không thể phá hủy của Brahman. X. https://www.yogapedia.com/definition/5147/paramatman.

[12] X. "Upanishads," *World History*, https://www.worldhistory.org/Upanishads/; "The Meaning of Atman is Brahman," *Yogapedia*, https://www.yogapedia.com/atman-is-brahman-the-meaning-and-philosophy-behind-this-essential-yogic-saying/2/9896.

đều mang hình ảnh của *Brahman*, được sinh ra trong tình huynh đệ, vì có nguồn gốc thần thiêng xuất phát từ *Brahman* là nguồn mạch của mọi hiện hữu.

Thật đáng lưu ý ở đây, tư tưởng về tình huynh đệ đại đồng, bình đẳng sẽ trở thành chất liệu nền tảng cho cuộc Cách mạng Chính trị Pháp năm 1789, và sau này là điều khoản đầu tiên trong bản Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948: "Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm cách và quyền lợi, có lý trí và lương tri, và phải đối xử với nhau trong tình huynh đệ."[13] Rõ ràng, điểm hội tụ của tư tưởng *Veda* cổ đại, Cách mạng Pháp và Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền nổi bật ở ba yếu tố: tự do, công bằng và huynh đệ. Ngày nay, tự do và công bằng là những ý niệm có thể thực hiện được thông qua các thể chế hiến pháp về dân chủ. Tuy nhiên, ý niệm về tình huynh đệ như quan niệm của Platon và Aristotle không thể thiết lập cách đơn thuần bằng luật lệ hay bằng quyền lực áp chế những người cai trị, chúng ta cần phải có thứ gì vượt trội hơn hiếp pháp. B.R. Ambedkar, một luật gia và chính trị gia Ấn Độ đã chất vấn và trả lời rằng: "Tình huynh đệ có nghĩa là một cảm thức liên đới tương quan anh em của tất cả người dân Ấn Độ, về sự nên một của dân tộc Ấn Độ. Đây chính là nền tảng tâm linh tạo nên sự thống nhất và đoàn kết cho đời sống xã hội."[14]

3. Phật giáo

Trái ngược với con đường tâm linh siêu hình cao vời của Ấn giáo, tình huynh đệ theo tinh thần Phật giáo có tính áp dụng thực tiễn hơn. Triết học Phật giáo cho rằng con người bẩm sinh có thiên hướng quy "bản ngã" (cái tôi).[15] Tuy vậy, chúng ta có thể tìm thấy trong giáo lý của Đức Phật con đường thực hành "vô ngã vị tha" qua việc thực hành bốn nhân đức nền tảng (hay bốn Phạm trú)[16] của Phật giáo để thực tập lối sống tương quan bằng

---

[13] "Universal Declaration of Human Rights," *United Nations*, https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights

[14] Ambedkar, B.R. "An Ambassador of Humanity," *Mainstream* XLVI (8), 19/04/2000, tr. 235.

[15] Học thuyết Phật giáo nguyên thủy muốn phá bỏ "cái tôi" hay ngã ảo tưởng này. X. Nguyen Quy Hoang (2019). "The Doctrine of Not-self (anattā) in Early Buddhism" trong *International Review of Social Research* 9(1), 2019, tr. 18–27.

[16] *Phạm trú* theo tiếng Pali được gọi là *brahma-vihara*. *Brahma* có nghĩa là Phạm thiên, còn *Vihara* có nghĩa là nơi cư trú. *Brahma-vihara* được dịch là Phạm trú hay Thiên trú, tức là nơi cư ngụ của chư thiên. *Bốn Phạm trú* hay *Tứ vô lượng tâm*, là những trạng thái tâm thức tốt đẹp và mạnh mẽ nhất mà người tu tập, dù là hạng xuất gia hay tại gia có thể thực

hữu với người khác. Bốn nhân đức này là: Từ vô lượng (*metta*), Bi vô lượng (*karuna*), Hỷ vô lượng (*mudita*) và Xả vô lượng (*upekkha*).[17]

3.1 Từ vô lượng (*metta*) hay tâm từ

Đây là loại tình yêu loại trừ đi tư tưởng bản ngã muốn chiếm hữu, hướng về mọi chúng sinh. Tâm từ là một đức tính cao quý, mạnh mẽ của trái tim và sự hiểu biết. Nó có khả năng thấu hiểu người khác và tận tình, sẵn sàng ra tay giúp đỡ những ai khi cần. Người có tâm từ sẽ muốn loại bỏ mọi rào cản, song chắn của cửa sổ tâm hồn, loại bỏ chúng hoàn toàn và làm cho tâm hồn chật hẹp trở nên tự do và rộng lớn mênh mông như không gian thế giới.

Ở cấp độ cao nhất, người thực hành nhân đức này sẽ hiểu ra rằng không còn tồn tại khái niệm quyền chiếm hữu và người sở hữu. Lúc đó, người ấy không còn nghĩ gì về bản thân mình vì nhận ra rằng bản ngã (cái tôi) chỉ là ảo tưởng. Tâm từ phát xuất từ nguồn mạch sâu thẳm vốn có của trái tim. Trái tim này có khả năng ôm ấp mọi sinh linh, dù họ cao quý hay thấp kém, tốt lành hay xấu xa. Những người cao quý và tốt lành được ôm trọn trong trái tim, vì tâm từ vốn dĩ tự nhiên yêu thích sự thiện hảo. Nhưng những người thấp kém và xấu xa cũng được tâm từ ôm ấp, bởi vì họ là những người hầu như rất cần được yêu thương. Nơi những con người xấu xa và tội lỗi này, hạt giống thiện căn dường như đã chết, bởi vì nó thiếu hơi ấm của tình thương. Nó đã chết đi trong tối tăm lạnh lẽo, bởi vì thế giới này vẫn còn nhiều thù hận, chia rẽ.

Tâm từ ôm ấp mọi hữu thể sinh linh, bởi vì người ấy nhận biết rằng chúng ta là những người lữ hành trong kiếp nhân sinh, tràn ngập khổ đau. Tâm từ như mặt trời chiếu sáng khắp vạn vật vũ trụ, như mưa thấm nhuần mọi cây cỏ, như nguồn nước mát làm dịu đi những tâm hồn cháy bỏng vì những đau khổ bởi đam mê dục vọng. Nó cũng là ngọn lửa vừa mềm mại, vừa mạnh mẽ thiêu đốt những con người chai lỳ, tội lỗi mà không sợ sệt; là hơi ấm cho những ai đang sống trong sa mạc lạnh lẽo và cô đơn, cho những

---

tập để chứng nghiệm được. Đức Phật dạy hãy mở rộng bốn tâm này, không hạn chế, cho mọi loài chúng sinh ở khắp bốn phương. Đây là những đặc tính giúp con người trở nên tốt đẹp, hoàn thiện, là lối sống của bậc thánh. Nếu mỗi người tự cố gắng thực hành *Tứ vô lượng tâm*, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu da, giai cấp… thì mỗi người sẽ trở thành một công dân lý tưởng trong một thế giới hòa bình, an lạc.

[17] X. "Four Divine Abodes (brahma viharas) in Theravada Buddhism," *Drarisworld*, https://drarisworld.wordpress.com/2020/02/23/four-divine-abodes-brahma-viharas-in-theravada-buddhism/.

ai đang run rẩy trong thời tiết sương giá, cho những ai cảm thấy vô nghĩa, tuyệt vọng.

3.2 Bi vô lượng (*karuna*) hay tâm bi

Tâm bi loại bỏ bản ngã muốn làm hại hay gây tổn thương cho người khác, đồng thời vực dậy lòng trắc ẩn để cứu giúp những tâm hồn khổ đau. Khi gặp những người hoạn nạn, khổ đau, lòng trắc ẩn khởi lên từ nguồn mạch vốn có sâu thẳm của trái tim. Nó nhắc nhớ những bài học khổ đau thực tế mà người đó đã từng trải nghiệm (cho dù cá nhân không còn đau khổ nữa) và sẵn sàng liên đới với người khác đang trong cùng cảnh ngộ bằng những hành động nâng đỡ, trợ giúp. Điều này cũng có nghĩa là một ai đó nếu như thiếu lòng trắc ẩn, có lẽ bởi vì người đó vẫn chưa có kinh nghiệm trải qua những bài học khổ đau thực tế trong đời sống.

Người có tâm bi sẽ rất nhạy cảm với những đau khổ của người khác với sự cảm thông, vì có những lúc trong cùng cảnh ngộ, đau khổ của người khác còn khốn khó gấp nhiều lần hơn. Khi chứng kiến cảnh người khác quằn quại trong đau khổ tuyệt vọng, ngày nào tâm bi chưa được cứu giúp được kẻ khác, tâm bi vẫn không hề thỏa mãn. Tâm bi sánh ví như tình mẫu tử bao la vốn có của người mẹ, khi chứng kiến con thơ mình đau khổ vì đau đớn bệnh tật, muốn hy sinh chết thay để xoa dịu những đau đớn đó. Với trực giác hiểu biết nhạy bén, tâm bi sẽ mở rộng cho tất cả sinh linh. Nỗi đau không chỉ là những người thân yêu gần gũi trong gia đình, mà còn là những người anh em, chị em khác, bất kể chủng tộc, ngôn ngữ, giai cấp, tôn giáo, cho đến tận con vật cũng như cây cỏ sinh sống trong môi trường trái đất. Tất cả những sinh linh này đều tồn tại trong cùng một mắt xích liên đới của sự sống. Nếu như chúng ta cố ý hay vô tình làm tổn thương bất cứ thành phần nào trong chuỗi mắt xích này, môi trường sống chung sẽ bị phá hủy và chính con người cũng không thể tồn tại. Đây là luật nhân quả quan trọng của cuộc sống.[18] Nhận biết được điều này, mỗi người cần phải cảnh giác và quán chiếu nhận thức lẫn hành vi của chính mình. Khi ra tay cứu giúp, người khôn ngoan có lòng trắc ẩn sẽ không để mình trở thành nạn nhân của khổ đau. Mọi tư tưởng, lời nói và hành động của người đó chan chứa niềm khích lệ, an ủi; còn trái tim từ bi thì không bao giờ nao núng, bi ai. Nó vẫn kiên định trong trạng thái trầm tĩnh và bình thản trước những khó khăn sóng gió

---

[18] Luật nhân quả là một trong những khái niệm chủ chốt hay rường cột của Phật giáo. X. "The Law of Cause and Effect," *Mahidol University*, https://www.mahidol.ac.th/budsir/Part4_5.htm.

của cuộc đời.

Nguyện cho tâm bi như thế được triển nở trong lòng chúng ta, khi chúng ta thực thi lòng thương xót cứu giúp chúng sinh. Đó là đức tính cao quý của trái tim và của sự hiểu biết có khả năng thấu hiểu, chữa lành và sẵn sàng trợ giúp người khác, cho đến khi loại trừ và chấm dứt mọi trạng thái khổ đau của bản thân và người khác theo con đường "Tứ Diệu Đế" của Đức Phật.

3.3 Hỷ vô lượng (*mudita*) hay tâm hỷ

Bên cạnh tâm bi, tâm hỷ loại bỏ bản ngã khép kín, diễn tả trạng thái của trái tim mở ra, chan chứa niềm vui, hạnh phúc khi chia sẻ với chúng sinh. Khi trao ban niềm vui, dù là rất nhỏ nhoi, thậm chí đơn giản là một ánh mắt, một nụ cười, người có tâm hỷ cảm thấy hoan hỷ, vì ít ra một tia hy họng của niềm vui cá nhân, đã chiếu tỏa xuyên qua những bóng tối, đêm đen của cuộc đời ai đó đang phải gánh chịu.

Cuộc đời chúng ta cũng sẽ cảm thấy niềm vui trào dâng, khi nhận thấy những điều tốt lành và hạnh phúc của người khác như là của chính mình. Khi quan sát những người vui tươi, hạnh phúc, tâm hỷ khởi lên như nguồn mạch vốn có của trái tim để đồng cảm, thậm chí gia tăng niềm vui đó bằng cách đem niềm vui của mình cộng hưởng với niềm vui của người khác.

Tâm hỷ là một đức tính cao quý của trái tim và sự hiểu biết. Nó có khả năng dập tắt nhanh chóng các trạng thái khổ đau, không chỉ những ai rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng, u sầu, nhưng còn gia tăng cho những ai đang sống trong niềm vui, hạnh phúc. Niềm vui này không phải là những cảm giác hời hợt chóng qua, nhưng là niềm vui sâu thẳm bên trong tâm hồn bình lặng, tự do và giải thoát.

3.4 Xả vô lượng (*upekkha*) hay tâm xả

Tâm xả là trạng thái loại bỏ bản ngã tính toán hơn thua, thành bại, được mất, vui buồn, vinh nhục… giữa mình và người khác. Tất cả đó chỉ là những cảm giác quyến luyến, dính mắc bởi thái độ phân biệt và so sánh. Người có tâm xả buông bỏ tất cả mọi cảm giác lệnh lạc[19] đó với thái độ vô tư, bình thản. Người ấy sẽ không có thái độ phân biệt ai đó là bạn, kẻ thù hay người xa lạ, nhưng tất cả con người đều là bình đẳng trong tình huynh đệ. Đây là

---

[19] Nguồn gốc những cảm giác lệch lạc hay phiền não nhà Phật gọi là tam độc (tham, sân, si), mà nguồn gốc của mọi cội rễ là si. X. "What are the three poisons? (Greed, hatred, and delusion)," *Tricycle*, https://tricycle.org/beginners/buddhism/three-poisons/

một trạng thái sáng suốt, trầm tĩnh của tâm trí không bị che lấp bởi những u mê, ảo tưởng, dốt nát.

Người có tâm xả không coi những gì mình có là sở hữu riêng mình, không có sự phân biệt giữa kẻ cho và người nhận. Do vậy, họ cũng rộng lòng hào phóng trong việc bố thí, chia sẻ cho người khác,[20] từ những điều thiết yếu trong cuộc sống như của cải vật chất, tiền bạc, tài năng đến Phật pháp, như con đường chân lý để giác ngộ chúng sinh.

Tứ vô lượng tâm là bốn trạng thái của tình thương yêu chân thật trong việc xây dựng mối tương quan bằng hữu tha nhân. Chúng được gọi là vô lượng bởi vì nếu bạn thực tập những trạng thái tâm này, chúng sẽ gia tăng hằng ngày cho đến khi bao trùm cả vũ trụ.[21] Bạn sẽ trở nên hạnh phúc hơn, và những người quanh bạn cũng trở nên hạnh phúc hơn nhờ thực tập Tứ vô lượng tâm này.

III. Tình huynh đệ theo tinh thần Kitô giáo

1. Tình huynh đệ trong lịch sử Giáo hội

Ngay từ khởi đầu từ ngữ tình huynh đệ đã được đề cập đến trong thời Giáo hội tiên khởi. Có hai thuật ngữ về tình huynh đệ được sử dụng đan xen với nhau trong nguyên bản của Tân Ước, *philadelphia* và *adelphotes*. Từ *philadelphia* diễn tả tình anh em (chẳng hạn 1 Tx 4,9; Rm 12,10; Hr 13,1; 1 Pr 1,22-23; 2 Pr 1,7), còn từ *adelphotes* dùng để gọi cộng đoàn Kitô hữu. Từ *adelphotes* này xuất hiện hai lần ở thư thứ nhất của Thánh Phêrô: 1 Pr 2,17 ("Hãy yêu mến *fraternitas*") và 5,9 ("Anh em hãy đứng vững trong

---

[20] Bố thí, chia sẻ ở đây không phải hiểu theo nghĩa là cho những cái mình dư thừa, nhưng là cho những cái cần thiết, những cái mà người cho cảm thấy tốt lành, ích lợi không những cho bản thân mình và cả người khác.

[21] Đức Phật đã giảng giải về điều này như sau trong kinh Ví dụ tấm vải của Trung Bộ Kinh như sau: "Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi … (như trên) …với tâm câu hữu với hỷ … (như trên) … biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân." *Thích Trí Tịnh (dịch), kinh Diệu Pháp Liên Hoa*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017.

đức tin mà chống cự, vì biết rằng toàn thể *fraternitas* trên trần gian đều trải qua cùng một loại thống khổ như thế"). Như vậy, chúng ta có thể thấy rõ hàm ý thuật ngữ tình huynh đệ Kitô giáo bao gồm hai yếu tố hội tụ căn bản: thứ nhất là một cơ cấu tổ chức và thứ hai là tình anh em.

Nhà thần học gia đương đại Michel Dujarier đã dành rất nhiều thời gian nghiên cứu và đã xuất bản nhiều tuyển tập về tình huynh đệ trong Giáo hội. Ý tưởng tóm lược chính yếu của ngài về tình huynh đệ như sau. Từ ngữ "tình huynh đệ" có nghĩa gần đúng với từ ngữ "Giáo hội" ngay từ những thế kỷ đầu Kitô giáo. Điều này kéo dài mãi đến thế kỷ thứ tư, nhưng giảm dần về sau cho đến thế kỷ thứ bảy. Tuy vậy, đầu thế kỷ thứ bảy, Giáo hội lúc bấy giờ vẫn được gọi dưới danh xưng là "cộng đoàn huynh đệ thánh thiện".[22]

Đã có nhiều thần học gia triển khai khái niệm này để phát triển về một nền Kitô học huynh đệ Kitô giáo. Họ dùng nó như là nguyên tắc nền tảng để định danh cộng đoàn các tín hữu với ý tưởng như sau:

> Nhờ mầu nhiệm Nhập Thể, Đức Kitô đã chia sẻ tình huynh đệ nhân loại. (x. Pl 2,6-11)
>
> Các Bí tích khai tâm dẫn đưa các Kitô hữu trở thành những người anh em trong Chúa Kitô dưới tác động của Thánh Thần. (x. Ga 3,1-8)
>
> Nhờ vậy chúng ta trở nên anh chị em với nhau trong Chúa Kitô.

Hình ảnh đặc trưng biểu lộ tinh thần huynh đệ Kitô giáo chính là Giáo hội. Cộng đồng Giáo hội này được thiết lập bởi các anh chị em như các thành phần của cơ thể mà Đức Kitô là đầu (x. Cl 1,18). Cũng chính nhờ bởi Giáo hội được thiết lập trên nền tảng Chúa Kitô, mà các anh chị em khác được tái sinh và trở thành thành phần huynh đệ của Giáo hội qua Bí tích Rửa tội. Thánh Maximus thành Turin đã giải thích rõ ràng như nhau:

> Như vậy, trong tình bác ái huynh đệ, các Kitô hữu đặt mọi sự làm của chung. Chúng ta đừng quên rằng tình huynh đệ trong Chúa Kitô là một mối dây liên kết cao quý vượt xa tình huynh đệ ruột thịt.

---

[22] X. Dujarier, M (1991). The Church-Fraternity. I: "The origins of the expression" adelphotes - fraternitas "to the first three centuries of Christianity", Cerf, Paris, tr. 107.

> Thực ra, tình huynh đệ ruột thịt chỉ ám chỉ đến mối tương quan thân xác, trong khi tình huynh đệ Kitô giáo biểu lộ sự trọn vẹn "nên một" trong một tâm trí và một trái tim, như sách tông đồ Công vụ đã viết rằng: "Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý" (Cv 4,32). Vậy những ai nên một lòng một ý, không bởi thân xác nhưng bởi cùng tinh thần và ước muốn hòa hợp, đều là những anh chị em đích thực trong Chúa Kitô. Quả thực, tình huynh đệ trong Chúa Kitô thì tốt hơn tình huynh đệ ruột thịt. Anh em ruột thịt đôi lúc khiếm khuyết trở thành kẻ thù của nhau bởi thái độ ganh ghét, khinh miệt lẫn nhau, trong khi huynh đệ Kitô giáo sống trong hòa thuận bình an, chia sẻ niềm vui và tiếp đón lẫn nhau.[23]

Ngay cả khi Tân Ước hiếm khi sử dụng thuật ngữ "tình anh em" để diễn tả Giáo hội, tuy vậy tất cả lời giảng dạy của Chúa Giêsu đều sáng tỏ về vấn đề này. Đời sống Kitô giáo là một đời sống vượt trội hơn hết thảy, bởi vì chúng ta có Thiên Chúa là Cha và Chúa Giêsu là "trưởng tử của một đàn em đông đảo" (Rm 8,29).

2. Ai là anh em tôi, là chị tôi?

Tất cả mọi Kitô hữu cần phải đọc lại Tin Mừng và những lá thư trong Tân Ước, để khám phá ra đâu là nền tảng của tình huynh đệ Kitô giáo? Và tình huynh đệ này chỉ giới hạn trong Giáo hội hay mở ra cho tất cả mọi người?

Khi suy tư về bản tính con người, chúng ta thường hay hỏi tại sao con người muốn yêu và được yêu nhiều đến thế? Quả thực, trong mạc khải Cựu Ước và Tân Ước, Thiên Chúa không muốn chúng ta sống đơn độc một mình, nhưng luôn mở rộng tấm lòng ta với người khác. Khi tạo dựng nên chúng ta, Ngài đã cho chúng ta rất nhiều cơ hội để phát triển các mối tương quan như: gia đình, họ hàng, bạn bè, và đồng nghiệp. Trong trình thuật Tin Mừng của Thánh Mátthêu, chúng ta nghe thấy điểm đặc biệt mà Chúa Giêsu muốn chất vấn: "Ai là anh em, chị em và mẹ tôi?"

> Khi ấy, Chúa Giêsu còn đang nói với dân chúng, thì mẹ Người và anh em Người đứng ngoài tìm cách nói chuyện với Người. Có kẻ

---

[23] X. Saint Maximus of Turin, Homily XVII, 1. Vol. 50 (1989). *Ancient Christian Writers*, ed. Boniface Ramsey. Paulist Press, tr. 42.

thưa rằng: "Kìa, mẹ Ngài và anh em Ngài đang đứng tìm Ngài ngoài kia." Nhưng Người trả lời kẻ ấy rằng: "Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta?" Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ mà nói: "Đây là mẹ Ta và là anh em Ta, vì hễ ai làm theo ý Cha Ta trên trời, thì người ấy là anh em, chị em và là mẹ Ta vậy." (Mt 12,46-50)

Tại sao ở đây Chúa Giêsu muốn phớt lờ mẹ và các anh chị em của mình khi họ muốn gặp Ngài? Lòng kính trọng và yêu thương mà Ngài dành cho mẹ và các anh chị em mình chắc chắn không thể nghi ngờ được. Nhưng ở đây, trong dịp đặc biệt này, Chúa Giêsu muốn tỏ bày cho các môn đệ một sự thật siêu việt về Vương Quốc của Thiên Chúa. Ngài chỉ cho thấy một thực tại các mối tương quan nền tảng vượt trội, được xác định trong mối tương quan đức tin với Thiên Chúa là Cha của Ngài, và cùng với những người mà Ngài đã cứu chuộc và quy tụ họ, trong mối tương quan giao ước của tình yêu, quan tâm và phục vụ lẫn nhau.

Vậy điều gì là cốt lõi nền tảng của việc trở thành một Kitô hữu? Kitô hữu chắc chắn không được định danh bằng các tín điều, học thuyết, mệnh lệnh, điều răn hay lệnh truyền. Khi suy tư về tình huynh đệ, điểm đầu tiên và trên hết là "mối tương quan" – tương quan của niềm tin, lòng cảm mến, sự cam kết, lòng trung tín, sự chung thủy, sự tử tế tốt lành, sự ân cần, thương cảm, thương xót, trợ giúp, bảo vệ… Đấy là tất cả những phẩm chất nối kết các Kitô hữu cũng như con người khác lại với nhau trong tình yêu và sự hiệp nhất nên một. Tuy nhiên, trong mạc khải đức tin Kitô giáo, chính Thiên Chúa đã ban tặng cho chúng ta những tương quan to lớn và ý nghĩa sâu xa nhất – nên một lòng, một tâm trí, một tinh thần với Ngài, là tác giả và nguồn mạch của sự sống và tình yêu. Bởi vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước, nên tình yêu của chúng ta đối với Ngài chỉ là sự đáp trả lòng biết ơn của chúng ta đối với tình yêu và lòng thương xót của Ngài.

Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta giống hình ảnh Ngài (x. St 1,26-27). Đó là lý do tại sao Người muốn chúng ta, những Kitô hữu yêu thương và phục vụ lẫn nhau theo gương mẫu tuyệt hảo của Chúa Giêsu (x. Ga 13,1-15), vì Ngài là hình ảnh tuyệt hảo của Thiên Chúa (x. Lc 9,35). Kế đến, tình huynh đệ Kitô hữu trao ban cũng một cách thức tình yêu ấy cho những người khác (không cùng một niềm tin, tôn giáo, chủng tộc, màu da…) một cách chủ động và trọn vẹn cho thiện ích của họ giống như Ngài đã yêu thương chúng ta (x. Lc 10, 29-37; Mt 25,31-46). Thiên Chúa muốn tình yêu mà chúng ta trao tặng cho nhau, bắt nguồn từ tình yêu mà Người đã tuôn đổ trong lòng mỗi người chúng ta qua quà tặng của Thánh Thần, chính Người

hiện diện cách sâu thẳm trong tâm hồn chúng ta (x. Rm 5,5).

> Anh em thân mến, chúng ta phải thương yêu nhau, vì tình yêu bởi Thiên Chúa mà ra. Vì lẽ hễ ai thương yêu, thì đã sinh bởi Thiên Chúa, và nhận biết Thiên Chúa. Còn ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là Tình Yêu.
>
> Điều này biểu lộ tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta: là Thiên Chúa chúng ta đã sai Con Một Người đến trong thế gian, để nhờ Ngài mà chúng ta được sống. Tình yêu ấy là thế này: Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã thương yêu chúng ta trước, và đã sai Con Một Người đến hy sinh, đền thay vì tội lỗi chúng ta.
>
> Các con thân mến, nếu Thiên Chúa thương yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải thương yêu nhau. Chẳng ai thấy Thiên Chúa bao giờ, nếu chúng ta thương yêu nhau, thì Thiên Chúa ở trong chúng ta, và tình yêu của Người nơi chúng ta đã được tuyệt hảo. (1 Ga 4,7-12)

Thư của Thánh Gioan Tông Đồ cho thấy tình yêu của Thiên Chúa sẽ hoàn thiện tình yêu của mỗi người chúng ta. Người sẽ làm cho tình yêu của chúng ta trở nên toàn vẹn và trọn hảo qua Con Một Người, để chúng ta sống trọn tình con thảo với Người và tình huynh đệ với nhau, như lời kinh Lạy Cha mà chúng ta đọc mỗi ngày. Quả thực, tình yêu tuyệt hảo nơi Chúa Giêsu có sức mạnh biến đổi và chuyển hóa chúng ta nên giống như chính Ngài, Đấng là Con Một yêu dấu của Thiên Chúa (x. Ga 3,1-2; Rm 8,28-30).

Vậy bản chất của tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta là gì? Đó là tình yêu không ngơi nghỉ, vô điều kiện, không có gì ngăn cách được. Không có gì cản trở chúng ta ra khỏi tình yêu Thiên Chúa dù chúng ta bị người đời bỏ rơi, chối từ, hay đối xử thậm tệ (x. Rm 8,35-39). Trong những hoàn cảnh đó, Thiên Chúa vẫn cứ tiếp tục yêu thương chúng ta. Thánh Phaolô đã xác quyết điều này khi ngài nói rằng: "Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh ích cho những ai mến yêu Người" (Rm 8,28). Bản chất của tình yêu Thiên Chúa là lôi kéo và đưa tất cả mọi người trong mối tương quan hợp nhất với Người và với nhau, vì Người đã tạo dựng chúng ta bởi tình yêu và cho tình yêu.

Các Kitô hữu có thể sống tương quan tình bằng hữu với Thiên Chúa và với nhau qua Chúa Giêsu, tình yêu nhập thể của Thiên Chúa, Đấng đã mặc

lấy xác phàm như chúng ta ngoại trừ tội lỗi (x. 1 Ga 4,9-10). Nhờ cuộc khổ hình hiến tế của Chúa Giêsu trên thập giá, không chỉ riêng các Kitô hữu, nhưng toàn thể nhân loại được tha thứ và phục hồi trọn vẹn tương quan tình bằng hữu với Thiên Chúa, được gia nhập và liên kết thành một gia đình Giáo hội duy nhất có Thiên Chúa là Cha, Chúa Giêsu là trưởng tử và mọi người là anh chị em với nhau. Thánh Phaolô Tông Đồ đã khẳng định điều này rằng: "Bởi lòng yêu mến Người đã tiền định cho ta được phúc làm con, nhờ Đức Giêsu Kitô, và vì Người, chiếu theo nhã ý của thánh chỉ Người, để nên lời ca ngợi cho vinh quang Người, bởi ân sủng Người đã ban xuống cho ta trong Đấng chí ái" (Ep 1,5-6).

Khi kể về dụ ngôn "Người Cha nhân hậu", Chúa Giêsu muốn diễn tả tình yêu và lòng khao khát khôn nguôi của Thiên Chúa, muốn quy lại gia đình nhân loại đã bị rạn nứt và đổ vỡ, để đưa tất cả những ai đang lầm đường lạc lối trở về với mái nhà yêu thương đích thực của Thiên Chúa (x. Lc 15,11-32). Ngài cũng diễn tả chính Ngài như là mục tử nhân lành kiếm tìm những con chiên lạc (dân Do Thái) và những con chiên khác không thuộc về đàn chiên của Ngài (các dân ngoại) để quy tụ họ trở thành một cộng đoàn Giáo hội duy nhất biết nghe theo tiếng Ngài và tuân phục Ngài (x. Ga 10,16). Những ai tin vào Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, Ngôi Lời nhập thể mặc lấy xác phàm, sẽ nhận biết Thiên Chúa là Cha duy nhất trong một gia đình huynh đệ nhân loại rộng lớn và phổ quát, mà Giáo hội chính là hình ảnh tiên trưng đó, như lời Chúa Giêsu nói: "Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy" (Ga 14,23). Đây là lý do tại sao Chúa Giêsu đã mạc khải cho các môn đệ biết rằng, họ sẽ có nhiều bạn bè và các mối tương quan gia đình trong vương quốc của Thiên Chúa. Bất cứ ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, sẽ trở thành bằng hữu hay bạn bè của Người, đồng thời trở thành một đại gia đình anh chị em với nhau trong đức tin, bởi vì tất cả đã được Chúa Giêsu cứu chuộc bằng chính giá máu của Ngài.

Trong đức tin Kitô giáo, Chúa Giêsu như là nền tảng và nhân tố biến đổi tất cả mọi mối tương quan hay quan hệ nhân loại. Ngài cho thấy rằng tương quan đích thật không chỉ là mối tương quan xác thịt và huyết thống. Việc được thừa nhận làm con cái Thiên Chúa qua Chúa Giêsu, sẽ biến đổi các tương quan và làm cho chúng thành một trật tự mới trong sự trung tín với Thiên Chúa trước hết, và kế đến trong Vương Quốc công chính, bình an và vui tươi của Người (x. Rm 14,17-19). Người muốn biến đổi tất cả các mối tương quan của chúng ta như gia đình, bạn bè, đồng nghiệp… khởi nguồn lại trong tình yêu, sự thật và sự công chính của Người.

Làm thế nào để chúng ta thực thi tốt đẹp mối tương quan với người khác và yêu thương họ như Chúa Giêsu đã dạy? Chúng ta biết rằng Ngài sẽ ban tặng Thánh Thần của Ngài, để chúng ta có thể lớn lên về mọi phương diện trong tình yêu với sự khôn ngoan, đồng thời giúp chúng ta vượt thắng được những tham vọng và thành kiến ngang trái. Tình yêu của Ngài vừa thanh lọc lẫn giải thoát chúng ta yêu người khác, như Ngài đã yêu cùng với lòng thương xót, lòng từ tâm, tốt lành và kiên nhẫn. Chúng ta dám tin rằng, chúng ta có thể yêu người khác, ngay cả khi họ cố ý hay vô tình gây ra những phiền muộn và tổn thương cho chúng ta, vì chúng ta biết rằng: "Tình yêu Thiên Chúa đã tuôn đổ vào lòng chúng ta qua Thánh Thần mà Người đã ban tặng cho chúng ta" (Rm 5,5). Vậy chúng ta có muốn lớn lên trong tình yêu và tình bằng hữu với Thiên Chúa và với nhau? Qua Chúa Giêsu, chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa để Thánh Thần, Đấng mà Ngài đã ban cho mỗi người chúng ta nơi phép Rửa tội và Thêm sức, luôn hoạt động mạnh mẽ trong tâm hồn chúng ta, nhờ đó linh hồn, tâm trí và ý muốn của chúng ta có đủ sức yêu mến tha nhân theo như thánh ý Thiên Chúa.

3. Đức Thánh Cha Phanxicô và tình huynh đệ Kitô giáo

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang hoành hành khắp thế giới, Thông điệp *Fratelli Tutti*[24] được Đức Thánh Cha Phanxicô công bố ngày 3/10/2020 đề cập đến "tình huynh đệ và tình bạn xã hội". Mục đích của thông điệp này là để cổ võ tình huynh đệ và tình bạn xã hội, như những nẻo đường để xây dựng tình hiệp nhất nhân loại, để biến đổi thế giới này thành ngôi nhà chung tốt đẹp hơn, bình an hơn với sự cộng tác, đồng thuận của các thành phần: công dân nhà nước, hội đoàn, các tổ chức tôn giáo, quốc tế, liên hiệp xã hội…

Thông điệp này tiếp tục tư tưởng Thông điệp *Laudato Si'* năm 2015, trong đó Đức Thánh Cha sau khi tuyên bố những nguyên do sự dữ, cũng như phần con người gây đau thương cho gia đình nhân loại, ngài đã đề xuất ý tưởng sự tôn trọng, bảo vệ và phát triển môi sinh, như là phương thế diễn

[24] X. Bản tiếng Anh của tòa thánh Vatican: http://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20201003_enciclica-fratelli-tutti.html, Bản dịch Việt ngữ của LM Lê Công Đức, PSS, dịch từ bản tiếng Anh, https://gpcantho.com/thong-diep-fratelli-tutti/

tả tình yêu và sự thịnh vượng cho tất cả mọi người và thế giới thụ tạo.

Trong Thông điệp *Fratelli Tutti*, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng thế giới hay ngôi nhà chung mà chúng ta đang sống như một gia đình. Ngài đề xuất những hành động cụ thể để phục hồi ngôi nhà chung thế giới, đồng thời vượt qua được những khó khăn, đau thương thử thách gây ra bởi đại dịch Covid-19. Ngôi nhà này đang mất đi sự bình an, bởi đang phải trải qua những thảm kịch về các vấn đề y tế - sức khỏe, khủng hoảng môi trường, kinh tế, chính trị - xã hội. Không một ai có thể giải quyết những thảm kịch này, nếu như các quốc gia, các dân tộc và tất cả mọi người vẫn còn tiếp tục thái độ tách biệt, kình địch, loại trừ, thù ghét và chống đối lẫn nhau. Con đường đối thoại trong tình huynh đệ và tình bạn xã hội, như là phương thế củng cố mối dây liên kết đối thoại đa phương, tránh mọi hình thức chiến tranh, giải quyết các vấn đề thờ ơ, lãnh đạm, bởi mỗi người chỉ tìm thấy sự toàn vẹn và bình an của chính mình trong tương quan với người khác và vạn vật.

Toàn bộ nội dung chính yêu của thông điệp được diễn tả qua hai số đầu tiên của thông điệp:

1. "*Fratelli Tutti*". Với những từ này, Thánh Phanxicô Assisi đã nói với các anh chị em mình và đã gợi cho họ một lối sống mang bản sắc Tin Mừng. Trong số những lời khuyên của Thánh Phanxicô, tôi muốn chọn lời khuyên trong đó ngài kêu gọi một tình yêu vượt quá những rào cản địa dư và khoảng cách, và ngài tuyên bố phúc cho tất cả những ai yêu mến người anh em mình, "khi người ấy ở xa cũng như khi ở gần". Một cách đơn sơ và trực tiếp, Thánh Phanxicô đã diễn tả yếu tính của một sự cởi mở huynh đệ cho phép chúng ta nhận ra, trân trọng, và yêu thương mỗi con người, bất kể sự dị đồng thể lý, bất kể người ấy sinh ra hay sống ở đâu.

2. Chính vị thánh của tình huynh đệ, của nét đơn giản và niềm vui này đã truyền cảm hứng cho tôi viết Thông điệp *Laudato Si'*, lại một lần nữa ngài thôi thúc tôi dành thông điệp mới này cho tình huynh đệ và tình thân hữu xã hội. Thánh Phanxicô cảm nhận ngài là người anh em của mặt trời, của biển và của gió, song ngài cũng biết rằng ngài thậm chí gần gũi hơn với con người cùng một cốt nhục. Đi đâu ngài cũng gieo rắc hạt giống hòa bình và sóng bước với người nghèo, những kẻ bị bỏ rơi, những người đau yếu, những người bị loại trừ, những anh em, chị em bé nhỏ nhất của ngài.

Thông điệp *Fratelli Tutti* gồm tám chương, chúng ta có thể tóm lược đề tài về "tình huynh đệ và tình bạn xã hội" như sau:

Mây đen phủ trùm một thế giới đóng kín (chương 1) đang tràn ngập khắp mọi nơi, để mặc những người đang bị tổn thương nơi vệ đường. Họ bị mọi người vứt bỏ, làm ngơ và không ai đoái hoài tới. Thảm cảnh của bóng tối là sự hỗn loạn, cô độc và hoang tàn. Khi chúng ta bước ngang qua một người khách lạ trên đường (chương 2), chúng ta có thể biểu lộ một trong hai thái độ: làm ngơ bước ngang qua hay dừng lại với lòng trắc ẩn để cứu giúp. Loại người mà chúng ta sẽ là hay các nhóm chính trị - xã hội, tôn giáo mà chúng ta thuộc về, được xác định bởi chúng ta có nhìn nhận người khách lạ này xa lạ hay gần gũi với chúng ta.

Chúng ta biết rằng Thiên Chúa là tình yêu phổ quát, và một khi chúng ta được tạo dựng bởi tình yêu và cho tình yêu, chúng ta được mời gọi đến tình huynh đệ phổ quát, hãy mở rộng trái tim cho hết thảy mọi người. Không có khái niệm phân biệt "tôi" và "người khác" hay "tôi" và "họ", chỉ có một khái niệm duy nhất, nên một "chúng ta".[25] Chúng ta mong muốn rằng, trong tình yêu Thiên Chúa, cần kiến tạo và xây dựng một thế giới rộng mở (chương 3), không vách ngăn, không biên giới, không có ai bị loại trừ, coi thường, hay xa lạ. Để hình thành một thế giới tốt đẹp này, mỗi người chúng ta cần có một trái tim rộng mở (chương 4). Bên cạnh tình huynh đệ Kitô giáo, chúng ta cần có những cảm nghiệm của tình bạn xã hội, kiếm tìm những thiện ích, công ích chung cho mình và mọi người bởi chúng ta biết rằng mỗi người đều là thành phần anh em, chị em không thể tách biệt trong thế giới nhân loại huynh đệ này. Tất cả được mời gọi hướng tới sự đoàn kết, gặp gỡ, đối thoại và trao tặng nhưng không.

Cách cụ thể, để hình thành nên thế giới rộng mở và con người với trái tim rộng mở, chúng ta cần có một nền chính trị tốt đẹp hơn (chương 5). Nền chính trị này phục vụ cho những thiện ích chung và phổ quát. Nền chính trị này dành cho toàn dân bởi do dân và vì dân. Đó là loại chính trị trong đó các hoạt động bác ái, các hoạt động quản lý kinh tế xã hội phục vụ cho phẩm giá con người, phục vụ cho tình yêu và sự sống.

Kế đến, con đường gặp gỡ, đối thoại như là phương thế mở rộng thế giới và xây dựng các mối tương quan huynh đệ xã hội (chương 6). Chúng

---

[25] Chắc chắn rằng khi cầu nguyện bằng Kinh Lạy Cha, ý niệm "Cha chúng con" ám chỉ một Thiên Chúa là Cha duy nhất, còn "chúng con" không chỉ là danh xưng của những người Kitô hữu trong gia đình Giáo hội, mà "chúng con" còn ẩn ý bao hàm toàn thể cộng đồng toàn thể nhân loại, mở rộng cho tất cả mọi người, vì Thiên Chúa không phải chỉ là Cha của các Kitô hữu mà Cha của tất cả mọi người.

ta cần học hỏi để biết cách đối thoại với người khác, để mở rộng trái tim và tạo nền tảng vững chắc cho nền chính trị tốt đẹp hơn. Con đường đối thoại sẽ thúc đẩy việc tìm kiếm và tôn trọng chân lý, đồng thời xây dựng các mối tương quan liên văn hóa, tôn giáo nhằm cổ võ cho những giá trị văn minh tình thương và sự sống. Những ai được mời gọi tham gia vào con đường này sẽ trở nên rộng lượng, hào phóng, biết chân nhận giá trị và tôn trọng những người khác.

Tuy vậy, con đường đối thoại vẫn chưa đủ. Chúng ta cần phải đối diện với thực tại về các vết thương và hiểu lầm trong quá khứ, vì thế chúng ta cần phải chữa lành, thiết lập và xây dựng mới lại các mối tương quan đã bị đổ vỡ (chương 7). Để làm được những điều này, chúng ta cần phải băng bó những vết thương, trao ban sự tha thứ và hòa giải. Tha thứ không có nghĩa là quên đi những vết thương. Chúng ta cần phải dám đối diện và bắt đầu lại từ sự thật. Sự thật này có thể là sự kiện khách quan hay chân lý lịch sử, không thể tách biệt với công lý và tình thương, để rồi từ đó tiến đến việc xây dựng lại hòa bình. Để đi tới tiến trình hòa bình này, sự xung đột xảy ra là điều không thể tránh khỏi, nhưng chúng ta không bao giờ chấp nhận để xảy ra bạo lực. Đó là lý do tại sao chiến tranh cần phải được chối từ, đồng thời các bản án tử hình cũng phải được loại bỏ.

Cuối cùng, các tôn giáo khác nhau trên thế giới đều nhìn nhận con người như những thụ tạo của Thiên Chúa. Vì được tạo dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, nên tất cả chúng ta đều mang trong mình mối tương quan huynh đệ nhân loại. Các tôn giáo được mời gọi và cổ vũ cho việc phục vụ tình huynh đệ trên thế giới (chương 8). Thông qua con đường đối thoại với trái tim rộng mở, chúng ta có thể thiết lập các mối tương quan huynh đệ và tình bằng hữu xã hội. Khi hướng lòng về Thiên Chúa là Cha của hết thảy mọi người, chúng ta nhìn nhận mỗi người được sinh ra trong phẩm giá bình đẳng, phổ quát của tình huynh đệ như những anh em, chị em của nhau. Cách đặc biệt, đối với Kitô giáo, nguồn mạch và nền tảng của phẩm giá con người và tình huynh đệ phổ quát này, phát xuất từ mạc khải Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Chính Tin Mừng này thôi thúc các cam kết và hành động dấn thân của mỗi người chúng ta cùng dưới sự trợ giúp của Mẹ Maria.

Tóm lại, khi đối diện với những ai đang bị tổn thương bởi mây đen bao trùm một thế giới đóng kín và đang nằm lây lất ngoài lề xã hội, chúng ta được Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi hãy khao khát cầu nguyện và thực thi tình huynh đệ cho ngôi nhà thế giới này, khởi đầu bằng việc nhìn nhận sự thực rằng tất cả chúng ta là "*Fratelli Tutti*", nghĩa là anh em và chị em của nhau.

Kết luận
Sống tình huynh đệ trong bối cảnh trong và hậu Covid-19

1. Cảm thức của con người Việt Nam: từ niềm tin dân tộc đến đức tin Kitô giáo

Những suy tư về tình huynh đệ này được chia sẻ cho các anh chị em Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới, nên trong bối cảnh Covid-19, chúng ta cũng cần gợi nhớ lại cảm thức về tình huynh đệ gia đình và dân tộc Việt Nam.

Chúng ta vẫn quen gọi những người dân sống trên cùng mảnh đất Việt với hai tiếng giản đơn mà thân thiết: đồng bào. "Đồng bào" hai tiếng quen thuộc nghe sao mà thân thương! Đồng bào là một cách gọi của người Việt Nam có ý coi nhau như con cháu của cùng tổ tiên sinh ra. Theo nghĩa đen, "đồng bào" (同胞) có nghĩa là "cùng một bọc" hay là "cùng một bào thai" và chỉ anh em ruột thịt cùng cha cùng mẹ.[26] Từ này để gọi người Việt Nam với nhau ở trong nước, nhưng đối với người Việt ở nước ngoài, thì phải gọi là kiều bào hay thông dụng hơn là Việt kiều. Theo nghĩa bóng thì đồng bào có nghĩa là nhân dân cùng sinh sống, ăn ở và cống hiến cho đất nước cùng nhau.

Từ đồng bào xuất hiện cùng với sự xuất hiện của truyền thuyết mở đầu thời kì Hùng Vương: truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ (hay Con Rồng Cháu Tiên).[27] Đây là câu chuyện nhân dân ta tưởng tượng, hư cấu nhằm mục đích suy tôn nguồn gốc cao quý, thiêng liêng của cộng đồng người Việt. Không chỉ đề cao nguồn gốc, người Việt cổ còn biểu hiện ý nguyện đoàn kết, thống nhất của nhân dân ta ở mọi miền đất nước. Người Việt Nam dù miền xuôi hay miền ngược, dù ở đồng bằng, miền núi hay ven biển, trong nước hay ở nước ngoài, đều cùng chung cội nguồn, đều là con của mẹ Âu Cơ, cha Lạc Long Quân, đều là đồng bào từ một bọc trứng chui ra. Vì vậy người Việt luôn phải yêu thương, tôn trọng và đoàn kết với nhau.

Ngoài truyền thuyết, những bài học về tình huynh đệ được người Việt đúc kết thành những ca dao tục ngữ nói về tình anh em xã hội,[28] chẳng hạn:

---

[26] Tra trên https://hvdic.thivien.net/

[27] X. https://vietnamesetypography.com/samples/lac-long-quan-au-co/

[28] https://scr.vn/ca-dao-tuc-ngu-ve-anh-em.html#Ca_Dao_Tuc_Ngu_Ve_Anh_Em_Xa_Hoi

Anh em bốn bể là nhà
Người dưng khác họ vẫn là anh em

Anh em cốt nhục đồng bào
Kẻ sau người trước phải hầu cho vui
Lọ là ăn thịt ăn xôi
Quí hồ ở nết tới lui bằng lòng

Anh em một khí huyết dây (huyết phân)
Cũng như người có chân tay (tay chân) khác gì
Ai ơi lấy đấy mà suy
Có câu đường lệ trong thi để truyền

Hay những câu ca dao tục ngữ nói về sự đoàn kết tương trợ,[29] chẳng hạn:

Dân ta nhớ một chữ đồng:
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

Một cây làm chẳng nên non.
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

Lá lành đùm lá rách.

Thương người như thể thương thân.

Bầu ơi thương lấy bí cùng.
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Nhiễu điều phủ lấy giá gương.
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Khi nhắc lại truyền thống này, chúng ta biết rằng tình huynh đệ không chỉ là gia sản quý báu của dân tộc Việt. Gia sản này không chỉ là những câu

---

[29] https://www.boxxyno.com/ca-dao-tuc-ngu-ve-doan-ket-tuong-tro/

chuyện truyền thuyết, ca dao tục ngữ được viết lên sách, trên mạng hay nghe kể lại, nhưng tất cả được diễn tả cách sống động qua lối sống cụ thể tương thân, tương ái của con người Việt Nam trong những lúc thuận lợi hay khó khăn. Hơn nữa truyền thống này đầu tiên được hội nhập với các truyền thống tôn giáo Đông phương, làm cho tinh thần tình anh em thêm đậm đà thắm thiết. Truyền thống Khổng giáo đề cao lòng hiếu kính cũng như bổn phận trách nhiệm thực thi tình huynh đệ chân thành với nhau. Truyền thống Ấn giáo và Phật giáo củng cố sự hiệp nhất nên một, cũng như việc thực hiện các nhân đức từ - bi- hỷ - xả cao quý, xóa bỏ bản ngã để mở rộng tâm cho hết thảy mọi người. Kế đến, nền triết học phương Tây mở rộng tầm nhìn cho việc xây dựng nền chính trị và nhà nước pháp quyền, trên tiêu chí không chỉ ở nền hiến pháp dân chủ tự do, công bằng mà còn ở trên bình diện huynh đệ đạo đức - luân lý sống nhân đức tình bạn, tình anh em với nhau.

Ở một mức độ nào đó, nền đạo lý tình huynh đệ của con người Việt Nam đã có một bước tiến rất xa, để tình anh em không chỉ giới hạn ở tầm mức gia đình dân tộc, mà được mở rộng cho tất cả các anh chị em thuộc các dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ khắp nơi trên thế giới. Tuy vậy, tình huynh đệ này sẽ không thể đạt đến cấp độ cao nhất, nếu nó không được hội nhập trong truyền thống đức tin Kitô giáo. Nếu như tình huynh đệ trước đây chỉ hiểu trên cảm thức một dân tộc có một Ông Trời, thì với Kitô giáo đó là một Giáo hội khuôn mẫu phổ quát với niềm tin vào một Thiên Chúa là Cha duy nhất. Nơi Đức Giêsu Kitô, con Thiên Chúa, chúng ta không những thấy được sự hội tụ các phẩm tính "đạo đức - luân lý" của tình huynh đệ như các nền đạo lý Đông - Tây đã diễn tả, mà còn là một gương mẫu sống động cao nhất của tình huynh đệ cho tất cả mọi người noi theo, như lời Chúa Giêsu đã nói: "Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình" (Ga 15,13).

Như cành nho liên kết với cây nho (x. Ga 15,1-8), việc sống tình bằng hữu đích thực với Chúa Giêsu, sẽ vươn tới chiều kích phổ quát của ơn cứu độ trong tương quan với mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi và mầu nhiệm các thánh thông công. Trong tình liên đới này, tình huynh đệ bằng hữu với Chúa Giêsu giúp các Kitô hữu vượt qua các tương quan chật hẹp của bản ngã ích kỷ - ham sống sợ chết để bước vào một thực tại nước trời hoàn toàn mới mẻ của sự sống vĩnh cửu (x. Mt 16,24; Ga 11,26), nơi đó chúng ta có được mối dây liên kết vĩnh viễn trong tình yêu Thiên Chúa và các thánh trên trời.

2. Các biện pháp xây dựng tình huynh đệ

Trong bối cảnh trong và hậu đại dịch Covid-19, theo hướng dẫn của y khoa, để có thể tồn tại, mỗi người chúng ta được mời gọi tăng cường sức đề kháng chống vi-rút (qua việc ăn uống, tập thể dục) và thực hiện biện pháp cách ly để giữ khoảng cách an toàn và tránh lây lan. Tuy vậy, con người không phải là ốc đảo, sống cho riêng mình. Đức tin Kitô giáo như một liều thuốc tâm linh, giúp mỗi cá nhân vượt qua những khó khăn thử thách để sống tinh thần liên đới huynh đệ, chia sẻ. Chúng ta có thể cùng nhau sống đời sống huynh đệ đức tin Kitô giáo bằng cách:

Trước hết, việc quán sát và cảm thức về tình huynh đệ dưới nhiều góc cạnh khác nhau, để gia tăng sự hiểu biết, học hỏi các nền đạo lý tốt đẹp từ các truyền thống khác nhau. Cốt lõi của tình huynh đệ là nhìn thấy mối dây liên đới nên một: một gia đình nhân loại, một thế giới, một Giáo hội phổ quát, một Thiên Chúa là Cha… để đi đến con đường thực hành bác ái Kitô giáo vô ngã vị tha. Thật ra, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, không một ai là nạn nhân, tất cả đều chung một vận mệnh. Nếu như trong thảm kịch đại dịch Covid-19 đã có quá nhiều người đã ra đi, thì bài học về của cải vật chất, tài sản là những thứ ngoài thân, con người không đem đi được sau cái chết. Thêm vào đó, nền kinh tế, xã hội suy sụp, khoa học - y tế khủng hoảng không đủ để duy trì hay đáp ứng sự sống và bình an của những người nghèo, khốn khổ nơi vệ đường. Trong bối cảnh đau thương quằn quại này, tình liên đới, lòng thương xót và bác ái huynh đệ Kitô giáo, chính là nền tảng và cứu cánh tiếp tục duy trì sự sống những con người nghèo đói, bệnh tật, khổ đau trong xã hội mà không phân biệt, lên án hay loại trừ.

Kế đến trong thời gian dịch bệnh, chúng ta nhận ra sự thiếu thốn đời sống cầu nguyện cá nhân để gia tăng niềm tin. Chúng ta khao khát Thánh lễ, khao khát Bí tích Thánh Thể như nguồn trợ lực tâm linh và Bí tích Hòa giải như sự chữa lành các vết thương trong tâm hồn. Như lời Chúa Giêsu đã nói, "Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời nơi miệng Thiên Chúa phán ra" (Mt 4,4), vì thế hãy để ra một thời gian nào đó hoặc một nơi nào đó; ấn định được một nơi hay một thời gian nào đó để cầu nguyện, giúp chúng ta biết rõ đó là thời gian thiêng liêng (sám hối, tạ ơn và cầu xin). Mỗi ngày chỉ cần chừng năm đến mười phút đọc và suy niệm Lời Chúa, cũng có thể giúp chúng ta củng cố đức tin, biết cách đối phó với những gì xảy đến trong ngày; có thể giúp chúng ta có một thái độ tốt, biết xử sự tốt với người khác, với nỗi đau của anh chị em mình hay với hoàn cảnh khó khăn.

Cuối cùng, mạng xã hội như là phương thức đối thoại, liên kết nhóm hữu hiệu trong thời buổi cách ly Covid-19. Điện thoại thông minh với internet và các ứng dụng mạng xã hội (Facebook, LINE, Zalo, Microsoft Team…) ngày nay là vật bất ly thân với các thế hệ trẻ. Covid-19 bùng phát, mọi người đã dành nhiều thời gian trực tuyến online hơn với các thiết bị để học hành, làm việc, giải trí và cập nhật những tin tức về đại dịch trong thời gian giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, nhờ các ứng dụng mạng xã hội, cộng đồng Kitô hữu Việt khắp nơi trên thế giới cũng có thể tạo thành các nhóm liên kết huynh đệ xã hội thích hợp với nhiều mục đích khác nhau như: trao đổi thông tin sinh hoạt mục vụ, cầu nguyện nhóm, học hỏi đức tin, bác ái từ thiện… Dù xa mặt nhưng không cách lòng, chỉ cần một cái click chuột chúng ta có thể tích tắc chia sẻ sự đóng góp, lời an ủi hay động viên. Hy vọng rằng các nhóm huynh đệ này sẽ là môi trường sinh hoạt hữu hiệu không biên giới (nơi chốn và thời gian) để các Kitô hữu duy trì đời sống huynh đệ đức tin và thi hành công việc tông đồ bác ái của mình dưới tác động của Thánh Thần.

Chương 5

ĐÀO TẠO KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO GIÁO XỨ THỜI NAY

LM Giuse Nguyễn Mạnh Hà, OP

I. Dẫn nhập

Khi nói tới lãnh đạo giáo xứ hoặc mục vụ giáo xứ ta thường nghĩ ngay đến linh mục đang coi sóc các giáo xứ ấy và đây cũng là nhiệm vụ của các ngài. Tuy nhiên, hôm nay thế giới đã thay đổi nhanh chóng, các kỹ năng lãnh đạo và việc chăm sóc mục vụ cũng cần được nhìn lại để đáp ứng những đòi hỏi đầy năng động của xã hội cũng như của người giáo dân. Tôn giáo và các nhà lãnh đạo tôn giáo vẫn có ảnh hưởng rất lớn đối với con người khi hướng tâm hồn tới việc hy sinh và phục vụ nhân loại. "Trong suốt dòng lịch sử cho đến hôm nay, tôn giáo luôn có ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới."[1] Trong nhiều thiên niên kỷ, văn hóa đã được định hình bởi các hệ thống tôn giáo và lâu đời hơn bất cứ đế chế cũng như triều đại nào của con người. Mọi người trên khắp thế giới được dạy để sống vững vàng và trung thành với giáo lý của tôn giáo mình. Một trong những tôn giáo lớn trên thế giới đó là Công giáo. Đạo Công giáo dạy mọi người bước theo Chúa Giêsu và trở nên thánh thiện như Cha trên trời là Đấng thánh (Mt 5,48). Luật buộc tất cả người tín hữu Công giáo phải tham dự các ngày lễ Chúa Nhật, các lễ buộc trong năm Phụng vụ, còn lễ ngày thường thì không buộc nhưng được khuyến khích tham dự.

Kết quả của nghiên cứu về tôn giáo do Trung tâm Nghiên cứu Pew thực hiện vào năm 2019 chỉ ra rằng, tính đến năm 2019, Hoa Kỳ có khoảng 51 triệu người trưởng thành theo đạo Công giáo, tương đương với khoảng 20%

---

[1] Küng, H. (2002). *The Catholic Church: A Short History*. Grünewald, Mainz.

tổng dân số trưởng thành của Hoa Kỳ, và khoảng 141 triệu người trưởng thành theo đạo Tin Lành, chiếm khoảng 43% trên tổng dân số trưởng thành của Hoa Kỳ.[2] Tác giả Saad[3] cho biết việc tham dự các Thánh lễ trong những thập kỷ qua ở Hoa Kỳ đã giảm dần. Cụ thể, từ năm 2005 đến năm 2008, khoảng 45% người Công giáo tham dự các Thánh lễ trong nhà thờ. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến năm 2017, trung bình chỉ có 39% người tham dự các Thánh lễ. Trong khi đó, trong giai đoạn 2005-2008, 46% người theo đạo Tin Lành đã tham gia vào các chương trình của nhà thờ Tin Lành, và trong năm 2014-2017, con số này đã giảm nhẹ xuống còn 45%. Hơn nữa, trong khi số người Công giáo lớn tuổi tham dự các Thánh lễ đã giảm đi, thì những người Công giáo trẻ tuổi có vẻ ít sùng đạo hơn, điều này có thể góp phần làm cho số người Công giáo tham dự Thánh lễ tiếp tục giảm trong tương lai. Saad tiếp tục cho biết sự tham gia của những người theo đạo Tin Lành trong các buổi sinh hoạt tại nhà thờ có thể ổn định, nhưng tỷ lệ người lớn xác định là người theo đạo Tin Lành đã giảm trong những thập kỷ qua.[4]

Là một tôn giáo lớn ở Việt Nam, đạo Công giáo đã phải đương đầu với nhiều thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài. Tuy vậy, đạo Công giáo ở Việt Nam vẫn đang phát triển, bất chấp những thách thức này. Trước đây, tỷ lệ tham dự các Thánh lễ ở Việt Nam rất cao, lên tới 80-90%. Tuy nhiên, một số yếu tố như những thay đổi trong bối cảnh xã hội trên toàn cầu và địa phương, suy nghĩ và quan điểm của thế hệ trẻ,[5] và những thay đổi trong cấu trúc gia đình và truyền thống đã đặt ra những thách thức mục vụ mới đối với Giáo hội Công giáo ở Việt Nam.[6] Do đó, việc chăm sóc mục vụ cần đáp ứng những thách thức của những đòi hỏi thời hiện đại hôm nay. Điều này có nghĩa là các vị lãnh đạo tôn giáo không chỉ lặp lại các công thức và nghi thức truyền thống là đủ, mà việc chăm sóc mục vụ cần phải đổi mới đức tin của cộng đồng Kitô hữu và góp phần vào sự đoàn kết của đức tin Công giáo.

Do đó, có những câu hỏi đáng chú ý đối với các nhà lãnh đạo Công giáo

---

[2] "A Closer Look at How Religious Restrictions Have Risen Around the World," *Pew Research Center*, https://www.pewforum.org/2019/07/15/a-closer-look-at-how-religious-restrictions-have-risen-around-the-world/

[3] SAAD. (2018). "Challenges for the Future," https://www.saad.org.uk.

[4] Pew Research Center, 2019; "Decline of Christianity in the Western World," *Wikipedia*, https://en.wikipedia.org/wiki/Decline_of_Christianity_in_the_Western_world

[5] Thien, T. (2017). "Ơn thiên triệu là gì?" http://giaophanthanhhoa.net/on-goi/on-thien-trieu-la-gi-13593.html

[6] Vietcatholic (2018). "Số người Công Giáo dự lễ giảm sút trong nhiều năm qua," https://tvtsonline.com.au/vi/chuyen-nganh-vi/lich-su-chinh-tri-ton-giao-van-hoa/so-nguoi-cong-giao-du-le-giam-sut-trong-nhieu-nam-qua

hôm nay là: (1) Người Công giáo hôm nay có còn quan tâm đến việc tham dự các Thánh lễ tại các nhà thờ đặc biệt là lễ Chúa nhật không? (2) Có bắt buộc phải tham dự tất cả các Thánh lễ đối với người Công giáo không? (3) Việc tham dự các Thánh lễ có trở thành gánh nặng cho người Công giáo ngày nay không? (4) Việc tham dự các Thánh lễ có trở thành một tập tục lỗi thời đối với những người bận rộn trong cuộc sống thường ngày của họ không?

Các nghiên cứu trên chỉ cho thấy đã có sự suy giảm về số người tham dự Thánh lễ tại các nhà thờ, ngay cả vào ngày lễ Chúa Nhật. Tại sao chuyện này đang xảy ra? Có lẽ, một trong những nguyên nhân có thể là do sự tục hóa, hoặc không quan tâm lắm về tôn giáo hoặc tâm linh.[7] Hơn nữa, có thể có những nguyên nhân khác, chẳng hạn như những nguyên nhân được Hội đồng Giám mục Á châu (FABC)[8] chỉ ra, bao gồm sự yếu kém năng lực của các nhà lãnh đạo, quản lý kém hoặc thiếu kỹ năng chăm sóc mục vụ của các nhà lãnh đạo và những người có trách nhiệm, và các vấn đề khác liên quan đến mối quan tâm về "thách thức đối với vai trò lãnh đạo của một cha xứ do chủ nghĩa thế tục và do các yếu tố văn hóa thay đổi nhanh chóng; và thách thức đối với vai trò lãnh đạo của một linh mục như đã thấy trong việc ngài từ chối lắng nghe và đối thoại, cũng như việc ngài không chia sẻ quyền lãnh đạo cho giáo dân."[9] Vì việc chăm sóc mục vụ là một trong những khía cạnh chính của cha xứ, nên trong bài viết này chúng ta nghiên cứu những cách thức đào tạo lãnh đạo chăm sóc mục vụ, để giúp cho các chủng viện, nơi đào tạo các linh mục tương lai coi sóc mục vụ các giáo xứ trong Giáo hội. Trong bối cảnh hậu đại dịch Covid-19, có nhiều dự đoán số lượng giáo dân trở lại với nhà thờ sẽ giảm bớt do thời gian dài các nhà thờ đóng cửa, cũng như thói quen xem lễ trực tuyến; vì thế vai trò của lãnh đạo giáo xứ trong việc thu hút người đến nhà thờ tham dự Thánh lễ, phục hồi sinh hoạt giáo xứ bị trì hoãn do dịch bệnh và phát triển đời sống tâm linh của giáo dân càng quan trọng hơn.

---

[7] Dobbelaere, K. (2011). The meaning and scope of secularization. Clarke, P.B. (ed.). *The Oxford Handbook of the Sociology of Religion*, tr. 599–615. Oxford University Press, Oxford.

[8] FABC. (2010). *The Paradigm Shift in the Mission and Ministry of the Priest in Asia*. Assumption University, Bangkok. Thailand.

[9] Snell, M. (2020). "The Priests we need to save the Church," http/theimaginativeconsevative.org.

II. Tầm quan trọng của lãnh đạo mục vụ trong Giáo hội

Lãnh đạo chăm sóc mục vụ là một trong những sứ mệnh mà Chúa Giêsu đã trao cho Cộng đoàn các Tông Đồ.[10] Ngài cũng trao các kỹ năng lãnh đạo chăm sóc mục vụ này cho các môn đệ được chọn của Ngài - "Nhóm Mười Hai" - những người đã sống cuộc đời theo sát Chúa Giêsu. Ngài đã hướng dẫn các tông đồ các kỹ năng chăm sóc mục vụ để họ có thể lãnh đạo và phục vụ mọi người như chính Ngài đã sống và thi hành như là bảo vệ con người, xua trừ ma quỷ, chữa lành bệnh nhân và hướng cộng đồng tham gia vào sứ vụ, thánh hóa con người nên thánh thiện như Cha trên trời là Đấng thánh… (Mt 15,22-28; Mt 9,1-8; Mc 8,22-25; Mc 9,30-37). Điều quan trọng là các nhà lãnh đạo của Giáo hội, đặc biệt là các linh mục và các cha xứ tương lai phải có kỹ năng lãnh đạo trong việc chăm sóc mục vụ liên quan đến những lời dạy của Chúa Giêsu. Giáo hội dạy chúng ta rằng những người đại diện của Chúa Giêsu Kitô trên thế giới là các tư tế, và với tư cách là những người cộng sự với giám mục, các linh mục có trách nhiệm hướng dẫn về tâm linh cho giáo dân của các giáo xứ. Với nhiệm vụ dẫn dắt mọi người xa lánh tội lỗi, các linh mục trở thành gương sống và tinh thần cho toàn thể Giáo hội và giáo xứ của họ. Cùng với giám mục, các linh mục hướng dẫn cộng đoàn đã được trao phó cho các ngài.[11] Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II khẳng định rằng các linh mục rất quan trọng đối với Giáo hội và các ngài đến để hoàn thành sứ mệnh của Chúa Giêsu đã trao phó các ngài.[12]

Linh mục, đặc biệt là một linh mục quản xứ, là người của công chúng thực hiện nhiều vai trò khác nhau, mà nhiệm vụ chính là người lãnh đạo và phục vụ giáo xứ của mình. Vì vậy, để khuyến khích giáo dân đến nhà thờ và tham dự các Thánh lễ, cha xứ phải có kỹ năng mục vụ và những đặc tính cần thiết để thực hiện vai trò của mình trong giáo xứ. Ngài phải là một người trưởng thành trong đức tin, chính trực, có khả năng giao tiếp tốt, lắng nghe thấu cảm và luôn sẵn sàng tư vấn và hướng dẫn cho giáo dân, đặc biệt là về các vấn đề cá nhân và tâm linh của họ.

Để lãnh đạo và phục vụ giáo dân một cách hiệu quả, các linh mục quản xứ phải được trang bị đầy đủ các đặc tính thích hợp trong việc chăm sóc

---

[10] Hyos, C. (1999). "The Priest and the Third Christian Millennium Teacher of the Word, Minister of the Sacraments and Leader of the Community." 13/03/1999, http://www.vatican.va

[11] Ibid.

[12] Ibid.

mục vụ cũng như trong việc lãnh đạo.[13] Do đó, việc lượng giá chủng sinh ở các chủng viện nơi các linh mục tương lai được đào tạo phải được thực hiện. Các khóa học và chương trình đào tạo không chỉ yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu mà còn phải đánh giá mức độ phù hợp với bối cảnh hiện tại. Vậy, những người làm công tác quản lý giáo dục đang làm tốt vai trò của họ, hay họ đang làm nhiệm vụ kém hiệu quả? Các chủng sinh có được chuẩn bị đầy đủ không? Các chủng sinh có được thúc đẩy, có khả năng và quyết tâm để được đào tạo thực sự không? Họ có thể đáp ứng các yêu cầu của thời hiện đại hay không?

Để trở thành một nhà lãnh đạo giỏi, một người cần phải có những yếu tố sau: *cẩn thận, tự tin, can đảm, chủ động và đồng cảm*. Cụ thể, một nhà lãnh đạo giỏi cần có năm đặc điểm: "tự tin, cởi mở, có chí hướng, đồng cảm và trung thực."[14] Đây là những thuộc tính tương tự cần thiết cho các chủng sinh trải qua quá trình đào tạo để trở thành các linh mục tương lai. Trở thành linh mục qua việc được thụ phong, họ thi hành nhiệm vụ với tư cách là những người lãnh đạo cộng đồng giáo xứ của họ. Vì vậy, họ sẽ có cơ hội phát triển những thuộc tính này khi họ trải qua kinh nghiệm thực tế trong việc đào tạo quản lý cộng đồng trong chủng viện.[15] Đức Giáo Hoàng Phaolô VI trong Sắc Lệnh Về Đào Tạo Linh Mục (1965) đã khuyên rằng, các giám mục cũng như các nhà đào tạo nên cung cấp cho các chủng sinh cơ hội để củng cố kỹ năng lãnh đạo thực tiễn của họ thông qua quá trình đào tạo.[16]

Làm thế nào các nhà giáo dục và những người có trách nhiệm đào tạo các chủng sinh có thể xác định và đánh giá tiềm năng của mỗi chủng sinh để đào tạo và giúp họ trở thành một linh mục với khả năng lãnh đạo tốt? Có cần thiết phải đánh giá những nét tính cách và tâm hồn của mỗi chủng sinh trong quá trình đào tạo của họ không? Những câu hỏi này đòi hỏi một nghiên cứu kỹ lưỡng và chuyên sâu để đưa ra câu trả lời khả thi. Do đó, đề tài nghiên cứu tập trung vào việc thiết kế mô hình lãnh đạo cho chủng sinh trong các chủng viện tại Việt Nam. Tác giả mong muốn rằng thông qua mô hình được thiết kế để phát triển việc chăm sóc mục vụ, các chủng sinh sẽ có

---

[13] FABC. (2010). *The Paradigm Shift in the Mission and Ministry of the Priest in Asia*. Assumption University, Bangkok. Thailand.

[14] Morris, P. (2013). *Reconstructing Project Management Reprised: A Knowledge Perspective*. University College London, United Kingdom.

[15] Pascoe, R. (2018). The Kingship of Jesus. https://bible.org/seriespage/net-pastors-journal-eng-ed-issue-29-fall-2018

[16] Paul VI. (1965). Decree on Priestly Training. *Optatam Totius*, 28/10/1965. http://www.vatican.va.

thể xác định được khuynh hướng và tiềm năng của họ, trong khi các nhà đào tạo, hoặc nhà giáo dục cũng có thể giúp họ trở thành những nhà lãnh đạo tốt để phục vụ và dẫn dắt giáo dân.

III. Đào tạo các linh mục quản xứ trong tương lai với những kỹ năng mục vụ lý tưởng trong Giáo hội Việt Nam hôm nay

Cũng như các Giáo hội địa phương khác trên thế giới, Giáo hội Việt Nam cũng gặp vấn đề khó khăn tương tự. Giáo dân và những người đi lễ đã giảm về số lượng, nhất là ở các thành phố lớn. Điều này càng nghiêm trọng trong thời gian đại dịch Covid-19 do lệnh cấm tụ tập đông người để phòng chống dịch lây lan. Ngoài ra, một số giáo phận, giáo xứ thiếu linh mục chuyên trách chăm lo cho giáo xứ và giáo dân.[17] Vì vậy, việc tìm ra nguyên nhân của vấn đề trên là cấp thiết để có thể đưa ra các giải pháp khả thi, đó là một tổ chức có những nhà lãnh đạo giỏi có thể phát triển nhanh chóng và đi vào ổn định. Điều này cũng đúng với giáo xứ, nơi cần một linh mục tận tụy với kỹ năng lãnh đạo, chăm sóc mục vụ và quản lý tốt để điều hành giáo xứ. Khi đó, giáo xứ sẽ phát triển ổn định và thu hút nhiều giáo dân đến tham dự các Thánh lễ hơn. Nếu là cha xứ thân thiện, ngài có thể thúc đẩy sự hợp nhất giữa giáo dân, nhất là coi nhau như anh chị em của mình theo thánh ý Chúa. Tuy nhiên, khi kỹ năng lãnh đạo của một số linh mục không đủ, những linh mục đó sẽ không thể lãnh đạo và hướng dẫn giáo dân một cách tốt đẹp.[18] Vậy đâu là nguyên nhân chính? Có phải do cha xứ không đủ kiến thức trong việc lãnh đạo và quản lý giáo xứ của mình? Cần lưu ý rằng các linh mục quản xứ cũng gặp phải nhiều áp lực khác nhau, đặc biệt là thách thức trong việc đáp ứng nguyện vọng của giáo dân là giúp họ về mặt thiêng liêng theo những cách thông thường và đặc biệt.[19]

Thường thì giáo dân mong đợi nhiều nơi các cha xứ của mình, đặc biệt khi các linh mục đã dành thời gian để chăm lo và phục vụ giáo xứ, khi họ cống hiến cuộc đời mình cho Thiên Chúa và nhân loại. Đổi lại, có những nhận thức tiêu cực nhất định của giáo dân về các cha xứ của họ. Một cuộc điều tra được thực hiện bởi P.R. Hardy và các cộng sự, khi nói về giáo dân

---

[17] Thien, T. (2017). http://giaophanthanhhoa.net/on-goi/on-thien-trieu-la-gi-13593.html.

[18] Tai. (2003). http://muoiman.net/index.php/vi/news/KY-NANG-SONG/Cong-Dung-Ngon-Hanh-cua-Linh-muc-Chua-Ki-to-linh-muc-Chua-Ki-to-thu-II-2419.

[19] FABC. (2010). *The Paradigm Shift in the Mission and Ministry of the Priest in Asia*. Assumption University, Bangkok, Thailand.

và kinh nghiệm của họ với các linh mục quản xứ cho thấy rằng, giáo dân có những mô tả tiêu cực về các tương quan của họ với các linh mục quản xứ. Họ đã sử dụng các từ, chẳng hạn như "xa cách", "độc đoán" và "thiếu sự đồng cảm" để mô tả những cảm nghiệm như vậy. Khi được hỏi về "trải nghiệm tồi tệ" của họ với các cha xứ, 33% giáo dân cảm thấy rằng cha xứ của họ không dễ gần hoặc không vui tươi khi được chào hỏi. Hơn nữa, khi được hỏi cụ thể liệu các linh mục không thân thiện có phải là lý do khiến họ ngừng tham dự các Thánh lễ hoặc rời khỏi nhà thờ Công giáo hay không, 27% đã đưa ra câu trả lời là chính xác.[20] Hơn nữa, trong nghiên cứu được thực hiện bởi D. Gortner về các khía cạnh của kinh nghiệm của các chủng sinh, những khía cạnh quan trọng trong việc chuẩn bị cho họ trong vai trò lãnh đạo tâm linh, các linh mục mới được thụ phong chỉ ra rằng: 52% sự chuẩn bị của họ là về chăm sóc mục vụ, 38% là về giáo dục, và 10% là thông tin liên lạc.[21]

Công nghệ hiện đại như các phương tiện thông tin đại chúng là con dao hai lưỡi. Nó có thể mang lại những kết quả lạc quan và bi quan tùy thuộc vào cách chúng ta sử dụng nó. Công nghệ có tác động đến mọi cá nhân, bất kể bạn là ai, bạn ở đâu và khi nào bạn tận dụng nó. Các linh mục Việt Nam cũng không ngoại lệ; họ phải đương đầu với những thay đổi nhanh chóng của xã hội khi họ rời khỏi chủng viện, mà có thể họ chưa được chuẩn bị tốt cho môi trường xã hội mới.[22] Với công nghệ hiện đại như internet, điện thoại thông minh và các thiết bị khác, thế giới bên ngoài nằm trong tầm tay của họ. Các linh mục có thể bị thu hút bởi những tiện ích này và dành phần lớn thời gian của họ trên các phương tiện thông tin đại chúng, điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc của họ với tư cách là linh mục quản xứ.[23]

Thế tục hóa là một lý do khác làm ảnh hưởng tới đời sống thiêng liêng của các linh mục quản xứ, bao gồm cả việc không thể giữ lời khấn khiết tịnh. Các linh mục cũng phải đương đầu với nhiều cạm bẫy như vấn đề tài chính, vấn đề thù địch tôn giáo và sử dụng quyền lực để khẳng định quyền lực trong nhà thờ, tất cả đều có thể hủy hoại đức tin và gây ra gương mù

---

[20] Hardy, P.R., Kandra, K.L. & Patterson, B.G. (2014). *Joy and Grievance in an American Diocese*. Benedictine University, Lisle, IL 60532.

[21] Gortner, D. (2014). *Clergy Leadership for the 21st Century*. In Trust Center

[22] Lam, T. (2017). http://gioanthienchua.net/cac-tu-si-dong-xito-dat-cau-hoi-ve-cho-dung-cua-internet-trong-doi-song-tu-tri.html.

[23] Spadaro, A.S.J. & Way, M. (2014). *Cyber Theology: Thinking Christianity in the Era of the Internet*. Fordham University Press, New York.

cho các tín hữu.[24] Chủ nghĩa vật chất là một mối quan tâm có ảnh hưởng rất lớn khác, cũng có thể ảnh hưởng đến thái độ của linh mục, dẫn đến việc bỏ bê nhiệm vụ chăm sóc giáo dân. Giáo hội Công giáo và các linh mục ở Việt Nam đang phải đối mặt với những vấn đề tương tự như với các linh mục khác trên thế giới. Những vấn đề này có thể bao gồm: giảm số lượng người đi nhà thờ, giảm đức tin, thay đổi tôn giáo, các nhà lãnh đạo Giáo hội bị từ chối hoặc không được đánh giá cao và chủ nghĩa đồng bộ tôn giáo, trong số những vấn đề khác. Theo hãng thông tấn Công giáo Việt Nam báo cáo rằng số người tham dự các Thánh lễ tại Việt Nam đã giảm từ 80% năm 2002 xuống còn 72% năm 2015.[25] Do đó, điều quan trọng là các cha xứ hiểu được những thay đổi và mong muốn chú tâm đến việc chăm sóc mục vụ giáo dân, và phát triển những kỹ năng cần thiết để lãnh đạo giáo xứ của họ một cách hiệu quả.

Khi nhìn vào việc giảng dạy của các chủng viện trong những năm học gần đây,[26] chúng ta có thể thấy rằng tất cả các chủng viện ở Việt Nam đều tập trung vào việc đào tạo chủng sinh trong các môn thần học và triết học. Một số chủng viện có thể có các môn học về quản lý giáo xứ, nhưng hầu hết trong số họ thiếu các môn học liên quan đến việc lãnh đạo mục vụ cho các linh mục tương lai. Do đó, các chủng sinh sau khi mãn khóa học tại chủng viện và đi coi xứ thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết các công việc của giáo xứ, và đặc biệt trong việc hiểu tâm lý ứng xử với giáo dân và trong cách đối xử với cộng tác viên trong giáo xứ. Để hỗ trợ các chủng sinh Việt Nam trở thành những nhà lãnh đạo giỏi trong tương lai, thì vấn đề đào tạo những điều cần thiết, các kỹ năng mục vụ, các yếu tố tâm lý, nhận ra những khó khăn của mình và có kỹ năng ứng xử khi khủng hoảng xảy ra là điều rất cần thiết.

IV. Những lãnh vực đào tạo

1. Đào tạo kiến thức căn bản

Các linh mục tương lai (các chủng sinh) thường trải qua chương trình

---

[24] Trần Minh Huy. (2014). http://donggioanthienchua.net/mot-so-van-de-lien-quan-den-tinh-cam-va-tinh-duc-cua-linh-muc.html.

[25] Catholic Vietnam. (2016). Growing Despite of Communist Oppression. https://www.catholicworldreport.com/2016.

[26] Xuân Bích Việt Nam. (2015). http://xuanbichvietnam.net/trangchu/nhu-mot-ky-niem-2015; Đại Chủng Viện Thánh Giuse Thành Phố Hồ Chí Minh. (2017). Academic Guidance, lưu hành nội bộ.

đào tạo trong chủng viện gồm hai giai đoạn chính: đào tạo triết học và đào tạo thần học. Ngoài hai thời kỳ chính, chủng sinh thường có những năm thực tập giữa chương trình triết học và thần học, để học kinh nghiệm mục vụ và qua thực tế xác tín sâu xa ơn gọi dâng hiến của mình. Các chủng sinh bắt đầu chương trình học tập với chương trình triết học kéo dài trong 2 năm. Sau khi học xong triết học, các chủng sinh có một năm để thực hành chương trình mục vụ (năm tập sự). Sau đó các chủng sinh trải qua thêm 4 năm chương trình thần học, trước khi có thể được thụ phong linh mục.

a. Triết học

Chương trình triết học thường kéo dài hai năm.[27] Học triết học là một mục tiêu quan trọng trong chủng viện vì triết học là một trong hai lãnh vực quan trọng để đào tạo chủng sinh trở thành linh mục.[28] Sau khi kết thúc chương trình triết học, các chủng sinh phải đạt được sự hiểu biết tổng quan về con người, thế giới và Đấng tối cao. Kiến thức triết học của các triết gia được hình thành từ sự kết hợp độc đáo giữa nền triết học, từ văn hóa nhân loại và từ những suy tư cá nhân.[29] Nhờ triết học, các chủng sinh sẽ hiểu biết sâu sắc hơn và biết cách giải thích các câu hỏi liên quan đến con người, tự do của con người cũng như các mối quan hệ với thế giới và với Thượng Đế. Triết học sẽ giúp các chủng sinh nâng cao hiểu biết của họ về sự thật hiện diện trong văn hóa nhân loại. Sự hiểu biết này giúp họ xác định rằng, sự sống không phải do con người tạo ra mà được trao ban như một món quà từ Thượng đế, Đấng Siêu Nhiên.[30] Nghiên cứu triết học là rất cần thiết để không chỉ giúp hiểu biết sâu sắc về triết học và hiểu những câu hỏi về con người, mà còn giúp sở hữu một công cụ hữu hiệu để nghiên cứu thần học. Chỉ có một triết lý đúng đắn mới có thể giúp các chủng sinh, những linh mục tương lai, xây dựng một ý thức sâu sắc về mối liên hệ cơ bản giữa lý trí và đức tin.[31]

b. Năm thực tập

Các chủng sinh sau khi kết thúc chương trình triết học, thường được gửi

---

[27] Ibid.

[28] ĐGH Gioan Phaolô II. (1992). Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* (Đài Tạo Các Linh Mục Trong Hoàn Cảnh Ngày Nay). http://www.vatican.va

[29] Ibid.

[30] Ibid.

[31] Ibid.

tới các giáo xứ để giúp mục vụ. Theo chương trình của chủng viện, trong các ngày lễ Chúa Nhật, các chủng sinh còn thực tập mục vụ tại các giáo xứ được phân công. Đặc biệt, sau khi học xong triết học, các chủng sinh đi thực tập công việc mục vụ trong một năm. Họ sống tại một giáo xứ được chỉ định để tham gia các công việc mục vụ với cha xứ. Nhờ những kinh nghiệm thực tế trong giáo xứ, các chủng sinh sẽ nhận ra các yếu tố liên quan đến ơn gọi của họ một cách rõ ràng hơn, chẳng hạn như tầm quan trọng của ơn gọi; tinh thần, đạo đức và sức khỏe của họ. Nếu họ có thể thích nghi với những khó khăn và gánh nặng mục vụ, họ sẽ tiếp tục với những bước đào tạo tiếp theo. Ngược lại, họ có thể chọn một cuộc sống khác.[32]

c. Chương trình thần học

Chương trình học thần học kéo dài bốn năm.[33] Các chủng sinh sẽ được tìm hiểu sâu sắc về thần học Công giáo. Họ có khả năng khám phá và hiểu Kinh Thánh và mặc khải của Thiên Chúa, cũng như những lời dạy của các Giáo phụ theo chương trình của Giáo hội. Đồng thời, khi các chủng sinh có được một kiến thức thần học vững chắc, thì những kiến thức này sẽ trở thành "thức ăn" để nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của họ.[34] Mặt khác, kiến thức thần học sẽ giúp họ giải thích và giải quyết các vấn đề liên quan giáo dân tương lai của họ dưới ánh sáng của sự thật. Việc đào tạo lãnh đạo trong chủng viện theo Học thuyết Lãnh đạo của Giáo hội luôn được bắt buộc trong tất cả các Giáo hội Công giáo địa phương trên thế giới. Theo học thuyết Lãnh đạo của Giáo hội, quyền lãnh đạo thuộc về hệ thống phẩm trật của Giáo hội (giám mục, linh mục và phó tế) đã nhận được từ Chúa Giêsu. Do đó, nó đòi hỏi các vị lãnh đạo của Giáo hội phải noi theo gương của Chúa Giêsu, người đã quan tâm tối đa đến nhiệm vụ/ sứ mệnh của mình và cho những người theo Ngài.[35] Nếu Chúa Giêsu thể hiện sự quan tâm tối đa đến sứ mệnh và các môn đồ của Ngài, thì các nhà lãnh đạo của Giáo hội Công giáo, đặc biệt là các linh mục, được kêu gọi trở thành những nhà lãnh đạo

---

[32] Ibid.

[33] Đại chủng viện Hà Nội. (2008). https://tonggiaophanhanoi.org/on-thien-trieu/dai-chung-vien/203-luoc-su-dai-chung-vien-thanh-giuse-ha-noi.html; Đại chủng viện Hà Nội. (2018). Academic Guidance, lưu hành nội bộ.

[34] ĐGH Gioan Phaolô II. (1992). *Pastores Dabo Vobis*; ĐGH Phaolô VI. (1965). Sắc Lệnh *Optatam Totius* (Đào Tạo Linh Mục).

[35] Hyos, C. (1999). The Priest and the Third Christian Millennium Teacher of the Word, Minister of the Sacraments and Leader of the Community. 13/03/1999. http://www.vatican.va

theo gương của Chúa Giêsu. Điều đó có nghĩa là các linh mục bày tỏ sự quan tâm cao độ đối với sứ mệnh của họ và những giáo dân của họ. Nói cách khác, các linh mục phải giúp giáo dân của họ lớn lên trong đức tin và làm cho những người ngoài Công giáo tin vào Chúa Giêsu Kitô; đồng thời, các linh mục đối xử với cấp dưới cũng như giáo dân bằng tình yêu thương huynh đệ như lời Chúa Giêsu mời gọi: "Hãy yêu thương nhau như Thầy yêu anh em" (Ga 15, 12).

2. Đào tạo nhân bản

Là người đại diện Chúa Kitô, thiết nghĩ, người linh mục phải hội đủ tất cả những nhân đức nhân bản cũng như các nhân đức siêu nhiên để xứng đáng là một người mục tử tốt lành cho đoàn chiên Chúa. Đâu đó, chúng ta đã được nghe nói, được nhắc tới các nhân đức này.[36] Trong khuôn khổ bài viết này chỉ xin đề cập đến một vài nhân đức căn bản mà người linh mục cần phải có đối với vai trò và trách nhiệm của mình.

a. Lời mời gọi trở nên thánh thiện

Nhờ Bí tích Truyền chức, các linh mục nên giống Chúa Kitô Tư Tế, để như là thừa tác viên của Đầu Nhiệm Thể và như những cộng tác viên của hàng giám mục, các ngài xây dựng và kiến thiết toàn thân thể Người là Giáo hội…. Nhưng các linh mục còn có lý do đặc biệt phải đạt tới sự hoàn thiện này, vì khi lãnh nhận chức thánh là các ngài được thánh hiến cho Thiên Chúa theo một cách thức mới: các ngài trở nên những khí cụ sống động của Chúa Kitô Tư tế vĩnh cửu, để qua các thời đại, các ngài có thể tiếp tục công việc kỳ diệu của Đấng đã lấy quyền năng cao cả mà tái lập toàn thể xã hội con người.[37] Mỗi linh mục đều là hiện thân của Đức Kitô theo cách thức riêng của mình. Chính Đức Kitô đã mời tất cả mọi người: *"Các con hãy nên hoàn thiện như Cha các con ở trên trời là Đấng hoàn thiện"* (Mt 5,48), vì thế, các linh mục càng có lý do để đạt đến sự hoàn thiện này. Và bởi vì khi lãnh Chức Thánh, linh mục được thánh hiến cho Thiên Chúa; các ngài trở nên những khí cụ sống động của Chúa Kitô - Tư tế Vĩnh cửu, nên các ngài phải có đời sống thánh thiện tương xứng với hồng ân mình nhận lãnh.

Mặt khác, người linh mục được thánh hiến để thi hành ba chức vụ riêng

---

[36] Đặc biệt là các bài giảng về người mục tử của Thánh Augustinô trong các bài đọc Kinh sách tuần lễ thường niên từ XXIV-XXV.

[37] Xc. Công đồng Vatican II, Sắc Lệnh Về Chức Vụ Và Đời Sống Các Linh Mục, số 12.

biệt của mình: thừa tác viên Lời Chúa, thừa tác viên Bí tích, và lãnh đạo dân Chúa, nên người linh mục đòi buộc và khuyến khích sự thánh thiện.[38] Đặc biệt người linh mục là những vị cai quản và chăn dắt dân Chúa, các ngài được tình yêu của Chúa Chiên nhân lành thúc đẩy để hiến mạng sống cho con chiên, và sẵn sàng chấp nhận hy sinh tột đỉnh, ngay cả chính mạng sống của mình. Vì thế, người linh mục trước hết cần đạt được sự thánh thiện đủ để kêu gọi người khác nên thánh thiện. Bởi vì: "Trước khi thanh luyện kẻ khác, các linh mục phải thanh luyện chính mình; muốn dạy dỗ kẻ khác, các linh mục phải được dạy dỗ; các ngài phải trở nên ánh sáng để soi sáng và trở nên gần gũi với Chúa để mang kẻ khác tới gần Chúa; các ngài phải được thánh hoá để thánh hóa kẻ khác."[39]

Chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã không ngừng kêu gọi các linh mục phải trở nên những con người thánh thiện trước hết:

> Một lần nữa, tôi đề nghị với mọi linh mục điều mà vào một dịp khác, tôi đã nói với nhiều người trong anh em: Ơn gọi linh mục cốt yếu là một lời mời gọi nên thánh với mô hình bắt nguồn từ Bí tích Truyền chức thánh. Sự thánh thiện là tình thân mật đối với Thiên Chúa, là nỗ lực noi gương Đức Kitô nghèo khó, trong sạch và khiêm nhường, là tình yêu không hạn chế đối với các linh hồn và là sự trao hiến chính mình vì lợi ích đích thực của các linh hồn, là tình yêu đối với Giáo hội, một Giáo hội thánh thiện, một Giáo hội muốn chúng ta nên thánh bởi vì đó chính là sứ mạng mà Đức Kitô đã trao phó cho Giáo hội. Mỗi người trong anh em cũng phải nên thánh để có thể giúp các anh em khác thực hiện ơn gọi nên thánh.[40]

Chính vì thế trong đời sống, nhờ ơn Chúa Thánh Thần, và nhất là được chính Thánh Thần hiến thánh qua việc xức dầu, các linh mục sẽ dần loại bỏ khỏi đời sống mình những công trình của xác thịt và hoàn toàn hiến thân phục vụ nhân loại. Đó chính là sự thánh thiện mà Đức Giêsu đã ban cho các ngài để nhờ đó mà tiến đến con người hoàn thiện.[41]

b. Khiêm tốn và vâng phục

Linh mục luôn được mọi người coi là một con người mẫu mực, là gương

---

[38] Ibid., số 13.
[39] Bộ giáo sĩ, *Linh mục và ngàn năm Kitô giáo thứ ba*, tr. 58.
[40] *Pastores Dabo Vobis*, số 33.
[41] *Optatam Totius*, số 12.

sáng cho mọi người bắt chước học đòi, nên dĩ nhiên người linh mục phải hội đủ các yếu tố, các nhân đức nhân bản cũng như siêu nhiên mà một người Kitô hữu cần phải có như: *khôn ngoan, công bình, can đảm, tiết độ*…; các nhân đức siêu nhiên: t*in*, *cậy*, *mến*. Bên cạnh các nhân đức vừa nêu, người linh mục vẫn còn phải có một số nhân đức đòi buộc đi theo chức vụ của mình như: *khiêm nhường*, *vâng phục*, *thanh khiết*… Đối với linh mục thì nhân đức khiêm tốn và vâng phục là những đức tính cần thiết nhất, vì người linh mục được thánh hiến để thi hành thừa tác vụ của Đức Kitô, cho nên các ngài phải sẵn sàng đi tìm thánh ý của Đấng đã sai mình chứ không phải đi tìm ý riêng của mình (xc. Ga 4,34; 5,30; 6,38). Hơn nữa khi ý thức bản tính con người mỏng giòn và yếu đuối, người linh mục phải khiêm tốn nhìn nhận sự yếu đuối đó để biết phó thác, cậy trông hoàn toàn vào Thiên Chúa, tìm kiếm những gì đẹp lòng Thiên Chúa. Thánh ý Chúa nhiều khi được thể hiện qua các bề trên, do vậy, người linh mục cần phải vâng phục các bề trên hợp pháp của mình trong những gì phải lẽ. Chính Giáo huấn của Giáo hội cũng đã nhắn nhủ các linh mục phải biết vâng phục như sau:

> Đức vâng phục Kitô giáo chính hiệu, với những động lực chuẩn xác và với sự tuân giữ không vì tinh thần nô lệ, giúp cho linh mục, với sự trong suốt của Tin Mừng, thi hành quyền bính mà linh mục có sứ vụ thi hành đối với dân Thiên Chúa: không theo chủ nghĩa độc tài và không áp dụng những phương thế mị dân.[42]

Ý thức tầm quan trọng của nhân đức này, Công đồng Vatican II đã nhắn nhủ các nhà đào tạo các "linh mục tương lai" ngay khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường rằng: "Phải đặc biệt lo lắng tập sống đức vâng lời linh mục, đời sống khó nghèo, và tinh thần xả kỷ, sao cho họ quen mau mắn từ bỏ ngay cả những gì được phép nhưng không thích đáng và trở nên giống Chúa Kitô chịu đóng đinh."[43]

Sự tuân phục không làm hạn chế đi sự tự do của người linh mục khi thi hành sứ vụ. Chính Đức Giêsu đã từng nói: "Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy" (Ga 4,34). Sự tuân phục của Đức Giêsu đối với Chúa Cha không giới hạn sự tự do của Người, không giảm bớt quyền tự quyết của Người. Do vậy, nhờ chính sự khiêm tốn và vâng phục với tất

---

[42] *Pastores Dabo Vobis*, số 28c.
[43] *Optatam Totius*, số 9.

cả tự do tinh thần và trách nhiệm, người linh mục ngày càng trở nên giống Đức Kitô hơn: "Đấng đã hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, và chết trên cây thập tự…" (Pl 2,8-9), để đem lại ơn cứu độ cho con người.

c. Sống đời độc thân

Noi gương Chúa Giêsu vị Linh mục đầu tiên cũng đã sống một đời độc thân thanh khiết, các linh mục cũng đang họa lại đời sống như Thầy Chí Thánh của mình. Hơn nữa khi Giáo hội đề nghị đời sống này là Giáo hội muốn người linh mục tự do để đi rao giảng Tin Mừng, dễ dàng hiến thân trọn vẹn trong việc thờ phượng Chúa và phục vụ tha nhân hơn. Chính Thượng Hội đồng Giám mục thế giới nhóm họp tháng 10 năm 1990 cũng đã nhắc nhở các linh mục thế này: "Bậc độc thân là một hồng ân vô giá Thiên Chúa ban cho các linh mục để họ phục vụ đắc lực hơn."[44] Cũng trong Thượng Hội đồng này, nhiều hồng y, giám mục cũng lên tiếng ca ngợi bậc độc thân linh mục như là một quà tặng Thiên Chúa đã gửi tới cho các linh mục của Người: "Thượng Hội đồng xác tín rằng bậc sống độc thân là một hồng ân vô giá mà Thiên Chúa dành cho Giáo hội, một hồng ân dồi dào có giá trị ngôn sứ cho thế giới hôm nay và chức linh mục chỉ được phong ban cho những người đã lãnh nhận từ Thiên Chúa hồng ân có được ơn gọi sống trinh khiết trong bậc sống độc thân."[45]

Mặt khác, Giáo hội cũng đặc biệt trân trọng, khuyến khích mọi linh mục tin tưởng vào Thiên Chúa là "mẫu gương cho những ai dám can đảm bước ra ngoài kiểu sống bình thường để sống độc thân nhưng thân tình với Chúa, bởi tin rằng Chúa sẽ dẫn tới nguồn tình yêu và chấp nhận nơi tha nhân bằng con đường huyền nhiệm."[46] Và chính Công đồng Vatican II một lần nữa cũng minh định: "Bậc sống ấy đáng hân hoan đón nhận không phải chỉ như một mệnh lệnh do Giáo luật, như là một ân huệ quý giá của Thiên Chúa mà họ phải khiêm tốn cầu xin, và phải mau mắn đáp ứng với tự do và quảng đại, nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy và trợ giúp."[47]

Có thể nói độc thân thanh khiết còn là dấu chỉ của hình ảnh nước trời

---

[44] Tuyển tập thần học, *Linh mục của thiên niên kỷ III*, do Uỷ Ban đoàn kết Công giáo Tp. Hồ Chí Minh phát hành, tháng 5 năm 1991, tr. 11.

[45] Bài quảng diễn của ĐHY L. Moreira Neves, Giám mục Sao Salvador da Brahia tại Thượng Hội đồng Giám mục thế giới 1990.

[46] Xc. L. Patrick Carroll, S.J. *Tình yêu chia sẻ phục vụ*, tr. 26.

[47] *Optatam Totius*, số 10; xc. Tông huấn hậu *Thượng Hội đồng Giám mục về đời sống thánh hiến*, *Vita Consecrata*, số 5.

vị lai, đồng thời nó cũng là sự quảng đại đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa, đối với những ai dám bước theo Ngài. Đương nhiên khi tham dự đời sống này, những ai sống đời thanh khiết nói chung, và các linh mục nói riêng, sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn và thách thức,[48] nhưng chúng ta có quyền tin tưởng rằng Chúa sẽ ban ơn đủ cho những ai đang sống lời mời gọi cao cả này.

d. Sống khó nghèo giữa trần gian

Đời sống của người linh mục luôn là lời mời gọi theo sát cuộc sống của Đức Kitô, nên toàn bộ cuộc sống của người linh mục cũng là lời làm chứng hữu hiệu nhất cho Thầy Chí Thánh của mình. Đức Kitô dù có giàu có, nhưng Ngài đã trở nên nghèo khó vì chúng ta để nhờ sự nghèo khó của Người mà chúng ta được trở nên giàu có (2 Cr 8,9). Chính Ngài đã sống một cuộc sống thực sự nghèo khó: "Con chồn có hang, chim trời có tổ, con người không có chỗ tựa đầu" (Mt 8,20; Lc 8,58). Người linh mục hôm nay cũng thế, cũng biết lấy cuộc sống của Thầy Giêsu để làm gương cho mình. Họ sống giữa thế gian nhưng luôn ý thức mình không thuộc về thế gian (Ga 17,14-16), nên sử dụng trần gian như không sử dụng, để được tự do, chính tự do giải thoát các ngài khỏi lo lắng, làm cho các ngài nghe được tiếng Chúa trong đời sống thường ngày.[49] Tuy nhiên, cuộc sống hằng ngày luôn gắn liền với của cải vật chất, lẽ nào các ngài lại coi thường tất cả? Các linh mục vẫn được phép sử dụng những của cải trần gian theo Giáo luật và với mục đích thánh thiện, để được siêu thoát trong việc theo Chúa và phục vụ Ngài trong cuộc sống thường ngày.

Linh mục cần tránh tất cả những gì bằng cách này hay cách khác có thể làm mình xa cách người nghèo khó, và hơn nữa, là các môn đệ của Chúa Kitô, các ngài phải loại bỏ mọi thứ khoe khoang trong các đồ dùng của mình. Các ngài nên xếp đặt chỗ ở thế nào để không ai coi đó là nơi bất khả xâm phạm, và để không ai dù nghèo hèn đến đâu phải sợ hãi không bao giờ dám lui tới.

Vậy đó, các linh mục cũng là những con người rất bình thường như mỗi

---

[48] Tuy nhiên ngày hôm nay Giáo hội đã, đang và sẽ gặp rất nhiều chống đối từ phía bên ngoài với việc độc thân linh mục. Đây là vấn nạn, một thách thức đối với tất cả những ai sống đời sống thánh hiến nói chung và các linh mục nói riêng. Về đề tài này, chúng ta sẽ có dịp tìm hiểu kỹ hơn ở phần sau.

[49] Công đồng Vatican II, Sắc Lệnh Về Chức Vụ Và Đời Sống Linh Mục *Presbyterorum Ordinis*, số 17.

người chúng ta, nhưng các ngài đã nghe được tiếng Chúa, đã để cho tiếng Chúa mời gọi và thúc đẩy trở thành tông đồ của Chúa. Các ngài được Thiên Chúa sai vào thế gian, sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian (Ga 17,6.11.16-18), có nghĩa là không để mình chìm đắm trong thế gian, không bám víu vào thế gian như cùng đích của đời mình, mà đưa thế gian đó đến ơn cứu độ, đạt đến cùng đích là Thiên Chúa. Các môn đệ của Chúa không được trốn chạy, không được lảng tránh, không được trốn thế mà nhập thế như Đức Giêsu đã nhập thể vào trần gian để trở thành Đấng Emmanuel giữa lòng nhân loại. Chính vì thế, người linh mục luôn ở trong tương giao với các thành phần dân Chúa khác. Vậy chúng ta cùng tìm hiểu tiếp xem họ sống như thế nào trong cuộc sống hôm nay. Đời sống của họ có gì khác hôm xưa chăng?

3. Đào tạo khả năng lãnh đạo

a. Lãnh đạo theo Kinh Thánh

Kinh Thánh không đề cập cụ thể về khả năng lãnh đạo, nhưng thông qua những mẫu gương lãnh đạo nổi bật như ông Môsê, vua Đavít, Chúa Giêsu và Thánh Phaolô cùng những người khác, ta có thể xác định các phong cách lãnh đạo khác nhau được nhắc đến trong Kinh Thánh, đó chính là phong cách lãnh đạo phục vụ, lãnh đạo giúp người khác thay đổi và lãnh đạo hướng dẫn, với một số đặc điểm như *trung thực, chính trực, lòng tốt và lòng trắc ẩn, khiêm tốn, chữa bệnh, giao tiếp, phát triển, can đảm, công bằng và công lý*. Ông Môsê là một lãnh đạo vĩ đại, người được đề cập trong Cựu Ước, đã dẫn dân Israel thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập đến Đất Hứa mà Đức Chúa ban cho dân Israel là dân của Ngài. Chúa Giêsu Kitô là hình mẫu của một nhà lãnh đạo trên thế giới. Cách đây gần 2000 năm, sau khoảng thời gian ba mươi năm sống với gia đình tại làng Nadarét, Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai của mình bằng cách rao giảng và giảng dạy trong và xung quanh nơi ở của Ngài. Trên thực tế, Chúa Giêsu là con Thiên Chúa, Người đã yêu thương trần gian vô bờ. Chính Thánh Gioan đã viết, "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời" (Ga 3,16). Sứ mệnh được Thiên Chúa Cha giao phó cho Chúa Giêsu, là cứu chuộc thế gian.[50] Các tác giả

---

[50] Hyos, C. (2002). The Priest, Pastor and Leader of the Parish Community. 04/08/2002. http://www.vatican.va.

sách Tin Mừng như Thánh Mátthêu và Thánh Máccô cũng cho thấy Chúa Giêsu lãnh đạo dân Ngài trong cung cách phục vụ với các đặc điểm sau: yêu thương, dành thời gian cho người khác, chia sẻ sứ vụ và tầm nhìn tương lai, trao quyền cho các môn đệ của Ngài, cầu nguyện cho các môn đệ có đủ những thứ cần thiết, sửa dạy các Tông Đồ…. Trong các thư của Thánh Phaolô, ta cũng thấy được phương cách lãnh đạo của vị Tông Đồ dân ngoại, đó là cách lãnh đạo dựa trên chuyên môn cá nhân như kinh nghiệm và kiến thức tâm linh, làm việc chăm chỉ, kiên nhẫn, chịu đựng vì Tin Mừng, sự thiếu thốn đủ loại và nỗi thống khổ thay mặt cho Hội Thánh; kiên trì và quyết tâm. Như vậy, qua gương của những nhà lãnh đạo lỗi lạc trong Kinh Thánh, chúng ta có thể quan sát thấy một số đặc điểm rất quan trọng cần thiết cho các nhà lãnh đạo tôn giáo.

b. Các đặc tính lãnh đạo căn bản của nhà lãnh đạo tôn giáo

Chăm sóc và nuôi dưỡng: Các nhà lãnh đạo tôn giáo (người mục tử) luôn chăm sóc giáo dân (đoàn chiên) của mình cả về vật chất lẫn tinh thần. Như Chúa Giêsu đã nói với các Tông Đồ của mình rằng: "Hãy chăn chiên của ta" (x. Ga 21,15-18). Ngôn sứ Isaia cũng viết rằng, "Như người mục tử, Chúa chăn giữ đoàn chiên của Chúa, tập trung cả đoàn dưới cánh ta. Lũ chiên con, người ấp ủ vào lòng, bầy chiên mẹ, cũng tận tình dẫn dắt" (Is 40,11). Sách Xuất hành miêu tả việc ông Môsê dẫn dân Chúa ra khỏi cảnh nô lệ Ai Cập. Thiên Chúa gọi ông từ trong bụi cây và nói, "Bây giờ, ngươi hãy đi! Ta sai ngươi đến với Pharaô để đưa dân Ta là con cái Israel ra khỏi Ai Cập" (Xh 3,10). Tác giả sách Phúc Âm, Thánh Luca và Gioan cũng cho thấy Chúa Giêsu là người lãnh đạo tài tình khi chăm sóc và nuôi dưỡng các con dân của Ngài. Thánh Mátthêu lại trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu đến trần gian này để phục vụ dân chúng, chữa bệnh, xua đuổi ma quỷ. Sendjaya và Sarros giải thích lý do tại sao "Chúa Giêsu đến thế gian không phải để được phục vụ mà là để phục vụ và hiến mạng sống của mình làm giá chuộc cho nhiều người."[51]

Khi các môn đệ của Chúa Giêsu yêu cầu Ngài giải tán đám đông đã đi theo Ngài để nghe Ngài giảng, thì Chúa Giêsu đáp rằng họ không cần phải đi, chính các con hãy cho họ ăn. Trong lá thư đầu tiên của mình, Thánh Phêrô cũng hướng dẫn các môn đồ của mình, "Anh em hãy chăn dắt đoàn

---

[51] Sendjaya, S. & Sarros, J. C. (2002). Servant leadership: Its origin, development, and application in organizations. *Journal of Leadership and Organization Studies*, *9* (2), tr. 57.

chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy" (1Pr 5,2). Trong sách Tông Đồ Công Vụ, Thánh Luca đã viết: "Anh em hãy ân cần lo cho chính mình và toàn thể đoàn chiên mà Thánh Thần đã đặt anh em làm người coi sóc, hãy chăn dắt Hội Thánh của Thiên Chúa, Hội Thánh Người đã mua bằng máu của chính mình" (Cv 20,28). Thánh Phaolô là người sáng lập ra nhiều giáo đoàn. Những lá thư mục vụ của ngài là những ví dụ điển hình về sự quan tâm và chăm sóc của ngài đối với các giáo đoàn mà ngài đã thành lập. Ngài là người gốc Do Thái, nhưng lại có tấm lòng chăm sóc mọi người của Chúa. "Tôi là người Do Thái, sinh ở Tácxô miền Kilikia, nhưng tôi đã được nuôi dưỡng tại thành này dưới chân ông Gamaliên, tôi đã được giáo dục để giữ Luật cha ông một cách nghiêm ngặt. Tôi cũng đã nhiệt thành phục vụ Thiên Chúa như tất cả các ông hiện nay" (Cv 22,3).

Hướng dẫn: Đặc điểm quan trọng nhất của một mục tử là khả năng lãnh đạo dân Chúa. Người mục tử phải lãnh đạo giáo xứ bằng cách hướng dẫn giáo dân theo đúng luật Chúa và Hội Thánh. Khi bước theo Chúa Giêsu, người mục tử hay các nhà lãnh đạo Công giáo phải dẫn dắt dân Chúa như Người đã làm. "Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi năm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho tôi. Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính vì danh dự của Người. Lạy Chúa, dầu trải qua thung lũng âm u con sợ gì nguy khốn vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm" (Tv 23,1-3).

Chúa Giêsu Kitô đã đến thế gian và dẫn dắt dân Người. Chính Chúa Giêsu đã khẳng định rằng, "Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi. Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi" (Ga 10,27-28). Chúa Giêsu xác nhận mục đích nhập thể của Ngài bằng cách nói rằng, "Con Người đã đến không phải để được phục vụ nhưng để phục vụ, và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người" (Mc 10,45). Không nghi ngờ gì nữa, người ta có thể nói rằng Chúa Giêsu đến thế gian để phục vụ nhân loại. Và Ngài đã làm điều đó không chỉ bằng cách rao giảng mà còn bằng cách làm phép lạ để dân chúng tin rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời. Ngài đã ban bánh cho người đói, chữa lành người bệnh tật, và như vậy để truyền bá Vương Quốc của Thiên Chúa.

Can đảm: Kinh Thánh cho chúng ta thấy rất nhiều vị lãnh đạo với nhân đức can đảm trổi vượt để lãnh đạo dân Chúa. Họ là những người tài đức, khôn ngoan, can đảm để dẫn dắt dân theo đúng ý Thiên Chúa. Chúng ta có thể kể đến vua Đavít, một cậu bé chăn cừu nhưng rất gan dạ khi đối đầu với người khổng lồ Gôliát xứ Philéttin và cuối cùng cậu bé đã thắng. Ngôn sứ Isaia, người chấp nhận đánh đổi nguy hiểm để cảnh giác các nhà lãnh đạo dân Chúa khi chạy theo các thần ngoại bang. Thiên Chúa đã khích lệ ngôn sứ Isaia bằng những lời lẽ đầy an ủi: "Đừng sợ hãi: Có ta ở với ngươi. Đừng nhớn nhác: Ta là Thiên Chúa của ngươi. Ta cho ngươi vững mạnh, Ta lại còn trợ giúp với tay hữu toàn thắng của Ta" (Is 41,10).

Chúa Giêsu cũng là một người can đảm tuyệt vời khi nhất quyết chấp nhận cái chết trên thập giá để cứu độ thế giới. Ngài là Chúa và Ngài có thể chọn một cách khác để cứu độ nhân loại, thế nhưng Ngài đã chọn cho mình cái chết để minh chứng tình yêu. "Không có tình yêu nào cao quý cho bằng người đã chết vì người mình yêu" (Ga 15,13). Các Tin Mừng đều thuật lại cho chúng ta biết về tình yêu hy hiến, cái chết thập tự này trước sự chế nhạo của đám đông, sự phỉ báng của các nhà lãnh đạo. Thập giá đã đặt ra trước mặt Ngài, trước sự đau đớn thể xác và tâm hồn, Ngài đã chọn thánh ý Chúa Cha! Đây là một sự can đảm thực sự (Mt 26,36-46).

Sự can đảm thường được coi là đức tính quan trọng của người lãnh đạo. Các nhà lãnh đạo trong Kinh Thánh cũng phải đương đầu với những thách thức lớn và sứ mệnh cao cả, nhưng với lòng can đảm họ đã trung tín với Thiên Chúa để dẫn dắt dân Chúa vượt qua mọi khó khăn. Sách Giôsuê cho ta biết, "Mạnh bạo lên, can đảm lên! Vì chính ngươi sẽ cho dân này chiếm đất ấy làm gia nghiệp, đất mà Ta đã thề với cha ông chúng là Ta sẽ ban cho chúng" (Gs 1,3-9). Sách Đệ nhị luật cũng đề cập, "Mạnh bạo lên, can đảm lên! Đừng sợ, đừng run khiếp trước mặt chúng, vì chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em sẽ đi với anh em; Người sẽ không để mặc, không bỏ rơi anh em (Dnl 31, 6). Sách Biên niên sử viết: "Hãy cương quyết và mạnh dạn bắt tay vào việc! Đừng sợ hãi, đừng khiếp đảm! Vì Thiên Chúa là Thiên Chúa, Thiên Chúa của cha, sẽ ở cùng con; Người sẽ không để mặc hoặc bỏ rơi con, nhưng sẽ giúp con con hoàn tất toàn bộ công trình phục vụ Nhà Đức Chúa"(1 Sb 28,20).

Theo gương Chúa Giêsu, các linh mục cần phải can đảm để bảo vệ giáo dân khỏi "thú dữ" và những giáo huấn giả hình. Các linh mục cần phải hy sinh vì giáo dân. Thánh Mátthêu ghi lại lời của Chúa Giêsu Kitô trong Tin Mừng của ngài rằng, "Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ, và hiến dâng mạng sống của Ngài làm giá chuộc cho

muôn người" (Mt 20,28). Thánh sử Máccô đã đề cập trong Tin Mừng rằng, Chúa Giêsu đã đến để phục vụ và hiến mạng sống của Ngài. Thánh Phaolô đã viết về uy quyền của Chúa Giêsu trong lá thư gửi hội thánh ở Philípphê rằng, "Chúa Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống người phàm nhân, sống như người trần thế" (Pl 2, 6-7).

Chữa lành: Thiên Chúa luôn nhân từ và thương xót dân Ngài, Ngài quan tâm, chăm sóc và chữa lành cho những ai bị thương tích. Chúa phán với họ qua sách Xuất hành rằng, "Nếu ngươi thật sự nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, nếu ngươi làm điều ngay chính trước mắt Người, nếu ngươi lắng tai nghe các mệnh lệnh của Người, và tuân giữ mọi thánh chỉ của Người, thì Ta sẽ không giáng xuống ngươi bệnh hoạn nào như Ta đã giáng xuống Ai Cập. Vì Ta Đức Chúa Đấng chữa lành ngươi" (Xh 15,26). Chúa Giêsu là hiện thân của Thiên Chúa, Ngài đến để chữa lành cho con người. Thánh sử Luca trình bày về Chúa Giêsu như một vị lương y trong Tin Mừng của ngài rằng, "Thánh Thần Chúa ở trên tôi, vì Chúa đã xức dầu cho tôi, sai tôi đi rao giảng tin mừng cho người nghèo khó, chữa lành những người sầu khổ trong tâm hồn, loan tin giải thoát cho kẻ bị giam cầm, cho người mù được thấy, giải thoát người bị áp chế, công bố năm hồng ân của Thiên Chúa" (Lc 4, 18-19).

Chúa Giêsu luôn dành tình thương của Ngài cho những người bị bệnh tật. Chính Chúa đã chữa lành cho nhiều người, làm cho người chết sống lại như con gái ông trưởng hội đường Gia-ia (Mt 9,25). Chúa Giêsu còn chữa nhiều người bị phong hủi và minh chứng về một Thiên Chúa yêu thương, giúp con người thay đổi quan niệm rằng bệnh tật là do sự trừng phạt của Thiên Chúa. Chúa Giêsu giúp chữa lành và giúp những người bị phong hủi hòa nhập với cuộc sống cộng đồng. Ngài cũng dạy về tầm quan trọng của việc chữa lành tâm linh, Ngài cảm thông với những người nghèo khó, bệnh tật…

Các vị lãnh đạo trong Giáo hội cũng được khuyên nên có mối liên kết mật thiết với Thiên Chúa, có tấm lòng của một người mục tử, sống có trách nhiệm và quan tâm tới đoàn chiên của mình. Trong Cựu Ước, sách Châm ngôn liệt kê những đặc điểm của một người lãnh đạo tôn giáo cần có, đó là khôn ngoan, chính trực, yêu thương, tự chủ, giàu lòng trắc ẩn, tiết độ, khiêm tốn, luôn phục tùng Thiên Chúa… Trong các thư, Thánh Phaolô đề cập đến những đặc điểm của người lãnh đạo cần có, như tự tin, khiêm tốn, nhiệt tình,

mạnh mẽ, biết tha thứ, biết lắng nghe và sẵn sàng sửa đổi.

4. Ước mong của con người thời đại

Chúng ta đang sống trong một thế giới[52] *"đầy ứ những biểu tượng."*[53] Hằng ngày, chúng ta gặp những biểu tượng ấy trên những tờ quảng cáo, trên những lôgô, những nhãn hiệu, trên báo chí, thông tin, tập vở, trên truyền hình, trên đường phố, trên trang phục… và trong mọi ngõ ngách của cuộc sống. Chúng ta gặp thấy nhan nhản hết biểu tượng này đến biểu tượng khác. Nhiều biểu tượng đã trở thành quen thuộc đến nỗi chỉ cần thoáng nhìn, người ta đã biết ngay chúng muốn nói đến sản phẩm nào.

Tương lai đã mở ra trước mắt, nhưng nó không ngồi chờ ta bước tới. Nó không phải là lá bài tử vi, khi cần người thầy có thể đoán già đoán non. Tương lai đang trong tầm tay. Nói như nhà tương lai học Denis Gabor: "Chúng ta không có cách nào để tiên đoán tương lai, chúng ta chỉ có thể sáng chế ra nó mà thôi."[54] Cũng vậy, người linh mục trong thế kỷ mới này không thể ngồi mơ màng tưởng tượng, cũng không thể nêu lên những ý tưởng xa rời thực tế. Vị linh mục trong thế kỷ 21 phải phù hợp với con người, với bối cảnh của xã hội. Vị linh mục ấy không những là người theo sát Chúa Kitô, là người họa lại cuộc đời của Đức Giêsu, mà còn được mời gọi để trở thành một "*Đức Kitô khác*". Vì thế, ngày hôm nay linh mục luôn được mời gọi để **trở thành "biểu tượng"** cho con người thời đại. Không phải là biểu tượng để giới thiệu hàng hoá nhưng là biểu tượng của một niềm hy vọng vào Vương Quốc vĩnh hằng mà Thiên Chúa đã hứa khi dựng nên con người.

a. Linh mục "làm người" giữa mọi người

Đức Giêsu là Thiên Chúa làm người, "đã trở nên giống anh em trong mọi phương diện" (Pl 2,67). Trước tiên, linh mục cũng được mời gọi để trở thành "người". Dù linh mục là những người đã được mời gọi và thánh hiến trong Tình Yêu, họ không được mời gọi "trở thành thánh" ngay lập tức,

---

[52] Thế giới (thế kỷ 21) mà chúng ta đang sống là một thế giới đang phát triển không ngừng của thông tin, khoa học kỹ thuật, tư tưởng, môi trường sinh thái, văn hoá, gia đình, quyền lực, tôn giáo, chính trị…

[53] Scott Lash và John Urry, Economies of Sign and Space, London, 1994, tr. 222

[54] Dennis Gabor, 1963, https://jnd.org/you_can_neither_predict_the_future_nor_invent_it

cũng không phải trở thành một con người xa lạ với mọi người, nhưng họ được mời gọi để trở thành người sống thân phận của con người.[55] Linh mục luôn nỗ lực trở thành "người" ở mức độ tròn đầy nhất.[56] Những vị "thánh" là những vị "làm người" cách tròn đầy nhất.

Hai chữ làm người nghe có vẻ đơn giản, nhưng không phải là chuyện dễ! Chính vì thế mà Đức Khổng Tử đã nói: "Vi nhân nan" (làm người thật khó). Và khi nó càng khó thì ta lại càng nỗ lực, cố gắng, không bỏ cuộc, không chùn bước, không buông xuôi hoặc nói một cách khác như văn hào người Mỹ Ernest Hemingway thì: "Đã làm người thì không bao giờ được bó tay chịu thua, con người có thể bị tiêu diệt, nhưng không thể bị khuất phục."[57]

Làm người đó là một chiến đấu liên lỷ, cam go đòi hỏi phải kiên trì. Chính vì thế mà H. Alfonsius đã phải thốt lên:

> Làm người là một lần dong buồm ra khơi và lần lên đường này lại là một lần duy nhất, không được quyền quay lui mà cũng không được quyền đầu hàng, không được quyền trả giá cò kè bớt một thêm hai. Làm người là chấp nhận cô đơn giữa trùng dương bao la, không ai có thể thế chỗ của mình, tự mình phải xoay sở để tồn tại. Làm người là chấp nhận một cuộc thách đấu mà chỉ có người thắng và kẻ thua chứ không thể hoà, thách đấu với bao sóng gió, với thế lực, với yếu đuối của chính mình. Làm người là dám hiên ngang ngay cả khi 'ngọn cờ' của mình chẳng còn phất phới bay mà đã rách nát và ủ rũ.[58]

Đức Kitô đã đến trần gian để làm người, và Ngài cũng đã làm người chủ yếu ở chỗ sống trọn vẹn chữ nhân: sống cho mọi người, cảm thương mọi người và đặc biệt ưu ái những kẻ khổ đau, nghèo khó và bị khinh khi áp bức. Ngài đã thực hiện trong chính bản thân, qua chính cuộc sống trọn vẹn vì người khác, sự hiệp nhất giữa Tình Yêu của Thiên Chúa và lòng nhân

---

[55] Có nghĩa là họ phải sống trong một xã hội, chịu chi phối bởi những quy luật của xã hội và con người: có sinh, lão, bệnh, tử…

[56] Tức là sống cho có nhân, có nghĩa, là biết cảm thương người khác. Nếu linh mục không biết cảm thương người khác là họ không có lòng nhân và hễ không có lòng nhân thì không thực thực sự là nhân, là người.

[57] Đây là lời nhân vật Santiago nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong tác phẩm Ngư ông và biểu cả của Hemingway

[58] H. Alfonsius trong bài *Làm người*, Tình yêu giáng sinh, 1995, tr. 112.

của con người, nơi Đức Kitô, không chỉ là hai mà chỉ còn một.[59] Ngài đã lãnh nhận trọn vẹn những đau khổ của phận người, vượt qua những thách đố gay cấn và tinh vi nhất của kiếp người và đã trở nên con người thập toàn không chê trách vào đâu được.

Trong từng ngày sống, người linh mục cũng đang chiến đấu với chính bản thân để phần nào trở nên biểu tượng cho một thế giới đang mất dần căn tính[60] như hiện nay. Đức Giêsu đã làm một người "tròn đầy" trong vui tươi, bình an để cứu thế giới thì người linh mục trong mọi nghịch cảnh của cuộc đời luôn được mời gọi thể hiện mình là một con người sống trong tâm tình an vui, an vui vì đã được Chúa chọn gọi.

b. Linh mục – Biểu tượng của niềm vui

Con người sống trong thế giới hôm nay đang phải chịu biết bao căng thẳng, áp lực từ mọi phía. Họ đang dần dần mất đi niềm vui, vì thế nhiều người đi tìm những thú vui qua chiến tranh, đâm thuê, chém mướn, qua tình dục, qua phim ảnh đồi truỵ…[61] Thế thì, người linh mục cần trở thành biểu tượng của niềm vui trong một thế giới tràn ngập căng thẳng. Hẳn rằng họ đang nỗ lực để trở thành những chứng tá, người mang tin vui.[62] Không ai nghĩ rằng một người sầu khổ là người mang đến một Tin Vui. Triết gia

---

[59] LM Thiện Cẩm, *Tiếng hát mỗi dòng sông*, 2003, tr. 138.

[60] Có thể nói xã hội chúng ta đang sống về mặt kinh tế thì phát triển nhưng đạo đức và các giá trị luân lý đang bị xói mòn, xuống dốc:

- Về tư tưởng: con người ngày nay ưa chuộng những gì thực dụng, nhanh chóng, hiệu quả tức thì. Phong trào thời đại mới (*New Age*) xuất hiện đáp ứng phần nào nhu cầu đó.
- Về khoa học: có thời người ta tin tưởng tuyệt đối vào khoa học, nhưng rồi lại thôi. Cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 người ta lại chứng kiến những bước tiến thượng thặng của khoa học nào là nhân bản vô tính, phương pháp tạo phôi và con người hy vọng mình có thể thế quyền sáng tạo của Thượng Đế.
- Về môi trường sinh thái: Hậu quả những bước tiến của khoa học để lại là bầu khí quyển bị ô nhiễm, nguồn nước bị nhiễm độc, trái đất nóng dần, sinh vật, thực vật bị tiêu diệt hàng loạt.
- Về gia đình: nền tảng và các giá trị đạo đức của gia đình bị xuống cấp, gia đình chỉ còn cha, con cái, hoặc mẹ và con cái do thái độ sống buông thả dẫn đến ly hôn…
- Về tôn giáo: ngày càng phát sinh nhiều giáo phái quái đản, các tôn giáo lớn ngày càng mất đi tầm ảnh hưởng của mình. Ngay cả Công giáo cũng ngày càng có ít người đến nhà thờ, không nhận được những hỗ trợ thiêng liêng từ những giáo chức trong Giáo hội…

[61] Xin coi ghi chú trên.

[62] Ngày hôm nay người ta cần nhân chứng hơn thầy dạy: Một linh mục, giỏi giang, điều tốt; Một linh mục, thánh thiện, điều cần nhưng một nhân chứng có nhân chứng tính, điều tối cần.

Nietzsche đã viết: "Các môn đệ của Đức Kitô phải tỏ ra mình đã được cứu độ rõ nét hơn."[63] Thật vậy, toàn thể con người của linh mục làm thế nào để thể hiện rõ nét niềm vui được Thiên Chúa cứu độ.

Chúa chúng ta thờ là Thiên Chúa của niềm vui, niềm hạnh phúc và hoan lạc. Sứ vụ của Đức Giêsu bắt đầu với niềm vui mà Cha Người biểu lộ trong biến cố Người chịu phép rửa: "Con là Con yêu dấu của Ta, Cha hài lòng về Con" (xc. Mt 3,17; Mc 1,11; Lc 3,22). Tôn sư Meister Eckhart, một nhà thần bí Dòng Đaminh nói rằng ở trung tâm đời sống của Thiên Chúa là tiếng cười không thể nào kiềm chế: "Chúa Cha cười với Chúa Con và Chúa Con cười với Chúa Cha, tiếng cười sinh ra sự khoan khoái, sự khoan khoái sinh ra niềm vui và niềm vui sinh ra tình yêu."[64] Ngài nói rằng tình yêu của Thiên Chúa giống như một con ngựa tung tăng trên cánh đồng, đá hai chân lên trời vì vui thích.

Đức Giêsu khởi đầu công cuộc rao giảng bằng việc đi ăn tiệc, uống rượu với những người thu thuế và gái điếm. Người vui thích với họ, Người sung sướng làm bạn với họ. Người linh mục chỉ có thể loan giảng Tin vui bao lâu người ta tìm thấy nơi linh mục một niềm vui tươi thanh thản, giới thiệu cho tha nhân biết rằng Thiên Chúa luôn vui sướng vì chính con người của họ. Để được như thế, người linh mục cần năng kết hiệp với Chúa, năng cử hành Phụng vụ và trao ban các Bí tích cho dân, múc lấy lương thực và thần lương hằng ngày nơi Bí tích Thánh Thể, có đời sống tâm linh vững chắc, đủ khả năng dẫn dắt mọi người đến với Thiên Chúa, cho họ nhận ra được đâu là tình thương của Thiên Chúa với họ.

Cha Timothy Radcliffe kể một câu chuyện thế này: "Một hôm nọ, một nhóm tập sinh cười rúc rích trong giờ kinh tối. Một anh lớn tuổi bảo họ không được cười trong nhà nguyện. Nhưng anh Jordan miền Saxony,[65] người kế vị Thánh Đaminh quở trách anh và nói với các tập sinh: 'Các con cứ cười thoải mái, đừng để ý đến những lời cảnh cáo kia. Cha cho các con được phép hoàn toàn tự do, và các con nên cười sau khi đã thoát khỏi nô lệ của sự dữ, chỉ như thế mới đúng… Bấy giờ các con hãy cười và vui đùa

---

[63] Bài thuyết trình của Cha Timothy Radcliffe tại Tổng tu nghị Anh Em Hèn Mọn 2003 tr. 3.

[64] Matthew Fox, *Passion for Creation: The Earth-Honoring Spirituality of Meister Eckhart* (Inner Traditions: 1980, 2000), tr. 48. https://cac.org/meister-eckhart-part-i-2015-07-15/)

[65] Chân phước Jordan Saxony, là vị bề trên Tổng Quyền Thứ 2 của Dòng Đa Minh kế vị Thánh Đaminh. Thánh nhân là người rất vui tính hài hoà với anh em.

thỏa thích.'"[66]

Hơn bao giờ hết, linh mục nên trở thành biểu tượng của niềm vui sâu xa, nhắc cho thế giới biết rằng: "Con người sẽ trở thành một thực tại vô nghĩa nếu con người không có Chúa hiện hữu."[67] Con người thời đại sẽ bị Tin Mừng lôi cuốn nếu người ta tìm thấy nơi linh mục một niềm vui, an bình. Niềm vui ấy chỉ xuất phát nơi những con người chiếu tỏa niềm vui của Thiên Chúa từ chính nội tâm.

c. Linh mục – Biểu tượng của lòng trung kiên

Chúng ta đang sống trong một thế giới "mì ăn liền". Con người ngày nay đang dần mất đi sự kiên nhẫn. Người ta không thể chờ đợi hơn được nữa. Người ta cũng khó lòng kiên nhẫn từng chút, từng chút để hoàn trọn chính mình. Trong thế giới ngày nay, cái gì cũng phải *nhanh*, *gọn*, *lẹ*. Và như thế đôi khi người ta lãng quên mất Thiên Chúa – Đấng rất trung kiên chờ đợi con người. Người ta quên mất Thiên Chúa là Thiên Chúa của lời hứa. Đôi khi lời hứa diễn ra rất chậm. Thế nhưng bằng mọi cách, Thiên Chúa vẫn thực hiện lời đã hứa. Vì thế khi họa lại hình ảnh Đức Kitô, linh mục sẽ mãi là biểu tượng của lòng trung kiên đợi chờ những gì tốt đẹp nhất sẽ đến.

Năm trước tôi có đi dự lễ phong chức của một anh bạn vừa tròn 28 tuổi. Sau khi tốt nghiệp đại học, anh vào chủng viện khi tuổi còn rất trẻ, và khi chịu chức, anh cũng vẫn còn trẻ. Vâng, đó là một biểu tượng rất đẹp.[68] Trong một thế giới người ta xem mọi thứ đều là tương đối thì anh – một người "bình thường"[69] dám can đảm bước lên lãnh nhận thiên chức linh mục để trao trọn vẹn cuộc đời mình trong tay Chúa. Anh sẽ là chứng nhân của một Thiên Chúa luôn hằng hữu, trường tồn, dù bộ mặt thế giới này có đổi thay hay tiến triển tới đâu đi nữa. Phải nói rằng đối với nhiều người đó là một quyết định liều lĩnh, vì biết ngày mai sẽ ra sao, con người vốn dĩ thay đổi, đổi thay từng ngày, tôi hôm nay đâu phải là tôi ngày hôm qua. Vậy mà vẫn có nhiều người đã dấn bước và có biết bao người đang trung kiên thực hiện

---

[66] Timothy Radcliffe, *Để niềm vui nên trọn*, Học viện Đaminh, 2002, tr. 58

[67] Hồng y Suhard, nguyên Tổng Giám mục Paris, *Tăng trưởng hay suy tàn*, Notre Dame 1951, Shauerwas trích dẫn, Thánh hóa thời gian, Edinburgh 1998, tr 33.

[68] Biểu tượng này ta cũng có thể thấy trong các ngày tuyên khấn (đặc biệt khấn trọn đời) của các dòng tu.

[69] Bình thường ở chỗ dù anh đã được mời gọi, được Thiên Chúa thánh hiến, nhưng anh vẫn phải sống trong thân phận người và anh cũng phải làm người như mọi người.

lời đã hứa. Bằng cách đó, người linh mục đang làm chứng cho mọi người thấy Thiên Chúa của chúng ta là một Đấng Thiên Chúa vẫn đưa ra lời hứa rất kiên trì như Người đã làm, cho đến tận cái chết trên thập tự. Và rồi từng ngày từng giờ, linh mục đang nỗ lực để hoàn trọn lời hứa đó trước bao biến động của cuộc đời. Cách mà người linh mục đang thể hiện để hoàn trọn lời hứa ấy chính là biểu tượng của lời loan giảng: trong khi giảng dạy Lời Chúa, họ tin những điều mình đọc, dạy những điều mình tin và thi hành những điều mình đã dạy.[70]

Trên đường đời, đôi lúc chúng ta gặp những phận người đau khổ mà chúng ta chẳng biết nói gì với họ. Họ là những người mất vợ hoặc mất chồng. Họ là những người đã kinh nghiệm thế nào là đổ vỡ. Họ là những người đang sống trong cảnh lầm than cơ nhỡ. Họ là những người đã rời bỏ xã hội và không tìm được con đường quay trở về. Họ là những người đang gõ cửa xin của nuôi thân. Chính lúc này hình ảnh người mục tử sẽ là biểu tượng chiếu sáng cho lòng Thiên Chúa yêu thương, khoan dung tha thứ và hy vọng. Linh mục sẽ là người đến với những con người ấy, đồng hành, chia sẻ và giúp đỡ mọi cảnh đời đau thương. Bằng trái tim của người mục tử nhân lành, người linh mục đi tìm kiếm những con chiên lạc, săn sóc, chữa lành và bảo vệ đàn chiên, nâng niu chúng, dìu dắt chúng chứ không ngồi chờ chúng đến với mình. Chính người linh mục sẽ trở thành biểu tượng của một niềm vui, niềm hy vọng cho cuộc sống này.

d. Linh mục – Biểu tượng của niềm hy vọng

Trên tất cả, bằng cuộc sống, người linh mục làm sao thể hiện nét độc sáng niềm hy vọng nơi bản thân mình như Thánh Phêrô viết: "Hãy luôn luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em" (1Pr 3,15). Hy vọng điều gì? Người linh mục hy vọng vào một Vương Quốc. Các ngài làm chứng rằng Vương Quốc đó đang hiện hữu ngay tại xã hội đầy biến động này. Linh mục là những người sống cho Nước Trời, cho thời gian mà như Jukia Norwich đã nói, trong đó "mọi sự sẽ tốt đẹp, mọi thứ đều tốt đẹp."[71] Đó cũng chính là ước mơ của mục sư Martin Luther King Jr trong bài diễn văn ngày 23/8/1963: "Tôi có một ước mơ. Ước mơ tự do, khi tất cả con cái Thiên Chúa, da đen cũng như da trắng, Do Thái cũng như ngoại giáo, Tin lành cũng như Công giáo sẽ nắm tay nhau và hát lên những

---

[70] *Sách Lễ Rôma*, Lời nguyện trong nghi thức phong chức linh mục.
[71] Timothy Radcliffe, Hát lên bài ca mới, Chân lý 2000. tr. 241.

câu ca trong bản dân ca cổ Negro: Tự do cuối cùng đã đến! Tạ ơn Thiên Chúa Toàn Năng, cuối cùng chúng ta đã có tự do!”[72]

Hơn bao giờ hết, linh mục là người có ước mơ và ra sức thể hiện niềm hy vọng đó. Xin mượn lại những hình ảnh diễn tả niềm hy vọng rất đẹp nơi các đan sĩ trong bài viết “Con gấu và chị đan sĩ” của Cha Timothy Radcliffe để nói về niềm hy vọng cần có nơi người linh mục hôm nay:

> Các đan sĩ đang hiện diện ở đây, chỉ có thế và như vậy, đời sống của họ chẳng có ý nghĩa gì nếu không loan báo sự kết thúc của thời gian, cuộc gặp gỡ Thiên Chúa. Họ giống như những người đang đứng chờ ở trạm xe buýt. Nguyên việc họ đứng ở đó cũng đủ nói lên rằng xe buýt chắc chắn sẽ đến… Họ là những người không con cái, không nghề nghiệp, không có những công trình, không có thăng cấp, không sinh ích lợi. Chính vì thiếu vắng ý nghĩa mà cuộc đời họ mặc khải cho thấy sự viên mãn của ý nghĩa mà chúng ta không thể nào diễn tả được. Cũng như ngôi mộ trống loan báo mầu nhiệm phục sinh, hoặc đường bay không ổn định trên quỹ đạo một ngôi sao cho thấy sự hiện diện của một hành tinh vô hình.[73]

Lịch sử đã chứng minh rằng, trong mọi thời đại, từ người già đến người trẻ, từ người nghèo đến người giàu hễ có lời kêu mời là có ngay những người bước theo Chúa. Cũng giống như ý tưởng trong bức thư Abraham Lincoln viết cho thầy hiệu trưởng của trường nơi con trai ông theo học: “Xin thầy hãy dạy cho con tôi biết cứ mỗi kẻ vô lại ta gặp trên đường phố thì ở đâu đó sẽ có một người chính trực, bên cạnh một chính trị gia ích kỷ sẽ xuất hiện một nhà lãnh đạo tận tâm, cứ mỗi kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta sẽ tìm thấy một người bạn.”[74] Cũng thế, thực tế đã chứng minh và cho thấy rằng nơi nào có bất công ngự trị thì nơi đó luôn có sự hiện diện của những chứng nhân Chúa Kitô. Nơi nào tràn trề thất vọng, thể nào cũng có những người tràn trề niềm hy vọng sẽ hiện diện tại đó.

e. Linh mục - Biểu tượng của người nghèo

Trong thời đại của chúng ta, có lẽ chưa bao giờ nhân loại đạt được khoa

---

[72] Timothy Radcliffe, Bài thuyết trình tại Tổng tu nghị dòng Anh em hèn mọn, 2003, tr. 7.

[73] Timothy Radcliffe, Hát lên bài ca mới, tr. 242.

[74] Nhóm nhân văn tuyển chọn và biên dịch, *Những câu chuyện và người thầy*, NXB Trẻ, tr. 6.

học, kỹ thuật, thông tin và kinh tế cao như ngày nay. Nhưng đồng thời cũng chưa bao giờ hố phân cách giữa giàu nghèo lại sâu rộng và hiện tượng những người nghèo bị khai trừ phổ quát như hiện nay. Chính vì vậy mà cả xã hội cũng như Giáo hội đã và đang cố gắng đứng ra để bảo vệ người nghèo, kêu gọi các nước, các tổ chức trên thế giới quan tâm nhiều hơn nữa đối với những người nghèo. Với trọng trách của người mục tử trong Giáo hội, thiết tưởng người linh mục thể hiện rõ nét hơn mối ưu tư chung này. Người linh mục cần đứng về phía người nghèo bởi lẽ:

Lý tưởng sống của người linh mục là trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, nên không còn cách nào khác là người linh mục noi gương và bắt chước Người. Làm thế nào bắt chước được khi Người là Thiên Chúa, còn linh mục chỉ là người phàm yếu đuối và tội lỗi? Nhưng "chính Đức Kitô đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế" (Pl 2,7) để con người và đặc biệt là linh mục thừa tác có thể cảm nghiệm và sống theo hình ảnh của Người.

Đức Kitô mặc lấy thân nô lệ – thân phận của hạng người bần cùng nghèo khổ trong xã hội. Phải chăng Người đã không những đứng về phía người nghèo mà còn muốn đồng hành với họ? Tuy bản chất nghèo là một cái xấu - theo quan niệm của con người, nhưng sao Đức Giêsu lại chọn cái nghèo để mà sống? Vâng, Người đã sống nghèo thực sự. Người đã chọn con đường vào trần gian bằng cách sinh ra trong hang bò lừa hôi hám chứ không phải ở cung điện xa hoa, đèn đuốc sáng rực. Từ đó Người đã gắn bó với những người nghèo khổ và cô thân cô thế. Người đã tự khẳng định sứ mạng của mình là đến với người nghèo để loan báo cho họ một Tin Mừng: "Thần khí Chúa ngự trên Tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong Tôi, để Tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn" (Lc 4,18). Điều đó chứng tỏ rằng Đức Kitô không chỉ đồng hành với người nghèo, mà còn muốn đưa Tin Mừng đến giúp người nghèo có thể đạt đến mục đích cứu cánh của họ là được cứu độ. Và Đức Kitô cũng ban cho con người một loại thuốc thần kỳ để chữa lành những tâm hồn "nghèo khổ" vì những nỗi đớn đau, nặng nề vất vả: "Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Tôi, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của Tôi và hãy học cùng Tôi vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách của Tôi êm ái và gánh của Tôi nhẹ nhàng" (Mt 11,28-30). Người còn tha thiết trân trọng người nghèo nên mới kêu gọi những ai muốn trở nên con người hoàn thiện thì phải thanh thoát với của cải vật chất: "Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo Tôi" (Mt

19,21). Người linh mục cũng thế, cũng sẽ theo bước chân Thầy Chí Thánh, hoạ lại hình ảnh của Thầy trở nên biểu tượng cho người nghèo trong đời sống hằng ngày.

5. Huấn luyện chủng sinh thời nay

a. Người linh mục cần biết thích nghi với các dấu chỉ thời đại

Là một linh mục trong thế giới bùng nổ thông tin như hiện nay, thiết nghĩ, các ngài cần biết chọn lựa thông tin, biến những gì đọc được, nghe được, nhìn thấy được thành những điều ích lợi cho cộng đoàn của mình. Hay nói một cách khác, các linh mục là người cần có khả năng đọc ra dấu chỉ của thời đại, để cùng với Giáo hội làm cho muôn dân trở thành môn đệ của Chúa (xc. Mt 28,18). Nhưng muốn làm được điều đó, người linh mục không những cần có một đầu óc nhạy bén để nắm bắt các thông tin mà còn đòi hỏi các ngài đi sâu, đi sát hơn nữa với đoàn chiên của mình, nghĩa là luôn đồng hành với con người. Đang khi thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng, người môn đệ Đức Kitô không chỉ làm việc thuần túy trên lãnh vực Lời Chúa mà còn biết dấn bước vào thế giới, một thế giới mà kiểu nói theo Công đồng Vatican II là thế giới của những con người mà "con người là con đường của Hội Thánh.[75] Vì thế, người linh mục cần sống thích ứng với những dị biệt trong môi trường hoạt động, để cùng với Giáo hội nói lên mối bận tâm, thao thức của mình, để làm sao cho: "Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày ngay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô."[76]

Để chu toàn nhiệm vụ này, người linh mục cần tìm hiểu tường tận những dấu chỉ thời đại để giải thích cho con người ngày hôm nay và mọi thời về những vấn nạn dưới ánh sáng Phúc Âm. Hơn nữa, người linh mục cần biết đọc ra dấu chỉ thời đại trong công cuộc "Phúc Âm hóa", để Lời Chúa ngày càng trở nên thiết thực với con người hơn. Để đọc được những dấu chỉ thời đại, thiết nghĩ, người linh mục cần biết nhạy bén với thời cuộc, sau đó là một sự sàng lọc, chọn lựa kỹ càng, để mang lại ích lợi cho cộng đoàn.

---

[75] Công đồng Vatican II, Hiến Chế Về Mục Vụ Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay - *Gaudium et Spes*, số 2.

[76] Ibid., số 1.

b. Người linh mục cần trở nên muối và men cho đời

Linh mục là những người được mời gọi cách đặc biệt để trở nên muối, men cho con người giữa giòng đời: "Anh em là muối là ánh sáng cho trần gian" (Mt 5,13; Mc 9,50; Lc 14,34-35). Vì thế, người linh mục sẽ là người luôn trung thành với lời mời gọi ấy để đi vào thế giới, ướp cho cuộc đời được nồng thắm và đậm đà hơn. Dù được sai vào thế giới, người linh mục không bị thế giới biến đổi, nhưng cần biết biến đổi thế giới ấy, để nó trở nên tốt hơn, thành môi trường sống bình an và lành mạnh cho tất cả mọi người.

Muốn làm men, làm muối cho đời, người linh mục cần biết noi gương Đức Kitô, thực thi cách triệt để theo Tin Mừng: Đang khi sống giữa một thế giới văn minh hưởng thụ, thì Đức Giêsu mời gọi các môn đệ bỏ mình, theo Ngài trên con đường hẹp và vác thập giá hằng ngày mà theo Ngài (Mt 16, 24; Mc 8,34; Lc 9,23.27); sống giữa một xã hội đầy tham vọng, quyền lực thì Đức Giêsu lại mời gọi người môn đệ phải trở nên người phục vụ; sống giữa một thế giới đầy những hận thù, chia rẽ, thì Ngài mời gọi họ hãy yêu thương như là dấu chỉ để thế gian nhận biết họ là môn đệ của Ngài; sống giữa một thế gian mưu mô xảo quyệt, tội lỗi thì Đức Kitô lại mời gọi người môn đệ trở nên đơn sơ như bồ câu (x. Mt 10,16). Do vậy, để làm men, làm muối, người linh mục cần tập sống như Đức Kitô đã sống, yêu như Đức Kitô đã yêu. Ngoài ra, các ngài cũng cần học hỏi những nhân đức nhân bản, để tạo cho mình một lập trường quân bình, tự do để có khả năng chịu đựng những gánh nặng, những trách nhiệm của mục vụ, để nên gương sáng, nên muối mặn, men tốt, ướp cho đời được mặn nồng mãi mãi.

c. Người linh mục - hiện thân của lòng thương xót

Vì được mời gọi sống và hoạ lại hình ảnh của Đức Kitô, nên người linh mục cần bắt chước thái độ sống, cũng như cung cách làm việc của Ngài. Chính Đức Kitô là hiện thân lòng thương xót của Chúa Cha. Ngài đến để loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn, công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa (xc. Lc 4,18-19); Ngài đến để chiên được sống và sống dồi dào (xc. Ga 10,1-10); Ngài còn làm biết bao phép lạ để biểu tỏ lòng Chúa xót thương dân Ngài. Chính vì thế, khi đại diện cho Chúa Kitô, người linh mục cũng sẽ là người mang ơn cứu độ đến cho mọi nhà (xc. Lc 19,9).

Với tư cách là chủ chăn, linh mục còn là người hướng dẫn, đưa tha nhân

đến với Thiên Chúa qua Bí tích Giao hoà. Trong cuộc gặp gỡ thâm sâu này, người linh mục nên tỏ rõ thái độ khoan dung, tha thứ vô bờ của Thiên Chúa đối với tội nhân, chứ không phải là nơi để tỏ uy quyền của mình. Linh mục luôn biết thể hiện mình trong vai trò "người mục tử nhân lành dám hy sinh mạng sống mình vì đoàn chiên."

Ngày hôm nay, các linh mục đã và đang phải đương đầu với nhiều thách đố. Đây là vấn đề thời sự đang được tranh luận sôi nổi và nó có vẻ như đang đe dọa đến những vai trò truyền thông của các ngài. Những thách đố ấy là vấn đề về phái tính, sự độc thân, sự thân mật, vai trò của người giáo dân trong sứ vụ; tình trạng thiếu hụt các linh mục, sự cô độc, sự sợ hãi… và thiếu thốn những trợ giúp thích hợp cho sứ vụ. Do đó, nhiều linh mục rơi vào tình trạng khủng hoảng, buồn phiền và chán nản khi phải đối mặt với những khó khăn, thách thức này. Tình trạng này lan rộng đến đâu, chưa ai kiểm chứng được. Nhưng thiết nghĩ hiện nay có bao nhiêu linh mục khủng hoảng và chán nản thì cũng có bấy nhiêu lý do chính đáng giải thích cho biết tại sao lại ra như thế: chẳng hạn như ơn gọi giảm sút, thiếu căn tính linh mục rõ nét, mất lòng trọng kính đối với ơn kêu gọi, những khủng hoảng nội tâm, những khó khăn từ xã hội, những vụ tai tiếng lạm dụng tình dục, sự bất đồng quan điểm đối với một số phát biểu từ phía Hội Thánh nữa…

Tạm kết

Từ bao đời nay, kể từ khi Chúa Giêsu phục sinh, Giáo hội luôn luôn có những con người khước từ tất cả đi theo sát, hoạ lại cuộc sống của Người. Cứ mỗi thời đại lại có những người mới và cách thức mới diễn tả Đức Kitô cho thời đại của mình. Giáo hội tưởng chừng như nhỏ nhoi, chậm chạp trước một thế giới rộng lớn tiến triển không ngừng, nhưng từng ngày luôn có những con người thầm lặng với những bước chân nhẹ nhàng, lặng lẽ đang bước đi vội vàng về phía những người nghèo, vẫn có những con người đang âm thầm hoạ lại dung mạo của Đức Giêsu chữa lành, khiêm hạ nơi chính cuộc đời của mình.

Linh mục – những con người luôn được mời gọi bước theo sát Đức Kitô, "trở nên đồng hình đồng dạng với Thầy Chí Thánh", trở thành một Đức Kitô khác (*alter Christus*) cho mọi người. Linh mục thay mặt cho Chúa Kitô – Linh mục Thượng Phẩm đời đời, đến nỗi có quyền thay Người mà hành động. Chính vì tầm quan trọng của linh mục như thế, nên việc đào tạo các chủng sinh vừa kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, một đời sống tâm linh thật

vững chắc để "có kiến thức học vấn rộng và nhiều kinh nghiệm về Giáo hội hoàn vũ phổ quát, hầu truyền giảng Tin Mừng trong những môi trường ngày càng trở nên đa dạng và nhiều biến đổi."[77]

Người linh mục được ví như một dòng sông, dòng sông chở biết bao rác rến của cuộc sống, nhưng cũng mang đầy phù sa màu mỡ cho đời. Dòng sông luôn luôn phải có nước để tắm mát cho cuộc đời, nếu dòng sông mà cạn, đất đai sẽ trở nên cằn cỗi. Cũng vậy, nếu dòng sông của người linh mục không còn nước thì nơi ấy sẽ trở thành những sa mạc cằn cỗi. Tất cả các dòng sông đều bắt nguồn từ những nơi khác nhau, nhưng cuối cùng lại đổ về một biển cả là chính Đức Kitô. Mỗi dòng sông, một điệu hát, mỗi linh mục là một sắc hoa. Chính khi biết kết hợp vun trồng, cắt tỉa, chăm sóc những cánh hoa ấy một cách hợp lý thì sẽ làm cho cuộc đời thêm đẹp, ngọt ngào và thi vị hơn. Nhưng trên tất cả linh mục luôn là biểu tượng nhắc cho mọi người rằng: Thiên Chúa đang có đó và Thiên Đàng đã bắt đầu ngay tại đây và ngay lúc này.

---

[77] Phan Dinh Cho. 1994. Christian Mission in Contemporary Theology. *Indian Theological Studies* 31 (12/1994), tr. 297-347. http://betrenthuongcap.org/su-mang-truyen-giao-trong-nhan-quan-than-hoc-hien-dai.html.

Chương 6

MỤC VỤ GIÁO XỨ: HÃY LÀM MỚI TRỞ LẠI SAU ĐẠI DỊCH

LM Phêrô Võ Tá Đề, SVD

Dẫn nhập

Trong lôgô của Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời, có viết hàng chữ sau: "Thế giới là giáo xứ của chúng ta" (*The world is our parish*). Nhóm anh chị em Tin Lành Giám Lý (United Methodist) cũng chủ trương như thế. Chính trong nghĩa này, có thể nói tất cả sinh hoạt mục vụ là sinh hoạt "mục vụ giáo xứ."[1] Bài viết này sẽ đề cập đến mục vụ giáo xứ trước, trong, và sau đại dịch Covid-19. Vì thế giới là giáo xứ, nên những gì có thể đề cập được, qua thu tập đó đây trong phạm vi cho phép, sẽ được nhắc đến trong bài viết này. Cũng cần lưu ý đại dịch cho tới lúc này chưa chấm dứt, thế nên phần cuối sẽ là những dự đoán về một tương lai không nằm trong tay con người, nhưng nằm trong chương trình quan phòng đầy yêu thương của Thiên Chúa, dưới sự soi sáng và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

---

[1] Cũng ngạc nhiên không kém khi thấy ĐHY Raniero Cantalamessa, OFM nói: "Thánh Thể làm nên giáo xứ." Raniero Cantalamessa, *The Eucharist, Our Sanctification*, trans. Frances Lonergan Villa (Collegeville, MN: Liturgical Press, 1995), tr. 95-96. Trong nghĩa này, mỗi người đều là giáo dân (*parishioner*) trong thế giới hôm nay. Thực ra, Cantalamessa lấy lại tư tưởng của Henri de Lubac, "Hội Thánh làm nên Thánh Thể và Thánh Thể làm nên Hội Thánh" *Corpus Mysticum: l'Eucharistie et l'Eglise au Moyen Age* (Paris: Aubier, 1944), được trích lại trong Fergus Kerr, *Twentieth-Century Catholic Theologians* (Malden, MA: Blackwell, 2007), tr. 72.

Trước thời đại dịch

Nội dung của bài viết này hầu hết sẽ nói về tình trạng các giáo xứ tại Hoa Kỳ và Canada, thứ đến sẽ là Việt Nam và những nơi khác trên thế giới. Nói chung, trước thời đại dịch, sinh hoạt trong các giáo xứ có thể nói bình thường tùy hoàn cảnh của từng nơi. Có giáo xứ tràn đầy sức sống với sự hướng dẫn của cha xứ, cha phó, hội đồng mục vụ,[2] hội đồng tài chánh, các hội đoàn, các ban ngành, v.v… Có giáo xứ gặp phải khó khăn vì không đủ nhân sự, thiếu hụt tài chánh.

Những giáo xứ tràn đầy sức sống là vì có đầy đủ nhân sự và tài chánh. Đời sống trong giáo xứ được chú trọng vào các sinh hoạt như: Thánh lễ, Chầu Thánh Thể, học hỏi Lời Chúa, giáo lý phổ thông (tập trung vào giới trẻ), giáo lý dự tòng, tĩnh tâm mùa Chay, mùa Vọng… Đồng thời cũng có những sinh hoạt xã hội như: tổ chức gây quỹ, công việc thiện nguyện, công việc bác ái…

Sinh hoạt trong giáo xứ tùy thuộc vào hai thành phần chính: Lãnh đạo (gồm cha xứ và cha phó) và giáo dân.

1) Vai trò của các vị lãnh đạo tinh thần rất quan trọng. Cha xứ, cha phó cần phải quan tâm vào việc "giảng dạy, thánh hóa và quản trị"[3] cộng đoàn dân Chúa; quan tâm đến đời sống đạo của giáo dân, bao gồm: việc soạn bài giảng, thức ăn tinh thần cho giáo dân, ít là vào Chúa nhật hằng tuần và các lễ buộc.[4] Cha xứ, hay cha phó luôn sẵn sàng cho giáo dân khi nhu cầu thiêng liêng được yêu cầu trong việc cử hành các Bí tích,[5] thăm viếng người già, kẻ yếu đau.[6] Việc thăm viếng người già, kẻ liệt, yếu đau cũng có thể do giáo dân đảm trách. Chẳng hạn: hội viên Đạo Binh Đức Mẹ (*Legio Mariae*), hoặc ủy ban xã hội. Nhưng giáo dân vẫn muốn được các cha thăm viếng, ban Bí tích, và ủi an, trò chuyện. Nói một cách khác, cha xứ cần phải sống gần gũi và biết giáo dân của mình. Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Thánh lễ Truyền dầu đầu tiên của ngài tại Rôma, đã kêu gọi các linh mục trở thành "các mục

---

[2] Hội Đồng Mục Vụ còn mang các tên khác nhau: Ban Chức Việc, Ban Trùm Họ, Ban Quý Chức, Hội Đồng Giáo Xứ… Để biết rõ hơn phần hành của Hội Đồng Mục Vụ, x. http://vietcatholic.com/News/Home/Article/64266. Giáo luật liên quan đến Hội Đồng Mục Vụ: *Codex Juris Canonici* #511-514, *Bộ Giáo Luật* (Carthage, MO: Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ, 1987), tr. 173-174. Từ đây trở đi sẽ *CIC*.

[3] *CIC*, số 519

[4] *CIC*, số 528

[5] *CIC*, số 530

[6] *CIC*, số 529

tử, với mùi của con chiên, sống thực như các mục tử giữa đoàn chiên, thành những kẻ lưới người."[7] Cũng với tư tưởng này, trong Thánh lễ Tiệc ly ngày 9 tháng 4 năm 2020, khi đại dịch đã lây lan, Đức Thánh Cha khuyên các linh mục nên gần gũi với giáo dân. Ngài nói: "Một lần, một linh mục nói với tôi rằng ngài biết tên của tất cả mọi người trong các làng quê. Tôi hỏi lại, 'Có thật không?' Và ngài nói với tôi: 'Ngay cả tên của những con chó!' Họ biết mọi người. Sự gần gũi của linh mục! Tốt! Những linh mục tốt!"[8] Ngoài ra, Đức Thánh Cha cũng nhắc nhở các giám mục không nên trở thành "giám mục phi trường," nghĩa là các vị này chuyên đi đây đi đó, ít có mặt trong giáo phận; "các hiền đệ hãy ở với dân chúng… phải ở lại, ở lại. Tránh gương mù của giám mục phi trường."[9] Điều này cũng rất thích hợp để áp dụng cho các cha xứ.

2) Về phía giáo dân, hội đồng mục vụ hợp tác với cha xứ/phó, chú tâm đến việc điều hành sinh hoạt trong giáo xứ: nội vụ cũng như ngoại vụ. Nội vụ: sắp xếp và phân công trong các cử hành Phụng vụ, các buổi tĩnh tâm. Ngoại vụ: liên lạc bên ngoài với chính quyền, các tôn giáo bạn… Đương nhiên cha xứ/phó cũng có thể đảm trách những việc ngoại vụ này.

Hội đồng tài chánh rất quan trọng trong giáo xứ, và đòi buộc theo giáo luật.[10] Hội đồng cần trình bày tình trạng tài chánh hằng năm cho toàn thể giáo dân biết. Nếu không lầm, điều này xem ra ít thấy bên Việt Nam.[11] Không rõ bao nhiêu giáo xứ tại Việt Nam có hội đồng tài chánh như Giáo luật đòi buộc? Có lẽ nguồn thu nhập của nhiều giáo xứ là từ sự đóng góp của giáo dân trong Thánh lễ Chúa Nhật. Phần đóng góp này dùng cho chi phí trong giáo xứ và điều kiện sống cho cha xứ - cha xứ bên Việt Nam không lãnh lương định kỳ như tại các nước Hoa Kỳ, Canada hay châu Âu.

---

[7] ĐGH Phanxicô, Chrism Mass on 28/03/2013, https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2013/ documents/papa-francesco _20130328_messa-crismale.html,

[8] X. "Mass of the Lord's Supper, Homily of his Holiness Pope Francis, Holy Thursday, 09/04/2020," http://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2020/documents/papa-francesco_20200409_omelia-coenadomini.html; x. "Bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Thánh Lễ Tiệc Ly, Thứ Năm Tuần Thánh 9/4/2020," http://vietcatholic.com/ News/Home/Article/255653

[9] UCANNews, https://www.ucanews.com/news/pope-francis-warns-prelates-not-to-be-airport-bishops/69307

[10] *CIC*, số 537; số 1280

[11] Bên Việt Nam thường có một ủy viên tài chánh, hoặc vị thủ quỹ, là một thành phần trong Hội Đồng Mục Vụ.

Trong giáo xứ có nhiều hội đoàn khác nhau.[12] Tại hải ngoại, thông thường có những hội đoàn sau đây: Thiếu Nhi Thánh Thể, Hội Các Bà Mẹ, Đạo Binh Đức Mẹ, Liên Minh Thánh Tâm, Hội Thăng Tiến Hôn Nhân (Song Nguyền), Cursillo, Canh Tân Đặc Sủng (CTĐS), Ca Đoàn, Ban Giúp Lễ, v.v… sinh hoạt theo cách thức riêng. Riêng tại Việt Nam, rất nhiều hội đoàn sinh hoạt trong giáo xứ.[13] Trước đại dịch các hội đoàn hoặc phong trào sinh hoạt đều đặn, tùy theo hoàn cảnh mỗi giáo xứ. Phương thức sinh hoạt, hoặc nói một cách khác, mỗi hội đoàn đều có cách tác chiến riêng để cùng đánh cho Nước Chúa, chống lại kẻ thù, đó là quyền lực Satan, bóng tối, tội lỗi.

Thiếu Nhi Thánh Thể chọn Chúa Giêsu là Anh Cả, chú tâm vào Thánh Thể với tôn chỉ: "Cầu nguyện, hy sinh, rước Lễ, và làm việc tông đồ."[14] Hội các Bà Mẹ "noi gương Thánh nữ Monica trong đời sống làm vợ, làm mẹ, làm bà nội, bà ngoại… cầu nguyện cho gia đình… hoạt động tông đồ bác ái,"[15] và thánh hóa gia đình. Đạo Binh Đức Mẹ (*Legio Mariae*) nấp dưới tà áo Mẹ, lần hạt, làm việc tông đồ, cộng tác với hàng Giáo phẩm, để thánh hóa bản thân, "đạp đầu con rắn và mở rộng Nước Chúa Kitô."[16] Liên Minh Thánh Tâm dựa vào Thánh Tâm Chúa Giêsu, nguồn sức sống "chuyên việc cầu nguyện và hoạt động tông đồ hợp nhất với Thánh Tâm Chúa Giêsu, Phong trào lấy việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu làm nền tảng cho mọi hoạt động."[17] Chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân, do Linh mục Phêrô Chu Quang Minh sáng lập năm 1986, giúp hàn gắn những gia đình rạn nứt, thăng

---

[12] Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo Dân *Apostolicam actuositatem -Aa*, số 20. *Thánh Công Đồng Chung Vaticano II* (Giáo Hoàng Học Viện Pio X, tái bản lần 2 tại Việt Nam, 1980), tr. 554-555. Từ đây trở đi sẽ: *Aa*.

[13] Giám mục Anphonsô Nguyễn Hữu Long, "Các Hội đoàn Công giáo Tiến hành tham gia vào việc Phúc Âm hóa tại Việt Nam." Bài thuyết trình trong hội thảo năm 2020, Giám mục nói đến các hội đoàn chuyên biệt và không chuyên biệt, tính được 24 hội đoàn trong niên giám 2016. Ngoài ra còn có 15 tổ chức theo giới, nhóm, bậc sống, sở thích hoặc nghề nghiệp, x. https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/cac-hoi-doan-cong-giao-tien-hanh-tham-gia-vao-su-mang-phuc-am-hoa-tai-viet-nam-39915.

[14] X. "Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể," *Wikipedia*, https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_trao_Thieu_nhi_Thanh_The_Viet_Nam; Thiếu Nhi Thánh Thể tại Hoa Kỳ, https://veym.net/.

[15] X. https://www.ducmeloducseattle.org/h7897i-caacutec-bagrave-m7865-cocircng-giaacuteo.html

[16] X. http://daobinh.com/thu-ban/chu-dich; Thủ bản các Bà Mẹ Công giáo, https://cdchuaphucsinh.org/2018/03/15/thu-ban-hoi-cac-ba-me-cong-giao/.

[17] X. https://lapurisimachurch.org/front-page/vietnamese/hoi-doan-cong-giao/hoi-lien-minh-thanh-tam/.

tiến nhiều gia đình với mục đích "yêu thương, gần gũi bằng việc làm" và với nền tảng "Đá nở Hoa năm cánh": *"Khiêm nhường Biết lỗi, Nhận lỗi, Xin lỗi, Sửa lỗi, Tha lỗi."*[18] Phong trào Cursillo, được Eduardo Bonnín Aguiló thành lập năm 1944 tại Tây Ban Nha, đã lan rộng đến nhiều quốc gia, với phương thức "một tay nắm lấy Chúa, một tay nắm lấy anh chị em," đồng thời cần "sống ngày thứ 4" để thánh hóa môi trường.[19] Phong trào Canh Tân Đặc Sủng chú tâm vào "Phép Rửa trong Chúa Thánh Thần" với việc hoán cải, canh tân đời sống nội tâm, yêu mến Thánh Thể, say mê Thánh Kinh, sẵn sàng phục vụ và làm việc truyền giáo, luôn trong tinh thần ca ngợi.[20]

Các hội đoàn trong giáo xứ tựa như các binh chủng trong một quốc gia. Các binh chủng có cách tác chiến khác nhau, nhưng phải hỗ trợ nhau để đánh lại kẻ thù hầu bảo vệ quốc gia. Không có việc các binh chủng đánh nhau, đương nhiên có cá nhân thuộc binh chủng này đánh nhau với cá nhân binh chủng khác. Cũng thế, các hội đoàn Công giáo không nên, hay không được công kích nhau, "hội đoàn chúng tôi đúng, hội đoàn các anh chị sai!" nhưng phải giúp nhau thăng tiến trên đường thiêng liêng, phát triển Nước Chúa bằng việc loan báo Tin Mừng. Tất cả các hội đoàn đều được sự ưng thuận của đấng bản quyền địa phương, nếu không nói là hoàn vũ. Tuy nhiên, một trong những hội đoàn hay phong trào mà chưa được đón nhận tại nhiều giáo xứ Việt Nam ở hải ngoại, đó là Canh Tân Đặc Sủng (CTĐS) hoặc còn được gọi là Hội Thánh Linh. Thực ra, đã có bốn Đức Thánh Cha (Phaolô VI, Gioan Phaolô II, Bênêđíctô XVI, và Phanxicô)[21] nói về sinh hoạt của

---

[18] X. http://cttthngd.net/; LM Chu Quang Minh, SJ, *Chỉ Nam Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình* (San Jose: Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình, 2010), tr. 15.

[19] X. Wikipedia, https://en.wikipedia.org/wiki/Cursillo; x. https://www.natl-cursillo.org/tieng-viet/cursillo-la-gi/.

[20] X. Video về Lịch sử Canh Tân Đặc Sủng Công giáo, https://www.youtube.com/watch?v=J-QDOcDGDWA; "About Catholic Charismatic Renewal" [Về Canh Tân Đặc Sủng Công giáo], Southern California Renewal Communities – SCRC, https://scrc.org/about/aboutccr.php; https://www.nsc-chariscenter.org/about-ccr/; "What is Catholic Charismatic Renewal?" [Canh Tân Đặc Sủng Công giáo là gì?], http://www.ccr.org.uk/about-ccr/about/what-is-ccr/.

[21] Trong Đại Hội Thế Giới Canh Tân Đặc Sủng tại Rôma (19/05/1975), ĐTC Phaolô VI nói: CTĐS là "một cơ hội," và là "một dịp tốt" cho Hội Thánh. ĐTC Gioan Phaolô II trong dịp Vọng Lễ Hiện Xuống (29/5/2004) đã nói: "Cha cám ơn Phong Trào CTĐS… Cha hy vọng tinh thần của Lễ Hiện Xuống sẽ lan rộng khắp Hội Thánh như là một khích lệ mới cho việc cầu nguyện, nên thánh, thông công, và truyền bá Tin Mừng." ĐTC Benedictô XVI nói: "Cha nghĩ đây là một dấu hiệu của mùa Xuân và của Chúa Thánh Thần… đây không

CTĐS. Ngay cả Đức Thánh Cha đương kim từ lúc ban đầu ngài nghi ngờ về sinh hoạt của CTĐS. Ngài xem CTĐS là "một trường nhảy *samba*." Tuy nhiên, sau khi tìm hiểu, ngài đã chấp nhận, và được bầu làm Phó Tổng Tuyên úy cho CTĐS tại Á Căn Đình trước khi ngài được chọn làm Giáo Hoàng. Ngài gọi CTĐS là "Dòng suối ân sủng của Chúa Thánh Thần."[22]

Ngoài sinh hoạt của các hội đoàn, một số giáo xứ tại Hoa kỳ và Canada có cả trường học Công giáo. Trường học do cha xứ đứng đầu để điều khiển tổng quát với các thầy và cô giáo. Tại Canada các trường học được chính phủ hỗ trợ về phần tài chánh. Ngay cả chương trình dạy tiếng Việt, dùng nội dung giáo lý Công giáo để dạy tiếng Việt cũng được tài trợ từ chính phủ. Tại Hoa Kỳ, có lẽ chỉ tiểu bang Wisconsin, nơi các trường học Công giáo có thể nhận tài trợ của chính phủ. Do đó, cha xứ có thể lấy tiền trợ giúp cho trường học để trang trải chi phí trong giáo xứ. Tuy nhiên, trường học cũng là một vấn đề gây khó khăn cho nhiều giáo xứ, vì khi rơi vào tình trạng thiếu thu nhập, nợ nần, việc giải quyết nợ rơi vào trách nhiệm của giáo xứ. Bất kể tình trạng tài chánh, nhiều giáo xứ cũng đã và đang thi hành sứ mạng truyền giáo, dạy giáo lý, và chu toàn bổn phận giáo dục nhân bản và tri thức cho giới trẻ. Tại Việt Nam, xem ra các trường học đều thuộc về chính phủ, nên các giáo xứ không phụ trách vấn đề giáo dục phổ thông, đại học, mà chủ yếu tập trung vào việc dạy giáo lý. Tuy nhiên, những năm qua đã có nhà dạy trẻ mọc lên nhiều nơi, đa phần do các nữ tu đảm trách, hoặc dưới chương trình của giáo xứ. Đây cũng là lãnh vực giáo dục các em mầm non theo đường lối Chúa muốn.

Ngoài những giáo xứ có đầy sức sống như đã kể trên, cũng có những giáo xứ gặp khó khăn vì thiếu nhân sự hay thiếu tài chánh. Trong những

---

phải là một tổ chức từ những người có quyền… đây là sức lực của Chúa Thánh Thần hiện diện giữa dân Người." x. https://scrc.org/about/aboutccr.php. ĐTC Phanxicô nói tại vận động trường Olympic (1/6/2014) rằng lúc ban đầu ngài thấy CTĐS tựa như "một trường nhảy *samba*" và ngài thấy khó chịu. Nhưng sau khi tìm hiểu, ngài đến với họ, và ngài được bầu làm Phó Tổng Tuyên úy cho Phong trào trước khi ngài được bầu làm Giáo Hoàng. Ngài nói: "Phong trào của các con được sinh ra do ý muốn của Chúa Thánh Thần để trở nên 'dòng suối ân sủng' trong Hội Thánh và cho Hội Thánh. Và đây là căn tính của các con: dòng suối ân sủng." https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2014/june/documents/papa-francesco_20140601_rinnovamento-spirito-santo.html; http://www.ccrgoldenjubilee2017.org/ evento.php?id=1&lang=>

[22] "A current of the grace of the Holy Spirit." Address of His Holiness Pope Francis to participants in the International Conference of Leaders of the Catholic Charismatic Renewal International Service-Charis (08/06/2019), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2019/june/documents/papa-francesco_20190608_charis.html.

giáo xứ này, có thể vì cha xứ đã lớn tuổi hoặc vì vấn đề sức khỏe và không có cha phó. Thêm vào đó, sự đóng góp của giáo dân cũng không được dồi dào, nên các sinh hoạt không được khởi sắc, và lâm vào tình trạng nợ nần. Chính vì thế, một vài giáo xứ phải quy tụ lại thành một. Đó là tình trạng tại một số giáo phận Hoa Kỳ hiện nay.[23] Vì thiếu hụt linh mục,[24] một vài họ lẻ (*missions*) được phó tế vĩnh viễn[25] hoặc nữ tu điều khiển với hình thức suy niệm Lời Chúa và cho rước Mình Thánh vào Chúa Nhật.[26] Thỉnh thoảng, linh mục đến để cử hành Thánh lễ hoặc ban các Bí tích cần thiết: Hòa giải, Xức dầu bệnh nhân. Tại Việt Nam, có lẽ chưa đến tình trạng này, chưa có phó tế vĩnh viễn để phụ trách những sinh hoạt thiêng liêng vì thiếu vắng linh mục.

Nhìn chung, tình hình Hội Thánh Công giáo trên toàn thế giới xem ra còn khả quan trước thời đại dịch. Thống kê cuối năm 2019 cho biết là số tín hữu gia tăng 16 triệu, tức 1,12% so với năm 2018. Giám mục toàn cầu giảm đi 13 vị. Số linh mục thế giới tăng lên 271, tức 414.336 so với 414.065 trong năm 2018. Các ứng viên linh mục (đại chủng sinh) giảm đi 1.822, tức 1,6% so với năm 2018. Các phó tế vĩnh viễn là 48.238, tăng 1,5%. Các nữ tu còn

---

[23] Cụ thể tại Tổng Giáo phận Chicago, vì thiếu linh mục, vì số giáo dân giảm hoặc di chuyển đi nơi khác, và vì gánh nặng tài chánh nên toàn Tổng Giáo phận đã thiết lập một chương trình sáp nhập một vài giáo xứ thành một, mang tên "*Renew My Church*" [Canh tân Nhà Thờ Tôi]. Riêng Giáo xứ St. Henry, nơi có Cộng Đoàn Mân Côi Việt Nam đã nhập lại với các Giáo xứ St. Margaret Mary và Giáo xứ St. Timothy, thành giáo xứ mới, đa văn hóa "Holy Child Jesus Parish" [Giáo xứ Chúa Giêsu Hài Đồng] và Cha xứ là người Việt, LM Nguyễn Hùng Phi, đã hoàn tất ngày 01/07/2020, https://www.renewmychurch.org/documents/1607309/1607585/RMC+Groupings+List+-+October+9+2020.pdf/1ba1ff75-c4ce-4b3c-b314-993eab1f124d; xem thêm, "Archdiocese announces restructuring of several parishes on Northside, Southwest side," (Tổng Giáo phận thông báo tái cấu trúc một vài giáo xứ tại miền Bắc và miền Tây-Nam), https://chicago.suntimes.com/2021/5/10/22429891/archdiocese-announces-restructuring-several-parishes-north-southwest-sides.

[24] Wikipedia, "Priest shortage in the Catholic Church," https://en.wikipedia.org/wiki/Priest_shortage_in_the_Catholic_Church.

[25] Qui luật đào tạo phó tế vĩnh viễn từ Vatican, http://www.vatican.va/Rôman_curia/congregations/ccatheduc/documents/rc_con_ccatheduc_doc_31031998_directorium-diaconi_en.html; và tại Hoa Kỳ, www.usccb.org/resources/DeaconDirectory.pdf.

[26] Congregation for the Clergy (et al.), Interdicasterial Instruction *Ecclesiae de Mysterio* on Certain Questions Regarding the Collaboration of the Non-Ordained Faithful with the Ministry of Priests (15/08/1997), "Practical Provisions", Art. 7: *AAS* 89 (1997), tr. 869-870, trích lại trong ĐGH Goan Phaolô II, "*Pastores Gregis*," số 37, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/apost_exhortations/documents/hf_jp-ii_exh_20031016_pastores-gregis.html.

630.099, giảm đi 1,8% so với 2018.[27]

Trong thời đại dịch

Đại dịch vi-rút corona phát xuất từ Trung Quốc vào cuối năm 2019, đến đầu năm 2020 đã lây lan ra các nước khác. Ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization - WHO) tuyên bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu. Đại dịch đã gây hoảng sợ và lấy đi mạng sống hàng triệu người trên thế giới. Thế giới xôn xao và kinh hoàng trước đại dịch, và tìm cách chống lại hay ngăn chặn sự lây lan của vi-rút nguy hiểm này. Sau khi lan tràn ở Trung Quốc, vi-rút đã chuyển sang Ý, gây thiệt hại nhân mạng rất cao sau Trung Quốc. Chỉ trong một ngày, số người tử vong lên đến 368, con số rất cao lúc bấy giờ tại Ý. Chính trong ngày này, 15 tháng 3 năm 2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đến viếng thăm Đền thờ Đức Bà Cả (Santa Maria Maggiore), sau đó ngài đi bộ như là người hành hương đến Nhà Thờ Thánh Marcellus ở đường Corso, nơi có thánh giá hay làm phép lạ để cầu nguyện cho dịch bệnh bớt lan tràn.[28]

Tại Rôma, ngày Chúa Nhật (22/3/2020), Đức Thánh Cha Phanxicô thông báo những gì ngài sẽ làm vào lúc 6 giờ tối Thứ Sáu, tuần IV Mùa Chay (27/3/2021): "Chúng ta sẽ lắng nghe Lời Chúa, dâng lên Chúa tiếng kêu cầu, Chầu Thánh Thể, và cuối cùng cha sẽ ban phép lành cho 'thành Rôma và toàn thế giới' để lãnh ơn toàn xá."[29] Đức Thánh Cha Phanxicô ngỏ lời với toàn thể dân Chúa hoàn vũ trước Quảng trường Thánh Phêrô trống người, điều chưa bao giờ xảy ra như thế. Ngài bước đi một mình dưới mưa phùn, cảm thấy cô đơn, vắng lặng, khi toàn thế giới lắng lo vì những gì đang xảy ra: đại dịch Vũ Hán. Đức Thánh Cha phải trấn an dân Chúa khi đọc lại đoạn Phúc Âm Thánh Máccô (4,35-41), trong đó Thánh sử miêu tả lại việc Chúa Giêsu cùng với các môn đệ chèo thuyền qua phía bên kia Biển Hồ

---

[27] "Vatican statistics show continued growth in number of Catholics worldwide," *Our Sunday Visitor* (26/03/2021), https://www.osvnews.com/2021/03/26/vatican-statistics-show-continued-growth-in-number-of-catholics-worldwide/; Vietcatholic, http://vietcatholic.com/News/Html/267407.htm.

[28] "Pope prays at Great Plague church as Italy toll mounts," *Yahoo News* (16/03/2020), https://sg.news.yahoo.com/pope-prays-great-plague-church-italy-toll-mounts-200231061.html.

[29] "Pope Francis will offer plenary indulgence in response to coronavirus," *Religion News* (23/03/2020), https://religionnews.com/2020/03/23/pope-francis-will-offer-plenary-indulgence-in-response-to-coronavirus/.

trong chiều tối. Họ đã gặp sóng to gió lớn, nước ngập vào thuyền hầu như sẽ chìm, trong lúc Chúa Giêsu ngủ ở đàng lái. Các môn đệ hoảng sợ, chạy đến kêu cứu: "Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao?" (c. 38b). Ngài đã thức dậy truyền cho sóng yên biển lặng, rồi Ngài nói với các môn đệ: "Sao nhát thế? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin?" (c. 40). Tại sao lại nhát đảm? Tại sao chưa có lòng tin? Đức Thánh Cha nói: "Chúng ta có một cái neo… Chúng ta có một bánh lái… Chúng ta có hy vọng: nhờ thập giá của Ngài, chúng ta được chữa lành và được ôm ấp để không có gì và không ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu cứu rỗi của Ngài."[30] Qua ý nghĩa của đoạn Tin Mừng Thánh Máccô, Đức Thánh Cha cũng mời gọi cộng đoàn dân Chúa hoàn vũ, "Đừng sợ!" khi ngài ban phép lành cho "thành Rôma và toàn thế giới" (*Urbi et Orbi*) trong cơn đại dịch. Ngoài ra, điều chưa xảy ra bao giờ, đó là Thánh lễ Phục Sinh 2020 sẽ không được cử hành như thường lệ, nhưng qua hệ thống trực tuyến trên các mạng xã hội.

Tạ ơn Chúa, thế giới đã có phương tiện truyền thông tân tiến ngày nay. Nếu đại dịch xảy ra trong thập niên 70, chắc hẳn các tín hữu của Chúa sẽ đói khát Lời Chúa và các Bí tích vô cùng khi bị đóng kín lại trong nhà riêng. Tiếp theo dưới đây là những gì xảy ra trong thời đại dịch tại các giáo xứ, ở những nơi mà người viết biết đến.

Khi đại dịch bùng phát tại Canada và Hoa Kỳ, các sinh hoạt tôn giáo bị giới hạn cách nghiêm trọng. Nhiều nhà thờ đóng cửa, hoặc chỉ được tối đa 10 người tham dự, tính cả linh mục. Nếu nhân viên công lực kiểm soát mà phát hiện vi phạm, vị đứng đầu sẽ chịu trách nhiệm, có khi bị phạt tiền hoặc bị giam tù. Đó là trường hợp đã xảy ra tại Canada trong Hội Thánh Tin Lành trong tháng 5, 2021.[31] Chính vì thế, Thánh lễ được cử hành ngoài trời, với các ghế ngồi cách nhau khoảng 2 mét, hoặc ở trong bãi đậu xe của giáo xứ. Người tham dự ngồi trong xe, đến phần Rước lễ thì được thừa tác viên Thánh Thể mang Mình Thánh đến từng xe, tuy nhiên cách tiếp xúc phải theo các quy định của Sở Y tế. Cũng có trường hợp người đến xưng tội ngồi trong xe, cha giải tội ngồi ở ghế giữa trời, hay giữa bãi đậu xe. Bên

---

[30] "*Urbi et Orbi*" Extraordinary Moment of Prayer presided by Pope Francis, Sagrato of St. Peter's Basilica, Friday 27/03/2020, http://www.vatican.va/content/francesco/en/messages/urbi/documents/papa-francesco_20200327_urbi-et-orbi-epidemia.html.

[31] Mục sư Artur Pawlowski, tại Calgary, Alberta, Canada bị bắt ngày 8/5/2021 vì đã cử hành sinh hoạt tôn giáo quá con số 15 người được ấn định, http://Calgaryherald.com; http://Christianheadlines.com; Mục sư Tim Stephens tại Calgary, Alberta, bị bắt ngày 16/6/2021, http://Christianheadlines.com.

Rôma, Chúa Nhật Lễ Lá khi đại dịch vừa lây lan, có linh mục dâng lễ trên nóc mái nhà thờ.[32] Ngoài ra, Cha Carlo Purgatorio đã dâng lễ Phục Sinh trên sân thượng nhà thờ Giáo xứ Santa Emerenziana, và giáo dân gần đó tham dự Thánh lễ từ các bao lơn nhà của họ.[33]

Thánh lễ cũng được phát hình trực tiếp qua các mạng truyền thông xã hội, để cho người ở nhà tham dự. Trong nhiều gia đình, cha mẹ thúc giục con cái tham dự Thánh lễ trực tuyến với nhau với việc Rước lễ thiêng liêng, lần hạt Mân Côi, cầu nguyện cho nhau, cầu nguyện cho nhân viên y tế: bác sĩ, y tá, các thiện nguyện viên, cầu nguyện cho những người đang bị lây nhiễm Covid-19. Đương nhiên, cũng sẽ có những lo ra chia trí vì hoàn cảnh tại nhà. Đây cũng là lúc nhiều người xem Covid-19 như là tiếng chuông cảnh tỉnh để con người nghĩ đến chuyện tâm linh, chuyện đời sau, chuyện trên trời.[34] Đây cũng là dịp tốt cho nhiều người tham dự Thánh lễ trực tuyến từ Rôma. Đức Thánh Cha dâng lễ bằng tiếng Ý tại nhà nguyện Santa Marta, vẫn có 6.000 người tham dự trực tuyến, và có khoảng 900 người nói tiếng Anh sẵn sàng thông dịch trên Facebook hoặc YouTube.[35] Nhiều người Việt Nam sốt sắng tham dự Thánh lễ của Đức Thánh Cha, rồi các Thánh lễ từ Paris, Washington, Tổng Giáo phận Sài Gòn, Tổng Giáo phận Hà Nội, Tổng Giáo phận Huế, và các nơi khác, v.v…họ thích thú khi được quá nhiều chọn lựa. Nhưng cũng tội nghiệp cho nhiều giáo xứ vùng xa, không đủ phương tiện truyền thông hiện đại, giáo dân cũng không có những phương tiện văn minh ngày nay, nên thiếu hụt trong việc tham dự Thánh lễ trực tuyến.

Vì không được đi ra ngoài, ngoại trừ trường hợp khẩn trương, nên nhiều

---

[32] "Priests say Palm Sunday Mass on rooftop in Rome" (Chúa nhật Lễ Lá tại Rôma, các linh mục dâng Lễ trên mái nhà), *ABC News* (06/04/2020), https://www.abc.net.au/news/2020-04-06/priests-say-palm-sunday-mass-on-rooftop-in-rome-1/12124246?nw=0.

[33] "Roman priest offers Easter Mass on church roof amid coronavirus" [Linh mục Công giáo Rôma dâng Lễ Phục sinh trên sân thượng nhà thờ trong thời đại dịch Corona], *Catholic Herald* (15/04/2020), https://catholicherald.co.uk/Rôman-priest-offers-easter-mass-on-church-roof-amid-coronavirus/.

[34] John Horvat II, "Amid Coronavirus Trials, Think of Heavenly Things" [Giữa gian truân của vi-rút Corona, hãy nghĩ đến những sự trên trời]. Trong bài này, Horvat đã trích dẫn tài hùng biện của Thánh Augustinô (354-430), giữa cơn gian truân, giảng về những cảnh hấp dẫn trên trời và làm cho giáo dân thay đổi lối sống, hướng về đời sau, https://www.returntoorder.org/2020/04/amid-coronavirus-trials-think-of-heavenly-things/.

[35] Elise Ann Allen, "As coronavirus spreads, so does Pope's 'virtual parish'" *Crux* (17/03/2020) [Khi coronavirus lây lan, giáo xứ trên mạng của Đức Giáo Hoàng cũng phát triển], https://cruxnow.com/vatican/2020/03/as-coronavirus-spreads-so-does-popes-virtual-parish/.

gia đình có thêm giờ với nhau, giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa ông bà và cháu chắt. Đây là thời gian thuận tiện để nhiều gia đình gắn bó với nhau hơn. Đây cũng là dịp mà cha mẹ có thể cộng tác chặt chẽ với các giáo lý viên trong việc giúp con em mình học giáo lý qua ứng dụng Zoom.[36] Trong tuyên ngôn "Giáo dục về Kitô giáo," Đức Thánh Cha Phaolô VI nói, "Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng và vì thế họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng."[37] Thử hỏi bao nhiêu bậc phụ huynh ý thức được vai trò quan trọng này, đặc biệt trong hoàn cảnh đại dịch? Ngoài ra, vì không được đi ra ngoài để làm công tác thiện nguyện, công tác xã hội cách trực tiếp với người khác, một số tín hữu đã dùng điện thoại hỏi thăm, an ủi, và khuyến khích nhau, đặc biệt với những người già trong các viện dưỡng lão, hay ốm đau tại các gia đình. Đây không những là nghĩa cử tỏ tình tương thân tương ái giữa con người với nhau, mà còn là tâm tình bác ái đòi hỏi nơi người Kitô hữu.

Tuy nhiên, đây cũng là lúc một số gia đình đã sống trong bầu khí căng thẳng giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái. Lý do rất dễ hiểu, đó là bình thường những người trong gia đình không phải đối diện, không nhìn rõ cái "dễ thương/ghét" của nhau, nhưng với hoàn cảnh của đại dịch, những gì "dễ ghét/thương" hiện lên rõ nét hơn. Ngoài ra, bị giới hạn trong nhà, không ít con cái đã lâm vào tình trạng nghiện các trò chơi trên mạng (*online game*), trong máy vi tính, trên điện thoại di động, Ipad, v.v… Không ít các em đã bị trầm cảm, vì không được sinh hoạt giao lưu với các bạn đồng lứa, vì không sinh hoạt bình thường trong các lớp học tại trường. Buồn thay, một số các em, vì trầm cảm với hoàn cảnh Covid-19 đã quyên sinh.[38]

Việc lãnh nhận Bí tích Hòa giải cũng rất cần cho nhiều người, nhất là những người già. Tuy nhiên, trong thời gian đại dịch, hoàn cảnh không cho phép tín hữu gặp linh mục để nhận Bí tích Hòa giải, Đức Thánh Cha Phanxicô đã an ủi và khuyến khích mọi người vững tin vào lòng thương xót

---

[36] Đinh Anh Minh, SVD, "Collaboration in Religious Education during the Time of Pandemic," [Cộng tác trong việc Giáo dục Tôn giáo trong thời đại dịch], *Divine Word Theologate Newsletter*, 05/2021, tr. 7-9.

[37] Paul VI, "Declaration on Christian Education – *Gravissimum Educationis*," số 3, http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_gravissimum-educationis_en.html; x. "Tuyên Ngôn về Giáo Dục Kitô Giáo - *GE*" *Thánh Công Đồng Chung Vaticano II* (Giáo Hoàng Học Viện Pio X, tái bản lần 2 tại Việt Nam, 1980), tr. 447. Từ đây trở đi sẽ: *GE*.

[38] Wiley Online, https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/jcap.12313; x. https://www.aappublications.org/news/2020/12/16/pediatricssuicidestudy121620>

của Chúa, thực lòng thống hối tội mình như *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* chỉ dạy: "Khi sự ăn năn tội xuất phát từ lòng yêu mến Chúa trên hết mọi sự, thì được gọi là ăn năn tội 'cách trọn' (ăn năn do đức mến). Cách ăn năn tội này xóa bỏ các tội nhẹ; và cũng đem lại ơn tha thứ các tội trọng, nếu hối nhân quyết tâm đi xưng tội càng sớm càng tốt" (số 1452). Trong Thánh lễ (20/3/2020), Đức Thánh Cha nói: "Nếu con không thể tìm được một linh mục để xưng tội, con hãy nói trực tiếp với Chúa, là Cha của con, và nói thật với Ngài. Hãy nói 'Lạy Chúa, con đã làm điều này, điều này, điều này. Xin Chúa tha cho con.' Và thật lòng xin Chúa thứ tha." Và hứa: 'Con sẽ đi xưng tội sau này, nhưng xin Chúa tha cho con ngay bây giờ,' và tức thì con trở lại tình trạng ân sủng với Chúa."[39]

Trong bài viết của Chris Castaldo (8/4/2020) tựa đề "Thực sự Đức Thánh Cha đã nói gì về việc xưng tội trong thời Covid-19?" tác giả trích dẫn lời nói của ngài: "Nếu con không thể đi xưng tội, con hãy trực tiếp đem sự lo buồn của con cho Chúa."[40] Cũng trong bài viết đó, Castaldo đã dẫn thống kê của Trung tâm Nghiên cứu Áp dụng cho việc Tông Đồ (Center for Applied Research in the Apostolate - CARA) rằng, "Chỉ 2% người Công giáo đi xưng tội thường xuyên và 3/4 không bao giờ đi xưng tội, hoặc là chỉ đi xưng tội ít hơn một năm một lần."[41] Thật đáng buồn thay! Nhưng đối với các giáo xứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Canada, số người Việt đi xưng tội nhiều hơn so với người bản địa. Mặc dù người viết không có thống kê về số người đi xưng tội tại Việt Nam, nhưng chắc hẳn vẫn luôn nhiều hơn ở các nước Tây phương.

Trước thời đại dịch, người viết thường đi giảng cuối tuần tại các giáo xứ khác nhau ở Hoa Kỳ, Canada, hay nước khác, nếu được mời. Lần cuối giảng tại Wichita, Kansas tuần III mùa Chay vào trung tuần tháng 3 năm 2020. Sau đó, việc giảng tĩnh tâm hoặc cầu nguyện được chuyển lên mạng. Lúc đầu, người viết phụ trách hay tham gia vào 5 mạng lưới cầu nguyện. Nhưng theo thời gian, vì quá mệt mỏi, nên chỉ tiếp tục với 3 mạng lưới (2 mạng hằng đêm, 1 mạng chỉ vào Thứ Hai mỗi tuần). Thời gian đầu, người

---

[39] Cindy Wooden, "If you can't go to confession, take your sorrow directly to God, Pope says," *OSV News* (20/03/2020), https://www.osvnews.com/2020/03/20/if-you-cant-go-to-confession-take-your-sorrow-directly-to-god-pope-says/?fbclid=IwAR3NHwDP4P-XsOByhw6GrlyzDTyb212LpSSAFtKcvkwoQicEtxKbpHr-Ts8.

[40] Chris Castaldo, "What Did the Pope Really Say About Confession During Covid-19?" *Christianity Today* (08/04/2020), https://www.christianitytoday.com/ct/2020/april-web-only/pope-coronavirus-francis-confession-take-sorrows-to-god.html.

[41] Ibid.

tham dự rất đông, 450 đến gần 500; đó là chưa nói đến những người không tham dự trực tiếp, nhưng nghe lại những bài chia sẻ được lưu lại trên mạng. Lượng truy cập có khi từ 3.000 đến 4.000. Người tham dự gọi vào từ Hoa Kỳ, Canada, Việt Nam, Đài Loan, Úc Châu... Thời gian đầu, người tham dự nhiều có lẽ vì không biết làm gì hơn là ở nhà lắng nghe, hoặc vì sợ hãi thiếu hụt phần thiêng liêng. Nhưng qua một năm, số người tham dự giảm xuống rất nhiều, có thể vì nhiều mạng lưới cầu nguyện mở ra khắp nơi? Cũng có thể quen dần với hoàn cảnh của đại dịch, và không khiếp sợ như lúc ban đầu? Hoặc có thể được đi làm trở lại?

Các đề tài chia sẻ trên mạng cũng bao gồm nhiều lãnh vực: Thánh Linh, Thánh Kinh, Phụng vụ, các việc đạo đức, lối sống của người tín hữu, v.v… Nhiều người chia sẻ, thú nhận là Kitô hữu, là Công giáo, nhưng không biết về Thánh Kinh, về Phụng vụ và giáo lý Công giáo. Đa phần, sống trong gia đình Công giáo, sinh ra được lãnh nhận các Bí tích Rửa tội, Thêm sức, Rước lễ, Hôn phối, nhưng không có giờ học biết về giáo lý. Đây là thời gian thuận tiện, qua chương trình cầu nguyện trên mạng, họ đã học được rất nhiều điều hữu ích. Chẳng hạn, trong đề tài Phụng vụ, quá nhiều điều để trình bày cho những người tham dự hiểu biết thêm. Một hôm, nói về "Lời nguyện giáo dân," người viết giúp cho những người nghe biết phân biệt những đại danh từ ngôi nhất số nhiều trong tiếng Việt: "Chúng ta," "chúng tôi," và "chúng con;" giúp cho họ hiểu tại sao phải dùng đại danh từ "chúng ta" ở cuối ý nguyện – "Chúng ta cầu xin Chúa," thay vì "Chúng con cầu xin Chúa!" Lý do là người đọc/xướng ý nguyện ngỏ lời với cộng đoàn, chứ không phải ngỏ lời với Chúa. Vì thế, người đọc tiếp tục mời gọi cộng đoàn: "Chúng ta [hãy] cầu xin Chúa!" Cứ như thế, trong mỗi lần sinh hoạt trực tuyến, người viết lại chia sẻ các đề tài khác nhau về đời sống đạo đức và thiêng liêng nhằm nuôi dưỡng đời sống tinh thần cho người nghe giữa cơn dịch bệnh.

Đối với các hội đoàn, các sinh hoạt cũng không được đều đặn như trước đại dịch. Một số vì các thành viên lớn tuổi không biết cách sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin, nên phải ngưng sinh hoạt, chỉ đọc kinh riêng tại gia đình. Một số hội đoàn, qua mạng internet, vẫn tiếp tục sinh hoạt cách hạn chế. Chẳng hạn, nhóm Thăng Tiến Hôn Nhân tại vùng Toronto, Mississauga, Canada vẫn cố gắng họp liên gia hằng tháng, và một liên gia vẫn mời người viết, (mặc dầu người viết không còn ở Canada nữa) tham dự để giúp họ. Tại Việt Nam có lẽ không bị giới hạn gắt gao như ở Hoa Kỳ hay Canada. Sinh hoạt các hội đoàn cũng được tiếp tục, đương nhiên không phải như trước thời đại dịch.

Những sự việc khác xảy ra trong xã hội cũng ảnh hưởng nhiều đến sinh

hoạt các giáo xứ. Các trường học cũng đóng cửa. Hơn một năm nay, các em học sinh không được đến trường, ngoại trừ một số trường tư Công giáo. Nhiều người đã mất việc trong thời đại dịch. Nhiều hãng, xưởng nhỏ hoặc trung bình cũng phải đóng cửa. Đó là chưa nói đến nạn biểu tình, cướp bóc, đốt phá, giết chóc, bắn chống lại nhân viên công lực tại Hoa Kỳ. Tình trạng này đã gây đình trệ sinh hoạt của gia đình cũng như giáo xứ, đặc biệt trong lãnh vực tài chính. Đương nhiên, đây là một trong lãnh vực cần phải đối diện sau thời đại dịch.

Sau thời đại dịch

Chúng ta vẫn biết tại Hoa Kỳ hằng năm thường có những cơn bão lớn (*hurricanes*) hoặc những cơn gió lốc xoáy mạnh (*tornadoes*). Khi cơn bão lớn hay cơn gió lốc mạnh xảy đến, nhà cửa bị sập, xe cộ hư hại, cây cối đổ gãy ngổn ngang, cũng có nhiều người thiệt mạng. Thời gian cơn bão hay gió lốc mạnh chỉ kéo dài trong thời gian rất ngắn, nhưng thiệt hại khó lường. Có những làng nhỏ bị bạt bằng. Nhìn vào chỉ thấy tang thương đến tội nghiệp. Thời gian tái thiết không biết bao lâu. Chắc hẳn rất dài. Khi tái thiết, cũng không thể lấy lại tình trạng như trước khi xảy ra thiên tai. Tương tự như thế, đại dịch xảy đến làm ảnh hưởng cả thế giới. Thời gian sau đại dịch để tái thiết cũng sẽ lâu dài. Một điều quá rõ, những gì sau thời đại dịch sẽ không thể trở lại y như trước. Cùng với tư tưởng này, Đức Thánh Cha Phanxicô trong Thánh lễ vọng Phục Sinh năm 2021, ngài nói: "Trước tiên, đi đến Galilêa có nghĩa *làm mới trở lại*… Chúa Giêsu Phục Sinh nói với các Tông Đồ, 'chúng ta hãy bắt đầu lại từ nơi chúng ta khởi sự… *hãy bắt đầu làm mới trở lại*'... Đây là phương cách của Chúa: Chúa tạo những lối đi mới trong con đường thất bại của chúng ta… Đây là cách của Ngài; và Ngài mời chúng ta đến Galilêa để làm điều này."[42] Những gì trong phần này sẽ là

---

[42] Easter Vigil in the Holy Night of Easter, Homily of his Holines Pope Francis, 03/04/2021, https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2021/documents/papa-francesco_20210403_omelia-vegliapasquale.html; *Inside the Vatican*, (05-06/2021), tr. 24; Trả lời cho Domenico Agasso trong cuộc phỏng vấn về cuốn sách mới của ĐTC, "Thiên Chúa và thế giới mai ngày" [God and the World to come], ĐTC nói: "Thế giới sẽ không bao giờ như cũ nữa. Nhưng chính trong thảm họa này chúng ta cần phải biết những dấu chỉ đó có thể trở thành nền tảng cho việc tái thiết," https://catholicoutlook.org/pope-francis-we-must-save-lives-not-build-weapons-to-destroy-them/#:~:text=The%20world%20will%20never%20be, humanity%20is%20forced%20to%20reflect; x.

những dự đoán và những giải quyết đáp ứng tùy hoàn cảnh; tuy nhiên, không thể nào khẳng định sự việc nào sẽ thực sự xảy ra như trong bàn luận.

Khi dự đoán hoặc thăm dò về sinh hoạt của cộng đoàn dân Chúa sau thời gian đại dịch, câu hỏi được nhiều người đặt ra là: "Hội Thánh Công giáo sẽ như thế nào sau đại dịch Covid-19 này?" Câu trả lời chắc hẳn Hội Thánh sẽ khác hơn trước đại dịch rất nhiều. Trước tiên, với cái nhìn bi quan, sẽ có nhiều người không trở lại sinh hoạt trong các giáo xứ, con số tham dự Thánh lễ sẽ giảm xuống; việc đóng góp hằng tuần cũng sẽ giảm xuống khiến cho sinh hoạt của giáo xứ tại Hoa Kỳ gặp nhiều khó khăn. Trong bài viết tựa đề "Cộng đoàn Công giáo sẽ như thế nào sau Covid-19?" tác giả Brian Fraga đã phúc trình nhiều ý kiến khác nhau. Kevin Ahern, giáo sư tôn giáo học tại Đại học Manhattan, bang New York, bình luận: "Dân chúng, nói chung, sẽ khó lòng trở lại với Thánh lễ, ngoại trừ họ cảm thấy Hội Thánh [các linh mục] hiện diện với họ trong cơn đại dịch và chân thành quan tâm đến cuộc sống và sự an toàn của họ."[43] Băn khoăn cho tương lai, Đức Cha Thomas J. Tobin, Giáo phận Providence, tiểu bang Rhode Island nói: "Tôi không biết số người tham dự Thánh lễ sẽ như thế nào sau đại dịch Covid-19. Tôi không chắc là các cử hành an táng, hôn phối sẽ như thế nào, các lớp Thêm sức sẽ ra sao."[44] Tiến sĩ Timothy P. O'Malley, giám học tại Đại học Notre Dame, bang Indiana nêu ý kiến rằng: "Nhiều người sẽ không trở lại. Rất nhiều người nói, 'Thực ra, tôi đã đâu thiếu hụt (Thánh lễ) và tôi sẽ không trở lại.' Và tôi không nghĩ rằng đó sẽ là một số lượng nhỏ mà ngược lại tôi nghĩ sẽ là một số lượng lớn với rất nhiều người."[45] Trong khi đó, tại Anh quốc, trong những người được phỏng vấn từ ngày 19 tháng 5 đến 26 tháng 7 năm 2020, có 4% nói sẽ không trở lại nhà thờ. Đến "đầu tháng 9, Hồng y Jean-Claude Hollerich, Chủ tịch Ủy ban Hội đồng các Giám mục Liên hiệp châu Âu, cho biết nhiều người Công giáo ở châu Âu sẽ không trở lại với Thánh lễ hoặc các sinh hoạt giáo xứ một khi các hạn chế Covid-19

---

https://www.ncronline.org/news/coronavirus/francis-chronicles/post-pandemic-world-must-learn-mistakes-pope-says.

[43] Trent Horn, "Coronavirus and Church Closures," *Catholic Answers* (17/03/2020), https://www.catholic.com/audio/cot/coronavirus-and-church-closures.

[44] Brian Fraga, "What will Catholic community look life after Covid?" *Our Sunday Visitor* (01/03/2021), https://www.osvnews.com/2021/03/01/what-will-catholic-community-look-like-after-covid/.

[45] Ibid.

được gỡ bỏ."[46] Theo bản thăm dò, trong năm 2000 con số người Công giáo có thuộc về một giáo xứ là 76%, nhưng đến năm 2020 chỉ còn 58%.[47] Những số liệu trên chỉ nói về số lượng thành viên bị thuyên giảm, chưa nói đến tình trạng khó khăn tài chánh và nhân sự, sẽ khiến cho không ít giáo xứ bị đóng cửa.

Trái lại, trong cái nhìn lạc quan, Đức Cha Richard F. Stika, Giám mục Giáo phận Knoxvill, Tennessee, tin rằng giáo dân sẽ trở lại sau thời đại dịch. Ngài nói: "Cách tôi nhìn sự việc là nếu dân chúng trung thành với Hội Thánh trước đây, họ sẽ trở lại bởi vì họ ý thức được vẻ đẹp của cộng đoàn, của Phụng vụ, và của các Bí tích."[48] Trong những bi thương của thời đại dịch và sau đại dịch, vẫn còn có sự tín thác vào Chúa. Đây cũng là tâm tình mà Thánh Phaolô nói về những khó khăn trong việc mục vụ: "Chúng tôi bị dồn ép tứ bề, nhưng không bị đè bẹp; hoang mang, nhưng không tuyệt vọng; bị ngược đãi, nhưng không bị bỏ rơi; bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt" (2 Cr 4,8). Rồi với tâm tình bỏ lại đàng sau những khó khăn, tang thương, để nhìn về tương lai, bám vào Chúa Giêsu, như Thánh Phaolô: "Tôi chỉ chú ý đến một điều, là quên đi chặng đường đã qua, để lao mình về phía trước" (Pl 3,13). Hy vọng rằng tại Việt Nam con số tham dự Thánh lễ và các Bí tích sẽ không giảm nhiều sau thời gian đại dịch. Giáo xứ sẽ không đóng cửa như tại Hoa Kỳ, hay Canada, nếu không nói là có thể tăng thêm. Đương nhiên, vì khó khăn kinh tế, sự đóng góp của giáo dân có thể sẽ giảm đi ngay trong thời đại dịch và sau đại dịch.

Nhiều cuộc thăm dò và dự đoán cho thấy, số giáo dân trở lại nhà thờ, đi tham dự Thánh lễ sẽ giảm đi sau đại dịch. Một trong những lý do là nhiều người đã quen với việc tham dự Thánh lễ trực tuyến. Nhiều người khô khan, nguội lạnh không thấy cần thiết trở lại nhà thờ, nhất là giới trẻ. Trong trường hợp này, các bậc cha mẹ cũng khó lòng bắt ép con cái trở lại nhà thờ tham dự Thánh lễ. Một gợi ý cho bậc cha mẹ qua hình ảnh sau: Người con đi học xa, không thể về gặp cha mẹ vì đại dịch. Đến sinh nhật của mẹ, người con

---

[46] Simon Caldwell, "New U.K. survey: 4% of Catholics will not return to Church after pandemic" *The Boston Pilot* (09/09/2020), https://www.thebostonpilot.com/article.asp?ID=188434.

[47] Dennis Sadowski, "Poll: Church membership continues to decline in 21st Century," *National Catholic Reporter* (01/04/2021), https://www.ncronline.org/news/media/poll-church-membership-continues-decline-21st-century; x. Heidi Schlumpf, "Will Catholics come back post-pandemic?" *National Catholic Reporter* (08/04/2021), https://www.ncronline.org/news/coronavirus/ncr-connections/will-catholics-come-back-post-pandemic.

[48] Fraga, "What will Catholic community look life after Covid?"

đã mua một thiệp sinh nhật và một bó hoa, qua ứng dụng Facetime, cho mẹ thấy thiệp sinh nhật và bó hoa, đồng thời nói với mẹ: "Hôm nay sinh nhật của mẹ, con xin chúc mừng sinh nhật mẹ. Xin Chúa chúc lành cho mẹ. Con yêu mẹ." Người mẹ cám ơn và hỏi: "Con muốn chúc mừng sinh nhật mẹ từ xa qua phương tiện truyền thông, hay là con muốn về đây để thực sự gặp mẹ và mừng sinh nhật mẹ với chính con người của con?" Một cách tương tự: "Con muốn ăn uống nuôi dưỡng thân xác con bằng cách ăn trên mạng, hay con muốn thức ăn thức uống thực sự mà con có thể dùng chén và đũa gắp, có thể động chạm?" Đây chỉ là câu hỏi để cho giới trẻ suy nghĩ. Ngày nay, rất nhiều bạn trẻ sống trong thế giới ảo của các mạng xã hội. Giới trẻ cần ý thức rằng sự hiện diện mặt đối mặt rất quan trọng. Sự hiện diện trực tiếp với người mẹ của mình trong dịp sinh nhật rất quý hóa và quan trọng. Tham dự Thánh lễ trực tuyến là trường hợp ngoại thường, nên không thể thay thế cho trường hợp bình thường, nghĩa là tham dự và hiện diện trực tiếp. Tham dự các Bí tích cần phải có sự hiện diện thực sự. Với sự hiện diện thực sự nói lên chiều kích cộng đoàn, chiều kích liên đới chứ không riêng tư hoặc đóng kín. Phụng vụ, theo định nghĩa, là cử hành thờ phượng công khai của dân chúng.[49] Nếu không đòi sự hiện diện thực sự, chắc hẳn Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Thánh lễ ngày 20/3/2020 tại Nhà khách Santa Marta, đã cho phép xưng tội qua các phương tiện công nghệ thông tin, thay vì ngài khuyên tín hữu ăn năn tội cách trọn, thành tâm sám hối, nói với Chúa về những tội mình đã phạm, và khi có dịp sẽ gặp linh mục để xưng tội trực tiếp. Một điều nữa cũng nên biết, xưng tội qua điện thoại sẽ không an toàn cho 'ấn tín giải tội' vì rất có thể bị người khác nghe lén. Tóm lại, cử hành Phụng vụ, các Bí tích – cách riêng Thánh lễ – phải có sự tham dự "trọn vẹn, ý thức, và linh động."[50]

---

[49] Thuật ngữ "Phụng vụ" (*liturgia*), theo gốc chữ, có nghĩa là "công vụ", "việc phục vụ nhân danh dân cho dân." Trong truyền thống Kitô Giáo, thuật ngữ này có nghĩa là dân Thiên Chúa dự phần vào "công việc của Thiên Chúa." (*GLHTCG*, số 1069). "Các động tác Phụng vụ đều không phải là động tác riêng tư thuộc về một cá nhân hay một nhóm người nào (phụng tự riêng tư), nhưng là động tác của toàn thể Giáo hội… Từ ngữ 'công cộng' trong Phụng vụ hàm chứa ý nghĩa hoàn hảo, nó chỉ việc phụng tự của toàn thể một xã hội (ở đây tức là Giáo hội với tư cách là một xã hội)." Đây là chú thích của từ 'công cộng' trong định nghĩa Phụng vụ. Hiến Chế Phụng vụ (*Sacrosanctum Concilium – SC*) số 7. Cũng nên biết: "Phụng vụ đòi hỏi phải có sự tham dự 'có ý thức, tích cực, và đầy hoa trái' của mọi người." (GLHTCG, số 1071; x. *SC*, số 11).

[50] *SC*, số14; x. Vatican, https://www.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2021/documents/papa-francesco_20210203_udienza-generale.html; x. *Vatican News*,

"Mục vụ giáo xứ," như đã nói ở phần đầu, bao gồm hai thành phần: giáo sĩ và giáo dân. Tuy nhiên, ở đây có thể nói rộng hơn là hàng giáo phẩm, giáo sĩ và giáo dân, vì giáo phận, hay ngay cả Hội Thánh cũng chỉ nhìn như một giáo xứ, theo lôgô của Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời nói ở phần mở bài. Vậy sau thời đại dịch, theo lời mời gọi của Đức Thánh Cha trong Thánh lễ Vọng Phục Sinh (4/4/2021), con người ngày nay cần đi đến Galilêa để làm mới trở lại. Làm mới như thế nào? Mới ở đây không có nghĩa là quên đi những gì trong Thánh Kinh, trong truyền thông Công giáo, trong giáo lý, v.v. Nhưng cũng không thể giữ y nguyên những gì xa xưa. Nghĩa là nội dung cần giữ, nhưng cách thức trình bày hoặc thi hành cần phải làm mới trở lại. Để bước đi, con người cần phải nhấc một chân lên. Nếu không nhấc chân lên sẽ không thể tiến về phía trước được. Nhưng nếu nhấc cả hai chân lên cùng một lúc thì chỉ có ngã xuống đất mà thôi. Vì thế, khi tiến bước, một chân cần bám lấy mặt đất, một chân nhấc lên để tiến đi. Không được thủ cựu quá sức, cũng không nên quá cấp tiến. Tương tự, làm mới trở lại là cần thay đổi cách thi hành trong giáo xứ một cách nào đó, từ cha xứ đến giáo dân, hoặc rộng hơn, từ giám mục đến linh mục, và cộng đoàn dân Chúa. Đây là những thách đố cho hàng giáo phẩm, giáo sĩ và giáo dân. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Giáo phẩm và giáo sĩ

Trước tiên, sự liên hệ giữa giáo phẩm và giáo sĩ. Giám mục giáo phận liên hệ với linh mục như thế nào? Giám mục có gần, quan tâm, lo lắng cho linh mục, nhất là những lúc linh mục gặp khó khăn hay không? Linh mục mong đợi giám mục của mình biết gần gũi và cảm thông. Giám mục trong các chuyến thăm mục vụ, "cần dành ưu tiên cho các cuộc gặp riêng cá nhân, bắt đầu với các linh mục giáo xứ, rồi các linh mục khác." Giám mục cần trân quý các linh mục vì linh mục là những "cộng tác viên thân thiết nhất" của giám mục trong việc chăm sóc đoàn chiên Chúa ủy thác. Giám mục cần tỏ tình cảm đặc biệt với linh mục để linh mục, là người đã đặt tay mình trong tay giám mục qua nghi thức truyền chức, sẽ cảm thấy bàn tay giám mục lo lắng cho mình, đặc biệt là những lúc linh mục gặp khó khăn hay cảm

---

https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-02/dtc-phanxico-tiep-kien-chung-phung-vu-cau-nguyen.html.

thấy cô đơn.[51] Đây là câu hỏi thách đố cho giám mục ngày nay, đặc biệt tại Hoa Kỳ, sau những vụ kiện ngoài tòa đời về vấn đề giáo sĩ lạm dụng tính dục.[52] Đức Thánh Cha Phanxicô ngỏ lời với các tân giám mục tham dự khóa học do Bộ Giám mục và Bộ các Hội Thánh Đông phương tổ chức ngày 19 tháng 9 năm 2013, xin được trích lại đoạn văn dài như sau:

> Các linh mục của các hiền đệ là người lân cận đầu tiên… hãy yêu thương người lân cận của các hiền đệ. Các linh mục là những người cộng tác bất khả phân ly mà các hiền đệ tìm tư vấn và giúp đỡ, là những người mà các hiền đệ cần lo lắng cho như người cha, người anh, và người bạn… Thời gian các hiền đệ dành cho các linh mục không bao giờ là lãng phí. Hãy đón nhận các linh mục khi họ yêu cầu. Đừng có vấn đề không trả lời điện thoại… Cha không rõ thực hay hư, nhưng cha thường nghe trong đời cha – 'Ôi! Con gọi giám mục và thư ký của ngài nói là ngài không có giờ tiếp con!'… Nếu một linh mục gọi giám mục, thì trong ngày hay ít nhất là ngày hôm sau nên phản hồi: 'Cha đã nghe, con muốn gì? Cha không thể tiếp con hôm nay, nhưng chúng ta cùng xem những ngày nào [có thể].' Xin vui lòng lắng nghe linh mục nói gì. Ngược lại, linh mục có thể nghĩ: 'Ngài không quan tâm; ngài không phải là hiền phụ, ngài chỉ là trưởng văn phòng!' Các hiền đệ hãy suy nghĩ kỹ điều này. Đây có thể là một giải quyết tốt: Hãy trả lời điện thoại cho linh mục ấy, nếu hôm nay tôi không thể, thì ít nhất là ngày hôm sau. Và xem thử lúc nào hiền đệ có thể gặp linh mục ấy. Các hiền đệ hãy liên tục gần gũi và liên hệ với các linh mục trong mọi lúc.[53]

---

[51] ĐGH Gioan Phaolô II, "Address of John Paul II to a Group of 120 Newly Appointed Bishops from 33 Countries" (23/09/2002), n. 4, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/speeches/2002/september/documents/hf_jp-ii_spe_20020923_vescovi-novelli.html.

[52] ĐGH Gioan Phaolô II, "Address of John Paul II to the Cardinals of the United States" (23/04/ 2002), https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/speeches/2002/april/documents/hf_jp-ii_spe_20020423_usa-cardinals.html.

[53] ĐGH Phanxicô, "Address of Holy Father Francis to a Group of Recently Appointed Bishops Taking Part in a Course Organized by the Congregation for Bishops and by the Congregation for the Eastern Churches" (19/09/013), 2b, https://www.vatican.va/content/francesco/ en/speeches/ 2013/september/documents/papa-francesco_20130919_convegno-nuovi-vescovi.html; ĐGH Phanxicô, "Address of his Holiness Pope Francis to Participants in the Plenary Session of the Congreation for the Clergy, 01/06/2017, https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2017/june/documents/papa-francesco _20170601 _congregazione-clero.html; Một cách tương tự, ngày 23 tháng 9 năm

Một điều nữa, quan trọng trong cuộc sống hằng ngày, là các giám mục phải liệu chu cấp phần thù lao tương xứng cho linh mục, cũng như tìm cách để có bảo hiểm cho các linh mục, đặc biệt các linh mục già yếu, bệnh tật.[54] Quả là một thách đố! Đức Thánh Cha nhắc lại những gì Công đồng Vatican II đã nói: "Chính các giám mục được trao phó trọn vẹn trách nhiệm mục vụ tức là thường xuyên và hằng ngày săn sóc con chiên mình."[55] Đức Thánh Cha giải thích "thường xuyên và hằng ngày săn sóc con chiên mình" có nghĩa là giám mục cần ba điểm: 1) Tiếp đón đoàn chiên; 2) Đồng hành với đoàn chiên; 3) Lưu lại với đoàn chiên. Trong phần "đồng hành với đoàn chiên," Giám mục cần phải "có mùi con chiên," lúc *đi trước* để dẫn đường chỉ lối, lúc *đi giữa* để củng cố sự hiệp nhất, và có lúc *đi sau* để không con chiên nào bị bỏ rơi lại đàng sau và biết được mùi của dân Chúa hầu tìm ra hướng đi mới. Giám mục cần ở gần với đoàn chiên và tránh gương mù "giám mục phi trường."[56] Giám mục cần dành giờ cho các linh mục để biết rõ linh mục của mình hơn.

Giáo sĩ và giáo phẩm

Đức Thánh Cha Phanxicô trong Thánh lễ Truyền chức, ngày 25 tháng

---

2002, Thánh Gioan Phao lô II đã khuyên 120 tân giám mục từ 30 quốc gia khác nhau như sau: "Một ưu tiên nữa mà Cha muốn nhấn mạnh là các hiền đệ chú tâm đến các linh mục, là những người cộng tác thân thiết nhất trong việc mục vụ của các hiền đệ. Hãy đặc biệt trìu mến các linh mục và lo lắng cho họ được tiếp tục [chương trình] đào tạo. Lo lắng cho các linh mục trong lãnh vực thiêng liêng là một trách nhiệm hàng đầu của mỗi giám mục giáo phận," https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/speeches/2002/ april/ documents/hf_jp-ii_spe_20020423_usa-cardinals.html; Mới đây, trong chuyến tông du Iraq, ngỏ lời với các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh, và giáo lý viên tại Vương cung Thánh Đường "Our Lady of Salvation" ở Baghdad ngày 5 tháng 3 năm 2021, ĐTC Phanxicô nói với các giám mục: "Các hiền đệ hãy gần gũi đặc biệt với các linh mục. Đừng để các linh mục xem các hiền đệ như chỉ là một người điều hành hay quản lý, nhưng là những người cha thực sự, quan tâm đến cuộc sống, sẵn sàng hỗ trợ, và khuyến khích họ với một trái tim rộng mở," https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/ 2021/march/ documents/papa-francesco_20210305_iraq-clero.html.

[54] Sắc Lệnh Về Chức Vụ Và Đời Sống Các Linh Mục" (*Presbyterorum Ordinis - PO*), từ đây về sau *PO*. *Thánh Công Đồng Chung Vatican II* (Đà Lạt: Giáo Hoàng Học Viện Pio X, tái bản 1980), 20 và 21, tr. 715-716.

[55] Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội - *Lumen Gentium – LG*, số 27. Từ đây về sau *LG*. *Thánh Công Đồng Chung Vatican II* (Đà Lạt: Giáo Hoàng Học Viện Pio X, tái bản 1980), tr. 195.

[56] ĐGH Phanxicô, "Address to recently appointed bishops," https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2013/september/documents/papa-francesco_20130919_convegno-nuovi-vescovi.html.

4 năm 2021, nói với 9 tân linh mục là có 4 sự gần gũi trong đời linh mục: gần Chúa, gần giám mục, gần anh em linh mục bạn, và gần giáo dân. Trước tiên, linh mục cần phải gần gũi với Chúa, trong kinh nguyện và trong khi cử hành các Bí tích. Kế đến, các linh mục cần hăng say cộng tác chặt chẽ với giám mục của mình trong việc mục vụ, rao giảng Tin Mừng. Các linh mục cần phải gần gũi với giám mục, đặc biệt những lúc gặp khó khăn. "Các linh mục là 'các cộng sự viên' chứ không phải là 'đầy tớ' của giám mục, và được mời gọi gần gũi với giám mục, tựa như người con gần gũi với người cha, ngay cả khi các linh mục không thích hay không nhất thiết phải đồng ý với mọi sự giám mục làm."[57]

Ngoài ra, đức vâng lời của linh mục rất quan trọng; vâng lời giám mục của mình, hoặc vâng lời giám mục địa phương và bề trên, nếu linh mục thuộc dòng tu. Trong nghi thức truyền chức, các ứng viên linh mục phải hứa vâng lời. Với các lời hứa khác, ứng viên linh mục đứng, nhưng với lời hứa vâng lời, ứng viên quỳ trước mặt giám mục, đặt đôi tay mình vào trong lòng hai tay của giám mục, để trả lời câu hỏi của giám mục: "Con có hứa kính trọng và vâng lời cha và những người kế vị cha không?" Ứng viên thưa: "Con xin hứa." Nếu giám mục không phải là đấng bản quyền của ứng viên, ngài hỏi ứng viên: "Con có hứa kính trọng và vâng lời đấng bản quyền của con?" Ứng viên thưa: "Con xin hứa." Nếu ứng viên là tu sĩ, giám mục hỏi: "Con có hứa kính trọng và vâng lời giám mục giáo phận và bề trên hợp pháp của con không?" Ứng viên thưa: "Con xin hứa."[58]

Xin cho các linh mục tuân giữ lời hứa này để mọi việc được êm xuôi trong giáo phận hoặc trong dòng tu. Kế đến, sự gần gũi với các linh mục bạn cũng rất cần thiết để giúp nhau trong việc loan báo Tin Mừng (LBTM). Nhưng khốn nỗi, vì lòng ghen tương của con người yếu hèn, nên điều này gặp khó khăn; "một trong những khó khăn lớn nữa và cũng là rất tế nhị khi cha sở sau phá những gì cha sở trước làm, hoặc không tiếp nối các công việc LBTM của cha sở trước, hoặc không có khả năng, hoặc không có tâm hồn LBTM, hoặc ích kỷ nhỏ nhen, hoặc muốn tạo dấu ấn của riêng mình,

---

[57] Inés San Martín, "Pope urges new priests not to be tempted with money, vanity" *Crux* (25/04/2021), https://cruxnow.com/vatican/2021/04/pope-urges-news-priests-not-to-be-tempted-by-money-vanity/. Trong Thánh Lễ Truyền Chức, ngày 05/12/2019, ĐTC Phanxicô cũng nói: Các linh mục là "các đồng nghiệp" (co-workers) của thánh chức giám mục. X. ĐGH Phanxicô, https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2019/documents/papa-francesco_20190512_omelia-ordinazioni-sacerdotali.html.

[58] Congregation for Divine Worship and the Discipline of the Sacraments, *the Roman Pontifical* (Vatican City: Vox Clara Committee, 2012), số 124, tr.71;

cái gì mình bày ra mình làm, cái gì của cha trước phá bỏ đi, thay đổi cả nhân sự, lãnh đạo tầm thường chứ không phải là lãnh đạo cao thượng... nên công việc chung LBTM nơi đó không tiếp tục đạt kết quả."[59] Nói ra thấy buồn! Đức Thánh Cha Phanxicô khi tiếp xúc với linh mục, tu sĩ nam nữ, và chủng sinh tại Bangladesh (2/12/2017), ngài khuyên họ nên tránh nói xấu nhau vì "nói xấu người khác là tiêu diệt cộng đoàn… Một hình ảnh mà cha thích dùng để diễn tả việc nói xấu. Đó là khủng bố. Vâng, khủng bố, vì những kẻ nói xấu người khác không nói công khai. Kẻ khủng bố không nói công khai: 'Tôi là kẻ khủng bố.' Những kẻ nói xấu người khác, nói cách thầm kín."[60]

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng khuyên các tân linh mục, ngoài việc gần gũi giám mục, cần phải gần gũi với anh em linh mục, và gần gũi với giáo dân. Lời cuối trong bài giảng, khuyên các tân linh mục đừng để bị cám dỗ bởi tiền bạc, Đức Thánh Cha nói: "Các con, làm ơn hãy tránh xa phù vân và ngạo mạn do tiền bạc… Ma quỷ xâm nhập qua túi của các con. Các con hãy suy nghĩ về điều này. Hãy trở nên nghèo khó, vì những người thánh thiện và trung thành với Chúa đều nghèo. Hãy trở nên người nghèo khó biết yêu thương người nghèo. Đừng trở nên những người ham địa vị trong công việc Hội Thánh, bởi lẽ các con sẽ thành các công chức. Và khi linh mục trở thành một doanh nhân, sẽ mất đi sự gần gũi với dân chúng…và sẽ trở thành một linh mục thầu khoán chứ không phải là một người tôi tớ."[61] Linh mục dòng khất nhân đức khó nghèo, nhưng xem ra "khó mà nghèo!" Sống nghèo khó thật sự là một thách đố cho các linh mục ngày nay. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Giáo phẩm/giáo sĩ và giáo dân

Giám mục và linh mục cần gần gũi với giáo dân, với đoàn chiên của mình. Đức Thánh Cha Phanxicô khuyên: "Chớ gì chúng ta là mục tử gần với dân của mình, sẵn lòng nghe những câu hỏi và khó khăn của họ. Xung khắc và bất đồng trong Hội Thánh là điều mong đợi [xảy ra], và ngay cả,

---

[59] Mic. Nguyễn Khắc Minh, "Truyền giáo Việt Nam hiện nay: Ánh Sáng và Bóng Tối" (13/7/2020), https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/truyen-giao-viet-nam-hien-nay-anh-sang-va-bong-toi-40319. Từ đây về sau: Mic. Nguyễn Khắc Minh, "Truyền giáo Việt Nam…"

[60] ĐGH Phanxicô, "Meeting with priests, religious and consecrate men and women, seminarians, and novices" (02/12/2017), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2017/december/documents/papa-francesco_20171202_ viaggioapostolico-bangladesh-religiosi.html.

[61] Inés San Martín, "Pope urges new priests…"

cha có thể nói, là cần thiết. Đó là một dấu hiệu cho thấy Hội Thánh đang sống và Thánh Thần còn tác động, còn làm sôi động Hội Thánh."[62] Giám mục và linh mục cần mở lòng, sẵn sàng nghe giáo dân trình bày những khó khăn, "khi dân đến nói về những khó khăn của họ và muốn được đồng hành… Hãy dùng [mất] thời gian lắng nghe và an ủi họ. Lòng cảm thương dẫn đến tha thứ và thương xót. Xin vui lòng: hãy thương xót, hãy trở thành những 'người tha thứ'. Vì Chúa tha thứ tất cả, Ngài không mệt mỏi tha thứ, chính chúng ta là những người mệt mỏi xin tha thứ."[63] Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khuyên các linh mục trong mối tương quan với cộng đoàn tín hữu: "Điều quan trọng đặc biệt là khả năng giao tiếp với tha nhân. Đây là điều thực căn bản cho một người được mời gọi để chịu trách nhiệm cho một cộng đoàn và trở thành một 'người của hiệp thông.' Điều này đòi hỏi người linh mục không được cao ngạo, cãi cọ, nhưng phải niềm nở, hiếu khách, chân tình trong lời nói cũng như trong thâm tâm, khôn ngoan, kín đáo, rộng lượng và sẵn sàng phục vụ, có khả năng mở lòng với những tương quan trong sáng và đầy tình huynh đệ, và khuyến khích người khác làm như vậy, mau mắn để hiểu, tha thứ và an ủi."[64] Đây cũng là bản xét mình và là

---

[62] ĐGH Phanxicô, Homily in the Vespers with priests, religious, and seminarians, in Havana, Cuba, (20/09/2015), https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2015/documents/papa-francesco_20150920_cuba-omelia-vespri.html.

[63] Pape François, homélie dans la mess avec ordinations sacerdotales (25/04/2021), https://www.vatican.va/content/francesco/fr/homilies/2021/documents/papa-francesco_20210425_omelia-ordinazioni-sacerdotali.html; ĐGH Phanxicô, "Address of his Holiness Pope Francis to the Community of the Belgian Pontifical College" (18/03/2021), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2021/march/documents/papa-francesco_20210318 _pontificio-collegiobelga.html; https://press.vatican.va/content/salastampa/en/bollettino/ pubblico/2021/03/18/ 210318b.html.

[64] Tông huấn *Pastores Dabo Vobis*, số 43; "Hơn nữa, như các mục tử nhân lành, các ngài phải nhận biết các chiên của mình và còn tìm cách dẫn về những chiên không thuộc đoàn này, để chúng cũng nghe tiếng Chúa Kitô, hầu nên một đoàn chiên cùng một Người Chăn. Để được thế, cần phải có nhiều đức tính mà xã hội loài người kính chuộng cách chính đáng, như từ tâm, thành thật, dũng cảm, kiên nhẫn, say mê công chính, lịch thiệp và những đức tính khác mà Thánh Phaolô Tông Đồ khuyên nhủ khi Ngài nói: 'Tất cả những gì chân thật, là trong sạch, là công bằng, là thánh thiện, là khả ái, danh thơm tiếng tốt, tất cả những gì là nhân đức, là hạnh kiểm đáng khen, thì xin anh em hãy tưởng nghĩ đến.'" (Ph 4,8) Sắc Lệnh Về Chức Vụ Và Đời Sống Các Linh Mục, *Thánh Công Đồng Chung Vatican II*, tr. 679; Xem thêm chú thích của lời khuyên trên đây cuối trang 679: "T. Polycarpô, Epist. ad Philippenses, VI, 1: 'Hơn nữa, các linh mục phải có lòng thương xót, nhân ái với mọi người, phải dẫn đưa những người lầm lạc, thăm viếng những ai bệnh hoạn,

thách thức cho giám mục, linh mục trong bổn phận đối với giáo dân. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại*.

Giáo dân với giáo phẩm và giáo sĩ

Về phần giáo dân đối với giám mục và linh mục như thế nào? Công đồng Vatican II, trong Sắc Lệnh Về Chức Vụ Và Đời Sống Các Linh Mục đã nhắn nhủ giáo dân: "Nhưng chính các Kitô hữu phải ý thức rằng mình có trách nhiệm đối với các linh mục của mình, và phải lấy lòng thảo hiếu mà đối xử với các ngài như những chủ chăn và như là cha mình vậy; cũng thế, họ phải chia xẻ những nỗi lo âu của các ngài, giúp đỡ các ngài bằng lời cầu nguyện và bằng việc làm càng nhiều càng hay, để các ngài có thể thắng vượt những khó khăn một cách dễ dàng hơn, và chu toàn trách vụ của mình một cách hữu hiệu hơn."[65] Ngoài phần trách nhiệm của giám mục lo lắng cho linh mục, phần giáo dân cũng phải chịu phần trách nhiệm đối với linh mục trong cuộc sống hằng ngày: "Bởi thế, nơi nào không có sẵn thù lao cân xứng cho các linh mục, thì chính các tín hữu phải nhận lấy trách nhiệm lo cho các ngài được những điều cần thiết hầu có một mức sống thích hợp và xứng đáng, bởi chính vì lợi ích các tín hữu mà các ngài hy sinh hoạt động."[66] Đó là tình trạng ở các nước có nền kinh tế phồn thịnh, và là ước mong của Công đồng Vatican II. Riêng tại Việt Nam, tình trạng lương bổng, thù lao, hay bảo hiểm sức khỏe cho linh mục không hẳn như ở nước ngoài, tất cả có thể nói tùy thuộc vào hảo tâm và ý thức trách nhiệm của giáo dân. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại*.

Kỳ vọng của giáo dân nơi giáo ghẩm, giáo sĩ

"Làm thợ thì đáng được trả công" (Lc 10:7). Ngược lại, người trả công cũng có những kỳ vọng nơi người làm thợ. Trong nghĩa này, người giáo dân kỳ vọng nơi giám mục, linh mục của mình như thế nào? Trong sinh hoạt thiêng liêng, hai Bí tích nổi bật, giáo dân thường tham dự và cử hành, đó là

---

không bỏ quên quả phụ, cô nhi hay người túng cực, một phải luôn luôn lo làm điều thiện trước mặt Thiên Chúa và người ta, phải kiềm chế khỏi mọi nóng giận, đón nhận mọi người, không phán đoán bất chính, phải giữ mình xa lòng ham hố tiền tài, không quá vội tin chuyện xấu của người khác, cũng không nên cứng rắn trong phán đoán, vì biết rằng tất cả chúng ta đều là những người tội lỗi' (x.b. F.X. Funk, Patres Apostolici, I, tr. 273.)

[65] *PO*, số 9; x. *LG*, số 37

[66] *PO*, số 20.

Thánh lễ và Bí tích Hòa giải.

Thánh lễ: Người Công giáo hãnh diện vì có Bí tích Thánh Thể cử hành hằng ngày để họ có thể múc lấy nguồn ơn thánh của Chúa, trong lúc anh chị em Tin Lành chỉ nhận hai Bí tích: Rửa tội và Thánh Thể. Cho dầu anh chị em Tin Lành nhận Bí tích Thánh Thể, nhưng họ không cử hành mỗi ngày như Hội Thánh Công giáo. Thánh lễ, theo Hiến Chế Phụng Vụ, là "tột đỉnh qui hướng mọi hoạt động của Giáo hội, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo hội."[67] Chính Chúa Giêsu truyền cho các Tông Đồ, "Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy" (Lc 22,19; x. 1 Cr 11,25). Và "việc này" vẫn được tiếp tục cử hành mãi cho đến ngày nay, và "cho đến khi Chúa đến" qua tay các giám mục, linh mục của Chúa. Việc tham dự Bí tích Thánh Thể làm mọi người hiệp nhất với nhau qua quyền năng của Chúa Thánh Thần, "Chúng con tha thiết nài xin Chúa cho chúng con khi thông phần Mình và Máu Đức Kitô, được quy tụ nên một nhờ Chúa Thánh Thần" (Kinh Nguyện Thánh Thể II). Mỗi người được mời gọi tự xét lương tâm mình trước khi lãnh nhận Mình và Máu Thánh Chúa (x. 1 Cr 11,28-29). Chắc hẳn, giám mục và linh mục cần phải tự vấn lương tâm hơn nữa trước khi cử hành Bí tích Thánh Thể. Mẹ Thánh Têrêxa Calcutta viết một câu nhỏ để trong các phòng thánh của Dòng Nữ Tu Bác Ái, nhắc nhở các linh mục trước khi dâng Lễ, "Linh mục của Chúa, xin hãy cử hành Thánh lễ này tựa như Thánh lễ đầu tiên, Thánh lễ cuối cùng, và là Thánh lễ duy nhất của cha!"[68]

Một thách thức cho nhiều người Công giáo và ngay cả hàng giáo sĩ,[69] đó là sự hiện diện đích thực của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. *Giáo*

---

[67] *SC*, số 10; *LG* 11; GLHTCG, số 1324, "Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của toàn thể đời sống Kitô giáo (*LG* 11). "Những Bí tích khác cũng như mọi thừa tác vụ trong Hội Thánh, và các hoạt động Tông Đồ, đều gắn liền với Bí tích Thánh Thể và quy hướng về Bí tích đó. Thật vậy, phép Thánh Thể Chí Thánh chứa đựng toàn bộ của cải thiêng liêng của Hội Thánh, đó là chính Đức Kitô, Chiên Vượt Qua của chúng ta" (*PO*, số 5).

[68] Sebastian Vazhakala, M.C. "The Holy Eucharist in the Life of Bl. Teresa of Calcutta" Reprinted from *L'Osservatore Rômano*
Weekly Edition in English, (16/03/2005), tr. 6,
https://www.ewtn.com/catholicism/library/holy-eucharist-in-the-life-of-bl-teresa-of-calcutta-5528.

[69] Linh mục Thomases, dòng Basilian thế kỷ thứ 8 tại Lanciano, nước Ý, trong lúc truyền phép đã nghi ngờ bánh rượu trở thành Mình Máu Thánh Chúa. Chúa đã làm phép lạ cho bánh rượu trở thành Thịt thật và Máu thật, http://conggiao.info/phep-la-thanh-the-tai-lanciano-d-21204; x. http://www.therealpresence.org/eucharst/mir/lanciano.html.

Lý Hội Thánh Công Giáo, số 1374 dạy: "Trong Bí tích Thánh Thể cực thánh, Mình và Máu cùng với linh hồn và thần tính của Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô, và như vậy là *Đức Kitô toàn thể* (*totus Christus*), hiện diện một cách *đích thực, thật sự, và theo bản thể*. Sự hiện diện này được gọi là 'thật sự', không theo nghĩa loại trừ, nghĩa là không coi các hình thức hiện diện khác như không 'thật sự', nhưng theo nghĩa đặc biệt, bởi vì đây là cách *hiện diện theo bản thể*, và qua đó Đức Kitô toàn thể và trọn vẹn (*totus atque integer Christus*), vừa là Thiên Chúa vừa là con người, hiện diện một cách chắc chắn." Nhưng trong thực tế, bao nhiêu người đã lắng nghe và tin theo điều Hội Thánh dạy? Trong bản thăm dò ngày 5 tháng 8 năm 2019 tại Hoa kỳ cho biết, chỉ 31% tín hữu Công giáo tin Chúa Giêsu hiện diện đích thực, còn 69% cho rằng Chúa hiện diện trong Bí tích Thánh Thể chỉ là một biểu tượng, giống như đa phần anh chị em Tin Lành.[70] Với thách đố này, giám mục cũng như linh mục phải chuẩn bị để cử hành Thánh lễ trong niềm xác tín của mình để tỏ cho giáo dân, và mời gọi giáo dân cùng với niềm tin như vậy.

Cũng liên quan đến việc Chúa Giêsu hiện diện đích thực trong Bí tích Thánh Thể, đó là việc **Chầu Thánh Thể**. Trước Công đồng Vatican II, Thánh lễ bằng tiếng Latinh, giáo dân không hiểu và không tham dự "tích cực, trọn vẹn, và linh động" nên họ cảm thấy được an ủi trong việc chầu Thánh Thể. Chầu Thánh Thể được phát sinh từ thế kỷ 13 bù lại cho vấn đề giáo dân không được rước lễ thường xuyên trong Thánh lễ, đó là hình thức "rước lễ bằng thị giác."[71] Khi đại dịch lan ra, tại Hoa Kỳ, đã có hình thức sáng tạo chầu Thánh Thể, giáo dân tham dự từ bãi đậu xe, và hào quang được đặt trong cửa sổ kiếng của nhà thờ, hoặc của nhà xứ, có nơi kéo dài nửa ngày, có nơi một hoặc hai giờ. Cũng có thể chầu Thánh Thể trực tuyến sau Thánh lễ cho những ai muốn tham dự, kết thúc với ban phép lành.[72] Cũng có một số nhà thờ có phòng chầu Thánh Thể riêng suốt 24 giờ, với

---

[70] X. https://www.pewresearch.org/fact-tank/2019/08/05/transubstantiation-eucharist-u-s-catholics/
#:~:text=Just%20one%2Dthird%20of%20U.S.,is%20body%2C%20blood%20of%20Christ&text=Overall%2C%2043%25%20of%20Catholics%20believe,the%20position%20of%20the%20church>

[71] Đức ông Kevin W. Irwin, Giám học trường Thần học và Tôn giáo của Đại học Công giáo, "ocular communion" [rước lễ bằng thị giác]. Francis Rocca, "Vatican tries to revive Eucharistic adoration" *National Catholic Reporter* (11/06/2011), https://www.ncronline.org/news/vatican/vatican-tries-revive-eucharistic-adoration.

[72] Eucharistic Adoration during the COVID-19 Pandemic [Chầu Thánh Thể trong thời gian đại dịch Covid-19], https://portlanddiocese.org/adoration-amid-COVID-19.

mã số riêng, với giới hạn số người tham dự, mang khẩu trang và giữ khoảng cách 2 mét như quy định của Bộ Y tế. Đây là dịp tốt cho những ai có lòng yêu mến Thánh Thể. Tại Canada cũng có nơi chầu Thánh Thể 24 giờ. Ngoài ra, để biểu lộ niềm tin Chúa Giêsu ngự thật trong Bí tích Thánh Thể, khi đại dịch vừa phát ra, tại Rôma đã có kiệu Thánh Thể và ban phép lành, rước từ Đền thờ Đức Bà Cả sau Thánh lễ trực tuyến từ 21 tháng 3 năm 2020.[73]

Về giáo lý và về đức tin, Thánh lễ là tột đỉnh và là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Hội Thánh. Những vấn đề được bàn đến là: Chúa hiện diện thực sự trong Bí tích Thánh Thể, chầu Thánh Thể,[74] và rước kiệu Thánh Thể. Liệu chủ tế cũng như giáo dân tham dự có thực sự thể hiện được những điều đức tin và giáo lý dạy hay không? Có xác tín không? Để được xác tín, cần phải được học hỏi giáo lý về Thánh Thể một cách kỹ lưỡng. Tổng Giám mục Samuel Aquila của Giáo phận Denver, tiểu bang Colorado nói: "Nhiều người rửa tội Công giáo đã không nghiêm chỉnh xem trọng Thánh Thể," điều mà ngài đổ lỗi cho 'việc dạy giáo lý nghèo nàn'… mà tôi cũng như các anh em giám mục đã giám sát quá lâu."[75]

Khi tham dự Thánh lễ, đa phần mong đợi gì nơi nguồn mạch thánh ân này? Phải chăng là chủ tế chuẩn bị kỹ lưỡng trong phong cách cử hành, trong bài giảng, và ca đoàn chuẩn bị những bài hát theo tinh thần Phụng vụ, và mang tính cách đại chúng, nghĩa là mọi người có thể tham dự hát chung. Đây cũng là bản xét mình cho chủ tế, cho ca đoàn; đương nhiên, không

---

[73] "Marian basilica offers daily Eucharistic blessing of Rome under lockdown" [Vương cung Thánh đường Mẹ Maria có ban phép lành Thánh Thể của Rôma khi có lệnh đóng cửa], https://www.catholicnewsagency.com/news/44451/marian-basilica-offers-daily-eucharistic-blessing-of-rome-under-lockdown.

[74] Trong dịp tĩnh tâm lần thứ III cho linh mục CTĐS toàn thế giới tại Vương cung Thánh Đường Gioan Laterano vào tháng 6 năm 2015, ĐTC Phanxicô khuyên các linh mục sau một ngày làm việc mệt nhọc, nên chầu Chúa trong Nhà Tạm trước khi đi ngủ. Ngài nói: "Thật không dễ dàng để làm được điều này khi một người đã mệt mỏi với nhiều việc…một người ngủ quên trước Nhà Tạm; đó là một lời cầu nguyện tuyệt vời vì đó là để Chúa nhìn con ngủ như một người cha nhìn đứa con của mình đang ngủ. Nếu con ngủ thiếp đi trước Nhà Tạm, không có vấn đề gì; Chúa đang nhìn con, hãy để cho Chúa nhìn con cách này, nhưng hãy đến trước Nhà Tạm để cầu nguyện, đừng bỏ đó mà đi… Nhà Tạm có thể nhàm chán và khô khan; đó không phải là một máy truyền hình, nhưng tình yêu ở đó, và nếu con không biết nói gì với Ngài… nếu con mệt mỏi, hãy nói với Ngài là con mệt mỏi, và nếu con ngủ gục trước mặt Chúa, hãy để Chúa nhìn con và hãy để Chúa Thánh Thần cầu nguyện cho con từ bên trong, trong cuộc đối thoại đó, và đó là đối thoại của tình yêu, không cần lời," https://zenit.org/articles/pope-francis-meditation-at-3rd-world-retreat-of-priests-part-i/.

[75] Russell Shaw, "Bishop to address 'Eucharistic coherenc'" *Our Sunday Visitor* (June 13-19, 2021), tr. 6.

miễn trừ việc chuẩn bị kỹ lưỡng cho giáo dân nói chung: y phục, đúng giờ, v.v… Trong gợi ý những gì cần làm sau đại dịch, tác giả Roy Van Brunt đề nghị những điểm rất bình thường cho các giáo xứ tại Hoa Kỳ như sau:

1. Ngừng xem việc cử hành [Thánh lễ] như thể là một buổi hòa nhạc được bao quanh với lời cầu nguyện, và coi cộng đoàn như những thính giả thụ động.
2. Hãy tiếp đón niềm nở hơn.
3. Hãy suy nghĩ tại sao các thừa tác viên giáo dân phục sức nghiêm chỉnh là thích hợp, hoặc thực thi các chính sách lâu đời yêu cầu họ phải ăn mặc lịch sự (nghĩa là: áo khoác và cà vạt).
4. Tuyển và/ hoặc đào tạo các xướng ca viên hiểu rõ hơn và thi hành vai trò Phụng vụ đã được chỉ định cho họ, để thu hút cộng đoàn tham dự.
5. Suy nghĩ thêm một chút về ý nghĩa của việc tham dự [Thánh lễ] cách ý thức thực sự.
6. Việc cộng đoàn cử hành theo phong tục và thường lệ có thể trở thành thông lệ do lặp đi lặp lại.
7. Vị chủ sự nên ý thức dẫn các lời nguyện cần được đọc chung với nhau, đặc biệt là Kinh Tin Kính, với tốc độ chậm hơn và cân nhắc hơn.
8. Trong nghi thức Thánh lễ có những câu hướng dẫn đức tin tốt lành, nhưng giáo dân lại hiếm khi được nghe.
9. Cuối cùng, tìm cách để mọi người được thoải mái khi chúc bình an cho nhau.[76]

Đương nhiên sẽ có nhiều gợi ý. Điều quan trọng vẫn là người đầu tàu, tức người dẫn đầu trong giáo xứ là cha chánh xứ, có muốn thi hành hay không. Frank-Walter Steimeir, Tổng Thống Đức, nói: “Chúng ta đều khao khát trở về cái bình thường. Nhưng thật ra điều đó nghĩa là gì? Có phải là về lại những thói quen, những quanh đi quẩn lại ngày cũ càng nhanh càng tốt? Không, thế giới của ngày mai phải là một điều gì khác. Nó sẽ thế nào?

---

[76] Roy Van Brunt, “After the pandemic: What kind of worship community will we return to?” (10/10/2020), https://www.ncronline.org/news/coronavirus/after-pandemic-what-kind-worship-community-will-we-return.

Điều ấy nằm trong vòng tay chúng ta…”[77] *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Hòa giải: Đây là Bí tích cần thiết cho mọi tín hữu. Qua Bí tích này, người tín hữu cảm nghiệm được đại dương của lòng Chúa thương xót và được giao hòa trở lại với Hội Thánh. Các nghị phụ Công đồng Vatican II đã xác tín: “Những ai đến nhận lãnh Bí tích Cáo giải đều được Thiên Chúa nhân từ tha thứ những xúc phạm đến Ngài. Đồng thời họ được giao hòa cùng Giáo hội mà tội lỗi họ đã làm tổn thương. Nhưng Giáo hội hằng luôn nỗ lực lấy đức ái, gương lành và kinh nguyện để hoán cải họ.”[78] Khi nói đến Bí tích Hòa giải là nói đến tâm tình sám hối trở về luôn được Chúa mời gọi, không nhất thiết chỉ trong mùa Chay hay mùa Vọng. Bao nhiêu người sẵn sàng đáp lại lời mời này? Nơi hòa giải là nơi hối nhân đến để nhận được tình yêu của Chúa và với tình yêu đó, hối nhân được hoán cải và đổi mới. Người Việt có thói quen hỏi: “Khi nào cha ngồi tòa?” Danh từ “tòa” làm cho hối nhân sợ hãi. Nơi đó không phải là tòa để kết án người này bao nhiêu năm tù, người kia bị phạt bao nhiêu tiền, v.v… Nhưng trong thực tế, không ít hối nhân đã quá sợ vì linh mục gây khó khăn, la mắng khi cử hành Bí tích Hòa giải. Vì những kinh nghiệm đau thương đó mà nhiều hối nhân không bao giờ trở lại nơi hòa giải nữa.

Những gì đòi hỏi nơi cha giải tội? Trong giờ kinh chiều với linh mục, tu sĩ, và chủng sinh tại Havana, Cuba (20/9/2015), Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói: “Khi họ [hối nhân] đến bày tỏ nỗi khốn khổ của họ cho con, xin đừng gây khó khăn cho họ. Đừng la mắng hay trừng phạt họ… Cha nói với các linh mục, xin vui lòng, đừng bao giờ mệt mỏi trong việc tha thứ. Hãy trở nên những người tha thứ. Giống như Chúa Giêsu, đừng bao giờ mệt mỏi trong việc tha thứ... khi một hối nhân xưng tội, đừng bực mình hoặc gắng sức, đừng đuổi người ấy ra khỏi nơi xưng tội, đừng gây khó khăn cho họ.”[79] Trong năm đầu tiên đời Giáo hoàng, Đức Phanxicô đã viết Tông huấn

---

[77] Trích lại trong Bùi Quang Minh, S.J. “Hậu corona: ngày mai thuộc về Cain hay Đức Kitô?” (22/4/2020), https://dongten.net/2020/04/22/hau-corona-ngay-mai-thuoc-ve-cain-hay-duc-kito/.

[78] *LG*, số 11; GLHTCG, số 1422.

[79] Pope Francis in the Vespers with priests, religious and seminarians in Cuba, 20/09/2015, https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2015/ documents/papa-francesco_20150920_cuba-omelia-vespri.html. Một cách tương tự, ĐTC Phanxicô khuyên các ứng viên linh mục trong Thánh lễ truyền chức ngày 12/05/2019, “Đừng bao giờ mệt mỏi tỏ ra nhân từ,”

Niềm Vui Tin Mừng (*Evangelii Gaudium*), với những lời sau: "Cha muốn nhắc các linh mục rằng nơi hòa giải không phải là phòng tra tấn, nhưng đúng hơn là một cuộc gặp gỡ với lòng thương xót của Chúa thôi thúc chúng ta sống tốt hết sức."[80] Bí tích Hòa giải là nơi hối nhân được giao hòa lại với Chúa và với Hội Thánh, đại diện là linh mục giải tội lúc bấy giờ. Chính Chúa Giêsu trao quyền cho các Tông Đồ: "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ" (Ga 20,22-23; x. Mt 16,19). Quyền tha tội đã được trao lại cho những người kế vị các Tông Đồ mãi đến ngày nay. Nhưng thực ra, quyền tha tội là qua quyền năng Chúa Thánh Thần, mà các Tông Đồ lãnh nhận, chứ không qua sức của con người. Chính Chúa Giêsu, Đấng đầy lòng thương xót, chờ đợi hối nhân và tha tội, qua bàn tay linh mục, được xem như tấm màn che. Chúa Giêsu đã nói với Thánh nữ Faustina Kawalska: "Con người của linh mục, đối với Ta, chỉ là màn che. Đừng bao giờ phân tích loại linh mục nào mà Ta dùng."[81] Cũng buồn thay, vì có một số linh mục nghĩ rằng các ngài có quyền đó và dùng những lời không diễn tả lòng thương xót của Chúa. Bình thường khi đến nơi hòa giải, hối nhân mang tâm trạng nặng nề, nhưng khi ra khỏi đó ắt hẳn là sự ngọt ngào, niềm vui được thứ tha giao hòa, niềm vui phục sinh của tâm hồn như lời Đức Thánh Cha Phanxicô: "Xưng tội là *Bí tích của phục sinh*, lòng thương xót tinh ròng. Tất cả những ai nghe xưng tội cần phải chuyển tải sự ngọt ngào của lòng thương xót. Đây là điều mà các cha giải tội cần phải làm: đó là chuyển tải lòng thương xót ngọt ngào của Chúa Giêsu, Đấng tha hết mọi sự. Chúa tha hết mọi sự."[82] Nói về Bí tích Hòa giải chính Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắn nhủ các linh mục, hay các ứng viên linh mục trong nhiều dịp khác nhau. Ở đây xin trích một phần khá dài lời của Đức Thánh Cha trong khóa học về "tòa trong" (*internal forum*) gồm 870 linh mục và tu sĩ:

Chúng ta hãy luôn nhớ rằng mỗi người chúng ta đều là tội nhân

---

https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2019/documents/papa-francesco_20190512_omelia-ordinazioni-sacerdotali.html.

[80] ĐGH Phanxicô, *Evangelii Gaudium* (24/11/2013), số 44.

[81] *Diary of Saint Maria Faustina Kawalska* (Stockbridge, MA: Marian Press, 2016), tr. 610; x. số 1602, "Hãy biết điều này, khi con đến nơi hòa giải, chính Ta chờ đợi con ở đó, Ta chỉ ẩn mình qua linh mục, nhưng chính Ta tác động trong linh hồn con," số 1602, Ibid., 569.

[82] ĐGH Phanxicô, Homily on the Divine Mercy Sunday (11/04/2021), https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2021/documents/papa-francesco_20210411_omelia-divinamisericordia.html.

được tha thứ - nếu ai trong chúng ta không cảm thấy điều này, thì tốt hơn là người ấy không nên đi xưng tội, tốt hơn là đừng trở nên cha giải tội - một tội nhân được tha thứ, được đặt vào việc phục vụ người khác, để họ cũng thế, qua cuộc gặp gỡ Bí tích, có thể gặp được Tình yêu đã quyến rũ và thay đổi cuộc đời chúng ta… Và ở đây cha muốn dừng lại để nhấn mạnh thái độ tôn giáo, được sinh ra từ nhận thức này mà một cha giải tội phải có, để trở thành một tội nhân được tha thứ. Chấp nhận trong an bình, chấp nhận với tình phụ tử. Mỗi người trong các con sẽ biết rằng diễn tả của tình cha là: nụ cười, ánh mắt an bình… Đôi khi, cha giải tội sẽ nhận ra rằng có một khó khăn nào đó trong việc mô tả tội lỗi, nhưng nếu cha ấy hiểu, cha ấy không hỏi những câu hỏi thiếu tế nhị. Cha đã học được điều gì đó từ Đức Hồng y Piacenza: ngài nói với cha rằng, khi ngài thấy những người này gặp khó khăn và ngài hiểu nó là gì, ngay lập tức ngài ngăn họ lại và nói, "Cha hiểu. Hãy tiếp tục." Đừng tạo thêm nỗi đau, đừng thêm 'tra tấn' vào điều này. Và rồi, xin vui lòng, đừng đặt câu hỏi. Đôi khi cha tự hỏi: những cha giải tội hỏi, "Còn điều này thế nào, điều này, và điều này…". Nhưng con hãy nói cho cha biết, con đang làm gì? Con đang quay phim trong tâm trí con? Xin vui lòng. Sau đó, trong các vương cung thánh đường là dịp tuyệt vời để xưng tội, nhưng tiếc là các chủng sinh đang ở các trường cao đẳng quốc tế lại truyền miệng nhau, ngay cả giữa các linh mục trẻ: "Trong vương cung thánh đường đó, anh có thể đi đến [xưng tội] với tất cả các cha, trừ cha này, và cha kia ra; đừng vào nơi giải tội đó, vì vào đó anh sẽ tìm thấy 'cảnh sát', kẻ sẽ tra tấn anh." Lời chuyền miệng đi vòng quanh… Có lòng thương xót không có nghĩa là phải có đầu óc rộng rãi, không. Nó có nghĩa là người anh em, người cha, người an ủi. "Cha ơi, con không thể làm được, con không biết mình sẽ làm như thế nào…" – "Hãy cầu nguyện và trở lại bất cứ khi nào con cần, vì ở đây con sẽ tìm thấy cha, một người anh, con sẽ tìm thấy điều này." Đó là thái độ [cần có]. Xin đừng trở thành một tòa án, để khảo hạch học vấn: "Và như thế nào, khi nào ..." Đừng tò mò tâm hồn người khác. Hãy trở nên những người cha, những người anh em nhân từ.[83]

---

[83] ĐGH Phanxicô, "Audience with the participants in the Course on the internal forum, promoted by the Apostolic Penitentiary" (12/03/2021), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2021/march/documents/papa-francesco_20210312_corso-forointerno.html;

Nói tóm lại, tư cách và thái độ của cha giải tội là niềm nở tiếp đón, đầy tình phụ tử nhân từ, không tò mò hỏi những điều không cần thiết, không trở thành người hỏi cung, tra tấn, v.v… được như thế, hối nhân sẽ thật lòng hoán cải và cố gắng sống tốt hơn trong đời tín hữu, một người được thứ tha, được giao hòa. Lần nữa, đây là một bản xét mình cho các cha giải tội. Xin Chúa Thánh Thần soi sáng và thêm sức cho các cha giải tội thay đổi những gì đã cũ, để giúp cho các hối nhân không còn sợ hãi và ngại ngùng khi đến tòa giải tội, và tránh việc hối nhân không muốn trở lại nơi hòa giải nữa. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Truyền giáo: "Tự bản tính, Giáo hội lữ hành phải truyền giáo, vì chính Giáo hội bắt nguồn từ sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần theo ý định của Thiên Chúa Cha."[84] Vì thế, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Covid-19 hay không Covid-19, "hãy rao giảng Lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện" (2 Tm 4,2). "Lệnh ấy, lệnh mà Chúa Kitô long trọng truyền rao giảng chân lý cứu rỗi, Giáo hội đã nhận lãnh từ các Tông Đồ để chu toàn khắp cõi đất (x. Cv 1,8). Vì thế, Giáo hội xem lời sau đây của thánh Tông Đồ như lời của mình: 'Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng (1 Cor 9,16) …Mỗi môn đệ Chúa Kitô đều có bổn phận góp phần truyền bá đức tin."[85]

Hiện nay, dân số thế giới gồm 7,9 tỷ, trong đó gần 2,2 tỷ là Kitô hữu

---

https://press.vatican.va/content/salastampa/en/bollettino/pubblico/2021/03/12/210312f.html; trong một video ngắn 1 phút 16 giây, ĐTC đã nói về Bí tích Hòa giải như sau: "Khi tôi đi xưng tội là để chữa lành tôi, chữa lành tâm hồn tôi, để ra đi với nhiều sức mạnh thiêng liêng hơn, để chuyển từ đau khổ đến lòng thương xót. Tâm điểm của xưng tội không phải là những tội lỗi mà chúng ta nói ra, nhưng là tình yêu Thiên Chúa mà chúng ta nhận được và chúng ta luôn cần đến. Tâm điểm của xưng tội là Chúa Giêsu, Đấng đang chờ đợi chúng ta, lắng nghe chúng ta, và tha thứ cho chúng ta. Hãy nhớ điều này: Trong trái tim Chúa, chúng ta quan trọng hơn [ở trước] những lỗi lầm của mình.

Và chúng ta hãy cầu xin cho chúng ta sống Bí tích Hòa giải với tinh thần đổi mới sâu xa, nhờ đó cảm nếm được sự tha thứ và lòng thương xót vô biên của Chúa. Và chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho Hội Thánh những linh mục có lòng xót thương, chứ không phải là những kẻ tra tấn người khác. (05/03/2021), https://www.jesuits.global/es/2021/03/05/el-sacramento-de-la-reconciliacion-el-video-del-papa/; x. phụ đề tiếng Việt trong https://www.youtube.com/watch?v=8u2H8Ueybi4.

[84] Sắc Lệnh Truyền Giáo Của Giáo Hội (*Ad Gentes - AG*), số 2, *Thánh Công Đồng Chung Vaticano II*, Giáo Hoàng Học Viện Pio X, tái bản lần 2 tại Việt Nam, (1980), tr. 603. Từ đây trở đi sẽ là *AG*.

[85] Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội (*Lumen Gentium – LG*), số 17, *Thánh Công Đồng Chung Vatican II*, tr. 174. Từ đây trở đi sẽ là *LG*.

(31%). Trong số các Kitô hữu, có 50% Công giáo, 37% Tin Lành, 12% Chính Thống, và 1% các nhóm khác.[86] Như thế, còn 5,7 tỷ người chưa nhận biết Chúa Kitô, và theo lệnh truyền của Chúa trước khi Ngài về trời là: "Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em" (Mt 28,19-20). Phải thán phục anh chị em phái "Chứng nhân Giê-hô-va" (Jehovah Witness) hoặc anh chị em Tin Lành theo phái ông Moon, trong việc truyền bá đức tin đến tha nhân. Bổn phận truyền giáo là của mọi thành viên trong Hội Thánh, chứ không phải quan niệm từ xưa vẫn còn trong tâm khảm nhiều người giáo dân, đó là việc của cha, thầy, *soeurs*. Làm sao mỗi người đều mang tâm trạng như Thánh Phaolô, "Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!" (1 Cr 9,16). *Phải trở về Galilêa để làm mới trở lại như Chúa muốn.*

Chúa Giêsu là mẫu mực truyền giáo cho mọi người. Chúa Giêsu nhận sứ mệnh từ trời xuống thế gian để rao giảng về Nước Trời. Ngài đã thi hành như thế nào? Chúa nói: "Tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi" (Ga 6,38). Theo thánh ý Chúa Cha, Chúa Giêsu "đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền" (Mt 9,35; x. 4,23; 10,7-8; 15,3-31; Mc 1,32-34,39; 6,56, Lc 5,17; 6,17-19; 9,11). Quyền năng chữa lành của Chúa Giêsu được thể hiện ra nơi những ai chạm đến Người hoặc áo của Người (Mc 6,56; 5,27-29). Chúa Giêsu vừa rao giảng Tin Mừng vừa chữa lành. Nếu Chúa chỉ rao giảng Tin Mừng mà không chữa lành, chắc hẳn sẽ ít người theo Ngài hơn. Rao giảng và chữa lành không tách rời nhau trong đời công khai của Chúa Giêsu. Hơn nữa, sau khi phục sinh, trước khi về trời, Chúa Giêsu còn ra lệnh cho các Tông Đồ: "'Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo…Đây là những *dấu lạ sẽ đi theo* những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhầm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ *đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khoẻ*.' Nói xong, Chúa Giê-su được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. Còn các Tông Đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng *những dấu lạ kèm theo* mà xác nhận lời các ông rao giảng" (Mc 16,15.17-20, *nhấn mạnh*).[87]

---

[86] X. https://www.worldometers.info/world-population/#region.

[87] *Evangelii Gaudium*, số 275

Các Tông Đồ được Chúa ủy thác cho sứ mệnh gì? Chúa nói: "Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em" (Ga 20,21). Chúa đã sai các Tông Đồ ra đi loan truyền Tin Mừng và "ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền" (Mt 10,1; x. Lc 9,1; 10,9). Người nhắc lại: "Dọc đường hãy rao giảng rằng: Nước Trời đã đến gần. Anh em hãy chữa lành người đau yếu, làm cho kẻ chết sống lại, cho người mắc bệnh phong được sạch, và khử trừ ma quỷ" (Mt 10,7-8). Vâng lệnh và theo gương Thầy mình, sau khi Chúa Giêsu về trời, các Tông Đồ tiếp tục ra đi, trong quyền năng của Chúa Thánh Thần, rao giảng và chữa lành. Nhìn vào công việc rao giảng của Thánh Phêrô, kết quả là "người ta còn khiêng cả những kẻ đau ốm ra tận đường phố đặt trên giường trên chõng, để khi ông Phêrô đi qua, ít ra cái bóng của ông cũng phủ lên được một bệnh nhân nào đó. Nhiều người từ các thành chung quanh Giêrusalem cũng lũ lượt kéo đến, đem theo những kẻ ốm đau cùng những người bị thần ô uế ám, và tất cả đều được chữa lành" (Cv 5,15-16). Về phần Thánh Phaolô, Tông Đồ dân ngoại, Chúa cũng ban cho ngài quyền năng chữa lành. Tại Lystra Thánh Phaolô chữa lành một người bại hai chân, bị què từ khi lọt lòng mẹ (x. Cv 14,8-10). Sau đó, "Thiên Chúa dùng tay ông Phaolô mà làm những phép lạ phi thường, đến nỗi người ta lấy cả khăn cả áo đã chạm đến da thịt ông mà đặt trên người bệnh, và bệnh tật biến đi, tà thần cũng phải xuất" (Cv 19,11). Ngay cả phó tế Stephanô cũng làm nhiều điềm thiêng dấu lạ trong đời rao giảng (x. Cv 6,8).

Trong tiếng Hy Lạp, "động từ 'cứu' (*sōzō*) [sic] cũng được dịch là 'chữa'; cũng một động từ này được dùng trong nhiều trường hợp Chúa chữa lành. Phúc Âm không cho phép chúng ta tạo ra một sự tách biệt giả tạo giữa việc Chúa Giêsu chữa lành thân xác và cứu rỗi linh hồn, dường như chỉ có phần thứ hai [cứu rỗi linh hồn] thực sự có giá trị, đúng hơn, chúng là hai chiều kích của một việc chữa lành-cứu rỗi của Người."[88] Chữa lành là yếu tố quan trọng trong công cuộc truyền giáo của Chúa Giêsu ngày xưa và ngay cả trong thời đại chúng ta. Có một số người nói: "Ngày xưa Chúa Giêsu chữa lành, ngày nay không còn nữa!" Xin đừng hạ giá Chúa Giêsu! Ngày xưa Chúa chữa, ngày nay Chúa vẫn chữa lành bởi vì "Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời" (Dt 13,8). Liệu có bao nhiêu người xác tín điều này? Nghĩa là tin "Chúa Giêsu

---

[88] Mary Healy, *Healing: Bringing the Gift of God's Mercy to the World* [Chữa lành: Mang quà của lòng Chúa thương xót đến cho thế giới] (Huntington, IN: Our Sunday Visitor, 2015), tr. 30. Từ đây trở đi là Mary Healy.

đang sống"[89] và Chúa vẫn chữa lành tâm hồn cũng như thể xác cho những ai tin vào Ngài.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói: "Hai nghĩa cử nói lên đặc tính sứ mạng của Chúa Giêsu là: chữa lành và tha thứ… Trong ánh mắt của Chúa Giêsu, chữa lành là dấu chỉ của cứu rỗi thiêng liêng, đó là giải thoát khỏi tội lỗi. Qua những động tác chữa lành, Ngài mời gọi dân chúng đi vào lãnh vực đức tin, hoán cải, và khao khát được tha thứ (x. Lc 5,24).[90] Ngoài ra, trong sách "Chúa Giêsu Nazareth" (*Jesus of Nazareth*), Đức Thánh Cha Bênêđíctô XVI (lúc còn là hồng y) viết: "Chữa lành là một chiều kích thiết yếu của việc tông đồ truyền giáo và của đức tin Kitô giáo nói chung." Ngay cả có thể nói Kitô giáo là một 'tôn giáo chữa lành' – một tôn giáo chữa lành… khi hiểu trong mức độ đủ sâu, điều này diễn tả toàn bộ nội dung 'cứu độ.'"[91] Cần phải hiểu thế nào về lời của ĐHY Joseph Ratzinger trong lãnh vực cầu nguyện xin chữa lành? Sáu tháng sau khi lên ngai Giáo Hoàng, Đức Thánh Cha Phanxicô nói: "Tôi thấy rõ: điều Hội Thánh ngày nay cần hơn cả là khả năng chữa lành các vết thương và sưởi ấm tâm hồn các tín hữu. Hội Thánh cần sự gần gũi, cận kề. Tôi nhìn Hội Thánh như một bệnh viện dã chiến sau một trận đánh. Thật vô bổ khi hỏi người bị thương nặng xem họ có lượng mỡ cao hay không, hay độ đường trong máu là bao nhiêu! Phải chữa ngay vết thương của họ đã, rồi mới nói tới những chuyện khác. Chữa lành các vết thương, chữa lành các vết thương..."[92]

---

[89] X. Emiliano Tardiff & José H. Prado, *Jesús está Vivo* (Morelos, Mexico: Editional Rema, 1998); Emiliano Tardiff, *Jesus Lives Today* (South Bend, IN: Greenlawn Press, 1990). Trong cuốn sách này, cả bản tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, cha Emiliano Tardiff kể lại việc ngài được Chúa chữa lành bệnh ung thư phổi qua sự cầu nguyện và đặt tay của nhóm Canh Tân Đặc Sủng tại Canada, và sau đó Chúa cho cha ơn cầu nguyện chữa lành nhiều người. Sách này kể lại bao nhiêu chứng từ của việc chữa lành thân xác lẫn tâm hồn. "*Chúa Giêsu Đang Sống*" cũng là tựa đề của Tông huấn (25/03/2019) mà ĐTC Phanxicô nhắn nhủ giới trẻ, đặc biệt số 124-130, cụm từ "Người đang sống" được nhắc đi nhắc lại, "Đấng biến đổi chúng ta, *Đấng chữa lành* và an ủi chúng ta là *Đấng đang sống*. Người là Đức Kitô Phục Sinh" (số 124 – nhấn mạnh), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tong-huan-christus-vivit-chua-kito-dang-song-38964.

[90] ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio*, số 14, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/ encyclicals/ documents/hf_jp-ii_enc_07121990_redemptoris-missio.html.

[91] Joseph Ratzinger, *Jesus of Nazareth*, vol. I, trans. Adrian J. Walker (New York: Doubleday, 2007), tr. 176, trích lại trong Mary Healy, tr. 30.

[92] X. https://www.americamagazine.org/faith/2013/09/30/big-heart-open-god-interview-pope-francis, được trích lại trong ĐTGM Giuse Nguyễn Năng, "Canh tân các hoạt động mục vụ theo viễn tượng truyền giáo" Trích Bản tin Hiệp Thông/ HĐGMVN số 89 (tháng

Trong lần tiếp kiến chung ngày 28 tháng 8 năm 2019, Đức Thánh Cha Phanxicô nói: "Hội Thánh non trẻ [tiên khởi] cho thấy rằng nó giống như một 'bệnh viện dã chiến' tiếp đón những người yếu đuối nhất, tức là những người bệnh… Ở đó Chúa Giêsu mời gọi mỗi người chúng ta lo lắng cho họ [bệnh nhân], đỡ nâng họ, và chữa lành họ."[93] Người Công giáo nghĩ gì về lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô? Xem ra anh chị em Tin Lành và Ngũ Tuần (Pentecostal) vừa rao giảng vừa cầu nguyện xin Chúa chữa lành. Và chính vì thế con số anh chị em Tin Lành tăng lên rất nhanh.[94] Trong khi đó, Hội Thánh Công giáo chỉ chú tâm vào việc rao giảng, nhưng lơ là, hay đúng hơn, bỏ quên cầu nguyện xin chữa lành. Trong nghĩa này, Hội Thánh Công giáo chỉ đi lò cò, khập khiễng, nghĩa là chỉ rao giảng, thay vì đi bằng hai chân: rao giảng và cầu nguyện xin Chúa chữa lành. Đây là một yếu tố cần phải đặt ra trong việc truyền giáo của Hội Thánh Công giáo. Phải chăng đặc sủng mà Thánh Phaolô nói: "Kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh" (1 Cr 12,9) không còn âm hưởng gì trong Hội Thánh Công giáo hay sao? "Giáo Điểm Tin Mừng," nơi Cha Giuse Trần Đình Long phụ trách trước thời đại dịch, đã thu hút biết bao nhiêu người, bất kể lương giáo. Họ ùn ùn kéo đến bởi tin rằng họ sẽ được chữa lành. Sau khi được chữa lành, họ sẵn sàng làm chứng nhân cho quyền năng tuyệt vời của Chúa, và muốn học giáo lý để trở thành con Chúa. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Truyền giáo thường được nghĩ rằng là phải bắt cá mới thật nhiều. Nhưng khốn nỗi, cứ lo bắt cá mới mà quên không làm vẩy và ướp muối cá đã bắt được, nên những cá đó sẽ bị ươn thối. Truyền giáo không những tìm thành viên mới, nhưng còn phải củng cố đức tin của những người đã trở thành tín hữu qua việc dạy giáo lý và giáo huấn của Hội Thánh. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã từng nói đến việc tái truyền giáo hay "tân Phúc Âm hóa", đặc biệt cho những người đã khô khan, lơ là trong đời sống đức tin, "Trong một hội thánh [giáo xứ] nơi toàn là những nhóm người được rửa tội đã mất ý nghĩa sống đức tin, và ngay cả không còn xem mình là thành

---

7&8 năm 2015), https://vntaiwan.catholic.org.tw/ 20news/20news0785.htm. Từ đây trở đi sẽ: ĐC Nguyễn Năng, "Canh tân các hoạt động…"

[93] ĐGH Phanxicô, General Audience (28/08/2019), https://www.vatican.va/content/francesco/en/audiences/2019/documents/papa-francesco_20190828_udienza-generale.html.

[94] "Linh mục Nguyễn Ngọc Sơn đã làm một so sánh về việc truyền giáo với Giáo hội Tin Lành ở Việt Nam, năm 1999: số tín hữu là 400.000 người. Năm 2008: con số này đã lên tới 1.500.000 người. Như thế, số tín hữu tăng gần 4 lần trong vòng 10 năm." Mic. Nguyễn Khắc Minh, "Truyền giáo Việt Nam…"

viên của Hội Thánh, và có một đời sống xa Chúa Kitô và Tin Mừng của Ngài, trong trường hợp này, điều cần là 'tân Phúc Âm hóa' hoặc 'tái truyền giáo.'"[95] Ngoài ra, việc truyền giáo cũng phải chú tâm nhiều đến mọi người, không loại trừ một ai, đặc biệt là người nghèo, người bệnh tật yếu đau, những người bị khinh chê (x. *EG*, 48).

Trong việc truyền giáo, Hội Thánh cần phải đi ra bên ngoài, đến vùng ngoại vi. Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi: "Tất cả các hoạt động bình thường của Hội Thánh đều được đặt trong quan điểm của việc truyền giáo… Điều này hàm ý sự căng thẳng rất lớn giữa trung tâm và ngoại vi, giữa giáo xứ và vùng phụ cận. Bạn [Hội Thánh] phải thoát ra khỏi chính mình, đi ra vùng ngoại vi. Cần phải tránh căn bệnh tâm linh của Hội Thánh là tự quy về mình: khi nó xảy ra [trở thành một], Hội Thánh ngã bệnh. Thật đúng là khi đi ngoài đường, cũng xảy ra cho [bất cứ] đàn ông, hay đàn bà nào, là tai nạn có thể xảy ra. Nhưng nếu Hội Thánh vẫn tự đóng cửa, tự quy về mình, thì Hội Thánh sẽ trở nên già cỗi. Và giữa một Hội Thánh sưng dập vì đi ra ngoài đường, và một Giáo hội bệnh hoạn vì tự quy về mình, tôi không nghi ngờ gì khi thích chọn cái trước hơn."[96]

Trong Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng (*Evangelii Gaudium*), Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi mọi người rao giảng Tin Mừng. Ngay tựa đề đã nói lên niềm vui khi rao giảng Tin Mừng. Niềm vui bao gồm nhiều khía cạnh (*EG*, số 2-13). Cần phải có tâm hồn trẻ trung, hăng say, không câu nệ vào luật lệ cứng nhắc (*EG*, 49; x. Cv 15,1-29), đi ra vùng "ngoại vi" (*EG*, số 20) đến với những người bệnh tật, bị bỏ rơi, bị khinh chê (*EG*, số 48), chấp nhận những thách thức (*EG*, số 76-109). Xem ra việc truyền giáo, nhiều người Công giáo nghĩ, là của các cha, thầy, *soeurs*, chứ không phải của toàn thể Hội Thánh, trong đó phần lớn là giáo dân. Trái lại, anh chị em "Chứng nhân Giê-hô-va" và anh chị em Tin Lành hăng say rao giảng Tin Mừng hơn người Công giáo. Nhìn thấy như vậy, Hội Thánh Công giáo đáp lại như thế nào?

---

[95] ĐGH Gioan Phaolô II, *Remptoris Missio*, số 33, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_07121990_redemptoris-missio.html; x. ĐGH Phanxicô, *Evangelii Gaudium* (24/11/2013), số 11.

[96] Andrea Tornielli, "Tentazione sudamericana: L'ipotesi di un Pontefice latinoamericano per dare un forte segnale di cambiamento" (02/03/2013) [Sự cám dỗ của Nam Mỹ: Giả thuyết về một Giáo Hoàng Châu Mỹ Latinh để đưa ra một tín hiệu mạnh về sự thay đổi], https://www.lastampa.it/cronaca/2013/03/02/news/tentazione-sudamericana-1.36108674, trích lại trong Philip Jenkins, "A Peripheral Vision" (21/02/2014), https://www.patheos.com/blogs/ anxiousbench/2014/02/a-peripheral-vision/, trích lại trong Mary Healy, tr. 188; tư tưởng "ngoại vi" được lặp lại trong *Evangelii Gaudium*, số 49.

Nhìn về Hội Thánh Việt Nam, theo những phúc trình về việc truyền giáo, kết quả quá khiêm tốn, nếu không muốn nói là thụt lùi, thay vì tăng triển. Vào tháng 10 năm 2015, Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo cho *Vatican Insider* biết: "Năm 1960, có 2,43 triệu người Công giáo tại Việt Nam… gần như 7% của dân số…Năm 2000… lên đến 5,2 triệu trong dân số 77 triệu (6,75%). Năm 2014 có 6,7 triệu người Công giáo trong dân số 95,2 triệu (giống như thường, khoảng 7%). Như thế, tỷ số người Công giáo tại Việt Nam, sau hơn 50 năm, dường như chỉ đứng tại chỗ chứ không tăng triển... Các con số chỉ là một dấu hiệu đơn thuần và không nhất thiết phản ánh thực tế. Ngay cả khi những người tín hữu tạo thành một 'đoàn chiên nhỏ', như trường hợp ở nhiều nước châu Á, họ vẫn có thể là chứng nhân đích thực của Tin Mừng."[97]

Thực sự lời phát biểu của Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo có diễn tả hết, có phản ánh hết thực tế truyền giáo tại Việt Nam không? Con số tín hữu không gia tăng, các tín hữu vẫn là chứng nhân đích thực của Tin Mừng? Hãy nhìn vào thống kê nhà nước Việt Nam công bố tại Hà Nội ngày 19 tháng 12 năm 2019 mà Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn cho biết: "Dân số VN là 96,2 triệu người, có 16 tôn giáo được phép hoạt động với 13,2 triệu tín đồ, chiếm 13,7% tổng số dân cả nước. Trong đó số người theo Công giáo là đông nhất với 5,9 triệu người, chiếm 6,1% dân số. Tỷ lệ dân số Công giáo sút giảm từ 6,61% năm 2009, xuống còn 6,1% năm 2019. Như vậy, dựa trên những con số trên đây thì kết quả của việc truyền giáo tại Việt Nam từ khi thiết lập hàng giáo phẩm cho đến nay dường như giậm chân tại chỗ! Và có thể nói là còn thụt lùi.[98]

Hãy nhìn vào phúc trình của Đức Cha Anphonsô Nguyễn Hữu Long ngày 9 tháng 3 năm 2017. Ngài nhìn nhận là con số tín hữu tại Việt Nam đã không gia tăng trong một thời gian dài, trong lúc anh chị em Tin Lành phát triển gấp bội. Nguyên nhân của việc đình trệ hay thụt lùi con số giáo dân có nhiều điểm:

> Trước hết, do Giáo hội Việt Nam chưa có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về công cuộc loan báo Tin Mừng… Năm mươi năm qua,

---

[97] "Vietnamese Church, when faith is not about numbers," *Vatican Insider* (14/10/2015), https://www.lastampa.it/vatican-insider/en/2015/10/14/news/vietnamese-church-when-faith-is-not-about-numbers-1.35215113.

[98] Trích lại trong Mic. Nguyễn Khắc Minh, "Truyền giáo Việt Nam hiện nay: Ánh Sáng và Bóng Tối" (13/7/2020), https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/truyen-giao-viet-nam-hien-nay-anh-sang-va-bong-toi-40319.

Giáo hội đã ban hành nhiều văn kiện quan trọng liên quan đến sứ vụ truyền giáo... Nhưng đa số tín hữu Việt Nam, kể cả các linh mục, tu sĩ, không được học hỏi thấu đáo, thì không thể có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về việc loan báo Tin Mừng.

Thứ hai, giáo dân Việt Nam…nghĩ việc truyền giáo là của ai khác, phần mình chỉ lo cho mình được rỗi… Nhìn vào anh em Tin Lành tại Việt Nam, chúng ta thấy họ rất nhiệt tình truyền bá đạo…Tin Lành được truyền vào nước ta năm 1911, tức sau đạo Công giáo 300 năm. Đến nay, chỉ sau 100 năm, Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam đã có khoảng 2.200.000 tín đồ, bằng 1/3 số giáo dân Công giáo.

Thứ ba, đó là vì thiếu nền tảng Kitô học vững chắc…Ta biết Ngài qua Kinh Thánh, như lời Thánh Giêrônimô: "*Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô*", biết Ngài qua giáo lý của Hội Thánh. Nhưng phải nhìn nhận rằng kiến thức về Kinh Thánh, về giáo lý nơi đa số giáo dân Việt Nam ngày nay vẫn ở mức rất thấp, rất hạn hẹp.

[Thứ tư] Đời sống đạo của người tín hữu chưa đi đôi với niềm tin. Thiếu căn bản về giáo lý…Phải chăng chúng ta quá chú trọng đến hình thức bên ngoài, tổ chức các đại hội, lễ lạt, hành hương một cách hoành tráng, tốn phí, phô trương…, mà kết quả xét về mặt truyền giáo thì không có gì!

[Thứ năm]…Nhiều Kitô hữu chỉ sống đạo vật vờ, như mặc cái áo… Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm trong một bài viết đăng trên báo Hiệp Thông, số 87, nêu lên ba điểm trong cách sống đạo của phái Ngũ Tuần, qua đó kêu gọi cũng phải nỗ lực như vậy nơi người Công giáo: *Believing* (xác tín về niềm tin của mình); *Belonging* (cảm nhận sự gắn bó trong cộng đoàn); *Beheaving [sic]* (thể hiện niềm tin của mình, không mặc cảm, sợ hãi).

[Thứ sáu] Gần đây, một vấn nạn thường được đặt ra, đó là có nên truyền giáo không? Nhiều người chủ trương không nên, vì cho rằng

việc chiêu mộ tín đồ cải đạo là xâm phạm tự do của con người…[99]

Ngoài ra, Đức Cha Anphonsô Nguyễn Hữu Long cũng đề nghị một vài điểm trong việc truyền giáo: Cần phải có "tương quan cá nhân với Chúa Kitô"; "học hỏi Tin Mừng, giáo lý và huấn quyền của Giáo hội"; "tạo điều kiện để giáo dân tham gia vào sứ vụ truyền giáo"; "huấn luyện người tín hữu sâu sắc về đức tin, trang bị cho họ vốn kiến thức giáo lý"; cần sử dụng "lãnh vực truyền thông, cách riêng internet,"; "phát triển mô hình cộng đoàn cơ bản"; "huấn luyện giáo dân… loan báo Tin Mừng"; "phối hợp giữa các ủy ban thuộc HĐGMVN"; "nhắm đến ba đối tượng: 1/ các Kitô hữu vẫn giữ đạo; 2/ những người đã được rửa tội nhưng nguội lạnh, để mời họ hoán cải, phục hồi niềm vui của đức tin; 3/ những người chưa biết Chúa hay chối bỏ Ngài. (cf. EV, 14)"; "thận trọng kẻo rơi vào khuynh hướng phô trương: xây nhà thờ lộng lẫy, hoang phí; tổ chức các cuộc lễ hoành tráng, tốn kém rất nhiều, mà chưa dám dốc lực vào việc truyền giáo. Nên bớt đi những xa hoa phù phiếm, để dành vật lực vào công cuộc LBTM đúng nghĩa"; "quảng đại đóng góp vật chất cho các Hội Giáo Hoàng Truyền Giáo."[100]

Nhìn lại những khuyết điểm mà Đức Cha Anphonsô Nguyễn Hữu Long trình bày về việc truyền giáo tại Việt Nam, hết thảy mọi người nên đấm ngực, từ hàng giáo phẩm, đến giáo sĩ, cũng như giáo dân. Đồng thời cũng

---

[99] Đức Cha Anphonso Nguyễn Hữu Long, "Canh tân hoạt động loan báo Tin Mừng tại Việt Nam ngày nay" (09/03/2017), https://www.tgpsaigon.net/bai-viet/canh-tan-hoat-dong-loan-bao-tin-mung-tai-viet-nam-ngay-nay-49002. Từ đây trở đi sẽ: ĐC Nguyễn Hữu Long, "Canh tân hoạt động…" Liên quan đến điểm thứ sáu: không truyền giáo, bởi truyền giáo là cải đạo là xâm phạm tự do, ĐTC Bênêđíctô XVI đã nói: "Hội Thánh không tham gia vào chủ nghĩa cải đạo. Thay vào đó, Hội Thánh lớn lên nhờ "*sự hấp dẫn*": cũng như Chúa Kitô "lôi kéo tất cả về với chính Ngài" qua quyền năng tình yêu của Ngài, mà cao điểm là hy tế thập giá, nên Hội Thánh, trong sự kết hợp với Chúa Kitô, chu toàn sứ mệnh của mình đến mức là Hội Thánh hoàn thành mọi công việc của mình trong việc noi gương yêu thương của Chúa về mặt thiêng liêng và thực tế." ĐGH Bênêđíctô XVI, Homily to the Bishops of Latin America at the Shrine of Aparecida, Brazil (13/05/2007), https://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/homilies/2007/documents/hf_ben-xvi_hom_20070513_conference-brazil.html. Cách tương tự, ĐTC Phanxicô, khi gặp các Giám Mục Á châu tại Nam Hàn (17/08/2014), đã nói: "Và như vậy, với căn tính của tôi cùng sự cảm thông và cởi mở của tôi, tôi bước đi với người khác. Tôi không cố gắng kéo họ về phía tôi, tôi không bắt họ cải đạo. ĐTC Bênêđictô đã nói với chúng ta một cách rõ ràng: 'Hội Thánh không phát triển bằng cách bắt người khác cải đạo, nhưng bằng cách thu hút.'" ĐGH Phanxicô, Meeting with the Bishops of Asia in South Korea (17/08/2014), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2014/august/documents/papa-francesco_20140817_corea-vescovi-asia.html.

[100] ĐC Anphonsô Nguyễn Hữu Long, "Canh tân hoạt động…"

phải lưu tâm đến những đề nghị của ngài trong việc truyền giáo. Không ai có thể cho người khác điều mình không có. Trước tiên, giáo dân cần học hỏi Thánh Kinh, kèm theo là đào tạo giáo lý viên, tránh phô trương bên ngoài, tín thác vào Chúa Thánh Thần. Thêm vào đó, chúng ta cũng cần lưu tâm đến quyền năng Chúa Thánh Thần (*EG*, số 259-262; số 279-280), đặc biệt "không có lời khích lệ nào là đủ trừ khi lòng chúng ta cháy lửa của Chúa Thánh Thần. Việc Phúc Âm hoá đầy Thần Khí là công việc được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, vì Người là linh hồn của Hội Thánh được gọi để công bố Tin Mừng" (*EG*, số 261). Lại nữa, cần phải có "kinh nguyện chuyển cầu" (*EG*, số 281-283), và phải cậy trông vào Mẹ Maria (*EG*, số 284-288).

Vai trò của Chúa Thánh Thần rất quan trọng. Công cuộc truyền giáo của Hội Thánh tiên khởi thời các Tông Đồ được ghi lại trong sách Công Vụ Tông Đồ, và có thể nói sách Công Vụ Tông Đồ là "Phúc Âm của Chúa Thánh Thần."[101] Tại sao gọi "Phúc Âm của Chúa Thánh Thần?" Vì Chúa Thánh Thần là động cơ thúc đẩy việc truyền giáo từ khi Hội Thánh được khai sinh trong lễ Ngũ Tuần – Hiện Xuống (Cv 2, 1-13). Trước đó, chính Chúa Giêsu "truyền cho các ông [Tông Đồ] không được rời khỏi Giêrusalem, nhưng phải ở lại mà chờ đợi điều Chúa Cha đã hứa, 'điều mà anh em đã nghe Thầy nói tới, đó là: ông Gioan thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần'" (Cv 1,4-5), và hơn nữa "anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất" (Cv 1,8). Công đồng đầu tiên tại Giêrusalem đã đi đến kết quả: "Thánh Thần và chúng tôi đã quyết định không đặt lên vai anh em một gánh nặng nào khác ngoài những điều cần thiết này: là kiêng ăn đồ đã cúng cho ngẫu tượng, kiêng ăn tiết, ăn thịt loài vật không cắt tiết, và tránh gian dâm" (Cv 15,28-29). Chúa Thánh Thần đã ngăn cản Thánh Phaolô, Sila, và Timôthê đi rao giảng tại Asia (Cv 1,6), soi sáng cho Thánh Phaolô tại Tia đừng đi lên Giêrusalem (Cv 21,4).

Nói về Chúa Thánh Thần sẽ không cùng, nhưng có lẽ chỉ trên các văn kiện, trên giấy tờ. Trong thực tế, Chúa Thánh Thần là một "Thiên Chúa bị quên lãng."[102] Ngay trong Kinh Tạ Ơn (*Te Deum*) từ thế kỷ IV, gồm 22 câu

---

[101] Alfred McBride, *The Gospel of the Holy Spirit: Meditation and Commentary on the Acts of the Apostles* (Gastonia, NC: St. Benedict Press, 2013).

[102] Francis Chan, *Forgotten God: Reversing Our Tragic Neglect of the Holy Spirit*, [Thiên Chúa bị lãng quên: Đảo ngược sự phớt lờ bi thương của chúng ta đối với Chúa

(chưa tính phần Hội Thánh dùng Thánh vịnh để đối đáp lại ở phần cuối), 13 câu đầu nói đến Chúa Ba Ngôi tổng quát, và riêng về Chúa Cha, từ câu 14 đến 22 ca ngợi Chúa Giêsu. Buồn thay! Không thấy phần nào ngỏ lời với, hay ca ngợi Chúa Thánh Thần. Hội Thánh ngày nay có lưu ý hay lo sợ khi, "không ai có thể nói rằng: 'Đức Giêsu là Chúa', nếu người ấy không ở trong Thần Khí" (1 Cr 12,3) không? Trong Cựu Ước là thời của Chúa Cha; trong Tân Ước thời Chúa Con; sau khi Chúa Giêsu lên trời là thời của Chúa Thánh Thần. Nhưng Chúa Thánh Thần, theo nghĩa nào đó, vẫn bị lãng quên. Lạy Chúa Thánh Thần xin hãy đến canh tân bộ mặt trái đất! *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Hội đoàn: Như đã đề cập ở phần đầu, sinh hoạt trong giáo xứ bao gồm nhiều hội đoàn và mỗi hội đoàn có linh đạo và cách "tác chiến" khác nhau. Tựa như các binh chủng trong một quốc gia, cần phải đánh kẻ thù để bảo vệ đất nước, thì các hội đoàn cũng phải đánh cho nước Chúa, đánh lại kẻ thù là ma quỷ, quyết tâm truyền giáo, mưu ích phần rỗi cho mọi người. Các hội đoàn, khi hết đại dịch, có lẽ sẽ từ từ sinh hoạt trở lại. Điều này cũng không chắc chắn tuyệt đối, nhưng Chúa sẽ có cách trong chương trình quan phòng của Ngài. Như phần vừa trình bày, vai trò của Chúa Thánh Thần bị quên lãng trong cuộc sống tín hữu. Làm sao tạo ý thức và cổ võ tín hữu chú tâm đến Chúa Thánh Thần? Phong trào Thánh Linh, hoặc Canh Tân Đặc Sủng (CTĐS), một phong trào chú tâm vào vai trò Chúa Thánh Thần, chịu đầu phục (*surrender to*) Chúa Thánh Thần để cho Ngài hướng dẫn. CTĐS đã hoạt động rất mạnh tại Hoa Kỳ, Canada và các nước khác, đặc biệt châu Mỹ Latinh, và hầu như sẽ mạnh trở lại sau đại dịch. Riêng các giáo xứ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Canada, hay ngay cả tại Việt Nam, CTĐS đang ở trong giai đoạn sơ khai, nếu không muốn nói là bị "dị ứng." Nào ta hãy nhìn vào phong trào này.

Canh Tân Đặc Sủng (CTĐS) – Phong Trào Thánh Linh: Theo thống kê năm 2012 của Canh Tân Đặc Sủng Công giáo Thế giới (Catholic Charismatic Renewal Services – CCRS), có 120 triệu thành viên trên 238 quốc gia. Phong trào bắt đầu tại Hoa Kỳ (1967), phát triển nhanh qua châu

---

Thánh Thần] (Colorado Spring, CO: David C. Cook, 2009). Trong cuốn sách này, tác giả nói chúng ta làm dấu: "Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần." Tuy nhiên, trong đời sống tín hữu, chúng ta thường chú ý đến Chúa Cha và Chúa Con, và lãng quên Chúa Thánh Thần. Khi Chúa Giêsu lên trời, hứa sẽ gửi quà là Chúa Thánh Thần cho nhân loại. Nhân loại nhận và ngưỡng mộ món quà đó, nhưng quên mở ra.

Á và châu Phi, nhưng đặc biệt tại châu Mỹ Latinh là nơi quy tụ đông đảo nhất anh chị em CTĐS với 16% tín hữu sinh hoạt trong CTĐS.[103] Theo thống kê năm 2013, CTĐS có 160 triệu thành viên.[104] Phong trào này, rất nhiều người Việt Nam đặt câu hỏi, nghi ngờ, phản ứng tiêu cực, v.v… nhưng không biết đã có 4 Đức Giáo Hoàng hỗ trợ và nói về CTĐS như thế nào.[105] Trên chuyến bay từ Đại hội Giới trẻ tại Rio de Janeiro, Ba Tây trở về Rôma (28/7/2013), phóng viên Marcio Campos hỏi Đức Thánh Cha Phanxicô rằng, CTĐS có thể giúp giảm bớt con số tín hữu Công giáo rời Hội Thánh để chuyển sang giáo phái Ngũ Tuần (*Pentecostal*) hay không. Đức Thánh Cha trả lời:

> Những gì con đang nói về số lượng tín hữu sút giảm là rất đúng: đúng vậy, đúng vậy. Các số thống kê ở đó ... Một lần, nói về họ [CTĐS], cha nói: "Những người này lẫn lộn việc cử hành Phụng vụ với các bài học *samba*!" Thực sự cha đã nói điều đó. Bây giờ cha hối hận về điều ấy. Cha đã học được [một bài học]. Cũng thật đúng là, với những người lãnh đạo tốt, thì phong trào đã có những bước tiến vượt bậc. Nói chung, bây giờ cha nghĩ rằng phong trào này có nhiều lợi ích cho Hội Thánh... Sau khi thấy những điều tốt họ làm, cha được *biến đổi*, cha đã luôn ủng hộ họ… Cha tin rằng những phong trào này là cần thiết. Các phong trào là một ân sủng của Thánh Thần… Do đó, cha không nghĩ rằng phong trào CTĐS chỉ ngăn cản một số người chuyển sang các giáo phái Ngũ Tuần. Không! Nó [CTĐS] cũng giúp ích cho chính Hội Thánh! Nó [CTĐS] canh tân chúng ta.[106]

---

[103] Catholic News Service, "Pope Francis discovers charismatic movement a gift to the whole church" [ĐTC Phanxicô khám phá ra rằng CTĐS là một quà tặng cho toàn thể Hội Thánh], https://catholicsentinel.org/Content/Social/Social/Article/Pope-Francis-discovers-charismatic-movement-a-gift-to-the-whole-church/-2/-2/22024.

[104] Valentina Ciciliot, "The Origins of the Catholic Charismatic Renewal in the United States: Early Developments in Indiana and Michigan and the Reactions of the Ecclesiastical Authorities" [Nguồn gốc Canh Tân Đặc Sủng Công giáo tại Hoa Kỳ: Những phát triển ban đầu tại Indiana và Michigan, và những phản ứng của Giáo quyền]. *Edinburgh University Journal* (Vol. 25, issue 3, 12/2013), https://www.euppublishing.com/doi/full/10.3366/swc.2019.0267.

[105] Xem đối chiếu với 4 ĐTC cổ vỗ CTĐS #21.

[106] Press conference of Pope Francis during the return flight from Rio de Jeneiro to Rome (28/07/2013), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2013/july/documents/papa-francesco_20130728_gmg-conferenza-stampa.html.

Câu trả lời trên đây của Đức Thánh Cha cho phóng viên Marcio Campos cũng là câu trả lời cho Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm vì sợ "*sheep-stealing*" (ăn cắp chiên) trong bài viết: "Phái Ngũ Tuần và những thách đố cho Giáo hội Công giáo" được đăng trên Tập san *Hiệp Thông* (tháng 5 & 6 năm 2013).[107] Trong các khóa tĩnh tâm hoặc họp nhóm CTĐS, việc ca ngợi Chúa với những bài thánh nhạc kèm theo những cử điệu múa, nhảy là một trong những điểm son của CTĐS. Có lẽ chính vì thế mà Đức Thánh Cha Phanxicô thoạt đầu cho là trường nhảy *samba*. Nhưng sau khi tìm hiểu, chính ngài đã "hối hận" về lời phát biểu của ngài. Trong các Thánh vịnh, dân Chúa được mời gọi "vỗ tay" và "cất tiếng hò reo" (Tv 47,3), "nhảy mừng…dâng điệu vũ" (Tv 149,2.3), "vũ điệu trống đưa…cung đàn nhịp sáo" (Tv 150,4); phần vua Đavít nhảy múa quay cuồng cùng với dân Israel trước Hòm Bia Thiên Chúa với mọi nhạc cụ (2 Sm 6, 5.14.16; 1 Sb 13,8; 15, 28-29).[108] Khi ca ngợi chúc tụng Chúa, quyền năng Chúa tỏ hiện.[109]

Trong dịp tĩnh tâm cho các linh mục CTĐS thế giới lần III tại Vương cung Thánh đường Lateranô, Rôma, Đức Thánh Cha Phanxicô nói: "Cha xin mỗi người trong các con, là một phần của dòng suối ân sủng của CTĐS, hãy tổ chức các cuộc hội thảo về đời sống trong Thánh Thần tại các giáo xứ, các chủng viện, các trường học, trong vùng lân cận để chia sẻ 'Phép rửa

---

[107] Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm, "Phái Ngũ Tuần và những Thách Đố cho Giáo hội Công giáo," Trích Tập san *Hiệp Thông / HĐGM VN, Số 76* (Tháng 05 & 06 năm 2013), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/phai-ngu-tuan-va-nhung-thach-do-cho-giao-hoi-cong-giao-41524. Từ đây về sau: ĐC Nguyễn Văn Khảm, "Phái Ngũ Tuần…"

[108] Trong dịp kỷ niệm 50 năm CTĐS (03/06/2017), ĐTC Phanxicô nói: "Cùng với kinh nghiệm này, các con liên lỉ nhắc nhở Hội Thánh về sức mạnh của lời cầu nguyện ca ngợi. Ca ngợi là lời cầu nguyện tri ân và cảm tạ tình yêu nhân từ của Chúa. Có thể một số người không thích cách cầu nguyện này, nhưng chắc hẳn đó là hoàn toàn một phần của truyền thống Thánh Kinh. X. Các Thánh vịnh: Đavít nhảy múa trước Khám Giao ước, tràn ngập hân hoan… Và xin đừng để chúng ta rơi vào thái độ của các Kitô hữu có "mặc cảm Michol," xấu hổ về cách mà Đavít đã chọn để ca ngợi Chúa. Hân hoan, hạnh phúc, vui mừng, đó là hoa quả của Chúa Thánh Thần hoạt động! Một Kitô hữu hoặc là cảm nghiệm niềm vui trong lòng, hay là có điều gì đó không ổn. Niềm vui loan báo Tin Mừng! https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2017/june/documents/papa-francesco_20170603_veglia-pentecoste.html.

[109] X. Võ Tá Đề "Quyền Năng Ca Ngợi," Hoàng Xuân Nghị, *Tuyển Tập Bản Tin Lễ Hiện Xuống Mới, Mừng 50 Năm Canh Tân Đặc Sủng Công giáo 1967-2017* (Chicago: …xb, 2017), tr. 144-50. Từ đây về sau: Hoàng Xuân Nghị, *Tuyển Tập Bản Tin Lễ Hiện Xuống Mới*... Merlin R. Carothers, *Power in Praise* (Escondido, CA: Merlin R. Carothers, 2003) [*Quyền Năng Ca Ngợi*, chuyển ngữ từ *Puissance de la Louange*, … xb, … 208 trang]; *Prison to Praise* (Escondido, CA: Merlin R. Carothers, 1970) [*Từ Ngục Tù Đến Ca Ngợi* – chuyển ngữ: LM Nguyễn Đức Mầu - …xb, … lưu hành nội bộ, 108 trang].

trong Chúa Thánh Thần;' đó là dạy giáo lý (*vỗ tay*)… đó là dạy giáo lý để nó, qua công việc của Chúa Thánh Thần, tạo ra việc gặp gỡ riêng tư với Chúa Giêsu, Đấng thay đổi cuộc sống của chúng ta."[110] Với những lời khuyến khích của Đức Thánh Cha Phanxicô trên đây, liệu chúng ta, đặc biệt các linh mục, đáp lại như thế nào? Xưa nay có nhiều người không hiểu, hoặc chưa biết về CTĐS nên khó chịu, hoặc bị 'dị ứng' tựa như Đức Thánh Cha lúc ban đầu. Hãy để mình được "biến đổi" như Đức Thánh Cha về CTĐS, hầu theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần trong cuộc sống của mình.

Tiếp tục khai triển về CTĐS, đến lễ Hiện Xuống (9/6/2019) tên CTĐS được Đức Thánh Cha Phanxicô chuyển sang thành Canh Tân Đặc Sủng Công giáo Quốc Tế (CTĐSCGQT) - CHARIS (Catholic Charismatic Renewal International Service), mang danh "Dòng Suối Ân Sủng" (*Current of Grace*);[111] "Dòng Suối Ân Sủng" là căn tính (*identity*) của CTĐSCGQT. *CHARIS* được thiết lập nhân danh Hội Thánh, nhấn mạnh đến ba chiều kích: "Làm tỏa lan 'Phép rửa trong Chúa Thánh Thần,' hiệp nhất các Kitô hữu, và phục vụ người nghèo. Những chiều kích này phục vụ cho việc truyền bá Tin Mừng."[112] Chính vì được Đức Thánh Cha Phanxicô, thẩm quyền cao nhất trong Hội Thánh, thiết lập, nên CHARIS có tính cách pháp lý và pháp nhân một cách chính thức.[113] Không rõ có bao nhiêu hội đoàn hay phong trào sinh hoạt trong các giáo xứ đã có được tính cách pháp lý và pháp nhân? Trong CTĐSCGQT, vai trò của Chúa Thánh Thần rất quan trọng. Mọi việc

---

[110] Pope Francis' Meditation at 3rd World Retreat of Priests (part II) trans. Zenit, https://zenit.org/2015/06/17/pope-francis-meditation-at-3rd-world-retreat-of-priests-part-ii/.

[111] "CHARIS: a new service for the Catholic Charismatic Renewal," *Vatican News* (06/06/2019), https://www.vaticannews.va/en/vatican-city/news/2019-06/charis-a-new-service-for-the-catholic-charismatic-renewal.html. Tên "Dòng Suối Ân Sủng" do ĐTC Phanxicô dùng từ khi ngài gặp anh chị em CTĐS tại Vận động trường Olympic, Chúa Nhật 01/06/2014.

[112] Ibid. "Phép Rửa trong Chúa Thánh Thần" (Cv 1,5) thực ra không phải là một Bí tích nữa, khác với Bí tích Rửa tội mà các Kitô hữu lãnh nhận để trở thành con cái Chúa Kitô. Phép Rửa trong Chúa Thánh Thần là một sự hoán cải (*metanoia*) thực sự tựa như Thánh Phaolô trên đường đi Damas, để hết lòng chân nhận Chúa Giêsu là Vua, Đấng Cứu Chuộc, và làm chứng nhân cho Chúa trong cuộc sống dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Để hiểu thêm Phép Rửa trong Chúa Thánh Thần, xin xem International Catholic Charismatic Renewal Services Doctrinal Commission. *Baptism in the Holy Spirit* (Luton, Bedfordshire: New Life Publishing, 2012).

[113] "Motivi per cui CHARIS ha Personalità Giuridica Pubblica" [Lý do tại sao *CHARIS* có tính cách pháp lý công khai], https://www.charis.international/it/memorandum-2/.

cần thực hiện dưới sự soi sáng và hướng dẫn của Thánh Linh. Đức Thánh Cha Phanxicô nói: "Cuộc sống Kitô hữu - hay một người tự xưng mình là Kitô hữu – mà không để chỗ cho Chúa Thánh Thần và không cho phép Chúa Thánh Thần đi trước là một cuộc sống ngoại giáo, đội lốt Kitô hữu… Chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta biết rằng chúng ta không thể là Kitô hữu nếu không đồng hành với Chúa Thánh Thần, không hành động với Chúa Thánh Thần, và không để Chúa Thánh Thần là nhân vật chính trong cuộc sống của chúng ta."[114] Khi lần theo sự soi sáng và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, qua các khóa tĩnh tâm, người tham dự trở về được biến đổi. Một mẫu số chung cho những ai sinh hoạt trong CTĐS là tham dự Thánh lễ hằng ngày, Chầu Thánh Thể,[115] và say mê học hỏi cùng suy niệm Thánh Kinh. Khi được trang bị với ba món ăn thiêng liêng này, người tín hữu sẽ không ngại ngùng loan truyền Tin Mừng bằng đời sống chứng nhân. Cũng xin thêm ở đây: các hội đoàn hay phong trào khác dành riêng cho từng lứa tuổi hoặc phái tính, còn CTĐSCGQT không phân biệt tuổi tác hay phái tính khi đã được Chúa Thánh Thần hướng dẫn để chân nhận Chúa Giêsu Kitô là Chúa (x. 1Cr 12,3), bởi vì tất cả là một trong Đức Kitô (x. Gl 3,28). *Hãy đi về Galilêa để làm mới trở lại.*

Giới trẻ: Đây là đề tài mà Hội Thánh, giáo xứ, gia đình đều quan tâm, đặc biệt sau đại dịch. Theo bản thăm dò của *CARA* về giới trẻ Công giáo Hoa Kỳ ở lứa tuổi từ 18 đến 35 cho thấy: Trước đại dịch 13% tham dự Thánh lễ mỗi tuần, 20% tham dự ít nhất là một lần trong tháng, 67% tham dự không quá vài lần trong năm. Trong thời đại dịch, đa phần giới trẻ không tham dự Thánh lễ trên truyền hình hay trực tuyến. Sau đại dịch, đa phần sẽ tham dự Thánh lễ ít hơn trước; trong số đó, 31% trước đây tham dự hằng tuần sẽ tham dự ít hơn, so với 43% tham dự hằng tháng, và 35% tham dự vài lần trong năm.[116] Nhiều bạn trẻ, ngay cả người trưởng thành, cho hay

---

[114] Junno Arocho Esteves, "Christian life impossible without the Holy Spirit, pope says," *National Catholic Reporter* (30/04/2019), https://www.ncronline.org/news/quick-reads/francis-chronicles/christian-life-impossible-without-holy-spirit-pope-says.

[115] Theo thống kê của Vatican năm 2005, trên toàn thế giới có khoảng 2.500 nhà nguyện, trong đó có 1.100 nhà nguyện tại Hoa Kỳ - lo liệu cho có chầu Thánh Thể suốt ngày đêm, gọi là 'thường xuyên'… Chầu Thánh Thể cũng là trọng tâm của CTĐS, một trong những phong trào năng động nhất của Hội Thánh, và đang trổ sinh nhanh nhất tại các nước phát triển. *National Catholic Reporter* (16/06/2011), https://www.ncronline.org/news/vatican/vatican-tries-revive-eucharistic-adoration.

[116] Mark M. Gray, "New poll: 36 percent of young Catholics say they will attend Mass less often after pandemic" [Thăm dò mới: 36% giới trẻ Công giáo nói sau đại dịch sẽ tham

không còn quan tâm về tôn giáo, hoặc xem mình không có liên quan gì về tôn giáo. Năm 2000, 8% người tham gia khảo sát trả lời là họ không thuộc về bất cứ tôn giáo nào; đến năm 2020 số người này tăng lên 21%.[117] Các giáo xứ Việt Nam tại Hoa Kỳ, giới trẻ cũng còn tham dự các lớp giáo lý và Thánh lễ dưới sự khuyến khích của cha mẹ. Các lớp giáo lý và Thánh lễ cho giới trẻ, cần được dạy và cử hành bằng Anh ngữ, như thế các em sẽ phấn khởi hơn so với khi tham dự Thánh lễ bằng tiếng Việt.

Trong thời gian đại dịch, như đã nói trước đây, rất nhiều bạn trẻ rơi vào tình trạng nghiện internet, nghiện games, trầm cảm và ngay cả quyên sinh. Với thực trạng này, làm sao mời gọi giới trẻ trở lại với nhà thờ, với cộng đoàn đức tin? Khi Đức Cha Robert Barron nói về giới trẻ ngày nay tại Hoa Kỳ, tuổi từ 30 trở xuống, ngài đặt ra 3 câu hỏi chính: "Những người tách rời ra (không liên hệ) là ai? Tại sao họ bỏ đi? Làm sao đưa họ về lại?"[118] Giới trẻ ngày nay thuộc "*Thế hệ I*" (*I-generation: Iphone, Ipad, Ipod*...). Hội Thánh ngày nay phải đi ra ngoài, dõi theo giới trẻ, xem họ ở trong tình trạng nào, suy nghĩ, và hành động theo những gì họ tiếp xúc. Chính vì thế, Cha Michael Manning, SVD, trước thời đại dịch, khi ngài còn sống đã dùng *"I-God Today"*[119] để lôi kéo giới trẻ cũng như nhiều người khác đang bị

---

dự Thánh lễ ít thường xuyên hơn], *America* (09/2020), https://www.americamagazine.org/faith/2020/09/14/poll-catholics-attend-mass-less-often-covid-19.

[117] Sadowski, "Poll: Church membership continues to decline in 21st Century."

[118] Bishop Robert Barron, "Stay with us: Evangelizing the Disaffiliate" [Ở lại với chúng tôi: Truyền giáo cho những người tách rời [không liên hệ]" (11/03/2021), https://www.wordonfire.org/resources/video/stay-with-us-evangelizing-the-disaffiliated/30201/. Trong video này, Đức Cha Barron trả lời câu hỏi: "Họ là ai?," ngài nói 40% giới trẻ nói chung từ 30 tuổi trở xuống không nhìn nhận tôn giáo; và 50% giới trẻ Công giáo nói họ không muốn liên hệ đến tôn giáo nữa. Lý do họ rời Hội Thánh vì: họ hỏi mà không được trả lời chính đáng; có sự trái nghịch giữa tôn giáo và khoa học, và họ theo khoa học hơn; họ bị đối xử tệ trong Hội Thánh; họ thấy những gương mù về lạm dụng tính dục giữa hàng linh mục, giáo huấn của Hội Thánh về dục tính, về chuyển giới, về đồng tính quá cổ hủ, không thực tế. Làm sao để mang họ trở về? Hỏi họ có kỷ niệm nào tốt mà họ nhớ trong Hội Thánh? Mời họ hoạt động trong lãnh vực công lý; nói về con đường của vẻ đẹp (*via pulchritudinis*) trong các giáo đường; không nên hạ giá đức tin chúng ta mà chỉ nhấn mạnh chiều kích trí thức; hãy biến mỗi giáo xứ thành một xã hội truyền giáo, 'khi ra khỏi cửa bất cứ nhà thờ nào tại Hoa kỳ, bạn bước vào một nước truyền giáo'; chúng ta phải trở nên những nhà truyền giáo với kỹ thuật số, phải sử dụng truyền thông xã hội bởi vì giới trẻ ngày nay là "Thế hệ I" (*I-generation: Iphone, Ipad, Ipod*…) ; và cần cầu nguyện luôn.

[119] Michael Manning, SVD, *I-God Today* (San Bernadino: Wordnet Productions, n. d.), https://play.google.com/store/apps/details?id=tv.wordnet.android.sermonettes192&hl=en_US&gl=US

cuốn hút vào các mạng xã hội, các mạng truyền thông kỹ thuật số. Đương nhiên, các mạng xã hội cũng chuyển tải những tin tốt, lành mạnh. Tuy nhiên, các mạng xã hội cũng chuyển đi biết bao điều xấu, vô luân… Đó là khủng hoảng giữa giới trẻ ngày nay tại Hoa Kỳ và có thể các nước Âu Tây khác nữa. Vì là xu hướng toàn cầu nên giới trẻ tại Việt Nam chắc hẳn cũng không thoát ra khỏi tình trạng này. Nữ tu Ngọc Lan, FMM cho biết trong hoàn cảnh hiện nay trong lãnh vực hoạt động truyền thông bên Việt Nam:

> Các phương tiện truyền thông mới đang gây ra nhiều hệ lụy đáng lo ngại trong đời sống của con người hôm nay… nhất là những người trẻ**.** Do quá lạm dụng các phương tiện truyền thông nhiều người đã lệ thuộc vào nó và để cho mình bị điều khiển theo những lối sống, lối nghĩ và cách hành xử không lành mạnh. Thậm chí có những người tự cô lập mình trong thế giới ảo và trở nên trầm cảm hoặc gây ra những rạn nứt đổ vỡ trong các mối tương quan… Nhiều người trẻ ngày hôm nay không có khả năng suy tư chiều sâu mà chỉ có những suy nghĩ rất nông cạn hời hợt, bởi vì họ không phát huy văn hóa đọc sách mà chỉ thích vào mạng lướt web và đảo qua đảo lại giữa nhiều trang khác nhau. Họ chỉ chú trọng một số hình ảnh và tựa đề lớn, rất ít khi dành thời gian để đọc kỹ và đào sâu những chủ đề quan trọng… Vì thế, việc huấn luyện sự phân định cho người trẻ rất cần thiết trong xã hội hiện đại hôm nay, nhất là khi họ hiện diện, tương tác trong mạng internet và các môi trường truyền thông… Nạn cờ bạc, cá độ qua mạng internet đang gây xáo trộn cho nhiều cá nhân và gia đình. Không gian mạng cũng là nơi có các loại tệ nạn xã hội, buôn các loại hàng cấm…nhiều trẻ em và phụ nữ có nguy cơ rơi vào bẫy của các đường dây buôn người, hoặc bị xâm hại, trở thành nạn nhân của bạo lực và các tệ nạn xã hội. Nạn bạo hành và bắt nạt qua mạng cũng đang xảy ra nhiều nơi, nhất là trong đối tượng học sinh sinh viên, nhiều khi dẫn đến *stress*, trầm cảm và thậm chí gây ra việc tự tử.[120]

---

[120] Ngọc Lan, FMM, "Định Hướng cho Hoạt Động Truyền Giáo Công giáo tại Việt Nam," http://vietcatholic.com/Media/MediaOrientationsForVietnam.pdf. Cách tương tự, Đức Cha Nguyễn Văn Khảm nói: "Giới trẻ: thành phần tiếp cận các phương tiện truyền thông hiện đại nhiều nhất, nhưng có những nguy cơ: chìm trong đại dương thông tin, không có chuẩn mực để đánh giá; từ đó có cái nhìn phiến diện và lệch lạc về cuộc sống, dẫn đến lối sống không lành mạnh," http://www.conggiao.info/duong-huong-muc-vu-truyen-thong-cong-giao-d-5384.

Với những khủng hoảng hiện nay, đặc biệt giữa giới trẻ, việc dạy giáo lý rất quan trọng. Ở đây nên nhắc lại ý tưởng mà Đức Thánh Cha Phanxicô nói với các Giám mục Á châu tại Đại Hàn (17/8/2014): "Liệu căn tính Kitô hữu của Hội Thánh địa phương của quý hiền huynh có được thấy rõ ràng trong các chương trình dạy giáo lý và mục vụ giới trẻ, trong việc phục vụ người nghèo và những người bị loại ra ngoài lề cái xã hội thịnh vượng của chúng ta, và trong nỗ lực nuôi dưỡng ơn gọi linh mục và đời sống tu trì của quý hiền đệ không?"[121] Trong lời nhắn nhủ đó, Đức Thánh Cha muốn đề cập đến việc dạy giáo lý, mục vụ giới trẻ, và phục vụ người nghèo. Việc dạy giáo lý rất quan trọng. Mình sẽ không sống và không cho người khác điều mình không có. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Giáo lý: Giáo lý là một lãnh vực quan trọng trong đời sống đức tin. Cần phải củng cố đức tin của mình trước khi ra đi truyền giáo, rao giảng cho muôn dân như lệnh truyền của Chúa (x. Mt 28,19-20). Vì thế huấn luyện giảng viên giáo lý đã được Công đồng Vatican II bàn đến trong Sắc Lệnh Truyền Giáo:

> Cũng thế, có một đạo binh thực sự đáng khen và rất đáng thưởng công nhờ việc truyền giáo nơi Muôn Dân, đó là đạo binh các giảng viên giáo lý nam cũng như nữ… Trong thời đại chúng ta, chức vụ của các giảng viên giáo lý rất quan trọng vì số giáo sĩ ít ỏi… Vì thế, việc huấn luyện những giảng viên này phải được kiện toàn và thích nghi với tiến bộ văn hóa… Bởi vậy phải tăng thêm nhiều trường học thuộc giáo phận và miền, để các giảng viên giáo lý tương lai vừa được học hỏi về giáo lý Công giáo, nhất là về môn Thánh Kinh và Phụng vụ, vừa được học hỏi về phương pháp dạy giáo lý và thực hành mục vụ, lại được tự luyện theo luân lý Kitô giáo… Thêm vào

---

[121] ĐGH Phanxicô, Meeting with Bishops in Asia (17/08/2014), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2014/august/documents/papa-francesco_20140817_corea-vescovi-asia.html. Ý tưởng về giới trẻ, năm trước đó ĐTC đã nói: "Chúng ta hãy thôi thúc giới trẻ của chúng ta ra đi. Tất nhiên, họ sẽ mắc sai lầm, nhưng chúng ta đừng sợ! Các Tông Đồ đã sai lầm trước chúng ta. Chúng ta hãy thôi thúc họ ra đi. Chúng ta hãy kiên quyết suy nghĩ về các nhu cầu mục vụ, bắt đầu từ vùng ngoại ô, với những người ở xa nhất, với những người không thường đến nhà thờ. Họ là những người VIP được mời. Hãy đi và tìm kiếm họ nơi các ngã tư đường." ĐGH Phanxicô, Mass with Bishops, Priests, Religious, and Seminarians in Rio de Janeiro, Brazil (27/07/2013), https://www.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2013/documents/papa-francesco_20130727_gmg-omelia-rio-clero.html.

đó, đối với những ai hoàn toàn tận hiến cho công cuộc này, phải cung cấp cho họ một khoản thù lao cân xứng để họ có một mức sống xứng đáng và được bảo đảm về mặt xã hội. Ước mong rằng Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin đặc biệt trợ cấp cách thích đáng cho công cuộc đào tạo và nâng đỡ các giảng viên giáo lý. Nếu thấy cần và thích hợp, phải thành lập một tổ chức giúp các giảng viên này.

Ngoài ra các Giáo hội địa phương cũng nên biết ơn và nhìn nhận công việc quảng đại của các giảng viên giáo lý, trợ tá mà Giáo hội đang cần sự giúp đỡ của họ. Chính các giảng viên giáo lý chủ sự các buổi đọc kinh chung trong cộng đoàn và giảng dạy giáo lý. Cũng phải đặc biệt lo cho họ được huấn luyện về giáo lý và đường thiêng liêng. Hơn nữa, ước mong rằng nơi nào thấy thuận lợi, nên công khai cử hành một nghi lễ Phụng vụ để ủy thác sứ mệnh pháp lý cho các giảng viên giáo lý đã được huấn luyện đầy đủ, ngõ hầu họ được thêm uy tín với dân chúng mà phục vụ đức tin.[122]

Sắc Lệnh Truyền Giáo đã ra đời 56 năm trước đây và nhắc đến việc trả thù lao cho các giáo lý viên. Không rõ đã được thực hiện như thế nào? Tại Hoa Kỳ và Canada, các giáo xứ đã trả thù lao cho các giáo lý viên. Các giáo xứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Canada có nơi trả, có nơi không. Ngoài ra, các giáo lý viên cũng cần được trau dồi học hỏi thêm trong các khóa tu nghiệp mùa hè. Các giáo xứ Hoa Kỳ và Canada trả chi phí cho các giáo lý viên để tham dự các khóa tu nghiệp. Tuy nhiên, điều này chưa đồng nhất đối với các giáo xứ Việt Nam tại hai quốc gia này.

Thời Thánh Gioan Phaolô II, cuốn *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* (GLHTCG) đã được ra đời (11/10/1992). Trong phần II của Lời mở đầu, GLHTCG đã nói đến "Truyền đạt đức tin – Việc dạy giáo lý" bao gồm: dạy giáo lý; giáo dục đức tin; dạy giáo lý ăn khớp với một số yếu tố trong mục vụ của Giáo hội; dạy giáo lý liên kết chặt chẽ với tất cả sinh hoạt của Giáo hội; thời canh tân Giáo hội là thời mạnh trong việc dạy giáo lý; thừa tác vụ dạy giáo lý luôn múc được nghị lực đổi mới tại các Công đồng; sau Công đồng Vatican II, dạy giáo lý được lưu tâm.[123]

Trong bài viết "Phái Ngũ Tuần và thách đố cho Giáo hội Công giáo," Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm rút ra bài học cho Hội Thánh Việt Nam:

---

[122] *AG*, số 17, *Thánh Công Đồng Chung Vatican II*, tr. 629-631.
[123] GLHTCG, số 4-10.

> Và lý do sâu xa khiến họ [người Công giáo] rời bỏ Giáo hội là do thiếu hiểu biết về giáo lý. Thiếu hiểu biết về giáo lý nên dễ bị lung lạc trước những lời tố cáo Giáo hội không trung thành với Chúa Giêsu và Tin Mừng của Chúa. Do đó, Giáo hội Công giáo cần phải có nỗ lực mới trong việc giảng dạy giáo lý, đặc biệt là cho giới trẻ, để họ thực sự hiểu biết niềm tin của mình và vững vàng trước những tấn công của bất cứ ai. Theo Đức Hồng y Walter Kasper, để có thể làm công việc này cách hiệu quả, bước đầu tiên mà các Giáo hội địa phương phải quan tâm là đào tạo đội ngũ giảng viên giáo lý thật tốt, vì chính qua họ mà việc dạy giáo lý trong các giáo xứ và các cộng đoàn mới có thể đạt hiệu quả. Đây chính là công việc mục vụ cần được quan tâm đặc biệt trong Năm Đức Tin.[124]

Giáo lý là nguồn sinh lực, là thức ăn tinh thần căn bản cho mọi người Công giáo, đặc biệt là giới trẻ. Quá rõ về vai trò giáo lý trong Hội Thánh ngày nay, nên Đức Thánh Cha Phanxicô vừa thiết lập "Thừa tác vụ giáo lý viên". Trong Tông thư "*Antiquum Ministerium*" (10/5/2021), ngài viết:

> Chúng ta không thể quên vô số giáo dân nam nữ tham gia trực tiếp vào sứ vụ rao giảng Tin Mừng qua việc dạy giáo lý… Ngày nay cũng vậy, nhiều giáo lý viên có khả năng và tận tụy là những người lãnh đạo cộng đoàn trong những miền khác nhau của thế giới và thực hiện một sứ vụ vô giá là truyền thụ và làm tăng trưởng đức tin (số 4)…Đồng thời, mỗi giáo lý viên phải là một nhân chứng của đức tin, một thầy dạy, và một người khai dẫn vào mầu nhiệm

---

[124] ĐC Nguyễn Văn Khảm, "Phái Ngũ Tuần…"; Cách tương tự, ĐC Giuse Nguyễn Năng viết: "Để có thể loan báo Tin Mừng, cần canh tân lời rao giảng của các linh mục cũng như việc dạy và học giáo lý. Mục vụ huấn giáo không chỉ nhằm cung cấp một số kiến thức về kho tàng đức tin của Hội Thánh, nhưng còn là dẫn đưa con người đến chỗ gặp gỡ Chúa trong một tương quan cá vị, yêu mến Chúa, và từ đó thay đổi lối sống của mình theo ánh sáng đức tin." Đức Cha Giuse Nguyễn Năng, "Canh tân các hoạt động mục vụ theo viễn tượng truyền giáo" Trích Bản tin *Hiệp Thông* HĐGMVN số 89 (tháng 7&8 năm 2015), https://vntaiwan.catholic.org.tw/20news/20news0785.htm. Từ đây trở đi sẽ: ĐC Nguyễn Năng, "Canh tân…" Cùng tư tưởng này, "Muốn thế, điều cần thiết là phải huấn luyện người tín hữu sâu sắc về đức tin, trang bị cho họ vốn kiến thức giáo lý. '*Việc Tông Đồ chỉ đạt tới kết quả mỹ mãn nhờ việc huấn luyện đầy đủ và chuyên biệt*' (TĐGD số 28), điều mà chúng ta thấy còn rất thiếu nơi tín hữu Việt Nam, chính vì thế mà họ ngại ngùng không dám nói về niềm tin của mình." ĐC Anphonsô Nguyễn Hữu Long, "Canh tân hoạt động…"

(*mystagogue*), một người đồng hành và một nhà giáo dục, người giảng dạy nhân danh Giáo hội (số 6)… Vì vậy, sau khi đã suy xét mọi sự, và với năng quyền tông tòa, tôi thiết lập thừa tác vụ giáo lý viên giáo dân. Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích sẽ sớm ban hành Nghi thức Thiết lập thừa tác vụ Giáo lý viên giáo dân (số 8). Vì thế, tôi mời gọi các Hội đồng Giám mục làm cho thừa tác vụ giáo lý viên nên hiệu quả, bằng cách xác định tiến trình huấn luyện cần thiết và tiêu chuẩn mang tính quy phạm cho việc tiếp nhận vào thừa tác vụ này, cũng như đặt ra những hình thức thích hợp nhất cho việc phục vụ mà những người nam và người nữ sẽ được kêu gọi để thực thi, phù hợp với nội dung của Tông thư này (số 9).[125]

Làm sao để đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô? Như thế, việc học và dạy giáo lý cần phải đặt nặng hơn trong Hội Thánh, trong giáo phận, trong giáo xứ sau thời đại dịch. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Phụ nữ: Đây là một vấn đề gây thao thức, nếu không muốn nói nhức nhối, trong Hội Thánh, tại các quốc gia Tây phương, đặc biệt tại Hoa Kỳ. Phong trào phụ nữ đòi hỏi bình đẳng trong các chức vụ trong Phụng vụ, trong lãnh vực làm quyết định trong Hội Thánh. Cuối kỳ họp thứ hai tại Công đồng Vatican II (12/1963), Đức Hồng y Leo Jozef Suenens, Bỉ quốc, đặt câu hỏi với các nghị phụ: "Tại sao chúng ta ngay cả khi thảo luận về thực tại của Hội Thánh trong lúc một nửa Hội Thánh thậm chí không được đại diện ở đây?"[126] Vì câu hỏi đột phá đó, nên một số phụ nữ được mời vào trong các cuộc họp sau đó với tính cách dự thính viên. Ngày nay, phong trào phụ nữ, dựa vào ý tưởng loại bỏ kỳ thị trong Hội Thánh, đã trích dẫn: "Dĩ nhiên mọi người không bằng nhau vì không có khả năng thể chất như nhau… Tuy nhiên phải vượt lên trên và loại bỏ mọi hình thức kỳ thị về những quyền lợi căn bản của con người, hoặc trong phạm vi xã hội hoặc trong phạm vi văn hóa, kỳ thị vì phái tính, chủng tộc, màu da, địa vị xã hội, ngôn ngữ hay tôn giáo, vì như vậy là trái với ý định của Thiên

---

[125] ĐTC Phanxicô, Tự sắc *Antiquum Ministerium* (Thừa tác vụ cổ kính), (10/5/2021), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tong-thu-thiet-lap-thua-tac-vu-giao-ly-vien-antiquum-ministerium-thua-tac-vu-co-kinh--41938.

[126] Mary Luke Tobin, "Women in the Church since Vatican II: Since November 1, 1986" *America* (01/11/1986), https://www.americamagazine.org/issue/100/women-church-vatican-ii.

Chúa."[127] Trên chuyến bay từ Rio de Janeiro về Rôma ngày 28 tháng 7 năm 2013, nữ ký giả Jean-Marie Guénois của báo *Croix* hỏi Đức Thánh Cha Phanxicô về vai trò phụ nữ trong Hội Thánh, ngài trả lời:

> Một Hội Thánh không có phụ nữ cũng giống như Tông Đồ đoàn không có Mẹ Maria. Vai trò của phụ nữ trong Hội Thánh không chỉ đơn thuần là thực hiện nhiệm vụ hiền mẫu, làm mẹ, nhưng còn lớn hơn nhiều: chính xác là trở thành biểu tượng của Đức Trinh Nữ, Mẹ chúng ta… Đức Mẹ quan trọng hơn các Tông Đồ! Đức Mẹ quan trọng hơn! Hội Thánh mang nữ tính… Hội Thánh là hiền thê, là người mẹ… Vai trò của phụ nữ trong Hội Thánh không được giới hạn chỉ ở việc làm mẹ, làm công nhân, một vai trò có giới hạn… Đức Thánh Cha Phaolô VI đã viết rất hay về phụ nữ, nhưng tôi tin rằng chúng ta còn phải làm nhiều hơn nữa để làm rõ vai trò và đặc sủng này của phụ nữ. Chúng ta không thể tưởng tượng một Hội Thánh không có phụ nữ, nhưng phụ nữ hoạt động trong Hội Thánh, với vai trò đặc biệt của họ…Trong Hội Thánh, đây là cách chúng ta nên nghĩ về phụ nữ: chấp nhận những quyết định mạo hiểm, nhưng với tư cách là phụ nữ. Điều này cần được giải thích rõ hơn. Tôi tin rằng chúng ta vẫn chưa đưa ra được một nền thần học sâu sắc về quyền phụ nữ trong Hội Thánh. Tất cả những gì chúng ta nói là: họ có thể làm điều này, họ có thể làm điều kia, bây giờ họ là người giúp lễ, đọc sách, phụ trách *Caritas* (tổ chức từ thiện Công giáo). Nhưng còn nhiều hơn thế nữa! Chúng ta cần phát triển một nền thần học sâu xa về quyền phụ nữ.[128]

---

[127] Hiến Chế Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay - *Gaudium Spes – GS*, số 29. *Thánh Công Đồng Chung Vatican II*, tr. 765. Từ đây về sau sẽ: *GS*.

[128] ĐGH Phanxicô, https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2013/july/documents/papa-francesco_20130728_gmg-conferenza-stampa.html. Liền sau đó, nữ phóng viên Ana Fereira hỏi ĐTC về việc phong chức cho phụ nữ trong Hội Thánh, ngài trả lời: "Liên quan đến việc phong chức phụ nữ, Hội Thánh đã nói và nói: 'Không'. ĐTC Gioan Phaolô II đã nói điều đó với một công thức dứt khoát. Cánh cửa đó đã đóng, nhưng về vấn đề này tôi muốn nói với chị một điều. Tôi đã nói điều đó, nhưng tôi lặp lại. Đức Mẹ, Mẹ Maria, quan trọng hơn các Tông Đồ, hơn các giám mục, phó tế, và linh mục. Phụ nữ, trong Hội Thánh, quan trọng hơn các giám mục và linh mục; *làm thế nào*, đây là điều mà chúng ta phải cố gắng giải thích tốt hơn, bởi vì tôi tin rằng chúng ta thiếu một giải thích thần học về điều này." Ibid.

Liên quan đến phong chức cho phụ nữ, Thánh Bộ Đức Tin đã nhắc lại lời Đức Thánh Cha Phaolô VI trong thư ngày 30 tháng 11 năm 1975: "Hội Thánh, trung thành với gương Chúa, không tự xem mình có thẩm quyền phong chức linh mục cho phụ nữ."[129] Đồng thời, Thánh Bộ xác định: "Người ta không làm thế nào có thể đề nghị nhận phụ nữ vào chức linh mục nhân danh quyền bình đẳng của con người, một quyền bình đẳng cũng tốt cho các Kitô hữu."[130] Đến thời Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong Tông thư *Ordinatio Sacerdotalis* (22/5/1994), ngài tuyên bố rằng: "Hội Thánh không có quyền gì để truyền chức linh mục cho phụ nữ và phán quyết này phải được tất cả tín hữu của Hội Thánh tuân giữ một cách dứt khoát."[131] Thế nhưng vấn đề vẫn tái xuất hiện cách này cách kia. Trên chuyến bay từ Rio de Janeiro trở về Rôma, Đức Thánh Cha Phanxicô cũng nhắc lại quan điểm của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II là không có việc phong chức linh mục cho phụ nữ trong Hội Thánh Công giáo.[132] Tuy nhiên, Đức Thánh Cha Phanxicô cũng lưu tâm đến vai trò phụ nữ trong Hội Thánh; cụ thể tháng 8 năm 2016 ngài đã thiết lập Ủy ban nghiên cứu về chức Nữ Phó tế trong Hội Thánh sơ khai, và ngày 8 tháng 4 năm 2020, ngài lại thiết lập Ủy ban II nghiên cứu về chức Nữ Phó tế.[133] Ngày 6 tháng 2 năm 2021, lần đầu tiên Đức Thánh Cha bổ nhiệm Nữ tu Nathalie Becquart, người Pháp, làm thư ký cho Thượng Hội đồng Giám mục, có quyền biểu quyết trong cơ quan tư vấn cho Đức Thánh Cha và tranh luận những vấn đề gây sóng gió trong Hội Thánh. Với sự bổ nhiệm này, Đức Thánh Cha mong muốn "về sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào quá trình phân định và ra quyết định trong Hội Thánh."[134] Vì thế, để phụ nữ có thể tham gia cách tích cực vào sinh hoạt của Hội Thánh. Ngày 10 tháng 1 năm 2021, Đức Thánh Cha vừa tu chỉnh Giáo

---

[129] Trích dẫn trong Card. Franjo Seper, Sacred Congregation for the Doctrine of the Faith, *Inter Insigniores* (15/10/1976), https://www.vatican.va/Rôman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19761015_inter-insigniores_en.html.

[130] Ibid.

[131] ĐGH Goan Phaolô II, *Ordinatio Sacerdotalis* (22/05/1994), https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/apost_letters/1994/documents/hf_jp-ii_apl_19940522_ordinatio-sacerdotalis.html.

[132] Xem đối chiếu với không phong chức phụ nữ #128.

[133] Gerard O'Connell và Colleen Dulle, "Pope Francis has set up a new commission to study women deacons," *America* (08/04/2021), https://www.americamagazine.org/faith/2020/04/08/pope-francis-new-second-commission-study-women-deacons-vatican.

[134] "Pope Francis appoints first woman to the Synod of Bishops," *BBC News* (06/02/021), https://www.bbc.com/news/world-europe-55966178.

luật khoản 230§1, thay vì "nam giáo dân" chuyển thành "giáo dân" nghĩa là nam nữ đều có thể lãnh nhận thừa tác vụ "Đọc sách và Giúp lễ": "Do đó, tôi ra sắc lệnh rằng Điều 230 §1 của Bộ Giáo luật trong tương lai sẽ có công thức sau đây: 'Những giáo dân có đủ tuổi và điều kiện theo nghị định của Hội đồng Giám mục ấn định, có thể lãnh tác vụ Đọc sách và Giúp lễ qua một nghi lễ Phụng vụ đã quy định cho các bộ giảng dạy và giảng dạy. Tuy nhiên, việc trao các tác vụ này không cho họ quyền được Hội Thánh trợ cấp hoặc thù lao."[135] Vấn đề quyền bình đẳng trong Hội Thánh mà phụ nữ mong muốn chỉ nổi lên tại các nước Tây phương, đặc biệt tại Hoa Kỳ. Vấn đề này chưa thấy giữa các giáo xứ người Việt tại Hoa Kỳ, Canada, hay tại Việt Nam. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Người đồng tính và chuyển giới: Đây là một vấn đề rất nhạy cảm, đã xảy ra trong cuộc sống con người dưới hình này dạng kia. Trước đây vấn đề này không được đem ra công khai như ngày nay. Xét lại trong lịch sử, ngay trong thời Cựu Ước đồng tính đã xảy ra tại thành Sô-đô-ma và Gô-mô-ra (x. St 19,1-29). Thánh Phaolô đã nói đến vấn đề này trong giáo đoàn Rôma và ngài kết án (Rm 1, 26-27). Đồng tính vẫn tiếp diễn trong mọi thời, ngày nay còn thêm tình trạng chuyển giới. Điều này không chỉ xảy ra ở các dân nước Tây phương, nhưng cũng đã xảy ra giữa người Việt hải ngoại, và ngay tại Việt Nam. Chính vì thế, Hội Thánh ngày nay không thể phớt lờ vấn đề này. *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* dạy: "Các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là thác loạn" (x. CDF, décl "*persona humana*" 8)… Những hành vi này không thể chấp nhận được trong bất cứ trường hợp nào" (số 2357). Tuy nhiên, "chúng ta phải đón nhận họ với lòng tôn trọng, thông cảm và tế nhị, tránh đối xử bất công" (số 2358).

Gần đây, lời phát biểu của Đức Thánh Cha Phanxicô, lúc ngài còn là hồng y tại Buenos, Á Căn Đình đã được trích lại trong cuốn phim tài liệu "*Francesco*" do đạo diễn Evgeny Afineevsky, trình chiếu tuần đại hội phim ảnh tháng 10 năm 2020 tại Rôma. Lời phát biểu như sau: "Những người đồng tính luyến ái có quyền trong một gia đình. Họ là con cái của Chúa và có quyền có gia đình. Không ai nên bị ném ra ngoài hoặc bị làm khốn khổ vì nó [đồng tính]. Những gì chúng ta cần phải có là luật kết hợp dân sự —

---

[135] ĐGH Phanxicô, Tự sắc *Spiritus Domini* (10/01/2021), https://www.vatican.va/content/francesco/en/motu_proprio/documents/papa-francesco-motu-proprio-20210110_spiritus-domini.html.

theo cách đó họ được bảo vệ về mặt pháp lý. Tôi đã ủng hộ điều đó."[136]

Lời nói của Đức Thánh Cha trong phim "*Francesco*" đã gây xôn xao cho nhiều người Công giáo và ngay cả người ngoài Công giáo. Thực ra ý của ngài bị trích lại ngoài ngữ cảnh và do hai cuộc phỏng vấn khác nhau ráp lại thành một câu trả lời. Hơn nữa, ý của ngài bị dịch và giải thích sai: Đức Thánh Cha nói tiếng Tây Ban Nha "*convivencia civil*," [sống chung dân sự], thay vì dịch sang tiếng Anh là "*civil coexistence*", thì đã dịch "*civil union*" [kết hợp dân sự]. Khi muốn cho những người đồng tính được luật pháp bảo vệ, Đức Thánh Cha không chuẩn nhận hành động tính dục giữa họ. Đức Thánh Cha vẫn luôn bảo vệ đặc tính hôn nhân, nghĩa là, giữa một người nam và một người nữ để sinh sản và nuôi dưỡng con cái; điều này khác với hai người cùng phái chung sống. Vì những hoang mang và xôn xao, nếu không muốn nói là phản đối, Ban Thư ký của Tòa thánh Vatican đã lên tiếng để làm rõ sự việc:

> Các bình luận về kết hợp dân sự đồng tính đã bị tách ra khỏi ngữ cảnh trong một bộ phim tài liệu nhập các phần của một cuộc phỏng vấn cũ với nhau, nhưng khẳng định Đức Thánh Cha Phanxicô tin rằng các cặp đồng tính nên được hưởng sự bảo vệ của pháp luật… Hơn một năm trước, trong một cuộc phỏng vấn, Đức Thánh Cha Phanxicô đã trả lời hai câu hỏi khác nhau vào hai thời điểm khác nhau mà trong bộ phim tài liệu nói trên, đã được chỉnh sửa và xuất bản thành một câu trả lời duy nhất mà không có ngữ cảnh phù hợp, điều này đã dẫn đến sự nhầm lẫn.[137]

Thêm vào đó, Đức Hồng y Sean O'Malley, của Tổng Giáo phận Boston, một cố vấn chính của Đức Thánh Cha Phanxicô, đã nhắc lại ý của ngài về hôn nhân Công giáo, luôn dùng tình thương và cảm thông với những người đồng tính: "Bổn phận của chúng ta là cho mọi người [đồng tính] thấy rằng chúng ta yêu họ và quan tâm đến họ, và cùng nhau chúng ta có thể cố gắng trở thành những người tốt hơn, quảng đại hơn, can đảm hơn và trung thành hơn với những gì Chúa đang mời gọi chúng ta làm."[138]

---

[136] Colleen Dulle, "Explainer: What Pope Francis actually said about civil unions—and why it matters" *America* (22/10/2020), https://www.americamagazine.org/faith/2020/10/22/pope-francis-gay-civil-union-lgtb-context-media-documentary.

[137] Ibid.

[138] Ibid.

Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, cũng như ý của Đức Thánh Cha Phanxicô và Đức Hồng y O'Malley về đồng tính cần phải được lưu tâm học hỏi và đem ra thực hành. Làm sao đón nhận họ trong Hội Thánh, đặc biệt sau đại dịch? Đương nhiên, ở đây phải "lòng nói với lòng" nghĩa là đức ái. Nếu không, khi dùng những lý luận và thái độ cứng ngắc, Hội Thánh sẽ mất những con người đáng thương này, cho dầu họ không muốn chọn lối sống đồng tính. *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại*.

Kết

Như đã xác định lúc ban đầu, "Mục vụ giáo xứ" là mục vụ của thế giới, bao gồm hết mọi lãnh vực của con người. Nhưng chắc hẳn, chúng ta không thể bàn hết mọi sự trong bài viết này. Có thể tóm lại các ý tưởng trên đây trong sinh hoạt mục vụ giáo xứ: Giáo xứ bao gồm hai thành phần – giáo sĩ và giáo dân – hay trên lĩnh vực giáo phận là giữa giám mục và linh mục với giáo dân. Có quá nhiều văn kiện Công đồng, tài liệu, hoặc lời nhắn nhủ của Đức Thánh Cha. Nhưng quan trọng là có đem ra thực hành hay không. Giám mục cần gần Chúa, gần linh mục, và gần giáo dân, không nên trở thành "giám mục phi trường." Mối liên lạc giữa giáo sĩ, cha xứ với giáo dân, Đức Thánh Cha Phanxicô căn dặn linh mục cần phải gần Chúa, gần giám mục, gần linh mục bạn và gần giáo dân, nhưng cũng phải xa lánh tiền bạc.[139]

Trước, trong và sau đại dịch, sinh hoạt Phụng vụ của giáo xứ được biểu hiện rõ và thường xuyên qua Bí tích Thánh Thể và Hòa giải, trong lúc các Bí tích khác ít thường xuyên hơn. Bí tích Thánh Thể là "nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô giáo" (*LG*, số 11; *SC*, số 10). Làm sao để lôi cuốn, hấp dẫn giáo dân tham dự một cách "trọn vẹn, ý thức, và linh động" (*SC*, 14)? Việc dạy giáo lý là một trong những giải pháp thiết yếu cho vấn đề này bởi lẽ "vô tri, bất mộ". Cử hành Phụng vụ là việc công khai của mọi người và cần sự hiện diện đích thực. Nếu thực hành một mình trong nhà riêng nào đó thì có đúng nghĩa của Phụng vụ không? Trong một lò lửa, các cục than cháy đều và mạnh mẽ, nhưng nếu gắp một cục để riêng ra

---

[139] Liên quan đến tiền, linh mục Jb, *"Linh mục và những bộ ba"* trong sách Kỷ yếu Đại chủng viện Huế, 25 năm hoạt động 1994 – 2019 viết: "Ba nguyên nhân của mọi hư hỏng: Tiền, quyền, tình" trích lại trong bài của LM Nguyễn Mạnh Đồng, "Từ Loan Báo Phúc Âm đến Truyền Giáo và Tân Phúc Âm Hòa," https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/tu-loan-bao-phuc-am-den-truyen-giao-va-tan-phuc-am-hoa-41941. Từ đây về sau: LM Nguyễn Mạnh Đồng, "Từ Loan Báo Phúc Âm…"

ngoài, cục than này sẽ tàn dần và ngụm tắt. Vì thế, sau đại dịch, Thánh lễ trực tuyến sẽ không là giải pháp nữa, ngoại trừ cho các bệnh nhân. Làm sao để lôi cuốn giáo dân tham dự, cảm nghiệm được ơn ích từ Bí tích Thánh Thể? Như một phần góp ý trước đây: Linh mục chủ tế cần chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng, đi sâu vào thực tế cuộc sống của đoàn chiên địa phương; ca đoàn cũng phải tập hát nghiêm túc cho Thánh lễ và hát những bài quen thuộc để cộng đoàn có thể tham dự. Một phần rất quan trọng để lôi cuốn giáo dân tham dự đó là ban đón tiếp phải niềm nở và thân tình với người tham dự, cho giáo dân cảm thấy mình thuộc về (*belonging*) cộng đoàn. Phần này được các giáo xứ Mỹ thực hiện rõ nét nhưng các cộng đoàn người Việt chưa đặt quan trọng vấn đề đón tiếp. Đó là một trong những lý do mất giáo dân, bởi lẽ "nhiều tín hữu cảm thấy mình như kẻ xa lạ và vô danh chứ không phải là thành viên của một cộng đoàn. Đó là chưa kể đến một vài người có trách nhiệm mục vụ lại thích mang bộ mặt hình sự với giáo dân!"[140] Cần phải có ban đón tiếp đã được trải qua huấn luyện, trang phục chỉnh tề và sinh hoạt đúng giờ.

Liên quan đến Bí tích Thánh Thể là Chầu Thánh Thể. Đây là phần rất quan trọng đối với các tín hữu ngày nay. Một mình trước Thánh Thể, thinh lặng, riêng tư, khác với những lần Chầu Thánh Thể công khai với cộng đoàn. "Đức Bênêđictô nói Thánh lễ có ý nghĩa nhất khi các tín hữu nhận ra rằng Chúa hiện diện trong Bí tích Thánh Thể, Ngài 'đang chờ đợi chúng ta, mời chúng ta đến bàn tiệc của Ngài và sau đó, sau khi cộng đoàn ra về, Ngài vẫn ở lại với chúng ta, hiện diện cách riêng tư và âm thầm.' Dành thời gian dài thinh lặng trước Thánh Thể 'là một trong những kinh nghiệm xác thực nhất về sự hiện hữu của Hội Thánh chúng ta.'"[141] Vì thế, các giáo xứ Việt tại hải ngoại hay ở Việt Nam nên khuyến khích việc Chầu Thánh Thể riêng tư. Nếu không có hệ thống 24/7, cũng nên bắt đầu với một vài giờ trong ngày. Cần giúp cho giáo dân biết cầu nguyện riêng tư, thinh lặng trước Thánh Thể.

Về Bí tích Hòa giải, Đức Thánh Cha Phanxicô nói nhiều trong các dịp khác nhau. Ngài khuyên mọi người năng đến với Bí tích Hòa giải. Chính ngài vẫn 2 tuần gặp cha linh hướng để lãnh Bí tích Hòa giải. Ngài khuyên linh mục nên có những cách đón tiếp hối nhân và tỏ lòng thương xót của

---

[140] ĐC Nguyễn Văn Khảm, "Phái Ngũ Tuần…"

[141] Cindy Wooden, "Pope: Vatican II did not downplay eucharistic adoration" *Catholic News Service* (07/06/2012), https://www.ncronline.org/news/vatican/pope-vatican-ii-did-not-downplay-eucharistic-adoration; xem đối chiếu khi nhắc đến viếng Chúa trước Nhà Tạm ban đêm #74.

Chúa cho họ như đã nói trong phần trước. Trong một đoạn *video*, ngài nói: "Tâm điểm của xưng tội không phải là những tội lỗi mà chúng ta nói ra, nhưng là tình yêu Thiên Chúa mà chúng ta nhận được và chúng ta luôn cần đến. Tâm điểm của xưng tội là Chúa Giêsu, Đấng đang chờ đợi chúng ta, lắng nghe chúng ta, và tha thứ cho chúng ta. Hãy nhớ điều này: Trong trái tim Chúa, chúng ta quan trọng hơn [ở trước] những lỗi lầm của mình. Và chúng ta hãy cầu xin cho chúng ta sống Bí tích Hòa giải với tinh thần đổi mới sâu xa, nhờ đó cảm nếm được sự tha thứ và lòng thương xót vô biên của Chúa. Và chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho Hội Thánh những linh mục có lòng xót thương, chứ không phải là những kẻ tra tấn người khác."[142] *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Truyền giáo là bản tính của Hội Thánh. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói: "Chúa Thánh Thần thực sự là tác nhân chính của toàn bộ sứ mệnh truyền giáo của HộiThánh. Ngài hành động nổi bật trong việc truyền giáo *ad gentes* [đến với muôn dân], như có thể thấy rõ ràng trong Hội Thánh sơ khai."[143] Sách Công Vụ Tông Đồ được gọi là Phúc Âm của Chúa Thánh Thần. Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến trần gian, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, để rao giảng về Nước Trời. Như đã nói trước đây, Chúa Thánh Thần xem ra bị lãng quên trong Hội Thánh Công giáo Rôma. Để thực hành sứ mệnh hiệu quả hơn, vai trò của Chúa Thánh Thần trong đời sống riêng cũng như của cộng đoàn cần được nhấn mạnh hơn nữa. Tiếp theo việc truyền giáo, khi Chúa Giêsu rao giảng, Ngài vẫn kèm theo việc chữa lành. Khi sai các Tông Đồ đi rao giảng, Chúa Giêsu cũng đã trao cho các ngài quyền trừ quỷ và chữa lành các bệnh tật. Các anh chị em Tin Lành vừa rao giảng vừa cầu nguyện xin Chúa chữa lành, nhưng không thấy trong Hội Thánh Công giáo, ngoại trừ trong CTĐS.[144] Đây cũng là lý do để khuyến

---

[142] El Sacramento de la Reconciliación – El video del Papa – 05/03/2021, https://www.jesuits.global/es/2021/03/05/el-sacramento-de-la-reconciliacion-el-video-del-papa/; xem phụ đề tiếng Việt trong Youtube, https://www.youtube.com/watch?v=8u2H8Ueybi4.

[143] ĐGH Gioan Phaolô II, *Redemptoris Missio* (08/12/1990), số 21, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/encyclicals/documents/hf_jp-ii_enc_07121990_redemptoris-missio.html.

[144] Về cầu nguyện xin Chúa chữa lành, cần phải tuân theo những hướng dẫn của Ủy Ban Tín Lý trong Ngành CTĐS Quốc Tế. Xin xem Doctrinal Commission of ICCRS, *Guidelines on Prayers for Healing* [*Hướng dẫn cầu nguyện chữa lành*] (Rome: ICCRS Palazzo San Calisto, 5th ed, reprinted 2017); Doctrinal Commission of ICCRS, *Deliverance Ministry* [*Mục vụ giải thoát*] (Rome: Mancini Edizioni srl, 2017); ICCRS and Pontifical Council for the Laity, *International Colloquium on Prayer for Healing Nov. 2001* [*Hội*

khích CTĐS trong các giáo xứ, chủng viện, đại học, vùng phụ cận như lời Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi các linh mục trong dịp tĩnh tâm thế giới lần III tại Rôma ngày 12 tháng 6 năm 2015.[145] Thiết tưởng cũng nên nhắc lại lời cảnh cáo của Đức Cha Anphonsô Nguyễn Hữu Long trong sứ mệnh truyền giáo, Loan Báo Tin Mừng (LBTM) tại Việt Nam: "Đời sống đạo của người tín hữu chưa đi đôi với niềm tin. Thiếu căn bản về giáo lý, kiến thức sơ sài về đạo làm cho đạo và đời không ăn nhập với nhau trong cuộc sống…Phải chăng chúng ta quá chú trọng đến hình thức bên ngoài, tổ chức các đại hội, lễ lạt, hành hương một cách hoành tráng, tốn phí, phô trương…, mà kết quả xét về mặt truyền giáo thì không có gì!... Giáo hội Việt Nam cần thận trọng kẻo rơi vào khuynh hướng phô trương: xây nhà thờ lộng lẫy, hoang phí; tổ chức các cuộc lễ hoành tráng, tốn kém rất nhiều, mà chưa dám dốc lực vào việc truyền giáo. Nên bớt đi những xa hoa phù phiếm, để dành vật lực vào công cuộc LBTM đúng nghĩa."[146] *Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại.*

Phần sinh hoạt của các hội đoàn, hy vọng sẽ trở lại, nhưng không hẳn như trước đại dịch. Trong giáo xứ, người lớn tuổi bỏ đạo có lẽ ít. Tuy nhiên, giới trẻ ngày nay tiếp xúc với nhiều tư tưởng trên các mạng xã hội, việc lơ là trong đức tin, hay bỏ đạo là chuyện không ít. Làm sao để lôi kéo giới trẻ trung thành với đức tin và thực hành điều Chúa dạy? Một vài các mạng có thể giúp giới trẻ ngày nay học và đào sâu phần giáo lý, bao gồm các lãnh vực như Thánh Kinh, Phụng vụ, các Bí tích và Huấn quyền, đó là: https://www.youcat.org; hoặc https://www.youcat.org/products/docat/; hay "Thư Viện Đức Tin" https:www.memaria.net/phoneApp_LGT.html; hoặc https://www.wordonfire.org do Đức Cha Robert Barron, giám mục phụ tá của Los Angeles, CA. Giới trẻ cần năng động. Phong trào Thiếu Nhi

---

đàm Quốc tế về Cầu nguyện chữa lành, tháng 11 năm 2001] (Rome: Tipolitografia Trullo, 2003).

[145] Xem đối chiếu với #110. Về CTĐS, Cố Giám mục Đaminh Mai Thanh Lương, một trong những người Việt Nam tham gia CTĐS sớm nhất (1968) làm chứng: "Tôi đã dùng 49 ngày để học hỏi và đi vào đời sống trong Chúa Thánh Linh, và tôi được cầu nguyện tại Đại học Notre Dame [Indiana]… Khóa tĩnh tâm của chúng tôi có khoảng 70 vị, gồm các linh mục triều và Phanxicô… Đối với tôi, đêm đó tôi được ơn Chúa. Ơn thứ nhất: Sau một tuần, tôi say mê Lời Chúa… Ơn thứ hai:… tôi nghiện thuốc lá 27 năm. Sau 30 ngày được ơn Chúa, có người bạn ngạc nhiên thấy tôi không hút thuốc nữa… quen ăn ngon mặc đẹp theo thói quý phái, và mê đánh golf… Nhưng từ đêm đó, tự nhiên tôi từ bỏ hết… Chúa ban cho tôi ơn chữa bệnh…" Hoàng Xuân Nghị, *Tuyển Tập Bản Tin Lễ Hiện Xuống Mới*...tr. 164.

[146] ĐC Anphonsô Nguyễn Hữu Long, "Canh tân hoạt động…" và xem ĐC Nguyễn Năng, "Canh tân các hoạt động mục vụ…"

Thánh Thể (TNTT), là một trong những hội đoàn có thể giúp cho giới trẻ ngày nay sống gần Thánh Thể, theo gương Chúa Giêsu, Người Anh Cả. Thiếu Nhi Thánh Thể tại Hoa Kỳ có khoảng 25.000 thành viên, dưới Linh mục Tổng Tuyên úy Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD đã đóng góp nhiều cho đời sống đức tin Công giáo của các em.

Canh Tân Đặc Sủng không phân biệt lứa tuổi hay phái tính, được Đức Thánh Cha Phanxicô gọi là "Dòng Suối Ân Sủng", và rất cần thiết trong thời buổi đại kết này. Dịp kỷ niệm 50 năm CTĐS, ngài nói: "…Một cơ chế? Không. Một tổ chức? Không. Dòng suối ân sủng, dòng suối ân sủng của CTĐS Công giáo. Một công trình được sinh ra… Công giáo? Không. Được sinh ra đại kết! Được sinh ra đại kết bởi vì Chúa Thánh Thần tạo ra hiệp nhất…"[147] Ngài nói tiếp: "Các con luôn nhắc nhở Hội Thánh về quyền năng cầu nguyện và ca ngợi"[148] Cuối cùng ngài khuyên tất cả tham dự viên trong dịp 50 năm kỷ niệm CTĐS: "Chia sẻ Phép rửa trong Thánh Thần với mọi người trong Hội Thánh, ca ngợi Chúa không ngừng, đồng hành với các Kitô hữu các Hội Thánh và cộng đoàn khác trong cầu nguyện và hoạt động nhân danh những người trong nghịch cảnh nhất, để phục vụ người nghèo và người bệnh. Đây là những gì mà Hội Thánh và Giáo Hoàng mong đợi nơi các con, CTĐS Công giáo nhưng cũng từ mọi người hiện diện nơi đây: tất cả các con đã là thành phần của dòng suối ân sủng."[149]

Hội Thánh cần lắng nghe tiếng nói của mọi người, đặc biệt những người vùng ngoại vi, những người bị lãng quên. Một trong những tiếng nói đó là của phụ nữ, của những người đồng tính. Hội Thánh cần sự cộng tác của mọi người trong việc làm chứng nhân cho Chúa. Trước khi về trời, Chúa Giêsu căn dặn các Tông Đồ: "Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất" (Cv 1,8).

Câu hỏi cuối là làm sao mỗi người trong Hội Thánh có thể làm chứng nhân cho Chúa trong đời? Thánh Gioan nói: "Chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm (1 Ga 3,18) và Thánh Giacôbê nói mạnh hơn: "Đức tin không có hành

---

[147] ĐGH Phanxicô, Address on Easter Vigil (03/06/2017), https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2017/june/documents/papa-francesco_20170603_veglia-pentecoste.html. Gần đây (15/5/2021), ĐTC khen ngợi và cám ơn CTĐS Công giáo và Evangelicals (Anh giáo) tại Ý đã đưa ra dấu chỉ tình huynh đệ. "Pope Francis thanks charismatic Catholics and evangelicals for offering 'sign of fraternity' *CNA* , https://www.catholicnewsagency.com/news/247674/pope-francis-thanks-charismatic-catholics-and-evangelicals-for-offering-sign-of-fraternity.

[148] ĐGH Phanxicô, Address on Easter Vigil (03/06/2017).

[149] Ibid.

động thì quả là đức tin chết" (Gc 2,17.26). Thời nay, câu nói của Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI cần được nhắc lại đây: "Con người hiện đại sẵn sàng lắng nghe các chứng nhân hơn là các thầy dạy, và nếu người ta lắng nghe các thầy dạy, đó là vì họ là những chứng nhân."[150] Chính Thánh Gioan Phaolô II cũng nhắc lại ý của Đức Thánh Cha Phaolô VI như sau: "Dân chúng ngày nay đặt tin tưởng nơi các chứng nhân hơn là nơi các thầy dạy, trong kinh nghiệm hơn là giảng dạy, và trong cuộc sống cùng hành động hơn là lý thuyết.

Chứng nhân trong đời Kitô hữu là hình thức truyền giáo đầu tiên và không thể thay thế được: Đức Kitô, Đấng mà chúng ta tiếp nối sứ mạng truyền giáo của Ngài, vì Ngài là chứng nhân *xuất sắc nhất* (Kh 1,5; 3,14) và là kiểu mẫu cho các chứng nhân Kitô giáo."[151] Khi nói chuyện với các giám mục châu Á tại New Delhi, Ấn Độ, Thánh Gioan Phaolô II nhắc nhở: "Hình thức làm chứng nhân đầu tiên là chính đời sống của nhà truyền giáo, của gia đình Kitô hữu, và của cộng đoàn Hội Thánh, tỏ lộ lối sống mới..."[152] Trước đại dịch, HĐGMVN đã viết "Thư Chung" cho cộng đoàn dân Chúa, đặc biệt cho giới trẻ, chú trọng vào "Mục vụ giới trẻ" trong thời gian 3 năm (2020-2022); ở phần cuối HĐGM đã khuyên giới trẻ: "Các con không sống đức tin một mình nhưng với cộng đoàn và trong cộng đoàn. Hãy tích cực tham gia các sinh hoạt của giáo xứ, hội đoàn, hoặc cộng đoàn Kitô hữu nhỏ… Như hai người trẻ trên đường Emmaus, các con hãy mạnh dạn kể lại cho các bạn trẻ khác về kinh nghiệm đức tin của mình, kể bằng lời và bằng chính cuộc sống tốt lành của các con."[153] Chứng nhân trong cuộc sống, trong hành động quả là một thách đố cho mọi thành phần trong Hội Thánh. Có người nói: "Thưa cha, cha giảng thật hay. Nhưng con chán rồi, con không muốn nghe bài giảng của cha nữa. Con chỉ muốn *thấy* bài giảng của cha mà thôi!" Đồng thời, người ngoài Công giáo thách thức: "Tôi chán lắm rồi! Tôi không muốn nghe người Công giáo nói 'Mến Chúa, yêu người' nữa! Tôi chỉ muốn *thấy* người Công giáo mến Chúa yêu người xem nào!"

---

[150] ĐGH Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (Loan Báo Tin Mừng), số 41 (08/12/1975), https://www.vatican.va/content/paul-vi/en/apost_exhortations/documents/hf_p-vi_exh_19751208_evangelii-nuntiandi.html.

[151] ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio* (Sứ Vụ Đấng Cứu Thế), số 42.

[152] ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn *Ecclesia in Asia* (Giáo Hội Tại Á Châu), số 42, https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/apost_exhortations/documents/hf_jp-ii_exh_06111999_ecclesia-in-asia.html.

[153] HĐGMVN, *Thư Chung Gửi Cộng Đồng Dân Chúa, đặc biệt là các Bạn Trẻ năm 2019*, số 8, https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/hdgm-vn-thu-chung-35356.

Cùng với ý tưởng này, trong nghi thức truyền chức phó tế, giám mục chủ tế nói: "Con hãy nhận lấy Phúc Âm của Chúa Kitô, mà con là sứ giả của Ngài. Tin những gì con đọc, giảng dạy những gì con tin, và thực hành những gì con giảng dạy."[154] Đây là điều thách thức cho hàng giáo sĩ và giáo phẩm. Đương nhiên cũng là thách thức cho mọi Kitô hữu.

Vậy mọi người trong toàn thể Hội Thánh hãy trở về Galilêa, theo Chúa Giêsu và lời mời của Đức Thánh Cha Phanxicô để làm mới lại mọi sự trong hoàn cảnh riêng mình. Nguyện xin Chúa Thánh Thần soi sáng, hướng dẫn, và thêm sức cho mọi người, và hãy vững tin lời Chúa Giêsu, "Ơn của Thầy đã đủ cho anh" (2 Cr 12,9), đồng thời luôn ý thức "Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28,20). Xin nhắc lại: ***Hãy đi về Galilêa để bắt đầu làm mới trở lại!***

---

[154] Congregation for Divine Worship and the Discipline of the Sacraments, *The Roman Pontifical*, 3rd Typical Ed. (Vatican City: Vox Clara Committee, 2012), số 210. tr. 120; số 24, tr. 204, https://www.cccb.ca/wp-content/uploads/2017/11/026-The-Ordination-of-Deacons-Priests-and-Bishops.pdf.

Chương 7

MỤC VỤ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG VÀ SAU THỜI ĐẠI DỊCH

LM Anthony Lê Đức, SVD

Dẫn nhập

Được sự hỗ trợ của công nghệ internet và thông tin kỹ thuật số, hiện tượng toàn cầu hóa ngày càng gia tăng khắp nơi trên thế giới, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, hiếm có một biến cố nào đó xảy ra thực sự có thể làm cho con người trên khắp các lục địa của trái đất liên hệ và nối kết với nhau một cách chặt chẽ. Khi những hình ảnh đau khổ và tang thương do chiến tranh và nạn đói đang diễn ra tại một nơi xa xôi nào đó trên thế giới được cập nhật và chuyển tải tới những người ở các quốc gia khác, họ có thể tỏ lòng cảm thông và trắc ẩn đối với những nạn nhân không may mắn. Thế nhưng, xét cho cùng, những tấm thảm cảnh đó dường như không mấy ảnh hưởng gì đến cuộc sống hằng ngày của họ. Ngay cả khi những tác động của hiện tượng biến đổi khí hậu và trái đất nóng lên đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống nhân loại, thì vẫn có nhiều người chưa cảm nhận và ý thức về điều này, đặc biệt là những người đang sống tại các nước giàu có. Lý do một phần là họ được trang bị tốt hơn nhờ vào các cơ chế sẵn có để đối phó với những bất lợi mà các biến đổi trên gây ra.

Có thể nói đại dịch Covid-19 là một trường hợp ngoại lệ, bởi vì đại dịch đã đảo lộn hoàn toàn trật tự thế giới bằng cách phá đổ và làm đình trệ mọi lĩnh vực – cơ cấu chính trị, xã hội, kinh tế và tôn giáo toàn cầu. Có thể nói rằng, nhân loại đang trải qua một thời kỳ hiếm có trong lịch sử, khi một con vi-rút mắt thường không nhìn thấy, lại có sức mạnh hủy diệt ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tất cả mọi người, không bỏ sót một ai. Vi-rút corona

đã cướp đi sinh mạng hàng triệu nạn nhân thuộc mọi tầng lớp và địa vị chính trị xã hội, không phân biệt tuổi tác hay giới tính. Sự lây lan của Covid-19 tại Hoa Kỳ là một trong những bằng chứng rõ ràng nhất. Hoa Kỳ là quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới cả về chính trị lẫn kinh tế, nhưng lại là đất nước có số ca nhiễm và tử vong cao nhất (tính đến thời điểm bài viết này được thực hiện).

Bên cạnh việc để lại những hậu quả khôn lường cho sức khỏe cộng đồng và kinh tế chính trị, đại dịch còn tác động lớn đến lĩnh vực tôn giáo. Các cá nhân và cộng đồng tôn giáo đã đặt ra nhiều câu hỏi trong khi chứng kiến con người khắp nơi trên thế giới đang phải đối mặt với sự hỗn loạn và đau khổ do đại dịch gây ra. Tùy vào quan điểm tôn giáo của mỗi người, họ có thể chất vấn rằng liệu đại dịch có phải là sự trừng phạt của Thiên Chúa đối với tội lỗi nhân loại, hay đại dịch sinh ra bởi nghiệp chướng của những hành động tiêu cực xuất phát từ con người. Người khác lại hỏi phải chăng đại dịch là hậu quả của sự bất hạnh, hay là dấu hiệu của ngày tận thế mà nhân loại cần phải lưu tâm. Những câu hỏi quen thuộc trong lịch sử nhân loại cũng được nhắc lại để nói về thực trạng đại dịch: Thiên Chúa ở đâu trong cuộc khủng hoảng này? Tại sao sự dữ lại tồn tại? Và nếu Thiên Chúa hiện hữu thì tại sao sự dữ được phép xảy ra? Mặc dù trong thực tế, vô số các thế hệ của ngành thần học và triết học đã quan tâm đến những câu hỏi này, nhưng bối cảnh đại dịch hiện nay đang làm sống dậy những câu hỏi trên. Điều này dẫn đến việc xuất hiện các bài báo, bài giảng thuyết, buổi nói chuyện, video YouTube và ngay cả việc xuất bản một số cuốn sách gần đây cũng với mục đích bàn thảo về những câu hỏi nêu trên.

Những chất vấn trên cho thấy tôn giáo luôn đồng hành với đời sống con người, vì tôn giáo đóng vai trò giúp cho con người thấu hiểu và cảm nhận một cách đúng đắn về đại dịch cũng như tất cả các biến cố khác xảy ra trong đời sống cá nhân và xã hội. Trên phương diện là một thực thể mang tính chất xã hội và văn hóa, tôn giáo cũng được xem là nạn nhân của vi-rút corona. Giáo hội Công giáo, một trong những tôn giáo lớn và lâu đời nhất trên thế giới, cũng không thể thoát khỏi trận cuồng phong hủy diệt mang tên Covid-19. Từ Vatican cho đến các vùng nông thôn châu Á, các nhà thờ phải đóng cửa, các sinh hoạt cộng đoàn thường ngày vốn là nguồn lực duy trì đời sống Giáo hội và bồi dưỡng đời sống tinh thần cho giáo dân trên khắp thế giới đều phải bị hủy bỏ, hay phải chuyển qua các cách thức khác. Không cần biết đó là các ngày lễ trọng thể hằng năm của giáo xứ hay là các nghi lễ quan trọng trong lịch Phụng vụ như lễ Phục Sinh và Giáng Sinh, tất cả các Thánh lễ này đều được tổ chức dưới những hình thức mà trước đây các Kitô

hữu chưa từng chứng kiến. Thêm vào đó, các vị trong hàng phẩm trật Giáo hội và cụ thể là các cha sở là những người được mời gọi "trở thành những vị mục tử nhuốm mùi chiên", nhưng trong hoàn cảnh đại dịch này, họ bị yêu cầu phải giữ khoảng cách với giáo dân, đặc biệt là những người già, bệnh tật và những người có nguy cơ bị nhiễm bệnh Covid-19 cao. Dù vậy, không chỉ riêng các con chiên có thể mất đi mạng sống do tiếp xúc với người chăn chiên, nhưng bản thân các chủ chăn cũng có thể phải hy sinh tính mạng khi phải sống gần gũi với đàn chiên. Thực tế cho thấy rằng, nhiều vị linh mục đã hăng hái nhiệt tình phục vụ cộng đoàn cho đến hơi thở cuối cùng. Tính đến thời điểm tháng 1/2021, chỉ riêng ở Ý đã có hơn 200 linh mục thiệt mạng do đại dịch.[1] Đây quả là một tấn bi kịch đối với Giáo hội Ý, vì họ đang phải đối mặt với sự khủng hoảng khan hiếm nghiêm trọng về ơn gọi tu trì. Tại Ấn Độ, tình hình cũng bi đát không kém. Từ giữa tháng 4/2021 đến giữa tháng 7/2021, Ấn Độ đã có hơn 500 linh mục và nữ tu tử vong do bệnh Covid-19 – phần lớn nằm trong hai tháng 4 và tháng 5, khi đại dịch bùng phát một cách dữ dội trên đất nước này.[2] Ở đây, chúng ta cũng chưa nhắc đến các linh mục và tu sĩ ở các quốc gia khác, và cũng chưa kể đến các thừa tác viên mục vụ là giáo dân vốn chưa có những thống kê rõ ràng.

Tuy nhiên, Giáo hội chưa bao giờ và không thể lùi bước trước mối nguy hiểm, đặc biệt khi đại dịch này đe dọa tới sự an toàn của các tín hữu và toàn thể nhân loại. Ngay từ câu mở đầu trong Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay - *Gaudium et Spes*, Giáo hội nhấn mạnh rằng: "Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những người đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của môn đệ Đức Kitô." Vì thế, đại dịch Covid-19 không chỉ là thời điểm để Giáo hội làm sống lại lời tuyên bố trên, mà còn là dịp để Giáo hội đáp lại dấu chỉ thời đại với những hành động cụ thể với lòng can đảm, quyết tâm, tin tưởng và tín thác. Khi đối diện với thực trạng của đại dịch toàn cầu đang tung hoành, Giáo hội sẽ không khó để nhận ra vai trò và sứ mạng của mình, đó là đồng hành, liên kết và chia sẻ với nhân loại đang đau khổ.

---

[1] Carol Glatz, "Covid-19 claims lives of over 200 priests in Italy since start of pandemic," *Catholic Philly* (07/01/2021), https://catholicphilly.com/2021/01/news/world-news/COVID-19-claims-lives-of-over-200-priests-in-italy-since-start-of-pandemic/.

[2] Luis Andres Henao và Jessie Wardarski, "Covid-19 takes toll on Catholic clergy in hard-hit countries," *AP News* (16/07/2021), https://apnews.com/article/europe-health-religion-coronavirus-pandemic-7a1c85ae32750c4a255312360fbf6cf3.

Mục vụ thời đại dịch

Trong khi đại dịch vẫn đang tiếp tục diễn ra, vào tháng 9/2020, tôi đã hợp tác với một linh mục người Trung Quốc, Cha John Mi Shen đang giảng dạy tại Đại học Giáo Hoàng Santo Tomas ở Manila, Phillipines, để thực hiện một tập sách chuyên đề về phương cách mục vụ trong thời đại dịch. Chúng tôi đã thu thập các bài viết của hàng chục tác giả đến từ nhiều quốc gia trên thế giới chia sẻ về những trải nghiệm trong công tác mục vụ giữa những làn sóng dịch bệnh. Các thừa tác viên mục vụ không chỉ bao gồm các linh mục mà còn là tu sĩ nam nữ, đại chủng sinh và giáo dân. Đa số các tác giả bài viết không phải là các học giả hay nhà văn chuyên nghiệp, tuy nhiên, tất cả đều có chung nhiệt huyết phục vụ Giáo hội trong những vai trò khác nhau tùy theo khả năng của mình. Công tác mục vụ bình thường của họ đều bị cản trở nghiêm trọng bởi con vi-rút vô hình bắt nguồn từ thành phố Vũ Hán của Trung Quốc, sau đó lan rộng tới tất cả lục địa khác trên thế giới, thậm chí cả vùng Nam Cực cũng không thoát khỏi sự hiện diện của nó. Tuy nhiên, đối diện với đại dịch, những người thi hành công tác mục vụ đã không tỏ ra hoảng loạn, tuyệt vọng hay có những lời nói, hành động đổ lỗi cho người khác về những gì đang xảy ra. Thay vào đó, họ thực hiện công tác mục vụ theo những phương cách khả thi nhất có thể, sử dụng những nguồn lực có sẵn như năng khiếu, tài chánh hoặc công cụ công nghệ thông tin. Họ cũng dựa vào sự sáng tạo của mình để tiếp tục thi hành sứ vụ trong hoàn cảnh nguy hiểm ngay cả cho chính bản thân họ. Những trải nghiệm đó đã được các tác giả thuật lại trong bài viết nhằm phản ánh những biện pháp thích ứng với bối cảnh đại dịch mà những người làm mục vụ đã thực hiện.

Sau khi đọc qua tất cả các bài viết, chúng tôi đã chọn ra 23 bài để đưa vào tập sách. Các bài viết chia thành 3 phần như sau: Phần thứ nhất của sách tập trung vào cách tổ chức những công tác mục vụ mà từng giáo xứ nỗ lực thực hiện nhằm đối phó với cuộc khủng hoảng. Phần thứ hai nhấn mạnh về công tác giáo dục và đào tạo mục vụ bao gồm việc dạy giáo lý, và các cơ sở giáo dục khác như các trường đại học, chủng viện và nhà đào tạo chủng sinh. Phần thứ ba chủ yếu mô tả mục vụ tiếp cận người nghèo, người di dân và những người ở bên lề xã hội. Những công tác mục vụ này có thể được tiến hành trong bối cảnh hoạt động của một giáo xứ nào đó, hoặc có thể là một chương trình mục vụ xã hội của giáo phận hoặc của hội đồng giám mục địa phương. Thực ra, có nhiều chi tiết trùng lặp trong các bài viết, nhưng chúng không ảnh hưởng đến ý hướng chính của chúng tôi, đó là trình bày những kinh nghiệm này xung quanh một số chủ đề chung, để có thể tạo điều

kiện thuận lợi cho việc đánh giá và so sánh những trải nghiệm mục vụ khác nhau.

Ngoài 3 phần trình bày các trải nghiệm mục vụ thực tế, chúng tôi cũng đã mời thêm một số thần học gia và chuyên gia như Linh mục Stephen Bevans, SVD (Hoa Kỳ), Linh mục Gnana Patrick (Ấn Độ), Tiến sĩ Christina Kheng (Singapore), và Linh mục John Prior, SVD (Vương quốc Anh) để viết nên những bài có tính thẩm định thần học, nhằm phân tích và đối thoại với những trải nghiệm thực tế mà các bài viết đã đưa ra. Cuối cùng, trước khi phát hành tập sách, chúng tôi cũng đã gửi toàn bộ nội dung đến một số người để xin lời nhận xét, trong đó có Giáo sư Nataša Govekar (Bộ Truyền thông, Tòa thánh Vatican) và Cha George Plathotam, SDB (Thư ký Văn phòng Truyền thông Xã hội trực thuộc FABC). Tập sách mang tựa đề *Pastoral Creativity Amid the COVID-19 Pandemic* (*Sự Sáng Tạo Trong Công Tác Mục Vụ Giữa Đại Dịch COVID-19)*, đã được xuất bản vào tháng 6/2021.[3]

Tuy các bài viết nêu lên nhiều vấn đề đáng lưu tâm, nhưng trong bài viết này, chúng tôi chỉ trình bày một vấn đề nổi bật nhất được những người làm công tác mục vụ đề cập đến trong hầu hết các bài viết, đó là vai trò của công nghệ thông tin (CNTT) đối với công tác mục vụ trong suốt thời kỳ đại dịch. Đối với nhiều tác giả, CNTT chỉ mới bắt đầu được áp dụng vào công việc mục vụ của họ do hoàn cảnh đại dịch, chứ không đóng vai trò quan trọng nào trước khi đại dịch xảy ra. Các sinh hoạt mục vụ như cử hành Thánh lễ, dạy giáo lý, các buổi suy niệm lời Chúa, mục vụ cho những người tàn tật, v.v… là những hoạt động vốn luôn được thực hiện trực tiếp. Trong khi CNTT có thể được sử dụng phần nào trong khâu tổ chức công tác mục vụ, nhưng trong thực tế, bản thân các hoạt động này luôn diễn ra trực tiếp, mặt đối mặt. Chẳng hạn như một vị mục tử có thể dùng CNTT để tìm tài liệu để soạn bài giảng; ca trưởng có thể gửi các bài hát trong Thánh lễ tới các thành viên ca đoàn qua email; hay những người phục vụ bàn thánh có thể gửi lịch giúp lễ cho nhau qua Facebook Messenger. Tuy nhiên, Thánh lễ là một sự kiện được cử hành trực tiếp, nơi mà các tín hữu tụ họp với nhau trong cùng một không gian và cùng tham dự nghi thức Phụng vụ mà không cần đến vai trò trung gian của công nghệ kỹ thuật số. Thế nhưng, trong bối cảnh đại dịch, CNTT không những đóng vai trò trong công tác tổ chức như trước đây, mà chính CNTT còn giữ vai trò như một phương tiện trung gian

---

[3] Anthony Le Duc và John Mi Shen, *Pastoral Creativity Amid the COVID-19 Pandemic: Global Experiences* (Manila, Logos Publications, Inc: 2021).

nhằm giúp các tín hữu "tham dự" Thánh lễ trực tuyến khi họ bị buộc phải thực hiện giãn cách xã hội.

CNTT không chỉ được sử dụng cho việc tổ chức các Thánh lễ trực tuyến, mà còn hữu ích cho các nghi thức Phụng vụ và các sinh hoạt mục vụ khác như việc dạy giáo lý, thăm hỏi giáo dân, v.v... Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày kinh nghiệm của những người làm mục vụ chia sẻ về cách họ tiếp cận CNTT trong sứ vụ giữa thời đại dịch thông qua các đoạn trích từ các bài viết của họ. Những trải nghiệm này xoay quanh những chủ đề mục vụ quan trọng như Thánh lễ, giảng dạy và các mục vụ bác ái xã hội. Mặc dù trong Giáo hội có rất nhiều sinh hoạt mục vụ khác nhau, nhưng bằng cách tập trung vào những mảng cụ thể này, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về vai trò của CNTT trong thời đại dịch. Nhờ việc suy tư về những trải nghiệm này, chúng ta sẽ khám phá ra được những điểm mới lạ và tầm quan trọng của việc sử dụng một cách đúng đắn CNTT trong các chương trình mục vụ của Giáo hội sau thời đại dịch.

Vai trò của CNTT qua những trải nghiệm của những người làm mục vụ

1. Thánh lễ trực tuyến

Việc đóng cửa nhà thờ thật là một việc không hề dễ dàng, đặc biệt vào những dịp lễ quan trọng trong lịch Phụng vụ như Tuần Thánh, Lễ Giáng Sinh và các buổi lễ trọng thể khác tại các giáo xứ địa phương. Thực trạng của đại dịch đã buộc các vị lãnh đạo Giáo hội trên toàn thế giới phải chấp nhận thực tế rằng, họ không thể cử hành Thánh lễ hằng ngày và Chúa Nhật như trước đây, khi cuộc khủng hoảng chưa diễn ra. Vì thế, các giáo phận và các giáo xứ phải tìm đường hướng mục vụ mới để tiếp tục nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng cho các tín hữu. Đối với nhiều giáo xứ, quyết định thiết thực và tối ưu nhất trong tình thế đại dịch, đó là tiến hành Thánh lễ trực tuyến, để các tín hữu có thể hiệp thông một cách an toàn từ nhà của mình.

Đối với nhiều giáo xứ và giáo phận, việc tổ chức Thánh lễ trực tuyến không được quyết định một cách nhanh chóng, đặc biệt là vì việc phát sóng Thánh lễ trực tuyến là hoàn toàn mới mẻ. Chỉ vài giáo xứ có sẵn những thiết bị cần thiết cũng như công nghệ để phát sóng Thánh lễ trực tuyến trên tivi hoặc trên mạng. Mọi kỹ năng phải được học hỏi một cách nhanh chóng, và các trang thiết bị cũng phải được mua sắm để đáp ứng đầy đủ hơn cho nhu

cầu truyền thông kỹ thuật số. Một số linh mục truyền giáo ở nước ngoài thường gặp phải những lo lắng và khó khăn về vấn đề ngôn ngữ, khi họ phải dâng lễ bằng tiếng địa phương chứ không phải bằng tiếng mẹ đẻ. Đối với nhiều người, họ lúng túng khi phải giao tiếp trực tuyến với những người tham dự mà họ không hề thấy mặt. Thế nên, việc phải giao tiếp bằng một thứ ngôn ngữ mà họ không thông thạo sẽ tạo nên sự sợ hãi và lo lắng hơn nữa.

Những đoạn trích dưới đây của các vị mục tử và thừa tác viên mục vụ chứng tỏ rằng, tuy có những thách đố trong việc chuyển sang Thánh lễ trực tuyến, nhưng đó lại là một phương thức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của các tín hữu trong thời đại dịch:

***Linh mục Joshy Xavier, SJ và Linh mục Lawrence Devin Noronha (Ấn Độ)*:** Bởi vì tình trạng phong tỏa hoàn toàn, mọi người phải ở trong nhà, và nhiều người không biết phải sử dụng thời gian rảnh rỗi như thế nào, thế nên, chúng tôi cảm thấy rằng chúng tôi cần phải gần gũi và liên kết với họ, nhằm giúp họ tiếp tục sống trong mối tương quan với Thiên Chúa. Khi suy nghĩ về vấn đề này, chúng tôi nhận ra hầu hết mọi người trong thành phố Lucknow đều có kết nối mạng internet. Đa số các hãng dịch vụ điện thoại di động cung cấp ít nhất 1 hoặc 2 GB dữ liệu cho hầu hết các gói cước di động. Nếu chúng tôi không hướng dẫn và không có những nội dung mục vụ bổ ích cho giáo dân, thì họ có thể lãng phí những gói dữ liệu này bằng việc xem phim hay các chương trình giải trí vô bổ khác trên mạng. Trong thời gian này, bởi vì giáo dân không thể đi đâu được, nên điện thoại di động đóng vai trò quan trọng trong việc giúp họ sử dụng thời gian rảnh rỗi.

Một ngày nọ, có một giáo dân nói với chúng tôi rằng, một số giáo xứ và vài tổ chức khác đang phát trực tiếp các chương trình cho giáo dân qua các trang mạng xã hội như Facebook và YouTube. Chúng tôi bắt đầu suy nghĩ về ý tưởng này, nhưng chúng tôi chưa bao giờ có kinh nghiệm trong lĩnh vực trực tuyến. Quả thực đây là một khó khăn lớn cho chúng tôi trong việc tạo ra những chương trình trực tuyến.

Thêm vào đó, việc thiếu hiểu biết về công nghệ kỹ thuật số và thiếu các thiết bị công nghệ, cùng với lệnh phong tỏa đã khiến cho chúng tôi không thể ngay lập tức thành lập được một đội ngũ hoạt động chuyên nghiệp. Trong hoàn cảnh này, ngay cả nhiều kênh truyền hình cũng không thể chạy được, và họ phải phát lại các chương trình cũ. Tuy nhiên, ý tưởng làm một điều gì đó trong bối cảnh đại dịch ngay lập tức thôi thúc chúng tôi. Vì thế, chúng tôi quyết định lên kế hoạch và hành động. Khi bắt đầu suy nghĩ về

việc này, chúng tôi cảm nhận được sự soi sáng của Thiên Chúa trong các chương trình mà chúng tôi lập nên. Ngay lúc này, chúng tôi vẫn cảm nhận được Thiên Chúa quan phòng luôn đồng hành với chúng tôi trong hành trình mới lạ và đầy thách thức này.

Tại thời điểm khởi đầu, chúng tôi chỉ đơn giản sử dụng những thiết bị có sẵn, bởi vì các cửa hàng đều đóng cửa. Chúng tôi đã có được một máy tính xách tay, một máy xử lý âm thanh và một máy ghi hình kỹ thuật số. Sau đó, chúng tôi phải tìm cách để phát trực tiếp trên kênh YouTube mà chúng tôi lập ra trước đó vào ngày 29/3/2020.[4] Chúng tôi nhận được thông báo rằng để có chương trình phát sóng trực tuyến trên thiết bị di động, kênh của chúng tôi cần phải có ít nhất 1.000 người đăng ký theo dõi. Vì thế, chúng tôi thông báo và mời gọi giáo dân đăng ký. Chỉ trong vòng một ngày, chúng tôi đã đạt được mục tiêu về số lượng người đăng ký. Sự hưởng ứng nhiệt tình của giáo dân chứng tỏ họ rất háo hức đón nhận chương trình mục vụ của chúng tôi. Quả thật, động lực chính để tạo ra các chương trình trực tuyến chính là để làm dịu cơn khát trong đời sống thiêng liêng của giáo dân trong mùa Chay thánh. Chúng tôi nhận ra rằng, chúng tôi cần phải đồng hành với giáo dân về mặt tinh thần, để giúp họ tiếp tục liên kết với Thiên Chúa và nối kết với nhau.

***Linh mục Anthony Liew (Malaysia)*:** Thực tế cho thấy rằng không phải tất cả giáo dân có thể đến tham dự Thánh lễ tại cộng đoàn chúng tôi. Cho đến bây giờ, chúng tôi đã phát trực tuyến các Thánh lễ Chúa Nhật được ba tuần. Chúng tôi cũng phát Thánh lễ trực tuyến công khai qua kênh SMC YouTube từ tháng 9/2020. Chúng tôi tin rằng Thánh lễ trực tuyến rất quan trọng để cộng đoàn giáo xứ Thánh Michael (SMC) cùng nhau tiếp tục lớn lên về mặt tâm linh, và tương trợ lẫn nhau như trong cùng một gia đình qua việc cầu nguyện, sinh hoạt với nhau, lắng nghe các bài giảng và những thông báo liên quan trong Thánh lễ. Việc thiết lập công nghệ trực tuyến trong công tác mục vụ của giáo xứ quả là một thử thách, bởi lẽ chúng tôi không biết nhiều trong cách tiến hành các chương trình trực tuyến. Tuy nhiên, tôi tạ ơn Chúa đã chỉ dạy cho chúng tôi cách thức để thực hiện bằng cách trao ban cho chúng tôi những nguồn lực cần thiết, bao gồm cả yếu tố nhân lực để thực hiện chương trình này. Mặc dù đang vấp phải những khó khăn trong việc thi hành sứ vụ mới này, nhưng chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng thực hiện. Lý do đó là chúng tôi nhận ra tầm quan trọng của sứ vụ này trong

---

[4] X. https://www.youtube.com/channel/UC4yPADjIgJdGcHtY4nBWeEQ

việc tiếp tục liên kết giáo dân với cộng đoàn SMC, cũng như hiệp thông với các tín hữu khác trong đoàn chiên Giáo hội.

***Thạc sĩ John Uhal (Hoa Kỳ)*:** Sau khi chúng tôi cảm thấy không hài lòng về chất lượng của những giờ cầu nguyện đã ghi hình sẵn bằng video, vào Thứ Năm Tuần Thánh năm 2020, một trong những người điều hành văn phòng giáo xứ đã mua một máy ghi hình di động, một máy tính xách tay với tính năng cao, phần mềm và các phụ kiện cần thiết. Bằng việc kết hợp giữa những hiểu biết của tôi về hệ thống âm thanh và phụng vụ cùng với sự khéo léo sáng tạo của mọi người, chúng tôi đã phát Thánh lễ trực tuyến lần đầu tiên. Trong những tuần trước đó, tôi đã cập nhật những thông tin về đại dịch và cách phòng chống vi-rút corona trên trang mạng của giáo xứ. Giờ đây, trang web còn có thêm chức năng là phương tiện để phát sóng các chương trình trực tuyến. Vì mỗi Thánh lễ chỉ có dưới 10 người được hiện diện trong nhà thờ trong mọi dịp lễ, nên chúng tôi phải phát sóng trực tuyến toàn bộ các nghi thức phụng vụ Tam Nhật Thánh và mỗi Thánh lễ Chúa Nhật trong mùa Phục Sinh. Số lượng người tham gia trực tuyến tăng lên mỗi ngày, và hiện tại, chúng tôi có khoảng 1.000 người tham dự phụng vụ vào mỗi cuối tuần. Chúng tôi còn sử dụng các thiết bị đơn giản mà chúng tôi có được để phát sóng trực tuyến nghi thức ban Bí tích Thêm sức, nghi thức trao tác vụ đọc sách của Tổng Giáo phận, nghi thức ban Bí tích Rửa tội hằng năm cho một số người, và Thánh lễ tốt nghiệp cho các học sinh trong trường học của giáo xứ.

***Linh mục Napolean James (Bỉ)*:** Các đường lối mục vụ và những ý tưởng sáng tạo mới được Giáo hội đề ra nhằm tái truyền bá Phúc Âm hay Tân Phúc Âm hóa ở châu Âu tăng lên gấp đôi trong thời đại dịch. Tại nơi tôi đang thi hành công tác mục vụ, chúng tôi khuyên mọi người nên hoãn lại Bí tích Rửa tội và Hôn Phối, nhưng chúng tôi phát sóng Thánh lễ trực tuyến và trao Mình Thánh Chúa cho những ai yêu cầu. Tôi thực sự ngưỡng mộ tinh thần hăng hái và sẵn sàng dấn thân của những người thi hành công tác chăm sóc mục vụ cùng những người phụ tá trong giáo xứ. Họ đã nồng nhiệt tiếp nhận những đề xuất tôi đưa ra, điển hình là phát sóng Thánh lễ trực tuyến. Mặc dù chúng tôi chưa có máy ghi hình chuyên nghiệp, nhưng chúng tôi sử dụng điện thoại thông minh để phát sóng. Chúng tôi quay Thánh lễ trước rồi phát lại vào 10 giờ 30 sáng Chúa Nhật, đúng vào giờ lễ Chúa Nhật hằng tuần được cử hành trước đây. Hiện tại, các thành viên trong ban Hội đồng mục vụ đang có ý định mua một máy quay chuyên nghiệp

nhằm nâng cao chất lượng video để phát trực tiếp các Thánh lễ.

***Linh mục Gioan Baotixita Trịnh Đình Tuấn, SVD (Chilê)*:** Việc dâng lễ online quả là không dễ chút nào. Tôi thật sự không hứng thú gì với việc dâng lễ online. Bạn cứ tưởng tượng một mình đứng trong nhà thờ trống không, nói và giảng với chỉ những hàng ghế. Đó là một kinh nghiệm buồn của đời mục tử! Hơn nữa, vì là người ngoại quốc, ngôn ngữ bản địa còn chưa thông, nên tôi bị áp lực về khả năng diễn đạt và lời nói của mình, vì khi đã phát qua internet thì nó không còn trong khuôn khổ của giáo xứ nữa mà lan rộng trên toàn thế giới, chính vì thế tôi cũng bị áp lực rất nhiều trong việc soạn bài giảng, việc dùng ngôn ngữ của mình. Tuy nhiên, vì nhu cầu mục vụ nên tôi cũng phải cố gắng thi hành và mong rằng với ơn Chúa giúp, mình có thể chu toàn được sứ vụ và những người dù tham dự ở gia đình họ hoặc ở một nơi nào đó trên thế giới cũng đang hiệp thông với chủ tế, đồng thời lãnh nhận được những ơn lành cần thiết cho đời sống đức tin của họ. Tạ ơn Chúa là cho đến thời điểm này mọi sự đang diễn ra tốt đẹp và chưa nhận được phản hồi tiêu cực nào.

2. Giáo dục trực tuyến

Các cơ sở giáo dục Công giáo và chương trình giáo lý ở một số nước phải thay đổi từ lớp học truyền thống tới không gian mạng trong thời gian đại dịch. Việc giảng dạy và học tập trực tuyến không phải luôn luôn dễ dàng. Trong thực tế, không phải tất cả các giáo viên đều thông thạo về công nghệ và nhanh chóng thích nghi với phương thức giảng dạy trực tuyến. Một số lượng lớn giáo viên thuộc vào nhóm được gọi là "những người di dân kỹ thuật số" (*digital immigrants*),[5] vì thế các thiết bị công nghệ và cách sử dụng chúng vẫn còn mới lạ đối với họ. Họ thường vấp phải các lỗi do thiếu kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng các ứng dụng kỹ thuật số. Theo một bài báo được đăng tải, một giáo sư ở Singapore giảng dạy trong khoảng 2 tiếng đồng hồ trên hệ thống Zoom, nhưng chỉ trước khi kết thúc lớp học, ông mới phát hiện ra micro của mình bị tắt trong suốt thời gian thuyết trình. Khi sự cố đang diễn ra, các sinh viên đã cố gắng báo cho vị giáo sư qua Zoom rằng họ không thể nghe được tiếng, nhưng đã không thành công; chính điện thoại

[5] "*Digital immigrants*" là thuật ngữ chỉ những người không sinh ra trong thời kỳ công nghệ kỹ thuật số đã được phổ biến rộng rãi.

của ông cũng bị tắt âm thanh nên không thể liên lạc được.[6]

Bên cạnh việc giáo viên không có đủ kỹ năng cần thiết để xử lý các thiết bị công nghệ cũng như vận hành các nền tảng trực tuyến, học sinh, sinh viên cũng gặp phải những khó khăn với hình thức học qua mạng. Tại các nước phát triển, công nghệ internet đã thịnh hành ở mức cao, nên việc học trực tuyến đối với học sinh không phải là vấn đề về mặt kỹ thuật và kinh tế. Học sinh có máy tính xách tay và máy tính bàn để đáp ứng yêu cầu cho việc học trực tuyến. Tuy nhiên, tại một số nước đang phát triển, những gia đình đang sống trong cảnh túng thiếu không có đủ khả năng tài chính để mua những máy vi tính với màn hình rộng, hay đăng ký những gói mạng internet với tốc độ đủ cao cho việc học qua mạng. Trong thực tế, ngày nay, điện thoại thông minh có thể truy cập vào các diễn đàn học tập trực tuyến có giá không quá cao. Tuy nhiên, việc sử dụng một điện thoại thông minh có màn hình nhỏ không mang lại hiệu quả cao so với máy tính xách tay hay máy tính bàn vốn có kích thước màn hình lớn hơn, nên nội dung được chuyển tải hiển thị rõ ràng và đầy đủ hơn. Ngoài ra, không thể không nói đến trường hợp các thành viên trong cùng một gia đình không thể có riêng cho mình một chiếc điện thoại để sử dụng. Trong những gia đình có thu nhập thấp, một chiếc điện thoại có thể được chia sẻ giữa các thành viên, thậm chí giữa các thế hệ là chuyện thường ngày. Vào ban ngày, trẻ em sử dụng điện thoại cho việc học trực tuyến; trong khi vào buổi tối, người lớn dùng điện thoại để tham dự Thánh lễ và các buổi cầu nguyện trực tuyến.

Bất chấp những hạn chế vừa nêu ra, đối với nhiều giáo xứ và các trường học Công giáo trên thế giới, việc giảng dạy trực tuyến là điều cần thiết để duy trì chương trình giáo dục. Tại các giáo xứ, trẻ em cần có cơ hội để được lãnh nhận Bí tích Xưng tội và Rước lễ lần đầu cũng như Bí tích Thêm sức. Các cặp đã đính hôn cần phải có được sự chuẩn bị để hoàn thành chương trình giáo lý hôn nhân, và hướng tới lãnh nhận Bí tích Hôn phối. Các trường học Công giáo và chủng viện cần tiếp tục các chương trình giáo dục để việc học tập của sinh viên và chủng sinh không bị gián đoạn.

Bản thân tôi đã giành nhiều thời gian cho học kì thứ 2 năm học 2020-2021 để giảng dạy cho các chủng sinh trên ứng dụng Zoom, bởi vì Thái Lan lúc ấy đang trải qua làn sóng thứ hai của đại dịch nên các cơ sở giáo dục buộc phải tạm thời đóng cửa. Ngay cả sau khi trường học được mở cửa trở

---

[6] Joseph Wilkinson, "Singapore professor lectures for 2 hours on mute, only realizes at end of class," *New York Daily News* (09/02/2021), https://www.nydailynews.com/news/world/ny-singapore-professor-mute-lesson-20210210-pm24owto3rh5xho52fwa575zi4-story.html.

lại, tôi vẫn tiếp tục dạy trực tuyến để có được những trải nghiệm giống như các giáo viên khác trên toàn thế giới. Tôi muốn thấy được những thuận lợi và hạn chế của việc giảng dạy trực tuyến. Ngoài ra, tôi cũng muốn xem kết quả học tập của các sinh viên của mình như thế nào khi phải học online. Sau vài tháng dạy học trực tuyến, tôi có thể đồng cảm với những điều mà các tác giả đã phản ánh trong các bài viết về mục vụ giáo dục (*education ministry*) trong thời gian đại dịch.

Thầy Camillo Pornsann Singchai (Thái Lan): Là một chủng sinh thuộc Tổng Giáo phận Bangkok, tôi được giao nhiệm vụ điều hành chương trình giáo lý mùa hè tại Giáo xứ Thánh Raphael, thuộc Pak Nam, tỉnh Samut Prakan. Ngoài tôi ra, linh mục quản xứ còn nhờ hai chú tiểu chủng sinh tham gia cùng với tôi trong tư cách là nhóm lãnh đạo chương trình. Sau khi bàn luận và tham khảo với nhau, chúng tôi quyết định chọn phương pháp giảng dạy trực tuyến với hình thức truyền thông một chiều. Đây là lần đầu tiên tôi có cơ hội học hỏi và trải nghiệm phát sóng trực tuyến. Bằng cách sử dụng chương trình OBS Studio, chúng tôi có thể tạo ra được hình nền đẹp, chia sẻ hình ảnh từ màn hình máy tính, cũng như đưa vào những âm thanh và hình ảnh một cách thuận tiện và nhanh chóng trong khi đang phát sóng trực tuyến. Những tính năng công nghệ này giúp cho việc thuyết trình trở nên hiệu quả và hấp dẫn hơn đối với người học. Bài thuyết trình được phát sóng trực tuyến trên nhóm Facebook với quyền riêng tư, được đặt tên là "Hội trại trực tuyến cầu nối yêu thương". Nhóm Facebook này chỉ dành riêng cho những ai đã đăng ký tham gia vào chương trình giáo lý mùa hè.

Mặc dù sử dụng hình thức truyền thông một chiều, nhưng chúng tôi vẫn có thể giải quyết những câu hỏi theo lối thông thường như trong thời gian thực bằng việc cho phép người xem đặt câu hỏi trong hộp bình luận bên dưới video. Dĩ nhiên, thỉnh thoảng, việc lớp học bị gián đoạn là điều không thể tránh khỏi do vấn đề tốc độ internet, nhưng nhìn chung thì phương pháp này cho phép việc giảng dạy và học tập có mức độ sống động và vui nhộn hơn nhiều so với phương pháp truyền thống. Ngoài ra, chúng tôi cũng đưa ra những câu trắc nghiệm trực tuyến cho học sinh nhằm đánh giá hiệu quả của việc học tập. Chúng tôi cũng tổ chức các sinh hoạt trực tuyến khác như lần Chuỗi Mân Côi, đọc kinh Tuần Cửu Nhật Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, lần Chuỗi Lòng Thương Xót và đi Đàng Thánh Giá vào thứ Sáu Tuần Thánh vốn nằm trong chương trình giáo lý mùa hè.

Theo ý kiến của tôi, mặc dù không phải tất cả mọi người đều có cơ hội truy cập internet như nhau, nhưng giảng dạy giáo lý trực tuyến theo cách

mô tả trên là một cách thức mới mang tính khả thi, nhằm giúp quảng bá cho trẻ em phương thức sử dụng không gian mạng một cách lành mạnh để gặp gỡ và kết nối với nhau dễ dàng hơn. Phương pháp này cũng tiềm ẩn khả năng dẫn dắt giới trẻ đến gần hơn với Đức Kitô và Giáo hội. Điều quan trọng nhất ở đây là bằng mọi giá, Giáo hội phải cố gắng hết sức để đem Tin Mừng đến với giới trẻ.

Tiến sĩ Leo-Martin Ocampo (Philippines): Tôi phải học cách thích nghi với phương pháp giảng dạy mới này. Các kế hoạch của khóa học phải được điều chỉnh lại, và các giáo viên cần phải nghĩ ra cách mới để chuyển tải nội dung cho phù hợp với các tiêu chí của môn học. Bên cạnh sự mệt mỏi gây ra do mỗi bài giảng kéo dài liên tục 3 tiếng đồng hồ, bối cảnh không gian mạng cũng tạo ra hiện tượng "Zoom fatigue" – "mệt mỏi vì Zoom" khi người dùng phải dán mắt hàng giờ trên ứng dụng Zoom. Việc chuyển sang học trực tuyến không chỉ đòi hỏi cần phải có sự thay đổi trong phương thức mà còn trong tư duy. Chúng tôi phải đưa ra các hoạt động có thể mang lại hiệu quả, thú vị, và phải khả thi giữa những hạn chế của phương thức học tập mới này. Việc sử dụng trí sáng tạo chính là sự lựa chọn tốt đẹp nhất trong hoàn cảnh này. Đồng thời, những phẩm cách nội tâm như tính cởi mở, sự khiêm tốn và lòng kiên nhẫn cũng rất quan trọng. Như trong dụ ngôn về hình ảnh "rượu mới và bầu da mới" của Chúa Giêsu, chúng ta cũng cần có một bầu da mới cho thứ rượu mới của mùa đại dịch. Vì thế, chúng ta cần phải luôn luôn có không gian cho sự đổi mới và cập nhật.

Quả thật, có nhiều điều bất ngờ thú vị đã xảy ra trong cuộc hành trình này. Đầu tiên, việc làm quen với các thiết bị khác nhau cho việc giảng dạy và học tập trực tuyến có thể rất khó khăn, nhưng tôi đã nhanh chóng bắt đầu cảm thấy thú vị với phương pháp mới này. Sự khó chịu ban đầu nhường chỗ cho cảm hứng sáng tạo khi tôi trải qua những kinh nghiệm mới mà trước đây tôi chưa từng cảm nhận được. Tôi học cách tin tưởng nhiều hơn vào học trò của mình, ngay cả khi tôi không thể thấy, không thể quản lý và kiểm soát được chúng. Vượt lên trên tất cả, tôi vô vùng ngạc nhiên trước sự sáng tạo và nhiệt tình của các sinh viên, những người may mắn có được khả năng sử dụng thành thạo công nghệ hơn cả tôi. Sau tất cả những điều trên, tôi nhận ra rằng sự sáng tạo không thể có được ngay tức khắc một sớm một chiều. Chúng ta được Chúa Thánh Thần linh hứng để khơi nguồn sáng tạo, thế nên, miễn là chúng ta có đủ lòng quảng đại và sẵn sàng học hỏi.

Linh mục Đinh Anh Minh (Hoa Kỳ): Có nhiều lợi ích trong việc học

tập trực tuyến, nhưng cũng không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Ban đầu, các em rất hào hứng vì được trở lại lớp học giáo lý sau một thời gian dài nghỉ học. Mặc dầu hình thức trực tuyến đòi hỏi nhiều thời gian hơn để chuẩn bị cho buổi học hằng tuần, nhưng hình thức này lại giúp giáo viên kết nối và chia sẻ nhiều nguồn hỗ trợ từ mạng internet cho các học sinh. Chúng tôi có thể dùng những video, những bản nhạc và những câu chuyện Kinh Thánh trực tuyến để cho các em xem. Những tài liệu sáng tạo này giúp rất nhiều trong việc thu hút sự chú ý của học sinh. Là các giáo lý viên, chúng tôi hiểu rằng học sinh khó có thể tập trung hơn khi tham gia lớp học trực tuyến nếu so sánh với lớp học truyền thống. Hầu như các giáo lý viên gặp phải khó khăn khi phải duy trì sự chăm chú của học sinh trong suốt giờ học. Thêm vào đó, họ không thể biết được các em có đang thực sự tham gia vào lớp học trực tuyến, hay chúng đang vào một trang web khác trong khi lên lớp. Tôi thường kiểm tra sự chú ý của học sinh bằng cách nhờ các em đọc hoặc trả lời các câu hỏi mà tôi đặt ra trong giờ học. Đây là một trong những lý do tại sao chúng tôi cần có sự đồng hành của các bậc phụ huynh trong chương trình học trực tuyến, để giúp học sinh giữ sự tập trung trong các giờ học.

Cho dù học sinh không trực tiếp phản hồi ý kiến với chúng tôi về việc học trực tuyến, nhưng chúng tôi có thể cảm nhận được sự thất vọng nơi các em khi chúng tôi bỏ qua một số hoạt động mà các em không thể tham gia trực tiếp như trong lớp học truyền thống. Đây chính là lúc mà giáo lý viên cần thể hiện sự sáng tạo và tìm ra những sinh hoạt thích hợp để thay thế cho các em. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận được những phản hồi tích cực từ phía các phụ huynh, vì đây là lần đầu tiên họ được tham gia lớp học cùng với con cái của mình. Với việc sát cánh cùng chúng tôi cũng như sự hiện diện quý báu của họ, các bậc phụ huynh cũng gợi ý và đóng góp nhiều ý tưởng sáng tạo bổ ích cho lớp học. Sự hiện diện và hỗ trợ này của các bậc phụ huynh trong lớp học thực sự là món quà quý giá đối với các giáo lý viên. Chẳng hạn như các bậc cha mẹ đề xuất rằng họ sẽ giúp đỡ chúng tôi trong việc tạo điều kiện cho các sinh hoạt và trò chơi được diễn ra trực tiếp tại nhà. Các phụ huynh còn mời các thành viên khác trong gia đình, như ông bà, anh em và họ hàng cùng tham gia với các em. Điều này không chỉ làm cho các bài học ở nhà trở nên thú vị và sống động hơn đối với học sinh, mà còn tạo nên sự đoàn kết vững bền giữa các thành viên trong gia đình với nhau.

Các giáo lý viên đều có chung nhận định rằng từ xưa tới nay, đây là lần đầu tiên các bậc cha mẹ hiện diện tích cực trong việc truyền bá đức tin cho

con cái họ như vậy. Đối với tôi, điều này quả là một hồng ân tuyệt vời của Thiên Chúa giữa cơn đại dịch. Với ơn đặc sủng của mình, các bậc cha mẹ luôn được mời gọi đóng góp vai trò tích cực của mình như là những chứng nhân đức tin sống động cho con cái bằng nhiều cách thế khác nhau.

Thầy James Phillip M. Monserate, OHF (Philippines): Thời gian đầu khi mới chuyển qua hình thức dạy trực tuyến, tôi cảm thấy mình kiệt sức và rất mệt mỏi trước trải nghiệm mới mẻ lạ lẫm của việc giảng dạy và học tập trực tuyến. Đối với tôi, mọi thứ dần dần trở nên không còn hấp dẫn, thay vào đó là sự máy móc, vô cảm và trống rỗng. Sự phấn khởi, lòng nhiệt huyết, niềm vui vẻ và say mê nơi tôi dường như bị suy sụp hoàn toàn. Ánh sáng "cầu vồng" mà tôi ước ao được nhìn thấy dường như trở nên nhạt nhòa.

Tuy nhiên, tôi đã suy đi nghĩ lại sau khi lắng nghe những chia sẻ về trải nghiệm của các sinh viên đang học tại nhà. Một số sinh viên cảm thấy thất vọng về các giáo sư của họ, trong khi đó, một số khác gặp phải những khó khăn trong việc kết nối internet. Theo như tôi được biết, một số sinh viên khác vẫn còn ham học, mặc dầu họ đang phải trải qua thời gian cách ly hoặc bị phong tỏa. Tôi nhận ra rằng cuộc sống của các sinh viên vẫn còn có sự hiện diện của tôi, thế nên, hai cụm từ "tôi" và "bạn" tạo nên đại từ "chúng ta". Và môn học mà tôi đang đảm trách đúng ra phải mang lại cho họ niềm hy vọng mà họ mong đợi, vì môn học này nói về một Đấng siêu hình, thánh thiêng và quyền năng - đó chính là Thiên Chúa. Từ đó, tôi nhận ra trong tình thế này, tôi không chỉ là một giảng viên, một giáo sư hay một cố vấn cho sinh viên, mà còn là một người bạn đồng hành của họ trong dáng dấp của Chúa Giêsu - Người mà tôi đang chia sẻ trong lớp học thần học của mình.

3. Mục vụ xã hội trực tuyến

Đường lối mục vụ của Giáo hội luôn nhấn mạnh đến các hoạt động hướng tới người nghèo, bệnh nhân, những người tàn tật, những người bị gạt ra bên lề xã hội, những người bị áp bức và bị lãng quên. Mặc dù trong thời gian đại dịch, hệ thống quản trị mục vụ của Giáo hội bị hạn chế bởi việc đóng cửa nhà thờ và giãn cách xã hội xảy ra trên diện rộng, nhưng nhu cầu mục vụ vẫn luôn cần được đáp ứng. Bằng cách này hay cách khác, thực trạng của đại dịch đã khiến số lượng người cần được hỗ trợ ngày càng gia tăng do nhiều người gặp phải khó khăn trong vấn đề kinh tế, đời sống gia đình, cũng như đời sống tinh thần. Có thể khẳng định rằng, thực tế của đại

dịch là cơ hội để Giáo hội thực hiện vai trò và sứ vụ quan trọng của mình trong tư cách là Nhiệm Thể của Chúa Kitô, đó là đưa Thiên Chúa đến với những người đang gánh chịu đau khổ, đang ở bờ vực của sự tuyệt vọng, buồn sầu và hồ nghi. Có lẽ không có thời điểm đáng ghi nhớ nào gần đây mà Giáo hội cần phải vượt lên nỗi sợ hãi, lo lắng, tủi thân và tự vệ, để đối mặt với những thử thách lớn lao, hầu dẫn dắt các tín hữu và an ủi con người trên khắp toàn cầu. Quả thực, đại dịch đã tạo ra một cuộc khủng hoảng cho Giáo hội. Thế nhưng, đại dịch cũng mở ra cơ hội giúp cho Giáo hội sống đúng với ơn gọi và sứ mệnh đích thực của mình trong thế giới hôm nay.

Những đoạn trích trong loạt bài chia sẻ dưới đây của những người làm công tác mục vụ cho thấy rằng, họ không ngừng tìm tòi đường hướng để tiếp cận những người mà họ đã phục vụ trong thời gian đại dịch, mặc dù họ phải đối mặt với rất nhiều hạn chế. Bên cạnh những công tác mục vụ truyền thống, những nhu cầu mục vụ mới nảy sinh từ đại dịch cũng cần phải được quan tâm. Tất cả những kinh nghiệm này chứng tỏ CNTT có một vai trò quan trọng trong nỗ lực hướng tới việc tiếp cận mọi người trong thời kỳ khủng hoảng. CNTT không những giúp duy trì các sinh hoạt mục vụ mà còn trợ giúp triển khai các sáng kiến mới để đáp ứng những nhu cầu mà đại dịch tạo nên.

***Linh mục Shiju Paul, SVD (Hoa Kỳ)*:** Những thành viên và nhân viên của trung tâm HIV mà tôi phục vụ đã đề nghị tôi tiếp tục hướng dẫn họ cách thiền, để giúp họ đối mặt với thời kỳ khó khăn và những thăng trầm do đại dịch. Trước những ngày cuối tháng 3/2020, các buổi thiền vẫn diễn ra trực tiếp tại trung tâm. Tuy nhiên, sau đó không lâu, tôi phải chuyển việc hướng dẫn các buổi thiền qua hình thức trực tuyến trên ứng dụng Zoom. Tôi chủ yếu giúp họ thực hành các buổi thiền hướng vào nội tâm sâu thẳm và lòng thương xót đối với người khác. Các buổi thiền giúp chúng ta cảm nhận được sự liên đới sâu sắc với vũ trụ, với người khác và với chính mình bằng tình yêu thương, nhằm giúp chúng ta nhận thức được ý nghĩa tròn đầy về bản tính con người. Tôi gọi đây là trạng thái nhận thức trọn vẹn như việc chúng ta cảm nghiệm sự hiện diện của Đức Kitô trong thời điểm hiện tại qua sự kết nối và tình hiệp thông. Thực hành thiền bao gồm nhiều phương pháp và cách thức khác nhau nhằm giúp cá nhân trải qua quá trình thay đổi cuộc sống, trong lúc đang phải đối mặt với những điều không chắc chắn xảy ra. Nó bao gồm việc nhìn lại bản thân, quá trình thiền, chia sẻ cá nhân, và nếu cần thiết thì sử dụng các nghi thức. Phương pháp thiền sử dụng toàn bộ các kỹ thuật như hít thở sâu, cảm nhận từng bộ phận của cơ thể, chú ý đến các

trung tâm năng lượng, tập trung vào việc thư giãn, và lặp đi lặp lại câu chú, v.v… để nhận thức và tích hợp những suy nghĩ, cảm xúc, cảm nhận và hành vi liên quan tới đại dịch. Trong thời gian đại dịch, vòng xoáy suy nghĩ của sự sợ hãi, tức giận và buồn phiền lặp đi lặp lại liên tục, tạo ra cảm xúc lo lắng và căng thẳng trong tâm hồn con người. Tôi tạo lập chương trình này như một phương thế cầu nguyện nhằm giúp những người dễ bị tổn thương và những ai đang phải đối mặt với vòng xoáy cảm xúc. Cách cầu nguyện trên giúp họ có khả năng thích ứng với những cảnh huống khó khăn đang thay đổi do đại dịch, thay vì phản ứng bằng thái độ sợ hãi như trước đây.

Giáo lý viên Joseph Richard Quane (Hoa Kỳ): Trong thời gian đại dịch, chương trình giáo lý cho người bị khuyết tật của Giáo phận Chicago phải tạm ngưng sinh hoạt cách trực tiếp. Tuy nhiên, một số người khuyết tật sống chung với bố mẹ có thể tham gia vào các cuộc gặp gỡ trực tuyến mà chúng tôi tổ chức. Chúng tôi tổ chức sinh hoạt giao lưu trực tuyến khoảng 4-6 tuần một lần, để những người bạn khuyết tật có thể gặp gỡ và trò chuyện với chúng tôi. Mỗi cuộc gặp gỡ có một chủ đề khác nhau. Ví dụ, chúng tôi tổ chức ăn kem với nhau vào mùa hè. Tất cả các giáo lý viên và các bạn khuyết tật gặp nhau trực tuyến, ăn kem với nhau, và bàn tán về mùa hè khá kỳ lạ mà mọi người đang trải qua. Chúng tôi chia sẻ về những hương vị kem mà mình yêu thích, và hát cho nhau nghe những bài quen thuộc. Những chương trình giao lưu trực tuyến đơn thuần chỉ là thời gian để gặp gỡ, hiện diện và hàn thuyên với nhau trên không gian mạng. Trong khi một số người bạn khuyết tật có thể tham gia cuộc gặp gỡ vào khoảng 45 phút, thì vài người lại tỏ ra mất hứng thú chỉ sau vài phút. Mặc dầu các bạn ấy không tham gia được lâu vì khả năng tập trung bị hạn chế, nhưng tôi có thể thấy niềm hạnh phúc dâng trào trên nét mặt của họ, vì họ được nhìn thấy những người bạn khác trong nhóm và nghe được giọng nói của nhau.

Nhiều người bạn này của chúng tôi gặp khó khăn bởi sự chi phối ngay tại nhà họ; một số khác cảm thấy khó tập trung vào màn hình trong thời gian dài, và một số khác dường như đang khổ sở với bệnh "mệt mỏi vì Zoom". Trong một lần gặp gỡ trực tuyến, một người bạn nữ khuyết tật dường như không muốn tham gia trên Zoom, cho đến khi cô thoáng thấy một số thành viên của nhóm. Vào đầu buổi họp, cô cố tình đẩy chiếc máy tính bảng ra xa khi người mẹ đang động viên cô chào hỏi mọi người trong nhóm. Trong khi người mẹ đang nói chuyện với nhóm, nét mặt của cô bỗng nhiên trở nên vui hẳn lên khi cô bất chợt nhìn thấy một số gương mặt thân quen của nhóm trên màn hình. Cô bạn này nhanh chóng cầm lấy máy tính bảng và bắt đầu

vẫy tay chào tất cả các thành viên. Trong 10 phút tiếp theo, người bạn trẻ nhìn chằm chằm vào máy tính bảng với một nụ cười nở tươi trên môi. Tôi tin rằng cô bạn ấy đã cảm nhận được sự kết nối đặc biệt đối với nhóm, và cảm thấy mình là một phần của cuộc giao lưu trực tuyến đó.

Chị Maria Phan Thị Thùy Tiên (Thái Lan): Trong làn sóng dịch bùng phát lần thứ 3 tại Thái Lan, bởi vì người lao động di dân Việt Nam lâm vào tình trạng ngày càng sợ hãi và lo lắng, nên họ cần được cập nhật thông tin thường xuyên có liên quan đến đại dịch. Từ đó, những người này có thể nắm bắt được tình hình chung nhằm giảm bớt sự sợ hãi cũng như loại bỏ việc lan truyền những tin đồn thất thiệt và thông tin sai lệch. Ngoài ra, họ cũng cần những nơi tư vấn cơ bản khi họ muốn biết rõ về địa điểm xét nghiệm Covid-19 và chi phí điều trị đối với người nước ngoài. Đối với nhiều lao động di dân Việt Nam ở Thái Lan, việc nắm bắt tiếng Thái vẫn còn bị hạn chế, và họ không thể luôn luôn theo dõi và cập nhật tình hình dịch bệnh một cách chính xác. Họ thường phải phụ thuộc vào những tin tức được đăng tải bởi những cá nhân khác trong cộng đồng vốn có thể hiểu biết hơn về sự việc. Thật không may, những tin tức như thế được đăng lên Facebook không phải lúc nào cũng chính xác, và chúng có thể dẫn tới sự lo lắng và căng thẳng không cần thiết đối với người đọc. Cần lưu ý rằng, mặc dù nhiều lao động nhập cư Việt Nam tại Thái Lan có thể giao tiếp bằng tiếng Thái để làm việc, nhưng việc không thông thạo tiếng Thái khiến họ khó có thể nắm bắt chính xác và toàn diện về cuộc khủng hoảng đại dịch.

Tại thời điểm này, một linh mục làm việc cho Ủy ban Mục vụ Di dân Việt Nam thuộc Hội đồng Giám mục Thái Lan đã nhờ tôi tạo ra "đường dây nóng" Facebook Covid-19, với mục đính là đăng tải những thông tin hữu ích liên quan đến đại dịch Covid-19 nhằm giúp đỡ cộng đồng di dân Việt Nam. Ngoài việc được ủy thác để tạo nên trang mạng này, tôi còn đảm nhiệm vị trí quản lý và trả lời những câu hỏi từ những người theo dõi. Khi được nhờ làm công việc này, tôi cảm thấy đây là một trách vụ khó khăn để gánh vác, và tôi cũng không chắc chắn là có nên nhận một công việc khá quan trọng như vậy. Mặc dù việc chuyển dịch những thông tin liên quan từ các phương tiện truyền thông Thái Lan qua tiếng Việt và đăng lên trang mạng không thực sự khó, nhưng việc trả lời các câu hỏi liên quan đến tất cả các vấn đề đến từ nhiều người khác nhau quả thực không dễ dàng. Tuy nhiên, cảm nhận được nhu cầu cấp bách của tình trạng hiện tại, tôi đã đồng ý đón nhận nhiệm vụ khó khăn này.

Sau khi lập ra trang mạng và đảm nhiệm vị trí quản lý trong vài tháng,

tôi cảm thấy mình thành thạo hơn trong công việc. Tôi đã cố gắng lắng nghe các câu hỏi thuộc đủ loại vấn đề mà người theo dõi đặt ra cho tôi. Tôi đã học cách kiên nhẫn với những người đặt ra các câu hỏi dường như nằm ngoài khả năng và trách nhiệm của tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn luôn cố gắng đưa ra những câu trả lời căn cứ vào vốn hiểu biết của mình.

Seour Shen Shuangying (Trung Quốc): Để hạn chế các vấn đề từ cuộc khủng hoảng đại dịch, chúng tôi đã lập nên nhóm trực tuyến mang tên "Đoàn kết yêu thương trong thời kỳ đặc biệt", nhằm hỗ trợ các gia đình Công giáo. Chúng tôi tận dụng mọi nguồn lực sẵn có trong nhóm. Ví dụ, các giáo viên trong nhóm tình nguyện dành thời gian để giúp đỡ học sinh trong việc học hành. Đây là một sự hỗ trợ lớn lao đối với các bậc phụ huynh không có khả năng giúp con cái của họ hoàn thành các bài tập về nhà. Ngoài ra, các thành viên trong nhóm cũng hợp tác để nghiên cứu những phương pháp giúp cải thiện mối quan hệ gia đình giữa vợ và chồng, giữa bố mẹ và con cái.v.v.. Chúng tôi đã thảo luận và đưa ra phương thức thực hành "Năm cách yêu thương". Chính những cách này đã giúp các cặp vợ chồng thương yêu nhau sâu đậm hơn, và tìm thấy nhiều điểm tương đồng khi sống chung với nhau. Hơn nữa, họ cũng cố gắng học hỏi phải nên làm như thế nào để tạo ra bầu không khí yêu thương và lành mạnh cho con cái trong gia đình.

Quả thực, Giáo hội là một đại gia đình. Thật ngạc nhiên khi thấy những bạn trẻ Công giáo, đặc biệt là các chị em phụ nữ hoạt động tích cực trong các nhóm trực tuyến. Giáo hội thực sự trở nên giống như một đại gia đình hiệp nhất. Nơi đây, mọi người có thể trao đổi kinh nghiệm nuôi dạy con cái với nhau, cùng suy niệm Lời Chúa với nhau, cùng phục vụ giáo xứ và cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau. Mặc dầu đại dịch đã gây ra nhiều khó khăn, nhưng Giáo hội tại miền bắc Trung Quốc luôn tìm cách để đến với Chúa và tha nhân. Không có gì có thể ngăn cản chúng tôi giúp đỡ lẫn nhau. Điều này đã mang lại cho chúng tôi một chiều hướng mới trong công tác mục vụ hiện tại của giáo xứ. Ngay cả tại những thời điểm khó khăn, công tác mục vụ của chúng tôi đã tiếp cận đến những người cần được giúp đỡ bằng mọi cách có thể. Trong Thiên Chúa, chúng ta sẽ luôn luôn tìm ra được lối đi cho mọi vấn đề.

Linh mục Đaminh Nguyễn Quốc Thuần (Nhật Bản): Theo Báo *Japan Times* số ra ngày 9 tháng 10, cho biết số vụ tự tử ở Nhật Bản trong tháng 8 đã gia tăng đột biến. Điều đáng lo ngại là trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em đang còn độ tuổi đi học. Đây có thể là hậu quả do những căng thẳng liên

quan đến sức khỏe tâm thần từ đại dịch Covid-19 gây ra. Với con số trên13.000 người tự tử, trong khi tổng số ca tử vong do Covid-19 chưa đến 2.000 người đã làm cho chính phủ và các nhà xã hội học quan ngại trước tình trạng tự tử vì bế tắc trong cuộc sống do đại dịch gây ra.

Từ thực trạng trên, giáo xứ tôi cũng đã tổ chức đường dây lắng nghe chia sẻ, tư vấn tâm lý cho cha mẹ hay con cái với các thiện nguyện viên là giáo dân trong giáo xứ. Đồng thời, giáo xứ dùng trang web để truyền thông, không chỉ giới thiệu Chúa và Giáo hội, nhưng còn là nơi nâng đỡ tinh thần cho mọi người trong Giáo xứ và những ai cần đến. Mặc dù bị hạn chế về nhân sự cũng như tài chính, nhưng giáo xứ đã cố gắng thực hiện các hoạt động nhằm giảm bớt nỗi đau và đau khổ của một số anh chị em. Đồng thời, những công việc mục vụ này khẳng định bản chất và sứ vụ của Giáo hội là hướng tới tất cả mọi người. Đồng thời những hoạt động trên cũng thể hiện bản chất và sứ mạng của Giáo hội.

Hướng đến hoạt động mục vụ trong tương lai, tôi cảm nghĩ, người làm mục vụ sẽ phải vất vả hơn với những hoạt động không chỉ trong phạm vi giáo xứ mà còn phải mở rộng ra với những hoạt động bác ái xã hội bên ngoài. Bên cạnh đó là nỗ lực không chỉ cho những hoạt động thực tế trong giáo xứ mà còn nên quan tâm đến những hoạt động ảo trên mạng xã hội. Bởi lẽ, trong Kinh Thánh, Thiên Chúa được mô tả luôn là một Thiên Chúa thích gặp gỡ và đối thoại với con người. Ngay cả trở thành "LỜI" (Ga 1,14) như và cho con người. Không những thế, Ngài còn dùng mọi phương cách để ngỏ với con người. Giáo hội cũng học theo cách thế này để đến gần, chia sẻ và đồng hành với con người.

Bằng những công cụ hiện thể vật lý hữu hình như máy tính, Iphone, Ipad, Ipod…; các ứng dụng Facebook, Twitter, Instagram, Zalo, Viber … Giáo hội không những đã cố gắng chuyển tải những sứ điệp vô hình về Thiên Chúa và về chính mình, nhưng còn đồng hành, lắng nghe và gặp gỡ mọi người. Nhất là giữa cơn đại dịch, khi con người dường như cô đơn vì bị cô lập, thì các phương tiện truyền thông là lối thoát duy nhất để con người gặp nhau an toàn, và thế giới giao dịch với nhau nhanh nhất, giảm thiểu được mọi rủi ro và nguy cơ lây nhiễm dịch.

Bên cạnh đó, khi các vị mục tử sử dụng các phương tiện công nghệ thời đại, họ không chỉ để mình khỏi bị biệt lập, tách rời với thế giới, nhưng họ sẽ còn bắt nhịp hơn với thời đại; không để mình bị trở thành "người mù thời đại" khi không biết các phương tiện truyền thông. Tích cực hơn, các mục tử dùng các phương tiện truyền thông để hiện diện trên thế "giới ảo", "mạng xã hội" hầu biến "ảo" thành "thật", "giả tạo" thành "chân lý"… nhất là làm

cho môi trường thông tin ngập rác với những *fake news* thành diễn đàn ý nghĩa, giá trị với các "GOOD NEWS". Sâu xa là các mục tử làm giảm bớt "cái khổ" trong thân phận người.

Kết luận và thảo luận

Những trải nghiệm thực tiễn được trình bày trong bài viết này chứng tỏ rằng vai trò của CNTT trong thời đại dịch vô cùng quan trọng. Từ những kinh nghiệm trong công tác mục vụ nói chung, và việc sử dụng CNTT trong công tác mục vụ thời đại dịch nói riêng, chúng ta có thể liệt kê một số điểm nổi bật như sau:

1. *Thừa tác viên mục vụ ở mọi cấp bậc đều là những "lao động thiết yếu" (essential workers) của Giáo hội*. Trong thời gian đại dịch diễn ra, chính quyền ở các quốc gia đã đưa ra các biện pháp như hạn chế người dân đi lại, đóng cửa một số cơ sở kinh doanh. Chỉ những nơi được cho là "thiết yếu" mới được tiếp tục hoạt động. Đối với những ngành nghề khác được cho là không thiết yếu, như thợ làm đẹp, nhân viên mát-xa, nhân viên phục vụ quán bar…. đều buộc phải nghỉ việc vì công việc của họ không được đánh giá là thiết yếu.

Khác với nhận định của xã hội, Giáo hội dùng những phương cách phân loại riêng của mình. Đại dịch Covid-19 là một biến cố làm nảy sinh các thách đố mục vụ vốn cần đến sự cộng tác và hỗ trợ của mọi thừa tác viên bao gồm hàng giáo sĩ, tu sĩ nam nữ và giáo dân. Tất cả mọi người đều thực hiện vai trò của mình để góp phần tiếp tục sứ mạng của Giáo hội và đáp ứng những nhu cầu mục vụ mới do thảm họa toàn cầu gây nên. Những kinh nghiệm được kể trên chứng minh và tái khẳng định Giáo huấn của Giáo hội rằng, trong mọi hoàn cảnh, tất cả các thành phần của Giáo hội đều phải tiếp tục đảm nhận vai trò của mình trong Giáo hội, để duy trì đời sống Hội Thánh cũng như xây dựng tinh thần hiệp nhất trong Nhiệm Thể Chúa Kitô. Thế nên, tất cả đều là "*lao động thiết yếu*" tùy theo khả năng riêng và trọng trách khác nhau mà họ được giao phó trong Giáo hội. Và cuối cùng, mỗi người cần nhận ra vai trò của mình trong đời sống Giáo hội, nhất là trong khi phải đối mặt với những hoàn cảnh vô cùng khó khăn.

Các linh mục phải làm quen với việc giảng thuyết trước ống kính và những bàn quỳ trống không, để đưa tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa đến các tín hữu đang bị tản mác vì đại dịch. Giáo lý viên phải giảng

dạy trực tuyến để việc giáo dục đức tin cho giới trẻ không bị gián đoạn. Giáo dân trở thành các tình nguyện viên cho các đường dây nóng và trang mạng, nhằm cung cấp các thông tin cần thiết cho những người cần được giúp đỡ. Thực ra, việc thực hiện vai trò thừa tác viên của các công việc mục vụ quan trọng trong Giáo hội chưa bao giờ dừng lại. Họ chỉ là tiếp tục trách nhiệm trước đây theo các hình thức khác nhau, hầu mưu cầu lợi ích cho Nhiệm Thể Chúa Kitô và phần rỗi các linh hồn vốn đang bị đè bẹp dưới sức nặng không lồ của đại dịch toàn cầu. John Uhal đã phản ánh về những nỗ lực của cá nhân và cộng đoàn trong bài viết của anh: "Tôi ghi nhận những đóng góp tận tâm và sáng tạo của tất cả mọi người, bao gồm các mục tử và giáo dân. Họ đã sẵn sàng hành động và đối mặt với những sự thay đổi này."

Anh Võ Công Dũng, một giáo dân tại Việt Nam khẳng định: "Tôi tin rằng, tôi được mời gọi trở thành khí cụ của lòng Chúa thương xót qua những hành động nhỏ mà tôi có thể làm để xoa dịu những nỗi đau và sự thống khổ của tha nhân." Quả thật, điều đáng lưu ý trong những bài chia sẻ đó là không ai đưa ra những lý giải thần học đơn giản và rẻ tiền về những nguyên nhân gây ra đại dịch. Họ không cho rằng đại dịch xảy ra là do ý Chúa muốn, hay đó là sự trừng phạt của Chúa đối với nhân loại. Hơn nữa, họ cũng không khuyên nhủ rằng mọi người nên cầu nguyện nhiều hơn, hay nên cầu nguyện đúng cách hơn sẽ làm cho Thiên Chúa kết thúc đại dịch. Thay vào đó, họ chỉ đơn giản tiếp tục con đường mục vụ mà họ đảm trách. Và khi thực trạng đại dịch khiến công việc mục vụ trực tiếp không thể tiếp diễn như trước đây, thì họ nỗ lực hoạt động qua trung gian CNTT.

2. *Không gian ảo trở thành thực*. Chúng ta không thể phủ nhận một thực tế rằng, ở tất cả mọi nơi trên thế giới, các vị chủ chăn của Giáo hội và những người làm công tác mục vụ đã sử dụng không gian kỹ thuật số để kết nối với đàn chiên, dạy giáo lý, hỗ trợ tư vấn và ban phúc lành, v.v... Mặc dù các nhà thờ phải đóng cửa do các biện pháp cấm tụ họp đông người nghiêm ngặt, nhưng các mối tương quan vẫn được duy trì, đời sống thiêng liêng tiếp tục được nuôi dưỡng, và sự hiệp thông trong Giáo hội không bị mất đi. Nhờ không gian kỹ thuật số được tạo ra bởi mạng xã hội, công nghệ thông tin và các hình thức truyền thông khác, mà mọi người có thể cầu nguyện với nhau, chia sẻ kinh nghiệm sống và an ủi lẫn nhau.

Trên thực tế, cái bị cho là không gian "ảo" đã trở thành "thực", bởi vì không gian đó đã tạo điều kiện cho con người nối kết, giao tiếp với nhau, và còn tác động cách cụ thể tới cảm xúc, tinh thần và đời sống xã hội của mỗi con người. Quả thật, không gian ảo trở thành thực bởi vì chúng đã trở

thành một phần không thể thiếu của xã hội đương đại. Chúng cũng đã trở thành yếu tố vô cùng quan trọng trong đại dịch Covid-19 được thể hiện qua những kinh nghiệm của các vị chủ chăn và những người làm mục vụ trên thế giới nói chung, và trong bài viết này nói riêng. Việc phủ nhận hay không tán thành tính xác thực và tính "thực tế" của không gian mạng đồng nghĩa với việc phủ nhận giá trị và tính đích thực của những điều mà những người làm mục vụ đã nỗ lực thực hiện trong thời gian dịch bệnh diễn ra.

3. *Sự sáng tạo nảy sinh từ khó khăn.* Câu ngạn ngữ quen thuộc của người Việt Nam "Cái khó ló cái khôn" một lần nữa được tỏa sáng trong thời đại dịch. Do hậu quả của việc phong tỏa, các biện pháp giãn cách xã hội và vô số hạn chế khác đối với sinh hoạt thường ngày, những người làm công tác mục vụ phải sử dụng nhiều cách khác nhau để thực hiện công việc của họ. Nhưng họ không chỉ cậy dựa vào khả năng của bản thân. Cha James McTavish (Vương quốc Anh) cho rằng, các vị mục tử và thừa tác viên mục vụ đã cộng tác với Chúa Thánh Thần để có được những ý tưởng mục vụ sáng tạo trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn như đại dịch Covid-19.

Một số đã đưa ra các chương trình tiếp cận cộng đồng mới lạ nhằm đáp ứng các nhu cầu mục vụ cụ thể phát sinh từ đại dịch. Nhiều người phải học hỏi những kỹ năng mới và tìm nhiều cách để xoay sở trong các cảnh huống khác nhau. Theo lời chia sẻ của Cha Đinh Anh Minh, SVD, các lớp giáo lý trực tuyến trong thời đại dịch đã được các bậc cha mẹ hỗ trợ nhằm giúp con cái họ học hành hiệu quả hơn. Đối với Cha GB. Trịnh Đình Tuấn, SVD đang phục vụ tại Chilê, ngài phải "mạo hiểm" cử hành Thánh lễ trực tuyến bằng tiếng Tây Ban Nha, mặc dù ngài vẫn chưa thành thạo tiếng bản địa. Các sinh hoạt trực tuyến mới như thi đố vui Kinh Thánh, các chương trình dịch thuật Kinh Thánh, đố vui giáo lý, văn nghệ thánh ca online v.v… được tạo nên để tiếp cận những người bị cô lập tại nhà trong thời gian đại dịch đang hoành hành.

Các thừa tác viên mục vụ trong các bài viết này đều trực tiếp hoặc gián tiếp khẳng định quan điểm của Linh mục Shiju Paul rằng: "Đừng cố chấp chống lại những lời kêu gọi thức tỉnh và lời mời gọi thổi tinh thần sáng tạo mới vào làn gió của thời đại dịch." Các thừa tác viên mục vụ trong Giáo hội cần phải thoát khỏi não trạng bảo thủ và các cách thức tiến hành lỗi thời trong công tác mục vụ, hầu đem Chúa đến cho mọi người một cách hiệu quả hơn. Đại dịch là một cuộc khủng khoảng, nhưng nó cũng tạo ra cơ hội cho việc khám phá ra những đướng hướng mục vụ mới, khơi nguồn sự sáng tạo và lòng can đảm trong việc thử nghiệm các miền đất mới, các mô hình

mục vụ mới, và sử dụng các phương tiện truyền thông mới. Với mức độ thành công khác nhau, các thừa tác viên mục vụ nói trên đã mạo hiểm tiếp cận lĩnh vực và các phương thức mục vụ mới. Vấn đề là không phải họ có thành công hay không, nhưng điều quan trọng, đó là họ đã nỗ lực hết sức trong việc thử nghiệm.

4. *Thiên Chúa luôn ở cùng chúng ta*. Qua các sinh hoạt của Giáo hội hay qua những lời cầu nguyện và suy niệm cá nhân, đại dịch này đã chứng tỏ cho nhân loại thấy rằng Thiên Chúa không ngừng hiện diện với con người mà Ngài đã dựng nên. Ngài ẩn mình trong linh mục, người cử hành Thánh lễ trực tuyến cho các giáo dân tham dự an toàn từ nhà. Ngài nói qua các tình nguyện viên đang điều khiển các đường dây nóng để tư vấn mọi người trong những lúc trầm cảm, hoang mang, hoặc trong những người đang quản lý các trang mạng để cung cấp những thông tin đại dịch cần thiết cho các lao động di dân. Ngài ở giữa mọi người trong các buổi thiền trên ứng dụng Zoom để giúp họ tìm thấy Ngài giữa lúc nguy nan. Ngài cũng còn hiện diện qua nhiều cách khác nhau khi các mục tử và người làm công tác mục vụ nỗ lực nối kết với cộng đồng dân Chúa để duy trì tinh thần hiệp thông. Tất cả những điều trên chứng tỏ rằng Thiên Chúa không hề bỏ rơi con người bơ vơ giữa thế giới trong lúc họ đang phải chèo chống với cơn cuồng phong mang tên Covid-19.

Như Joseph Quane khẳng định trong bài viết của anh: "Trong những khoảnh khắc tôi nhìn thấy những người bạn thiểu năng trí tuệ và chậm phát triển gặp gỡ nhau và có những phản ứng tích cực trên Zoom, tôi cảm nhận rằng Thiên Chúa quả thực đang ở cùng chúng ta. Khi tôi thấy những nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt và cảm nhận được sự phấn khích qua giọng nói của họ, tôi biết rằng tình bạn của chúng tôi vẫn còn bền vững, và nhờ chính tình bạn bền vững đó mà chúng tôi cũng có thể lớn mạnh lên trong mối tương quan với Thiên Chúa." Ngoài ra, bởi vì chính Con Thiên Chúa đã sẵn sàng chịu đau khổ cho nhân loại, nên Ngài hiện diện trong những đau khổ của nhân loại và đồng hành với những đau khổ của tạo vật. Quả thực, Thiên Chúa chịu đau khổ với tất cả mọi loài thụ tạo, ngay cả với vi-rút corona mà nhân loại đang nỗ lực loại bỏ nó. Thiên Chúa đồng hành với mọi nỗi thống khổ của thụ tạo bằng cách hiện diện trong yêu thương khi con người cũng như các loài thụ tạo đang phải đối mặt với khổ đau. Tương tự như ý niệm trên, Hội nghị Giáo hội châu Phi khẳng định rằng:

Thần học phải nhìn nhận thực tế một cách nghiêm túc rằng ngay cả

khi Covid-19 đang hoành hành, ngay cả khi nhiều người chết, và một số được chữa lành, thì sự hiện diện của Đấng Emmanuel là Thiên Chúa chắc chắn ở cùng chúng ta. Chúng ta cầu xin Thiên Chúa tuôn đổ hồng ân giúp chúng ta có thể "uống chén đắng này" mà không đánh mất đức tin. Ngay cả trong cái chết, chúng ta được Ngài hứa ban cho sự phục sinh, bởi vì "khi cái thân phải hư nát này mặc lấy sự bất diệt, khi cái thân phải chết này mặc lấy sự bất tử, thì bây giờ sẽ ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây: Tử thần đã bị chôn vùi. Đây giờ chiến thắng!" (1 Cr 15,54).[7]

5. *Cần xem xét sâu sắc hơn về các tác động thần học của các mô hình mục vụ được thực hiện trong thời đại dịch, để xây dựng đường hướng mục vụ của Giáo hội sau thời đại dịch.* Mặc dù dịch bệnh hiện vẫn đang tiếp tục hoành hành ở nhiều nước với các làn sóng lây nhiễm mới, công tác mục vụ của Giáo hội vẫn tiếp tục được thực hiện. Tuy nhiên, việc những người làm công tác mục vụ phải sử dụng CNTT như một phương tiện thiết yếu trong công tác mục vụ thời đại dịch cũng đặt ra những câu hỏi về tác động tâm linh và thần học của phương thức mục vụ này khi họ phải dựa quá nhiều vào CNTT. Như các chuyên gia công nghệ nhận định, thói quen trực tuyến của mọi người đã được định hình trong thời gian đại dịch không thể dễ dàng bị mất đi, ngay cả sau khi đại dịch đã bị dập tắt. Một số người cho rằng thế giới sẽ không bao giờ trở lại giống như trước đây, khi đại dịch chưa xảy ra. Chúng ta sẽ chứng kiến những thay đổi mới trong tương lai, mặc dù bây giờ, chúng ta có thể chưa hình dung được nó sẽ trở nên như thế nào. Trước tình trạng CNTT ngày càng xâm nhập vào đời sống con người và đóng vai trò quan trọng trong các công tác mục vụ của Giáo hội, một số câu hỏi sau đây được đặt ra để nghiên cứu và bàn thảo nhằm hiểu thấu đáo hơn về bối cảnh mới này:

- Đâu là bản chất và giá trị của "sự hiện diện" của các vị chủ chăn trong Giáo hội trên không gian mạng, trong các buổi cử hành Phụng vụ hay các sinh hoạt khác như lớp học về Kinh Thánh hoặc buổi giảng thuyết về đời sống tâm linh?

---

[7] Global Ministries, "Ten Theological Theses on COVID-19 in Africa - All Africa Conference of Churches," https://www.globalministries.org/ten_theological_theses_on_covid_19_in_africa/.

- Hơn bao giờ hết, khi sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ kỹ thuật số giúp nhân loại xích lại gần nhau hơn, thì các nhà lãnh đạo Giáo hội nên phản ứng thế nào trước việc ngày càng có thêm nhiều người yêu cầu các vị tiến hành một số công việc mục vụ qua hình thức trực tuyến? Ví dụ, một số người ngỏ lời yêu cầu được xưng tội qua những ứng dụng công nghệ như video chat, đặc biệt là những người sinh sống tại những nơi mà họ không thể tiếp cận được các linh mục.

- Làm thế nào để có thể triển khai thực hiện đường hướng mục vụ qua trung gian CNTT mà vẫn trung thành với cốt lõi thần học Nhập Thể vốn là nền tảng của thần học mục vụ Kitô giáo?

- Với bản chất dường như vô hạn của công nghệ kỹ thuật số và nhiều cơ hội mục vụ trực tuyến và ngoại tuyến, làm thế nào để các thừa tác viên mục vụ có thể phân biệt được đâu là ranh giới giữa các hoạt động thích hợp vốn nằm trong phạm vi của công tác mục vụ, và đâu là điều vượt ra ngoài giới hạn mục vụ?

- Đâu là tiêu chuẩn để đánh giá giữa sự sáng tạo trong công tác mục vụ và những sáng kiến không phù hợp cho công tác mục vụ trong kỷ nguyên kỹ thuật số?

- Làm thế nào để có thể sử dụng CNTT như một công cụ đắc lực trong việc xây dựng một Giáo hội công nghị tính[8] (*synodal Church*), trong đó mọi thành phần dân Chúa lắng nghe, học hỏi và cộng tác với nhau trong sứ vụ loan báo Tin Mừng?

- Làm thế nào để CNTT trở thành một công cụ hữu ích giúp các vị lãnh đạo Giáo hội và các mục tử lắng nghe các suy nghĩ, tâm tư nguyện vọng của các thành phần trong Giáo hội, đặc biệt giới

---

[8] Hội đồng Giám Mục Việt Nam sử dụng từ "hiệp hành", dịch từ từ tiếng Ý "*sinodale*", chỉ một Giáo hội "đi cùng nhau". X. *Vatican News* (26/10/2019), https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2020-03/cong-bo-chu-de-thuong-hdgm-lan-xvi-2022.html; x. Trần Huỳnh Tâm Anh, "'Synodality'- một thuật ngữ, một hành trình," *Youth Magazine*, https://ymagazine.net/vn/bai-viet/synodality-mot-thuat-ngu-mot-hanh-trinh. Tuy nhiên, từ "*synodal*" còn có những cách dịch khác, ví dụ "tính liên hiệp" (Tông huấn *Christus Vivit*, số 206, bản dịch của LM Lê Công Đức, PSS).

trẻ, để nhận ra cảm thức đức tin (*sensus fidelium*) của dân Chúa trong kỷ nguyên kỹ thuật số?

Khi đọc qua những dòng chia sẻ của những người làm mục vụ ở nhiều nơi trên thế giới, chúng ta thấy rằng, quả thực, trong thời gian đại dịch, nhiều người đã nỗ lực hết mình để duy trì đời sống Giáo hội trong mọi lĩnh vực. CNTT đóng vai trò quan trọng đối với những nỗ lực này. Tuy nhiên, nếu chúng ta hướng tới Giáo hội sau thời đại dịch, thì điều quan trọng là phải xem xét cách CNTT đã được áp dụng như thế nào trong công tác mục vụ, đặt ra những câu hỏi liên quan về cách thức CNTT nên được sử dụng, bàn thảo và đề xuất những đường hướng thích hợp đối với việc kết hợp sử dụng CNTT trong công tác mục vụ của Giáo hội ở tất cả lĩnh vực và cấp bậc trong tương lai.

CNTT là một phát minh có giá trị của nhân loại, là một công cụ và là một món quà của Thiên Chúa ban tặng cho con người, nhưng nó cần phải được sử dụng đúng cách để phục vụ cho sứ mệnh yêu thương và hiệp nhất của Giáo hội. Sau khi nhân loại đã trải qua một thời gian đại dịch, Giáo hội đã tiến hành nhiều thử nghiệm trong việc sử dụng CNTT trong công tác mục vụ. Thế nên, điều cần phải làm tiếp theo đó là đầu tư thời gian, công sức và chất xám dưới ánh sáng Tin Mừng và sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để suy tư, phân định và đánh giá về những phương thức mục vụ trong thời đại dịch. Bên cạnh đó, chúng ta cần hướng đến việc tìm ra phương án áp dụng CNTT vào chương trình mục vụ của Hội Thánh một cách đúng đắn và hợp lý cho thời kỳ hậu đại dịch.

Chương 8

VIỄN CẢNH GIA ĐÌNH VỚI ĐẠI DỊCH

LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần

Dẫn nhập

Đại dịch Covid-19 giương oai tác quái khắp nơi trên thế giới không chỉ làm cho xã hội hoảng loạn, sinh hoạt rối loạn mà còn làm cho con người ta ra điên loạn bởi nhiều nơi phải cách ly, con số nhiễm bệnh tăng cao và nguy cơ tử vong tăng vô đoán định. Bên cạnh đó, giữa bối cảnh bị cách ly cùng với sức ép tâm lý đến từ muôn mặt của cuộc sống: công việc, tài chánh, sinh hoạt, tương quan, tương lai… làm cho tâm nhân thế ra loạn nhịp, tim con người ra ngộp nghẹn, lòng xã hội ra rối ren… Đối diện trước bối cảnh cuộc sống bất ổn, tương lai bất định, tâm trạng bất an, con người lại càng dễ có nguy cơ bị trầm cảm hay tâm lý hoang mang bồn chồn lo lắng vì công việc, miếng ăn.

Mặc dù, thế giới đã trải qua gần 2 năm chống chọi với đại dịch, thế nhưng tầm suất di chuyển của nó vẫn diễn biến rất phức tạp và ra như vẫn chưa có điểm dừng, mặc dù đã có vắc-xin (*vaccine*) phòng chống. Thế nên cho đến nay, ngay các chính phủ hay bất cứ tổ chức dân sự nào, cũng chưa thể có thông số thống kê chính xác, toàn diện hết mọi góc cạnh của cuộc sống bị tác động do đại dịch gây ra.

Riêng trong phạm vi nhỏ hẹp của đời sống gia đình, phóng viên Maddy Savage đã có bài viết đăng tải trên *BBC Worklife*, ngày 7 tháng Mười Hai năm 2020 với đề tựa: “Vì sao đại dịch Covid-19 khiến nhiều cặp vợ chồng

đổ vỡ" (*Why the pandemic is causing spikes in break-ups and divorces*).[1] Trong bài viết, tác giả đã dẫn chứng thực tế từ công ty luật hàng đầu của Anh, Stewarts, ghi nhận lượt liên hệ xin tham vấn về việc ly hôn tăng 122% từ tháng 7 đến tháng 10 so với cùng kỳ năm trước.

Giữa cơn đại dịch Covid-19, từ số liệu thống kê trên, chúng ta hãy nhìn vào đời sống gia đình mà lượng giá, đồng thời định hình cho gia đình riêng của mỗi người hậu cơn đại dịch như thế nào trước những khó khăn và thách đố trong tương lai. Riêng với Giáo hội Công giáo, luôn xác quyết, đề cao và ý thức tầm quan trọng của gia đình trong xã hội và Giáo hội nên ngày 19 tháng Ba năm 2021, kỷ niệm 5 năm Tông huấn *Amoris Laetitia* được ban hành, một tông huấn bàn về niềm vui và vẻ đẹp của tình yêu gia đình. Nhân dịp này Đức Thánh Cha Phanxicô đã khai mạc Năm "Niềm Vui Tình Yêu Gia Đình" (*Amoris Laetitia Familia*), và sẽ kết thúc vào ngày 26 tháng Sáu năm 2022, vào dịp mừng Quốc tế Đại hội Gia đình Thế giới dự định được nhóm họp tại Rôma.

Năm "Niềm Vui Tình Yêu Gia đình" được khai mở với những đề xuất, cùng các sáng kiến thiêng liêng, mục vụ và văn hóa để đồng hành cùng các gia đình đang khi họ phải đối diện với những thách thức hiện nay. Bên cạnh đó, với việc kỷ niệm Năm "Niềm Vui Tình Yêu Gia Đình", Giáo hội mong muốn cống hiến những đề án nhằm hỗ trợ các giáo xứ, giáo phận, trường học và các hội đoàn trong việc đồng hành với các gia đình.

Trong ý hướng cùng cảm thức với Giáo hội, chúng tôi cũng mạo muội phác họa ra những đường nét mục vụ cho các gia đình dựa trên thực tế của đời sống. Chúng tôi không phải là chuyên viên về gia đình hay có chuyên môn gì về hôn nhân, nên bài viết này chỉ là những ghi nhận từ thực tế mục vụ, cùng với các văn kiện của Giáo hội để từ đây chúng ta cùng phác thảo ra hướng đi mục vụ riêng về "**Viễn cảnh gia đình với đại dịch**". Ước mong, qua những chia sẻ trong bài viết, quý vị sẽ cảm biết thêm sắc màu về đời sống gia đình, cảm xúc hơn trong đời hôn nhân đôi lứa và cảm thông hơn với nhau trong đời; để "**Viễn cảnh gia đình hậu đại dịch**" sẽ là viễn cảnh tươi mới, tươi đẹp và tươi sáng hơn.

---

[1]Maddy Savage, "Why the pandemic is causing spikes in break-ups and divorces," *BBC* (07/12/2020), https://www.bbc.com/worklife/article/20201203-why-the-pandemic-is-causing-spikes-in-break-ups-and-divorces.

1. Gia đình giữa cơn đại dịch

1.1. Kinh tế khủng hoảng

Lược đọc qua các bài báo tại Việt Nam thuật lại lời bà Nguyễn Thị Hương, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thống kê CSVN, trong cuộc họp báo ở Hà Nội hôm Thứ Ba, ngày 6 tháng Mười năm 2020 cho hay:

> Tính đến tháng 9/2020, cả nước có 31,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19, bao gồm người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập… Trong đó, 68,9% người bị giảm thu nhập với mức thu nhập nhẹ; gần 40% phải giảm giờ làm/nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên và khoảng 14% buộc phải tạm nghỉ hoặc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19 với 68,9% lao động bị ảnh hưởng; tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng với 66,4%.

Những con số thống kê thời gian vừa qua cho thấy tình hình kinh tế xã hội của Việt Nam vẫn không cải thiện được bao nhiêu, dù nhà cầm quyền trung ương khoe chỉ có một số rất ít người từ nước ngoài về Việt Nam mang theo dịch bệnh khi trong nước không có người mắc.

Tuy nhiên báo *VietNamNet* ngày 6 tháng Mười thuật lại báo cáo của Tổng Cục Thống kê nói: "Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động chín tháng năm 2020 là gần 1,2 triệu người, tăng hơn 132.000 người so với cùng kỳ năm trước. Tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,48%, cao gấp 1,14 lần so với cùng kỳ 2019."[2] Mới đây, báo cáo của tổng cục thống kê Việt Nam cho biết: do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, 59.800 doanh nghiệp Việt Nam đã phải giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động trong 5 tháng đầu năm 2021, tăng 23% so với cùng thời kỳ năm trước.[3]

Đó là tình trạng trong nước. Nhìn ra bên ngoài nơi đất nước phát triển

---

[2] TN, "31.8 triệu người Việt Nam thất nghiệp vì COVID-19," *Người Việt* (6/10/2020),https://www.nguoi-viet.com/viet-nam/gia-tang-that-nghiep-31-8-trieu-nguoi-viet-nam-bi-anh-huong-vi-covid-19/

[3] Quốc Tuấn, "Gần 60,000 doanh nghiệp Việt Nam ngừng hoạt động trong 5 tháng đầu năm," *SBTN* (29/05/2021), https://www.sbtn.tv/gan-60000-doanh-nghiep-viet-nam-ngung-hoat-dong-trong-5-thang-dau-nam/?fbclid=IwAR3AHrE8qvunJuVc-se8VinV07ef5WODCkpVcn1Tes7lma2R7rrmw_az2BU

Nhật Bản với tình trạng các công ty lớn tuyên bố đóng cửa, các doanh nghiệp nhỏ phải phá sản, kéo theo sau đó là trên 3 triệu người mất việc.[4] Chính phủ đã hỗ trợ mỗi người sinh sống trên đất Nhật 100.000 yên. Thế nhưng, việc hỗ trợ trên chỉ mang tính cách cấp thời và thể hiện nỗ lực của chính phủ trong việc giải quyết phần nào tác động kinh hoàng do đại dịch gây ra.

Các trung tâm hỗ trợ ghi nhận số người xin giúp đỡ cao nhất hàng tháng là 95.000 trường hợp vào tháng 4, chủ yếu do mất việc làm và thu nhập giảm vì đại dịch. Con số này đã giảm xuống còn khoảng 40.000 lượt xin tư vấn vào tháng 7. Tuy nhiên, các cơ quan phúc lợi Nhật Bản cảnh báo rằng số người cần hỗ trợ sẽ tăng lên khi số ca mắc Covid-19 ở nước này đã vượt ngưỡng 200.000, trong đó có hơn 2.800 người chết.

Sỡ dĩ Nhật Bản hay các nước phát triển trợ cấp tiền cho người dân, bên cạnh việc giúp giải quyết phần nào tác động khủng hoảng đời sống cho họ, thì còn nhằm để kích cầu tiêu thụ, gọi là tiền "thả dù" hay là tiền "trực thăng" (*helicopter money*). Ở Hoa Kỳ, mỗi gia đình hai con sẽ nhận được ngân phiếu 3.000 USD. Hong Kong cũng làm tương tự, phát hơn 1.000 đôla cho mỗi cư dân ở đặc khu hành chính. Riêng các nước châu Âu chưa làm như thế, nhưng một số kinh tế gia đã đề nghị Ngân hàng Trung ương châu Âu tặng cho mỗi công dân của Liên hiệp châu Âu 1.000 euro cũng nhằm để mua sắm kích cầu.

1.2. Tương quan bất ổn

Trong thời gian đại dịch, tôi nhận được rất nhiều email, tin nhắn, điện thoại liên lạc. Tôi xin trích ra nơi đây một trong những email như sau:

> *Cha ơi, con liên hệ gọi điện thoại cho cha không được, vì gấp quá con không biết làm sao, nên nhắn tin cho cha, khi nào rảnh cha cho con vài lời khuyên với. Con với vợ con sống bên Nhật được 8 năm, có 2 cháu, gần đây vợ chồng con mâu thuẫn liên miên, cãi vã xuốt ngày, con không có lối thoát, vợ con hôm qua viết đơn đòi ly hôn. Con cũng có chuẩn bị tâm lý rồi, nhưng vì thương 2 đứa con của con còn nhỏ, xin cha cho con lời khuyên với. Con cảm ơn cha nhiều.*

---

[4] Kyodo, "Over 3 million jobs could be lost in Japan due to virus, study says," *The Japan Times* (21/05/2020), https://www.japantimes.co.jp/news/2020/05/21/business/job-loss-coronavirus/

Trường hợp trên đây của đôi vợ chồng trẻ chỉ là một trong vô số những đôi vợ chồng dễ có nguy cơ dẫn đến ly hôn. Có rất nhiều nguyên nhân khiến các cặp vợ chồng ghi trong đơn ly hôn là: không hợp nhau, mâu thuẫn trong lối sống, vợ hoặc chồng không thể sinh con, vợ hoặc chồng ngoại tình, mâu thuẫn với bố mẹ hai bên, tranh cãi về tài chính, không hòa hợp trong đời sống tình dục… và cả hàng ngàn những lý do không thể gọi tên mà chỉ những người trong cuộc "ở trong chăn mới biết chăn có rận"… Thậm chí, mái ấm gia đình đôi khi cũng dễ dàng bị tan vỡ chỉ bởi một câu nói trong lúc bực tức, không thể kiềm chế bản thân: "Chúng ta ly hôn đi", và người kia cũng vì lòng sĩ diện bị tổn thương mà thẳng tay ký đơn. Những cuộc ly hôn vì những lý do như thế thật sự không đáng!.

Thế nhưng, có lẽ nguyên nhân nhiều nhất vẫn là do bạo hành gia đình. Nạn "bạo hành gia đình, 65-75% số vụ ly hôn có nguyên nhân bị ngược đãi. Đó là con số đáng giật mình mà hội nghị về 'Bạo hành trong gia đình và quyền phụ nữ' đưa ra. Trong những gia đình này, ban đầu nạn nhân của bạo lực gia đình (hầu hết là người vợ) không nghĩ và tính đến việc ly hôn. Họ có xu hướng chịu đựng để gia đình đoàn tụ, con cái có cả bố và mẹ. Tuy nhiên, xung đột, bạo lực triền miên năm này qua năm khác khiến họ không thể cam chịu được nữa và tìm tới ly hôn như là một giải pháp giải phóng chính bản thân họ và con cái họ. Trong trường hợp này, ly hôn có lẽ là quyết định đúng đắn để người phụ nữ bảo vệ mình, làm lại một cuộc đời 'không còn nắm đấm'."[5]

Theo các bác sĩ tâm thần, tâm lý, cho biết số lượng khách hàng tìm đến tư vấn và xin chữa trị trong những tháng bị cách ly ngày càng gia tăng. Nguyên nhân bởi các yếu tố như: do bó buộc phải cô lập, sợ hãi về vi-rút, bất an tài chính, thất nghiệp và lo lắng gia tăng, kéo theo đó là sự trầm cảm, nghiện các chất kích thích (rượu, game, ma túy …), nhất là nạn bạo lực gia đình gia tăng do các thành viên trong gia đình đã có thời gian quan tâm đến cảm xúc, suy nghĩ trong nhiều tháng khi phải ở nhà cách ly. Họ bắt đầu nhận thức được những vấn đề chưa để ý bấy lâu nay. Những xích mích mới nổi lên trong gia đình khi các thành viên gặp mặt nhau nhiều hơn, nên những yếu tố trên đã thúc đẩy nhu cầu cần trị liệu hơn.[6]

---

[5] Vũ Thị Ngọc Lan – Luật sư Trần Xuân Tiền, "Ly hôn – Nguyên nhân và hậu quả," *Kênh Thông Tin Pháp Luật* (19/7/2011), https://dongdoilaw.vn/ly-hon-nguyen-nhan-va-hau-qua/

[6] Philip Every-Palmer *et al*., "Psychological distress, anxiety, family violence, suicidality, and wellbeing in New Zealand during the COVID-19 lockdown: A cross-

Bên cạnh tương quan vợ chồng gặp khó khăn, bất ổn thì tương quan cha mẹ và con cái cũng gặp không ít vấn đề đối chọi, đối ngược có khi dẫn đến đối kháng. Thay vì ngoài giờ học online tại nhà thì thời lượng còn lại con trẻ nên cùng với cha mẹ trong những sinh hoạt gia đình như: dọn dẹp nhà cửa, phòng ốc, phơi đồ, phụ nấu ăn… thì chúng lại dành hầu hết thời gian xem tivi, sử dụng điện thoại, đắm chìm mình trong thế giới internet hay chơi game online… Hậu quả là có những em đóng kín thế giới của chúng trong phòng riêng với những sinh hoạt tự do cá nhân bằng những công nghệ thời đại. Hiện tượng "cá nhân chủ nghĩa" đang dần phổ biến trong lối sống của trẻ vị thành niên, thì đại dịch càng là cơ hội để trào lưu sống này hiện rõ nét xu hướng hơn. Cũng qua cơn đại dịch, những vấn nạn trong tương quan giữa cha mẹ và con cái trong gia đình, từ lâu bị ảnh hưởng rất nhiều bởi lực hút công nghệ hiện đại, thế giới thông tin đa chiều, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa vật chất, chủ nghĩa tiêu thụ … lặng chìm ẩn khuất giờ đây nổi trội, cuốn lôi con người, nhất là người trẻ và trẻ em vị thành niên, tạo ra hố phân cách tương quan sâu rộng giữa cha mẹ và con cái, giữa thời đại và truyền thống, giữa các thế hệ tuổi tác trong cùng một gia đình với nhau.

Ngày 12/6/2020, trên trang báo *Tuổi Trẻ Online* đã cảnh báo: do thiếu quan tâm của gia đình, nhà trường và điều đáng nói hơn là việc quản lý game ở Việt Nam quá lỏng lẻo, không phân loại game để gắn mác lứa tuổi được chơi... khiến nhiều học sinh rơi vào 'vòng xoáy' game online.[7] Bài báo trích dẫn khảo sát của PGS.TS Trần Thành Nam phục vụ nghiên cứu "Vấn đề hành vi trên lớp của học sinh, hệ lụy từ việc chơi game" từ 266 học sinh thường xuyên chơi game (sàng lọc trong số 500 học sinh lớp 7, 8, 9 các trường THCS ở Hà Nội). Kết quả có đến 41,4% học sinh trong mẫu nghiên cứu chơi game từ lúc 8 tuổi hoặc sớm hơn và có đến 92,5% số học sinh trong mẫu nghiên cứu bắt đầu chơi game từ 10 tuổi hoặc sớm hơn. Như vậy, những phụ huynh có con học tiểu học bắt đầu phải chú ý đến việc quản lý chơi game của con.[8]

Về thời gian, có tới 76,7% học sinh trong diện khảo sát chơi game bất kể khi nào rảnh, chơi trước và sau giờ ăn cơm là 36,8% và 34,6%. Có khoảng 3,8% số học sinh chơi trong giờ học (trốn học đi chơi). Khảo sát cũng thấy có một tỉ lệ học sinh không nhỏ chơi game không đúng lứa tuổi

---

sectional study," *PLOS ONE* (04/11/2020), https://journals.plos.org/plosone/article?id=10.1371/journal.pone.0241658.

[7] Vĩnh Hà, "Học sinh nghiện game, ngăn làm sao ?" *Tuổi Trẻ Online* (12/06/2020), https://tuoitre.vn/hoc-sinh-nghien-game-ngan-lam-sao-20200611120001731.htm.

[8] Ibid.

(chiếm 14,3-21,8%). Trong đó có những học sinh chơi game mã M có cảnh bạo lực máu me cấp độ cao, ngôn ngữ tục tĩu…[9]

Theo thống kê của một số chuyên gia tâm lý, những học sinh chơi game/nghiện game thường có kỹ năng xã hội kém, ít thời gian tương tác với gia đình, công việc, ít tham gia các trò giải trí lành mạnh khác; xếp thứ hạng thấp trong lớp về học tập, khả năng đọc kém hơn các bạn cùng lứa tuổi, dễ béo phì, thừa cân… Các em này thường tìm đến game sau khi gặp thất bại, rắc rối trong cuộc sống, tự ti, rụt rè… Các em thấy thoải mái hơn khi tán gẫu trên thế giới ảo, vui khi có được những "chiến công", có những vị trí quan trọng trên thế giới ảo… Nhưng thỏa mãn bản thân theo cách này dần dần sẽ dẫn đến những hậu quả rất tai hại.[10]

"Đã có trường hợp chơi game liên tục 50 giờ và đánh đổi bằng tính mạng. Khi đang chơi và đang thắng, thần kinh tiết ra chất làm cho người chơi hưng phấn, giống như một dạng 'thuốc giảm đau' nên sẽ không cảm nhận được sự bất ổn của cơ thể. Cho đến khi cơn hưng phấn qua đi cơ thể mới kiệt sức," ông Nam phân tích. Ông còn cho biết thêm, khi hiểu được lý do lôi cuốn nhiều đứa trẻ vào game thì bố mẹ, thầy cô mới có thể can thiệp và hỗ trợ có hiệu quả. Bởi việc ra lệnh cấm đối với những học sinh đã ham mê quá mức, có biểu hiện nghiện game là không có tác dụng.[11]

"Khi bị cấm đột ngột, những người nghiện game sẽ có biểu hiện bồn chồn, bứt rứt, bị kích động giận dữ, mất kiểm soát cảm xúc, thậm chí hành động điên rồ dẫn tới hành vi bạo lực với người khác hoặc gây tổn thương cho mình," một bác sĩ ở Viện sức khỏe tâm thần (Bệnh viện Bạch Mai) đã trao đổi.[12] Giải pháp hiệu quả, theo PGS.TS Trần Thành Nam, là cha mẹ cùng trẻ lập kế hoạch "cai nghiện game": dần thay thế game bằng các hoạt động thể thao, giải trí lành mạnh cùng gia đình, xây dựng kế hoạch, khích lệ để trẻ có được những thành công nhỏ nhất trong cuộc sống thật...

Biến game thành các hoạt động học tập có mục đích lành mạnh cũng là một giải pháp được các chuyên gia đề cập đến. Tuy nhiên, quan trọng nhất vẫn là kiểm soát thời gian sử dụng internet, thiết bị chơi game, giám sát thời gian sinh hoạt trong ngày của trẻ. Từ kiểm soát "cứng", cha mẹ có thể dần dần chuyển sang khuyến khích sự tự giác của trẻ, tuy nhiên việc này cần một quá trình.[13]

---

[9] Ibid.
[10] Ibid.
[11] Ibid.
[12] Ibid.
[13] Ibid.

1.3. Tương lai bất định

Cho đến hôm nay, chúng ta vẫn không thể đoán biết khi nào đại dịch sẽ chấm dứt. Thế giới sẽ bước vào giai đoạn hậu Covid-19 (*post Covid-19*) hay thế giới sẽ phải sống chung với Covid-19? Thế nên, tương lai của thế giới vẫn là một tương lai bất định với cuộc sống đầy những bất trắc làm cho con người luôn mang nhiều nỗi bất an. Trong lãnh vực kinh tế, thế giới sẽ phải đối mặt với nhiều tháng, thậm chí nhiều năm rất khó khăn. Vấn đề lớn nhất là các ca lây nhiễm Covid-19 vẫn tiếp tục tăng, đại diện Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định rằng bất ổn xã hội leo thang do đói nghèo sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất của nền kinh tế toàn cầu. Cơ hội tìm kiếm việc làm để đảm bảo cho cuộc sống ngày càng khắc nghiệt hơn. Người lao động, bao gồm cả sinh viên mới ra trường và những người bị sa thải hay từng hủy hợp đồng, giờ đây phải cạnh tranh nhau từng cơ hội việc làm vốn đang trở nên khan hiếm.

Trong sinh hoạt đời sống sẽ gặp nhiều trở ngại hơn vì phải hạn chế tập trung để tránh lây nhiễm. Do đó, công nghệ trực tuyến kỹ thuật số (*digital technology*) hiện diện từ xa (*telepresence*) sẽ là công cụ hỗ trợ, thay thế giúp tổ chức các hội nghị trực tuyến, giảm bớt các cuộc hội họp quốc tế theo phương pháp trước đây là diện đối diện (*face-to-face*). Trên bình diện quốc tế, người ở nước này có thể quản lý công việc tại nước khác, làm giảm nhu cầu di chuyển. Người máy được điều khiển từ xa (*telerobotics*) sẽ giúp công nhân ở nước A điều khiển người máy ở nước B trong các dịch vụ ở khách sạn hay tư gia (lau chùi cửa kính, quét dọn phòng...) mà không cần phải xuất khẩu lao động như hiện nay. Ngay cả việc trao đổi mua bán, giao thương, hoạt động kinh doanh cũng qua mạng điện tử.

Các trường học, công sở, cũng hoạt động qua trực tuyến. Ngay cả *menu* kỹ thuật số cũng sẽ phổ biến, các *menu* dạng này sẽ không chỉ được dùng để đặt mua đồ mang đi mà cả khi ăn ở nhà hàng. Chủ nhà hàng sẽ cho in mã QR trên bàn ăn và khách hàng có thể đọc được *menu* bằng cách chỉ cần dùng điện thoại quét mã.

Như thế, phương thức làm việc sẽ thay đổi. Sẽ ngày càng có nhiều công việc được làm tại nhà, không gian sinh hoạt thu hẹp, gói gọn trong không gian gia đình. Cha mẹ làm việc tại nhà, con cái học tập tại nhà và như thế không gian giao tiếp xã hội và thế giới cũng sẽ giới hạn hơn. Ngoại trừ những người làm việc ở công sở xã hội, bệnh viện và các cơ sở sản xuất. Đó là những lao động thuộc loại thiết yếu (*essential workers*) như bác sĩ/nhân viên y tế, văn phòng xã hội, lao động sản xuất thực phẩm, nhân viên

làm việc trong siêu thị, trong hoạt động giao thông, vận tải… đó là những người hoạt động bên ngoài phạm vi gia đình. Cả hai hoạt động, tại nhà hay bên ngoài, cũng sẽ gặp phải những bất ổn do hoạt động một chiều, thiếu tương tác xã hội nội tại lẫn hướng ngoại.

2. Gia đình qua cơn đại dịch

Đại dịch Covid-19 có thể sánh ví như một cơn bão đang hoành hành thế giới. Cơn bão truy quét mọi ngõ ngách của cuộc sống, rung lắc mọi cơ cấu trong xã hội, trắc nghiệm nền móng các gia đình và đang tác động đến lối nghĩ cách sống của mỗi người. Một điều không còn nghi ngờ gì - nhiều thay đổi nữa đang tới. Nhưng chúng ta có khả năng dự đoán trước các thay đổi và nắm bắt được vận hội mà đại dịch xảy đến không? Đại dịch có mang lại những cơ hội mới để xây dựng thế giới khởi đi từ mỗi gia đình không?

Theo tin tức thì tử vong tại Ý, tính đến ngày thứ Bảy, ngày 6/2/2021, đã lên đến 90.618 người, trong số 2.611.659 trường hợp nhiễm vi-rút corona. Tuy nhiên, Đức Tổng Giám mục Cesare Nosiglia của Tổng Giáo phận Turinô cách Rôma 689 km về phía Tây Bắc cảnh báo rằng bên cạnh con số tử vong này còn có những quan ngại sâu xa khác trong mục vụ hôn nhân và gia đình. Cụ thể là nạn bạo hành trong gia đình, và nạn tự tử.

Nhận xét của ngài được chứng thực trong một vụ giết người kinh hoàng đã làm xôn xao dư luận tại Ý. Teodora Casasanta, 38 tuổi, lại là một nạn nhân khác của bạo hành gia đình. Đêm thứ Sáu ngày 29 tháng Giêng, Alexandro Riccio, 39 tuổi, là chồng cô đã đâm chết cô trong căn phòng chung cư ở phố Barbaroux, thành phố Carmagnola, Turinô. Hung thủ sau đó đã giết chết cậu con trai Ludovico, mới năm tuổi. Alexandro Riccio sau đó tiến ra ban công để nhảy từ lầu 6 xuống đất. Hàng xóm nghe tiếng la hét cãi nhau đã đổ ra ban công và chứng kiến toàn bộ cảnh Alexandro nhảy lầu tự tử. Alexandro đã được đưa vào nhà thương cấp cứu và đang trong tình trạng hôn mê. Khám nghiệm tử thi cho thấy Teodora bị đâm đến 15 nhát dao và cháu bé bị đâm đến 8 nhát.

Người phụ nữ này nguyên quán từ Roccacasale, một thị trấn chỉ có 600 dân ở vùng Aquila, cách nơi cô bị giết chết không xa. Tốt nghiệp ngành tâm lý học tại Đại học L'Aquila, cô chuyển đến khu vực Turin này khoảng mười năm trước, vì cô đã tìm được việc làm trong trung tâm Công giáo Sommariva del Bosco, cách Carmagnola vài bước chân, nơi chăm sóc những người có các bệnh lý khác nhau, đặc biệt chuyên về nghiện ngập. Cô

ấy vốn tính tình ôn hòa, đến mức đã chấp nhận cho chồng quay về sau khi anh ta lừa dối cô, quan hệ với một người phụ nữ khác rồi bỏ đi. Thật không may, cô đã mở cánh cửa cho kẻ đã giết mình và con trai mình. Các tin tức địa phương cho biết tình trạng đóng cửa kéo dài khiến Alexandro lâm vào cảnh nợ nần chồng chất đến mức quẫn trí.[14] Câu chuyện đau lòng nơi gia đình Alexandro đã phản ảnh phần nào những tác động tai hại mà đại dịch đi ngang qua các gia đình.

Một câu chuyện khác từ tâm sự của chị Phạm Hiền, 25 tuổi đến từ Hà Nam, đã khiến nhiều người không khỏi giật mình, bởi thói quen cho con chơi điện thoại, các thiết bị điện tử quá sớm là điều thường gặp ở không ít gia đình.[15] Câu chuyện đã thu hút hàng chục ngàn lượt chia sẻ trên mạng xã hội về nỗi hối hận của người mẹ trẻ như sau:

> Từ lúc con hơn 2 tuổi, bố mẹ đã bắt đầu cho con xem các chương trình trên YouTube, rồi dần hình thành cho con thói quen ăn cho xem điện thoại, nghịch cho xem điện thoại, khóc cho xem điện thoại... Mặc dù biết rằng xem nhiều không tốt, nhưng chỉ vì suy nghĩ chủ quan của mẹ mà giờ con phải khổ.
>
> Cách đây 3 tháng, cô giáo dạy kèm của con nói với mẹ con có biểu hiện của bệnh tăng động giảm chú ý, ngồi học không tập trung, cứ luôn tay luôn chân và học trước quên sau, mẹ không tin lắm, chỉ nghĩ con trai nghịch và bướng thôi. Cũng thỉnh thoảng để ý con hay bị nháy mắt, nhíu mũi. Nhưng cô nói nhiều nên mẹ quyết định cho con đi khám ở viện Nhi trung ương. Bước đầu tiên tiếp xúc với con, bác sỹ đã nói: "Cháu có biểu hiện của bệnh tăng động giảm chú ý" rồi cho con đi làm bài kiểm ra để xác định.

Sau khi kiểm tra, bác sỹ kết luận con chị Hiền – cậu bé 6 tuổi có chỉ số tăng động 5/9 và giảm chú ý 4/9, mặc dù IQ của bé khá cao: 120. Chị Hiền

---

[14] J.B. Đặng Minh An, "Quẫn trí vì coronavirus, giết vợ và con thơ rồi tự tử tại Turinô," *Vietcatholic* (08/02/2021),http://www.vietcatholic.net/News/Html/265863.htm; x. CRONACA VIALE BARBAROUX, 45 "Teodora, a Carmagnola l'ultima vittima della ferocia di un uomo. Sul suo corpo 15 coltellate," *Torino Today* (01/02/2021), https://www.torinotoday.it/cronaca/morta-uccisa-teodora-casasanta-carmagnola.html.

[15] Theo Infonet.vn, "Người mẹ hối hận vì cho con nhỏ xem điện thoại nhiều: 'Giờ con phải uống thuốc liên tục'," *Ngôisao.vn* (21/12/2018), https://ngoisao.vn/suc-khoe/cham-con/nguoi-me-hoi-han-vi-cho-con-nho-xem-dien-thoai-nhieu-gio-con-phai-uong-thuoc-lien-tuc-254163.htm.

viết tiếp:

> Giờ con phải uống thuốc liên tục và 2 tháng quay lại khám, lấy thuốc 1 lần. Nhưng chưa dừng ở đó, điện thoại còn có tác hại kinh khủng hơn tới đôi mắt của con, mình thấy con viết chữ nghệch ngoạc, không đúng ô ly, nhìn gì cũng phải nheo mắt. Mình cho đi cắt kính nhưng hai cửa hàng không nơi nào dám cắt, họ khuyên mình cho con lên Hà Nội. Lúc này cũng chỉ nghĩ lên đó điều trị và đeo kính mắt, con sẽ khỏi. Nhưng đến khám thì bác sỹ thốt lên: "Ôi sao còn bé mà bị nặng thế này? Sao không cho con đi khám sớm?" Bác sĩ cho con chụp đáy mắt và kết luận con bị cận loạn nặng, đáy mắt tổn thương, có dấu hiệu thoái hóa.

Hiện tại, chị Hiền cho biết sau 2 tháng điều trị, mắt con trai chị vẫn chưa có tiến triển, cận nặng 6.5 đi-ốp. Người mẹ 9x tâm sự:

> Giờ mình phải cho con đeo cái kính dày như đít chai, rồi bịt một mắt kể cả lúc đi học để chữa trị. Bịt mắt trái 1 tháng, mắt phải 1 tháng. Con còn bị tật nhược thị, bác sỹ nói bệnh đó có thể gây mù hoặc lác, mình tìm hiểu còn biết bệnh này nếu phát hiện sau 7 tuổi sẽ không thể chữa khỏi và lâu dần con sẽ bị mù. Hiện tại tôi hối hận và thương con vô cùng. Bây giờ chỉ biết làm mọi cách để mắt con khỏe trở lại. Hôm qua đi khám về buồn quá, mình quyết định kể câu chuyện này, mong bố mẹ nào đang dùng cách cho con chơi điện thoại để dỗ bé thì dừng lại ngay, vì hành động đó có tác hại kinh khủng.

Nhiều bậc cha mẹ đang lạm dụng điện thoại thông minh để dỗ con, cho ăn, cho ngủ, thậm chí thay cho việc chơi với con, nếu đọc được chia sẻ của chị Hiền, chắc hẳn họ sẽ cảm thấy hối hận và sẽ ngừng ngay việc này. Chị Hiền chia sẻ, hiện gia đình chị đã cấm tuyệt đối, không cho con tiếp xúc với điện thoại:

> Mình kinh doanh điện thoại nên lúc nào cũng có mấy cái trong người, cho con chơi thoải mái. Giờ thì khác rồi, cách ly bé hoàn toàn. Thỉnh thoảng con xin xem tivi thì cho một chút thôi, còn lại cấm hết. Cháu cũng không đòi, vì hôm đi khám về mình lấy tay bịt mắt con lại, hỏi con có nhìn thấy gì không. Bé nói không, rồi mình

nói: "Nếu con cứ xem tivi, chơi điện thoại nữa thì sau này dù mẹ bỏ tay ra, mắt con cũng không nhìn thấy gì như khi bị bịt mắt lại vậy". Thế là bé tuyệt đối vâng lời.

"Hiện nay, các thiết bị điện tử thông minh như điện thoại, máy tính bảng, trò chơi điện tử, tivi… không chỉ chi phối cuộc sống của người lớn mà còn khiến trẻ em mê mẩn, dành nhiều thời gian ngồi sofa thay vì vui chơi chạy nhảy đúng lứa tuổi. Đặc biệt, trẻ còn nhỏ tuổi chỉ cần chơi điện thoại, máy tính bảng 2 giờ/ngày cũng ảnh hưởng tiêu cực đến não bộ. Cụ thể, những trẻ này sẽ thua kém bé khác trong khả năng tư duy, tập trung. Do vậy, các ông bố, bà mẹ cần nghiêm khắc hơn trong việc kiểm soát việc sử dụng các thiết bị thông minh để chúng mang lại lợi ích, thay vì những hệ lụy không đáng có."[16]

Bài học đắt giá của chị Phạm Hiền cho thấy: việc con trẻ dùng điện thoại, máy tính bảng hay xem tivi từ khi còn nhỏ là điều không nên, bởi nó sẽ để lại nhiều hệ lụy, đặc biệt là khi các ông bố bà mẹ không thể kiểm soát được thời gian chơi của con. Với trẻ em, các thiết bị công nghệ luôn là một thế giới hấp dẫn, đầy màu sắc. Cũng từ đây, nhiều hậu quả khôn lường có thể đến mà nếu không để ý, nhiều người sẽ phải hối tiếc. Nhất là trong lúc phải cách ly ở nhà, cha mẹ không biết phải làm gì hay không có khả năng để cùng sinh hoạt với con, thì các thiết bị công nghệ điện tử, vô hình chung dễ trở nên cha mẹ của chúng.

Cũng từ thực tế của cuộc sống, chúng ta thấy được tính bất định cao và tuổi thọ gia đình dễ suy giảm cùng với những vấn đề nảy sinh trong gia đình. Trong tương lai, tình hình sẽ diễn ra theo hướng nào, vẫn chưa ai đoán biết được, nhưng có ba điều làm chúng ta đáng suy nghĩ, lưu tâm.

Trước hết, dù đại dịch này có thể khắc phục, vượt qua nhưng trong tương lai rất có thể cũng sẽ xảy ra các nạn dịch khác. Cho đến nay loài người đã chứng kiến bốn cơn đại dịch (thế kỷ 14, thế kỷ 15, năm 1918 và 2020) và nhiều lần khác với quy mô nhỏ hơn. Do đó ngay từ bây giờ nhân loại cần chủ động định hướng cho một xã hội có thể sống chung với dịch, tích cực hơn tìm sự hoán chuyển, thích ứng với thực tại chứ khó có thể mong tình thế trở lại bình thường như trước.

Thứ đến, qua cơn đại dịch này chúng ta thấy được thế nào là một xã hội nhân văn, thế nào là cuộc sống chất lượng cao, một phương thức làm việc hợp lý, một gia đình hạnh phúc...

---

[16] Ibid.

Sau nữa, chúng ta không thể làm chủ được tình thế trước những sự việc xảy ra ngoài xã hội tác động đến gia đình, nhưng chúng ta có khả năng làm chủ được những cảm xúc của mình trước mỗi vụ việc. Có hai cách cơ bản để làm chủ cảm xúc của mình, đó là điều chỉnh nội tâm bên trong để thay đổi hoàn cảnh bên ngoài. Thay đổi nội tâm bên trong bằng cách chủ động thay đổi suy nghĩ với tư duy tích cực nhằm củng cố nội tâm vững chãi; không để cho hoàn cảnh bên ngoài tác động mạnh đến tâm trí. Sau đó, lan tỏa tâm lý tích cực để thay đổi tâm lý tiêu cực nơi người khác, giúp họ thích ứng với cuộc sống của mình. Cách khác nữa, là dùng năng lực của bản thân làm cho hoàn cảnh bên ngoài thay đổi theo ý mình.

Mặt khác, nhờ tâm trí kiên định, tâm lý vững vàng, mỗi người sẽ biết kiến tạo gia đình như thế nào trong tương lai trước những khó khăn sau đại dịch. Đó là thách đố nhưng cũng là vận hội mà mỗi thành viên trong gia đình phải nỗ lực suy nghĩ, hướng đến dựa trên chính những kinh nghiệm thực tế cá nhân mỗi người.

3. Mô hình gia đình trong tương lai

3.1. Gia đình chốn bình yên

Khi đại dịch xảy đến thì một trong những phương cách tránh đại dịch cũng như góp phần ngăn chặn sự lây nhiễm trong xã hội, bảo vệ bản thân, đó chính là giãn cách xã hội (*social distancing*), cách ly ở nhà. Bởi lẽ, giữa cơn đại dịch thì không chỗ nào bình yên hơn mái gia đình. Gia đình luôn là nơi chốn an toàn nhất, mang cả hai chiều kích không gian vật lý cũng như thực tại tâm lý. Tuy nhiên, để gia đình trở thành nơi chốn bình yên, an toàn trọn vẹn mang cả hai chiều kích, thì đòi hỏi các thành viên phải cùng nhau kiến tạo bầu khí yêu thương và đầm ấm. Bên cạnh đó, các thành viên trong gia đình nên ý thức, thời gian phải giãn cách, ở nhà chính là khoảng thời gian vô giá không ai biết trước, nhưng đó lại là cơ hội để mọi người thêm gắn bó và quan tâm đến nhau hơn.

Việc quan tâm đến nhau khởi đi từ sự thông tri (*communication*) đến chia sẻ công việc, trách nhiệm và đồng cảm nghĩ với nhau trong sinh hoạt. Cha mẹ là huấn luyện viên, có khi làm bạn bè, có lúc làm người đồng hành với con. Tránh lối hành xử buông thả với con hay cha mẹ trở thành dịch vụ công cộng khi con cần; là máy ATM trợ cấp tiền cho con xài; là người tài xế đón đưa; là nhân viên Uber cung cấp đồ ăn thức uống; là chỗ dựa dẫm;

là người bảo trợ để bảo vệ, bảo trợ, bảo bọc con cái. Bởi lẽ, nhờ sống trong một gia đình mà các thành viên luôn thể hiện tình yêu đồng cảm với nhau thì sẽ giúp cho nhau cảm thấy được bảo vệ, không cô đơn, dễ dàng cùng nhau giải quyết các vấn đề cũng như những khó khăn, xung đột hơn.

3.2. Gia đình động lực sống

Không chỉ là nơi bình yên vì được yêu thương, bảo vệ, nâng đỡ, gia đình còn là nguồn động lực để sống và là nơi thúc đẩy con người sống mạnh mẽ hơn, can đảm đương đầu với những khó khăn, thách đố của cuộc sống.

Kinh nghiệm lịch sử từ các trại tập trung của Đức Quốc xã, các cai tù đã quan sát và nhận thấy: những tù nhân nào chỉ nghĩ tới mình, chỉ biết sống cho bản thân mình thì cơ may sống sót rất ít. Ngược lại, những người nào còn nghĩ tới gia đình, bạn bè, thân thuộc, họ sẽ mang khát vọng sống vì những người thân đang cần họ, thì cơ may sống sót nhiều hơn trong sự khắc nghiệt của các trại tù. Bởi lẽ, chính những ý tưởng yêu thương đó đã trở thành động lực giúp họ vượt qua muôn gian khổ để sống còn.

Bên cạnh đó, thực tại cuộc sống nơi con người, với những nhu cầu ăn uống để sinh tồn thì những nhu cầu tâm lý cũng cần có để cuộc sống sinh tồn có ý nghĩa. Một trong những nhu cầu căn bản trong tâm lý con người đó là nhu cầu sống "để yêu và được yêu". Không có tình yêu, con người ra như chỉ tồn tại mà không sống động. Vì lẽ đó, cuộc đời con người sống có tình yêu thì sự hiện hữu sẽ luôn có ý nghĩa và giá trị.

Một người chồng sau khi đổ vỡ hôn nhân đã chia sẻ như sau: "Hôn nhân đổ vỡ, chẳng thể đổ lỗi cho người này người kia. Chuyện ấy chỉ có người trong cuộc mới hiểu, người ngoài cuộc không bao giờ chạm được vào sự thật. Nếu đi thêm bước nữa, tôi sẽ chọn người vợ mà cô ấy là người phải biết sống và nghĩ cho gia đình. Nếu không, tôi sẽ lại thất bại."

3.3 Gia đình, nơi giãn xả

Một người vợ đã gửi tâm sự như sau:

Tôi 34 tuổi, chồng 37 tuổi, lấy nhau được 5 năm. Từ khi quen rồi đến khi lấy nhau đều xảy ra cãi cọ. Chồng tôi hay để ý, không hài lòng là chửi ầm cả chung cư. Tôi hiện chưa xin được việc làm và đang theo học liên thông. Chồng tôi đi làm ổn định nhưng có chút bất công ở công sở nên chồng cũng buồn bực. Tính anh hay gắt

gỏng. Tôi chưa đi làm, tôi rất áp lực. Tôi cũng chịu nhiều tổn thương từ mẹ chồng và chồng nên tôi rất buồn chán. Tôi có ý định xuống tóc đi theo con đường tu hành để tâm được tĩnh lại. Nếu tôi không chọn con đường tu hành, vẫn tiếp tục chung sống thì phải làm như thế nào để bớt ấm ức muộn phiền. Chúng tôi có hai bé gái sinh đôi đã 4 tuổi. Mong chuyên gia tư vấn giùm. Tôi chân thành cảm ơn. (Trân)

Tâm sự trên của một người vợ, có lẽ cũng là nỗi lòng của rất nhiều người khác nữa đã không tìm được niềm vui sống, cũng như không tìm được cách để giãn xả, hóa giải những áp lực của công việc từ những người thân trong gia đình. Chính vì thế mà gia đình trở thành nơi chịu đựng và thêm gánh nặng tâm trí.

Do vậy, từ những áp lực bởi cuộc sống, trách nhiệm với công việc, thách đố do đại dịch gây ra, mọi thành viên trong gia đình cần kiến tạo mối tương quan gắn kết, chia sẻ. Nhờ đó, gia đình trở nên nơi chốn giãn xả, hóa giải và tháo cởi những gánh nặng tâm trí cho nhau qua việc cùng dành thời gian để lắng nghe nhau, sẵn sàng thổ lộ suy nghĩ, cảm xúc, lo lắng cá nhân với các thành viên trong gia đình. Cũng nhờ thế, mọi người có thể cảm thấy được thấu hiểu, có giá trị và được tôn trọng. Điều này cũng sẽ giúp củng cố tình yêu trong gia đình và tạo động lực sống cho các thành viên.

4. Cách thế xây dựng gia đình trong tương lai

4.1. Chủ thể

Mỗi con người bình thường, theo lẽ tự nhiên, đều gắn kết với một gia đình. Bởi lẽ, nhờ cộng đoàn gia đình nhỏ bé, chỉ có hai người nam nữ mà con người được hiện hữu trong thế giới này. Rồi cũng nhờ gia đình nhỏ bé ấy mà con người mới có thể trưởng thành và đảm nhận lấy sứ mạng làm người nơi mình cũng như lãnh trách nhiệm ngoài xã hội. Thêm vào đó từ gia đình, con người sẽ thành hình nên nhân cách, phát triển về tâm lý và thể lý. Do đó, nền tảng gia đình và "chủ thể" nơi các gia đình rất quan trọng.

Đại dịch xảy ra vào thời điểm này là cơ hội cho mỗi người suy tư, tái khám phá ra giá trị và vai trò hệ trọng của "chủ thể" nơi gia đình để nhờ đó, mỗi người sẽ biết làm chủ gia đình mình; đồng thời biết suy tính và dự kiến gầy dựng gia đình trong tương lai theo mô thức nào.

Trong vai trò là "chủ thể" gia đình, mỗi người cần hoạt động cùng mọi thành viên khác; chẳng hạn: cùng làm việc nhà, cùng giải trí bên nhau, cùng cầu nguyện và cộng góp phần trách nhiệm với gia đình. Nhờ những "chủ thể" dám đảm nhận trách nhiệm của gia đình sẽ giúp cho mọi thành viên cảm thấy sự thân thuộc, lệ thuộc và tùy thuộc vào nhau. Qua đó cũng là phương thế thể hiện tình yêu thương đối với nhau và làm cho tình yêu mà mỗi thành viên thể hiện với nhau cũng được tăng lên một mức độ cao hơn và mọi người sẽ có nhiều niềm vui hơn khi cùng nhau sẻ chia công việc chung.

Tác động tương lai, khi một con người ngay từ thơ bé được sống trong một gia đình yêu thương, khuôn thước, chuẩn mực sau này cũng sẽ dựng tạo gia đình mình theo hướng chiều tốt đẹp như thế. Chuỗi dây chuyền này sẽ góp phần kiến tạo nên xã hội đáng sống và Giáo hội thánh thiện lên.

4.2. Gia đình

Có một câu nói truyền miệng trong dân gian là: "Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh" (*Different trees have different flowers; different families have different situations. / Every family goes through its own problems.*) Câu nói này hàm chứa sự khác biệt, độc lập và riêng tư giữa các gia đình. Không có bất cứ gia đình nào có hoàn cảnh sống, khung cảnh sinh hoạt và nếp quy tắc ứng xử giống nhau. Do đó, mỗi gia đình là một nếp nhà độc đáo và cấu trúc tương quan khác nhau. Chính từ nét riêng biệt này đã tạo nên những nếp "truyền thống gia đình", từ công việc đến lối sinh hoạt; từ sinh hoạt đến cách sống; từ cách sống đến tư duy nhận thức khác biệt nhau.

Cũng chính nét riêng biệt đã thành hình nên những làng nghề truyền thống, sinh hoạt văn hóa vùng miền, tiếng nói và phong tục riêng. Thế nhưng, trào lưu xã hội hiện đại 4.0 và đại dịch đang dần xóa dấu nét riêng từ các gia đình. Đối diện với nền kinh tế làm giàu và thể hiện sự giàu có bằng vật chất, nên rất nhiều gia đình ra sức cố công xây nhà hơn xây tổ ấm, trang bị các vật dụng tiện nghi hơn là kiến tạo truyền thống gia đình hạnh phúc, yêu thương đầm ấm.

Trào lưu hiện đại và cơn đại dịch cũng tác động rất lớn đến các gia đình Công giáo. Cha mẹ và con cái lo làm giàu bằng mọi cách hơn là nghĩ đến đời sống đạo đức và những sinh hoạt tôn giáo. Thực tế trên được kiểm chứng qua ơn gọi tu sỹ linh mục phát xuất từ các làng quê, vùng miền nghèo; hiếm có ơn gọi nảy sinh từ các gia đình giàu có hay nơi thành thị. Bên cạnh đó, những sinh hoạt tôn giáo, như rước kiệu, chầu lượt, đại hội giới trẻ… từ các

giáo phận, giáo xứ miền Bắc có vẻ sôi động hơn miền Nam. Thế nhưng, ngay trong các sinh hoạt ở miền Bắc cũng chỉ có người già và trẻ em chiếm số đông, còn phần lớn người trẻ và người đang trong độ tuổi lao động, thì di dân vào miền Nam hay ra nước ngoài để làm việc kiếm tiền.[17]

Lẽ dĩ nhiên, kiếm tiền để mưu cầu hạnh phúc cho cuộc đời, là điều rất đỗi bình thường nơi các gia đình. Tuy nhiên, gia đình còn có một nguồn hạnh phúc lớn lao hơn nhiều mà trong hôn nhân con người có thể đạt được, đó là cùng giúp nhau nên thánh như Tôbia và vợ là Xara đã làm trong đêm tân hôn. Họ trao đổi với nhau: "*Đứng lên, em! Chúng ta hãy cầu nguyện, nài xin Đức Chúa để Người thương xót và ban ơn cứu độ cho chúng ta!*" (Tb 8,4).

4.3. Cộng đồng

Giáo hội hoàn vũ: Luôn ý thức "Gia đình là một Giáo hội tại gia"; trải nghiệm qua đại dịch, càng làm nổi bật ý thức trên, và cho thấy tầm quan trọng của mối tương quan cộng đoàn với các gia đình. Do đó, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố Năm "Niềm Vui Tình Yêu Gia Đình" (*Amoris Laetitia Familia*) với mục đích nhằm thông qua các sáng kiến về thiêng liêng, mục vụ và văn hóa được đưa vào các kế hoạch trong năm, cho tất cả các Giáo hội địa phương khắp nơi trên thế giới, để mời gọi mỗi người hãy trở nên chứng nhân của tình yêu gia đình.

Cụ thể, Giáo hội hoàn vũ định hướng cho các giáo phận, giáo xứ tổ chức các buổi học hỏi về "linh đạo gia đình, việc đào tạo và hoạt động mục vụ để chuẩn bị cho các cặp bước vào đời hôn nhân, những giáo huấn về tình yêu, và về sự thánh thiện vợ chồng và gia đình sống theo đoàn sủng của Bí tích Hôn nhân trong đời sống thường ngày. Ngoài ra, các Đại hội Chuyên đề quốc tế cũng sẽ được tổ chức, "để nghiên cứu sâu xa hơn nội dung và ý nghĩa của tông huấn liên quan đến các vấn đề mang tính thời sự cấp thiết ảnh hưởng đến các gia đình trên toàn thế giới," cũng như giúp mọi người "cảm nghiệm Tin Mừng về gia đình như một niềm vui tràn đầy của con tim và cuộc sống."[18] Hay "Một gia đình biết khám phá và trải nghiệm niềm vui như một món quà, và trở thành một món quà cho Giáo hội và xã hội, "có

---

[17] X. HĐGM Việt Nam, "Thư HĐGM gửi các gia đình Công giáo Việt Nam 2016: Gia đình: Ơn gọi tình yêu và sứ vụ thương xót," *Hội đồng Giám mục Việt Nam* (08/04/2016), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/8-4-2016-thu-hdgmvn-gui-cac-gia-dinh-cong-giao-31660.

[18] ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, số 200.

thể trở thành ánh sáng giữa đêm tối của thế giới."[19]

Thêm vào đó với mục tiêu khác nữa đó là công bố giá trị quý giá của Bí tích Hôn phối, Bí tích này "tự nó có một sức mạnh biến đổi tình yêu con người." Chính vì thế cần giúp cho "các gia đình trở thành những tác nhân tích cực của việc tông đồ gia đình," và làm cho "những người trẻ nhận thức được tầm quan trọng của việc đào tạo chân lý của tình yêu và sự trao hiến chính mình."

Cuối cùng, là lời mời gọi mở rộng tầm nhìn và hành động trong việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình trong năm, để gia đình có thể trở nên nhất thống hơn và bao gồm tất cả các thành viên trong gia đình, bao gồm các cặp vợ chồng, trẻ em và giới trẻ, người già và những người trong hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Nơi Giáo hội địa phương, cụ thể từ các giáo xứ: Trước khi bước vào đời sống hôn nhân gia đình, căn bản đôi bạn phải trải qua khóa học Giáo lý Hôn nhân kéo dài khoảng 3 tháng. Mục đích của việc học nhằm để giúp cho đôi bạn ý thức hơn việc cử hành hôn phối, tầm quan trọng của đời sống hôn nhân gia đình và vai trò cao quý làm cha mẹ. Thế nhưng thực tế trong tâm thức của không ít các bạn trẻ, khóa học chỉ là thủ tục cần làm cho xong mà thiếu đi nhận thức giá trị của khóa học. Bên cạnh đó các bạn trẻ chỉ cố gắng nắm được nội dung khóa học căn bản gói gọn trong giáo lý và những giáo huấn của Giáo hội, mà thiếu suy tư thêm để lên kế hoạch thiết kế gia đình trong tương lai, và để định hướng sống đời sống gia đình sao cho hòa hợp.

Do vậy, để các khóa học Giáo lý Hôn nhân đang được tổ chức nơi các giáo xứ mang lại thiện ích cho các đôi bạn, thì chương trình học cần khơi gợi cho các học viên chuẩn bị kỹ lưỡng hơn để sống chứ không phải chỉ để cho xong thủ tục; biết thiết lập gia đình hòa hợp và hài hòa với nhau, chứ không phải chỉ để làm cho gia đình trở nên giàu có, hoàn hảo bên ngoài.

Các giáo xứ nên tăng cường các chương trình chuẩn bị hôn nhân và đồng hành với các cặp hôn nhân mới cưới trong những năm đầu tiên của đời hôn nhân. Tổ chức các cuộc họp mặt chia sẻ cho các bậc làm cha mẹ về cách nuôi dạy con cái, cũng như các cuộc họp để chia sẻ và thảo luận về vẻ đẹp cùng những thách đố trong đời sống gia đình. Việc này giúp mở rộng tầm nhìn cả về nhận thức giá trị của gia đình trên bình diện xã hội. Cuối cùng, tạo ra các mạng lưới mục vụ gia đình được tốt đẹp hơn cả về nhân lực lẫn những chia sẻ và chứng tá của chính họ, hầu có thể đồng hành với những

---

[19] Ibid.,số 66.

người đang gặp khó khăn, cũng như sự quan tâm và chăm sóc cho các cặp vợ chồng đang gặp khủng hoảng.[20]

Thêm vào đó là tình liên đới trong cộng đoàn giáo xứ. Về phương diện này, một số giá trị truyền thống đã thay đổi do quá trình hiện đại hóa nay cần khôi phục lại, trong đó có giá trị truyền thống tương trợ lẫn nhau. Trong quá trình phát triển trong xã hội Việt Nam, khi còn ở giai đoạn chủ yếu là nông nghiệp, thì làng xóm là đơn vị sinh hoạt chính của người dân, tinh thần tương thân tương trợ, tình làng nghĩa xóm làm cho mọi người gắn bó, gắn kết, giúp đỡ nhau. Đó có thể được xem như một loại bảo hiểm xã hội phi chính thức. Thế nhưng khi chuyển sang công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quan hệ láng giềng và tinh thần tương trợ giảm dần, thay vào đó mọi người dựa vào các chế độ chính thức như quỹ bảo hiểm xã hội và dịch vụ công. Nhưng trong một nước còn ở giai đoạn phát triển trung bình, một bộ phận lớn dân chúng chưa có khả năng tham gia bảo hiểm xã hội, thì chỉ có thể dựa vào cứu trợ của nhà nước khi phải đối diện với những khó khăn bất thường. Hơn nữa, trong tình trạng bất thường như thiên tai, nhân tai, dịch bệnh, chế độ cứu trợ chính thức từ nhà nước rất hạn chế, mất rất nhiều thời gian để xác định đối tượng cũng như phân phát vật phẩm hỗ trợ đến nơi cần giúp. Trong trường hợp này, cộng đồng xã hội, tính tương thân tương trợ đóng vai trò bổ sung quan trọng; nhất là trong thời gian đại dịch thì truyền thống này trở nên rất quan trọng và hữu ích. Do đó, trong tương lai, các gia đình Công giáo đã gắn kết với nhau thì càng cần phải hỗ trợ nhau duy trì, phát triển truyền thống tốt đẹp này; không những thế còn liên đới với nhau để đào luyện con người bên cạnh việc xây dựng những cơ sở vật chất.

Đến các hoạt động mục vụ gia đình cấp giáo phận: Ở Việt Nam, từ năm 2004, Tiểu ban Mục vụ Gia đình, do Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu phụ trách, được thiết lập trực thuộc Ủy ban Giáo dân do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh làm chủ tịch. Sau đó, tại Đại hội lần X (8-12/10/2007) của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Mục vụ Gia đình trực thuộc HĐGMVN được thành lập, với Đức Cha Giuse Châu Ngọc Tri, Giám mục Lạng Sơn-Cao Bằng, nguyên Giám mục Đà Nẵng, làm Chủ tịch Ủy ban. Kể từ đó cho đến nay, hầu hết các Giáo phận đều thành lập Ban Mục vụ Gia đình.[21]

Bên cạnh những hoạt động qua các cuộc hội thảo, hội nghị, hội họp, tập

---

[20] X. Thư Mục Vụ HĐGMVN 2016.

[21] UB Mục vụ Gia đình, UBMVGĐ Trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam (30/11/2017), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/ub-muc-vu-gia-dinh-31495.

huấn, đào tạo, đại hội của Ủy ban, nhằm nâng cao ý thức và phổ biến, học hỏi giáo huấn của Giáo hội. Nên chăng, Ủy ban Mục vụ Gia đình thuộc các giáo phận cần có thêm các "đường dây tư vấn" để nâng đỡ, hỗ trợ về tâm lý, tâm linh cho các gia đình. Mở phòng tư vấn (*counselling*) trực tiếp hay qua điện thoại cho những ai gặp khó khăn trong đời sống hôn nhân gia đình.

Ngay trong thời gian đại dịch, rất nhiều các tổ chức tình nguyện đã vào cuộc để giúp đỡ những người quẫn trí qua một loạt các ứng dụng sức khỏe đã được các công ty khởi nghiệp tung ra, bao gồm YourDOST, Wysa và Mfine; tất cả đều cung cấp trợ giúp tâm lý và tâm thần trực tuyến. Một số nhà trị liệu tư nhân cũng đã sử dụng các mạng xã hội Facebook và Instagram (ví dụ: @ awgoat3; @ words.of.a.psychologist) để đăng tải những nội dung hữu ích và hấp dẫn về sức khỏe tâm thần; nhưng riêng lãnh vực tâm linh còn thiếu vắng và hầu như chưa mấy ai mở ra hướng mục vụ này. Có chăng chỉ là những cuộc tư vấn cá nhân, nhỏ lẻ mà chưa mang tính sức mạnh tập thể nối kết từ cấp giáo phận.

Riêng với các gia đình gặp khủng hoảng có nguy cơ đổ vỡ khó hàn gắn, thì càng cần sự chữa trị tận căn để tháo cởi thong dong qua tòa án hôn phối giáo phận. Mỗi giáo phận có tòa án riêng, do chính giám mục chủ tọa, hoặc đích thân hoặc qua linh mục đại diện tư pháp.[22] Giám mục giáo phận buộc phải đặt một vị Đại diện Tư pháp (*vicarius iudicialis*, trong luật cũ gọi là *officialis*). Mục đích chính của tòa án hôn phối trong Giáo hội là điều tra, cứu xét các bằng chứng để tuyên bố về sự hữu hiệu hay vô hiệu, sự hiện hữu hay không hiện hữu của dây hôn phối và từ đó xác định nghĩa vụ, quyền lợi cho người liên quan.[23]

Ý nghĩa sâu xa của việc xem xét hôn nhân vô hiệu luôn được Giáo hội quan tâm vì ảnh hưởng của nó khá lớn không chỉ đối với cá nhân mà còn vì lợi ích chung nữa. Luật tố tụng về hôn nhân còn nhằm đến bảo vệ những giá trị cơ bản như sự trung thành với sự thật, bảo vệ lợi ích thiêng liêng cá nhân, đề cao tính thánh thiêng của hôn nhân, đồng thời nhấn mạnh những thiện ích chung của Giáo hội. Do đó phải hiểu và giữ những thủ tục tố tụng tiêu hôn theo những giá trị nền tảng vừa nói, tránh nặng hình thức thuần túy pháp lý.

Trước hiện trạng ngày càng có nhiều giáo dân đến xin cứu xét hôn nhân của họ, đã có nhiều linh mục rất quan tâm tìm hiểu để biết cách giải quyết vấn đề thích hợp. Có khi gặp hoàn cảnh khó xử và hồ nghi, các linh mục

---

[22] Bộ Giáo Luật, điều 1419.

[23] X. Bộ Giáo Luật, đ.1400§1,1°.

không dám giải quyết và cũng muốn tránh sự phiền toái, nên đành để vấn đề "chìm xuồng" theo thời gian. Cũng có khi vì bị bao vây giữa hàng đống công việc trước mắt, nhiều linh mục từ chối không giải quyết, vì sợ mất thời gian và cũng có thể chẳng biết bắt đầu như thế nào…

Chính từ thực tế trên mà vào ngày 8 tháng Chín năm 2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố hai tự sắc mới về việc cải tổ thủ tục cứu xét tuyên bố hôn nhân vô hiệu, được công bố trong cuộc họp báo ở Vatican. Tự sắc dành cho Giáo hội Công giáo Latinh mang tựa đề "Chúa Giêsu Là Thẩm Phán Hiền Từ" (*Mitis Iudex Dominus Iesus*) và tự sắc dành cho Giáo hội Công giáo Đông phương có tên là "Chúa Giêsu Từ Bi" (*Mitis et Misericors Iesus*). Với hai tự sắc mới này, Đức Thánh Cha đơn giản hóa và mau lẹ hóa thủ tục xin tuyên bố hôn nhân vô hiệu.

Gia đình trở thành mối ưu tư, quan tâm mục vụ của HĐGM Việt Nam: Dựa trên suy tư của Đức Thánh Cha Phanxicô qua những tài liệu được ban hành, trong Thư Chung năm 2016, HĐGM Việt Nam đã đề ra đường hướng mục vụ trong ba năm với mối ưu tư và quan tâm cách đặc biệt đến các gia đình. Cụ thể:

- Thư Mục Vụ năm 2016 với chủ đề "Gia đình: Ơn gọi tình thương và sứ vụ thương xót".[24]
- Thư Mục Vụ 2017: "Đồng hành với các gia đình trẻ."[25]
- Thư Mục Vụ 2018: "Đồng hành với các gia đình đang gặp khó khăn: các gia đình di dân, những cặp hôn nhân khác đạo, những gia đình bị đổ vỡ".[26]

Năm 2019, Hội Thánh tại Việt Nam tiếp tục theo định hướng mục vụ mà HĐGM đã đề ra trong Thư Chung 2016 - giữa những mối quan tâm mục vụ cách đặc biệt đến việc "Đồng hành với các gia đình gặp khó khăn". Cụ thể, các ngài đã nêu ra ba loại đối tượng phạm trù: các gia đình di dân, các gia đình của các cặp hôn phối khác tôn giáo/tín ngưỡng, và các "gia đình"

---

[24] HĐGM Việt Nam, "Thư HĐGM gửi các gia đình Công giáo Việt Nam 2016: Gia đình: Ơn gọi tình yêu và sứ vụ thương xót."

[25] HĐGM Việt Nam, "Thư Mục Vụ 2017: Đồng hành với các gia đình trẻ," *Hội đồng Giám mục Việt Nam* (13/09/2017), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-muc-vu-2017-dong-hanh-voi-cac-gia-dinh-tre-31661.

[26] HĐGM Việt Nam, "Thư Mục Vụ của HĐGMVN sau Hội nghị thường niên kỳ II/2018," *Hội đồng Giám mục Việt Nam* (27/09/2018), https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-muc-vu-cua-hdgmvn-sau-hoi-nghi-thuong-nien-ky-ii-2018-34375.

ly thân, ly dị tái hôn. Để Hội Thánh thể hiện một sức bật mục vụ có tính tập trung, theo đường hướng của Đức Thánh Cha Phanxicô, trong các Thượng Hội đồng Giám mục về Gia đình 2014 và 2015, khi nói về việc đồng hành với các gia đình gặp khó khăn, đã có nhận xét về sự khiếm khuyết này trong thực hành của Giáo hội hiện nay:

> Những phúc đáp của cuộc tham vấn đã thực hiện cho thấy rằng trong các hoàn cảnh khó khăn hoặc nguy kịch phần đông người ta không nhờ đến các trợ giúp của mục vụ đồng hành, vì họ không cảm thấy được sự thông cảm, gần gũi, hay không thực tế, cụ thể. Bởi vậy, giờ đây chúng ta nên tìm cách tiếp cận với các cuộc khủng hoảng hôn nhân bằng một cái nhìn nhạy cảm hơn với những gánh nặng của đau đớn và thống khổ họ phải chịu.[27]

Trong thực tế các gia đình trong những lúc khó khăn, khốn khổ, chênh vênh không cảm thấy được Hội Thánh quan tâm, giúp đỡ; họ cảm thấy cô đơn, và càng ngày càng rời xa Giáo hội. Hướng tới một viễn tượng Mục vụ Đồng hành có nghĩa là bắt đầu một cuộc hoán cải mục vụ, mà để đồng hành thực sự hiệu quả chúng ta cần thời gian, cần kiên trì, và hành động thực tế. Chương trình mục vụ này cần phải được phác thảo cho tốt và đi đến chạm tới đời sống của người ta. Đức Thánh Cha Phanxicô xác định, Đồng hành là tiêu chuẩn trọng tâm của mục vụ gia đình. Ngài nói:

> Hội Thánh muốn đến với các gia đình trong sự cảm thông khiêm tốn, và ước muốn của Hội Thánh là "Đồng hành với mỗi gia đình và mọi gia đình để họ có thể khám phá ra cách tốt nhất để vượt qua những khó khăn mà họ gặp phải trên hành trình của họ."[28] Không phải chỉ đưa vào các kế hoạch mục vụ lớn lao với mối bận tâm chung chung đối với gia đình là đủ. Để các gia đình có thể mỗi lúc một trở nên là chủ thể tích cực của mục vụ gia đình hơn nữa, đòi hỏi ta phải có "một nỗ lực loan báo Tin Mừng và huấn giáo hướng vào trong chính gia đình,"[29] theo định hướng này.[30]

---

[27] ĐGH Phanxicô, *Amoris Laetitia*, số 234.

[28] *Relatio Finalis*, Phúc trình chung kết 2015, số 56, https://www.vatican.va/roman_curia/synod/documents/rc_synod_doc_20151026_relazione-finale-xiv-assemblea_en.html.

[29] Ibid.,số89.

[30] ĐGH Phanxicô, *Amoris Laetitia*, số 200.

Năm mục vụ 2021, HĐGM Việt Nam tiếp tục dành một năm với chủ đề "Đồng hành với người trẻ trong đời sống gia đình" với ước mong cùng Giáo hội hoàn vũ quan tâm, nâng đỡ và trợ giúp các gia đình trong tương lai hậu cơn đại dịch.[31]

Kết luận

Hơn bao giờ hết, lúc này đây Giáo hội rất quan tâm đến đời sống gia đình, vì giữa bối cảnh đại dịch toàn cầu đang làm cho hoàn cảnh sống bấp bênh, nền kinh tế bất ổn, tâm trạng con người bất an, khiến cơ cấu gia đình bị đe dọa rất nhiều bởi những yếu tố tác động đến từ nhiều mặt. Thế nên từ hệ lụy của đại dịch, Giáo hội Công giáo muốn khơi lên một số vấn đề nhằm giúp cho các gia đình được sống tốt hơn, vì nếu gia đình sống tốt thì xã hội sẽ tốt lên theo.

Riêng tại Việt Nam, cấu trúc gia đình đang gặp khủng hoảng nghiêm trọng. Một mặt, do tổ chức (*organization*) xã hội lấy lợi nhuận làm tiêu chí. Mặt khác, do tâm thức thời đại lấy hình thể làm định lượng. Thêm vào đó là nền tảng (*foundation*) gia đình thiếu đạo đức cốt lõi, nên rất nhiều gia đình trẻ dễ dàng đi đến bờ vực đổ vỡ. Kéo theo đó là hệ lụy gia đình càng ngày càng ly tán, thiếu sự gắn kết. Từ chỗ ly thân đến ly hôn; từ những cuộc tình nhanh đến vội đi, với kết thúc là chỉ số phá thai tăng đáng báo động.

Đại dịch Covid-19 còn tác động mạnh gây nên khủng hoảng đa diện cho các gia đình. Chính vì thế, từ cá thể đến gia đình ra ngoài xã hội, cùng với Giáo hội cần xích lại gần nhau hơn. Hãy mở rộng trái tim đón nhận nhau, nâng đỡ nhau, đồng hành với nhau trong tình yêu Thiên Chúa. Hãy dành cho nhau, cho mỗi người, mỗi gia đình và đại gia đình nhân loại nguồn động lực "TÌNH YÊU" là chính Chúa (x.1Ga 4,7), để gia đình thật sự là tổ ấm, là nơi dưỡng dục mỗi con người. Đồng thời, gia đình là nơi chuyển trao văn hóa, góp phần thành hình nên nhân cách nơi con người; và nhất là gia đình sẽ là ngôi trường đào luyện đạo đức góp phần phát triển xã hội.

Gợi lên những suy tư hạn hẹp, với mong ước gửi đến từng cá nhân trong việc ý thức xây dựng và vun đắp tình cảm gia đình bền chặt, cũng như nhằm tăng cường mối liên kết giữa các gia đình và khẳng định giá trị tối quan trọng của hôn nhân và gia đình đối với mọi người trong xã hội.

---

[31] HĐGM Việt Nam, "Thư Mục vụ gửi cộng đồng dân Chúa năm 2020," *Hội đồng Giám mục Việt Nam* (16/10/2020), https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/hdgm-thu-muc-vu-gui-cong-dong-dan-chua-nam-2020-40789.

Khép lại bài suy tư còn là tâm nguyện mong được nói đến đời sống con người, đời sống gia đình trong xã hội, con người cần mở ra như Thiên Chúa đã mở ra để đón nhận con người; và như một vị Thiên Chúa chữa lành con người trong đau khổ, nên con người cũng hãy đón nhận đau khổ vì đại dịch nơi mình để trợ đỡ anh chị em. Bên cạnh đó bài viết chở mang tâm ý sẽ là một diễn đàn gợi mở cho những ai thiện chí trong hoạt động xã hội đang ngày đêm tích cực cổ động mọi người quan tâm và yêu thương đến nhau nhiều hơn, giảm bớt bạo lực, kêu gọi hòa bình khởi đi từ trong môi gia đình.

Tài liệu tham khảo

Kinh Thánh Cựu Ước & Tân Ước, Nhóm CGKPV, NXB Tôn Giáo, Hà Nội – 2007.

HĐGM Việt Nam, Bộ Giáo Luật 1983, NXB Tôn Giáo 2006.

ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, Bản dịch LM Lê Công Đức, NXB Tôn Giáo, 2016.

Chương 9

MUC VỤ GIỚI TRẺ TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19, TOÀN CẦU HÓA VÀ ĐIỆN TỬ HÓA

LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD

Dẫn nhập

Mục vụ giới trẻ luôn là một trong những lĩnh vực được Giáo hội lưu tâm hàng đầu trong mọi triều đại Giáo Hoàng. Nhưng riêng Đức Thánh Cha Phanxicô, ngài dành sự ưu ái đặc biệt cho giới trẻ hơn tất cả các vị Giáo Hoàng tiền nhiệm, vì ngài đã triệu tập một Thượng Hội đồng Giám mục Giới trẻ vào năm 2018 để lắng nghe những nhu cầu của họ. Chuyện chưa từng thấy trong lịch sử Giáo hội, ít nhất trong 60 năm qua, là các đại diện giới trẻ các nước cùng tham dự Thượng Hội đồng với các giám mục trên thế giới. Đây là một niềm vinh dự và niềm khích lệ to lớn cho giới trẻ trong thời đại có nhiều thách đố về niềm tin và văn hóa.

Giáo hội quan tâm đến giới trẻ cách đặc biệt là đương nhiên, vì nhu cầu mục vụ cho giới trẻ hình như bao giờ cũng "cấp bách" trong mọi thời đại. Thời đại nào cũng nảy sinh các nhu cầu và thách thức của xã hội khác nhau. Hơn nữa, giới trẻ là đối tượng chính của xã hội và cũng là "vòng xoay chính" của vũ trụ. Sức sống của giới trẻ năng động và khả năng sáng tạo cao, thì xã hội sẽ được hưởng nhờ hiệu quả và lợi ích. Cũng giống như môi trường giáo xứ, họ đạo nào có một lực lượng giới trẻ hùng hậu và sinh hoạt đạo đức rõ nét, thì bầu khí của xứ đó được khởi sắc và sức sống cũng được trẻ trung.

Do đó, thực hiện tập sách chuyên đề "*Đường hướng mục vụ hậu đại dịch Covid-19*" mà không đề cập về mục vụ giới trẻ thì hẳn là điều thiếu sót. Tuy nhiên, trong giới hạn của kinh nghiệm mục vụ, tôi sẽ nhấn mạnh mục vụ giới trẻ trong môi trường Thiếu Nhi Thánh Thể, một đoàn thể mà tôi yêu mến và được làm quen khi lên 7 tuổi, và sau này đồng hành sát cánh trong vai trò Tuyên úy trong 25 năm qua.

Vài nét tổng quát về Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể

Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể (PT/TNTT) có nguồn gốc lâu đời từ hơn trăm năm về trước. Nhưng có nhiều giáo dân, và ngay cả nhiều linh mục, tu sĩ nam nữ không có sinh hoạt hay cơ hội tìm hiểu về Phong trào, chưa hiểu về nguồn gốc của phong trào này. Vì thế bài viết này gợi lại chút lịch sử để độc giả có một khái niệm căn bản về Phong trào, trước khi nói đến mục vụ cho giới trẻ.

PT/TNTT được xuất phát từ Hội Tông Đồ Cầu Nguyện, dưới thời Đức Giáo Hoàng Piô X, do Cha Bessieres, thuộc Dòng Tên, thành lập tại nước Pháp vào năm 1915, khi thế giới lâm vào cuộc Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Trong bối cảnh đen tối của chiến tranh, Hội Tông Đồ Cầu Nguyện được thành lập để tạo môi trường đạo đức, mời gọi giới trẻ cầu nguyện cho nền hòa bình thế giới. Hội Tông Đồ Cầu Nguyện được lớn mạnh nhanh chóng và lan rộng đến nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Hội được hội nhập vào Việt Nam vào năm 1929 với danh hiệu Nghĩa Binh Thánh Thể, và dần dần được lan rộng trong nhiều giáo phận.

Qua nhiều giai đoạn phát triển không ngừng và để được thích ứng với môi trường sinh hoạt xã hội và tôn giáo, Hội Nghĩa Binh Thánh Thể được đổi tên thành Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam vào năm 1965. Lúc bấy giờ Phong trào nhận được nhiều sự ưu ái của các giáo phận và giáo xứ. Một hình ảnh thiết thực nói lên sự ưu ái đó là Đức Cha Nguyễn Khắc Ngữ, thuộc Giáo phận Long Xuyên, được bổ nhiệm làm Tổng Tuyên úy tiên khởi của Phong trào. Điều này phản ánh mối quan tâm ưu ái của vị chủ chăn dành cho giới trẻ.

Với sức sống được tỏa lan từ vị chủ chăn có thẩm quyền tối cao trong giáo phận, Phong trào ngày càng lớn mạnh trong hồng ân, đáng kể là những thập niên 70. Cũng trong khoảng thời gian này Phong trào phải ngưng hoạt động vì lý do thời cuộc. Tuy nhiên, sức sống Thánh Thể vẫn còn đốt cháy trong lòng người TNTT như ngọn nến nhỏ lung linh giữa đêm tối. Nhiều

ngày tháng trôi qua, dần dần PT/TNTT xuất hiện tại các trại tị nạn vùng Đông Nam Á, và trở thành một mái ấm gia đình cho các trẻ em tại nơi đó. Thế nhưng, trại tị nạn chỉ là điểm dừng chân tạm thời. Điểm mọi người hướng tới là miền đất "chảy sữa và mật". Thế rồi cuộc hành trình được tiếp tục.

Trong những năm đầu của thập niên 80, ở miền đất tự do với tên gọi Hoa Kỳ sáng chói, thấy xuất hiện các nhóm người Việt Nam, và dần dần tụ họp thành một cộng đồng Á châu vững mạnh. Trong các nhà thờ người Mỹ thấy sự xuất hiện đông đảo người da vàng, và họ siêng năng đến nhà thờ để cảm tạ và tri ân Thiên Chúa đã dẫn họ đến vùng "đất hứa". Và nơi nào có cộng đồng đức tin tụ họp đông đảo, là nơi đó thấy xuất hiện nhóm người trẻ gọi là Thiếu Nhi Thánh Thể. Nhóm người trẻ này sinh hoạt rất năng động và nhiệt tình, vì nơi đoàn thể, họ tìm kiếm được tình Chúa, tình người khi xa quê hương. Mãi cho đến năm 1982, khi các cộng đồng Công giáo Việt Nam được phồn thịnh, thì PT/TNTT Việt Nam tại Hoa Kỳ chính thức ra mắt tại thành phố New Orleans, tiểu bang Louisiana, nơi quy tụ số người Công giáo Việt Nam cao thứ nhì sau tiểu bang California.

Tính cho đến nay, Phong trào đã hơn 35 năm hiện diện trên đất Hoa Kỳ, sức sống của Phong trào đã bước vào một giai đoạn trưởng thành đáng kể, và có khả năng tinh thần đồng hành với Giáo hội tại địa phương. Hiện nay PT/TNTT gồm có khoảng 145 đoàn, với con số đoàn sinh là trên dưới 25.000 thành viên trong độ tuổi từ 7 đến 70.

Mỗi năm Phong trào có khoảng 800 em tốt nghiệp trung học, tuyên hứa trở thành huynh trưởng cấp I, và từ đó dần dần thăng tiến đến các cấp cao hơn. Sức sống năng động của 25.000 thành viên đã gây được sự chú ý của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ và các tổ chức giới trẻ tại Giáo hội địa phương. Do đó, PT/TNTT đã trở thành lực lượng sinh hoạt năng động nhất trong các sắc tộc Á châu đang sinh sống tại Hoa Kỳ, và có mối quan hệ thân thiện với các sinh hoạt tôn giáo trong Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ.

Đại dịch bùng phát và ảnh hưởng mục vụ

Đại dịch Covid-19 đã bùng phát tại Mỹ vào đầu tháng ba năm 2020, ngay tuần lễ đầu tiên của mùa Chay, mùa bận rộn nhất trong năm theo lịch Phụng vụ. Theo kế hoạch, thì tôi có lịch giảng phòng đầy kín trong suốt sáu tuần lễ, kể luôn Chúa Nhật Lễ Lá. Ngay sau khi Thứ Tư Lễ Tro thì đã bắt đầu với cộng đoàn Thánh Tâm thuộc thành phố Memphis tiểu bang

Tennessee. Sang Chúa Nhật II mùa Chay kế đến là tĩnh tâm cho Ban Chấp hành Trung ương TNTT tại thành phố Bellflower, tiểu bang California. Từ đó bay về thành phố Denver, tiểu bang Colorado, để giảng tĩnh tâm cho nhóm huynh trưởng của đoàn Kitô Vua, một trong những đoàn lớn nhất trên toàn quốc.

Trong những ngày cuối của tuần tĩnh tâm tại California, mặc dù đã có khá nhiều dư luận nói về vi-rút Vũ Hán, nhưng tôi cũng như phần lớn người dân ở Hoa Kỳ, cho rằng đây là chuyện ở nửa vòng trái đất như vi-rút SARS trước đây, sẽ không mấy ảnh hưởng đến Mỹ. Tuy nhiên, vài ngày sau khi đáp xuống phi trường Denver, mức căng thẳng của tình huống đã tăng vọt. Có thông tin từ các nhóm và cá nhân rằng, đức giám mục ở một số giáo phận đã ra thông báo tạm ngưng các Thánh lễ Chúa Nhật cho đến khi có thông báo mới. Tối hôm đó, chị đoàn trưởng liên lạc và cho biết phần nửa các em ghi danh đã đổi ý không tham dự tĩnh tâm vì sợ nguy hiểm. Ngoài ra, mặc dù một số huynh trưởng muốn tham dự chương trình, nhưng bị phụ huynh ngăn cản cũng vì lý do trên. Trưa hôm sau, cha xứ cũng đã nhận được thông báo từ Tòa Giám mục Giáo phận Denver ra chỉ thị ngưng các Thánh lễ ngay cuối tuần đó.

Trước thông tin bất ngờ, tôi không có phản ứng khác thường, nhưng giữ thái độ thật bình tĩnh và sẵn sàng trong tinh thần trách nhiệm tĩnh tâm như thường lệ. Tuy nhiên, để thể hiện sự tế nhị và tôn trọng đối với cha xứ, tôi đã ngỏ lời để cho ngài có toàn quyền quyết định trong việc tổ chức tĩnh tâm. Rất ngạc nhiên! Vị linh mục quản xứ đã không tỏ ra lúng túng, hoang mang nhưng lại vui cười và khuyến khích hãy tiếp tục với chương trình như đã lên kế hoạch.

Để cho chương trình được diễn ra tốt đẹp, cha xứ đã tích cực liên lạc các kỹ thuật viên để chuẩn bị Thánh lễ trực tuyến cho cuối tuần, trong khi cha phó xứ phụ trách các Bí tích như trao Mình Thánh Chúa và xức dầu cho các bệnh nhân, và không hề tỏ ra hoang mang trước sự nguy hiểm của dịch bệnh. Phần tôi thì ngồi yên trong phòng với các dòng suy tư cho chương trình tĩnh tâm ngay đêm đó. Tất cả ba anh em linh mục chúng tôi xác tín rằng, chính lúc hoang mang sợ hãi là lúc mà ơn thánh cần được trao ban cho những người cảm thấy đói khát. Đây chính là lúc anh em linh mục chúng tôi sống ơn gọi phục vụ và an ủi mọi người trong cơn thử thách. Ngày hôm đó, tôi thấy cha phó xứ không có giờ ăn trưa và nghỉ ngơi vì số bệnh nhân gọi xức dầu quá nhiều. Có nhiều người lớn tuổi khỏe mạnh, nhưng vẫn mời ngài đến xức dầu để lỡ có rủi ro xảy đến thì được an bình ra đi. Trước sự thể hiện lòng tin mạnh mẽ của giáo dân, linh mục cũng thêm nghị lực để

trao ban các Bí tích bất chấp nguy hiểm.

Xế chiều hôm đó, chỉ ba tiếng đồng hồ trước giờ tĩnh tâm, chị đoàn trưởng lại liên lạc và cho biết có thêm vài huynh trưởng nữa đã rút tên. Chị hỏi ý kiến tôi có nên tiếp tục cuộc tĩnh tâm hay không. Việc có thêm huynh trưởng đổi ý vào giờ chót trong lúc hoang mang cũng không khó hiểu. Hơn nữa, tôi quan niệm rằng tĩnh tâm có số ít người tham dự thì dễ tập trung hơn, mặc dù điều mong ước là ơn ích mang lại cho số đông. Có số lượng thì tốt theo số lượng. Nhưng chất lượng phải được ưu tiên. Con số ghi danh tham dự ban đầu gần 50 em bây giờ còn lại 18 em, một con số khá lý tưởng theo kinh nghiệm giảng tĩnh tâm. Trong sự quan phòng của Thiên Chúa, buổi tĩnh tâm đã diễn ra rất tốt đẹp và không có ai bị lây nhiễm sau đó.

Nhìn lại trong ba tuần liền đi ròng rã từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, tiếp xúc nhiều người, theo dõi các thông tin về đại dịch, và chứng kiến tận mắt nhà thờ bị tạm ngưng Thánh lễ, thì mới thật sự thấy vi-rút Vũ Hán là có thật và rất nguy hiểm. Ra khỏi phi trường đón taxi về nhà, tôi bị tài xế taxi từ chối nhận khách, có lẽ vì anh ấy nhìn tôi có nét giống người Hoa. Trước hành động đó, mặc dù có một chút tự ái, nhưng tôi không trách họ, vì thấu hiểu sự nhạy cảm của tình huống trong lúc này. Khi về đến nhà, việc các linh mục sống cùng cộng đoàn tỏ ra tránh né mình, lại càng tạo nên một cảm giác bất an hơn trước sự nguy hiểm của vi-rút. Kể từ ngày đó, lệnh đóng cửa các nhà thờ trên toàn quốc được áp dụng triệt để, và điều đó cũng có nghĩa tất cả các sinh hoạt của TNTT từ cấp trung ương đến địa phương đều bị hủy bỏ.

Hậu quả của đại dịch Covid-19 đã len lỏi vào mọi góc cạnh trong sinh hoạt của Phong trào, về mặt xã hội cũng như tinh thần. Một trong những trở ngại lớn nhất mà đại dịch đã gây ra là việc tổ chức các Sa Mạc huấn luyện. Mỗi năm Phong trào tổ chức khoảng 20 Sa Mạc huấn luyện huynh trưởng ở các cấp khác nhau, chưa kể những đại hội và tuần tĩnh tâm được tổ chức tại các địa phương. Nguồn dữ liệu cho biết mỗi năm có hơn 800 huynh trưởng được thăng cấp sau những khóa huấn luyện này. Vì thế con số này sẽ bị ứ đọng lại, và gây ra trở ngại cho mùa huấn luyện năm sau, vì theo Quy Chế Huấn Luyện, mỗi Sa Mạc huấn luyện chỉ được thu nhận 50 sa mạc sinh để bảo đảm chất lượng huấn luyện.

Tính cho đến thời điểm này đã là 10 tháng kể từ khi bệnh dịch bùng phát, nhưng đại dịch vẫn còn đang lây lan một cách nhanh chóng. Niềm mơ ước của mọi người được trở về sinh hoạt bình thường sau một năm đại dịch chắc chắn sẽ không sớm diễn ra được. Có khả năng phải chờ thêm một năm nữa sinh hoạt mới có thể trở lại. Do đó, việc tồn đọng huấn luyện sẽ bị tăng

lên gấp đôi và hậu quả là thiếu huynh trưởng trầm trọng khi trở lại sinh hoạt.

Phục vụ và niềm vui trong thời đại dịch

Thời đại kỹ thuật số đã có nhiều tác động vào đời sống con người, thúc đẩy con người luôn chạy đua theo thời gian. Cuộc chạy đua không ngừng nghỉ này cũng đã phá vỡ nhiều giá trị đời sống gia đình và làm lung lay đời sống luân lý đạo đức của con người. Nhật báo *The Washington Post* ở Hoa Kỳ (ngày 6/4/2021) cho thấy, sự bùng nổ của truyền thông xã hội là một trong những yếu tố chính làm cho giới trẻ bị gia tăng áp lực và nhiều lo lắng. Thế nhưng, giống như con dao hai lưỡi, công nghệ kỹ thuật số cũng giúp con người đạt nhiều thành công mỹ mãn trong cuộc sống thường ngày, nếu biết sử dụng nó một cách khôn ngoan và khéo léo. Nhờ nó mà các sinh hoạt trong xã hội được vận hành cách tốt đẹp trong hoàn cảnh đại dịch, điển hình nhất là ứng dụng Zoom.

Nền tảng (*platform*) Zoom bỗng dưng trở thành sân chơi chính trong mọi sinh hoạt của TNTT trong thời đại dịch, thay cho nhà thờ hay đất trại thiên nhiên, và nó có sức triệu tập nhiều người từ khắp nơi trên thế giới. Ban Chấp hành Trung ương liên tục tổ chức nhiều sinh hoạt trên Zoom để giảm bớt căng thẳng do bị cách ly xã hội. Bắt đầu là chương trình ca nhạc "Vui Ca Phục Sinh", kế đến là ca nhạc mừng lễ Hiền Mẫu và Hiền Phụ rất vui nhộn và ý nghĩa. Qua ba chương trình quy mô và được nhiều người hưởng ứng này, mọi người đã hy vọng sẽ được trở lại sinh hoạt bình thường. Nhưng trên thực tế, tình trạng lê thê buồn chán của đại dịch vẫn tiếp tục kéo dài sau đó.

Thế là các chương trình nhạc thánh ca cầu nguyện mùa Vọng và Giáng Sinh lại được phát động, cộng thêm các giờ tĩnh tâm và các giờ thuyết trình về tâm lý xã hội nhằm xoa dịu sự căng thẳng, do sự chia rẽ trong gia đình và cộng đồng xã hội, do khác quan niệm về bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2020, và hậu quả của các cuộc biểu tình bạo động phức tạp ở một số tiểu bang trong lúc ấy.

Sinh hoạt trực tuyến trên nền tảng Zoom không thể nào sánh được với sinh hoạt mặt đối mặt, vì Zoom không tạo được yếu tố cảm xúc một cách trọn vẹn. Nhưng thích nghi với hoàn cảnh là bí quyết của thành công, như ông bà thường nói: "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài". Qua các sinh hoạt trực tuyến, các thành viên trong PT/TNTT được nối kết với nhau, để bày tỏ tình liên đới và cầu nguyện với nhau trong cơn ngặt nghèo. Hơn nữa, qua những

chương trình ca nhạc đã xuất hiện được nhiều tài năng nghệ thuật, làm nổi bật tính chất hồn Việt trong các em ở tuổi thành niên. Đây là điểm son cho nhiều phụ huynh hưởng ứng và khen ngợi sức sống của TNTT. Cả cha mẹ lẫn con cái đều đón nhận một món ăn tinh thần đầy bổ dưỡng trong thời gian bị cách ly bi đát.

Quan tâm mục vụ thời hậu đại dịch: sức khỏe tinh thần

Sống trong xã hội có nền văn minh giàu có hưởng thụ, hình như không mấy ai quan tâm đến sức khỏe, trừ ra một số người ở tuổi hưu. Nhưng cũng không hẳn tất cả những người về hưu biết quan tâm đến sức khỏe. Theo kinh nghiệm mục vụ cá nhân, trong số người nghỉ hưu mà tôi có dịp tiếp xúc, rất ít người tập thể dục hằng ngày. Đối với nhiều người cao tuổi, hai chữ "thể dục" dường như rất xa lạ. Tuy nhiên, trường hợp của người trẻ ngày nay cũng không mấy khác biệt. Thói quen đêm thức ngày ngủ, ăn uống vô tư có thể được xem là trào lưu của thời đại hưởng thụ. Nói cách khác, đối với giới trẻ, sức khỏe là mục sau cùng trong "*menu*" cuộc sống. Nhiều người trẻ lấy sự vui chơi thỏa thích làm ưu tiên chính yếu trong đời sống.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 dạy cho mọi người ở mọi lứa tuổi một bài học ý nghĩa sâu xa về sự quan trọng của sức khỏe. Trước nguy cơ lây lan dịch bệnh, ai cũng ý thức hơn trong việc ăn uống, rửa tay cẩn thận để bảo vệ hai buồng phổi. Nhưng sức khỏe không chỉ thuộc về thân xác thể lực, mà quan trọng là tinh thần. Các văn phòng bác sĩ y khoa và các cơ quan lo về sức khỏe, luôn khuyến khích người dân hãy quan tâm đến sức khỏe tinh thần trong thời đại dịch.

Tờ báo *The Washington Post* đề cập rất nhiều đến sức khỏe tinh thần, số báo phát hành ngày 3 tháng 12 năm 2020 cho hay: 40% người Mỹ bị bệnh tâm thần (*mental health*), trong đó giới thanh thiếu niên bị ảnh hưởng nặng nhất (75%). Bài viết giải thích thêm rằng, các dấu hiệu xấu của sức khỏe tinh thần nảy sinh các tệ nạn trầm cảm, phiền muộn cao độ, lạm dụng rượu nặng và thuốc phiện, bạo lực trong gia đình… và sau cùng là dẫn đến tự tử.

Tờ báo này cũng đăng tải một bài viết về cuộc khảo sát các em thiếu niên về tình trạng sức khỏe tinh thần trong thời gian đại dịch. Một trong những câu hỏi là trong tháng qua, các em có nghĩ đến việc tự vẫn hay không? Kết quả cho thấy một trong bốn em trả lời có. Đây là một thảm trạng đáng báo động về giới trẻ trong và sau thời đại dịch.

Ảnh hưởng của đại dịch cũng giống như cơn động đất hay trận lũ lụt, sau khi thiên tai đã xảy ra thì nạn nhân mới thật sự đối diện với những hậu quả trầm trọng do nó để lại. Một trong những hậu quả nghiêm trọng của đại dịch là tình trạng sức khỏe tinh thần của giới trẻ. Mặc dù đã có nhiều tài liệu bàn thảo về vấn đề này, nhưng tôi cũng xin đóng góp thêm một vài ý kiến từ trải nghiệm cá nhân.

Một ngày kia tôi được mời chủ tế Thánh lễ mừng quan thầy và cũng là dịp kỷ niệm 25 thành lập Đoàn TNTT Thánh Anrê Dũng Lạc tại thành phố Silver Spring, tiểu bang Maryland. Vì đại dịch nên đa số các em ngành Ấu Nhi, nghĩa là tuổi từ 7 đến 10, không được tham dự. Tuy có sự giới hạn đó, nhưng số người tham dự trên dưới 80, một con số khả quan trong hoàn cảnh khó khăn.

Khi bước vào nhà thờ, một khung cảnh lạ đập vào mắt khiến tôi ngạc nhiên. Tất cả các em ngồi yên trong nhà thờ như đang chờ vị chủ tế ra dâng lễ. Tưởng rằng bị trễ, tôi nhìn vào đồng hồ thì vẫn còn sớm hơn 20 phút. Lạ thường! Hôm nay các em ngồi nghiêm chỉnh tuyệt đối, khác với thường lệ là xôn xao chuyện trò qua lại. Bầu khí nghiêm trang khác lạ này lóe lên trong tôi một câu hỏi hơi vô duyên: *Đây là lễ Bổn mạng hay lễ tang?*

Điều đáng ngạc nhiên nữa là sau lễ có thông báo mời mọi người ở lại dự tiệc. Tôi lấy làm lạ vì không nghĩ rằng, sẽ có việc tổ chức tiệc mừng trong thời đại dịch. Tuy nhiên, khi bước vào hội trường, tôi chỉ thấy có một số hàng ghế được sắp xếp giãn cách 2 thước. Mỗi em ngồi vào ghế với một hộp thức ăn trên tay, em nào cũng chăm chú với hộp thức ăn của mình mà không quay qua lại. Hành động và thái độ của các em làm mất hẳn nét tự nhiên của trẻ thơ và niềm vui của ngày lễ trọng đại. Khung cảnh lễ Bổn mạng lạ thường này chắc chỉ diễn ra một lần duy nhất.

Ai cấm các em giao tiếp trò chuyện với nhau trong lúc ăn tiệc? Không ai cấm cản các em hết, mặc dù có quy luật giãn cách xã hội. Các em không giao tiếp với nhau vì chính các em đã phần nào bị dao động về sức khỏe tinh thần khiến cho các em cảm thấy tổn thương, mang trạng thái buồn sầu, lo sợ, hoang mang. Tinh thần các em không còn mạnh khỏe thoải mái như thời chưa xảy ra dịch bệnh.

Có gì để chia sẻ với nhau? Tám tháng dài bị cô lập trong nhà, không đến trường học, không đi mua sắm, không dự tiệc sinh nhật của bạn bè, không đi du lịch… thì có gì để chia sẻ với nhau? Đại dịch và tình trạng giãn cách xã hội dài hạn đã khiến cho các em không còn chuyện gì để nói ngoài những thứ liên quan đến Covid-19, một chủ đề không tạo được niềm vui hào hứng tí nào. Tâm trạng lúc bấy giờ, có lẽ em nào cũng muốn giải quyết

cho xong hộp thức ăn trên tay, và chờ đến giờ ba mẹ đón về nhà cho xong một buổi lễ mừng 25 năm thành lập đoàn. Về nhà thì có lẽ là nơi an toàn nhất!

Cơn khủng hoảng Covid-19 và những ảnh hưởng tiêu cực của nó sẽ còn tồn tại thời gian dài trong thời hậu đại dịch. Chưa ai biết được khi nào con vi-rút sẽ hoàn toàn biến mất để mọi người có thể đến với nhau, gặp gỡ như trước đây. Vẫn chưa ai biết được khi nào mọi người mới có thể thực sự tin tưởng khi tiếp xúc với nhau mà không hoài nghi hay e dè vì sợ lây nhiễm bệnh. Quan trọng hơn nữa, khi gặp lại nhau, sức khỏe tinh thần có hồi phục tốt chưa, hay mỗi người vẫn còn mang tính bảo thủ và thụ động?

Trong một số lần tiếp xúc với các bậc phụ huynh, họ chia sẻ với tôi rằng trong thời gian đại dịch, con cái của họ hầu như thức suốt đêm chơi game, và dường như ngủ cả ngày. Một số phụ huynh khác chia sẻ cảm giác thất vọng vì con cái của họ, ngoài việc thức cả đêm ngủ cả ngày, chúng không hề bước ra khỏi phòng ngủ, mặc dù đã cố gắng thuyết phục bằng mọi cách. Lời khuyên răn của cha mẹ lúc này dù có ý tốt đến đâu, cũng bị xem như là những lời dọa nạt hay phiền phức đến chúng! Bầu khí gia đình trở nên nặng nề ảm đạm, giữa cha mẹ và con cái thiếu sự ấm cúng chia sẻ.

Khi cơ thể đã vướng vào cơn bệnh nặng, việc hồi phục không phải lúc nào cũng nhanh chóng như mong muốn. Đối với các căn bệnh tinh thần, quá trình hồi phục lại càng chậm và gian nan hơn. Vì thế, tình trạng sức khỏe tinh thần và tiến trình hồi phục là một trong những vấn đề nan giải và là mối quan tâm hàng đầu thời hậu đại dịch. Các chuyên gia cho hay sức khỏe tinh thần của tuổi trẻ ở thế hệ điện tử vốn đã tiến đến mức độ báo động. Với đại dịch ập đến nữa, những vấn đề về sức khỏe thể xác lẫn tinh thần lại càng trở nên trầm trọng hơn.

Phương pháp mục vụ thời hậu đại dịch: Lắng nghe và đón nhận

Trong thời gian đại dịch Covid-19 còn hoành hành, chưa ai biết được các sinh hoạt trong xã hội ở mọi tầng lớp tương lai sẽ ra sao. Một số chuyên gia suy đoán là bộ mặt của thế giới sẽ thay đổi toàn diện từ chính trị, kinh tế, văn hóa, và cả tôn giáo nữa. Có những thay đổi thấy được ở tầm nhìn gần, và có những thay đổi từ tầm nhìn xa. Có những thay đổi ngấm ngầm, và chỉ sẽ lộ diện bản chất thật sau nhiều năm.

Trong phạm vi của đề tài này, bài viết chỉ tập trung về tầm nhìn của lĩnh vực tôn giáo. Có một số linh mục và tu sĩ nam nữ suy đoán rằng, khi trở lại

sinh hoạt bình thường, số người tham dự Thánh lễ sẽ bị giảm nhiều, nhất là thành phần giới trẻ, vì họ đã không đến nhà thờ cả một năm qua, và "tính lười biếng" đã thành thói quen. Một số huynh trưởng có trách nhiệm chính trong Phong trào cũng có những suy đoán tương tự như vậy. Họ e ngại rằng số đoàn sinh trở lại sinh hoạt sẽ bị giảm phần nửa hoặc hơn. Tuy nhiên, căn cứ xác định những dự đoán trên vẫn chưa được ai trình bày một cách rõ ràng, thuyết phục. Mặc dầu tôi hy vọng rằng những suy đoán trên sẽ không thành hiện thực, nhưng cá nhân tôi cho rằng sự quan tâm cần tập trung vào những người vẫn hiện diện và tham gia vào các sinh hoạt, như ông bà thường nói: "Có hoa mừng hoa, có nụ mừng nụ". Thay vì bận tâm vì những người không đến sinh hoạt, tôi sẽ tận dụng hết khả năng và năng lực, để đồng hành với những người có thiện chí đến sinh hoạt, và qua thành phần này, phong trào sẽ dần được tái xây dựng một cách mạnh mẽ.

Như đã được nói nhiều ở phần trên, sức khỏe tinh thần là vấn đề được quan tâm hàng đầu khi trở lại sinh hoạt bình thường. Số lượng người trở lại sinh hoạt được bao nhiêu thì không biết chắc được, và cũng không phải là điểm chính để quan tâm. Điều đáng quan tâm hơn hết là mức độ dao động tinh thần. Tờ báo *The Washington Post* ra ngày 28 tháng Giêng năm 2021 nhận định rằng, tuy đa số bị nhiễm Covid-19 là những người lớn tuổi, nhưng ảnh hưởng của đại dịch trên giới trẻ không nên được coi thường.

Tờ báo này cũng trích lại một bài viết của một bác sĩ trị liệu về y khoa và tâm lý cho giới trẻ tại trường đại học Northwestern, Chicago chia sẻ rằng: "Cha mẹ và những người có trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp với mục vụ giới trẻ, cần xác định vai trò quan trọng của mình trong thời hậu đại dịch. Cần tạo một khoảng không gian yên ổn an toàn, để giới trẻ chia sẻ một cách thoải mái tự nhiên về cảm xúc của họ trong thời đại dịch. Khi nghe chia sẻ, điều đúng hay sai chưa là lúc phải quan tâm. Điều cần thiết nhất trong lúc này là lắng nghe và đón nhận, vì người mang tâm trạng buồn bao giờ cũng muốn có người lắng nghe cảm xúc và cảm giác phiền muộn của mình. Vì thế, trách nhiệm của các nhà chức trách chỉ cần lắng nghe để biểu lộ sự quan tâm và thông cảm là đủ."

Lời nhận định và chia sẻ của vị bác sĩ trong ngành tâm lý rất thực tế, hữu dụng và cần thiết. Trong vài cuộc họp sơ khởi của các huynh trưởng cấp cao, bàn về chương trình sinh hoạt thời hậu Covid-19, đã nghĩ đến những giờ tâm lý và hồi tâm trước khi triển khai một dự án sinh hoạt nào khác. Giờ tâm lý này dùng để hâm nóng và khởi động lại tình liên đới đã bị gián đoạn trong năm qua. Có giờ hồi tâm để nhìn lại thời gian một năm bị cách ly, sống giây phút hoang mang lo sợ, tinh thần sa sút. Có giờ hồi tâm

để rút tỉa những bài học đức tin trong cơn thử thách và phương cách để vượt qua. Có giờ hồi tâm để vứt bỏ những phiền muộn còn tồn đọng trong tâm trí, để rồi thăng tiến và lớn lên vững mạnh trong đức tin.

Theo kinh nghiệm giảng tĩnh tâm cho những em trẻ ở lứa tuổi từ 12 đến 20, thấy rất khó để xoáy vào những chủ đề đau khổ và tử nạn, vì các em sinh ra và lớn lên ở một đất nước "muốn gì được đó!" Nhưng sau khi đã trải nghiệm vật lộn với tử thần Covid-19, hy vọng các em có chất liệu tốt để cảm nghiệm trong các giờ hồi tâm.

Đường hướng và viễn tượng mục vụ lâu dài cho giới trẻ

Cơ duyên ra đời của quyển sách chuyên đề quan trọng này là do sự xuất hiện của đại dịch Covid-19. Thế nhưng nếu tư tưởng trong bài viết này bị bó buộc trong thời điểm và bối cảnh của đại dịch thôi, thì e rằng chưa đủ dữ kiện để hiểu đầy đủ về nhu cầu mục vụ của giới trẻ trong xã hội thời nay. Đại dịch, tuy có nguy cơ cao đến tính mạng, nhưng chỉ là một "vở tuồng" nhỏ trong nhiều "vở kịch xã hội" được tạo ra, "vô tình" áp đảo tinh thần giới trẻ một cách quy mô và tinh vi. Vì thế, nhân cơ hội "một hòn đá ném hai con chim", tôi xin nới rộng ra vấn đề, để nhìn thấy một bức họa toàn diện hơn khi nói đến mục vụ giới trẻ.

Thế giới xã hội ngày nay có quá nhiều điều phức tạp và áp lực do nhiều lý do khác nhau. Nhưng có thể hai lý do nổi bật khuấy động sức ép trên xã hội là hiện tượng "Toàn cầu hóa" và "Điện tử hóa". Hai cụm từ này nghe thoáng qua rất thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn cho mọi người, đặc biệt là giới trẻ. Hai thành ngữ này tạo vần điệu âm thanh khá êm tai, nghe như một lời hứa hẹn trọn vẹn cho một cuộc sống tiện nghi, thoải mái, hiện đại. Có lẽ ngấm ngầm vì hiệu quả êm tai của nó, khiến bùng nổ phong trào di dân lan tràn khắp nơi trên thế giới, chứ không chỉ xảy ra ở đất nước có chiến tranh như thời xưa. Nhưng nếu xét lại cho kỹ, thử hỏi xã hội thời nay có dễ sống, dễ thở hơn thời xa xưa khi còn hoang sơ chưa có internet và công nghệ kỹ thuật số không?

Không ai chối cãi được là việc 'Toàn cầu hóa' và 'Điện tử hóa' đã mang lại nhiều lợi ích và rất thú vị cho cuộc sống. Nhưng cũng cần thấy mặt trái của nó để đo lường và tiếp cận một cách thận trọng và khôn ngoan. Hiện tượng 'toàn cầu hóa' và 'điện tử hóa' cùng với ảnh hưởng lây lan của di dân, đã đánh sập đường biên giới của các nước trên thế giới, xóa tan văn hóa truyền thống địa phương, áp đảo nền tảng luân lý đạo đức con người,

thách thức niềm tin tôn giáo, đảo lộn não trạng tư duy. Nói một cách ngắn gọn, việc "toàn cầu hóa" và "điện tử hóa" đã tạo ra một thế giới ảo.

Một môi trường sống như vậy chắc chắn rất nghẹt thở, mà hình như ít ai nhìn thấy hay đón nhận sự thật này. Gần đây báo *The Washington Post* có đăng một bản tin về Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi ngài xác định rằng thế giới chúng ta đang sống "đang bị cơn bệnh nặng". Ngài không chỉ nói riêng về đại dịch Covid-19, nhưng bao hàm tổng quát các vấn nạn luân lý đạo đức và nhân phẩm con người trong xã hội thời nay. Còn Linh mục Giuse Nguyễn Trọng Viễn, OP, tác giả của quyển sách với tựa đề "*Tìm chân lý qua dấu máu Đức Tin*" cũng có cùng một tư tưởng tương tự, nhưng diễn tả qua một hình ảnh khác. Ngài viết: "Mô hình xã hội lệch lạc chính là 'mặt bằng' nghiêng ngả của tòa nhà". Ngài nói tiếp: "Một mặt bằng nghiêng ngả thì tòa nhà trước sau cũng sụp đổ."

Để đồng hành với giới trẻ một cách thiết thực, Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới với chủ đề rất nổi bật là giới trẻ. Hoa trái đầu mùa của Thượng Hội đồng là Tông huấn *Christus Vivit* (Chúa Kitô Đang Sống) do Đức Thánh Cha ký vào ngày 25 tháng 3 năm 2019. Nội dung tông huấn bao gồm mọi khía cạnh trong mục vụ giới trẻ, nhưng có lẽ điểm đáng trân trọng và khó quên nhất, là tiếng nói tham vọng về nỗi thao thức sống niềm tin, hòa lẫn với thách đố nặng nề của xã hội mà họ đương đầu hằng ngày trong cuộc sống. Với tâm tình của vị cha chung "người mục tử tốt lành", đã được biểu lộ trong triều đại Giáo Hoàng của ngài, Đức Thánh Cha đáp trả bằng những tâm tình an ủi, nâng dỡ, và vẽ lên đường nét mục vụ sắc sảo, để giúp các lãnh đạo trong Giáo hội đi sát với tinh thần truyền giáo, và từ đó đồng hành với giới trẻ một cách có hiệu quả hơn.

Chương III của tông huấn nhấn mạnh về những vấn nạn và nguy cơ mà giới trẻ đang đương đầu, trong một xã hội mà Đức Thánh Cha chẩn đoán là đang trải qua "cơn bệnh nặng". Tông huấn nhận định rằng:

> Nhiều người trẻ hôm nay sống trong khu vực chiến tranh và đối diện với bạo động dưới nhiều hình thức khác nhau: bị bắt cóc, hăm dọa, hệ thống tội phạm, buôn bán người, nô lệ tình dục, hãm hiếp... Một số người trẻ khác, vì niềm tin, phấn đấu để tìm chỗ đứng trong xã hội và trải qua các hình thức tra tấn bách hại ngay cả bị giết chết. Nhiều người trẻ khác, trong trường hợp bị ép buộc hoặc không có con đường chọn lựa khác, sống trong tội phạm và bạo động như trường hợp những đứa trẻ bị ép buộc mang súng ra chiến trường,

băng đảng vũ khí, buôn bán ma túy, khủng bố…. những hành động bạo động này phá vỡ cuộc sống người trẻ. Sự lạm dụng và nghiện ngập cùng với bạo động và hành động sai lầm là những nguyên do làm cho họ bị kết liễu trong tù, mà tỉ lệ số người tù tội cao nghiêng về một nhóm sắc tộc nhất định hay nhóm người nào đó trong xã hội.[1]

Song song với các vấn nạn trên, có nhiều người trẻ bị ép loại ra khỏi vòng của xã hội do yếu tố niềm tin, khác biệt màu da, và hoàn cảnh kinh tế xã hội. Thượng Hội đồng xác định rõ thêm:

> Ngay cả có một số nhóm người trẻ bị loại bỏ ngoài vòng xã hội vì niềm tin tôn giáo, khác biệt sắc tộc và kinh tế thiếu hụt. Cũng nên nhớ đến những đứa trẻ thành niên mang thai, phá thai, lây nhiễm Si-da, và vướng vào các loại nghiện ngập như ma túy, bài bạc, dâm ô…cũng như những đứa trẻ vô gia cư, không có gia đình nương tựa và tài chánh kiệt quệ. Trong những vấn nạn nói trên, nếu thiếu nữ bị vướng vào thì bị thiệt thòi và đau khổ gấp đôi.[2]

Người có trải nghiệm cuộc sống và có tầm nhìn bác ái rộng lượng thấy được rằng, giới trẻ thế hệ thời nay gặp nhiều áp lực hơn các thế hệ cha mẹ của chúng, và vòng xoáy áp lực của xã hội luôn thay đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau một cách nhanh chóng không ngừng, nhất là trong thế giới kỹ thuật số. Trong thế giới đó lộ diện những hậu quả đáng thương tâm.

> Môi trường điện tử số góp phần tạo nên sự cô đơn, thao túng, lạm dụng và bạo động, ngay cả dẫn đến thái cực "mạng lưới đen tối". Các ứng dụng thông tin điện tử dẫn con người tới mối nguy cơ ghiền điện tử, cô lập, và dần dần dẫn đến sự mất khả năng nhận thức trực giác thực tế, ngăn chặn sự phát triển mối tương quan với chính mình. Truyền thông xã hội tạo nên nhiều cách bạo động kiểu mới như "bắt nạt trên mạng điện tử". Trang mạng điện tử cũng là nơi loan tải hình ảnh khiêu dâm và lạm dụng người để thỏa mãn tình dục.[3]

---

[1] ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit* (Đức Kitô Đang Sống), số 72.
[2] Ibid., số 74.
[3] Ibid., số 88.

Sức ép của thế giới điện tử cũng làm đảo lộn nghiêng ngả mất định hướng về căn tính, nhân bản, và tính dục, mặc dù người trẻ cũng thấy được sức ép đó đang hướng về phía mình.

> Người trẻ ý thức được rằng, thân thể và tính dục là hai yếu tố quan trọng trong cuộc sống và cho quá trình phát triển căn tính con người. Tuy nhiên sống trong một thế giới liên tục đề cao tình dục, thì việc duy trì tương quan cân đối giữa cơ thể và cảm giác hài hòa thật không dễ. Vì lý do này và các nguyên nhân khác, chủ đề luân lý tính dục thường có chiều hướng là nguồn 'kiến thức vô hạn và sự lãnh đạm từ phía Giáo hội, khi Giáo hội được coi là nơi phán đoán và lên án'. Tuy vậy, người trẻ cũng bày tỏ ước muốn để bàn thảo những câu hỏi có liên quan đến sự khác biệt căn tính giữa nam tính và nữ tính, sự liên đới giữa người nam và người nữ, và đồng tính.[4]

Nhìn một cách thực tế và khách quan thấy được rằng, tình trạng "toàn cầu hóa" và "điện tử hóa" đã mang lại nhiều phản ứng phụ, những hậu quả thật cay đắng và thảm thương, mà người trẻ chịu thiệt thòi nặng nhất.

Các bậc phụ huynh, hay những người ở tuổi anh chị sẽ phản ứng ra sao khi thấy một cá nhân hoặc nhóm người trẻ có những hành vi và thái độ được gọi là "lạ đời"? Phản ứng thường thấy có lẽ là khiển trách mà không cần suy nghĩ. Khiển trách cũng là phản ứng tự nhiên của con người, đặc biệt khi thiếu thông tin chính xác về bối cảnh nguyên nhân tạo nên tính cách và hành vi của một người.

Nhớ lại những thập niên 90 ở Mỹ, khi phong trào quần kéo xệ xuống thấp tới mông, hay kiểu thời trang nhuộm tóc muôn màu và đứng sửng lên hay ngược lại là cạo trọc. Phản ứng chung của người lớn hay cả những người trẻ mà có nề nếp gia đình, là nhìn những bạn trẻ đó với thái độ khinh dễ, và lẩm bẩm ba chữ "thiếu giáo dục". Nhưng nếu có cơ hội tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình và bối cảnh xã hội hay cá nhân của những bạn đó, thì có thể dễ cảm thông hơn và dẫn đến sự chấp nhận ở mức độ nào đó. Trong tông huấn, Đức Thánh Cha cũng đưa ra yếu điểm chung này của mọi người, đặc biệt là giới phụ huynh hay các nhà lãnh đạo mục vụ tôn giáo, khi gặp vấn nạn là vội vàng trách móc, nhất là đối với con cái trong gia đình hay người mình thương yêu chăm sóc bảo vệ. Ngài nói:

---

[4] Ibid., số 81.

> Thay vì lắng nghe tận tâm, chiều hướng rất thông thường là đưa ra trọn gói, chứa đầy các câu trả lời và cách giải quyết đã được sắp sẵn theo quan niệm chung, mà không cần nghe câu hỏi hay khó khăn mà người trẻ muốn trình bày.[5]

Lời nhận định của Đức Thánh Cha, mới nghe qua có vẻ nặng nề và không thích hợp với một số văn hóa, vì bổn phận bề trên tự động có những thao tác được coi là khôn ngoan để nuôi dưỡng giáo dục con cái. Hơn nữa, theo văn hóa truyền thống, thì thẩm quyền của cha mẹ hay bề trên được coi là sự khôn ngoan "bậc nhất" và là thượng hạng. Chính vì quan niệm này mà "thời trước" có nhiều trường hợp ép con lấy vợ hay gả chồng, bất kể sự hạnh phúc gia đình của chúng. Còn trong thế hệ này thì cha mẹ "ép" con học một ngành nghề, mà cha mẹ nghĩ rằng, sẽ mang lại danh giá, địa vị và lương bổng cao trong xã hội, mà không nghĩ đến khả năng hay sở thích của con cái. Nhiều bạn trẻ rất bức xúc về việc này mà không biết than thở cùng ai. Một số bạn trẻ có tinh thần vững mạnh, cam lòng chịu đựng, trong khi một số khác bất mãn bỏ nhà ra đi, hay muốn tự kết liễu đời mình để thoát khỏi cảnh bị "áp bức".

Thật đau buồn khi thấy môi trường văn hóa gia đình truyền thống đã bị thay thế bởi một văn hóa chạy theo chủ nghĩa cá nhân. Trong hệ thống mới này, thẩm quyền của bề trên bị "hạ cấp" một cách trầm trọng. Mặc dầu trong thâm tâm người trẻ cũng ý thức rằng thẩm quyền của cha mẹ hay bề trên là một sự khôn ngoan, nhưng chúng không cần sự khôn ngoan đó! Những sự khôn ngoan hay văn minh của thế hệ trước, hình như không còn thích hợp với lối sống của chúng. Bù lại, họ thích thú và tìm kiếm điều mới lạ trên mạng lưới toàn cầu mà "thánh Google" là người được tín nhiệm nhất! Do đó giới phụ huynh và các vị bề trên cần nhìn thấy dấu chỉ thời đại, để có thể có một cách nhìn cởi mở hơn về việc giáo dục người trẻ, ứng phó một cách uyển chuyển hơn trước các vấn đề liên quan đến giới trẻ, và đồng hành với giới trẻ một cách đầy lưu tâm hơn trong kỷ nguyên kỹ thuật số.

Do đó, tông huấn cũng đưa ra lời mời gọi giới phụ huynh và các vị hướng dẫn giới trẻ, thận trọng và khôn ngoan để nhìn thấy được tiềm năng của người trẻ, để có một chương trình giáo dục theo tinh thần Phúc Âm. Tông huấn ghi rằng:

---

[5] Ibid., số 65.

> Bất cứ phụ huynh, cha xứ, hay thành phần lãnh đạo giới trẻ đều cần phải có tầm nhìn xa để trân quý một ngọn lửa nhỏ vẫn còn đang nung nóng, một cây sậy yếu ớt lung lay nhưng không bị gãy (x. Is 42:3), khả năng để phân định những con đường mà người khác chỉ thấy là những vách tường, để nhìn thấy khả năng tương lai mà nhiều người khác chỉ thấy hiểm trở. Đó là cách mà Thiên Chúa nhìn thấy trong mọi việc. Chúa tận dụng và nuôi dưỡng những hạt giống tốt được gieo trong trái tim của người trẻ. Trái tim của từng người trẻ cần được coi như là vùng 'đất thánh', vun chứa những hạt giống có sức sống thần linh, mà chúng ta phải 'cởi giày ra' khi tiến đến và bước vào sâu bên trong 'linh địa' đó.[6]

Lời mời gọi của Đức Thánh Cha nghe rất thiện ý, hợp lý và rất tâm lý. Nhưng chắc cũng có trường hợp khó được đón nhận và chậm thực hành, đặc biệt đối với những nước còn mang tính văn hóa gia đình truyền thống cứng rắn, hoặc các vị lãnh đạo còn mang nặng não trạng "quyền bính". Nhưng tông huấn cũng là một chìa khóa mở cửa mời gọi các cá nhân hay gia đình truyền thống cứng rắn, học hỏi cách giáo dục người trẻ theo đúng khía cạnh tâm lý, nghĩa là lắng nghe để dẫn đến sự cảm thông đối thoại, trước khi đưa ra quan điểm của mình, vì được lắng nghe là nhu cầu cần thiết cho mọi con người trong mọi văn hóa xã hội.

Đặc biệt lời mời gọi của Đức Thánh Cha nghiêng nặng về khía cạnh tâm linh, vì chính đời sống tâm linh là môi trường tốt và tạo sức mạnh để cải hóa trong việc giáo dục. Chỉ có cái nhìn tâm linh, mới nhìn thấu được món quà sự sống Chúa đặt để trong trái tim của mỗi người, và từ đó mới có sự tôn trọng trong việc giáo dục.

Riêng đối với giới trẻ, đặc biệt là các nạn nhân đang vướng vào các tệ nạn xã hội, Thượng Hội đồng cũng có lời khuyên hữu ích, để có thể tự "giải thoát" mình ra khỏi vòng nô lệ xã hội, bằng cách chú trọng vào đời sống tâm linh. Tông huấn ghi:

> Nhiều khi, vết thương của một số người trẻ rất thảm thương, một nỗi đau sâu thẳm mà ngôn từ không diễn tả đủ mức độ của nó. Lúc này họ chỉ có thể than thở được với Chúa là họ đau khổ đến mức độ nào và nỗi khó khăn để vượt qua vì họ không còn tin ai được nữa. Nhưng trong nỗi thống khổ đó, Lời Chúa vang lên trong tai

---

[6] Ibid., số 67.

họ: "Phúc cho ai than khóc, vì họ sẽ được ủi an" (Mt 5,4). Có một số người trẻ, nam cũng như nữ, có khả năng tiến tới vì họ đã nghe được lời hứa của Đấng Thánh. Mong rằng những người trẻ đang chịu cảnh lầm than cảm thấy sự gần gũi với cộng đoàn Kitô hữu thực hành Lời Chúa qua hành động an ủi, đón nhận và giúp đỡ của cộng đoàn.[7]

Tóm lại, hoàn cảnh xã hội ngày nay, nhu cầu mục vụ cho giới trẻ không còn đơn giản như nhiều người lầm tưởng. Và cũng vì thế, nhu cầu mục vụ cho giới trẻ luôn là đề tài "mới" trong mọi thời đại và cần được cập nhật hóa thường xuyên, để đáp ứng được nhu cầu thực tại. Các tổ chức sinh hoạt cho giới trẻ không ngừng học hỏi, tìm hiểu, và nghiên cứu phương cách giáo dục.

Vì thế trong những năm gần đây, thấy xuất hiện nhóm "Đối Thoại Quốc Gia" (*National Dialogue*), dưới sự bảo trợ của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, đã quy tụ hơn 100 thành phần lãnh đạo mục vụ gián tiếp hay trực tiếp với giới trẻ, và trực thuộc trên 80 tổ chức, đoàn thể, để cùng học hỏi lắng nghe tìm hiểu tâm trạng và nhu cầu của người trẻ thời nay. Sau bốn năm đồng hành xuyên suốt và nghiên cứu, nhóm "Đối Thoại Quốc Gia" đã sàng lọc được mười ý kiến đề nghị cho đường hướng mục vụ cho giới trẻ trong tương lai.

Đây là một sản phẩm quý giá đối với tôi, vì nó kết tụ bao nhiêu công sức và kinh nghiệm của nhiều chuyên gia, cũng như những người có kinh nghiệm làm việc mục vụ cho giới trẻ trong nhiều năm qua. Mặc dù các đề xuất được kết cấu trên trải nghiệm của giới trẻ đang sinh sống tại Mỹ, tôi nhận thấy rằng, có rất nhiều điểm phù hợp với giới trẻ trên toàn thế giới, vì mọi người trên thế giới không còn sống tách biệt nữa, mà do ảnh hưởng của "Toàn cầu hóa" đã liên kết với nhau như một đại gia đình. Sự lây nhiễm nhanh chóng của đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới là một điển hình cụ thể nhất.

Mười điều đề nghị được trình bày tóm tắt như sau:[8]

1. Cần chú tâm hơn trong việc nối kết giữa đời sống đức tin và trải nghiệm cuộc sống của người trẻ.

Nhiều người trẻ không cảm thấy được sự liên kết giữa đức tin với

---

[7] Ibid., số 77.

[8] Các đề nghị trong bản báo cáo tiếng Anh có thể đọc đầy đủ ở phần cuối của bài viết.

đời sống khó khăn họ trải nghiệm. Giáo hội cũng không giúp họ thấy được mối liên đới đó, vì những gì họ nghe được nơi Giáo hội thường là lề luật của đức tin.

2. Tất cả chúng ta cùng lắng nghe nhau nhiều hơn qua cuộc họp Thượng Hội đồng.

Lắng nghe là một nghệ thuật và cũng là một hành động thánh thiêng, vì khi lắng nghe, ta có được tâm tình khiêm tốn cởi mở để lắng nghe và đón nhận ý kiến và tâm tư của người khác. Vì thế đề nghị tất cả các thành phần lãnh đạo trong Giáo hội, nhiệt tình đáp lại lời mời gọi của Tông huấn *Christus Vivit*, để luôn mang tâm tình lắng nghe khi đồng hành và truyền giáo cho người trẻ.

3. Nói lên "khoảng cách xác thực".

Các nghiên cứu cho thấy giới trẻ ngày nay không có cái nhìn đẹp về Giáo hội. Họ phê phán Giáo hội hay phán đoán, chia rẽ và giả hình. Vì thế họ khao khát có người đồng hành "chân tình" và với tư cách cá nhân trong hành trình đức tin, nhất là khi họ gặp những thách đố về xã hội và niềm tin. Lời đề nghị là: thành phần lãnh đạo Giáo hội cần nhìn xuyên thấu hoàn cảnh xã hội và kinh tế của giới trẻ, và từ đó mới hiểu được quan điểm của họ đối với Giáo hội từ lăng kính kinh nghiệm sống của họ.

4. Gia tăng việc đầu tư trong sự đồng hành.

Đồng hành cá nhân hay với nhóm nhỏ là nhu cầu cần thiết trong thời đại này, vì có nhiều người trẻ bị lạc loài và cô đơn, nhất là do hậu quả của cơn đại dịch. Đồng hành đòi hỏi phải trực diện với hoàn cảnh cá nhân, hơn là chỉ làm theo chương trình chung đã được soạn sẵn.

5. Mở rộng mục vụ cho người trẻ tuổi thành niên.

Có nhiều phản ánh cho thấy Giáo hội chưa quan tâm đủ đến người trẻ ở độ tuổi 18-39. Mặc dù đã góp ý nhiều về việc tu bổ chương trình mục vụ giới trẻ, nhưng thực tế chưa thấy hành động đó diễn

ra. Trong khi tu bổ chương trình là một nhu cầu dài hạn, một nhu cầu cấp bách và đòi hỏi nhiều quan tâm hơn là sự đồng hành với giới trẻ. Những nhu cầu thường được nêu lên là sự cảm thông và hướng dẫn cách ân cần hơn, khi họ cần có quyết định quan trọng trong cuộc đời, tìm đúng bạn đồng hành trong đức tin, thay đổi môi trường chung quanh, giúp đỡ người khác, và có người cùng sát cánh khi ra đời và đối phó với mọi thử thách.

6. Suy tư về chương trình giáo dục đức tin.

Đề nghị chương trình giáo lý cần được thay đổi để thích nghi với môi trường của người trẻ, có nghĩa là cần có phương cách tiếp cận với cá nhân ngoài khuôn khổ lớp học, hơn là chú trọng vào lớp học. Phương cách khác là có sự hợp tác của phụ huynh, cung cấp thêm tài liệu hữu ích và tạo cơ hội gặp gỡ trên mạng, và ra khỏi môi trường giáo xứ, để có cơ hội cảm nghiệm kinh nghiệm sống của cá nhân các bạn trẻ.

7. Xem xét lại chương trình giáo lý chuẩn bị lãnh nhận Bí tích Thêm sức.

Kinh nghiệm cho thấy các em đến lớp giáo lý chỉ vì bắt buộc hay vì vâng lời bề trên. Kinh nghiệm cũng cho thấy rằng sự bắt buộc tham dự các lớp giáo lý giúp chuẩn bị lãnh nhận các Bí tích, không tạo cho các em sự hiểu biết về ân sủng đến từ các Bí tích, vì lớp giáo lý không giúp nối kết các em với trải nghiệm tôn giáo hay cảm nghiệm về tâm linh. Vì thế các lớp giáo lý cần giúp các em liên kết được ân sủng của Bí tích, được trải nghiệm qua đời sống hằng ngày của các em.

8. Hợp tác với phụ huynh để nâng cao mục vụ gia đình.

Có nhiều phụ huynh than phiền rằng, những vị làm việc mục vụ cho con của họ, thiếu sự hiểu biết về thực tế cuộc sống gia đình của họ, và do đó cũng không giúp đỡ cho con cái của họ đủ. Mặt khác, các vị làm việc mục vụ, cảm thấy thiếu sự cộng tác của phụ huynh, và do đó không thấy được sự cộng tác của phụ huynh trong việc giáo dục cho chính con cái của họ. Vì thế, sự cộng tác giữa phụ huynh

và người làm mục vụ cần thiết hơn bao giờ hết. Nhất là trong thời gian đại dịch, chính gia đình là "nhà thờ" để nuôi dưỡng niềm tin cho người trẻ. Việc hợp tác giữa phụ huynh và người lãnh đạo mục vụ rất cần thiết, để giúp chuẩn bị cho giới trẻ bước vào đời sống hôn nhân gia đình.

9. Chuyển hóa lãnh đạo mục vụ.

Nhu cầu cho thấy Giáo hội cần chú tâm đến việc đầu tư thêm cho giới lãnh đạo mục vụ, bằng cách tổ chức thành một hệ thống có văn hóa hợp tác và hiệp nhất trong mọi lĩnh vực và mọi cấp bậc của Giáo hội, để cung cấp tài liệu và tài chính giúp phát triển chương trình mục vụ vững mạnh. Đồng thời cần cấp lương bổng cho nhân viên mục vụ, để họ ổn định cuộc sống, có điều kiện học hỏi để thăng tiến khả năng chuyên môn nhằm giúp họ trở nên người tông đồ truyền giáo.

10. Tiếp nhận điều phức tạp.

Nhu cầu mục vụ cho gia đình và giới trẻ thật bao la và không đơn giản. Vì thế, những lời đề nghị trên không hẳn thích hợp cho mọi hoàn cảnh. Hơn nữa, cuộc sống và nhu cầu mục vụ cho giới trẻ cũng khá phức tạp trong thời đại này, vì giới trẻ, gia đình, và người lãnh đạo mục vụ, đều bị hệ lụy bởi tư tưởng chính trị trong quá trình đồng hành với Giáo hội. Nhưng sự hiểu biết và đón nhận bối cảnh phức tạp này là sự hé mở cho bước đường kế tiếp. Vì thế, thay vì từ chối hoàn cảnh phức tạp này, và tìm kiếm những gì đơn giản hơn, thì nhóm "Đối Thoại Quốc Gia" đề nghị hãy đón nhận hoàn cảnh phức tạp mà giới trẻ mang đến, và kiên nhẫn đồng hành với chúng trong từng hoàn cảnh cá nhân khác nhau.

Lời kết - Tâm tình mời gọi

Trước khi kết thúc tôi xin gửi vài lời tâm sự đến với các bậc phụ huynh trong việc giáo dục giới trẻ. Giáo dục người trẻ ngày nay không còn là một việc đơn thuần, giống như thời xa xưa khi người ta đối xử với nhau bằng tình bà con láng giềng. Môi trường ngày nay hoàn toàn khác. Hiện tượng

'Toàn cầu hóa' và 'Điện tử hóa' đã vô tình phân tán gia đình, ngăn cách tư duy và mối tương quan giữa cha mẹ và con cái nhiều hơn là giúp hòa hợp. Mối tương quan tình cảm gia đình thời xưa được đổi thành lề luật mà xã hội áp đặt trong gia đình. Các vụ kiện tụng nhau trong gia đình ngày càng nhiều là điều minh chứng rõ rệt về vấn nạn này.

Vì thế, để giáo dục giới trẻ, chúng ta cần đến một hệ thống giáo dục tốt hơn. Người Phi châu có một tư tưởng về giáo dục người trẻ rất chuẩn mực. Ca dao của họ ghi: "*It takes a whole village to raise a child*," tạm dịch là: "Để nuôi một trẻ em phải cần đến cả làng dạy dỗ".

Câu ca dao trên hoàn toàn không xa lạ với tư tưởng và văn hóa của người Việt Nam, khái niệm ẩn chứa trong câu ca dao được phản ánh trong lối sống đầy tính cộng đồng của người Việt. Rất tiếc sự khôn ngoan này đã bị đánh mất trong xã hội tự hào là văn minh và giàu có. Biết rằng phụ huynh là những nhà giáo dục đầu tiên trong cuộc đời của các con trẻ. Nhưng chưa đủ. Với xu hướng ngày nay là một gia đình chỉ có hai người con, chúng phải cần có một gia đình lớn hơn, nơi đó có thêm nhiều anh chị em và bạn bè cùng tuổi và cùng thế hệ, để chúng nương tựa học hỏi để được khôn lớn. Tìm đâu ra gia đình đông đảo hơn? Chính là các đoàn thể giới trẻ nơi giáo xứ.

Rất tiếc có nhiều phụ huynh không nhận thấy tầm quan trọng hay thậm chí coi thường các đoàn thể tôn giáo. Họ trọng nhà trường hơn và giao hẳn con cái cho nhà trường và an tâm là chúng được giáo dục tốt. Đành rằng nhà trường là một hệ thống giáo dục chính quy thiên về kiến thức khoa học. Nhưng trường học chỉ cung cấp được kiến thức lý trí mà thiếu hẳn kiến thức sâu rộng hơn nữa, đó là kiến thức con tim. Kiến thức con tim là yếu tố xây dựng một tương quan gắn bó mật thiết với Chúa và với mọi người.

Với kinh nghiệm mục vụ trong Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể trong 25 năm qua cho thấy, Phong trào là một môi trường sinh hoạt đạo đức tốt nhất cho các em. Vì sao? Vì Phong trào thu nhận các em từ 7 tuổi, khi còn là một trẻ thơ hồn nhiên thích học hỏi và bắt chước. Khi từ nhỏ được hít thở trong môi trường đạo đức, thì lớn lên sẽ trở thành người thánh thiện! Hơn nữa, lịch sử cho thấy kể từ năm 1929, khi Phong trào bắt đầu được thành lập tại Việt Nam với danh xưng 'Hội Tông Đồ Cầu Nguyện' và chuyển sang PT/TNTT cho đến nay, PT/ TNTT luôn giữ được nhịp sống năng động và sinh nhiều hoa trái tươi tốt cho Giáo hội và xã hội. Rất tiếc số thống kê không được có sẵn ở đây, nhưng có rất nhiều tu sĩ nam nữ tại Mỹ xuất thân từ PT/TNTT. Đồng thời có rất nhiều huynh trưởng lập gia đình với nhau và tạo nên gia đình đạo đức gương mẫu, song song với những công việc bác ái

giúp ích cho giáo xứ và xã hội.

Hiện nay trên thế giới có hơn 80 nước có PT/TNTT. Qua sự liên kết chặt chẽ với quốc tế, xác định được rằng PT/TNTT tại Hoa Kỳ sinh hoạt năng động và có hệ thống tổ chức chặt chẽ nhất trên 80 quốc gia, và do đó lôi cuốn sự chú ý của Giáo hội Hoa Kỳ và trên thế giới.

Câu nói truyền thống thường được lặp đi lặp lại nhiều lần là "Giới trẻ là tương lai của Giáo hội". Nhưng gần đây nhiều vị giám mục và linh mục thường nói: "Giới trẻ là hiện tại của Giáo hội". Đúng! Có hiện tại mới dẫn đến tương lai. Giới trẻ rất dễ thương và đáng thương! Chúng cần được bảo vệ và giáo dục tốt về mọi phương diện và toàn diện theo ý nghĩa truyền thống, bao gồm "nhân, nghĩa, lễ, trí, tín" hay "công, dung, ngôn, hạnh". Là phụ huynh và những vị làm việc mục vụ cho giới trẻ có trách nhiệm bảo vệ nét hồn nhiên và dễ thương của giới trẻ, bằng cách tạo môi trường sống tốt và đặt chúng vào môi trường đó, để chúng được hít thở bầu khí lành mạnh như Chúa Giêsu đã mời gọi: "Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời là của những ai giống như chúng" (Mt 19,14). Chúng ta cũng hãy làm như vậy.

Tài liệu tham khảo

1. Giuse Nguyễn Trọng Viễn, OP. *Tìm chân lý qua dấu máu Đức Tin. (*Kỷ niệm 30 năm mừng 117 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam được phong Hiển Thánh 1988-2018). XB tại Canada.

2. *Nội Quy Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ*. XB năm 2019.

3. Nhật báo *The Washington Post*. Nhiều số.

4. ĐGH Phanxicô, Tông huấn *Christus Vivit*, 2019.

5. National Dialogue on Catholic Pastoral Ministry with Youth and Young Adults, *Final Report*, 2021, https://formationreimagined.org/wp-content/uploads/2021/03/NDreportEN.pdf.

10 Đề nghị của nhóm "Đối thoại quốc gia" (tiếng Anh)

[1] More intentionally connect the life of faith with the lived experiences of young people. Many young people felt faith was very relevant in their lives.

That is good news, since the majority of the participants could be described as "engaged" in faith and affiliated with the Church and the practice of their faith (through attendance at Sunday Mass and participation in ministry activities); however, the unfortunate revelation is that there was also a strong voice among many of these active Catholic youth and young adults that faith was still not relevant to their daily lives: their transitions, their concerns and struggles, and the lived experience of youth and young adulthood. As they shared with us, the Church does not often help them see the faith and life connection as they perceived that it was more focused on explaining the "rules" of the faith than on responding to their pastoral situations. Facilitators noted the positive experience the youth and young adults felt of being listened to in this particular National Dialogue conversation (as well as the Synod and V Encuentro processes), and many facilitators said that, through these experiences, the Church became more relevant to them.

The young people of the world, who gathered in Rome in March 2018 for the Pre-Synod Meeting, began their plea to the Church with these words, which we echo: "It is necessary for the Church to examine the way in which it thinks about and engages with young people in order to be an effective, relevant, and lifegiving guide throughout their lives." (Pre-Synodal Meeting Final Document, "Introduction" paragraph #1). This foundational call seems so basic, but we heard it was missing in the lives of so many youth and young adults – and so we begin here: let us build a bridge to their everyday lives.

[2] We all need to do more synodal listening to one another. In *Christus Vivit*, Pope Francis said that "those of us who are no longer young need to find ways of keeping close to the voices and concerns of young people," (CV 38) and echoed the Synod Fathers who wrote, "Drawing together in this way creates the conditions for the Church to become a place of dialogue and life-giving fraternity… listening makes possible an exchange of gifts in a context of empathy. It allows young people to make their own contribution to the communities, helping it to appreciate new sensitivities and to consider new questions." (Synod Final Document 8)

In short: listening works. It is a sacred act that requires humility and openness to the other person, their ideas, and their experiences. It requires us to be open to other people's stories and allow our own story to encounter theirs. The pedagogy of dialogue is not one that we are accustomed to in U.S. society or discourse. One might argue that most of our public discourse today is one-sided, close-minded, and polarized. This is a moment when the Church must be countercultural. We must insist on listening as a primary part of our ministerial practice, especially with youth and young adults. This requires an adjustment of our pastoral practice and assumptions. No longer must we approach young people as empty vessels waiting to be filled. We must encounter young people where they are at in their life journey and walk with them, sometimes knowing they are walking in the wrong direction.

(cf. CV 292)

We recommend that all Church leadership take seriously the call to "synodality" from *Christus Vivit* and find ongoing ways to take a listening posture when it comes to evangelizing young Catholics. While many voices were heard in the National Dialogue, V Encuentro, and Synod processes, there are still more voices that are missing from this data, including the voices of young people from the Native American and Alaska Native, Black and African American, and Asian and Pacific Islander communities, migrants, refugees, and recent immigrants, as well as those living in impoverished and periphery situations, those struggling with mental health issues and those with disabilities and the deaf community, and the youth and young adults who have disaffiliated from the Catholic Church.

This listening posture must include ongoing ways to listen and dialogue with young people about their lives and spiritual experiences so that the Church can better accompany them in meaningful and relevant ways. This listening does not have to happen alone either: in *Christus Vivit*, Pope Francis likens the concept of "synodality" to a "caravan" (like the Holy Family's pilgrimage in Lk 2:44), calling this experience a "community on journey" (CV 29), always in motion and in communion with others along the way. The Holy Father has noted that this "synodality" is "a constitutive element of the Church" and affirms St. John Chrysostom who said that the "Church and Synod are synonymous," (Explicatio in Ps. 149: PG 55, 493), adding that "the Church is nothing other than the 'journeying together' of God's flock along the paths of history towards the encounter with Christ the Lord." (Address of His Holiness Pope Francis, Ceremony Commemorating the Fiftieth Anniversary of the Synod of Bishops, 17 Oct 2015).

Pope Francis called on us to engage in synodality specifically with youth and young adults, noting that "ministry with young people has to be synodal; it should involve a 'journeying together' …a participatory and co-responsible Church, one capable of appreciating its own rich variety, gratefully accepting the contributions of the lay faithful, including young people and women, consecrated persons, as well as groups, associations, and movements. No one should be excluded or exclude themselves." (CV 206)

We echo the Holy Father and ask that we bring more voices around the table where no one is excluded and all voices of the young are heard loud and clear.

[3] Address the "authenticity gap." The National Dialogue revealed that the Church needs to show more empathy and authentic engagement with the young. Youth and young adults articulated negative attitudes and experiences that they describe as impatient judgement, polarizing division, and hypocrisy (and empty platitudes) within the Church on both the local and global levels. They also articulated the desire for authenticity of those who accompany them as they seek out a relationship with God and to discern their future.

This experience of dialogue awakened us to a sobering reality: It is time for

Church leaders to examine how young people are seeing themselves and the Church overall, in order to find ways to respond in an authentic and inclusive manner. There was a subtle, yet strong, call for accompaniment for all youth and young adults, regardless of their life situation (i.e., migrants and refugees, those identifying as LGBTQ, the disaffiliated, and so many others who feel marginalized). Youth, young adults, and even the adult leaders and parents expressed a yearning for accompaniment and mentorship, at all times but especially through difficult and irregular situations.

The Church needs to find ways to accompany the people of God at all stages of life in deeply personal ways. Impersonal experiences of Church are no longer sufficient. A desire for and memories of moments of accompaniment in times of tragedy, loss, and transition were also mentioned in the National Dialogue enough times to be a significant factor. Pastoral care for the faithful in these pivotal moments is essential to a young person's relationship with our loving, compassionate God, facilitated by an authentic encounter with a leader in the Church. Pastoral leaders need to be well-versed in being compassionate and triaging mental health to know when professional help is warranted. What services can the Church offer for people facing these uncertain times? How can we patiently walk with those who are struggling or who may appear "different" from other young people or those in our ecclesial circles? These questions can serve as a great step forward in addressing the "authenticity gap" that the National Dialogue noticed between young people and Catholic communities of faith.

[4] Increase the investment in accompaniment. The word accompaniment is a word that has come to have a lot of different meanings. As many of the ministry "buzz words" we have heard over the years, accompaniment can lose its meaning when used too often and without intentionality. If everything is accompaniment, nothing is accompaniment.

However, the reality is that true accompaniment is needed right now for young people and families, who are increasingly feeling lost and alone (even more so in the shadow of a global pandemic). True accompaniment requires us to minister to the person, not a program. It means meeting people where they are at. And it requires those serving on behalf of the Church to listen and walk with people. We are asked to remind young people: "You do not walk alone. We need one another. I walk with you, too."

Pope Francis noted in his first apostolic exhortation, "The Church will have to initiate everyone – priests, religious and laity – into this 'art of accompaniment' which teaches us to remove our sandals before the sacred ground of the other (cf. Ex 3:5). The pace of this accompaniment must be steady and reassuring, reflecting our closeness and our compassionate gaze which also heals, liberates and encourages growth in the Christian life." (Evangelii Gaudium 169) For a true culture of accompaniment to take root in the Church, then, we must establish better

ministerial practices and formation that models this.

We must also recognize that no one person can do this alone. It requires teams and many, many individuals to walk with others. It requires an investment in resources and personnel. It means that time and space must be set aside for pastoral leaders to patiently accompany youth and young adults in an honest, humble way. This also means collaborating with other key leaders, leaning on volunteers and young people themselves to do this important work alongside us. It means investing in mental health resources, as this is a significant area in which young people expressed a need for accompaniment. And finally, it may require ministry leaders to reimagine their own ministerial roles as those who teach and model accompaniment, rather than doing the accompaniment themselves.

[5] Expand ministry with young adults. All the various age groups and conversations in the National Dialogue noted the Church's significant lack of attention to young adults (ages 18 to 39), and many expressed a strong recommendation to increase, invest in, and expand this ministerial area.

Throughout the conversations with all age groups, the need and desire to expand young adult ministry (or "ministry with young adults") was echoed. When it comes to the Church's pastoral ministry with these young men and women, they asked for more support, more empowerment, more resources, and more understanding about the life challenges of young adults. While there was a call for more programs by some, the needs expressed went deeper, focusing upon:

- assistance with discerning important life decisions,
- seeking a community of peers engaged in faith,
- a desire to change the world and help those in need, and
- having people of faith walk with them during life transitions and challenges.

The young adult population is quite diverse, spanning over two decades of life and encompassing so many life experiences, from undergraduate and graduate students, those in the single life, dating and engaged young couples, newly married men and women, parents and guardians, those in their first jobs and those who are leaders in their career fields; it includes those who are unemployed, incarcerated, those in military service, and from all ethnic and cultural communities. Yet no matter the context, the National Dialogue revealed that ministry to this age group must increase in intentional ways.

While the call for expanded ministry with young adults has been around for a number of years in ministry circles, little investment and action has been taken. That was raised by a number of people in the conversations. Often, this inaction is a result of the identification of no clear singular solution to engage such a diverse group of people. Because of this, then, the Church needs to develop a pastoral plan that is practical, that engages specific populations of young adults, strategizing for increased pastoral ministry to these demographic groups.

The call for a pastoral plan for young adults was named in several National Dialogue settings; however, regardless of what is done, it seems it should be a part of a comprehensive effort that addresses the spectrum from early adolescence through to young adulthood, so that the points of transition can be addressed more fully. The Church may not be able to create a ministry for every single contact and every single need, but pastoral leaders can still accompany young adults by creating opportunities for finding community, helping with discernment, and allowing for authentic and healthy friendships among fellow young people – meeting them where they are. In the difficult and unique challenges that young adults face, the presence and investment of faith communities in supporting emerging adults can sometimes make all the difference for their connection to faith throughout their lives.

[6] Reimagine faith formation. There was regular encouragement throughout the National Dialogue to move away from a classroom model and towards more relevant learning models featuring mentorship, small groups, accompaniment, faith sharing, and authentic witness. This approach will require us to rethink faith formation as we know it. The education models in the United States are changing rapidly in front of our eyes. But Catholic faith formation models have been slow to adapt. This gives us an opportunity to reimagine what faith formation can look like, from engaging parents and forming families together, providing more resources and formation opportunities online, and moving the work of faith formation off the parish campus to the places where people experience life.

The data revealed that, while many youth ministry programs in various shapes and forms were found to support the faith of participating teenagers, it was also clear that the conversation participants found their own faith formation to be lacking or inconsistent with the quality of what is currently offered. There was a clear call to reimagine how the Church forms young Catholics, especially youth in junior high and high school, so that they can be better prepared to be lifelong missionary disciples, rather than simply "graduating" from the Church once that formation is complete. As stated earlier, faith formation should be presented in a way that connects its relevance to the everyday lives of young people being formed, most especially through the accompaniment and mentorship of authentic faith leaders.

While the input from the National Dialogue was being analyzed, the Pontifical Council for the Promotion of the New Evangelization published its new Directory for Catechesis (2020). In this landmark document on the faith formation of all ages, it was noted: "The way of God who reveals himself and saves, together with the Church's response of faith in history, becomes the source and model for the pedagogy of the faith. Catechesis thus presents itself as a process that allows the maturation of the faith through respect for the journey of each individual believer. Catechesis is therefore the pedagogy of faith in action, together with initiation,

education, and teaching, always having clear the unity between content and the way in which it is transmitted." (DFC 166). It seems that the Church's new directive, "through respect for the journey of each individual believer," echoes the desire of the young people themselves to be met where they are in their respective lives.

Pope Francis noted this as well in *Christus Vivit*, reminding us that "Any educational project or path of growth for young people must certainly include formation in Christian doctrine and morality. It is likewise important that it have two main goals. One is the development of the kerygma, the foundational experience with God through Christ's death and resurrection. The other is growth in fraternal love, community life, and service." (CV 213) Pastoral ministers, equipped with the new Directory of Catechesis and Pope Francis' encyclical on fraternal love, Fratelli Tutti (2020), can once more reimagine where we must go next in forming young people in the light of the Gospel.

[7] Reconsider preparation for the Sacrament of Confirmation. Faith formation and sacramental preparation are not and cannot be the same thing. The process of using Sacraments as the "carrot" that brings youth and families to religious education programs has proven ineffectual for making lifelong disciples. Therefore, the Church must reexamine how it connects young people with the Sacraments – including Baptism, Eucharist, Marriage, Holy Orders, and (in a special way because of its significance among many youth) Confirmation.

In some ways, from what we heard in the National Dialogue, it was affirmed that the requirement of sacramental preparation has also lost the understanding of the grace that comes from the Sacraments: grace that is given to the Church and shared with its members and God's people. With this in mind, might we need a renewal of sacramental theology and preparation practices if we are to keep all the Sacraments relevant to this young generation?

As it was mentioned frequently in our conversations, many youth engaged in the Sacraments simply because of obligation or because we "told them to." They were looking for meaning and purpose, both of which the Church and Sacraments can offer, but often did not connect them to those religious and spiritual experiences. The way in which we invite and prepare young people to celebrate the Sacraments will need to better reflect that understanding: of their meaning and of the sense of purpose that the Sacraments can bring to their daily lives.

The same principle can also be applied to other key sacramental moments in youth and young adulthood: a rejuvenation of the baptismal call to holiness; the sacredness and importance of the Eucharist and the Eucharistic celebration; and the vocational journey towards lifelong Marriage and family, or a life of religious consecration or the Sacrament of Holy Orders. How are we helping young people better understand the graces of those key moments, both before and after (in a process known as "mystagogy," or an unpacking of the Sacrament and integration of it in daily life)? How can we partner and collaborate in the Church to ensure

good sacramental experiences that aren't "carrots" to be given out, but opportunities for the Lord's grace to illuminate the lives of young people? These are the questions we must continually wrestle with as we reconceive the status quo.

[8] Partner with parents and enhance family ministry. Parents are partners, not problems. This is not always the way we approach families in our ministries. However, the National Dialogue conversations highlighted the needs and the desires of parents and ministry leaders to have greater support for their work – and for understanding one another. Parents articulated that they do not feel as though pastoral ministers truly understand the realities of family life today and felt that ministers weren't doing enough for their sons and daughters; meanwhile, ministry leaders often shared their own struggles with lack of resources and investment, and how it may be the parents who are failing to form, prioritize, and support the faith growth of their children. However, both groups agree something must be done – and what currently happens isn't working anymore.

The challenges facing parents and ministry leaders, respectively, are vast and we are in a moment where we can recognize our interdependence like never before, especially in light of the global pandemic which caused the domestic church to be the primary experience of faith for so many youth and young adults. This may require shared listening and increased dialogue with all adults who are involved in accompanying youth and young adults: parents, grandparents, godparents, youth ministers, catechists, campus ministers, young adult ministers, and pastors. The opportunity for partnership and collaboration can come when we begin to recognize that we all have the same goals, but have different roles in the process of accompaniment.

Pope Francis spoke of this ministerial connection in *Christus Vivit*, noting that "Ministry with young people and the pastoral care of families should be coordinated and integrated, with the aim of ensuring a continuous and suitable accompaniment of the vocational process." (CV 242) Therefore, ministries with youth and young adults and ministries for married couples and families must become more symbiotic and relational. According to the National Dialogue, this mutuality should include programs for young families, and education for parents on sharing faith, as well as intentionally developing ways for families to become more integrated into parish life and to feel supported by the whole community.

We also recognize that, as youth grow into young adulthood, most of them will also move toward the vocational pathway of married life. This is yet another reason for the collaborative relationship between these ministries: the enhancement of marriage and family ministry can aid in the formation of young dating, engaged, and married couples and of young parents as they begin their family life.

[9] Transform ministry leadership. We need to encourage professionalism in ministry. It was evident in the National Dialogue feedback that the Church needs

to seriously address the formation, support, and resourcing of ministry leaders and create a culture of collaboration and unity across ministerial and ecclesial lines.

Pastoral leaders were unified in their voice that they do not have adequate resources to engage in effective ministry with youth and/or young adults on behalf of the Church. They also were concerned that they may not be fully prepared for and supported in their task of passing on the faith to younger generations and their families, and expressed a desire for greater collaboration with pastors and bishops, principals and school administrators, parents and families, and other ministerial leaders. The recorded conversations took place before the global pandemic, but this has likely only been amplified due to the budget constraints and furloughs that are continuing to unfold across the Church.

Because of this, we must transform ministry leadership and how we, as a Catholic community, can invest in and support those who minister to youth and young adults. This requires standards, accountability, and the payment to pastoral ministers of a living wage. However, the future cannot stand dependent on paid and professional ministers alone. The function of paid pastoral ministers must be to help all the laity embrace their roles as missionary disciples.

This requires a re-orientation of our ministry formation and leadership training to emphasize leadership skills. It must encourage collaboration and partnership with all leaders in the Church. It must model a culture of synodality. It may need to emphasize that true leadership is not doing the work by ourselves, but creating spaces and opportunities for others to grow and mature into the best versions of themselves that God created them to be. This requires humility, trust, and a much different approach to formation than we currently have in our seminaries, formation programs, and universities across the country.

If the Church wishes to transform its ministries with youth and young adults, it must address these needs and issues directly with ministry leaders in order to prioritize their formation, support, and the collaborative nature of the task of forming life-long missionary disciples.

[10] Embrace complexity. Due to the plethora of data, findings, and observations across four years of the National Dialogue, and recognizing the needs of young people, families, and pastoral leaders are so vast, there is no “one size fits all” approach that can be taken. Leaning into this complexity is the path forward.

There is a certain “messiness” to the wondrous diversity present in the lives of youth and young adults and those who accompany them. Pope Francis himself shared his comfort with the complexity of dynamic missionary discipleship among young people, playfully saying to young people in *Christus Vivit*: “Take risks, even if means making mistakes… Make a ruckus!” (CV 143) The Holy Father addressed older adults, too, saying “The young make us see the need for new styles and new strategies. For example, while adults often worry about having everything properly planned, with regular meetings and fixed times, most young people today have little

interest in this kind of pastoral approach. Ministry with young people needs to become more flexible." (CV 204)

The timing of the National Dialogue, as well as the Synod and the V Encuentro consultations, took place concurrently with a renewal of the Church's sex abuse crisis; the explosion of disaffiliation; racial and civil unrest over the past several years; the various social justice marches and protests led by young people; and the polarization and division in Church and society – and then was bookended by the global pandemic and economic fallout that resulted.

Furthermore, we observed that there is great ecclesial and political diversity among ministry leaders and young people – and at times, this has resulted in strained relationships, suspicion of others, and a general difficulty to build consensus on many things. This resulted in dialogue experiences that were, to some degree, influenced by this societal complexity. Rather than resist this reality and seek out simplistic, singular, and rigid solutions, we recommend embracing the wondrous complexity and nuance that youth and young adults bring to our communities, and respond to each person one-by-one in their uniqueness.

One might argue that there should have been a "clean sample" of conversations from which to reflect upon; however, the fact that these conversations occurred in the midst of several disruptions and uncertainties speaks to the realities that young people of any circumstance will undoubtedly face – and that ministry leaders must adapt and respond to. As Pope Francis noted in *Christus Vivit*: "We should take into greater consideration those practices that have shown their value – the methods, language and aims that have proved truly effective in bringing young people to Christ and the Church. It does not matter where they are coming from or what labels they have received, whether 'conservative' or 'liberal,' 'traditional' or 'progressive.' What is important is that we make use of everything that has borne good fruit and effectively communicates the joy of the Gospel." (CV 205)

Even before this current "moment" in the life of the Church and society, we knew that the lives and the experiences that youth and young adults face were more diverse and complex than one singular approach or best practice could possibly address. Yet, at the same time, there are many across the ministerial spectrum who claim to have the "silver bullet" or the "next best thing" to engage and evangelize young people. After this extensive research project and years of collaboration, the National Dialogue can definitively say that this is simply not the case.

Rather, we must embrace the complexity and the diversity – and be patient with one another as we journey together to bear good fruit and effectively communicate the Gospel to and with the young.

Chương 10

SUY NGHĨ VỀ MỤC VỤ GIÁO LÝ THỜI HẬU COVID-19

LM Giuse Nguyễn Hải Phương, OP

Dẫn nhập

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Tông huấn "Dạy Giáo lý giữa thời đại chúng ta" đã khẳng định: việc dạy giáo lý luôn luôn và sẽ luôn luôn là một công tác mà toàn thể Hội Thánh phải cảm thấy có trách nhiệm và muốn chịu trách nhiệm, vì dạy giáo lý là nhiệm vụ tối thượng và là quyền lợi của Giáo hội, một quyền bất khả xâm phạm vì phát xuất từ ý muốn của Thiên Chúa và là nhiệm vụ sống còn để củng cố đời sống bên trong của cộng đoàn tín hữu và hoạt động truyền giáo bên ngoài.[1] Như vậy, vấn đề dạy giáo lý luôn là một vấn đề quan trọng có tính sống còn và luôn luôn được sự quan tâm của Giáo hội Công giáo. Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn đang hoành hành, tuy đã có nhiều dấu hiệu tươi sáng hơn cho việc chấm dứt đại dịch này, chẳng hạn nhiều vắc-xin đã ra đời và đang được tiêm chủng, việc suy tư về vấn đề dạy giáo lý thời hậu Covid-19 là việc nên đặt ra để tìm hiểu và đóng góp cho công cuộc dạy giáo lý của Hội Thánh Công giáo thời hậu Covid-19.

Bài viết này không phải là bài nghiên cứu, nhưng là sự tổng hợp và suy tư của tác giả dựa trên *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, những huấn quyền về việc dạy giáo lý, những suy tư của nhiều người về giáo dục nói chung,

---

[1] ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn *Catechesi Trandendae* (Dạy Giáo Lý Giữa Thời Đại Chúng Ta), số 15.

giáo dục Kitô giáo và vấn đề dạy giáo lý nói riêng.

Bài viết trước hết mô tả bối cảnh chung của xã hội, của vấn đề giáo dục nói chung, những khó khăn và thách thức vì đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh chung đó, đối với các Kitô hữu, vấn đề giáo dục đức tin Công giáo cũng là một thành phần của vấn đề giáo dục nói chung này. Vì vậy, giáo dục đức tin cũng không thể tránh khỏi các tác động hay ảnh hưởng bởi những khó khăn và thách thức chung của vấn đề giáo dục tổng quát. Từ bối cảnh chung, từ những khó khăn và thách thức này, chúng ta được mời gọi suy tư và đưa ra những đề nghị để đóng góp cho việc dạy giáo lý thời hậu Covid-19 được tốt hơn, hầu giúp các tín hữu, đặc biệt các em thiếu nhi có được kiến thức giáo lý chắc chắn, đức tin vững vàng và đời sống tâm linh tràn đầy ân sủng Chúa Kitô, và để, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, người Kitô hữu vẫn luôn là môn đệ trưởng thành về mặt kiến thức tôn giáo lẫn đời sống đức tin, và nhiệt thành theo chân thầy Giêsu mỗi ngày.

1. Bối cảnh xã hội thời Covid-19

Kể từ khi ca nhiễm Covid-19 đầu tiên được ghi nhận tại Việt Nam vào ngày 23/01/2020, Chính phủ Việt Nam đã gia tăng các nỗ lực khống chế sự lây lan của vi-rút, cũng như chữa trị cho những người nhiễm bệnh. Nhằm ngăn chặn dịch bệnh bùng phát, Chính phủ đã đưa ra các quy định hạn chế di chuyển, đóng cửa trường học và tạm dừng các cơ sở dịch vụ không thiết yếu, đồng thời thực hiện chế độ cách ly và giãn cách xã hội. Từ ngày 23/04, một số biện pháp giãn cách xã hội đã dần dần được nới lỏng, nhiều ca mắc mới được phát hiện và dự tính có thể sẽ có một làn sóng mới của dịch bệnh. Trong bối cảnh này, rất nhiều người, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương, vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi vô số các tác động dài hạn tiềm ẩn của đại dịch. Như vậy, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều hạn chế, nhiều hậu quả xấu tác động lên toàn xã hội ở mức độ vĩ mô, còn mức độ vi mô là tác động mạnh trên từng cá nhân, cụ thể là những người nghèo, những người mang bệnh nền, … .[2]

---

[2] X. Unicef, https://www.unicef.org/vietnam/vi/b%C3%A1o-c%C3%A1o/ph%C3%A2n-t%C3%ADch-c%E1%BB%A7a-lhq-v%E1%BB%81-t%C3%A1c-%C4%91%E1%BB%99ng-x%C3%A3-h%E1%BB%99i-c%E1%BB%A7a-%C4%91%E1%BA%A1i-d%E1%BB%8Bch-Covid -19-19-%C4%91%E1%BB%91i-v%E1%BB%9Bi-vi%E1%BB%87t-nam-v%C3%A0-c%C3%A1c-khuy%E1%BA%BFn (truy cập ngày 7/4/2021).

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 còn là cơ hợi thuận tiện để có những cái nhìn mới, rõ nét hơn về cơ hội phát triển. Ví dụ như, các cuộc hội thảo trực tuyến, các cuộc họp, học tập nở rộ ở nhiều nơi với các quy mô và cấp độ khác nhau trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội. Điều này cho thấy tiềm năng của mạng internet và các ứng dụng của nó qua hình thức trực tuyến từ trước đến nay chưa được khai thác một cách đầy đủ. Thêm nữa, Đại hội đồng Liên hợp quốc tổ chức họp trực tuyến lần đầu tiên trong lịch sử vào những ngày tháng 6/2020, thời điểm dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp khó lường; hay Đại hội đồng liên Nghị viện ASEAN họp trực tuyến trong tháng 9/2020; Quốc hội Việt Nam cũng đã có những phiên họp trực tuyến trong thời gian dịch bùng phát. Nhiều trường học các cấp, nhiều cuộc họp trong và ngoài nước tiến hành trực tuyến. Những hình thức áp dụng trực tuyến này tạo ra rất nhiều thuận lợi về mặt kinh tế lẫn thời gian, chẳng hạn, nó giúp tiết kiệm chi phí, giảm thiểu thời gian đi lại cho mọi người. Tuy nhiên, đi liền với đó, rất nhiều thứ, từ giáo dục cho đến y tế, từ thiếu nhi cho đến người trưởng thành, … cũng cần có sự thay đổi để thích nghi với quá trình chuyển đổi số đó.

Đại dịch Covid-19 đem đến cho thế giới những khó khăn và thách thức, nhưng đồng thời cũng đem đến cơ hội. Trong khó khăn do dịch bệnh mang lại, cũng có những cơ hội xuất hiện, nhất là các hoạt động kinh tế - xã hội trực tuyến như bán hàng trực tuyến, học trực tuyến, họp trực tuyến và thậm chí có những doanh nghiệp có kế hoạch dài hạn cho nhân viên làm việc trực tuyến tại nhà. Covid-19 đang đẩy nhanh quá trình ứng dụng và cho ra đời những sản phẩm mới từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*Fourth Industrial Revolution*). Quốc gia nào biết tận dụng cơ hội sẽ có khả năng vươn lên mạnh mẽ sau đại dịch. Thêm vào đó, đại dịch Covid-19 có thể là cú sốc y tế mạnh mẽ, tác động đến mọi mặt lên nền kinh tế thế giới. Sự tăng trưởng toàn cầu và của nhiều quốc gia, khu vực ở mức âm; đầu tư và thương mại toàn cầu suy giảm; người lao động mất việc làm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Nói tóm lại, quốc gia nào không tận dụng tốt cơ hội, sẽ gặp nhiều khó khăn trong thời kỳ "hậu Covid-19".[3]

---

[3] Nguyễn Quang Thuấn, "Tác động của đại dịch Covid—19 và một số giải pháp chính sách cho Việt Nam torng gia đoạn tới," *Tạp Chị Cộng Sản* (23/09/2020), https://www.tapchicongsan.org.vn/kinh-te/-/2018/819611/tac-dong-cua-dai-dich-Covid -19-19%C2%A0va-mot-so-giai-phap-chinh-sach-cho-viet-nam-trong-giai-doan-toi.aspx (truy cập ngày 7/4/2021).

2. Những khó khăn và thách thức của giáo dục nói chung trong khủng hoảng đại dịch Covid-19

Như đã đề cập ở phần dẫn nhập, với người Kitô hữu, giáo dục Kitô giáo là thành phần quan trọng của sự giáo dục nói chung, cho một tín hữu từ khi sinh ra cho đến hết cuộc đời. Vì thế, để thấy được những khó khăn và thách thức riêng mà giáo dục Kitô giáo gặp phải trong đại dịch Covid-19, chúng ta cần xem xét những khó khăn và thách thức mà giáo dục nói chung đang phải đương đầu. Những khó khăn và thách thức này nhìn chung như sau:

- Covid-19 đã khiến nhiều trẻ em phải bỏ học, do các em phải theo cha mẹ đi tìm cơ hội việc làm ở những địa điểm khác. Ba phần trăm hộ gia đình nông thôn được khảo sát thừa nhận họ đã dừng cho con đến trường do thu nhập giảm. Đăng ký hộ khẩu vẫn là một trở ngại tiềm ẩn về mặt hành chính, ngăn cản trẻ em tiếp cận hệ thống giáo dục công, đặc biệt là đối với trẻ di cư.

- Vấn đề đáng chú ý nhất là khủng hoảng Covid-19 đã làm gia tăng khoảng cách số giữa các vùng trên cả nước: Học sinh ở vùng sâu vùng xa, với độ phủ sóng hạn chế của mạng internet, không thể chi trả cho các thiết bị công nghệ cần thiết cho việc học trực tuyến, hoặc giáo viên không đủ tin tưởng để cho các em học trực tuyến.

- Các chương trình học trực tuyến và học từ xa không bao phủ đồng đều mọi cấp học trên toàn quốc. Nội dung chương trình có từ bậc tiểu học đến đại học, tuy nhiên tập trung chủ yếu vào lớp 9 và 12. Chỉ Hà Nội có triển khai chương trình học từ xa từ lớp 4 đến 12, còn các tỉnh khác, chỉ có chương trình giảng dạy từ xa cho lớp 9 và 12.

- Đôi lúc người dùng phải trả phí để xem một số video giảng dạy.

- Chương trình học trực tuyến và học từ xa tập trung vào rất ít môn học (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và thường không hỗ trợ giảng dạy bằng ngôn ngữ của dân tộc thiểu số, trong khi đó, một số chương trình ngoại khóa quan trọng như giáo dục giới tính, lại không được đưa vào. Một nửa số người được phỏng vấn trong cuộc điều tra cho biết, con họ học ít hơn hoặc hầu như không học khi trường học đóng

cửa.

- Nhiều giáo viên không được trang bị tốt để triển khai giảng dạy trực tuyến, trong khi trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật, phải chịu những tác động rất lớn so với những nhóm trẻ em khác.[4]

Những khó khăn và thách thức này đến từ những nguyên nhân chủ quan (con người) và khách quan (hoàn cảnh bên ngoài). Những nguyên nhân chủ quan như: ý thức về sự giáo dục cho con cái của các bậc cha mẹ, ý thức học tập của các em học sinh, đặc biệt của các em học ở cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, là những học sinh có độ tuổi từ 12 đến 18 tuổi, thêm nữa khả năng áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, năng lực giảng dạy trực tuyến của các giáo viên. Những nguyên nhân khách quan, chẳng hạn điều kiện kinh tế của gia đình, tốc độ mạng internet, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu vùng xa.

Nếu nhìn với thái độ tích cực, thì những khó khăn và thách thức này là những cơ hội để nhìn lại và đánh giá sự giáo dục, bao gồm cả nội dung lẫn phương pháp. Thật vậy, giáo dục truyền thống, lớp học hình thành từ thầy cô, học sinh, bảng đen phấn trắng, …, hiện đại hơn thì có thêm trình chiếu *powerpoint*, nhìn chung việc dạy học là thầy cô truyền đạt, hướng dẫn hay đồng hành cùng học sinh, khám phá và lãnh hội kiến thức mới. Tuy nhiên, Covid-19 đến, như xây một bức tường tách thầy và trò, và việc học từ trực tiếp chuyển qua trực tuyến qua mạng internet. Phải chăng đây là điềm báo, hay khởi đầu một hình thức giáo dục mới, đang dần thay thế giáo dục truyền thống: thầy cô dạy trực tiếp cho học trò? Thật ra, việc học qua mạng internet (học trực tuyến) đã được áp dụng nhiều nơi trên thế giới, nhưng phần lớn cách học và dạy này, thường diễn ra trong môi trường đại học hay cao hơn, vì nơi đó các giáo sư lẫn học viên, đã đủ khả năng để tự chủ trong việc dạy và học, và làm chủ công nghệ dạy và học qua mạng internet. Vì thế, khủng hoảng Covid-19 có thể đặt ra những thách thức (hay những cơ hội) để các nhà giáo dục, các nhà quản lý, các nhà khoa học công nghệ ngồi lại với nhau để suy tư, phản tỉnh và tìm ra những nội dung và phương pháp giáo dục mới thay cho thời hậu Covid-19, còn nếu không mới trong nội dung và phương pháp, thì có thể mới trong cách thức áp dụng hay trong các môi trường giáo dục khác nhau.

Như đã nói, dạy giáo lý là một phần quan trọng của giáo dục đức tin

---

[4] X. Unicef Vietnam (truy cập ngày 8/4/2021).

Kitô giáo. Và, đối với người Kitô hữu, giáo dục đức tin Kitô giáo là một phần quan trọng trong việc giáo dục toàn diện một con người. Như thế, những khó khăn và thách thức của giáo dục nói chung, cũng có thể coi là những khó khăn và thách thức của giáo dục đức tin Kitô giáo, theo một nghĩa hẹp hơn.

3. Những khó khăn và thách thức của dạy giáo lý trong khủng hoảng đại dịch Covid-19

Việc dạy giáo lý tại Việt Nam lâu nay vẫn là một vấn đề được nhiều người trong Giáo hội quan tâm, và có nhiều bài viết bàn luận về điều này. Khi bàn về những khó khăn và khủng hoảng của dạy giáo lý từ trước đến nay (không chỉ trong giai đoạn đại dịch Covid-19 này), Linh mục Emilio Alberich, SDB và một số cộng sự đã chỉ ra (xin lược trích):

- *Cuộc khủng hoảng trong một Giáo hội nhiều thế hệ*

Mỗi thế hệ đã nhận thức, đã hiểu và đã sống đức tin phù hợp với bối cảnh triết lý của thế hệ ấy. Đàng khác, mỗi thế hệ có những đòi hỏi tiên thiên, những phong thái và ngôn ngữ của nó. Những sự khác nhau này được nối với các thế hệ, thường dẫn tới hệ quả là có những cách nhìn khác nhau, trong tiến trình truyền đạt và truyền thống của đức tin Kitô, kể cả những khái niệm truyền bá Tin Mừng và Giáo lý.

- *Cuộc khủng hoảng và thất bại của tiến trình truyền thống khai tâm Kitô giáo*

Đây là một lý do làm nhiều người lo lắng. Rất cụ thể và rất thường, giáo lý khai tâm, xa "khai tâm" và kết thúc ngược đời. Sự kiện này tỏ cho thấy là tiến trình khai tâm Kitô giáo truyền thống là một thất bại. Rõ ràng Bí tích Thêm sức mà một số người gọi là "Bí tích giã từ" (*sacrement de l'adieu*) hoặc là "Bí tích cuối cùng" (*dernier des sacrements*) biểu lộ nơi nhiều người trẻ sự kết thúc thực hành tôn giáo, và cả đối với một số người là sự kết thúc chính đức tin Kitô giáo. Sự ngược đời và thất bại này, phát xuất từ tiến trình khai tâm Kitô giáo, mà trong thực tế đã trở thành tiến trình "kết thúc" đời sống Kitô giáo.

- *Khủng hoảng ngôn ngữ giáo lý và sứ điệp của nó*

Ngôn ngữ giáo lý và ý nghĩa phong phú của nó tiếp tục tạo ra vấn đề. Khả năng trình bày sứ điệp Kitô giáo cho người đương thời, bằng một cách dễ hiểu và đầy ý nghĩa tiếp tục đáng ngờ. Một tài liệu của châu Mỹ Latinh diễn tả nó bằng một cách khác thường, khi nói rằng Giáo hội bị tước đi hết, vì cách loan truyền Tin Mừng thì nghèo nàn và phẩm chất tôi tệ tiếp tục đáng ngờ, đến nỗi người ta có cảm tưởng rằng, nói một ngôn ngữ mà không ai hiểu nổi, gửi đến quảng đại quần chúng mà không có thực, mang đến những câu trả lời cho những vấn đề mà không ai đặt ra, và đề nghị những giải pháp mà không ai thực hành.

- *Tính bấp bênh về giáo lý cho những người trưởng thành*

Cả đến hôm nay, nhiều Kitô hữu trong các cộng đoàn của chúng ta còn tin rằng, giáo lý được dành ưu tiên cho các trẻ em, và mặc dù điều này người ta đã nhấn mạnh không ngừng từ bao nhiêu năm, về tính khẩn cấp của giáo lý dành cho người trưởng thành, và sự cần thiết bảo vệ một giáo lý, thúc đẩy tăng trưởng đức tin nơi người trưởng thành trong một Giáo hội trưởng thành. Nhưng thực tế dường như vẫn còn rất xa những tuyên bố chính thức về vấn đề này. Giáo lý dành cho người trưởng thành vẫn còn đang ở điểm khởi đầu, trong khi ấy người ta tập trung hầu hết tất cả năng lực cho giáo lý trẻ em và thiếu niên.

- *Những nhược điểm trong việc đào tạo giáo lý viên, các tác nhân mục vụ và các linh mục*

Nếu phải nhìn nhận rằng đã có nhiều kinh nghiệm tích cực và cố gắng đáng để ý về lãnh vực đào tạo, thì cách chung cũng phải công nhận rằng, việc đào tạo mục vụ là không đủ và không thích nghi. Tình trạng lo lắng đặc biệt là trong trường hợp các linh mục và các chủng sinh chuẩn bị tác vụ mục vụ cách chung, và cho giáo lý cách riêng, giống như một thói quen kéo dài rất không thích đáng. Hơn nữa, mặc dù có một số cố gắng đáng khen, thì việc đào tạo các giáo lý viên vẫn còn nhiều điều chưa tốt, và thường bộc lộ sự thiếu khả năng trả lời cho những đòi hỏi

hiện nay.[5]

Trên đây là những khủng hoảng hay có thể nói là những khó khăn và thách đố của việc dạy giáo lý tại Việt Nam. Nhìn tổng quát, những khó khăn trên vẫn tồn tại, chẳng hạn vấn đề dạy giáo lý cho người trưởng thành, có thể thấy vừa thiếu vừa yếu trên bình diện khách quan và chủ quan. Thật vậy, hầu như tại các giáo xứ, chỉ có các lớp giáo lý dành cho thiếu nhi là bài bản, còn các lớp giáo lý dành cho giới trẻ, các bậc phụ huynh thì hầu như rất ít, có chăng là những nhóm nhỏ quy tụ những người đạo đức, hoặc các quý chức cộng tác trong giáo xứ. Ngoài ra, có lẽ phải nói thẳng với nhau rằng, giáo dân Việt Nam trưởng thành, phần lớn không mặn mà với việc học giáo lý lắm. Thật vậy, một giáo dân từ khi còn là một thiếu nhi cho đến lúc trưởng thành, nhìn chung thường trải qua các khóa giáo lý bắt buộc, từ Khai tâm Kitô giáo đến Thêm sức đến Sống đạo, Vào đời rồi giáo lý Hôn nhân, và sau đó, dường như là chấm dứt việc học giáo lý. Đây là một thách đố cho việc dạy và học giáo lý, cho những người soạn các giáo trình về giáo lý, các giáo lý viên, đặc biệt là các cha xứ, những người trực tiếp chăm sóc các linh hồn của đàn chiên được trao phó.

Bên cạnh những khủng hoảng chung của vấn đề giáo lý và việc dạy giáo lý ở trên, trong thời đại dịch Covid-19 còn bộc lộ thêm những khó khăn và thách thức khác.

- *Dạy và học giáo lý trực tuyến, có lẽ là một khái niệm còn mới mẻ tại Việt Nam*

Đại dịch Covid-19 cho thấy rằng: việc dạy và học không còn chỉ bó buộc tại trường học, mà còn có thể khuyến khích dạy và học qua hình thức trực tuyến. Có lẽ, nhiều người cho rằng, dạy và học trực tuyến chỉ là hình thức dạy và học đối phó, trong tình huống thiếu nhi không thể đến lớp học được. Người viết bài cũng có phần đồng ý với suy nghĩ này. Tuy nhiên, với sự phát triển công nghệ thông tin và công nghệ giáo dục như hiện nay, biết đâu trong tương lai không xa, việc dạy và học giáo lý trực tuyến là một thành phần quan trọng trong giáo dục Kitô giáo. Cho nên, thiết

[5] Lược trích từ "Những thách đố mới của giáo lý hôm nay," *Tổng Giáo phận Hà Nội* (18/10/2013), https://www.tonggiaophanhanoi.org/nhung-thach-do-moi-cua-giao-ly-moi-hom-nay/ (truy cập ngày 14/4/2021).

nghĩ, các vị lãnh đạo Giáo hội Công giáo Việt Nam, nên có những suy tư hoặc những nghiên cứu về vấn đề này nhằm chuẩn bị tốt hơn.

- *Chưa có một chương trình giáo lý trực tuyến*

Phải nói ngay, là một chương trình được thiết kế để dạy và học trực tuyến, chắc chắn sẽ có nhiều điểm khác biệt, với một chương trình được thiết kế để dạy và học tại trường. Ở đây, chúng tôi không bàn luận những điểm khác biệt hay giống nhau giữa hai chương trình. Vì thế, các chương trình giáo lý cho các em thiếu nhi tại Việt Nam hiện nay, vẫn là chương trình dạy và học được viết ra để dạy và học tại lớp. Vì vậy, nếu như các em thiếu nhi vì đại dịch hay vì lý do nào đó, không thể đến các lớp giáo lý, thì các anh chị giáo lý viên chỉ có thể chờ cho đến lúc các em có thể đi học tại lớp được, mới dạy bù và kéo dài năm học giáo lý. Với người trưởng thành, trên mạng internet cũng đã có khá nhiều chương trình giáo lý trực tuyến, hoặc những chương trình dạng hỏi-đáp giáo lý, Phụng vụ… . Nhưng có lẽ, những chương trình này mang tính chất tự phát của các cá nhân, của các dòng tu, hay của các giáo phận, chứ ở tầm mức chung của Giáo hội Việt Nam dường như chưa có.

- *Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy giáo lý còn yếu và thiếu*

Đối với các anh chị giáo lý viên dường như chưa có khái niệm dạy giáo lý trực tuyến, hay chưa biết cách thức chuẩn bị một bài giáo án giáo lý để dạy trực tuyến. Ngay cả những giáo viên chính quy dạy tại các trường học của nhà nước, việc dạy và học trực tuyến cũng là một thách thức lớn đối với họ, vì nhiều rào cản tự thân và bên ngoài. Những rào cản tự thân của giáo viên, là do năng lực áp dụng công nghệ thông tin, khả năng quản lý lớp học và truyền đạt kiến thức trực tuyến, chứ không trực tiếp như tại lớp học bình thường. Trong khi đó, những thách thức đến từ bên ngoài, là tốc độ và tính bền vững của mạng internet, các thiết bị sử dụng trong việc dạy và học, khả năng và ý thức học tập của học sinh, v.v.. Qua đây, chúng ta có thể thấy, với những giáo viên chính quy như thế còn gặp khó khăn, thì các anh chị giáo lý viên phần lớn không phải giáo viên chuyên nghiệp, trẻ tuổi, … chắc chắn sẽ gặp khó khăn rất nhiều, trong việc ứng dụng công nghệ trong việc dạy và học trực tuyến.

- *Thiếu nhi chưa quen với việc dạy và học giáo lý trực tuyến*

Từ trước đến nạy, các em thiếu nhi vẫn học giáo lý trực tiếp tại trường lớp, chứ hầu như chưa học trực tuyến bao giờ, có chăng được học giáo lý qua các ứng dụng như *powerpoint*, để lớp học sinh động và thu hút hơn. Chúng ta biết rằng, việc dạy và học giáo lý không chỉ có mục đích thuần túy là truyền đạt kiến thức giáo lý, mà qua việc dạy và học giáo lý, các em thiếu nhi được lắng nghe và cảm nghiệm Lời Chúa và giáo huấn của Giáo hội, được nuôi dưỡng và lớn lên trong gia đình Hội Thánh Công giáo, được tương tác với các bạn đồng trang lứa trong môi trường nhà đạo… Vì thế, việc học tại lớp vẫn là điều quan trọng hơn, nhưng việc dạy và học trực tuyến vẫn là điều chúng ta nên quan tâm nhiều, và tập cho các em thiếu nhi quen với hình thức dạy và học này, vì khả năng linh động và tính thời đại của nó.

4. Vài suy nghĩ về mục vụ giáo lý hậu Covid-19

Trước hết, chúng ta cùng đọc lại Công đồng Vatican II. Công đồng khi bàn về vấn đề giáo dục Kitô giáo đã dạy rằng:

> Các Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những thụ tạo mới, được gọi là con Thiên Chúa và thật sự là thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không những giúp con người được trưởng thành như vừa trình bày, nhưng chính yếu còn giúp những người đã lãnh Bí tích Thánh tẩy, nhờ được hướng dẫn từng bước trong việc hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi, trở nên những người ngày càng ý thức hơn về hồng ân đức tin đã lãnh nhận; biết thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23) đặc biệt qua việc cử hành Phụng vụ, được đào luyện để sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Ep 4,22-24), nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, vươn tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô (x. Ep 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể. Hơn nữa, vì ý thức ơn gọi của mình, họ phải học hỏi, hoặc để làm chứng cho niềm hy vọng họ đang có (x. 1 Pr 3,15), hoặc để giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo, nhờ đó, những giá trị tự nhiên, khi đã được tiếp nhận

trong sự thẩm định toàn vẹn của những người được Chúa Kitô cứu chuộc, sẽ góp phần vào thiện ích của toàn thể xã hội.[6]

Công đồng Vatican II đã diễn ra hơn 50 năm, và những giáo huấn của Công đồng vẫn còn rất nhiều giá trị cho thời đại ngày hôm nay, đặc biệt những giá trị mang tính định hướng cho vấn đề giáo dục Kitô giáo, như trong đoạn trích ở trên.

Công đồng khẳng định mọi Kitô hữu, đều có quyền lợi được hưởng nền giáo dục Kitô giáo, vì qua phép Thánh tẩy, các Kitô hữu trở nên Con Thiên Chúa, được tái sinh bởi nước và Thánh Thần. Nền giáo dục này không loại trừ một ai, từ những người bình thường đến những anh chị em bị khuyết tật thể lý, từ các em thiếu nhi đến những người trưởng thành, để mọi Kitô hữu có thể đạt tới sự trưởng thành làm con Thiên Chúa.

Công đồng đã chỉ rõ những yếu tố nền tảng của giáo lý về mục tiêu và nội dung của nó. Đối với Lời Chúa, thì giáo lý là sự loan báo Lời và kêu gọi phục vụ Lời. Còn với đối tượng là tín hữu, thì giáo lý được coi là sự giáo dục đức tin, và trong chiều kích thể chế, thì chính Giáo hội hành động và diễn tả trong giáo lý.[7]

Thêm nữa, Công đồng mời gọi tất cả Kitô hữu "vì ý thức ơn gọi của mình họ phải học hỏi, hoặc để làm chứng cho niềm hy vọng họ đang có, hoặc để giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo."[8] Như vậy, việc học hỏi giáo lý, không chỉ là sự đòi hỏi tự thân của người Kitô hữu, như là sự khao khát kiến thức giáo lý để hiểu biết và sống, mà cao đẹp hơn, nó còn là 'ơn gọi' của người Kitô hữu, học giáo lý là để làm chứng cho ơn gọi Kitô hữu, và loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô qua kiến thức giáo lý.

Nhìn chung chúng ta có thể nói thế này, học hỏi giáo lý là quyền lợi và trách nhiệm. Là quyền lợi, vì qua việc học giáo lý, mỗi người sẽ hiểu biết về đức tin của mình hơn, và cùng với sự hiểu biết, người Kitô hữu lớn lên trong đức tin, trưởng thành hơn trong sự thờ phượng Thiên Chúa trong tinh thần và chân lý. Là trách nhiệm, vì 'như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em' (Ga 20,21), học giáo lý để mỗi Kitô hữu, có thể trở nên những cánh tay nối dài của Chúa Kitô, rao truyền Tin Mừng cứu độ cho thế giới ngày

---

[6] Công đồng Vatican II, Tuyên Ngôn về Giáo Dục Kitô Giáo – *Gravissimum Educationis*, số 2, http://www.giaolyductin.net/cong-dong-vaticano-ii-tuyen-ngon-ve-giao-duc-kito-giao.html (truy cập ngày 9/4/2021).

[7] TGP Hà Nội, "Những thách đố mới của giáo lý hôm nay".

[8] *Gravissimum Educationis*," số 2.

nay.

Thứ đến, việc dạy và học giáo lý tại trường lớp cho các cấp từ thiếu nhi đến người trưởng thành, vẫn có rất nhiều ưu điểm. Đặc biệt, đối với các cấp từ nhà trẻ cho đến tiểu học, việc dạy và học nói chung nên tổ chức tại trường lớp. Thật vậy, vấn đề dạy và học giáo lý không chỉ là việc truyền đạt và đón nhận kiến thức giữa giáo lý viên và học viên, mà việc dạy và học giáo lý còn tạo ra môi trường rất tốt, trong đó các học viên giáo lý hay các em thiếu nhi, sẽ được sống trong môi trường đức tin, được tương quan với các Kitô hữu khác, và nhờ đó hay qua đó, hạt giống đức tin của các em được rơi vào đất tốt, được chăm sóc, và tương lai sẽ trổ sinh nhiều bông hạt như lời Kinh Thánh mời gọi.

Tuy nhiên, các hình thức dạy và học trực tuyến ngày càng có vai trò quan trọng trong giáo dục nói chung, trong nhiều trường hợp, đặc biệt ở các cấp học cao, chẳng hạn từ cấp 2 trở lên, dạy và học trực tuyến có thể xem là một hình thức bình đẳng, hay song song trong một chương trình dạy và học nào đó, hoặc có thể kết hợp cả hai hình thức này trong một chương trình. Với góc nhìn từ mạng xã hội, việc dạy và học trực tuyến, giống như một hình thức ứng dụng mạng xã hội vào giáo dục. Về vấn đề này, Giáo hội qua nhiều giáo huấn, cũng mời gọi mọi người tham gia vào mạng xã hội, biết cách loan báo Tin Mừng và phát triển con người, bởi vì "[khi] được sử dụng cách khôn ngoan, chúng có thể đóng góp vào việc làm thỏa mãn khát khao ý nghĩa, chân lý và hiệp nhất, mà vẫn là khát vọng sâu xa của con người."[9]

Hơn nữa,

> Các mạng xã hội, ngoài việc là một phương tiện loan báo Tin Mừng, còn có thể là một yếu tố phát triển con người. Chẳng hạn, trong một số bối cảnh địa lý và văn hóa, mà các Kitô hữu cảm thấy bị cô lập, các mạng xã hội có thể giúp họ cảm thấy vẫn hiệp nhất thực sự với cộng đoàn Kitô hữu khắp thế giới. Những trang mạng tạo thuận lợi cho việc chia sẻ các nguồn tài liệu đạo đức và Phụng vụ, giúp con người có thể cầu nguyện, với cảm giác thấy mình gần gũi với những người cùng một niềm tin.[10]

---

[9] ĐGH Bênêđíctô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội 2011, http://catechesis.net/su-diep-ngay-the-gioi-truyen-thong-cua-dgh-benedict-xvi-nam-2011/ (truy cập ngày 17/5/2021).

[10] ĐGH Bênêđíctô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội 2013, https://catechesis.net/su-diep-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-cua-dgh-benedict-xvi-nam-2013/ (truy cập ngày 17/5/2021).

Với ý kiến "các mạng xã hội … còn có thể là một yếu tố phát triển con người," Giáo hội đã cho thấy cái nhìn tích cực về vấn đề ứng dụng của mạng xã hội trong giáo dục, một hình thức để phát triển con người. Thêm nữa, Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI trong Sứ điệp nhân ngày Thế giới Truyền thông xã hội lần thứ 44 nhắn nhủ các linh mục:

> Như vậy, các linh mục được thách đố loan báo Tin Mừng bằng cách sử dụng những tài nguyên nghe-nhìn thuộc thế hệ mới nhất (hình ảnh, video, phim ảnh, *blogs*, *websites*) là những phương tiện, cùng với những phương tiện truyền thống, có thể mở ra những triển vọng to lớn mới mẻ cho việc đối thoại, Phúc Âm hoá và dạy giáo lý.[11]

Như thế, việc suy tư và nghiên cứu về vấn đề dạy giáo lý trực tuyến, đã được Giáo hội đề cập từ lâu. Vì vậy, các vị lãnh đạo Giáo hội Công giáo Việt Nam cần quan tâm nhiều hơn nữa với chủ đề này. Với các em thiếu nhi từ cấp tiểu học trở xuống, thì học trực tuyến có thể là giải pháp thay thế, khi không thể đến trường lớp được vì nhiều lý do tế nhị, nhưng với các học viên lớn tuổi, các khóa học trực tuyến, sẽ linh động và dễ lan truyền kiến thức hơn. Thật vậy, quan sát trên những kênh phổ biến như YouTube hay Facebook, … chúng ta thấy có rất nhiều chương trình trực tuyến nổi tiếng, thu hút được rất nhiều người xem hay tham gia. Cũng đã có khá nhiều khóa học trực tuyến, hay nhiều chương trình hỏi đáp bàn về những vấn đề liên quan đạo lý, Phụng vụ hay tư vấn, v.v.. Vì thế, chúng ta cũng nên nghiên cứu những khóa học, có thể vừa học tại lớp, vừa học trực tuyến. Những khóa học này chắc chắn sẽ linh động hơn những khóa học chỉ có một hình thức, hoặc chỉ học tại lớp hoặc chỉ học trực tuyến.

Về nội dung giáo lý, đại dịch Covid-19 cho thấy nội dung giáo lý cần được điều chỉnh và bổ sung thêm những nội dung mới, hầu có thể ứng xử thích hợp khi đối diện với tình hình dịch bệnh, hoặc có thể một điều gì tương tự trong tương lai. Vậy, chúng ta cần điều chỉnh và bổ sung gì cho nội dung giáo lý, để thích hợp với thời kỳ hậu Covid-19?

Với chương trình giáo lý nền tảng (dạy cho các cấp thiếu nhi), cần đưa thêm những bài học hay nội dung giáo lý 'bám sát' một vài tình huống cụ thể, được chọn lọc ở một mức độ vừa phải, ví dụ như những nội dung giáo lý liên quan đến dịch bệnh, chiến tranh, di dân, kết hôn khác tôn giáo, những

---

[11] ĐGH Bênêđíctô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội 2010, https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-cua-dtc-benedicto-xvi-nhan-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-lan-thu-44-17736 (truy cập ngày 17/5/2021).

vấn đề liên quan đến tình liên đới giữa con người với con người trong dịch bệnh, chiến tranh, …

Có một hiện tượng xã hội đang diễn ra ở xã hội Việt Nam, đó là hầu hết các bạn trẻ ngày nay, sau khi xong chương trình cấp 3, đều tập trung về các thành phố lớn để học lên cao hay đi làm, thậm chí nhiều bạn còn đi làm ăn ở những nơi xa, chẳng hạn như xuất ngoại sang nước phát triển, tìm kiếm cơ hội đổi đời. Khi họ bước ra đời như vậy, chắc chắn sẽ gặp muôn hình vạn trạng, những tình huống liên quan những vấn đề vừa nói trong đoạn trên. Vì thế, để chuẩn bị tốt hơn hành trang giáo lý khi vào đời, khi trang bị kiến thức giáo lý cho các em thiếu nhi, cần liên hệ tới những bối cảnh cụ thể, và cách thức giải quyết những vấn đề phát sinh từ những bối cảnh đó, dựa trên những kiến thức giáo lý nền tảng đã cung cấp. Đây có thể xem như bước chuẩn bị xa, khi các nội dung giáo lý được rải đều từ chương trình giáo lý nền tảng.

Đại dịch Covid-19 là cơn thử thách đức tin cho nhiều tín hữu. Trước khi đại dịch này xảy ra, đối với nhiều tín hữu có lòng đạo đức, nhịp sống đức tin thường là: sáng – đi lễ; chiều – đi lễ; tối – đọc kinh. Đại dịch ập đến không báo trước, cả nước bỗng ngưng lễ, Giáo hội kêu gọi mọi người tham gia việc đạo đức – dự lễ online. Nhiều người bỗng cảm thấy chửng hửng vì nhịp sống đức tin bị thay đổi trong thời gian dài, mất đi tính ‘ổn định’ như trước khi có Covid-19. Nhiều thiếu nhi hằng ngày và Chúa nhật đi lễ, học giáo lý, vui chơi với các bạn đồng đạo, được nuôi dưỡng trong bầu khí đức tin. Nay đại dịch bắt các em ở nhà, dự lễ online, làm cho đời sống đức tin của nhiều em bị xáo trộn. Có lẽ nhiều người chúng ta có thể đã xem một video ngắn, quay cảnh một bé thiếu nhi lớp chiên non, nằng nặc khóc đòi mẹ chở đi lễ trong thời điểm cả nước bị tạm ngưng lễ vào năm 2020. Hình ảnh này với nhiều người có thể cho là cảm tính, nhưng nhìn với khía cạnh tích cực, chúng ta thấy em bé này như một cây non đã được nuôi dưỡng và chăm sóc trên mảnh đất đức tin màu mỡ, nên khi bị bứng ra khỏi mảnh đất này, bé cảm thấy bị hụt hẫng, khóc rống lên đòi được ‘trồng’ lại mảnh đất đức tin, với những dưỡng chất là Thánh lễ thiếu nhi, là những buổi học giáo lý, là sinh hoạt vui chơi với các bạn, … Đây cũng là một ví dụ sinh động cho thấy, chương trình và nội dung giáo lý cần linh hoạt và nội dung phong phú với nhiều bối cảnh khác nhau.

Với chương trình giáo lý vào đời hay giáo lý dành cho người trưởng thành, đại dịch như hồi chuông gióng lên mạnh mẽ, để các nhà biên soạn chương trình xem xét lại nội dung giáo lý. Như đã đề cập ở trên, các bạn trẻ ngày nay phần lớn sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học là bước vào đời.

Và trong cuộc mưu sinh ở đời, vô số những vấn nạn mà các bạn sẽ phải đối diện, vấn nạn liên quan đến tiền như: tham nhũng trong xã hội, sự lừa lọc gian trá trong kinh doanh, hoặc sự đánh mất mình vì đồng tiền, …; vấn nạn liên quan đến chữ tình: kết hôn khác tôn giáo, kết hôn vì vật chất chứ không phải vì tình yêu, nạn sống thử, nạn bán rẻ thân xác nơi đất khách quê người, …; những vấn nạn liên quan đến danh vọng, quyền lực: chối bỏ đức tin Công giáo để đạt được một vị trí xã hội nào đó, khủng hoảng đức tin khi phải đối diện với những lời tuyên truyền, hoặc những lôi kéo của những giáo phái khác,… Như vậy, theo suy nghĩ của người viết, các nội dung giáo lý, ngoài việc cung cấp những kiến thức giáo lý nền tảng, để các tín hữu hiểu sâu sắc đức tin, còn cần những bài học có nội dung liên quan đến các vấn đề vừa đề cập ở trên. Khi cung cấp những kiến thức giáo lý dựa trên bối cảnh thực tế như vậy, chúng ta đã phần nào chuẩn bị cho các bạn trẻ những giải pháp hữu ích, khi phải đối diện những vấn nạn có thể gặp khi bước vào đời.

Đối với các giải pháp mang tính kỹ thuật và công nghệ, để học trực tuyến, giáo lý viên và học viên cần có mạng internet, các dụng cụ học tập, máy vi tính, điện thoại thông minh, tốc độ đường truyền của mạng tương đối nhanh,… Chúng ta thấy có một vấn đề tương đối thuận lợi trong môi trường dạy giáo lý, đó là phần lớn các anh chị giáo lý hiện nay là người trẻ, nên việc tiếp cận, khả năng sử dụng và ứng dụng vào việc dạy giáo lý có thể dễ dàng hơn, nếu được các chuyên viên công nghệ huấn luyện. Thêm nữa, đa số các em thiếu nhi ngày nay đã tiếp cận sớm với mạng internet, điện thoại thông minh, … nên các em có thể nhanh chóng hòa nhập với cách dạy và học trực tuyến. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nơi vùng sâu vùng xa, hoặc những gia đình có hoàn cảnh kinh tế không đáp ứng được các yêu cầu trên, chẳng hạn, không có mạng internet hoặc có nhưng yếu, tốc độ đường truyền chậm, hoặc không có máy vi tính, hay không có điện thoại thông minh. Có lẽ đối với những nơi này, cần có sự quan tâm và đầu tư nhiều hơn của cả Giáo hội.

Mặt khác, khi bàn về vấn đề dạy giáo lý trực tuyến, chúng ta cũng không thể bỏ qua những mối lo lắng về nó. Một trong những sự lo lắng nghiêm trọng do nhiều Kitô hữu và các tín đồ tôn giáo đưa ra, đó là việc con người ngày nay tốn rất nhiều thời gian để lướt Facebook, lướt web, tương tác ảo với nhau, mà bỏ qua tương quan giữa người với người khi nói chuyện trực

tiếp với nhau.[12] Thời nay, khi bước vào một quán cà phê, thậm chí tại các nhà chờ xe buýt hay trên đường phố, nhiều người, đa số là các bạn trẻ, mắt 'dán vào' màn hình điện thoại mà dường như quên hết tất cả những gì diễn ra xung quanh. Nếu lạm dụng quá những điều này, con người sẽ dễ dẫn đến chủ nghĩa duy cá nhân, duy ngã, tha hóa, ám ảnh và nghiện ngập. Không gian mạng làm cho người ta bị nghiện và bị ám ảnh về nó. Sử dụng internet quá nhiều sẽ làm suy yếu các mối quan hệ giữa con người với nhau, đưa đến những trường hợp thất bại trong nghề nghiệp hay học tập. Vì thế, khi dạy giáo lý trực tuyến, một điều cần phải lưu ý đó là, sự quản lý việc học của thiếu nhi hay học viên giáo lý, nếu không thời gian học giáo lý, lại trở thành thời gian để lướt Facebook, lướt web, hay chơi game.

Tạm kết

Tóm lại, trong một thế giới đang biến chuyển hằng ngày, với nhiều công nghệ mới ra đời, vấn đề giáo dục nói chung, vấn đề giáo dục Kitô giáo nói riêng, hay nhỏ hơn là vấn đề dạy Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, chắc chắn sẽ gặp nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít thách thức. Những thuận lợi và thách thức này có thể là chủ quan (đến từ con người) và khách quan (đến từ môi trường bên ngoài) chúng ta, mỗi Kitô hữu, cần phải hiểu biết, để trước hết tự đào tạo cho chính mình, cho con em của mình, và rộng hơn là cộng tác với nhau, để nhiều Kitô hữu được hiểu biết giáo lý nhiều hơn, sâu hơn, qua đó củng cố và làm phong phú đời sống đức tin, trở nên những Kitô hữu trưởng thành trong đời sống đức tin và hiểu biết. Nhờ vậy, mỗi người Kitô hữu trưởng thành này, lại trở nên những thợ gieo và thợ gặt lành nghề trong thế giới ngày nay.

---

[12] Joshy Kunnel Xavier, SJ (Thế Vinh & Hữu Hiền lược dịch), "Giáo hội trước những thách đố của không gian mạng," *Giáo phận Hải Phòng* (18/05/2020), http://gphaiphong.org/tin-giao-hoi/giao-hoi-truoc-nhung-thach-do-cua-khong-gian-mang-5753.html (truy cập ngày 16/4/2021).

Chương 11

COVID-19 – CƠ HỘI TÁI KHÁM PHÁ GIÁ TRỊ SỰ SỐNG, Ý NGHĨA SỰ ĐAU KHỔ, VÀ VAI TRÒ CỦA MỤC VỤ BỆNH NHÂN

LM Antôn Phạm Trọng Quang, SVD

I. Dẫn Nhập

Đại dịch Covid-19 đảo lộn cuộc sống của chúng ta, lấy đi cuộc sống yên bình của mọi người không phân biệt sắc tộc, màu da, giàu, nghèo, già, trẻ… Đại dịch đặt chúng ta vào cái thế "bị" thử thách: thử thách về thái độ sống, thử thách về hành vi cũng như cách cư xử đối với mọi người xung quanh. Covid-19 thậm chí khiến ta phải tự chất vấn lương tâm: có nên ở nhà hay đi ra phố vui chơi? Có nên đeo khẩu trang hay cho rằng đeo khẩu trang thật bất tiện? Có nên giữ giãn cách xã hội hay đường ta ta đi, chỗ ta ta ngồi? Có nên đến nhà thờ tham dự Thánh lễ hay ở nhà "xem" lễ trực tuyến? Hoặc có nên tiêm chủng vắc-xin hay từ chối tiêm phòng vì nhiều lý do?

Tất cả nhân loại đã trải qua những kinh nghiệm trớ trêu này hơn một năm qua, và không biết tình trạng khó khăn này sẽ kéo dài cho tới bao giờ. Chúng ta đang sống trong một nghịch cảnh không thể tưởng tượng nổi từ trước tới nay trong lịch sử nhân loại. Để tránh bị nhiễm bệnh, chúng ta phải làm bằng mọi cách, thậm chí phải tự cô lập mình trong một không gian nhỏ hẹp, tránh tiếp xúc với những người thân và bạn bè, nhất là những ai đang mắc bệnh Covid-19 này.

Nhìn lại hơn một năm kể từ khi đại dịch Covid-19 bắt đầu, chúng ta thấy sự thiếu minh bạch giữa các nhà lãnh đạo quốc gia. Nhất là trường hợp của Trung Quốc, theo hiểu biết của tác giả, dịch Covid-19 đã bắt đầu từ cuối

năm 2019 tại Vũ Hán, Trung Quốc. Qua lời cảnh báo của các bác sĩ, đây là một loại dịch bệnh rất nguy hiểm. Tuy nhiên, các nhà chức trách đã cấm các bác sĩ không được loan tin này, thậm chí còn bắt giam và buộc tội họ đã phát tán thông tin sai lệch làm xáo trộn trật tự xã hội. Cụ thể, vào ngày 20/01/2020, khi dịch đã bùng phát ở nhiều tỉnh thành của Trung Quốc, cướp đi tính mạng của hàng ngàn người, chủ tịch Tập Cận Bình mới công khai tuyên bố về dịch bệnh, nhưng lại không công bố con số tử vong cụ thể (Trần Ý Lan, 2020).

Qua đại dịch này, nhân loại chúng ta học được nhiều bài học, cụ thể chúng ta nghiệm thấy sự mỏng dòn của thân phận con người, sự sống và sự chết gần nhau trong gang tấc. Bên cạnh đó, chúng ta chứng kiến sự giới hạn của khoa học vốn xưa nay tự cho rằng, với khả năng của mình con người có thể biết hết tất cả, giải mã hết tất cả và làm được mọi sự.[1] Nhưng tiếc thay, sự thật cho thấy, có một lỗ hổng rất lớn về các biện pháp chuẩn bị phòng chống đại dịch ở các quốc gia, nhất là của ngành y khoa. Khi dịch bệnh lây lan quá nhanh, các quốc gia không có sự chuẩn bị chu đáo để phòng dịch, cho nên vi-rút đã lây lan đến hầu như toàn thế giới trong vòng chỉ có vài tuần lễ. Khi con số bệnh nhân quá cao, các bệnh viện trở nên quá tải, các bác sĩ cũng chỉ biết chọn cứu những người mà họ cho có khả năng sống sót nhiều hơn.

Ảnh hưởng của Covid-19 thật khủng khiếp. Cho đến giờ phút khi chúng tôi viết bài này, cả thế giới đã có trên 162 triệu người mắc bệnh và đã lấy đi 3.365.663 tính mạng con người.[2] Trước tình hình dịch bệnh, nhiều người mới đặt vấn đề về sức khỏe, về bệnh tật, về sự đau khổ, về sự dữ, ngay cả về sự chết và nhiều vấn đề liên quan khác. Dẫu biết rằng đau khổ là một phần của cuộc sống con người, và ít nhiều, ai trong chúng ta đều có kinh nghiệm về bệnh tật và đau khổ. Đau khổ gắn liền với cuộc đời chúng ta, không ai có thể tránh né được nó. Tuy nhiên, hơn bao giờ hết, bệnh dịch Covid-19 mang lại một sự đau khổ quá lớn không thể tưởng tượng. Vì thế, lúc này đây nhiều người còn đặt những câu hỏi, rất khó có câu trả lời cho thỏa đáng. Thí dụ, ai đã gây nên đại dịch này? Nguyên nhân nào khiến nhân loại phải chịu cảnh hãi hùng và đau khổ lớn lao đến thế? Sâu xa hơn, khi đối diện với sự đau khổ do bệnh Covid-19 gây ra, không ít người trong chúng ta nghĩ đến Thiên Chúa, hỏi rằng: Thiên Chúa ở đâu trước sự đau

---

[1] Pontifical Academy for Life, "Global Pandemic and Universal Brotherhood," 2021. http://www.academyforlife.va/content/pav/en/news/2020/pandemic-and-universal-brotherhood.html (truy cập ngày 14/05/2021).

[2] Worldmeters. https://www.worldometers.info/coronavirus/ (truy cập ngày 14/05/2021).

khổ của con người? Thiên Chúa có hiện diện và gần gũi với chúng ta trong nỗi đau khổ cực độ này không? Có người còn đặt vấn đề, có phải dịch virút corona nằm trong sự quan phòng của Thiên Chúa hay không? Phải chăng Thiên Chúa tạo ra dịch bệnh này để trừng phạt hay thử thách chúng ta?

Đức tin Kitô giáo dạy rằng Thiên Chúa là Chúa của sự sống, Chúa của tình yêu, của niềm vui và sự bình an. Thế thì chúng ta phải lý giải làm sao khi chứng kiến nhân loại đang sống trong cảnh hãi hùng và chết chóc. Thực tế này phải chăng ngược lại với những gì chúng ta đang tin? Ai dám đưa ra câu trả lời cho chính xác? Có nhiều nhận định cho rằng, qua đại dịch này chúng ta được mời gọi, một lần nữa có cơ hội kiểm chứng lại nền tảng đức tin của mình vào Thiên Chúa, và vào những điều giáo huấn của Giáo hội.

Quả vậy, chúng ta được Giáo hội dạy: *Thiên Chúa là tình yêu*. Vì yêu Thiên Chúa đã tạo nên chúng ta. Thánh ý của Thiên Chúa là luôn mang lại bình an và luôn bảo toàn sự sống cho nhân loại. Mục đích và ý định trong việc tạo dựng của Thiên Chúa là để nhân loại chúng ta được mời gọi chia sẻ tình thương yêu với Ngài. Thật có lý khi nói về Thiên Chúa tình yêu khi đối diện với sự đau khổ của nhân loại. Chúng ta có thể khẳng định, tất cả đều là mầu nhiệm: mầu nhiệm về sự xuất hiện của bệnh dịch; mầu nhiệm của sợ hãi và đau khổ; và mầu nhiệm về sự hiện diện của Thiên Chúa trong sự đau khổ chúng ta đang trải qua. Như lời của một thần học gia đã nói: "Quả thật không khó để nhận định rằng đau khổ cũng là một huyền nhiệm, huyền nhiệm về thực trạng thiếu sự hiện diện của sự sáng, thiếu sự tốt lành trong đời sống con người chúng ta."[3]

Như thế, nếu tin rằng Thiên Chúa luôn có ý định mang lại điều lành, điều thiện, tình yêu, niềm vui và sự bình an cho chúng ta, thì trong khi đối diện với đại dịch Covid-19, chúng ta vẫn luôn có được niềm hy vọng. Niềm hy vọng được lớn lên trong đức tin, được hiệp nhất với cộng đồng Giáo hội và được kết hợp mật thiết với Thiên Chúa, để trở thành con cái của Chúa và chia sẻ hồng ân cứu độ của Chúa Kitô.

Vì thế, mục đích và dự định của bài viết này, trước hết khám phá lại giá trị ban đầu của sự sống con người. Nhiệm vụ tiếp theo của chúng ta là tìm hiểu những ý nghĩa và tính huyền bí về sự đau khổ dưới nhãn quan Kitô giáo. Hy vọng qua quá trình thảo luận này, chúng ta sẽ khám phá sâu sắc hơn ý nghĩa của sự đau khổ, nhất là hậu quả mà bệnh dịch Covid-19 mang đến. Qua đây, chúng ta cũng có cơ hội điểm lại những yếu đuối mỏng dòn

---

[3] Dodds, M. J. "Thomas Aquinas, Human Suffering, and the Unchanging God of Love." *Theological studies (Baltimore)* 52(2) , tr. 330.

của thân phận làm người, đồng thời cậy nhờ vào ơn Chúa, chúng ta được thánh hóa, được thăng tiến về đời sống đức tin của mình. Phần này cũng dựa vào nền thần học của Thánh Tôma Aquinô về đau khổ, chủ yếu được đề cập trong Tổng luận Thần học (*Summa Theologiae*) của ngài. Tin tưởng rằng Thánh Tôma sẽ dẫn đưa chúng ta đi khám phá chiều sâu của mầu nhiệm Thiên Chúa tình yêu, và mầu nhiệm về sự đau khổ của nhân loại chúng ta.

Dựa vào những hiểu biết về giá trị của sự sống và ý nghĩa của sự đau khổ, chương này ước muốn giới thiệu về vai trò mục vụ tâm linh của Giáo hội, nhất là tại các bệnh viện trong thời gian bệnh dịch hoành hành. Đây là một sự gắn kết rất phù hợp, khi nhân loại chúng ta đang đối diện với bệnh dịch, khi chúng ta đang chứng kiến nhiều bệnh nhân phải lìa trần thế trong sự cô đơn. Ngành y luôn nỗ lực để cứu sống sinh mạng của con người, vai trò của tôn giáo, vai trò của các tuyên úy trong bệnh viện là chăm sóc đời sống tinh thần và đời sống thiêng liêng. Vì thế, các tuyên úy, "từ đáy lòng, ước ao làm điều gì đó"[4] để mang lại niềm hy vọng cho người khác, để các bệnh nhân không cảm thấy họ bị bỏ rơi. Nhất là, khi bệnh nhân bị cách ly với gia đình và người thân, khi họ đang sống trong đau khổ, thất vọng và lo sợ về cái chết, thì vai trò của các tuyên úy (*chaplain*), là giúp bệnh nhân giữ được niềm hy vọng vào Thiên Chúa. Sứ vụ của các chuyên viên mục vụ bệnh viện là giúp các bệnh nhân nhận ra "Thiên Chúa là nơi ta trú ẩn, là sức mạnh của ta," (Tv 46,1) nhờ thế họ được củng cố niềm tin của mình. Bằng việc ban phát các Bí tích, thực hiện các giờ cầu nguyện, thăm viếng bệnh nhân hay nhiều hình thức quan tâm khác nhau, các tuyên úy giúp các bệnh nhân dễ dàng kết hợp mật thiết với Chúa trong sự đau khổ mà họ đang chịu. Trong giai đoạn dịch bệnh, các tuyên úy gặp rất nhiều khó khăn, chúng ta hãy tìm hiểu họ đã có những điều chỉnh và sáng kiến nào trong công việc mục vụ bệnh nhân.

II. Bài học về giá trị của sự sống

II.1. Câu chuyện "*Tình yêu của muối*" và giá trị sự sống

Khi viết về đề tài "Covid-19 và Tình yêu của muối," đăng trên trang

---

[4] Erika Valenzuela, Chaplain for Adventist Health in the Central Valley. https://www.adventisthealth.org/blog/2020/october/adventist-health-chaplains-go-above-and-beyond-t/ (truy cập ngày 15/05/2021).

thông tin của Tổng Giáo phận Sài Gòn,[5] tôi có kể một câu chuyện như sau:

> *Ngày xửa ngày xưa, có một vị vua sinh được ba nàng công chúa xinh đẹp. Thật chẳng may, hoàng hậu lâm trọng bệnh và qua đời khi ba nàng công chúa ấy còn rất nhỏ. Tuy hoàng hậu mất sớm, nhà vua vẫn không lấy hoàng hậu khác, mà ở vậy một mình nuôi dạy ba cô con gái lớn khôn bằng tất cả tình yêu thương của mình.*
>
> *Một hôm, khi các cô công chúa xinh đẹp đã lớn, vị vua cho gọi họ đến để hỏi xem tình yêu họ dành cho vua như thế nào. Vua hỏi: "Các công chúa xinh đẹp của cha, các con hãy nói cho cha biết các con yêu cha như thế nào?" Cô gái thứ nhất đến thưa với vua cha bằng một giọng nói hết sức ngọt ngào: "Thưa cha, tình yêu con dành cho cha ngọt như mật ong ạ." Vua cha rất vui, liền bảo cô công chúa: "Con thật có phúc, vì đã dành cho cha thứ tình yêu ngọt ngào như mật ong vậy. Cha sẽ cầu xin Chúa Trời chúc phúc cho con." Cô công chúa thứ hai đến, cũng với giọng nói dịu dàng thưa với vua cha: "Tình yêu của con dành cho cha ngọt như vị đường vậy." Đức vua cũng vui vẻ khen con gái khôn ngoan và chúc lành cho cô.*
>
> *Rồi đến lượt cô con út, cô hơi bối rối, vì tất cả những lời đường mật các chị đã nói hết cho vua cha. Nhưng từ xưa tới nay tình thương của cô dành cho vua cha vẫn rất chân thật, và mặc dầu hơi e thẹn nhưng cô cũng can đảm tiến lên thưa với vua cha: "Dạ, tình yêu của con dành cho cha như vị mặn của muối trong thức ăn ạ." Nghe vậy, hai chị của cô phá lên cười; còn vua cha thì nổi giận và quát: "Tại sao con lại không nói được lời ngọt ngào như hai chị của con? Bao nhiêu năm cha dành tình thương cho con, giờ này con dám đối xử với cha như thế? Hãy đi xa ra khỏi ta với thứ muối của con."*
>
> *Khi công chúa nhỏ thấy vua cha tức giận vì lời nói không ngọt ngào nhưng chân thật của mình, một lần nữa cô cũng lấy hết can đảm để xin lỗi vua cha: "Hãy tha thứ cho con, con không cố ý mang lại nỗi buồn cho cha. Xin cha hiểu tình yêu của con dành cho cha cũng giống như các chị." Nghe vậy, nhà vua càng tức giận, quát mắng: "Sao con dám so sánh tình yêu của con với các chị được?"*

---

[5] Phạm Trọng Quang, "Covid-19 và Tình Yêu Của Muối," 2020. https://tgpsaigon.net/bai-viet/Covid-19-va-tinh-yeu-cua-muoi-60028 (truy cập ngày 14/05/2021).

Rồi ông đuổi cô ra khỏi hoàng cung.

Bị đuổi ra khỏi cung điện, công chúa út hết sức buồn bã, cô chỉ kịp lấy vài thứ cần thiết cho mình rồi lủi thủi ra đi. Công chúa đi xa thật xa, tới một nơi mà cô không hề biết đấy là chỗ nào. Qua một vương quốc khác, cô mệt nhoài và đói lả, ngồi nghỉ ở cổng một cung điện rồi cô ngủ thiếp đi. May thay, người giúp việc trong cung điện phát hiện, thấy cô tiều tụy, liền dẫn vào phía trong nhà bếp để chăm sóc và nhận làm người giúp việc cho bà.

Từ ngày vào hoàng cung, cô bắt đầu học nhào bột, làm thức ăn và làm việc với mọi người rất vui vẻ. Vì vậy cô được mọi người trong cung điện yêu quý, đến nỗi chẳng ai chê trách công chúa một điều gì. Tiếng lành đồn xa, sự chăm chỉ của nàng đã truyền đến tai của hoàng hậu, rồi hoàng hậu chọn cô làm người hầu cho mình. Chính nhờ vậy mà cô có dịp gặp hoàng tử trong cung, nhất là chăm sóc cho chàng khi chàng bị thương sau một trận chiến nọ. Hoàng tử bắt đầu yêu mến cô và trình với vua cha và hoàng hậu rằng chàng muốn cưới cô làm vợ.

Sau khi cân nhắc cẩn thận, nhà vua và hoàng hậu đồng ý để hoàng tử kết hôn với công chúa nhỏ. Hôn lễ của họ được tổ chức rất linh đình, khách mời đến cả những nước lân cận, trong đó có vị vua cha của công chúa. Trong tiệc cưới, khách mời được thưởng thức mọi thứ thức ăn ngon và khoái khẩu. Ai nấy đều vui mừng, nhưng vị vua cha của công chúa khi ăn các món ăn mà công chúa chuẩn bị riêng cho ông, thì vua đùng đùng nổi giận, ông quát: "Sao món gì cũng nhạt như thế?" Lúc này công chúa nhỏ tiến lại gần nhà vua và dịu dàng thưa: "Thưa đức vua, vì các món ăn của ngài chỉ được gia vị bằng vị ngọt của mật ong và của đường, rất tiếc chúng thiếu đi vị mặn của muối mà ngài đã không ưa thích và từ chối ạ." Nghe vậy, nhà vua liền nhận ra tân nương ngày hôm đó chính là con gái út của mình. Ông cũng nhận ra rằng, vì giận dữ mà ông đã đánh mất đứa con gái xinh đẹp và thật thà của mình. Ông tự trách mình và mong được cô con gái tha thứ.

Câu chuyện này giúp ta học được một bài học rất sâu sắc, đó là cuộc đời của ta thường bị lôi cuốn bởi những thứ nghe rất hấp dẫn nhưng thật chóng qua, như tiền bạc, bằng cấp, danh vọng, tương quan xã hội, mà quên đi việc chăm sóc sức khỏe và những giá trị tinh thần của mình. Như đã nêu trên, qua đại dịch Covid-19 này, chúng ta chứng kiến hàng trăm triệu người

nhiễm bệnh và hơn ba triệu tính mạng bị lấy đi, ta mới phát hiện ra sức khỏe là một phần rất quan trọng mà xưa nay ta thường lãng quên. Sự sống của ta là món quà Thiên Chúa ban cho, ta cần biết tạ ơn Ngài, trân quý và bảo vệ món quà này nhiều hơn. Khi ta có nhiều tiền, khi ta đạt danh vọng cao sang, hay bạn bè đông đúc, mà đánh mất sức khỏe, thì cuộc đời này thật chẳng có ý nghĩa gì. Mất đi sức khỏe là ta mất đi tất cả, khi có sức khỏe thì ta có thể làm nên mọi sự.

Câu chuyện này cũng giúp ta hiểu được tầm quan trọng của món quà thiêng liêng mà Chúa ban cho nhiều người chúng ta, đó là ĐỨC TIN. Khi đứng trước tình hình đại dịch Covid-19, chắc chắn ai trong chúng ta cũng cảm thấy hoang mang và lo sợ. Riêng cá nhân tôi, đã trải qua nhiều cung bậc lo lắng khác nhau: từ lúc đại dịch xảy ra, tôi xem tin tức về dịch bệnh từ Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều quốc gia trên thế giới. Rồi chỉ trong vòng 3 tuần, dịch bệnh đã đến ngay trên đất nước Hoa Kỳ. Tôi luôn cầu nguyện cho bệnh dịch nhanh chấm dứt, nhưng điều đó đã không xảy ra, thậm chí chẳng mấy chốc bệnh dịch đã lan tràn trên đất nước Cờ Hoa nơi tôi đang sống.

Sự nguy hiểm lại càng gần hơn, tôi nhận được nhiều thông tin về nhiều người quen và bạn bè đã mắc bệnh, thậm chí đối diện với tử thần. Chưa dừng lại đó, vào những ngày cuối năm 2020, tôi được cảnh báo là đã tiếp xúc với người mắc bệnh Covid-19 và được đề nghị đi xét nghiệm. Rất may, xét nghiệm đã cho kết quả âm tính. Tạ ơn Chúa đã bảo vệ cho tôi được an toàn, nhưng tôi vẫn còn phải sống trong những tháng ngày lo sợ về sức khỏe và sự sống còn của mình. Điều này khiến tôi nhớ lại lời của Đức Thánh Cha Phanxicô trong bài giảng của giờ cầu nguyện và ban phép lành *Urbi et Orbi* hôm 27 tháng 3 năm 2020, rằng: "Những bóng đen dày đặc phủ trên các quảng trường, các đường phố và thành thị của chúng ta; chúng chiếm hữu cuộc sống chúng ta, làm đầy mọi sự bằng một sự im lặng gây choáng váng và một sự trống rỗng thê lương, làm tê liệt mọi sự khi nó đi qua."[6]

Vâng, "chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền, tất cả đều mong manh và mất hướng,"[7] chúng ta đang đối diện với sự lo sợ bị lây nhiễm căn bệnh Covid-19, thậm chí chính chúng ta đang đối diện với cái chết chứ không phải ai khác. Bệnh dịch và cái chết đang đến rất gần, mạng sống của ta trở nên rất mong manh. Thật vậy, câu chuyện "Tình yêu của muối" miêu

---

[6] "Bài giảng của ĐTC trong giờ cầu nguyện và ban phép lành *Urbi et* Orbi," *Vatican News* (27/03/2020), https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-03/dtc-phanxico-bai-giang-trong-gio-cau-nguyen-phep-lanh-urbi-et-or.html (truy cập ngày 14/05/2021).

[7] Ibid.

tả vai trò của những hạt muối trong các món ăn. Tầm quan trọng của vị mặn do muối mang lại được ví như giá trị của sự sống, giá trị của đức tin trong đời sống của chúng ta. Phần tiếp theo chúng ta sẽ tìm hiểu tại sao sự sống lại có giá trị to lớn đến vậy?

II.2. Sự sống con người là quà tặng của Thiên Chúa

Khi suy tư về Thần học Thân xác, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận định, việc Thiên Chúa tạo dựng con người là một mầu nhiệm. Ngài nói: "Đọc chương đầu của sách Sáng thế ký dẫn chúng ta vào sự mầu nhiệm của việc sáng tạo, rằng, sự khởi đầu của thế giới là do bởi thánh ý của Thiên Chúa, chính Ngài là Đấng toàn năng và hay thương xót. Do đó, tất cả mọi sinh vật đều mang trong mình dấu chỉ về món quà từ mọi căn bản và sự khởi đầu."[8] Đức Giáo Hoàng giải thích rằng, con người với tư cách là người nhận, có thể nói, là một món quà đã được trao ban, hơn nữa cả thế giới được tạo thành đều vì con người. Do đó, Đức Giáo Hoàng viết tiếp: Câu chuyện về việc tạo dựng trong Kinh Thánh cung cấp cho chúng ta đầy đủ lý do và chứng cứ, để giải thích tại sao việc tạo dựng là một món quà: bởi vì con người hiện diện trong đó, dưới hình thức giống với hình ảnh của Thiên Chúa. Điều này nói lên rằng, trong quá trình tạo dựng chúng ta được dựng nên từ hư không đến sự hiện hữu.[9]

Vậy, sự sống của chúng ta chắc chắn là món quà Chúa ban. Chúng ta cần được sống với một cơ thể khỏe mạnh trong một môi trường trong sạch. Sự sống của chúng ta là món quà Chúa ban, vì thế không nên để nó bị lây nhiễm bệnh, hơn nữa chúng ta có trách nhiệm bảo vệ nó khỏi mọi nguy hiểm của bệnh tật và khỏi mọi tổn thương nguy biến. Đây là căn bản của đức tin Kitô giáo: chúng ta là những người quản lý món quà Chúa ban, bảo vệ nó theo mệnh lệnh của Đấng tạo thành.

Thật ý nghĩa, trong tình hình đại dịch Covid-19 hoành hành, chúng ta có dịp bàn luận về giá trị của sự sống. Hơn bao giờ hết, lúc này chúng ta cần xác tín, sự sống là một món quà từ Thiên Chúa, Ngài trao ban một cách vô điều kiện. Và ngay từ ban đầu, sứ vụ của chúng ta là bảo tồn nó, không chỉ một ngày, hai ngày, nhưng nhiệm vụ này theo suốt cuộc đời của chúng ta. *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* (GLHTCG) đã dạy chúng ta "quyền cơ bản nhất của mỗi người chúng ta là quyền bảo tồn cuộc sống của mình" (số

---

[8] ĐGH Gioan Phaolô II và Michael Waldstein. *Man and Woman He Created Them: a Theology of the Body*. Boston: Pauline Books & Media, 2006, tr. 180.

[9] Ibid., tr. 180.

2277). Chúng ta không nên cứ chạy đua với những danh vọng chóng qua, để rồi quên đi việc chăm sóc sức khỏe của mình. Vì thế, sau những giờ phút làm việc mệt nhọc, chúng ta cũng cần dành thời gian nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe. Có được một cơ thể khỏe mạnh, chúng ta mới có được tinh thần tốt, để sống vui tươi và hạnh phúc với anh chị em xung quanh.

II.3. Con người là hình ảnh của Thiên Chúa

Một lần nữa, chúng ta đặt lại vấn đề: *con người là ai?* Con người có vị trí và vai trò như thế nào trong các loài thọ tạo? Căn cứ vào đâu để đánh giá nhân phẩm và giá trị của một con người? Không có câu trả lời nào tốt hơn câu trả lời trong Kinh Thánh, sách Sáng thế ký: "Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh của Ngài; Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ" (St 1,17). Xuất phát từ nền tảng đức tin này, GLHTCG lý giải thêm: "Con người có một địa vị độc tôn trong công trình tạo dựng" (số 1700). Địa vị độc tôn này là một ân huệ Chúa ban cho con người. Địa vị cao quý đó đòi hỏi con người có trách nhiệm trông coi và bảo vệ vũ trụ mà Chúa đã tạo nên. Hơn nữa, nhờ có phẩm giá và địa vị cao cả đó, Thiên Chúa đã cho con người được sống thân mật và chia sẻ tình yêu với Ngài.

Thật đáng xấu hổ, khi Thiên Chúa ban cho con người có nhân phẩm và địa vị cao hơn mọi tạo vật, nhưng con người đã không giữ được lời hứa và danh dự của mình. Con người đã phá vỡ giao ước bằng việc lạm dụng tự do, bất tuân mệnh lệnh của Thiên Chúa, đưa tay hái trái cấm chỉ vì những lời đường mật của loài rắn độc (x. St 1,26-28). Sự sa ngã của ông A-đam và bà Evà, đã mang lại một hậu quả xấu xa cho tất cả cuộc sống của con người từ thế hệ này tới thế hệ khác, dù là cá nhân hay cộng đoàn. Về hậu quả của việc sa ngã, GLHTCG giải thích thêm: "Tội Ađam đã trở nên tội của tất cả dòng dõi của ông như thế nào? Toàn thể nhân loại đều ở trong Ađam như một thân thể duy nhất của một con người duy nhất. Do 'tính thống nhất' này của nhân loại, mọi người đều bị liên lụy với tội Ađam, cũng như mọi người đều được thông phần vào sự công chính của Đức Kitô" (số 404). Điều này cho thấy một sự kịch tính giữa thiện và ác, giữa bóng tối và ánh sáng, giữa tội lỗi và tình yêu của Thiên Chúa. Hơn nữa, mặc cho tội lỗi dẫn đến sự hư nát của loài người, nhưng Thiên Chúa vẫn luôn giúp con người tìm lại mối liên hệ mật thiết với Ngài. Nhờ Đức Kitô, con người tìm lại được phẩm giá và địa vị ban đầu, đồng thời được sống trọn vẹn trong tình yêu của Chúa và anh chị em mình.

Thật không may, ngày hôm nay nhiều người trong chúng ta không nhận ra cuộc sống là món quà Chúa ban, hơn thế nữa còn từ chối mối liên hệ thân mật giữa chúng ta với Thiên Chúa (x. *Gaudium et Spes*, số 19). Đặc biệt, trong xã hội thế tục này, chúng ta chứng kiến nhiều người sống trong sự buông thả, thiếu tôn trọng sự sống của mình, hủy hoại sự sống bằng những đam mê sắc dục, rượu chè, ma túy và nhiều thứ tệ nạn nguy hiểm khác. Cụ thể, trong thời gian đại dịch Covid-19 xảy ra, nhân loại chúng ta đang phải đương đầu với nhiều sự mất mát, những ai bị nhiễm bệnh bị cách ly, bị kỳ thị, những người cao tuổi bị bỏ rơi, không được chăm sóc sức khỏe. Những ai không may, qua đời trong thời Covid-19 hoặc chết vì bệnh Covid-19, đã không được lãnh nhận các Bí tích và không được an táng bằng một nghi thức mà họ đáng được hưởng.

Để đúc kết cho phần này, xin nhắc lại nền tảng của đức tin Kitô giáo, rằng sự sống con người là một món quà từ Thiên Chúa, phẩm giá của con người vượt lên trên hết mọi tạo vật, vì Thiên Chúa tạo dựng con người giống hình ảnh của Ngài. Bởi thế, cho dù con người có sống trong đau khổ hay trong bệnh tật, vị trí và phẩm giá đó không bao giờ bị giảm bớt (Richard M. Gula, 1994). Trong đau khổ, chúng ta được kêu gọi để chia sẻ sự hy sinh của Đức Kitô trên thập giá. Trong đau khổ con người được mời gọi chia sẻ ơn cứu độ đời đời trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Thánh Phaolô khẳng định: Chúng ta biết rằng, mọi sự đều sinh ích lợi cho những ai yêu mến Thiên Chúa, tức là cho những kẻ được kêu gọi theo ý định của Ngài... Những ai Người đã kêu gọi, thì Người cũng cho hưởng phúc vinh quang. Vậy, "trên thực tế, đây là một sự chia sẻ trong sự hy sinh của Đấng Cứu thế, và sự kết hợp mật thiết với những hy sinh của những ai đang chịu đau khổ" (Richard M. Rula, 1994). Cho nên, phần tiếp theo của bài viết là phần bàn luận về ý nghĩa của sự đau khổ. Chúng ta hy vọng phần này sẽ giúp độc giả xác tín rằng sự đau khổ trong đại dịch Covid-19 hay trong mọi giây phút của cuộc đời, nó không phải là khoảnh khắc vô vọng, nhưng là những cơ hội tốt để củng cố "mối tương quan hướng tới ơn cứu độ của Đức Giêsu, đồng thời được sát nhập vào tình yêu vĩnh cửu với Thiên Chúa."[10]

---

[10] Gula, Richard M. *Euthanasia : Moral and Pastoral Perspectives.* Mahwah, NJ: Paulist Press, 1994, tr. 39.

III. Ý nghĩa sự đau khổ

III.1. Đau khổ: những góc nhìn khác nhau

Như đã đề cập trong phần nhập đề, trong tình trạng đại dịch vi-rút corona hoành hành khắp thế giới, lấy đi tính mạng của hàng triệu người, nhiều người chúng ta đặt ra nhiều câu hỏi xoay quanh vấn đề đau khổ. Ví dụ, tại sao Thiên Chúa để những đau khổ này xảy ra? Thiên Chúa có thật sự yêu chúng ta không? Thiên Chúa có trừng phạt chúng ta vì những tội lỗi chúng ta đã phạm không? Thiết nghĩ chúng ta cần giải thích thêm những thắc mắc trên, để người đọc tăng thêm kiến thức về đức tin và đặt trọn niềm tin vào Chúa tình yêu.

Vì thế, nhiệm vụ của chúng ta trong phần này, trước hết, nhằm xác định thế nào là cảm giác lo lắng, nỗi buồn phiền và sự đau khổ của mỗi con người. Trong Tông thư *Salvifici Doloris*, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đưa ra một lời giải thích rất rõ ràng về sự đau khổ như sau: "Con người phải chịu đựng sự lo lắng và đau khổ dưới nhiều hình thức khác nhau. Không phải lúc nào đau khổ cũng được xác định bởi y học, ngay khi ngành này đã có rất nhiều tiến bộ trong các hiểu biết của mình. Vậy, đau khổ là điều gì đó có phạm vi lớn rộng hơn cả lý do bệnh tật; nó phức tạp hơn và ăn sâu hơn vào tâm tư của con người chúng ta."[11] Trong tuyên bố này, Đức Thánh Giáo Hoàng chỉ ra rằng có một sự khác biệt giữa đau khổ về thể xác (*physical pain*) và đau khổ tinh thần (*moral pain*). Sự phân biệt này dựa trên không gian kép của con người và chỉ ra yếu tố cơ thể và tinh thần là đối tượng dẫn đến sự đau khổ.

Chúng ta cũng có thể hiểu lời giải thích của ngài, rằng "đau" (*pain*) và "đau khổ" (*suffering*), có thể được thể hiện ở hai cấp độ khác nhau mà chúng ta có thể gọi là "*đau khổ thể xác*" và *"đau khổ tinh thần"*. Đối với Đức Thánh Giáo Hoàng, hiện tượng *"đau khổ về thể xác"* là khi cơ thể bị tổn thương bởi một nguyên nhân nào đó ảnh hưởng lên các bộ phận cơ thể của con người, tạo nên cảm giác "đau". Trong khi *"đau khổ tinh thần"* có thể được coi là nỗi đau của tâm hồn, nỗi đau từ đáy lòng mà con mắt thường không nhìn thấy được "vết thương". Chính vì thế, những gì chúng ta học được từ lời giải thích này là, trong khi bàn thảo về đau khổ của những bệnh nhân mắc Covid-19, họ đang phải chịu một nỗi đau không hoàn toàn bao gồm nỗi đau thể xác, nhưng còn trải qua một nỗi đau tâm lý và nỗi đau tinh

---

[11] ĐGH Gioan Phaolô II, *Salvifici Dolores*, số 5.

thần. Nỗi đau bị cách ly, nỗi đau bị ghét bỏ, và nỗi lo không chắc chắn về tương lai, và nhiều lo lắng khác tạo nên một gánh nặng rất lớn về tinh thần.

Elisabeth Kubler-Ross cho rằng cảm giác đau đớn của thể xác và nỗi đau tinh thần mặc dầu khác nhau, nhưng, "điều này không có nghĩa là cảm giác đau đớn về thân xác không ảnh hưởng đến cảm xúc của bệnh nhân, hoặc nó không thể kiểm soát các vấn đề tâm lý của họ."[12] Do đó, đối với hầu hết bệnh nhân, sự đau đớn có liên quan đến suy nghĩ của họ về cái chết, bởi vì nỗi đau làm phát sinh sự lo lắng và hiện tượng trầm cảm, đặc biệt những người đang đối diện với cái chết. Nỗi đau này có thể khiến cho bệnh tình của họ trở nên nghiêm trọng và đe dọa đến tính mạng của họ (Kübler-Ross, tr. 92). Rõ ràng, nỗi đau thể xác, nỗi đau tinh thần được quyện làm một. Hay nói cách khác, khi nỗi đau thể xác gia tăng, nỗi đau tinh thần cũng tăng lên.

Vậy làm sao để có cái nhìn lạc quan hơn về sự đau khổ, vì không ai trong chúng ta có thể chạy thoát khỏi chúng? Thần học gia Tin Lành Stanley Hauerwas nói rằng, "[Đau khổ] không phải là điều bạn muốn loại bỏ, mà là một cái gì đó mà bạn phải học cách sống chung với nó."[13] Dẫu biết rằng y học luôn nỗ lực chữa lành bệnh tật cho bệnh nhân, nhưng trên thực tế, ngành y không thể chữa khỏi tất cả các thứ bệnh. Các bác sĩ luôn cố gắng giảm đau cho bệnh nhân, nhưng với những hạn chế của y học, không phải tất cả mọi nỗi đau đều được "giải quyết" tận gốc, và hoặc ngăn chặn hoàn toàn. Do đó, Hauerwas gợi ý rằng, "Bằng cách nào đó, chúng ta cần chấp nhận đau khổ, nhờ đó chúng mới cảm thấy dễ chịu và sống tự tin hơn."[14] Chúng ta có thể tự tin cho rằng đau khổ là một ngôi trường giáo dục tốt giúp chúng ta học cách trưởng thành về nhân cách. Đau khổ cung cấp cho các bác sĩ, y tá và người nhà bệnh nhân những cơ hội tuyệt vời về thái độ lạc quan, và sự cần thiết của sự đồng hành với bệnh nhân và người thân của họ.

III.2. Đau khổ: nguyên nhân và ý nghĩa

Nhiệm vụ tiếp theo trong bài viết này là tìm ra câu trả lời cho câu hỏi: *"Điều gì gây ra đau khổ?"* Trong một bài viết về sự đau khổ đăng trên trang thông tin của Giáo phận Phát Diệm, Cha Nguyễn Khắc Hy trả lời một cách

---

[12] Kübler-Ross, Elisabeth. *On Death and Dying*. New York: Scribner, 1969, tr. 116.

[13] Hauerwas, Stanley. *Suffering Presence: Theological Reflections on Medicine, the Mentally Handicapped, and the Church.* Notre Dame, Ind: University of Notre Dame Press, 1986, tr. 24.

[14] Ibid., tr. 26.

rất dí dỏm rằng, "Ta không biết [đau khổ] đến cách nào, và tại sao nó tồn tại."[15] Cha Hy thật có lý, ngay cả những đau khổ do bệnh dịch Covid-19 xảy ra, cho tới bây giờ khoa học cũng không biết hoặc chưa dám kết luận tại sao nó lại xảy ra, và các khoa học gia chỉ giải thích về hiện tượng xảy ra và hậu quả của nó mà thôi. Dĩ nhiên, ước muốn và trách nhiệm của chúng ta là đi tìm một câu trả lời cho thỏa đáng hơn. Do đó, chúng ta cùng nhau trở lại với Tông thư *Salvifici Doloris* của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Ngài nói:

> Chỉ có sống trong đau khổ, con người mới biết được thế nào là sự đau khổ và tự hỏi tại sao họ lại đau khổ. Con người sẽ luôn cảm thấy đau khổ khi họ chưa tìm ra một câu trả lời thật thỏa đáng. Đây là một câu hỏi khó, giống như một câu hỏi về sự dữ liên quan đến đau khổ. Tại sao sự dữ lại tồn tại? Tại sao có điều ác trên thế giới? Trong các tình huống nhất định, khi đặt câu hỏi theo cách này, chúng ta thường nhắm đến một thắc mắc về sự đau khổ và muốn có câu trả lời.[16]

Ngài nói thêm, "con người chúng ta có lúc nêu những câu hỏi trước mặt Thiên Chúa với tất cả cảm xúc của trái tim và với lo lắng và bất an của tâm hồn. Thiên Chúa thực sự rất mong đợi và sẵn sàng lắng nghe những câu hỏi như vậy của chúng ta, như chúng ta thấy trong sách Cựu Ước."[17] Câu chuyện được đề cập trong sách Gióp, kể về một người đàn ông được coi là công chính, một con người không có bất kỳ lỗi lầm nào trước mặt Thiên Chúa, tuy nhiên ông luôn bị thử thách bởi muôn vàn đau khổ.[18] Kinh Thánh kể rằng ông Gióp đã mất hết tài sản, mất hết con trai con gái, và cuối cùng ông còn mắc những căn bệnh hiểm nghèo. Theo Đức Giáo Hoàng, thách thức lớn nhất đối với ông, trong lúc xảy ra những khó khăn khủng khiếp đó, khi có ba người bạn đến nhà ông, họ bảo ông rằng, ông chịu nhiều đau khổ như vậy, chắc chắn do ông đã làm điều gì sai phạm rất nghiêm trọng. Theo họ, những đau khổ như thế này luôn dành cho con người như là hình phạt do tội ác của họ gây ra. Thiên Chúa gửi hình phạt này đến với ông Gióp

---

[15] Nguyễn Khắc Hy, https://phatdiem.org/suy-tu-cam-nghiem/chia-se-voi-anh-em-linh-muc-ve-noi-dung-cac-bai-giang-ve-su-dau-kho.html (truy cập ngày 17/05/2021).

[16] ĐGH Gioan Phaolô II, Tông thư *Salvifici Doloris*, số 9.

[17] Ibid., số 10

[18] Ibid.

hoàn toàn chiếu theo sự công bằng do bản tính của Thiên Chúa.[19]

Những người bạn của ông Gióp không chỉ tìm cách thuyết phục ông về sự công chính có tính luân lý liên quan đến tội lỗi, mà cách nào đó đã cố gắng chứng minh ý nghĩa đạo đức của đau khổ. Đối với họ, đau khổ có thể được hiểu là hình phạt dành cho tội lỗi của chúng ta, vì Thiên Chúa là Chúa của sự công bình, Thiên Chúa thưởng công cho những ai thực thi điều lành và trừng phạt những ai làm những điều gian ác. Tuy nhiên, theo lời giải thích của Đức Giáo Hoàng, ông Gióp đã "thách thức" nguyên tắc về đau khổ mà ông đang chịu, nguyên tắc về "sự đau khổ là do chính tội lỗi của chúng ta gây nên". Ông Gióp nhận thức được rằng ông không đáng bị trừng phạt như vậy, và trên thực tế ông nói về những điều tốt đẹp mà ông đã làm suốt cuộc đời của mình.[20] Nếu chúng ta tiếp tục theo dõi câu chuyện của ông Gióp, thì cuối cùng, chính Thiên Chúa cũng quở trách bạn bè của ông về những "cáo buộc" của họ. Thiên Chúa cũng đã "minh oan" cho ông, Ngài khẳng định rằng ông Gióp là người công chính. Do vậy, sự đau khổ của ông Gióp là nỗi đau của một người vô tội. Vì thế Đức Thánh Giáo Hoàng kết luận, "[Sự đau khổ] phải được coi như một huyền nhiệm, vì mỗi cá nhân chúng ta không thể hiểu được nó một cách hoàn toàn bằng chính trí khôn của mình."[21]

Tuy nhiên, theo Cha Nguyễn Khắc Hy, không phải mọi kết quả của sự dữ đều giải thích cách dễ dàng như trên vì tính phức tạp của nó. Ví dụ, trở lại với đề tài của dịch Covid-19, nó có thể là do sự dữ tự nhiên, cho nên nhiều người cho rằng con người vô tình bị lây bệnh từ các loài động vật. Nhưng dịch này cũng có thể do sự dữ luân lý, vì có nhiều ý kiến cho rằng, vi-rút corona là do rò rỉ từ phòng thí nghiệm, con người muốn chế tạo vũ khí sinh học để giết hại nhau. Ngay cả với yếu tố sự dữ tự nhiên, việc lây lan nhanh chóng tới hết mọi ngõ ngách của địa cầu, giết chết hàng triệu tính mạng là do sự dữ luân lý, do sự che giấu của nhiều nhà lãnh đạo quốc gia, do sự yếu kém của y học và nhiều yếu tố khác.[22]

Tóm lại, cho dù là sự dữ luân lý hay tự nhiên, chúng ta cũng không thể giải thích chính xác về sự đau khổ. Nói cách khác, đau khổ là một sự huyền bí, khó có thể tìm ra câu trả lời thật xứng đáng tại sao đau khổ lại xuất hiện

---

[19] Ibid., số 11.

[20] Ibid.

[21] Ibid.

[22] Nguyễn Khắc Hy, "Tại Sao Có Sự Dữ và Sự Đau Khổ Trong Đời Sống?," *VietCatholic News*, 2020. http://www.vietcatholic.net/News/Home/Article/255554 (truy cập ngày 17/05/2021).

trong đời sống chúng ta. Vì thế trong Tông thư *Salvifici Doloris*, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đưa chúng ta tới một cái nhìn siêu nhiên đầy ý nghĩa. Ngài giải thích: trong đau khổ, chúng ta gặp thấy được lòng từ bi hay thương xót của Thiên Chúa. Hoặc như lời chứng trong sách Macabê quyển thứ hai rằng, "các hình phạt ấy xảy ra không phải để huỷ diệt, mà là để giáo dục nòi giống chúng ta" (2 Mac 6,12). Do đó, đối với Đức Giáo Hoàng, "đau khổ phải phục vụ cho sự hoán cải, nghĩa là để thiết lập lại sự tốt lành trong một chủ thể, đấng có thể nhận ra lòng thương xót thiêng liêng bằng lời kêu gọi hoán cải."[23] Linh mục Trần Xuân Tâm trong bài "Vài suy nghĩ và đề nghị theo đức tin Công giáo trước đại dịch coronavirus" đăng trên trang thông tin của Giáo phận Vinh, ngài viết:

> Con cái Giáo hội ngày hôm nay, bắt đầu từ hàng giáo sĩ, giáo phẩm, phải nhận thấy dịch coronavirus như là dấu chỉ của thời đại, mà mau chóng và mạnh mẽ đáp trả lòng thương xót của Thiên Chúa, bằng cách vừa ăn năn sám hối trong bản thân, vừa trở nên tấm gương kêu gọi, khích lệ con người thời đại ăn năn hoán cải vì mục đích trên hết để được cứu thoát khỏi tội lỗi và hình phạt hỏa ngục.[24]

Mục đích tối thượng của các cuộc hoán cải này là nhằm thiết lập lại mối quan hệ mật thiết giữa chúng ta với anh chị em của mình, đặc biệt với Thiên Chúa là Đấng yêu thương chúng ta và muốn mang lại sự tốt lành cho chúng ta. Vậy điều gì khiến chúng ta có thái độ tích cực như vậy? Điều gì có thể giúp chúng ta đạt được những khích lệ lớn lao thế này? Câu trả lời, đó là nhờ vào ĐỨC CẬY. Đức cậy mở ra nhiều cơ hội, mặc dù chúng ta phải đối diện với nhiều cuộc khủng hoảng tinh thần, chịu nhiều đau khổ và chống chọi với bệnh tật.

III.3. Đau khổ: Biện pháp khắc phục và hy vọng trong Chúa Giêsu

Cần phải lặp lại, nỗi đau mà một bệnh nhân Covid-19 phải chịu, không chỉ là nỗi đau về thể xác, mà còn là nỗi đau, nỗi hãi hùng và áp lực về tinh

---

[23] *Salvifici Doloris*, số 12.

[24] Trần Xuân Tâm, "Vài suy nghĩ và đề nghị theo đức tin Công giáo trước đại dịch coronavirus," Giáo phận Vinh, 2020. http://www.giaophanvinh.net/vai-suy-nghi-va-de-nghi-theo-duc-tin-cong-giao-truoc-dai-dich-coronavi-rút-9181 (truy cập ngày 23/05/2021).

thần, thậm chí cả phần thiêng liêng.[25] Vì thế, nhiệm vụ của chúng ta trong phần tiếp theo là đi tìm những phương cách giúp họ vượt qua được những đau khổ và sợ hãi đó. Trước hết, đức tin Kitô giáo khẳng định, không một phương cách nào hữu hiệu và có giá trị cho bằng học hỏi về tấm gương của Đức Kitô và cuộc khổ nạn của Ngài. Mục tiêu của chúng ta là hướng người bệnh đến với Chúa Giêsu. Vì, theo đức tin Kitô giáo, Đức Giêsu đã chịu đau khổ trên thập giá, nhưng Ngài đã chinh phục đau khổ bằng sự phó thác và vâng phục. Sự đau khổ mà Chúa đã chịu là một dấu chỉ tình yêu Ngài dành cho chúng ta, để rồi những ai tin vào Ngài sẽ được ơn cứu rỗi. Phúc Âm của Thánh Gioan khẳng định: "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời" (Ga 3,16). Vì thế, sứ mệnh của Chúa Giêsu là chinh phục tội lỗi và chiến thắng sự chết. Ngài cũng mời gọi chúng ta tin tưởng nơi Ngài: mặc lấy sự đau khổ, cùng chịu đóng đinh để chia sẻ vinh quang với Ngài.

Chiếu theo lời mời gọi này, những ai đang gặp đau khổ, bệnh tật, thậm chí đang đối diện với cái chết, có lý do để đặt niềm hy vọng của mình vào Chúa Giêsu. Hơn nữa, với tư cách là Đấng Mêsia, Chúa Giêsu chủ động đến với họ, tiếp cận họ, nâng đỡ và ban sức mạnh cho họ, để họ chống chọi với mọi đau khổ và hậu quả của nó gây ra. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II giải thích như sau:

Trên thập giá Đức Giêsu không chỉ hoàn thành công cuộc cứu

---

[25] Theo các nhà nghiên cứu, những người mắc bệnh COVID-19 thường có các triệu chứng như ho, hụt hơi hoặc khó thở, mệt mỏi, đau cơ, đau đầu, mất vị giác hoặc khứu giác, đau họng, ngạt mũi, chảy nước mũi, buồn nôn, tiêu chảy và nhiều triệu chứng khác. Các triệu chứng này có thể xuất hiện từ 2 đến 14 ngày sau khi bị lây nhiễm vi-rút. Người cao tuổi và những người có các tình trạng bệnh nền nghiêm trọng như bệnh tim hoặc phổi hoặc bệnh tiểu đường, dường như có nguy cơ cao hơn, phát triển các biến chứng nghiêm trọng hơn từ căn bệnh COVID-19 này. Căn bệnh này có sức lây nhiễm rất cao. Theo các nhà khoa học, nó được lây truyền từ người sang người qua đường hô hấp, qua đường gián tiếp khi bàn tay người lành tiếp xúc với các đồ vật trên đó có chứa vi-rút, sau đó đưa vào mắt, mũi, miệng và gây nhiễm bệnh. Vì thế, việc phòng bệnh Covid-19, cơ bản chỉ là thường xuyên rửa tay, bằng xà phòng và tránh tiếp xúc, đeo khẩu trang…v.v. Một nghiên cứu cho rằng, bệnh covid cũng có thể lây qua đường tiêu hóa. Vì tất cả những lý do trên, khi bị lây nhiễm, người bệnh phải bị cách ly. Vì thế, những ảnh hưởng về tâm lý rất rõ rệt khi người bệnh cảm thấy mình bị "mắc kẹt" trong những không gian hạn hẹp, bị hạn chế đi lại, cảm giác bị cô lập với người thân. Vì thế, việc chăm sóc sức khỏe tâm lý cho những người bị nhiễm bệnh cũng như bị ảnh hưởng của dịch covid là một việc làm cần được thảo luận trong nhiều lĩnh vực. (https://covid19.ca.gov/vi/symptoms-and-risks/ Truy cập ngày 20/05/2021).

chuộc của Ngài bằng sự đau khổ, nhưng chính nỗi đau của nhân loại cũng được thông phần. Đấng cứu thế, không phạm bất kỳ một lỗi lầm nào, nhưng đã tự nhận mình là 'hoàn toàn xấu xa vì tội lỗi'. Kinh nghiệm tội lỗi này đã nói lên mức độ nghiêm trọng không gì sánh bằng của tội lỗi, mà chính Chúa Kitô đã phải mặc lấy, nó đã trở thành cái giá của Công Trình Cứu Độ.[26]

Rõ ràng, đã là con người, chúng ta được kêu gọi chia sẻ hành trình đau khổ của Chúa Giêsu, và được chia sẻ hiệu quả của công trình cứu chuộc Ngài mang lại. Nghĩa là, mỗi khi chúng ta chịu đau khổ, chúng ta được trở thành người được chia sẻ sự đau khổ trong công trình cứu độ của Chúa Kitô. Thánh Phaolô trong bức thư gửi tín hữu Galata đã nói một cách rất khẳng định: "Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào thập giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi" (Gl 2,19-20). Như vậy, đau khổ là có thật, chịu đau khổ trường kỳ khiến chúng ta dễ mất niềm tin. Và lời dạy sau đây của Thánh Phaolô đã mở ra cho chúng ta một niềm hy vọng lớn lao. Với sự tín thác vững vàng, với sức mạnh của Chúa Thánh Thần, chúng ta có lý để có cái nhìn mới, cái nhìn lạc quan về sự đau khổ mà mình đang chịu. Thánh nhân viết: "Thế nên tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đức Kitô ở mãi trong tôi" (2 Cr 12,9). Hay trong một bức thư khác Thánh Phaolô nhắn nhủ: "Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết" (Pl 4,13). Đây là những lời khích lệ và xác tín rất có sức mạnh của thánh nhân dành cho chúng ta, nhất là cho những bệnh nhân đang đối diện với nhiều thử thách do bệnh tật gây ra.

Để giúp chúng ta hiểu thêm về tương quan giữa sự đau khổ của chúng ta và sự đau khổ của Chúa Giêsu, chúng ta cùng nhau tìm hiểu về thần học của Thánh Tôma Aquinô. Theo phương thức của Bobin Ryan, chúng ta kiểm nghiệm ba khía cạnh trong tư tưởng của Thánh Tôma về con người và công trình cứu độ của Đức Kitô, bao gồm bàn luận về sự liên kết giữa Chúa Kitô với chúng ta, phản tỉnh về Đức Kitô là đầu của Giáo hội, và hiệu quả công việc cứu độ của Ngài.

Đầu tiên, theo Robin Ryan, từ nhãn quan Kitô học, dựa theo truyền thống của các Công đồng, Thánh Tôma miêu tả: Bởi vì Đức Kitô là một ngôi vị có hai bản tính, bản tính Thiên Chúa và bản tính con người, trong

---

[26] *Salvifici Doloris*, số 9.

sự thương khó của Chúa Kitô, những đau khổ Ngài chịu, được hiểu như sự đau khổ của con người và của Thiên Chúa. Thánh nhân trích dẫn bức thư thứ ba của Thánh Cyril gửi cho Nestorius, trong đó ngài khẳng định: "Ngôi Lời Thiên Chúa chịu đau khổ trong bản tính xác thịt và bị đóng đinh trong xác thịt". Cho nên, đối với Thánh Tôma, "Do sự hiệp nhất của Chúa Kitô, sự đau khổ mà Ngài đang chịu trong bản tính con người, có thể được quy chiếu cho bản tính thiêng liêng của Ngài."[27]

Vậy, từ tư tưởng thần học của Thánh Tôma, chúng ta có thể khẳng định rằng đau khổ của Chúa Giêsu là chính nỗi đau khổ của Thiên Chúa; đau khổ của con người trong Đức Kitô đã chạm đến sự đau khổ thuộc về Thiên Chúa. Dodds nhận định, nếu chúng ta "nhận ra rằng... Chúa Giêsu người thành Nazarét là Thiên Chúa, chúng ta sẽ không có khuynh hướng cho rằng đau khổ về bản chất thiêng liêng là thuộc về Thiên Chúa hoặc của Thiên Chúa, hơn là sự đau khổ của con người trong Đức Giêsu."[28] Không có một niềm đau nào thực sự là của Thiên Chúa, hơn niềm đau của Con Người, tên là Giêsu thuộc thành Nazarét. Do đó, chúng ta được đảm bảo rằng sự đau khổ của Thiên Chúa không phải là một thứ "đau khổ thuộc thiên tính," mà là "một niềm đau thuộc nhân tính" giống hệt như nỗi đau của chúng ta. Chúa Giêsu, Đấng được Chúa Cha sai đến thế gian, là Đấng mặc lấy thân xác và sống cuộc đời giống như chúng ta ngoại trừ tội lỗi, Ngài chịu đau khổ như chúng ta, đó là sự đau khổ của một con người bằng xương bằng thịt. Song song như vậy, Chúa Giêsu sống đời sống của một con người, chịu đau khổ của con người, nhưng cũng là sự đau khổ của Thiên Chúa.

Thứ hai, với xu hướng tiếp tục truyền thống thần học của Thánh Augustinô, Thánh Tôma dành sự chú ý nhiều hơn về phần thân thể của Đấng Kitô và vai trò của Ngài trong tư cách là đầu của thân thể Hội Thánh. Chúng ta có thể tìm thấy được nhiều bằng chứng trong Tổng luận Thần học, trong đó Thánh Tôma xem "ân sủng của Đấng Kitô là người đứng đầu Giáo hội" (TLTH, số III.8). Khi bình luận về Tổng luận Thần học, Ryan cho rằng Thánh Tôma trình bày, tất cả mọi ân sủng Thiên Chúa đều bắt nguồn từ Chúa Kitô, Con một của Thiên Chúa, Ngài cũng là Thiên Chúa thật. Nhưng thánh nhân cũng cho rằng nhân tính của Đấng Kitô, một sự thể hiện sự trọn vẹn của ân sủng, có một vai trò như là công cụ để ban ơn cho nhân loại.[29]

Chúng ta đã tìm thấy hai đoạn rất quan trọng trong Kinh Thánh, để

---

[27] Ryan, Robin. *God and the Mystery of Human Suffering: A Theological Conversation Across the Ages*. New York: Paulist Press, 2011, tr. 134.

[28] Dodds, ibid., tr. 135.

[29] Ryan, ibid., tr. 135.

chứng minh Đức Kitô là đầu của Hội Thánh. Đoạn thứ nhất trong thư gửi tín hữu Rôma, "chúng ta tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô" (Rm 12,5). Đoạn thứ hai trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô viết: "Thân thể chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể Đức Kitô" (1 Cr 12,12). Cả hai đoạn Kinh Thánh này đều trình bày một ý tưởng rằng, toàn thể Giáo hội được gọi là cơ thể huyền nhiệm, có mối liên hệ hỗ tương và khăng khít với nhau. Đây là phần cốt lõi của đức tin Kitô giáo: "Đức Kitô phục sinh có quyền năng ban ân sủng cho mọi người chúng ta" (TLTH, số III.8.1). Là một thành phần của Giáo hội, chúng ta được mời gọi tham dự cuộc sống của Chúa Giêsu, đặc biệt được chia sẻ mầu nhiệm thương khó và hành trình cứu chuộc của Ngài.

Vì thế, mỗi chúng ta, ai cũng được dự phần vào công trình cứu độ của Thiên Chúa, ai nấy đều được chia sẻ cuộc khổ nạn của Con Thiên Chúa. Chúa Kitô Đấng cứu chuộc đã chịu đau khổ vì chúng ta và thay cho chúng ta. Vì mỗi chúng ta là một bộ phận trong thân xác mầu nhiệm của Đức Kitô, chúng ta có một mối liên hệ rất mật thiết với thân xác của Chúa, do đó đau khổ của chúng ta đã trở thành đau khổ của Đức Kitô. Nói cách khác, vì Chúa Giêsu là người thiết lập Giáo hội, nên Ngài trở thành người đứng đầu Giáo hội. Chúng ta là tín hữu trong một Giáo hội có nhiều tín hữu; nếu chúng ta gặp sự đau khổ, Chúa Giêsu và tất cả các tín hữu khác cũng chia sẻ sự đau khổ đó với chúng ta. Thật vậy, Đấng Kitô tham dự vào sự đau khổ của tất cả các thành viên trong thân xác mầu nhiệm của Ngài (TLTH, số III.8.1).

Cuối cùng, khi cứu xét về ý nghĩa và hiệu quả trong công trình cứu chuộc của Đức Kitô, Thánh Tôma trình bày một khái niệm về cách tiếp cận với Thiên Chúa và tính huyền nhiệm của đau khổ. Một lần nữa Thánh Tôma tiếp tục dựa vào nền tảng thần học của Thánh Anselmô thành Canterbury, ngài cho rằng một cách tốt nhất để diễn tả về ý nghĩa của công trình cứu độ của Đấng Cứu Thế, là Đức Kitô như là một món nợ của loài người trước mặt Thiên Chúa vì tội lỗi của họ.[30] Chúng ta cũng hiểu lập trường của Thánh Tôma về sự nhập thể và cuộc thương khó của Chúa Giêsu, không phải là cách thức duy nhất Thiên Chúa có thể dùng để cứu độ chúng ta, bởi vì Thiên Chúa là Đấng tạo dựng chúng ta, Ngài có thể cứu độ chúng ta theo những cách thức khác bởi quyền năng của Ngài. Do đó, chúng ta có thể suy luận sự nhập thể và cuộc thương khó của Chúa Giêsu, cả hai đều không phải là điều kiện bắt buộc trong công trình cứu độ loài người. Điều quan trọng là,

---

[30] Ibid., tr 136.

theo Thánh Tôma, "sự nhập thể và cuộc thương khó của Đức Kitô là phương thức phù hợp nhất, cao đẹp nhất Thiên Chúa dùng để cứu độ chúng ta. Mầu nhiệm nhập thể là cách tốt nhất để gợi lên đức tin nơi chúng ta, để gầy dựng niềm hy vọng nơi chúng ta, và khơi dậy lòng bác ái trong mỗi con người" (TLTH, số III.1.2).

Thánh Gioan Tông Đồ khẳng định: "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời" (Ga 3,16). Đây là tình yêu lớn nhất mà Thiên Chúa đã dành cho nhân loại chúng ta: tình yêu của Đức Kitô, sẵn sàng chấp nhận sự đau khổ và nhận thức rõ hiệu quả của sự đau khổ và hy sinh. Do đó Chúa Giêsu tiến về phía trước trong sự vâng phục Đức Chúa Cha. Trước hết, để được hiệp nhất với Chúa Cha trong tình yêu thương này; sau đó, để quy tụ thế gian trong tình yêu thương ấy, để tất cả trở nên một, như Cha ở trong Con và như Con ở trong Cha (x. Ga 17,20-26). Do đó, Thánh Tôma nhấn mạnh "cuộc thương khó của Chúa Giêsu là cách thức tuyệt vời nhất để giải thoát nhân loại khỏi mọi tội lỗi; cuộc thương khó này cho chúng ta thấy, Thiên Chúa yêu thương nhân loại nhiều đến chừng nào.

Thật vậy, sự thương khó của Chúa Giêsu cho ta thấy một tấm gương về lòng từ bi và sự vâng phục, nhằm phục hồi phẩm giá của con người (TLTH, số III.463). Trong cuộc khổ nạn và đau thương của Ngài, Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta một tấm gương về nhân đức bền đỗ, trong sự kiên trung đối diện với từng nỗi đau và hậu quả của chúng. Đồng thời, với lòng trắc ẩn của Ngài, Chúa Giêsu đã tỏ cho chúng ta thấy lòng từ bi hay thương xót của Ngài dành cho chúng ta. Ngài sẵn sàng tha thứ tội lỗi và mời gọi chúng ta quay trở lại với lòng yêu thương và trắc ẩn. Do đó, thay vì cho rằng đau khổ của con người là do hậu quả của sự dữ hay là hình phạt do tội lỗi gây nên, thì chúng ta nên nhận định rằng, đau khổ đang biến đổi chúng ta, từ tình trạng vô vọng thành một trạng thái đầy ắp hy vọng. Đau khổ giúp chúng ta biết học cách trông chờ để đạt tới ơn cứu rỗi của Thiên Chúa.

IV. Vai trò của mục vụ bệnh viện

Chúng ta đã dành một phần khá dài trong bài viết này để khám phá về giá trị sự sống và ý nghĩa của sự đau khổ. Những dẫn chứng trên đưa ta đến với sự xác tín đầy thuyết phục, đó là sự sống con người rất có giá trị và chiếm vị trí trổi vượt trên hết các loài thọ tạo. Sở dĩ được như vậy, vì cuộc sống của ta là món quà được Thiên Chúa trao tặng, tất cả được tạo thành

bởi Thiên Chúa, giống với hình ảnh của Ngài. Thiên Chúa luôn muốn chúng ta sống trong sự bình an và hạnh phúc, và Ngài cũng mời gọi mọi người biết tôn trọng sự sống của mình và của người khác. Đối với Giáo hội Công giáo, Mẹ Giáo hội luôn nhấn mạnh đến việc quan tâm và chăm sóc đời sống của con cái mình, nhất là những ai già nua và bệnh tật.

Cụ thể, Giáo hội Công giáo dạy chúng ta học cách nhìn thấy hình ảnh Thiên Chúa trong khuôn mặt của anh chị em. Giáo hội dạy rằng, mỗi khi chúng ta quan tâm và chăm sóc những ai gặp đau khổ, là chúng ta quan tâm chính Chúa. Chính vì thế, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, khi sự sống con người bị đe dọa, khi thế giới đang sống trong sự sợ hãi, Giáo hội đã nhìn thấy sứ vụ của mình trong đó. Cho nên, ngoài việc cầu nguyện cho đại dịch được mau chấm dứt, Giáo hội còn luôn sẵn sàng "xông pha vào chiến trận chiến đấu với dịch bệnh đang hoành hành." Từ Vatican tới các giáo phận, từ các giáo xứ tới các cộng đoàn, Giáo hội luôn kêu gọi chúng ta sát cánh cùng thế giới trong việc ngăn ngừa dịch bệnh, nhất là quan tâm và phục vụ những người không may mắc bệnh Covid-19.

Có nhiều khía cạnh để chúng ta trình bày những nỗ lực mục vụ của Giáo hội, nhưng trong bài viết này, chúng ta sẽ trình bày về khía cạnh mục vụ trong bệnh viện, nhà hưu dưỡng và nhiều tổ chức y tế khác, khi đối phó với đại dịch Covid-19. Nội dung sẽ bao gồm, trước hết nhắc đến sứ vụ của Giáo hội đối với mục vụ bệnh viện. Mục vụ bệnh viện thời Covid-19 không giống như của thời thường nhật, nó có tính cách phức tạp và nhiều rủi ro, vì thế các tuyên úy và những nhân viên mục vụ trong bệnh viện gặp rất nhiều khó khăn và thách đố. Cho nên, ngoài việc miêu tả những khó khăn đó, chúng ta cũng sẽ đề cập những điều chỉnh, sáng kiến và khả năng thích nghi của các tuyên úy và các nhân viên mục vụ trong việc phục vụ bệnh nhân.

IV.1. Sứ vụ của Giáo hội đối với mục vụ bệnh viện (*chaplaincy*)

Như đã nêu trên, Giáo hội Công giáo tin rằng bất cứ khi nào chúng ta quan tâm đến một người đau khổ, là chúng ta đang quan tâm đến Chúa. Chúng ta được dạy rằng: hãy nhìn thấy khuôn mặt Chúa Giêsu nơi những anh chị em đau khổ của mình, vì vậy bất cứ điều gì chúng ta làm cho họ, là chúng ta đang làm cho Chúa. Như lời Thánh Mátthêu đã nhắc nhở chúng ta: "Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25,40). Nghe lời mời gọi của Chúa Giêsu, Giáo hội luôn nỗ lực hết mình để chăm sóc cho bệnh nhân, nhất là những ai đang trong cơn hấp hối, kể cả trường hợp của

những bệnh nhân mắc bệnh Covid-19, Giáo hội vẫn không từ chối một ai bao giờ. Giáo hội coi đây là một trong những sứ mệnh quan trọng nhất trong việc chăm sóc sức khỏe và tâm hồn của con cái mình. Trong những tình huống nguy kịch, Giáo hội Công giáo luôn sẵn sàng ban các Bí tích thánh cho các bệnh nhân, thăm viếng và đồng hành với họ trong giây phút cần thiết. Đối với các nước có tự do tôn giáo, Giáo hội còn xây dựng các bệnh viện và các trung tâm chăm sóc y tế, để cung cấp cho người bệnh sự chăm sóc và quan tâm đặc biệt nhất.

Điều quan trọng là, Giáo hội đã trực tiếp đón nhận sứ mệnh này từ Thiên Chúa, như đã được đề cập trong thư của Thánh Giacôbê Tông Đồ, rằng: "Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xức dầu nhân danh Chúa. Lời cầu nguyện do lòng tin sẽ cứu người bệnh; người ấy được Chúa nâng dậy, và nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha" (Gia 5,14-15). Vì vậy, đối với những bệnh nhân đang mang trong mình những căn bệnh hiểm nghèo, Giáo hội sẵn sàng cử hành những "nghi thức cuối cùng" để họ có thể hòa giải với Thiên Chúa, với tha nhân và với chính mình. Khi linh mục xức dầu thánh lên trán của các bệnh nhân và cầu nguyện cho họ, tội lỗi của họ sẽ được tha và ngay cả nỗi đau trên cơ thể của họ cũng sẽ được xoa dịu. Sách GLHTCG giải thích thêm:

> Ân sủng đầu tiên của Bí tích này là ơn an ủi, bình an và can đảm cho tâm hồn, để thắng vượt những khó khăn do tình trạng của cơn bệnh trầm trọng hay của tuổi già sức yếu. Ân sủng này là hồng ân của Chúa Thánh Thần, để canh tân sự phó thác và tin tưởng vào Thiên Chúa, và ban sức mạnh để chống lại các cám dỗ của Thần dữ, cám dỗ làm cho tâm hồn thất vọng và lo âu trước cái chết. Sự trợ giúp này của Chúa nhờ sức mạnh của Thần Khí Người nhằm chữa lành linh hồn bệnh nhân, nhưng cũng chữa lành cả thân xác, nếu đó là thánh ý Thiên Chúa. Ngoài ra, nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha. (Số 1920)

Quả vậy, Chúa Giêsu là lương y của linh hồn và thân xác của mỗi người chúng ta. Ngài thể hiện lòng từ bi và sự quan tâm của mình đối với mọi người, đặc biệt đối với những người bệnh và những người đau khổ. Ngài chữa trị họ bằng tình yêu và ban cho họ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để họ trở nên mạnh mẽ khi đối diện với sự đau khổ và với cái chết. Vì vậy, cần phải sắp xếp, mời các mục tử của Giáo hội, dành sự quan tâm, chăm

sóc và ban các nghi thức cần thiết cho các bệnh nhân, nhất là khi sự sống của họ gặp hiểm nguy.

Bên cạnh việc ban các Bí tích, Giáo hội còn sẵn sàng hiện diện và đồng hành với các bệnh nhân. Sự hiện diện ở đây, theo lời của Charles Lopez, là sự có mặt, ở bên cạnh, chăm sóc, trò chuyện, động viên và cùng nhau cầu nguyện, để người bệnh không cảm thấy cô đơn và lo sợ. Thật vậy, sự hiện diện với những bệnh nhân đang trong đau khổ rất là quan trọng, vì thông thường, chăm sóc y tế, được hiểu là việc "chữa lành" các vấn đề thể chất hay các vết thương cơ thể, nhưng mối quan tâm của mục vụ bệnh nhân, của các tuyên úy còn chăm sóc về mặt tinh thần và cứu rỗi các linh hồn. Như trong cuốn sách của mình, Lopez đã viết:

> Trọng tâm của sự chăm sóc đời sống thiêng liêng đối với tuyên úy bệnh viện là sự hiện diện, một số người nói, sự hiện diện bằng sự cảm thông, hoàn toàn trái ngược với việc "chữa lành thân xác". Sự hiện diện với sự đồng cảm giúp mọi người cảm thấy được lắng nghe và không còn có cảm giác đơn độc. Vì mỗi khi bệnh nhân và gia đình đang trải qua những mất mát, tuyệt vọng, thì những chia sẻ và hướng dẫn về ý nghĩa của đau khổ, hoặc cảm giác bị Thiên Chúa bỏ rơi, hơn bất cứ điều gì khác, lúc này nếu họ được lắng nghe và đồng cảm, thì họ sẽ không còn cảm thấy bị bỏ rơi và đơn độc nữa.[31]

Không còn nghi ngờ gì, vai trò của các tuyên úy bệnh viện và các nhân viên trong việc chăm sóc bệnh nhân rất quan trọng. Họ có thể là linh mục, các tu sĩ, mục sư hoặc những người được đào tạo về nền tảng đức tin, kiến thức tâm lý, kỹ năng lắng nghe và nghệ thuật đồng hành với bệnh nhân và gia đình của họ, khi họ đối diện với thời khắc nguy hiểm của cuộc đời. Vậy, trong khi dành thời gian cho bệnh nhân và gia đình, các tuyên úy và các nhân viên mục vụ tuyệt đối phải chú ý đến nghệ thuật lắng nghe. Dĩ nhiên, việc lắng nghe không dễ dàng, nhưng các tuyên úy cần phải dành thời gian và chú ý đến những gì bệnh nhân và gia đình họ đang nói. Bởi vì, đồng hành và lắng nghe là hai kỹ năng quan trọng, nói lên tình yêu của chúng ta dành cho bệnh nhân và gia đình của họ. Các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện, cũng nên trang bị cho mình tinh thần lạc quan, niềm hy vọng, niềm vui và luôn sẵn sàng nói lời có tính khích lệ.

---

[31] Charles J. Lopez Jr. "Hospice Chaplains: Presence and Listening at the End of Life." *Current in Theology and Mission* 45(1), 2018, tr. 46.

Khi chăm sóc bệnh nhân và những ai gặp đau khổ với tinh thần nhân ái, Giáo hội không ngừng thực hiện sứ vụ chữa bệnh và đồng hành của mình. Giáo hội không chỉ thực hiện sứ mạng đã lãnh nhận từ Chúa Giêsu dành cho thành viên của Giáo hội, mà còn quan tâm đến hết cả mọi người không phân biệt một ai. Hơn nữa, công việc này hoàn toàn dành cho tất cả những ai cần sự quan tâm và chăm sóc về sức khỏe thể xác và tinh thần, vì họ là anh chị em của chúng ta, hơn nữa, họ theo hình ảnh của Thiên Chúa. Thật vậy, sứ mệnh và mục tiêu của các cơ sở y tế của Giáo hội, và các văn phòng mục vụ bệnh viện trong Giáo hội Công giáo, là chữa lành bệnh tật, giảm nhẹ mức độ đau đớn, đồng hành với bệnh nhân khi họ đối diện với bệnh tật, những lúc cần kíp, ban các Bí tích và cầu nguyện cho họ và cả gia đình của họ.

IV.2. Thách đố của mục vụ bệnh viện thời Covid-19

Rõ ràng vai trò của mục vụ bệnh viện rất quan trọng. Nhất là trong đại dịch Covid-19, khi người bệnh thường phải đối diện với những cơn đau và nỗi sợ kinh hoàng. Tuyên úy bệnh viện và các nhân viên mục vụ bệnh viện luôn phải động viên, an ủi, quan tâm, và hỗ trợ nhiều hướng dẫn khác. Nói cách khác, khi có các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện gần bên, bệnh nhân tìm được niềm ủi an, và giảm bớt nỗi lo sợ. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy, trong đại dịch Covid-19, bệnh nhân bị cách ly, họ được chăm sóc trực tiếp bởi các bác sĩ và nhân viên y tế, chủ yếu chăm sóc về sức khỏe cơ thể. Để tránh vi-rút lây lan, các bệnh viện cấm tuyệt đối không cho người nhà thăm viếng hoặc tiếp xúc trực tiếp với người thân của mình. Ngay trong cảnh lâm chung của bệnh nhân, người nhà cũng chỉ được xem hoặc nói chuyện qua màn hình để nói lời vĩnh biệt với người thân của mình.

Tuy nhiên, Giáo hội không bao giờ chịu khuất phục trước những khó khăn. Ngược lại, các tuyên úy, các linh mục và nhân viên mục vụ bệnh viện, luôn tìm cách để khắc phục mọi khó khăn nhằm tiếp tục duy trì vai trò đồng hành và ban các Bí tích cho các bệnh nhân. Giáo hội luôn tin tưởng rằng Thiên Chúa chúng ta luôn gần gũi với những người đang chịu đau khổ, thậm chí Ngài đang chịu đau khổ cùng nhân loại chúng ta, vì thế Giáo hội không bao giờ muốn con cái của mình, vì đau khổ và sợ hãi mà lìa xa Chúa. Trong khủng hoảng do đại dịch gây ra, Chúa tiếp tục mời gọi chúng ta biểu lộ tình thương, sự quan tâm và đồng hành với các bệnh nhân. Chính vì thế, trong một Thánh lễ tại nguyện đường nhà trọ Thánh Marta ở Rôma, Đức Thánh Cha Phanxicô kêu gọi các tín hữu cầu nguyện cho các linh mục, xin cho các

ngài luôn biết can đảm đi thăm viếng các bệnh nhân. Ngài nói:

> Trong những ngày này, chúng ta hiệp thông với các bệnh nhân, các gia đình đang chịu đau khổ bị nạn dịch hoàn cầu này. Và hôm nay tôi cũng muốn cầu nguyện cho các vị chủ chăn, đồng hành với dân Chúa trong cuộc khủng hoảng này; xin Chúa ban cho họ sức mạnh và các khả năng, chọn lựa những phương thế tốt đẹp nhất để giúp đỡ. Các biện pháp ngặt nghèo không luôn luôn là tốt, vì thế chúng ta hãy cầu xin Chúa Thánh Linh ban cho các mục tử khả năng và sự phân định mục vụ, để các vị đề ra các biện pháp, không để dân Thánh của Chúa bị lẻ loi. Ước gì dân Chúa cảm thấy được các vị mục tử đồng hành và được sự an ủi của Lời Chúa, các Bí tích và kinh nguyện.[32]

Như vậy, Đức Thánh Cha hiểu rõ mối nguy hiểm của đại dịch Covid-19. Không nghi ngờ gì, chính các vị mục tử cũng có thể sẽ bị lây nhiễm, cho nên các ngài cũng phải hết sức cẩn trọng, đề phòng để cơ thể mình luôn được khỏe mạnh. Tuy nhiên, theo ý của Đức Thánh Cha, chúng ta có thể không thể tiếp xúc gần nhau vì sợ lây nhiễm, nhưng cần phải khơi lên một thái độ gần gũi giữa con người với nhau, giữa các vị mục tử và các bệnh nhân, hay tất cả những ai đang cần sự quan tâm và an ủi. Vì thế, việc Đức Thánh Cha kêu gọi các tín hữu cầu nguyện cho cho các linh mục biết can đảm đến với các bệnh nhân, đồng hành với họ, kể cả các nhân viên y tế, các tình nguyện viên và gia đình của bệnh nhân, là một việc làm rất cấp bách.

Theo hiểu biết của chúng tôi, lúc dịch Covid-19 mới bắt đầu, trong nhiều bệnh viện, các linh mục không thể thực hiện việc thăm viếng và cử hành các Bí tích cho các bệnh nhân. Vì thế, đối với bệnh nhân bị lây nhiễm Covid-19, thông thường họ không được nhận các Bí tích. Thậm chí khi họ qua đời, không một linh mục nào được đến gần linh cửu của họ để cử hành các phép. Rất may, dần dần, tại các bệnh viện của nhiều quốc gia, các linh mục được mặc các dụng cụ bảo vệ để trực tiếp cầu nguyện, cử hành các Bí tích, kể cả nghi thức an táng... Dĩ nhiên tất cả đều phải làm theo hướng dẫn của các bệnh viện. Điều này thực sự đã mang lại rất nhiều điều an ủi và động viên cho gia đình trước sự ra đi của người thân mình.

Còn nhớ, vào khoảng giữa tháng Tư của năm 2020, khi đại dịch Covid-

---

[32] "Đức Thánh Cha mời gọi các linh mục viếng thăm bệnh nhân," *Đài Chân Lý Á Châu* (10/03/2020), https://vietnamese.rvasia.org/đức-giáo-hoàng/đức-thánh-cha-mời-gọi-các-linh-mục-viếng-thăm-bệnh-nhân (truy cập ngày 31/05/2021).

19 đang hoành hành khắp toàn nước Mỹ, chúng ta được nghe câu chuyện rất cảm động về một linh mục bác sĩ, Cha Antôn Phạm Hữu Tâm.[33] Cha Tâm là một linh mục đến từ tiểu bang Texas, Hoa Kỳ, tự nguyện đến với thành phố New York, phục vụ trong bệnh viện đang chữa trị cho nhiều ca lây nhiễm Covid-19. Với tư cách là linh mục và là một bác sĩ có chuyên môn, Cha Tâm chọn đến làm tình nguyện tại một bệnh viện bận rộn nhất và cần sự giúp đỡ nhất của thành phố New York trong vòng ba tuần lễ. Ngài được nhận vào phục vụ tại bệnh viện Elmhurst, nơi có số ca Covid-19 nhiều nhất, nặng nhất, số tử vong nhiều nhất, và là nơi quá tải nhất. Khi chia sẻ về tình huống của bệnh viện lúc ngài mới vào phục vụ và công việc của ngài, Cha Tâm kể:

> Hiện tại ở trong nhà thương mọi sự thay đổi hoàn toàn. Trước đó còn có những khoa khác nhau, nhưng bây giờ chỉ còn một khoa duy nhất là chữa trị bệnh nhân Covid-19 mà thôi: với 95% bệnh nhân là bệnh nhân nhiễm Covid-19. Tất cả các bác sĩ trong bệnh viện, cho dầu là bác sĩ giải phẫu, đa khoa, sản phụ, tim mạch... cũng đều dồn nỗ lực vào để giúp cho bệnh nhân Covid-19. Họ chia ra nhiều đội khác nhau. Đội của tôi gọi là *Palliative Care* (Chăm sóc xoa dịu), chuyên giúp cho bệnh nhân được thoải mái, trong đó có bao gồm việc giảm đau, nối kết gia đình, và vấn đề tâm linh.[34]

Thật vậy, theo chia sẻ của Cha Tâm, khi bệnh nhân được đưa vào nhà thương, họ bị cắt hết mọi liên lạc với bên ngoài, không một ai được vào thăm. Khi bệnh nhân còn tỉnh táo, họ còn được xếp lịch nói chuyện với gia đình qua điện thoại. Nhưng khi tình trạng của họ nặng hơn, khi phải thở bằng bình oxy, nhất là khi họ hôn mê, gia đình họ cũng không còn được liên lạc với họ, và họ cũng không biết được thông tin nào về người nhà của mình

---

[33] Linh mục Antôn Phạm Hữu Tâm, sinh năm 1965 tại Sài Gòn, tới Hoa Kỳ lúc 15 tuổi, định cư tại thành phố Los Angeles, California. Ngài là linh mục thuộc Tu hội Tận Hiến, năm 1988, cha Tâm học được 2 năm y khoa, đồng thời cũng theo học chương trình của Đại chủng viện. Sau 6 năm miệt mài hai môn Triết và Thần học, ngài đã được thụ phong linh mục và nhận bài sai phục vụ tại Texas. Trong thời gian này cha Tâm vẫn được phép tiếp tục theo đuổi ngành y. Đến năm 2003, ngài tốt nghiệp y khoa, được cấp phép hành nghề bác sĩ, chuyên khoa vật lý và phục hồi chức năng.

[34] "Bác sĩ gốc Việt tình nguyện tại New York kể những phút cuối của bệnh nhân Covid-19," *VOA Tiếng Việt* (22/04/2020), https://www.voatiengviet.com/a/bac-si-goc-viet-tinh-nguyen-tai-nw-ke-nhung-phut-cuoi-cua-benh-nhan-covid-19/5385229.html (truy cập ngày 30/05/2021).

nữa. Vì thế Cha Tâm chia sẻ: "Đối với những bệnh nhân nguy kịch, chúng tôi phải gọi cho gia đình, cập nhật tình trạng bệnh nhân cho gia đình, cho dù những cuộc điện thoại đó toàn là tin xấu."[35]

Đối với Cha Phạm Hữu Tâm, trước những thách đố trong thời Covid-19, với tư cách là một bác sĩ, ngài biết phải làm cách nào để chữa trị cho bệnh nhân. Tuy nhiên, trong tình huống này, khi tình hình sức khỏe của các bệnh nhân đã trở nên mỏng manh, ngài đã phát huy vai trò của một linh mục: ngài đã hiện diện bên cạnh các bệnh nhân, cầu nguyện và xức dầu cho họ, ngài đã đồng hành với họ trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời. Ngài nhận thức rõ, sự sống con người là món quà Chúa ban, nên ngài giúp họ đón nhận cái chết trong an bình với đầy đủ nhân phẩm của một con người. Ngoài ra, Cha Tâm cũng dùng FaceTime, để kết nối với gia đình bệnh nhân, tạo điều kiện để các gia đình nói lời từ giã với người thân của mình. Quả thực, đối với nhiều vị mục tử, chúng ta không có được những kiến thức và kinh nghiệm nhiều như Cha Tâm trong việc mục vụ bệnh viện trong thời Covid-19. Và bên cạnh đó, chúng ta hiểu rất rõ, không thể chạy trốn trước mọi khó khăn, không thể quên sứ vụ mục tử của mình trước nhu cầu cấp thiết của anh chị em mình. Vì thế, với các vị mục tử, nhất là các tuyên úy và các nhân viên mục vụ trong bệnh viện, để "dám đương đầu" với nguy hiểm, hoàn thành sứ vụ của mình, họ đã nỗ lực tìm cách điều chỉnh và tạo ra những sáng kiến trong công việc phục vụ bệnh nhân của mình.

IV.3. Những sáng tạo trong mục vụ bệnh viện thời Covid-19

Rõ ràng, công việc mục vụ bệnh viện trong thời kỳ đại dịch Covid-19 đã phải đối diện với rất nhiều mối lo và bất an, thậm chí nguy hiểm đến sức khỏe của các nhân viên. Tuy nhiên, trong "cái khó ló cái khôn", chúng ta đã thấy các tuyên úy và chuyên viên mục vụ bệnh viện đã có rất nhiều điều chỉnh và sáng tạo trong công việc mục vụ của mình. Sau khi đọc nhiều chia sẻ của các tuyên úy và các chuyên viên mục vụ bệnh viện, chúng tôi muốn tổng hợp những ý tưởng rất quý giá sau đây. Hy vọng những kinh nghiệm quý báu này sẽ giúp cho công việc mục vụ bệnh viện của chúng ta trong tương lai được an toàn hơn và hiệu quả hơn, nhằm mang lại nhiều lợi ích hơn cho các bệnh nhân và những ai cần đến sự giúp đỡ của chúng ta:[36]

---

[35] Ibid.

[36] Những ý tưởng này chủ yếu dựa trên nghiên cứu của "The Spiritual Care Association and HealthCare Chaplaincy Network."

● Trước hết, để đối phó với tình trạng nguy hiểm của bệnh dịch Covid-19, các tuyên úy và các chuyên viên mục vụ bệnh viện đã được đào tạo lại kiến thức, kỹ năng và tác phong làm việc mới. Trong khi nhân loại đang sống trong sự hoảng loạn, có nhiều thông tin sai lệch về bệnh dịch, có nhiều giải thích tiêu cực về sự đau khổ và về Thiên Chúa, thì các tuyên úy và các nhân viên phục vụ tâm linh, được đào tạo chính quy để hướng dẫn người khác có cái nhìn đúng đắn và lạc quan hơn.

● Trong tình huống mọi sinh hoạt và lịch trình làm việc của bệnh viện bị xáo trộn, các tuyên úy và nhân viện mục vụ bệnh viện đã ý thức rằng, họ đóng vai trò rất quan trọng, không chỉ trong việc chăm sóc bệnh nhân, nhưng còn trong việc gắn kết các bộ phận nhân viên bằng lời động viên và cầu nguyện của mình. Nói cách khác, trong thời kỳ khủng hoảng chưa từng có này, sự hiện diện của các tuyên úy trong bệnh viện rất quan trọng. Bằng sự hiện diện, thăm hỏi, động viên và chúc lành, các tuyên úy đã giúp xua đi nỗi sợ hãi, và mang lại niềm an ủi cho các bệnh nhân và những ai đang chăm sóc họ.

● Để trở thành động lực khích lệ các nhân viên ý tế và kết nối với bệnh nhân và gia đình của họ, các tuyên úy và nhân viên mục vụ bệnh viện được đào tạo khả năng làm việc trực tuyến. Khả năng làm việc này đã giúp giảm thiểu các thiết bị bảo hộ cá nhân (*personal protective equipment*). Dĩ nhiên trong tình huống cần thiết phải tiếp xúc với bệnh nhân, khi nhiều bệnh nhân yêu cầu được lãnh nhận Bí tích xức dầu, thì các tuyên úy phải tuân thủ các hướng dẫn mới của bệnh viện, để tránh bị lây nhiễm hoặc mang vi-rút về nhà.

● Đối với các các bệnh viện có hệ thống thiết bị tiên tiến, các tuyên úy mặc dầu làm việc ở nhà, nhưng vẫn có thể nhìn thấy hầu hết bệnh nhân của họ qua hệ thống *camera*. Vì thế, họ luôn ý thức sẵn sàng chủ động liên lạc với các y tá để "thăm viếng" bệnh nhân của mình bất kỳ lúc nào họ có thể. Theo chia sẻ của nhiều tuyên úy, trong thời gian điều trị bệnh Covid-19, các bệnh nhân rất thích và mong được "gặp" các tuyên úy trên màn hình hoặc qua điện thoại. Họ muốn được nói chuyện,

---

https://www.spiritualcareassociation.org/docs/resources/chaplaincy_time_covid_final_3_30_20.pdf (truy cập ngày 31/05/2021).

được động viên và được chúc lành. Vì thế nhiều vị tuyên úy đã chuẩn bị những lời nguyện ngắn gọn, đọc Kinh Thánh, kể chuyện theo những lịch trình thích hợp... Những hình thức này giúp các bệnh nhân vượt qua sợ hãi, thấy được sự hiện diện của Thiên Chúa và hoàn toàn phó thác vào ơn chữa lành của Ngài.

- Thông thường, bệnh viện sẵn sàng cung cấp cho các tuyên úy danh sách các bệnh nhân, và các gia đình của bệnh nhân cần sự quan tâm đặc biệt. Khi các tuyên úy liên lạc với họ qua điện thoại để thăm hỏi và hướng dẫn đời sống tâm linh, họ biết rằng họ không đơn độc. Những cuộc điện thoại, những phút giây cầu nguyện và sự chúc lành cho các bệnh nhân đều được hỗ trợ của các y tá.

- Trong thời gian đại dịch, các linh mục không thể dâng Thánh lễ trong nhà nguyện nhỏ của bệnh viện hoặc nhà dưỡng lão, nhưng các Thánh lễ vẫn được cử hành hằng ngày và được truyền hình trực tiếp cho các bệnh nhân được tham dự. Nhiều tuyên úy chia sẻ, khi Thánh lễ được truyền hình trực tiếp, các bệnh nhân vẫn cảm nghiệm sâu sắc sự hiện diện của Thiên Chúa và của Giáo hội. Thật thú vị, nhiều linh mục chia sẻ rằng, con số "giáo dân" tham dự Thánh lễ trực tuyến thời Covid-19 còn đông hơn những Thánh lễ trước đây.

- Tuy nhiên một điều rất đáng tiếc, trong thời gian đại dịch Covid-19, trước khi bệnh nhân qua đời, nhiều người không được lãnh nhận các Bí tích cuối đời. Hơn thế nữa trong Thánh lễ an táng, các thành viên của gia đình không được tham dự hoặc tham dự với con số rất giới hạn. Trong tình huống này, các tuyên úy luôn phải tuân thủ những quy định của chính phủ. Tuy nhiên các ngài cũng rất cố gắng tìm cách liên lạc và động viên gia đình, bằng các phương tiện truyền thông và các kỹ thuật phù hợp khác. Các tuyên úy hoặc các linh mục đã bàn bạc và thu xếp với các gia đình, để những người đã khuất có được Thánh lễ an táng trang trọng, phù hợp với các nghi thức chôn cất, ngay cả giữa đại dịch Covid-19. Mục tiêu cốt yếu vẫn là để cho người đã khuất được tôn trọng và mọi người được bảo đảm sức khỏe.

Quả vậy, trước đại dịch Covid-19, mọi thành phần trong xã hội luôn nỗ lực làm những điều tốt nhất để giúp đỡ người khác. Nhất là trong các bệnh viện, khi mọi thành phần trong đội ngũ y tế luôn nỗ lực, để các bệnh nhân

đón nhận cách chữa trị và chăm sóc tốt nhất, thì các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện, cũng thấy trách nhiệm của mình trong đó. Họ ý thức được sứ vụ của mình trong giai đoạn khó khăn này, và không ngừng cố gắng để đồng hành với các bệnh nhân, và những người chăm sóc.

V. Bài học nào từ thời Covid-19 cho mục vụ bệnh viện thời hậu đại dịch?

Xuyên suốt bài viết này, chúng tôi có cơ hội đưa độc giả nhìn lại những diễn biến của đại dịch Covid-19 trong suốt hơn một năm qua. Đại dịch đã tấn công vào mọi ngõ ngách khắp nơi trên địa cầu. Đại dịch này đã lây lan cho hàng trăm triệu người và lấy đi tính mạng của hàng triệu người. Đại dịch Covid-19 còn đặt chúng ta trong tình huống lo âu và sợ hãi. Cũng qua bài viết này, chúng ta cũng có cơ hội tái khám phá những giá trị của cuộc sống con người, và tìm hiểu thêm về ý nghĩa của sự đau khổ mà nhân loại đang gặp. Hơn nữa, trước những đau khổ đó, Giáo hội với nhiều hình thức khác nhau, luôn tìm cách cùng với nhân loại ngăn chặn đại dịch. Hơn thế nữa, Giáo hội đã và đang nỗ lực đồng hành và trợ giúp các bệnh nhân và những người chăm sóc họ, vượt qua những nỗi lo và đau khổ, để tìm được niềm hy vọng, cũng như khám phá những giá trị của sự sống Chúa ban. Riêng bài này, người viết tập trung vào lĩnh vực mục vụ bệnh viện, nhất là trình bày về việc các tuyên úy và các nhân viên y tế đã rất nỗ lực cứu chữa, đồng hành và giúp các bệnh nhân cùng với gia đình của họ. Ngoài ra, qua thời Covid-19, chúng ta cũng rút ra được nhiều bài học rất quý giá cho mục vụ bệnh viện thời hậu đại dịch.

Bài học thứ nhất, Giáo hội chúng ta cần tái khẳng định vai trò tầm quan trọng của mục vụ bệnh viện. Đối với những độc giả ở các nước Kitô giáo có được sự tự do và tầm ảnh hưởng trong xã hội, chúng ta thấy, tại các bệnh viện đều thành lập một bộ phận, được gọi là *chaplaincy*, nhiều bản dịch gọi là "tuyên úy" hay "văn phòng mục vụ bệnh viện". Tuyên úy bệnh viện hay các nhân viên mục vụ bệnh viện thông thường là các linh mục, tu sĩ, mục sư hay các chuyên viên được đào tạo chuyên nghiệp, để hỗ trợ bệnh nhân và nhân viên y tế, chủ yếu các vấn đề liên quan đến tâm linh và cử hành các nghi thức tôn giáo. Tuyên úy và các nhân viên này cũng được đào tạo về kiến thức y tế, để có khả năng giúp định hướng các phương thức và quyết định trong việc chăm sóc sức khỏe bệnh nhân. Tuyên úy cũng được tiếp thu nhiều kỹ năng tương tự như nhân viên phục vụ xã hội, nhưng họ được đào

tạo chủ yếu để hỗ trợ các nội dung liên quan đến đời sống đức tin và văn hóa của bệnh nhân. Để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của bệnh nhân, các tuyên úy phải trải qua hơn 1.600 giờ đào tạo tập trung đặc biệt trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe.[37]

Khi bàn về khái niệm và vai trò của tuyên úy, đối với các độc giả đang sống trong nước, chúng ta có thể cảm thấy có chút ít mới lạ. Vì trong tình huống hiện tại, đa số các bệnh viện tại Việt Nam đều được điều hành bởi nhà nước hoặc các chủ nhân, chủ yếu chỉ dành mục đích điều trị sức khỏe thể lý cho bệnh nhân. Dĩ nhiên, theo hiểu biết của chúng tôi, hiện nay đã có nhiều linh mục, tu sĩ hay giáo dân đang thực hiện các công việc mục vụ trong bệnh viện, đa số làm việc cách âm thầm. Chúng tôi cho rằng đây là sự khởi đầu rất đáng quý và cần được nhân rộng. Ước mong rằng trong tương lai tất cả các giáo phận, cộng đoàn dòng tu và giáo xứ sẽ chính thức thành lập các ban hoặc nhóm phục vụ bệnh viện, đồng thời tích cực đào tạo, cũng như bổ nhiệm các chuyên viên có khả năng, kinh nghiệm và lòng nhiệt tâm để phục vụ trong các bệnh viện. Vì các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện, không chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn về đời sống tâm linh, mà còn là người đồng hành, cầu nguyện và hỗ trợ cho các bệnh nhân, gia đình của bệnh nhân và các nhân viên y tế. Sự tận tâm của các tuyên úy và nhân viên mục vụ bệnh viện, sẽ ảnh hưởng rất tích cực đến các quyết định về chăm sóc sức khỏe, cải thiện kết quả lâm sàng, cũng như nâng cao tinh thần "lương y như từ mẫu" của đội ngũ y bác sĩ.[38]

Bài học thứ hai, như đã nêu trên, các tuyên úy và các nhân viên phục vụ bệnh nhân, không những được trang bị kiến thức thần học và mục vụ, nhưng cần có những kiến thức chuyên môn về ngành y, kiến thức về tâm lý và phụ đạo bệnh nhân, gia đình cũng như các nhân viên y tế khi họ bị khủng hoảng về tinh thần. Các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện còn phải được chuẩn bị khả năng làm việc chung với các bộ phận khác trong bệnh viện, họ cần được rèn luyện về khả năng nắm bắt tình trạng sức khỏe của bệnh nhân, và khả năng truyền đạt thông tin. Trong tình huống có những ý kiến bất đồng giữa các thành viên gia đình, khi họ tranh cãi về các quyết định liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân, tuyên úy hoặc các nhân viên bệnh viện, phải trở thành người trung gian đối thoại, giúp mọi người tìm

---

[37] X. Spiritual Care Association. "Chaplaincy in the time of COVID-19." https://intermountainhealthcare.org/blogs/topics/transforming-healthcare/2017/04/chaplains-and-the-role-of-spiritual-care-in-healthcare/ (truy cập ngày 13/05/2021).

[38] Ibid.

được tiếng nói chung. Vì thế, điều cần thiết là tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện, cần thiết lập một mối tương quan mật thiết, và tạo được niềm tin cho các thành viên của gia đình bệnh nhân cũng như các nhân viên y tế.

Bài học thứ ba, khi đối phó với các bệnh có khả năng lây nhiễm cao như vi-rút Covid-19, các tuyên úy và nhân viên mục vụ cần nhạy bén với việc sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin... để kết nối với các nhân viên bệnh viện, với bệnh nhân và gia đình của họ. Tuy nhiên, đây là một hình thức kết nối không giống như các tiếp xúc trực tiếp bình thường. Vì thế, chính các tuyên úy và các chuyên viên mục vụ bệnh viện, cần giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái và tự tin, khi trò chuyện qua điện thoại và các phương tiện truyền thông khác. Nhiều tuyên úy chia sẻ rằng, khi họ chủ động liên lạc với các bệnh nhân từ điện thoại, cầu nguyện và chúc lành cho họ, có nhiều bệnh nhân muốn từ chối hoặc ngần ngại sử dụng phương thức này. Vì trong quá trình điều trị, do mệt mỏi hay trên cơ thể mình đầy những công cụ y tế, các bệnh nhân cảm thấy phiền phức khi dùng điện thoại hay các công cụ thông tin này. Ngoài ra họ không tin rằng lời cầu nguyện hay sự động viên qua điện thoại lại có tác dụng. Vì thế, các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện, cần rất kiên nhẫn và tìm cách giải thích để các bệnh nhân sẵn sàng đón nhận hình thức mục vụ mới này.

Bài học thứ tư, các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện cần nắm rõ rằng, các nghi thức cuối cùng phải được cử hành trực diện. Mặc dù việc thăm bệnh nhân có nhiều hạn chế, nhưng trong những trường hợp, các tuyên úy có thể được phép vào trong phòng bệnh, nếu họ có thể và thực hiện các biện pháp phòng ngừa an toàn, để xức dầu trực tiếp cho bệnh nhân. Thật đáng cảm phục, trong thời đại dịch Covid-19, nhiều vị tuyên úy và các linh mục chia sẻ: "Nếu đó là bệnh nhân và người nhà Covid-19 và có trường hợp khẩn cấp, chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng giúp đỡ. Chúng tôi biết rằng 99% chúng tôi sẽ bị nhiễm bệnh, nhưng luôn sẵn sàng, vì đó là cách tốt nhất để ban Bí tích xức dầu cho bệnh nhân."[39] Tóm lại, đối với các bệnh nhân là tín hữu Công giáo, khi họ yêu cầu được lãnh nhận Bí tích xức dầu, nghi thức này cần được thực hiện một cách trực diện, chứ không được thực hiện qua phương tiện thông tin hay một hình thức nào khác.

Bài học thứ năm, các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện cần

---

[39] Jennifer Johnson, "Hospital and hospice chaplains adjust to COVID-19 changes, but 'active listening — that stays the same'"*Chicago Tribune* (01/05/2020), https://www.chicagotribune.com/suburbs/park-ridge/ct-prh-chaplain-changes-tl-0507-20200501-r6x6ydmzuvcbfgfsaqsw6hfefq-story.html (truy cập ngày 09/05/2021).

biết chăm sóc sức khỏe cho chính mình. Nhiều tuyên úy, sau những tháng ngày phục vụ bệnh nhân thời Covid-19 nhận định rằng, đây là một cuộc chạy đua có tính trường kỳ, không phải là một cuộc chạy nước rút. Sẽ chẳng ích gì nếu chúng ta kiệt sức trong khi cố gắng giúp đỡ những người khác trong những lúc họ đã kiệt sức. Trong một cuộc khủng hoảng y tế, có nhiều việc làm đòi hỏi tuyên úy phải làm ngay, làm với phương cách và tinh thần mới, chứ không thể chờ tới ngày mai, hay phải thực hiện theo kế hoạch được dự định. Vì thế, áp lực và thách đố của công việc sẽ khiến các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện cảm thấy kiệt sức (*burn-out*). Cho nên Hiệp hội Chăm sóc Tâm lý Hoa Kỳ khuyên rằng:

> Các nội dung trong phần tự chăm sóc bản thân của các tuyên úy như: chế độ ăn uống, tập luyện thể chất, giấc ngủ, đời sống xã hội và thực hành tâm linh hết sức cần thiết. Các tuyên úy và các chuyên viên mục vụ bệnh viện cần ghi nhớ tất cả các điều này. Chúng ta đều biết: nói đến việc tự chăm sóc sức khỏe bản thân, thường dễ hơn thực hiện việc chăm sóc sức khỏe bản thân. Chúng ta muốn chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân và các nhân viên y tế khác, thì chúng ta cần phải làm gương về điều đó. Việc dành một vài giây im lặng và hồi tâm khi bắt đầu những cuộc họp hằng ngày, hoặc cuộc trò chuyện của nhóm có thể có nhiều tác dụng hữu ích cho công việc của ngày.[40]

Sau cùng, ước chi các tuyên úy và các nhân viên mục vụ bệnh viện luôn học gương của Đức Maria về sự đồng hành. Khi Đức Trinh Nữ Maria đồng hành với Chúa Giêsu dưới thánh giá, Mẹ trở thành tấm gương quan trọng cho chúng ta, nhất là khi chúng ta đang đồng hành với những bệnh nhân bị nhiễm Covid-19, thậm chí họ đang đối diện với cái chết. Suốt hành trình cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, Đức Mẹ âm thầm bước theo, không thốt ra một lời than phiền hay trách móc. Mẹ âm thầm đứng dưới thánh giá và chứng kiến hết mọi nhục hình và đau khổ của Con Mẹ. Sự hiện diện của Đức Maria đã mang lại những khích lệ rất lớn lao, để Chúa Giêsu hoàn thành sứ mệnh Chúa Cha đã giao phó. Sự kiên nhẫn của Mẹ Maria đã mang lại sức mạnh cho Chúa Giêsu, để Ngài vượt qua nỗi sợ hãi và bóng tối của cái chết. Mẹ kiên trì đồng hành với Chúa cho tới giây phút cùng, khi Ngài kêu lên: "Lạy Cha, Con phó linh hồn Con trong tay Cha" (Lc 23, 46).

---

[40] X. Spiritual Care Association. "Chaplaincy in the time of COVID-19."

Với sự hiện diện này, Mẹ Maria đã cho chúng ta thấy một hình ảnh của tình mẫu tử thiêng liêng. Như Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đề cập trong Tông thư *Salvifici Doloris* rằng, "Bằng sự kết nối tình mẫu tử mà quyền năng của Chúa Thánh Thần đã ban sự sống cho Mẹ, trong lúc hấp hối Đức Kitô đã trối cho Đức Trinh Nữ Maria một thứ tình mẫu tử mới, thiêng liêng và phổ quát, hướng tới tất cả loài người."[41] Trong giờ phút cuối đời, Chúa đã giao phó Đức Mẹ cho ông Gioan, và Ngài cũng trao quyền làm con của Mẹ cho ông Gioan: "Thưa bà, đây là con bà" (Ga 19, 25), và "Này con, đây là mẹ con" (Ga 19, 27). Từ giây phút ấy mọi người chúng ta đã trở thành con của Đức Mẹ và Đức Mẹ là mẹ chúng ta. Vì vậy, trong khi các mục tử, hay các tuyên úy đồng hành với bệnh nhân, họ có thể xin Đức Mẹ ở với họ, và giúp họ trở thành những người bạn đồng hành tốt nhất. Hơn nữa, họ có thể mời gọi các bệnh nhân kết hiệp sự đau khổ của họ với sự đau khổ của Đức Maria và của Chúa Giêsu trên thánh giá. Nhờ sự kết hợp này, mọi lo toan và khổ đau của các bệnh nhân, đã trở thành đau khổ và lắng lo của Chúa Giêsu, đồng thời nhờ sự trợ lực của Chúa Thánh Thần, họ sẽ được vượt qua đau khổ cách dễ dàng. Trong sự kết hợp đó, họ sẽ không bao giờ phải thất vọng về những khó khăn và bệnh tật mà họ đang chịu.

Mỗi người chúng ta, ai ai cũng đều có lý do để tin tưởng vào một tương lai tốt đẹp. Tương tự như vậy, các bệnh nhân, nhất là những bệnh nhân không may bị nhiễm Covid-19, cũng có lý do để sống niềm hy vọng, vì Giáo hội không những đã chỉ dạy cho họ con đường nên thánh, mà luôn đồng hành và cầu nguyện cho họ, ban các Bí tích để họ luôn được lãnh nhận ơn lành của Chúa. Chúng tôi hy vọng, mọi người luôn nhìn cuộc sống của mình với cái nhìn lạc quan hơn, vì cuộc sống của chúng ta là một món quà được Thiên Chúa ban tặng; cuộc sống của chúng ta có giá trị hơn tất cả mọi loài thọ tạo.

Thật là một thách đố mỗi khi đau khổ đến với chúng ta, với người thân chúng ta và nhân loại chúng ta, nhất là trong đại dịch Covid-19 này. Nhưng với ơn Chúa giúp, với sự đồng hành của Giáo hội, chúng ta sẽ chế ngự được chúng, cuộc sống chúng ta sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Hơn nữa, Thánh Phaolô đã động viên mọi người chúng ta, khi ngài viết: "Ơn Ta đủ cho con" (2 Cr 12, 9), cho nên chúng ta hãy tin tưởng vào quyền năng và sức mạnh của Chúa, để đón nhận sự đau khổ và trưởng thành hơn trong đời sống đức tin. Chúng ta cũng luôn trang bị những khả năng và kinh nghiệm cần thiết, để trong mọi tình huống khó khăn của cuộc sống, trước những nhu cầu của anh

---

[41] *Salvifici Doloris*, số 26.

chị em, chúng ta biết phát huy vai trò đồng hành và trợ giúp của chúng ta.

Tài liệu tham khảo

CaliforniaAll. https://covid19.ca.gov/vi/symptoms-and-risks/

Charles J. Lopez Jr. "Hospice Chaplains: Presence and Listening at the End of Life." *Current in Theology and Mission*, vol. 45, no. 1 (2018): 45-51.

David Neuhaus, "Is the Vi-rút a Punishment from God?,". https://catholicoutlook.org/is-the-vi-rút-a-punishment-from-god/

Dodds, M. J. "Thomas Aquinas, Human Suffering, and the Unchanging God of Love." *Theological studies (Baltimore)* 52, no. 2 (1991): 330–344.

Gula Richard M. *Euthanasia: Moral and Pastoral Perspectives* Mahwah, NJ: Paulist Press, 1994.

Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo. https://augustino.net/giao-ly-cong-giao/

Hauerwas, Stanley. *Suffering Presence: Theological Reflections on Medicine, the Mentally Handicapped, and the Church*. Notre Dame, Ind: University of Notre Dame Press, 1986.

John Paul II, and Michael. Waldstein. *Man and Woman He Created Them : a Theology of the Body* Boston: Pauline Books & Media, 2006.

John Paul II, Apostolic Letter Salvifici Doloris of the Supreme Pontiff. http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/apost_letters/1984/documents/hf_jp-ii_apl_11021984_salvifici-doloris.html.

Kinh Thánh Công giáo (Bản dịch của Linh mục Nguyễn Ngọc Tỉnh). http://www.conggiaovietnam.net/kinhthanh/home.htm.

Kübler-Ross, Elisabeth. *On Death and Dying*. New York: The Macmillan Company, 1969.

Nguyễn Khắc Hy, https://phatdiem.org/suy-tu-cam-nghiem/chia-se-voi-anh-em-linh-muc-ve-noi-dung-cac-bai-giang-ve-su-dau-kho.html.

Pontifical Academy for Life, "Global Pandemic and Universal Brotherhood." http://www.academyforlife.va/content/pav/en/news/2020/pandemic-and-universal-brotherhood.html.

Phạm Trọng Quang, "Covid-19 và Tình Yêu Của Muối.". https://tgpsaigon.net/bai-viet/Covid-19-va-tinh-yeu-cua-muoi-60028.

Ralph Mecklenburger, "Did God Punish Us With The Coronavi-rút Pandemic? Was the Vaccine a Divine Miracle?" https://www.star-elegram.com/opinion/editorials/article248081995.html.

Ryan, Robin. *God and the Mystery of Human Suffering : a Theological Conversation Across the Ages* New York: Paulist Press, 2011.

Thomas Aquinas, *Tổng Luận Thần Học*. https://www.newadvent.org/summa/

Trần Như Ý Lan, "Đại Dịch Kinh Hoàng Thế Giới Covid-19: Phản Tỉnh Từ Nhãn Quan Thần Học Luân Lý Y Sinh Học Công giáo." https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/dai-dich-Covid-19-phan-tinh-tu-nhan-quan-than-hoc-luan-ly-y-sinh-hoc-cong-giao-40496.

Trần Như Ý Lan, "Tròn Một Năm Từ Khi Ca Nhiễm Sars - Cov-2 Đầu Tiên Xảy Ra Trên Thế Giới." https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tron-mot-nam-Covid-19-phan-tinh-tu-nhan-quan-than-hoc-luan-ly-y-sinh-hoc-cong-giao-41887.

Trần Xuân Tâm, "Vài Suy Nghĩ Và Đề Nghị Theo Đức Tin Công giáo Trước Đại Dịch Coronavi-rút," *Giáo phận Vinh*. http://www.giaophanvinh.net/vai-suy-nghi-va-de-nghi-theo-duc-tin-cong-giao-truoc-dai-dich-coronavi-rút-9181.

Vatican News. https://vietnamese.rvasia.org/đức-giáo-hoàng/đức-thánh-cha-mời-gọi-các-linh-mục-viếng-thăm-bệnh-nhân, 2020.

Vatican News. https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-03/dtc-phanxico-bai-giang-trong-gio-cau-nguyen-phep-lanh-urbi-et-or.html

Vatican News. https://www.voatiengviet.com/a/bac-si-goc-viet-tinh-nguyen-tai-nw-ke-nhung-phut-cuoi-cua-benh-nhan-Covid-19/5385229.html.

Vi Cao, "Người Trẻ Công giáo Học Được Gì Khi Bước Ra Từ Đại Dịch Covid-19?," *Vatican News*. https://www.vaticannews.va/vi/world/news/2020-05/con-nguoi-hoc-duoc-gi-tu-Covid-19.html.

Worldmeters. https://www.worldometers.info/coronavi-rút/

Chaplains and the Role of Spiritual Care in Healthcare. https://intermountainhealthcare.org/blogs/topics/transforming-healthcare/2017/04/chaplains-and-the-role-of-spiritual-care-in-healthcare/.

Chương 12

XÂY DỰNG TÌNH HIỆP THÔNG QUA TRUNG GIAN MẠNG: THỰC HAY ẢO?

LM Anthony Lê Đức, SVD

Dẫn nhập[1]

Nhằm đối phó với những thách đố mục vụ do đại dịch Covid-19 gây nên, Giáo hội toàn cầu cũng như địa phương đã phải đưa ra hàng loạt những hành động thích ứng để duy trì sự liên đới và hiệp thông giữa cơn khủng hoảng. Một trong những công cụ được nhiều lãnh đạo Giáo hội chọn là công nghệ thông tin (CNTT), cụ thể các phương tiện internet như mạng xã hội và ứng dụng chat, và các thiết bị có kết nối với internet, như máy vi tính và điện thoại thông minh. Tuy nhiên, thời tiền đại dịch, khi vi-rút corona chưa xâm nhập và chưa làm chao đảo đời sống của con người, đối với không ít lãnh đạo trong Giáo hội, các phương tiện CNTT nói trên chưa được xem là "các nhu yếu phẩm", mà chỉ là "các phụ kiện" hỗ trợ thú vị cho sứ vụ truyền giáo của Giáo hội mà thôi.

Tuy nhiên, những công cụ trước đây tưởng chừng như chỉ đóng vai trò hỗ trợ thì nay đã trở thành một trong những thứ không thể thiếu được trong bối cảnh của đại dịch Covid-19. Đối với các giáo xứ trên toàn thế giới, đại

---

[1] Bài viết này được lược dịch từ bản tiếng Anh có tựa đề "The Church's Online Presence and Ecclesial Communion: Virtual or Real?" trong *Ecclesiology for a Digital Church: Theological Reflections on a New Normal* [Giáo hội học hướng đến Giáo hội kỹ thuật số: Suy tư thần học về một bình thường mới], biên tập Heidi A. Campbell và John Dyer (United Kingdom: SCM Press, 2021).

dịch đã xảy ra và bùng phát trở lại vào những thời điểm quan trọng như Tuần Thánh và Giáng Sinh, đây là những dịp linh thiêng nhất trong lịch Phụng vụ Kitô giáo. Đối với một giáo xứ, trong những dịp quan trọng như vậy, người ta sẽ có rất nhiều hoạt động như tĩnh tâm, các chương trình từ thiện, công tác chuẩn bị cũng như việc cử hành các nghi thức Phụng vụ. Nhưng khi đại dịch xảy đến, bầu không khí tại các nhà thờ bỗng trở nên u ám và yên tĩnh đến lạ thường. Các nhà thờ phải đóng cửa. Các sinh hoạt cộng đồng bị hủy bỏ. Thậm chí, Thánh lễ cũng chỉ được cử hành một cách riêng tư hoặc bị giới hạn với chỉ một ít người tham dự trực tiếp. Trong thời gian đại dịch bùng phát, biện pháp cách ly toàn vùng hoặc toàn quốc được áp dụng, tất cả mọi người được khuyến khích hoặc buộc phải ở nhà để làm giảm bớt sự lây nhiễm. Các nghi thức Phụng vụ cũng như các sinh hoạt tâm linh khác không được tổ chức như trước, nên các cử hành Phụng vụ được đưa lên internet để các tín hữu có thể tham dự trực tuyến tại gia nhằm đảm bảo sự an toàn cho cá nhân cũng như tập thể.

Trong tiếng Anh, những buổi cử hành Phụng vụ trực tuyến (*online*) thường được gọi là những sự kiện "*virtual*" (trong tiếng Việt thường được dịch là "ảo"),[2] cho dù đó là những buổi cử hành thực tế, mục đích chính là phục vụ những tín hữu không thể có mặt tại nơi diễn ra nghi thức Phụng vụ. Thay vào đó, họ "tham gia" trực tuyến thông qua chương trình phát trực tiếp (*livestream*) hoặc dưới hình thức video được phát lại. Ngoài các Thánh lễ trực tuyến, còn có các sinh hoạt đạo đức khác như Chầu Thánh Thể, lần Chuỗi Mân Côi, và Lectio Divina. Những sinh hoạt có tính cộng đồng như các lớp học Kinh Thánh, các lớp học giáo lý, thậm chí cả các buổi tĩnh tâm cũng được đưa lên mạng để giáo dân có thể tham dự. Trong bối cảnh Giáo hội ngày càng tăng cường các hoạt động qua trung gian kỹ thuật số, đặc biệt trong hoàn cảnh của đại dịch Covid-19, bài khảo luận này nêu lên một vài vấn đề và gợi ý về bản chất của cách thức truyền thông này, nhằm giúp chúng ta có cái nhìn đầy đủ và toàn diện hơn về hình thức hiện diện trong không gian mạng, trong cũng như sau thời đại dịch. Đặc biệt, bài viết tập trung trình bày về mối liên hệ giữa sự hiện diện trực tuyến (*online presence*) và sự hiệp thông trong Giáo hội (*ecclesial communion*) được hiểu và đánh giá như thế nào.

---

[2] Trong khi từ "*virtual*" thường được dịch là "ảo" thì từ "*online*" thường được dịch là "trực tuyến". Theo ý kiến của người viết thì từ "*virtual*" được dịch ra tiếng Việt là "*ảo*" chưa thực sự chính xác. Tuy nhiên, đây là từ đang được sử dụng phổ biến để chỉ về nhiều sinh hoạt trên mạng.

Phân biệt giữa ‘ảo’ (*virtual*) và ‘thực’ (*real*)

Mặc dù các cử hành Phụng vụ trực tuyến thường được gọi là "*virtual/ảo*", nhưng thuật ngữ này không chỉ được dùng để nói về các sinh hoạt tôn giáo trên internet, mà còn được dùng để diễn tả mọi hoạt động đang diễn ra và được phát trên mạng. Chẳng hạn, các vận động viên đang tập luyện tại nhà và trao đổi với nhau qua internet thì được coi là đang có các “bài tập ảo” (*virtual workouts*). Các nhạc sĩ và ca sĩ biểu diễn cho khán giả trực tuyến được cho là đang có những “buổi hòa nhạc ảo" (*virtual concert)*. Một trong những sự kiện như vậy là chương trình ca nhạc chủ đề “Một thế giới” (*One World*), do nhóm Global Citizen và ca sĩ Lady Gaga thực hiện nhằm quyên góp tiền cho WHO (Tổ chức Y tế Thế giới) để chống lại đại dịch Covid-19. Sự kiện kéo dài 8 giờ, “quy tụ” các phần trình diễn của các nghệ sĩ nổi tiếng như Rolling Stones, Lizzo, Camila Cabello, Sir Paul McCartney, John Legend và Billie Eilish. Chương trình đã quyên góp được gần 128 triệu đô-la Mỹ để hỗ trợ cho hoạt động của WHO (Dungan, 2020).

Việc áp dụng thuật ngữ "*virtual/ảo*" cho các hoạt động trực tuyến này có chủ đích phân biệt giữa hai hình thức hiện diện: "hiện diện thể lý" (*physical presence*) với "hiện diện phi thể lý" (*non-physical presence*). Theo đó, sự hiện diện thể lý thường được đánh giá là "thực/thật" hay "xác thực" hơn, trong khi sự hiện diện phi thể lý được coi là "ít thực hơn" (*less-than-real*) hoặc chỉ đơn thuần là "mô phỏng" (*simulation*) những gì là thật. Chắc chắn đối với người Công giáo, việc xem Thánh lễ Chúa Nhật trực tuyến, ngay cả khi được truyền hình trực tiếp, sẽ không được coi là đã hoàn thành nghĩa vụ tham dự Thánh lễ Chúa Nhật, vì để hoàn thành nghĩa vụ đòi hỏi người tín hữu phải tham dự Thánh lễ trực tiếp, tức là cả người cử hành và người tham dự Phụng vụ đều ở trong cùng một không gian vật lý. Vì thế, không có gì ngạc nhiên khi trong bài giảng Lễ Mình Máu Thánh Chúa, năm 2020, Đức Tổng Giám mục Broderick Pabillo của Tổng Giáo phận Manila, Philippines, đã nhận xét rằng: “Chúng ta có những Thánh lễ trực tuyến, nhưng đây không phải là Bí tích Thánh Thể [đối với những người tham dự trực tuyến]… Chúng ta cử hành Thánh lễ trực tuyến tạm thời vì hoàn cảnh bất thường của chúng ta, nhưng bản thân nó không phải là Thánh lễ” (Macairan, 2020). Trong một phần khác của bài giảng, ĐTGM Pabillo nhấn mạnh: “Các việc cử hành của chúng ta dâng lên Thiên Chúa và sự tương quan với Ngài là điều gì đó mang tính chất thật, thực tế và không thể bị kéo xuống thành ảo. Tất cả chúng ta đều mong mỏi được trở lại để tham dự Thánh lễ trong nhà thờ. Ảo thôi không đủ, chúng ta muốn cái thật.”

Đối diện với thực tế truyền thông qua trung gian kỹ thuật số, đang ngày càng trở thành một phần quen thuộc trong các hoạt động của Giáo hội, và đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy điều này hơn, chúng ta cần phải suy nghĩ như thế nào về bản chất và giá trị của sự hiện diện trực tuyến của Giáo hội và của các vị lãnh đạo Giáo hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số? Chắc chắn, đại dịch Covid-19 đang cho thấy tầm quan trọng và cần thiết về sự hiện diện liên tục của Giáo hội trong mọi lúc, bất kể nhân loại đang ở trong hoàn cảnh nào. Trong đại dịch, một cách để thực hiện sự hiện diện là qua trung gian công nghệ kỹ thuật số, vì việc mọi người gặp gỡ nhau trong các không gian vật lý rõ ràng mang lại nhiều nguy cơ lây nhiễm bệnh dịch, nhiều khi còn vi phạm luật pháp của chính quyền sở tại. Tuy nhiên, ngay cả sau khi đại dịch đã lắng xuống, mức độ phổ biến của CNTT sẽ không giảm trong cuộc sống của con người nói chung, cũng như các tín hữu nói riêng. Do đó, việc suy tư nghiêm túc hơn về ý nghĩa và tính chất của hình thức hiện diện trực tuyến là cần thiết, đồng thời sẽ mang lại nhiều ích lợi hơn cho đường hướng mục vụ thời hậu đại dịch.

Để việc suy tư được rõ ràng và lôgic, điều chúng ta cần phải làm là định nghĩa hay xem xét cách sử dụng thuật ngữ "*virtual/ảo*" để chỉ các hành động và sự kiện trực tuyến. Theo nhận xét của tác giả, việc mô tả các sự kiện truyền thông trên mạng là *virtual/ảo* có thể gây ra sự ngộ nhận, mặc dù có sự khác biệt về phẩm chất giữa sự hiện diện trực tuyến và sự hiện diện vật lý, nhưng cách diễn tả này có thể gây hiểu sai bản chất của sự hiện diện trực tuyến, vì nó phủ định giá trị tiềm năng và làm suy yếu tính đích thực của sự hiện diện trực tuyến. Điều mà thoạt đầu chỉ xem như là vấn đề ngữ nghĩa, thì trên thực tế, nó có những hệ quả quan trọng đối với cách nhận thức của Giáo hội và các người lãnh đạo Giáo hội về nhu cầu và giá trị của sự tương tác với các tín hữu trong không gian mạng.

Việc sử dụng thuật ngữ "*virtual/ảo*" để chỉ các sự kiện trực tuyến có thể dẫn đến sự ngộ nhận, vì có nhiều cách hiểu cũng như ý nghĩa được gán cho từ này, tùy thuộc vào ngữ cảnh mà từ này được sử dụng. Ví dụ, khi được sử dụng như một thuật ngữ chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, "*virtual/ảo*" hoặc "*thực tế ảo*" (*virtual reality*) nói đến việc sử dụng đồ họa tương tác không gian thực 3D và các thiết bị công nghệ để tạo ra một mô phỏng hoặc một bản sao của thực thể vật lý. Đây là một công nghệ chuyên biệt nhằm mục đích giúp người dùng đạt được một trải nghiệm nhất định. Bất cứ điều gì có thể được mô tả là thực tế ảo phải có những tính chất: đáng tin cậy, có tính tương tác, do máy tính tạo ra, có thể khám phá và nhập vai. Việc sử dụng công nghệ thực tế ảo tạo ra một "*sự hiện diện ảo*" (*virtual*

presence), khiến cho người dùng cảm tưởng rằng, họ không chỉ đang thực sự ở một nơi nào đó, mà còn có thể chia sẻ trải nghiệm đó cùng với những người khác đang tham gia vào sinh hoạt của công nghệ thực tế ảo. Một khái niệm có liên quan nhưng không đồng nhất, đó là "*viễn vọng*" (*telepresence*), tức là trải nghiệm nhập vai và hiện diện với người khác, nhưng không phải ở một nơi ảo mà trong thế giới thực, chẳng hạn như trong phòng họp hoặc phòng hội nghị của một tòa nhà nào đó. Qua công nghệ này, các tham dự viên ở nhiều nơi khác nhau có thể cảm thấy như mình đang ngồi họp với nhau trong cùng một phòng hội thảo thực để trao đổi và bàn luận những vấn đề của cuộc họp. Trong bối cảnh của đại dịch Covid-19, khi các thành viên của một công ty hoặc tổ chức phải làm việc từ nhà và không thể tổ chức những cuộc họp mặt đối mặt được, công nghệ này có thể giúp cho họ cảm thấy như mình đang tụ họp ở trong một phòng họp truyền thống của công ty như trước đây, mặc dù trên thực tế mọi người đang ở cách biệt nhau.

Dựa trên cách giải nghĩa này, thì việc xem một buổi hòa nhạc hoặc tham dự một cử hành Phụng vụ trực tuyến không đủ điều kiện để được cho là một trải nghiệm về thực tế ảo. Trong sinh hoạt này, cả người làm chương trình lẫn người xem đều không sử dụng bất kỳ công nghệ đặc biệt nào để khuếch đại thực tế. Hơn nữa, trừ khi người ta sử dụng nhiều trí tưởng tượng, chẳng hạn một người nào đó xem Thánh lễ trực tuyến của Đức Thánh Cha Phanxicô tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, sẽ không cảm thấy như thể mình đang ở cùng với Đức Thánh Cha trong ngôi thánh đường nguy nga này. Một cách tương tự, trừ khi một người đang tham dự buổi học Kinh Thánh trực tuyến cùng với một số thành viên trong gia đình hoặc bạn bè, họ sẽ không cảm thấy như đang ở cùng một không gian vật lý với những người khác cũng đang theo dõi. Do đó, trải nghiệm các chương trình trực tuyến thực sự không phải là một trải nghiệm thực tế ảo theo nghĩa chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số.

Trên thực tế, thuật ngữ "*virtual/ảo*" có thể được hiểu theo một cách đơn giản là "đang diễn ra hoặc được mô phỏng trên máy tính hoặc mạng máy tính" (*being on or simulated on a computer or computer network*).[3] Theo cách định nghĩa này, khi đề cập đến ảo là ám chỉ về một sự kiện gì đó diễn ra trên máy tính hoặc trên mạng máy tính thì không có gì đáng tranh cãi, và dường như đó là nghĩa đang được sử dụng rộng rãi để mô tả vô số hoạt động

---

[3] Theo định nghĩa của từ điển Merriam-Webster Online. Mặc dầu sẽ có những khác biệt giữa cách hiểu và áp dụng thuật ngữ "*virtual/ảo*" trong tiếng Việt và tiếng Anh, nhưng việc phân tích này sẽ giúp độc giả nhận ra tính đối lập giữa hai thực tế: *virtual/ảo* và *real/thực*.

và sự kiện được thực hiện trực tuyến hiện nay. Tuy nhiên, khía cạnh khác của định nghĩa này đề cập đến sự kiện ảo như một hoạt động mô phỏng (*simulation)*, do đó nó gợi lên ấn tượng về một điều gì đó không có thật.

Trong từ điển *Merriam-Webster Online*, ấn tượng này lại được củng cố thêm bởi một định nghĩa khác về "*ảo*" rằng: "Tương tự như vậy về bản chất hoặc hiệu quả mặc dù không được chính thức công nhận hoặc thừa nhận" (*being such in essence or effect though not formally recognized or admitted*). Do đó, khi sử dụng một cách trung lập, mặc dù thuật ngữ "*virtual/ảo*" đơn thuần chỉ về một việc gì đó xảy ra qua mạng máy tính, nhưng các cách hiểu và cách sử dụng khác về thuật ngữ lại gợi lên những quan niệm có ý xem thường, cho rằng điều đó không có thực. Trong nhận thức của người Việt, thuật ngữ "*virtual*" được dịch là "*ảo*" lại càng gợi lên những cách hiểu tiêu cực nói lên sự giả tạo, giả dối, thậm chí là lừa đảo. Chẳng hạn, một người "sống ảo" là sống cách biệt với thực tế, xây dựng hình ảnh trên mạng một cách thiếu trung thực với mục đích đánh bóng chính mình để tìm kiếm sự hâm mộ từ những người khác.

Tính đích thực của sự hiện diện trực tuyến

Vậy thì chúng ta nên nhận thức thế nào về sự hiện diện trực tuyến của Giáo hội hoặc qua các nghi thức Phụng vụ hoặc qua các hoạt động mang tính tương tác khác? Về cơ bản, các cử hành Phụng vụ, các buổi chia sẻ tĩnh tâm hoặc học Kinh Thánh trực tuyến là các hoạt động truyền thông sử dụng internet như một phương tiện trung gian. Việc truyền thông được xem như là một quá trình, bao gồm mối quan hệ đối thoại liên tục giữa hai hoặc nhiều người, họ trao đổi các tín hiệu mang ý nghĩa nhằm hướng đến sự hiểu biết lẫn nhau (Eilers, 1994, tr. 24). Theo nghĩa rộng nhất, bởi vì đại đa số loài người không giao tiếp với nhau bằng thần giao cách cảm, nên mọi việc truyền thông của con người đều qua trung gian một cái gì đó - có thể là cử chỉ (ngôn ngữ cơ thể), lời nói (ngôn ngữ bằng lời), văn bản, thiết bị công nghệ, hoặc sự kết hợp của những thứ này. Nhà vật lý nổi tiếng thế giới Stephen Hawkins, bị mất khả năng nói do bệnh suy nhược thần kinh vận động, đã cố gắng giao tiếp "bằng lời nói" bằng cách sử dụng một bộ tổng hợp giọng nói và một phần mềm có tên SwiftKey, do hãng vi tính Intel tạo ra đặc biệt dành riêng cho ông. Mặc dù tiếng phát ra là từ thiết bị vi tính chứ không phải từ thanh quản của Hawkins, nhưng người giao tiếp với ông ấy sẽ không phủ nhận rằng, ông đã thực sự "nói" với họ. Bất kể bằng phương

tiện gì đi chăng nữa, trong mọi trường hợp, hành động truyền thông và nội dung truyền đạt luôn xảy ra trong một môi trường cụ thể, bao gồm cả những yếu tố bên trong và bên ngoài. Bối cảnh văn hóa và xã hội quyết định truyền thông từ bên ngoài, trong khi bối cảnh tâm lý chỉ đạo truyền thông từ bên trong (Eilers, tr. 25-26).

Việc truyền thông qua trung gian CNTT, mặc dù có những đặc điểm riêng biệt, nhưng cũng có chung những động lực và nguyên lý cơ bản như các hình thức truyền thông khác. Truyền thông dựa trên ác ý và lừa dối sẽ dẫn đến hận thù, chia rẽ và phân cực, trong khi truyền thông xuất phát từ các nguyên lý của chân lý và tình yêu sẽ thúc đẩy sự kết nối và hiệp thông. Thật vậy, sự hiệp thông luôn là mục đích tối hậu của truyền thông xã hội. Theo cách nhìn của Giáo hội, các phương tiện và tiện ích công nghệ được sử dụng trong truyền thông xã hội luôn được đánh giá dựa trên khả năng đóng góp của chúng vào việc xây dựng sự hiệp thông trong Giáo hội cũng như toàn thể gia đình nhân loại.

Huấn thị mục vụ về truyền thông xã hội *Communio et Progressio* (1971) khẳng định rằng, các phát minh kỹ thuật thúc đẩy truyền thông giữa con người với nhau, "phục vụ cho việc xây dựng các mối quan hệ mới và tạo ra một ngôn ngữ mới cho phép con người hiểu rõ bản thân hơn và hiểu nhau dễ dàng hơn. Bằng cách này, con người dẫn đến sự hiểu biết lẫn nhau và chia sẻ tham vọng. Và điều này, đến lượt họ, hướng họ đến công lý và hòa bình, thiện chí và bác ái tích cực, giúp đỡ lẫn nhau, yêu thương và cuối cùng hướng đến hiệp thông"(*C&P*, số 12). Đó là lý do tại sao mặc dù thỉnh thoảng vẫn có một số hoài nghi từ bên trong các góc nhìn của Giáo hội, các vị lãnh đạo Giáo hội luôn cởi mở và dễ dàng tiếp nhận các tiến bộ của công nghệ truyền thông, bao gồm cả công nghệ kỹ thuật số, trong đó có CNTT.

Thời Giáo hội sơ khai, một trong những cách mà các vị lãnh đạo Giáo hội xây dựng và nuôi dưỡng sự hiệp thông là qua việc viết thư. Chẳng hạn, Thánh Phaolô đã viết nhiều lá thư quan trọng gửi cho các Giáo hội địa phương. Nội dung các bức thư đề cập đến nhiều vấn đề: các xung đột và suy đồi đạo đức trong cộng đoàn, sự đàn áp từ những người ngoại đạo và các nhà lãnh đạo chính trị, và bao gồm cả những bất đồng về thần học liên quan đến yêu cầu đối với dân ngoại muốn gia nhập Hội Thánh. Những bức thư do Thánh Phaolô viết đã được đọc trước cộng đoàn Phụng vụ như một phần của buổi nhóm họp chính thức của các tín hữu (Heil, 2011, tr. 1). Tuy nhiên, việc đọc các thư của Thánh Phaolô trong các buổi cử hành Phụng vụ còn có một mục đích sâu xa hơn. Với vai trò "thay thế cho sự hiện diện cá nhân của mình, những lá thư của Thánh Phaolô khiến thánh nhân hiện diện

với nhiều khán giả khác nhau trong và qua những lời quý mến của ngài được coi là 'hành vi lời nói' (*speech acts*) mang tính nghi thức, nghĩa là những lời thực sự mang tính hành động, những lời truyền đạt không chỉ để thông báo mà còn được thực hiện" (Ibid., tr. 3).[4] Vì vậy, mặc dù Thánh Phaolô không hiện diện trực tiếp, mặt đối mặt, nhưng ngài vẫn có thể dẫn dắt các tín hữu, "quy tụ lại như một cộng đoàn Phụng vụ, trong một hành động thờ phượng để chúc tụng sự vĩ đại của Thiên Chúa về những gì Ngài đã làm trong việc cho Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết" (Ibid., tr. 41).

Tuy nhiên, Thánh Phaolô không phải là người lãnh đạo Giáo hội duy nhất viết thư cho các cộng đoàn Kitô hữu; Tân Ước cũng như vô số tài liệu lịch sử của Giáo hội đã chứng thực điều này. Mặc dù không phải tất cả những bức thư này đều phải được sử dụng trong cộng đoàn Phụng vụ như các thư của Thánh Phaolô, nhưng không ai có thể phủ nhận sự đóng góp của chúng trong việc nuôi dưỡng sự hiệp thông trong Giáo hội non trẻ với muôn vàn khó khăn. Khi công nghệ tiên tiến, các hình thức truyền thông mới (máy in Gutenberg, điện thoại, tivi, vi tính…) đã được đưa vào sử dụng để duy trì và củng cố ý thức hiệp thông trong Giáo hội.

Trong kỷ nguyên kỹ thuật số, CNTT đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong truyền thông của con người nói chung và truyền thông của Giáo hội nói riêng. ĐGH Gioan Phaolô II (2002) đã đề cao giá trị của CNTT khi tuyên bố rằng: "Giống như các phương tiện truyền thông khác, nó là một phương tiện, không phải là mục đích tự thân. Internet có thể mang đến những cơ hội tuyệt vời cho việc truyền giáo nếu được sử dụng đúng khả năng và nhận thức rõ ràng về điểm mạnh và điểm yếu của nó." Nhiều nhận xét về internet của ba vị Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Bênêđíctô XVI và Phanxicô đều phản ánh một cách nhìn rất thực tế về những lợi ích và cạm bẫy của công nghệ kỹ thuật số. Trong Sứ điệp nhân Ngày Truyền thông Thế giới năm 2010, ĐGH Bênêđíctô XVI nhắc nhở các linh mục rằng, họ đang đứng "trước ngưỡng cửa của một kỷ nguyên mới: khi các công nghệ mới tạo ra các hình thức quan hệ sâu sắc hơn xuyên qua những khoảng cách xa hơn, họ được kêu gọi đáp ứng mục vụ bằng cách tận dụng các phương tiện truyền thông nhiều hơn để phục vụ Lời Chúa một cách hiệu quả." Hơn nữa, Đức Thánh Cha cũng kêu gọi các linh mục hãy "hiện diện trong thế giới truyền thông kỹ thuật số với tư cách là nhân chứng trung thành cho Tin

---

[4] Serving "as substitutes for his personal presence, the letters of Paul make him present to his various audiences in and through his words of worship considered as ritual 'speech acts,' that is, words that actually do what they say, words that communicate by not only informing but performing" (tr. 3)

Mừng, thực hiện vai trò thích hợp của họ với tư cách là người lãnh đạo các cộng đồng ngày càng thể hiện mình bằng những 'tiếng nói' khác nhau được cung cấp bởi thị trường kỹ thuật số" (ĐGH Bênêđíctô XVI, 2010).

Trên thực tế, không phải chỉ có các linh mục được kêu gọi thực hiện sự hiện diện trong thế giới kỹ thuật số, mà tất cả các thành phần của Giáo hội bao gồm cả vị đứng đầu Hội Thánh. Kể từ những ngày đầu tiên được bầu làm Giáo Hoàng, tháng 3 năm 2013, ĐGH Phanxicô bắt đầu đăng tweet thường xuyên qua tài khoản @Pontifex, do ĐGH Bênêđíctô XVI lập, vào tháng 12 năm 2012 (Narbona, 2016, tr. 97). Sự hiện diện của ĐGH Phanxicô trên Twitter, Facebook, Instagram và các mạng xã hội khác ngày càng tăng đều đặn, bằng nhiều ngôn ngữ trong suốt nhiệm kỳ giáo hoàng của ngài. Điều này chứng tỏ ngài nhận thức về sự cần thiết của các phương tiện truyền thông kỹ thuật số trong việc truyền bá những suy tư về tôn giáo và tâm linh nhằm thúc đẩy đức tin, hòa bình, đại kết, sự hòa hợp trong Giáo hội và giữa các nền văn hóa. Vào năm 2019, Vatican cũng đã ra mắt ứng dụng "Nhấp chuột để cầu nguyện" (*Click to Pray*) như một phần của Mạng lưới cầu nguyện trên toàn thế giới của ĐGH Phanxicô. Theo Thánh bộ Truyền thông, ứng dụng này cho phép các tín hữu "đồng hành cùng Đức Giáo Hoàng trong sứ mệnh bày tỏ lòng nhân hậu cho thế giới," vì người dùng sẽ được thông báo về những mối quan tâm của Đức Giáo Hoàng mỗi ngày (*Vatican News*, 2019).

Tại Hoa Kỳ, Đức Giám mục Robert Barron, Giám mục phụ tá của Tổng Giáo phận Los Angeles, đã đầu tư nhiều thời gian và công sức vào việc loan báo Tin Mừng bằng phương tiện kỹ thuật số. Các video "Lời bùng cháy" (*Word on Fire*) của ngài trên mạng YouTube đã nhận được hàng triệu lượt xem bởi cả những người Công giáo và không Công giáo. Theo ĐGM Barron, thực tế của bối cảnh hiện nay là nhiều người đã rời bỏ Giáo hội và trở nên những người không thuộc về bất cứ tôn giáo nào (*religiously unaffiliated*). Trong thực trạng này, mạng xã hội đóng vai trò như một phương tiện tốt để tìm kiếm và bước vào thế giới của những "người không theo gì cả" (Bordona, 2018). Trước khi ngài được thăng chức Giám mục phụ tá, ĐGM Barron đã bắt đầu sự hiện diện trực tuyến của ngài trong một thời gian dài. Chúng ta không quá ngạc nhiên khi vị Giáo Hoàng sử dụng mạng xã hội nhiều nhất trong lịch sử Giáo hội đã chọn một trong những linh mục hiểu biết về mạng xã hội nhất ở Hoa Kỳ vào vị trí lãnh đạo Giáo hội địa phương.

ĐGH Phanxicô và ĐGM Barron đã đi trước nhiều vị lãnh đạo Giáo hội khác trong sự hiện diện trực tuyến. Đối với nhiều giám mục và linh mục,

cho đến khi đại dịch Covid-19 bùng phát khiến các nhà thờ đóng cửa trên khắp thế giới, mới "đổ xô" sử dụng CNTT để hiện diện trực tuyến với giáo dân của mình, bởi vì chủ chiên thì phải sát cánh với đoàn chiên. Tuy nhiên, khi con chiên không thể đến nhà thờ, thì nơi mà các chủ chăn chắc chắn sẽ gặp gỡ được họ là trên internet, đặc biệt trên các mạng xã hội thịnh hành như Facebook và YouTube. Đối với những vị lãnh đạo như ĐGH Phanxicô và ĐGM Barron, sự hiện diện trực tuyến của các ngài, mặc dù thường xuyên hơn so với thời gian trước đại dịch, chỉ đơn giản là sự tiếp nối những gì các ngài đã làm trong quá khứ theo chức vụ của mình. Tuy nhiên, nhiều nhà lãnh đạo Giáo hội khác có thể được xem là "lính mới" khi nói đến sự hiện diện trong không gian mạng. Tất nhiên, việc bị chụp ảnh hoặc quay video/phát trực tiếp các Thánh lễ long trọng hoặc nghi thức truyền chức không phải là điều gì mới mẻ đối với đại đa số các giám mục và linh mục. Tuy nhiên, sự hiện diện trực tuyến, trong đó vị mục tử chủ ý và chủ yếu giao tiếp và tương tác với khán giả trên internet, trong một nghi thức Phụng vụ hoặc một sinh hoạt tâm linh, không hẳn là điều mà nhiều vị lãnh đạo Giáo hội đã có dồi dào kinh nghiệm. Đại dịch Covid-19 khiến các vị mục tử phải điều chỉnh bản thân trong một thời gian rất ngắn, để đối mặt với một máy quay đơn độc, phải nói chuyện với một khán giả bao gồm nhiều thành phần khác nhau về giới tính, tuổi tác, chủng tộc, vị trí kinh tế, xã hội… Mặc dù không thấy được khuôn mặt của khán giả, nhưng vị mục tử biết rằng bên kia đường giây là những con người thực với những cuộc sống và lo toan thực. Đối với một số linh mục, việc thuyết giảng, chia sẻ với một khán giả "vô hình" là một trải nghiệm đầy lo lắng. Tuy nhiên, đối với cả hai đối tượng của hành động truyền thông qua trung gian công nghệ kỹ thuật số, tính đích thực của sự việc phụ thuộc hoàn toàn vào thái độ nghiêm túc, cởi mở và sẵn sàng đón nhận của người truyền đạt cũng như người tiếp nhận thông tin. Tính xác thực của sự việc còn dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau, rằng ở nơi được gọi là không gian kỹ thuật số hay không gian mạng này, có sự hiện diện thực sự, theo nghĩa là có những con người thực, sống động và hoạt động, đang nối kết và tương tác với nhau qua hành động truyền thông.

Trong thực tế, không gian mạng không chỉ có những "cư dân" thật, mà họ còn làm những việc vốn thuộc về bản chất con người thật - chia sẻ và tranh luận, kinh doanh buôn bán, xung đột và hòa giải, chửi bới và thờ phượng, phạm tội và tìm kiếm sự tha thứ. Theo Domenico Pomili, trước thực tế không gian mạng đang ngày càng trở thành một thực thể liền mạch với thế giới vật lý trong đời sống con người, môi trường kỹ thuật số nên được xem là môi trường có thật, và hội tụ đủ tiêu chuẩn để có thể được nhìn

nhận như là một không gian nhân học (*anthropological space*) (Pomili, 2011, tr. 62). Những gì diễn ra trong môi trường này phản ánh tất cả các khía cạnh của đời sống con người - tâm linh, xã hội, chính trị, đạo đức… Thật vậy, ĐGH Benêdictô XVI (2013) nhận xét rằng: "Môi trường kỹ thuật số không phải là một thế giới song song hay hoàn toàn ảo, mà là một phần trong trải nghiệm hằng ngày của nhiều người, đặc biệt là giới trẻ." Nhưng chắc chắn thế giới mạng không còn chỉ là nơi hội tụ của những người trẻ, vì như chúng ta thấy trong đại dịch Covid-19, những cụ già ở các vùng thôn quê Việt Nam, những người thậm chí chưa từng sở hữu một chiếc điện thoại thông minh, cũng đã cung kính xem Thánh lễ hằng ngày trên các thiết bị này. Họ không chỉ xem các Thánh lễ được cử hành bởi các giám mục hay linh mục địa phương, mà còn tìm xem các Thánh lễ được phát từ các giáo xứ và vùng miền khác, hầu được thưởng thức với những món ăn tinh thần đa dạng và mới mẻ hơn. Cha Joshy Xavier, SJ, ở Ấn Độ, cho biết rằng, trong một số gia đình, các thành viên của họ chỉ dùng chung một chiếc điện thoại thông minh. Vào ban ngày, những đứa trẻ sử dụng để học trực tuyến; vào buổi tối thì người lớn dùng để xem các cử hành Phụng vụ (Le Duc và Mi Shen, 2021).

"Sáng tạo truyền giáo" trong đại dịch

"Sáng tạo truyền giáo" (*missionary creativity*) là cụm từ được ĐGH Phanxicô sử dụng hai lần trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* (số 28) và *Amoris Laetitia* (số 57). Trong *Evangelii Gaudium*, ngài viết:

> Giáo xứ không phải là một thiết chế lỗi thời; chính vì nó có tính linh hoạt cao, nó có thể mang những đường nét khá khác nhau tùy thuộc vào sự cởi mở và khả năng sáng tạo truyền giáo của mục tử và cộng đoàn. Mặc dù chắc chắn không phải là cơ sở duy nhất truyền giáo, nhưng nếu giáo xứ chứng tỏ được khả năng tự đổi mới và thích nghi liên tục, thì giáo xứ đó vẫn tiếp tục là "Giáo hội sống giữa nhà của những người con trai và con gái của mình. (số 28)

Mặc dù trong đoạn này, ĐGH Phanxicô nói về môi trường giáo xứ trong những thời điểm bình thường khi các cánh cửa nhà thờ không bị đóng kín, nhưng tinh thần của lời khuyến dụ của ngài có thể áp dụng cho bất kỳ thời điểm hay hoàn cảnh nào của giáo xứ hoặc Giáo hội. Khả năng sáng tạo

truyền giáo, khi được các vị lãnh đạo ở các cấp độ khác nhau trong Hội Thánh khai thác mục vụ cách tích cực, có thể thích ứng và đáp trả với vô số thách đố nảy sinh từ các biến cố khác nhau đang diễn ra trên thế giới, bất kể tự nhiên hay nhân tạo.

Vào tháng 05 năm 2020, một số nhà lãnh đạo chính trị ở Hoa Kỳ đã kêu gọi các thống đốc tiểu bang mở cửa các nhà thờ để cho các tín hữu có thể trở lại với sinh hoạt tôn giáo. Mặc dù tại thời điểm ấy, đại dịch chưa có dấu hiệu lắng xuống, nhưng lời kêu gọi nói trên có ý nói rằng, sinh hoạt tôn giáo là một sinh hoạt thiết yếu (*essential*), tương đương với việc đi chợ, đi bệnh viện… nên không thể cấm cản được. Nhằm đáp lại quan điểm này, cha Edward Beck, một linh mục Dòng Thương Khó Chúa Giêsu, đã đăng bài viết trên trang web của thông tấn xã CNN với lời bình luận rằng, trong suốt đại dịch, cha và các tổ chức tôn giáo khác không ngừng cung cấp các dịch vụ "thiết yếu" cho các tín hữu. Cha Beck viết: "Trong đại dịch này, tôi đã chôn cất người chết tại các nghĩa trang - với số lượng các thành viên gia đình có mặt bị hạn chế. Tôi đã cầu nguyện với mọi người qua FaceTime và Zoom. Tôi thậm chí còn giải tội trong bãi đậu xe của một siêu thị" (2020). Thật vậy, các nhà lãnh đạo Giáo hội và các thừa tác viên mục vụ đã thích nghi với tình hình, tìm cách hỗ trợ tinh thần cho các tín hữu qua sự hiện diện trực tuyến, hoặc nếu điều kiện cho phép, thì hiện diện một cách trực tiếp. Các vị mục tử cũng như các thừa tác viên mục vụ khác không ngừng thi hành sứ vụ hay vắng khỏi đời sống của giáo dân, mặc dầu các nhà thờ buộc phải cửa khóa then cài, vì họ đã làm trách nhiệm của mình qua những hình thức và phương cách mới, đặc biệt qua trung gian CNTT.

Như cha Beck, các mục tử và thừa tác viên mục vụ trong Giáo hội đã sử dụng khả năng sáng tạo truyền giáo của họ để hiện diện và đáp ứng các nhu cầu mục vụ của giáo dân theo nhiều cách khác nhau. Tại Hoa Kỳ, Cha Antôn Phạm Hữu Tâm, một bác sĩ y khoa, hưởng ứng lời kêu gọi của Thống đốc New York đã đóng cửa văn phòng của ngài ở Houston trong ba tuần, để tình nguyện giúp đỡ nạn nhân của đại dịch, tại Bệnh viện Elmhurst, ở Queens. Sau đó, cha cũng tổ chức các chương trình xét nghiệm Covid-19 cho cộng đồng Việt Nam, tại các nhà thờ và chùa trong khu vực Houston bang Texas. Tháng 7 năm 2021, khi ở Việt Nam và Thái Lan tái bùng phát dịch với hàng nghìn người bị nhiễm mỗi ngày, nhiều lao động di dân Việt Nam tại Thái Lan không được nhập viện vì nhiều lý do khác nhau, tác giả đã liên lạc với Cha Tâm xin ngài đăng bài viết chỉ dẫn cách phòng ngừa và điều trị Covid-19 tại nhà. Ngài đã đáp lại bằng cách đăng một số bài viết với những thông tin thiết thực trên trang Facebook cá nhân, nhận được

lượng chia sẻ rất cao.

Tại Thái Lan, Cha Somkiat Trinikorn, nguyên Tổng đại diện của Tổng Giáo phận Bangkok và là một học giả Kinh Thánh, đã thường xuyên xuất hiện trên mạng xã hội Công giáo Thái Lan từ rất lâu, trước đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, phải đến khi đại dịch xảy ra, Cha Trinikorn mới phát trực tuyến các bài nói chuyện và bài thuyết giảng về Kinh Thánh của mình — không phải dành cho các đại chủng sinh tham gia các khóa học của ngài, mà dành cho tất cả những người Công giáo Thái Lan. Khi thực hiện các bài giảng thuyết, Cha Trinikorn luôn ngồi bên cạnh màn hình tivi hiển thị nội dung bài giảng trên phần mềm *Powerpoin*t. Mỗi lần chương trình của ngài được phát trực tiếp, đã có rất nhiều người theo dõi cũng như chia sẻ vào các trang cá nhân hoặc các trang mạng xã hội Công giáo khác trong cộng đồng Thái Lan.

Tại Philippines, cha John Mi Shen, một linh mục người Trung Quốc, đang giảng dạy tại Đại học Giáo Hoàng Santo Tomas (UST), ở Manila. Kể từ tháng 1 năm 2020, ngài bắt đầu cử hành Thánh lễ trực tuyến hằng ngày cho một nhóm khoảng 100 người Công giáo đến từ thành phố Vũ Hán, Trung Quốc, tâm chấn ban đầu của đại dịch toàn cầu. Theo Cha Mi Shen, ngài đã chọn cử hành Thánh lễ trực tuyến "riêng tư" với nhóm này thay vì Thánh lễ "công khai", nơi mọi người có thể theo dõi, vì cha muốn duy trì một bầu không khí ấm áp để có thể đồng hành và chia sẽ với giáo dân Công giáo tại Vũ Hán. Từ việc dâng lễ trực tuyến mỗi ngày cho các gia đình Công giáo Vũ Hán, Cha Mi Shen cho biết ngài đã có thể xây dựng mối tương quan với tất cả các gia đình một cách thân mật. Cha nói, "Nhiều người trong số họ đã tiếp cận tôi để được tư vấn trực tuyến, vì vậy tôi có thể biết hầu hết các gia đình trong nhóm và những mối quan tâm của họ."[5]

Các giáo dân trong nhóm cũng đã trở thành những người cộng tác vào hoạt động giúp đỡ người nghèo của Cha Mi Shen ở Philippines, vì ngoài việc cử hành Thánh lễ trực tuyến cho nhóm người Công giáo Vũ Hán, Cha Mi Shen còn sử dụng các diễn đàn mạng xã hội của Trung Quốc để chia sẻ về những khó khăn mà người dân Philippines phải gánh chịu trong đại dịch. Kết quả của việc chia sẻ những câu chuyện đáng thương đó, Cha Mi Shen đã nhận được những khoản quyên góp đáng kể từ giáo dân tại Trung Quốc, trong đó có cả "cộng đoàn Kitô hữu trực tuyến" của cha, để giúp đỡ các nạn nhân Covid-19 ở Philippines. Cha Mi Shen cho biết, các giáo dân ở Trung

---

[5] Các thông tin này đến từ những lần tác giả đã nói chuyện với Cha John Mi Shen qua ứng dụng WhatsApp.

Quốc rất đồng cảm với các nạn nhân tại Philippines, vì chính họ đã trải qua cuộc khủng hoảng trước đó, nên họ có thể chia sẻ với những khó khăn mà người Philippines đang phải đối diện.

Các câu chuyện mục vụ thời Covid-19 trên cho thấy, từ cách nhìn của các nhà lãnh đạo Giáo hội, không có gì phải bất đồng với quan điểm cho rằng, Giáo hội đóng một vai trò thiết yếu cho cuộc sống của các tín hữu. Tuy nhiên, việc thi hành sứ vụ thiết yếu đó không nhất thiết phải "ngừng" trong thời gian đại dịch xảy ra, ngay cả trong lúc các cơ sở của Giáo hội buộc phải đóng cửa. Trong mọi hoàn cảnh, Giáo hội luôn thi hành sứ vụ của mình bằng khả năng và sự sáng tạo dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần. Ngày nay, khi nói về Giáo hội, chúng ta liên tưởng đến Giáo hội như một sự hiệp thông của dân Chúa với nhau và với Thiên Chúa. Cách nhìn này về Giáo hội nhấn mạnh đến những cách thức thúc đẩy việc xây dựng các mối tương quan và tính cộng đồng hơn là sự giàu có và vẻ uy nghi bề ngoài, hoặc thể hiện sức mạnh và quyền lực của một thể chế. Vì thế, việc các nhà thờ bị đóng cửa để phòng chống dịch sẽ không gây tác hại đến tinh thần hiệp thông trong Giáo hội, nếu sự lãnh đạo và sự hiện diện của Giáo hội tiếp tục được thực hiện theo những cách sáng tạo cả trực tuyến và ngoại tuyến.

Trên thực tế, không nên xem các chiều kích trực tuyến và ngoại tuyến như hai điều tồn tại tách biệt với nhau hoặc đối nghịch nhau. Khi xem trực tuyến ĐGH Phanxicô đơn độc đứng tại Quảng trường Thánh Phêrô cầu nguyện cho thế giới ngày 27 tháng 03 năm 2020, trong tâm thức của chúng ta, chúng ta đang hiệp thông cầu nguyện với một con người thật, đó là vị lãnh đạo của Giáo hội, đại diện của Đức Kitô ở thế gian. Tương tự như vậy, các buổi chầu Thánh Thể mà chúng ta theo dõi trực tuyến thực sự được cử hành, Mình Thánh Chúa thực sự đã được đặt trên bàn thờ bởi một thừa tác viên, để mọi người chiêm ngắm và thờ phượng Chúa Kitô trong Mình Thánh Chúa.

Do đó, không gian kỹ thuật số nơi những sự việc này được nhìn thấy, nghe biết và cảm nhận, chúng ta không thể phủ nhận thực tế rằng, mọi hành động và lời nói được truyền đạt đã thực sự được thể hiện và đón nhận bởi những người ở hai đầu của đường giây truyền. Không thể gọi một Thánh lễ trực tuyến là "*virtual/ảo*" khi bánh và rượu thực sự đã biến thành Mình và Máu Chúa Kitô. Một buổi hòa nhạc trực tuyến không phải là "*virtual/ảo*" khi mà trên thực tế, những bản nhạc hay đã được trình diễn cho hàng triệu người nghe và thưởng thức. Một chương trình cầu nguyện trực tuyến không thể nào là "*virtual/ảo*" khi nhiều trái tim đã đắm chìm trong tâm tư cầu nguyện và thờ phượng. Với sự liên kết ngày càng chặt chẽ giữa không gian

kỹ thuật số và không gian vật lý, bất kỳ sự hiện diện nào xây dựng sự hiệp thông và gia tăng việc thờ phượng Chúa đều có giá trị cũng như tính đích thực của nó.

Ưu tiên sự hiện diện thể chất

Trong phần cuối này, thiết nghĩ cần nhấn mạnh một điều rằng, việc khẳng định giá trị và tính xác thực của trải nghiệm truyền thông trực tuyến không nên được hiểu như một luận cứ đánh đồng tính chất giữa hai hình thức trực tuyến và trực tiếp. Trở lại với Hội Thánh sơ khai, chúng ta đừng quên rằng mặc dù Thánh Phaolô gửi cho tín hữu Côrintô những bức thư đầy tâm huyết, nhưng không phải mọi vấn đề đều nhanh chóng được giải quyết. Một phần của quá trình giải hòa đòi hỏi Thánh Phaolô phải trực tiếp đến thăm người Côrintô "để anh em được lợi gấp đôi" (2 Cr 1,15). Thực ra, trước khi Thánh Phaolô thực hiện chuyến đến thăm cộng đoàn để giải quyết những vấn đề khúc mắc, ngài đã viết những lá thư dọn đường rồi, để khi đến nơi, cuộc gặp gỡ mặt đối mặt sẽ có kết quả hơn và dễ dàng hơn cho cả hai bên (2,1-3). Việc Thánh Phaolô mong muốn và thừa nhận sự cần thiết phải trực tiếp đến thăm các giáo đoàn Kitô hữu, không chỉ giao tiếp bằng thư từ, cũng được thể hiện rõ ràng trong lá thư gửi cho tín hữu Rôma. Mặc dù tại thời điểm viết thư, Thánh Phaolô chưa bao giờ đến Rôma, ngài cũng không phải là người có vai trò thành lập giáo đoàn ở đó, nhưng Thánh Phaolô bày tỏ rằng: "Tôi rất ước ao được gặp anh em để chia sẻ với anh em phần nào ân huệ Thánh Thần, nhờ đó anh em vững mạnh, nghĩa là để anh em chúng ta cùng khích lệ nhau, bởi vì cả anh em lẫn tôi, chúng ta đều chung một niềm tin" (Rm 1,11-12).

Cách nhìn về giá trị của những chuyến thăm trực tiếp không chỉ thấy ở riêng Thánh Phaolô. Trong các giáo đoàn của Thánh Gioan, vị lãnh đạo Giáo hội, khi viết thư cho người đứng đầu một giáo đoàn nhỏ, ngài cũng bày tỏ mong muốn được gặp gỡ để trao đổi trực tiếp về các vấn đề liên quan đến giáo đoàn. Khi kết thúc bức thư, ngài viết: "Tôi còn có nhiều điều phải viết cho anh em, tôi không muốn dùng giấy mực. Nhưng tôi hy vọng có thể đến với anh em và nói chuyện trực tiếp, để niềm vui của chúng ta được nên trọn vẹn" (2 Ga 12). Những tâm tư của Thánh Phaolô và người đứng đầu giáo đoàn của Gioan đều chứng minh rằng, những cuộc gặp gỡ trực tiếp không chỉ mang lại niềm vui và ân sủng lớn hơn cho các tín hữu, mà còn đáp ứng nhu cầu tình cảm và tâm linh của chính người lãnh đạo Hội Thánh.

Qua sự ao ước được hiện diện trực tiếp của các vị lãnh đạo Giáo hội với các tín hữu cho thấy, đây cũng là khao khát mà chính Thiên Chúa đã thể hiện với con người. Từ sự hiện diện của Thiên Chúa giữa dân Israel dưới nhiều hình thức khác nhau (tiếng gió, ngọn lửa, các biến cố thiên nhiên…), cũng như việc Ngài sử dụng các ngôn sứ để truyền thông với dân Israel, cuối cùng Thiên Chúa đã nhập thể làm người, qua Đức Giêsu, để liên kết với con người một cách chặt chẽ và cụ thể. Qua biến cố Nhập Thể của Đức Giêsu, Thiên Chúa trực tiếp làm người, mang thân phận con người, để bày tỏ cho con người biết về chính Ngài một cách sâu xa hơn. Biến cố Nhập Thể đã mang lại giá trị và hiệu quả cho kế hoạch cứu chuộc của Thiên Chúa vượt xa những gì có thể làm được qua những phương cách truyền thông khác đã được thực hiện trước đó.

Trong bối cảnh của đại dịch Covid-19, sự khác biệt về phẩm chất giữa hình thức hiện diện trực tuyến và trực tiếp có thể nhận thấy qua những sự việc cụ thể. Chẳng hạn, nhiều sinh viên đại học ở Hoa Kỳ đã yêu cầu các trường đại học phải hoàn trả hoặc giảm học phí sau khi buộc phải tham gia các lớp học trực tuyến dài hạn. Họ cho rằng hình thức học trực tuyến không thể nào so sánh với việc học trực tiếp trên lớp. Tương tự, nhiều trẻ em trên khắp thế giới sau nhiều ngày bị cô lập trong nhà, có nguy cơ bị bệnh trầm cảm; chúng ao ước được ra ngoài để vui chơi, gặp gỡ bạn bè, thay vì chỉ liên lạc với nhau qua tin nhắn hoặc cuộc gọi bằng hình ảnh (*video chat*). Vào ngày 14 tháng 6 năm 2020, nhóm nhạc nổi tiếng toàn cầu, BTS, đến từ Hàn Quốc, đã biểu diễn một buổi hòa nhạc trực tuyến có số lượng khán giả theo dõi kỷ lục 650.000 người hâm mộ trên khắp thế giới. Mặc dù được coi là một thành công lớn về mặt doanh thu (gần 20 triệu Mỹ kim) cũng như lượng khán giả, nhưng Suga, một thành viên của ban nhạc, bày tỏ: "Nói thật là chúng tôi muốn biểu diễn [trong chuyến lưu diễn] rất nhiều. Thật kỳ lạ khi không có tất cả các bạn cổ vũ chúng tôi trực tiếp. Mặc dù chúng ta không thể nhìn thấy nhau về mặt thể lý, nhưng chúng ta nên tin tưởng vào thực tế là chúng ta sẽ sớm gặp nhau" (Bate, 2020).

Những ví dụ trên cùng với kinh nghiệm của chính chúng ta trong thời gian phải giãn cách xã hội khẳng định rằng, việc thừa nhận giá trị và tính xác thực của trải nghiệm trực tuyến không cần và không nên hàm ý rằng, hai trải nghiệm gặp gỡ và truyền thông trực tiếp và trực tuyến đều mang phẩm chất ngang nhau; hình thức này có thể thay thế hình thức kia cách tuyệt đối. Trên thực tế, những cuộc gặp gỡ trực tuyến hiệu quả nhất chính là những lần khơi lên trong tâm tư mỗi người chúng ta ao ước muốn kết nối với nhau mật thiết hơn nữa qua những cuộc gặp gỡ mặt đối mặt, vai kề vai,

"tay bắt mặt mừng". Cũng như Thiên Chúa đã không chỉ muốn truyền thông với nhân loại qua những dấu chỉ thiên nhiên hay qua lời các ngôn sứ, nhưng qua chính Con Một của Ngài, hầu nhân loại được cứu rỗi.

Kết luận

Khi các vị lãnh đạo Giáo hội ứng phó với đại dịch Covid-19, tìm cách thực hiện "sáng tạo truyền giáo" như ĐGH Phanxicô đã thúc giục bằng cách hiện diện trực tuyến, các ngài không thể cùng một lúc dựa vào CNTT để thi hành sứ vụ mà lại cho rằng hình thức này là "*ảo*", "*kém chân thực*" hoặc "*không hoàn toàn chân thực*", và vì thế không phải là một ưu tiên. Thái độ này không chỉ xem thường và bỏ qua sức mạnh tiềm tàng của CNTT cho công việc rao giảng Tin Mừng, mà còn hạ thấp giá trị của chính truyền thông đang nỗ lực thực hiện nhằm mục đích nuôi dưỡng sự hiệp thông trong Giáo hội. Do đó, Giáo hội trong thời hậu đại dịch, các vị lãnh đạo, đặc biệt là những người đã sử dụng phương tiện trực tuyến trong cuộc khủng hoảng, không nên rút lui hay từ bỏ cách đột ngột khỏi không gian mạng. Nếu CNTT và không gian mạng được Giáo hội công nhận là "thành quả của sự khéo léo của con người, phải được đặt để phục vụ lợi ích toàn diện của cá nhân và toàn thể nhân loại" (ĐGH Bênêđíctô XVI, 2011), thì sự hiện diện trực tuyến và việc lãnh đạo trong lĩnh vực kỹ thuật số không thể chỉ là một giải pháp tạm thời để cầm cự trong khi đại dịch đang hoành hành, mà nó phải được đưa vào chương trình truyền giáo một cách quy mô và lâu dài của Giáo hội. Nếu đại dịch Covid-19 dạy chúng ta một điều, thì điều đó chính là nhân loại, trong đó bao gồm cả Giáo hội, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Theo cách tương tự, cuộc sống trực tuyến và ngoại tuyến của chúng ta ngày càng được kết nối liền mạch với nhau trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Việc xây dựng và duy trì sự hiệp thông trong Giáo hội cũng như trong toàn thể gia đình nhân loại đòi hỏi chúng ta phải sử dụng mọi phương tiện có sẵn. Bên cạnh đó, sự hiện diện và hướng dẫn của Giáo hội luôn cần thiết trong mọi bối cảnh. Do đó, Giáo hội sau đại dịch sẽ phục vụ tốt cho Thiên Chúa và nhân loại khi có thể điều hướng và sử dụng CNTT một cách hợp lý, ưu tiên thích đáng cho các hình thức truyền thông có lợi cho việc nuôi dưỡng tinh thần của các tín hữu, luôn đặt lên hàng đầu mục đích tối hậu là sự hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa và với toàn thể thụ tạo trong "Ngôi nhà chung" mà Chúa đã ban cho chúng ta.

Tài liệu tham khảo

Bate, Ellie (2020). BTS' virtual concert "bang bang con" proved their biggest strength is their connection with their fans. *Buzzfeed.Com.* Truy cập từ https://www.buzzfeed.com/eleanorbate/bts-bang-bang-con-live-concert-army

Beck, Edward (2020). Priest: Mr. President, we don't need to open churches to practice our faith. *CNN.* Truy cập từ https://edition.cnn.com/2020/05/22/opinions/churches-reopening-trump-covid-19-beck/index.html.

Bordona, Linda (2018, October 17). Bishop Barron on the Synod, 'nones', existential peripheries and social media. Vatican News. Retrieved from https://www.vaticannews.va/en/church/news/2018-10/synod-youth-2018-interview-bishop-barron0.html

Communio et Progressio (1971). Truy cập từ http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/pccs/documents/rc_pc_pccs_doc_23051971_communio_en.html

Dungan, Kelli (2020). Coronavirus: star-studded ‘One World’ virtual concert raises $128M for front-line pandemic workers. Truy cập từ https://www.wsbtv.com/news/trending/coronavirus-star-studded-one-world-virtual-concert-raises-128m-front-line-pandemic-workers/WUOMI63245DTTO7VVV67OVCKVA/

Eilers, Josef-Franz (2009). *Communicating in community: an introduction to social communication*. Manila, Philippines: Logos Publications, Inc.

Heil, John Paul (2011). The letters of Paul as rituals of worship. Eugene, Oregon: Cascade Books.

Le Duc, Anthony and John Mi Shen (2021). *Pastoral Creativity Amid the Covid-19 Pandemic: Global Experiences.* Manila, Philippines: Logos Publications, Inc.

Macairan, Evelyn (2020). Online masses not enough, bishop says. Truy cập từ https://www.philstar.com/headlines/2020/06/15/2020955/online-masses-not-enough-bishop-says

Merriam-Webster Dictionary Online (2020). Truy cập từ https://www.merriam-webster.com/dictionary/virtual.

Narbona, Juan (2016). Digital leadership, Twitter and Pope Francis.

Church, Communication and Culture 1(1), 90-109. doi: 10.1080/23753234.2016.1181307

New International Version Online Bible. Truy cập từ https://www.biblegateway.com/versions/New-International-Version-NIV-Bible/

Pomili, Domenico (2011). *Il nuovo ell'antico: comunicazione e testimonianza nell'era digitale* [The new in the old: communication and witnessing in the digital era]. San Paolo, Italy: Cinisello Balsamo.

Pope Benedict XVI (2011). World communications day message 2011. *The Holy See*. Truy cập từ http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/communications/documents/hf_ben-xvi_mes_20110124_45th-world-communications-day.pdf.

Pope Benedict XVI (2013). World communications day message 2013. *The Holy See*. Truy cập từ http://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/messages/communications/documents/hf_ben-xvi_mes_20130124_47th-world-communications-day.html.

Pope Francis (2013). *Evangelii Gaudium. The Holy See.* Truy cập từ http://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_exhortations/documents/papa-francesco_esortazione-ap_20131124_evangelii-gaudium.html.

Pope John Paul II (2002). World communications day message 2002. *The Holy See*. Truy cập từ http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/en/messages/communications/documents/hf_jp-ii_mes_20020122_world-communications-day.html.

Vatican News (2019, January 20). Pope launches his click to pray app profile. Truy cập từ https://www.vaticannews.va/en/pope/news/2019-01/pope-launches-click-to-pray-app.html.

MỤC LỤC

Giới thiệu:

I. Lời nói đầu……..……..6

LM Anthony Lê Đức, SVD

II. Giới thiệu các tác giả……13
III. Tóm lược các bài viết……....16

Chương 1: Phép thử đức tin:
Từ Covid-19 đến thần học và mục vụ ……...24

LM Giuse Đỗ Nguyên Vũ, SVD

Chương 2: Thần học Covid-19: "Ngôn sứ" SARS-CoV-2….....50

LM Nguyễn Trung Tây

Chương 3: Đối thoại ngôn sứ và mục vụ
hậu Covid-19 tại Việt Nam ……67

LM Antôn Nguyễn Huy Quyền, SVD

Chương 4: Tình huynh đệ: Nền tảng triết học và tôn giáo
trong thời kỳ hậu đại dịch Covid-19 …….…… 93

LM Giuse Trần Ngọc Thiện, OP

Chương 5: Đào tạo lãnh đạo giáo xứ ngày nay……..…..…….119

LM Giuse Nguyễn Mạnh Hà, OP

Chương 6: Mục vụ giáo xứ:
Hãy làm mới trở lại sau đại dịch……...151

LM Phêrô Võ Tá Đề, SVD

Chương 7: Mục vụ và công nghệ thông tin
trong và sau thời đại dịch……...……..214

LM Anthony Lê Đức, SVD

Chương 8: Viễn cảnh gia đình với đại dịch ……...…….241

LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần

Chương 9: Mục vụ giới trẻ trong bối cảnh đại dịch Covid-19,
toàn cầu hóa và điện tử hóa.....265

LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Thanh Bình, SVD

Chương 10: Suy nghĩ về mục vụ giáo lý
thời hậu Covid-19 ……..…….296

LM Giuse Nguyễn Hải Phương, OP

Chương 11: Covid-19 cơ hội tái khám phá giá trị sự sống,
ý nghĩa sự đau khổ
và vai trò của mục vụ bệnh nhân ……...…312

LM Antôn Phạm Trọng Quang, SVD

Chương 12: Xây dựng tình hiệp thông qua trung gian mạng:
Thực hay ảo? 348

LM Anthony Lê Đức, SVD

Các tập sách đã được xuất bản bởi
Trung tâm Nghiên cứu Á châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội
Đại học St. John's, Thái Lan

Đường hướng mục vụ hậu đại dịch Covid-19:
Các bài học từ dấu chỉ thời đại
LM Anthony Lê Đức, SVD
biên tập

Pastoral Creativity amid the Covid-19 Pandemic:
Global Experiences
LM Anthony Lê Đức, SVD và LM John Mi Shen
biên tập

Di dân Việt Nam tại Á châu:
Thực trạng & Đường hướng Mục vụ
LM Anthony Lê Đức, SVD và LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuần
biên tập

Media and Religious Communication in Multi-Cultural Asia:
An Eclectic Research Agenda
Binod C. Agrawal
biên tập

Changing Cultures and Religious Traditions in Asia
Binod C. Agrawal
biên tập

Semiannual Scholarly Journal
"Religion and Social Communication"
Tạp chí học thuật của ARC – Vol. 1-19, 2 số mỗi năm

Liên hệ đặt mua sách/tạp chí:
Email: arcstjohns.bkk@gmail.com
Email: anthony.leduc@divineword.com.au

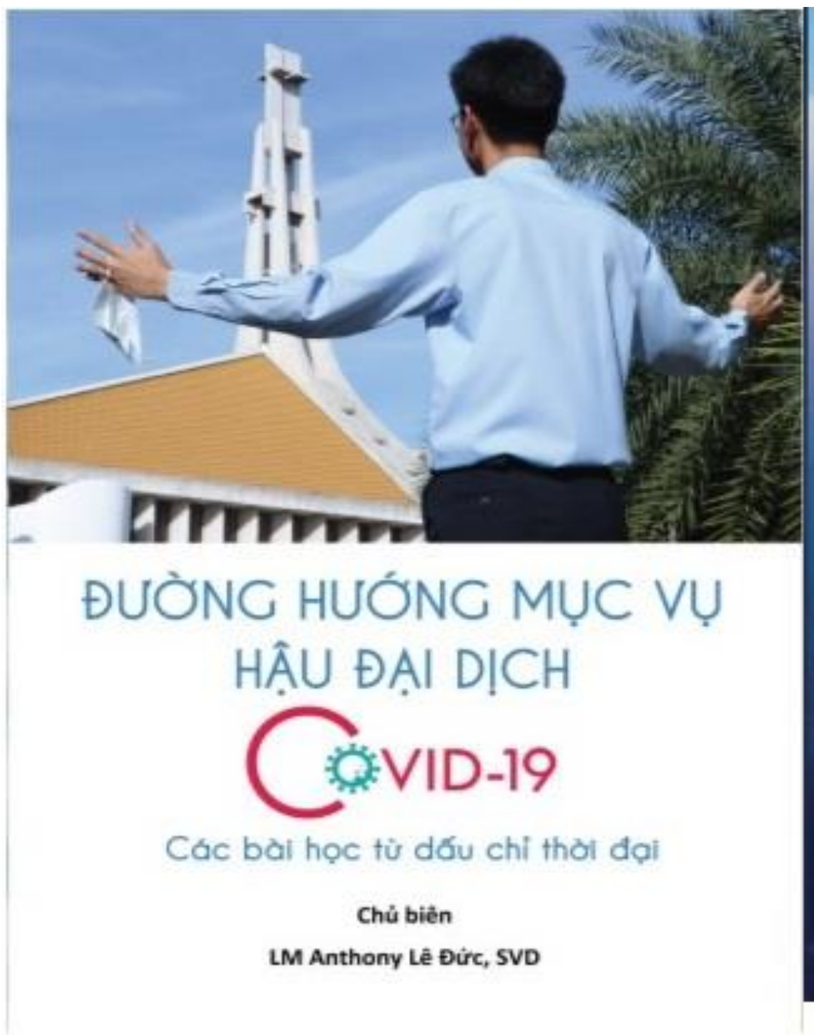
ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ
HẬU ĐẠI DỊCH
COVID-19
Các bài học từ dấu chỉ thời đại
Chủ biên
LM Anthony Lê Đức, SVD

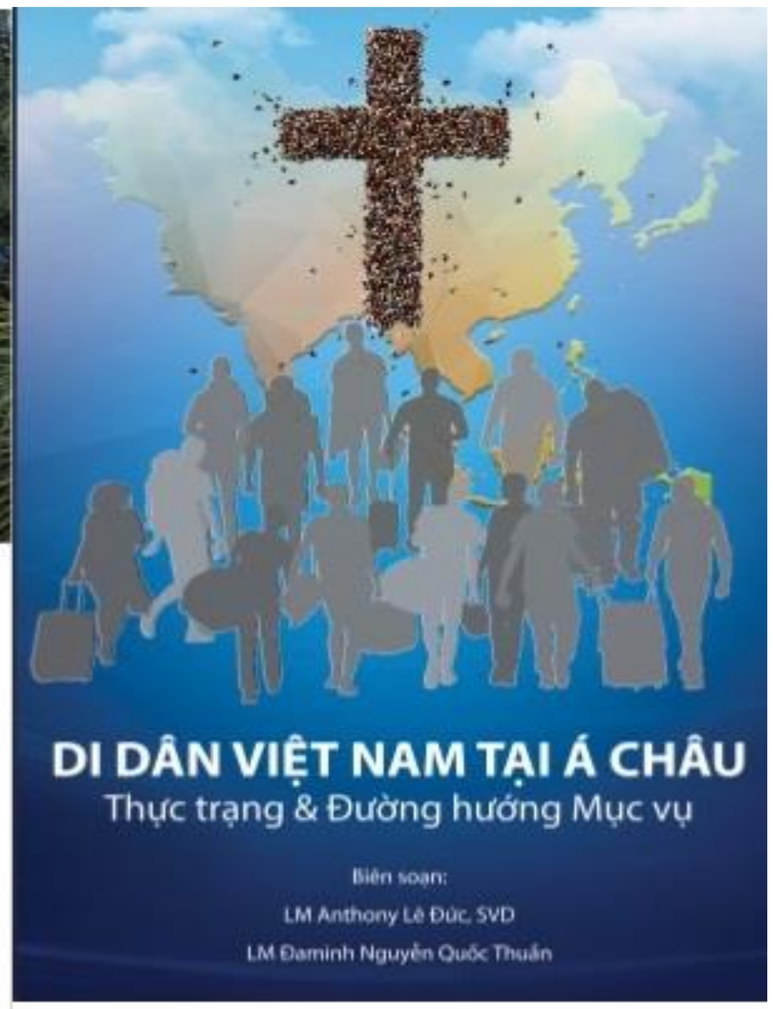
DI DÂN VIỆT NAM TẠI Á CHÂU
Thực trạng & Đường hướng Mục vụ
Biên soạn:
LM Anthony Lê Đức, SVD
LM Đaminh Nguyễn Quốc Thuận

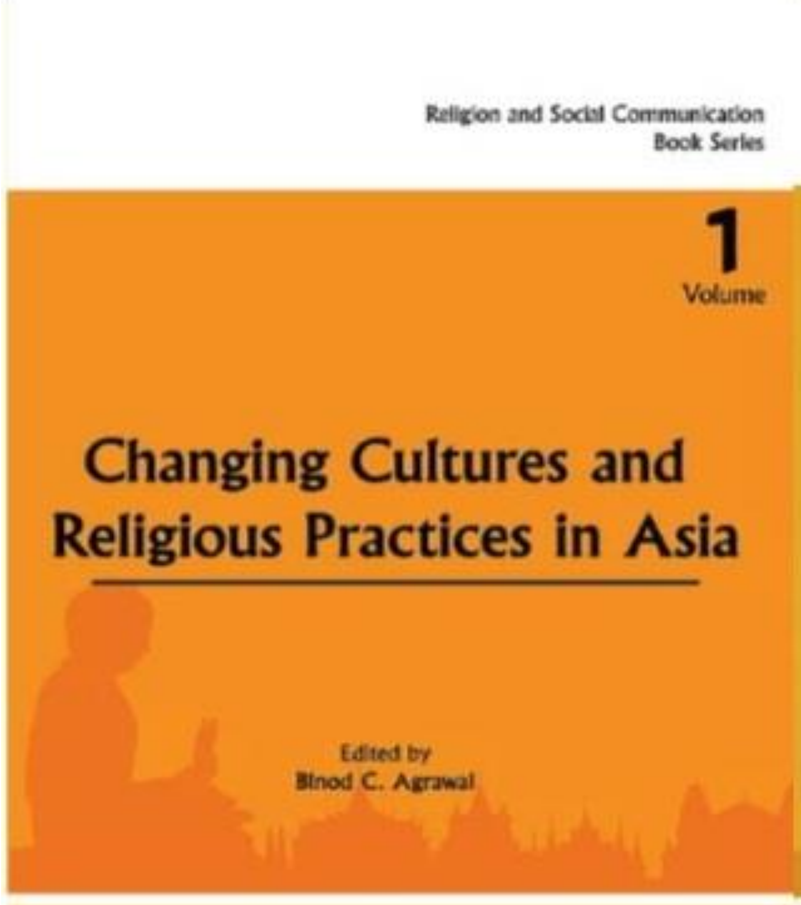
Religion and Social Communication
Book Series
1
Volume
Changing Cultures and
Religious Practices in Asia
Edited by
Binod C. Agrawal

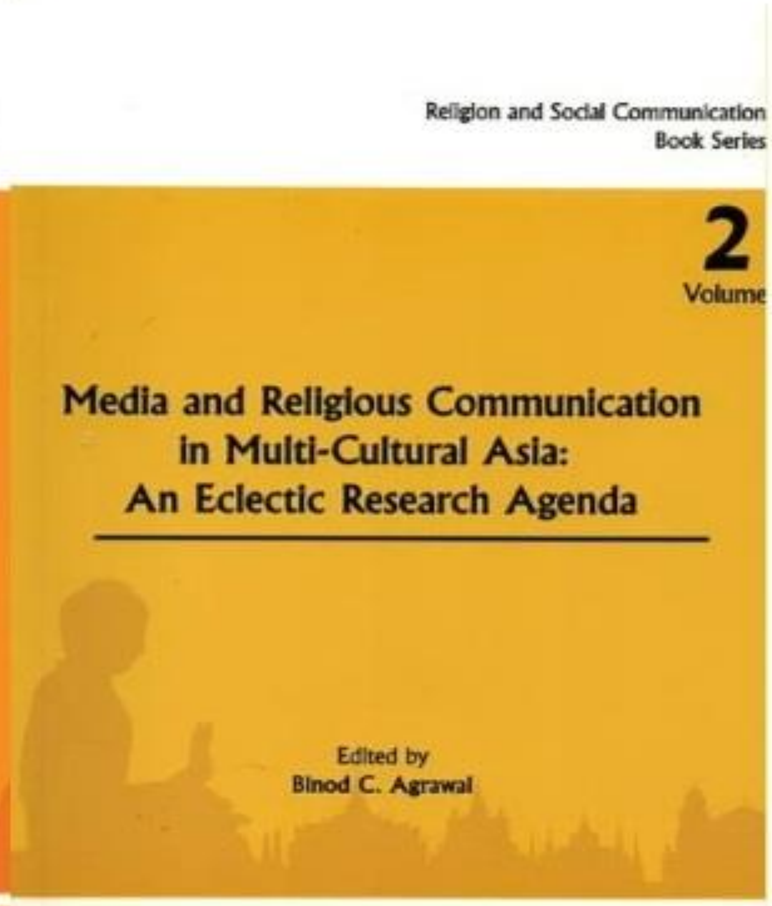
Religion and Social Communication
Book Series
2
Volume
Media and Religious Communication
in Multi-Cultural Asia:
An Eclectic Research Agenda
Edited by
Binod C. Agrawal

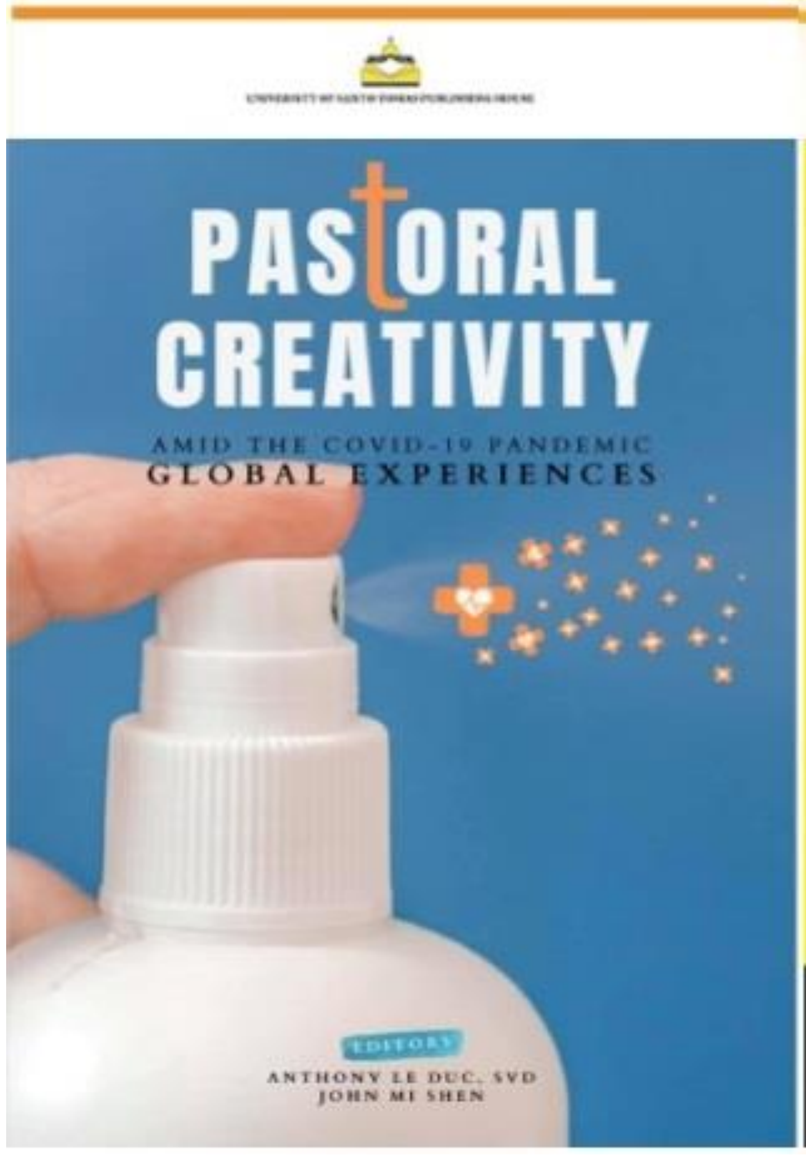
PASTORAL
CREATIVITY
AMID THE COVID-19 PANDEMIC
GLOBAL EXPERIENCES
EDITORS
ANTHONY LE DUC, SVD
JOHN MI SHEN

ISSN 1686-9184
RELIGION AND
SOCIAL COMMUNICATION
JOURNAL OF THE ASIAN RESEARCH CENTER FOR
RELIGION AND SOCIAL COMMUNICATION
VOL. 19 NO. 1, 2021
Religious Engagement in the Covid-19 Pandemic
Anthony Le Duc, SVD
In Memoriam: Franz-Josef Eilers, SVD (1932-2021)
Kenneth E. Rayco
Catholic Liturgical Teleparticipation Before and During
the Pandemic, and Questions for the New Normal
Leo-Martin Angelo R. Ocampo
Shaping Future Pastoral Leaders with Desirable Pastoral Skills
in the Vietnam Church
Joseph Nguyen Manh Ha, OP
The Concept of Pluralistic Society in Qur'anic Perspectives
Suleiman Rifai
The Communicative Role of Camillian Chaplains in their
Pastoral Ministry during the COVID-19 Pandemic
Vince Henry M. Salles
Muslim Youth and State Building: Challenges and Opportunities
Aina-Obe Shamsudin Bolatito
Asian Research Center for Religion and Social Communication
St. John's University
Ladprao, Bangkok 10900
Thailand
E-mail: arcstjohns.bkk@gmail.com
URL: www.asianresearchcenter.org